Ưu Đàm Hoa

Tần Nhương Thư

WWW.VNTHUQUAN.NET, 2009.

Ưu Đàm Hoa

Tần Nhương Thư

Hồi 1

Sơn Đông Hưu Tứ Phụng

Tế Nam Hiện Nhất Long

Thời Chiến Quốc, nước Tề trên bán đảo Sơn Đông, có một nhân vật rất nổi tiếng về lòng hiếu khách và hào phóng.

Tên tuổi của ông ta sau này đã trở thành danh từ để tượng trưng cho tính cách của bậc Đại Thiện Nhân. Người ấy chính là Mạnh Thường Quân, Quân Điền văn, em trai của quan tướng quốc Điền Ky!

Cùng thời với Mạnh Thường Quân còn có ba nhân vật nữa như Tín Lăng Quân Ngụy VÔ Ky nước Ngụy, Xuân Thân Quân Hoàng Yết nước Sở và Bình Nguyên Quân Triệu Thắng nước Triệu.

Ba người này cũng cư xử, hành động như Mạnh Thường Quân, nghĩa là trong nhà lúc nào cũng chứa hai ba ngàn khách cả văn lẫn võ Tuy nhiên, không hiểu sao hậu thế lại chỉ tôn sùng Mạnh Thường Quân?

Gương sáng cổ nhân được con cháu noi theo, nên giờ đây, ở đất Tế Nam tỉnh Sơn Đông, có một người xưng là võ lâm Mạnh Thường Quân!

Lão này có lê đúng là hậu duệ của Mạnh Thường vì cũng ở họ Điền, tên gọi Đông Giám, tuổi độ năm mươi hai. Do lão rất giỏi kiếm pháp nên đã thêu hai chữ võ lâm vào danh hiệu của tổ phụ.

Điền Đông Giám giàu nứt đố đổ vách, sở hữu mấy vạn mẫu ruộng tốt ở quanh thành Tế Nam, cùng hàng chục tiền trang ở khắp tỉnh Sơn

Đông. Với gia tài cự vạn ấy, Điền Đông Giám thừa sức nuôi ngàn khách cho xứng với cái danh hiệu Mạnh Thường Quân !
Khách của nhà họ Điền đa số là hào kiệt võ lâm, chỉ có vài chục mống học trò nghèo đến ăn nhờ ở đậu, chờ ngày ứng thi!
Gần ngàn hào kiệt đến làm khách của Điền Gia Trang đều thuộc hạng áo vải, mới xuất đạo thanh danh chưa nổi, nhưng thỉnh thoảng cũng có những cao thủ lẫy lừng ghé qua chơi vài ngày rồi đi.
Khi đọc sử hoặc truyện võ hiệp, chúng ta thường gặp lời tự khiêm là hai chữ "áo vải" hoặc "bố y". BỐ y chính là quần áo được dệt, may bằng vải gai dầu.
Gai dầu là loại thực vật thân thảo một năm, thuộc họ dâu tằm, được trồng rộng rãi ở Trung Hoa, từng là nguyên liệu chủ yếu để may y phục. Sợi gai dầu dài mà dai, khó mục, có thể dệt vải bạt, vải buồm, vải chống thấm nước, thảm trải nền nhà... Tất nhiên, người nghèo mới mặc loại vải này. Còn lụa là, gấm vóc để dành cho kẻ sang giầu!
Tóm lại, dù văn hay võ thì cũng vì nghèo nên mới đến Điền Gia Trang mà ăn chực , ở nhờ !
Tuy nhiên cũng có những trường hợp ngoại lệ, vì trong số thực khách của nhà họ Điền nổi bật lên mấy chục chàng thiểu hiệp xuất thân đại phú, thế gia. Họ đến đây không phải vì đói, mà vì nhan sắc bốn cô con gái của Điền Đông Giám!
Điền phu nhân đẻ sàn sàn năm một, cho ra đời bốn ả tố nga rồi từ trần. Họ đều xinh đẹp như hoa, có tuổi từ mười chín đến hai mươi hai. ước mơ của người nghèo thường mãnh liệt hơn kẻ giàu, do vậy, đám thanh niên áo vải chưa vợ kia chắc cũng rắp ranh bắn sẻ, mong mỏi trở thành rể họ Điền!
Hai năm qua, kẻ đến người đi cũng nhiều, nhưng bốn cặp mắt xanh

kia vẫn chưa ghé vào ai. Và quan trọng nhất là cặp mắt của đại tiểu thư Điền Ngọc Trâm. Theo phong tục Trung Hoa thì trưởng nữ phải xuất giá trước rồi mới đến các em !
Khốn nỗi, Điền đại tiểu thư tuy đẹp nhất nhà nhưng tính tình kiêu kỳ, ngạo mạn, nóng nảy dữ dằn như Trương Phi, xem nam nhân trong thiên hạ như cỏ rác!
Ngọc Trâm được chân truyền pho Tích Lịch Kiếm Pháp của cha, võ nghệ cao siêu, được giới võ lâm Sơn Đông đặt cho danh hiệu HỔ Hồng Nhan (nàng hổ cái).
Họ Điền không có con trai nối dõi, nên rể đầu sê là người hưởng thừa kể lớn nhất Điều này đã khiến Ngọc Trâm trở thành mục tiêu số một của các chàng trai.
Nhưng ngoài dung mạo, HỔ Hồng Nhan còn ra điều kiện rằng ứng viên phải dưới hai mươi lăm tuổi, và có võ công cao hơn nàng! Võ lâm nhiều gã đẹp trai song không ai trong lứa tuổi ấy đánh bại nổi Ngọc Trâm.
Khoảng cách không hơn ba tuổi từ đâu mà có trong đầu mỹ nhân thì chẳng ai biết được, mọi người chỉ đoán rằng lão thầy bói chết tiệt nào đấy đã nhét vào đầu Ngọc Trâm ý niệm đáng ghét này!
chính Võ Lâm Mạnh Thường Quân cha nàng, cũng bực mình tiếc rẻ khi thấy con gái loại bỏ những chàng trai tuyệt diệu, chỉ vì họ quá hăm lăm. ông từng giận dữ mỉa mai:
- Trâm nhi ráng chờ đến năm tam thập rồi lấy đại lão già góa vợ nào đấy! Lúc ấy thì khỏi cần điều kiện gì hết!
Ngọc Trâm hung dữ với người ngoài nhưng lại rất hiếu thuận, chỉ cười đáp:
- Sau này phụ thân sê biết Trâm nhi có Điền lão thở dài:

- Tính tình ngươi như thế làm sao chọn được bậc chính nhân? Chẳng qua thiên hạ háo sắc, háo tài nên mới quy lụy ngươi đó thôi!
Ngọc Trâm giận dỗi, ngoe nguẩy bỏ đi, lo việc nhà Nàng chính là người quán xuyến Điền Gia Trang, phụ trách tiếp đón và nuôi nấng cả ngàn thực khách!
Sáng ngày Thất Tịch, mùng bẩy tháng bảy, Điền Gia Trang có thêm khách mới, người này là chàng trai độ quá hai mươi, áo học trò bằng vài xấu, màu xanh bạc phếch. Trên đầu chàng ta là chiếc nho cẩn (khăn nhà nho) màu đen cũ kỹ, có dải dài rũ xuống lưng.
Tuy y phục là của đám thư sinh, song vai chàng lại mang trường kiếm, ra dáng con nhà võ. Điều này sê khiến chủ nhân phải phân vân, không biết để chàng ta ở với bọn hào khách hay học trò.
Chàng ta xuống ngựa, được gã gia nhân gác cổng Điền Gia Trang đưa vào Nghênh Tân Đình gần đấy chờ đợi.
Lát sau, Điền đại tiểu thư ra đến, khách vội đứng lên vòng tay kính cẩn nói:
- Tại hạ là Tần Nhương Thư, quê đất Sơn Tây!
Điền Ngọc Trâm thản nhiên ngồi xuống sau án thư, mở sổ, đổ chút nước vào nghiên mực, chuẩn bị ghi chép. Nàng lạnh lùng hỏi:
- Phiền Tần túc hạ cho xem thẻ đinh!
Thời xưa, thẻ đinh là loại giấy tờ tùy thân duy nhất của Trung Hoa. Trong ấy không có hình ảnh, dấu tay, chỉ ghi tên họ, nguyên quán, trú quán và chiều cao hoặc thêm vài đặc điểm như: răng hô, mắt lé, cụt chân. . . do nội dung sơ sài vậy nên những người có dung mạo, tầm vóc tương tự có thể lấy của kẻ khác mà dùng!
Trong trường hợp này thì chẳng có gì đáng ngại bởi vì đôi tai của Tần Nhương Thư rất đặc biệt, chúng lớn và đầy đặn như tai của

những pho tượng Như Lai trong các chúa chiền. Và gương mặt chàng cũng mang nét đẹp nhân từ, phúc hậu, khiến cho người đối diện yên tâm.

Ngay trong thẻ đinh cũng miêu tả diện mục Nhương Thư bằng hai chữ: "Phật Nhĩ" Tuy nhiên, chẳng ai khen Phật tổ là người anh tuấn như Phan An, Tống Ngọc, nên nhan sắc của Nhương Thư không làm cho trái tim các mỹ nhân rung động. Cái đẹp và cái thiện chẳng phải bao giờ cũng giống nhau!

Hơn nữa, Tần Nhương Thư sinh năm Mậu Thìn, nay đã hai mươi sáu, vượt ngoài tiêu chuẩn của Ngọc Trâm, nên nàng không hề để tâm đến.

Điền đại tiểu thư ghi xong phần lai lịch, liền hờ hững hỏi thêm:

- Tần túc hạ học nghệ môn phái nào?

Nhương Thư điềm đạm đáp:

- Bẩm tiểu thư! Tại hạ là đệ tử tục gia của chùa Phật Quang, núi Ngũ Đài Sơn!

Ngọc Trâm bỡn cợt:

- Tướng mạo trang nghiêm như túc hạ sao không xuất gia, còn lưu luyến hồng trần làm gì nữa?

Nhương Thư thật thà đáp:

- Tại hạ vốn có ý nguyện ấy nhưng gia sư không cho. Người bảo rằng tại hạ mang nặng sát nghiệp và tình nghiệp, không có duyên với cửa Phật!

HỒ Hồng Nhan che miệng cười khanh khách và chế nhạo:

- Nực cười thực! Bổn cô nương cho rằng lệnh sư đã quá lời rồi đấy! Chỉ có đám ni cô mới ái mộ túc hạ mà thôi!

Câu nói của Ngọc Trâm xem ra cũng chẳng có gì quá đáng, nhưng

không hiểu sao lại tác động mãnh liệt tới Nhương Thư. Đôi mắt chàng trai hiền lành kia bỗng lóe sáng những tia thù hận và tàn nhẫn ánh mắt ấy sắc bén, lạnh lùng chụp lấy gương mặt kiều diễm của Ngọc Trâm, khiến nàng khiếp sợ đến nỗi toàn thân đông cứng lại. CÔ gái ngang tàng, ngược ngạo này rơi vào trạng thái kinh hoàng, tựa kẻ lữ hành bất ngờ đối diện mãnh hổ vậy!

Khi nét mặt Nhương Thư dịu đi nàng mới hoàn hồn, phát hiện lòng bàn tay ướt đẫm. Nàng líu ríu gọi ả tỳ nữ Tiểu Lan đang quét dọn ngoài cửa Nghênh Tân Đình, bảo cô bé đưa khách vào khu nhà mé hữu. Lạ thay, nàng lại dặn Tiểu Lan dành cho Nhương Thư tòa tiểu viện đẹp nhất!

Khu nhà khách của Điền Gia Trang chỉ đúng mười căn tiểu xá đặc biệt, dành để đón tiếp những nhân vật lẫy lừng, hoặc chưởng môn các phái. Nay Nhương Thư được ở đấy cũng là một vinh dự rất lớn!

Khách đi rồi, Ngọc Trâm ngồi phịch xuống ghế suy nghĩ miên man. Cơn sợ hãi đã qua hoàn toàn, bản tánh ngang ngạnh nổi lên, nàng hậm hực lẩm bẩm:

- Thực là xấu hổ! Bậc anh thư như ta mà lại sợ một gã vô danh hay sao? Ngày mai ta phải kiếm cớ đánh cho gã một trận mới được !

Nhưng rồi một ý niệm khác lại nổi lên:

- Lạ thực! Tướng mạo y hiền lành trưng hậu thế kia, sao lúc giận lại có cái nhìn khủng khiếp như thế? Phải chăng câu nói của ta đã vô tình chạm vào điều đại ky của Nhương Thư? Hay mẹ y là ni cô?

Con người đầy bí ẩn của Nhương Thư đã khiêu gợi óc tò mò của Ngọc Trâm, nàng quyết định phải tìm hiểu cho rõ. Vả lại, nàng còn muốn đem nhan sắc khuynh thành của mình chinh phục kẻ đã làm cho HỔ Hồng Nhan phải chết khiếp! Khi gã họ Tần chịu quỳ gối quy

phục thì chính là lúc nàng trả được mối nhục hôm nay!
Viễn cảnh độc ác ấy đã khiến Ngọc Trâm vui vẻ hơn, quay về khuê phòng.
Nàng kể cho ba cô em gái nghe về Nhương Thư và kế hoạch báo thù của mình!
Ngọc Trâm không ngờ mình đã khích động lòng hiếu kỳ của ba em, khiến nàng nào cũng âm thầm tự nhủ rằng sê tiếp cận Tần Nhương Thư. Chàng là người thế nào mà lại dọa khiếp được bà chị cả Trương Phi của họ?
Trước tiên, đám tỳ nữ thân tín của bốn nàng được huy động giám sát Tần Nhương Thư. Trong bốn ngày, họ đã báo cáo lại toàn bộ hành vi, cử chỉ, thói quen của họ Tần.
Chàng trai này ngày ngày đi dạo khắp trang để ngắm cảnh và làm quen với những người đến trước. Dường như Nhương Thư đang hỏi han, tìm kiếm một lão già họ Trác nào đó.
Ngọc Trâm hiểu ngay rằng Nhương Thư đang ôm một mối huyết thù sâu nặng, đến đây để điều tra tung tích cừu nhân, chứ chẳng phải muốn ăn nhờ ở đậu Điền Gia Trang!
HỔ Hồng Nhan bắt đầu lân la đến thăm Nhương Thư, trong những bộ y phục đẹp nhất, và ban phát những ánh mắt đổ nước nghiêng thành. Nhưng Nhương Thư chỉ hờ hững đối đáp, cung kính mà lạnh nhạt, không hề tỏ ra xao xuyến trước nhan sắc phi phàm của mỹ nhân.
Ngọc Trâm vô cùng tức giận và hổ thẹn, song cố tự an ủi rằng thời gian còn dài, trước sau gì đối phương cũng phải say mê mình, y như tất cả những nam nhân khác trong thiên hạ.
Tại sao nàng biết Nhương Thư sê còn lưu lại nhiều ngày nữa? Đó là

bởi tháng tám hàng năm mới là thời điểm mà Điền Gia Trang đông đảo nhất.

Hiện tượng này xảy ra suốt sáu năm, từ lúc giới võ lâm nghe được tin đồn rằng núi Thái Sơn là nơi tạo hóa của thiên hạ đệ nhất kỳ nhân, Thần Quang Chân Quân công Tôn Khuê. Và một ngày tháng tám nào đó, khi đỉnh Thái Sơn rực cháy thì đấy là lúc kẻ hữu duyên có thể tìm thấy bảo kiếm và di học của ông ta.

Truyền thuyết này cực kỳ mơ hồ và vô căn cứ, thế mà vẫn có nhiều người tin, năm nào cũng đổ xô về Sơn Trang chờ đợi!

Thực ra thì hành động này cũng chẳng có gì là khờ dại, vì Thái Sơn là một trong những ngọn núi đẹp nhất Trung Hoa, nhất là vào buổi đầu thu! Hơn nữa, việc ăn ở đã có Điền Gia Trang chu toàn, tội gì không đi chơi một chuyến?

Thành Tế Nam nằm ở hướng Bắc rặng Thái Sơn, cũng là địa phương có phong cảnh tuyệt mỹ. Cái làm cho Tế Nam lừng danh chính là những con suối nước ngầm.

Lãnh thổ Trung Hoa rộng lớn, số lượng nước suối ngầm lớn nhỏ lên đến hàng chục vạn, nổi tiếng nhất có hơn trăm cái, và ở Tế Nam có con suối đứng đầu thiên hạ.

Tế Nam nằm ở nơi giao nhau giữa sườn Bắc núi Thái Sơn với đồng bằng nên có rất nhiều suối ngầm, khả dĩ xưng tụng rằng "Nhà nhà có suối".

Trong hàng ngàn dòng suối của Tế Nam, có bảy mươi hai cái nổi danh, đứng đầu là bốn suối: Báo Đột, Trân Châu, Hắc Hổ, Kim Tuyến. Đến thời vua Càn Long nhà Thanh sau này, suối Báo Đột đã được phong làm "Thiên hạ đệ nhất tuyền".

Suối này nằm ở ngoài cửa phía Nam thành Tế Nam. Địa thế phía

Nam cao, phía Bác thấp, ba mặt Đông Tây và Bắc đều bị chặn bởi loại đá không thấm nước, khiến dòng suối chịu sức nén mạnh, vọt lên khỏi mặt đất. Miệng suối rộng gần trượng, sâu hơn sải tay, có ba gióng nước cuồn cuộn chảy ra tựa như ba vòi rồng, cách vài trăm mét vẫn nghe được tiếng nước chảy. Chất lượng nước suối cực kỳ thanh khiết, vị ngon ngọt phi thường, xứng đáng đứng đầu các suối trong thiên hạ!

Do vậy, tháng tám nào, hào kiệt bốn phương cũng kéo đến Tế Nam trước là du ngoạn, sau là chờ đợi luồng ánh sáng thần kỳ trên đỉnh Thái Sơn. Tất nhiên là họ ăn sạch kho gạo của Điền Gia Trang!

Không ai chê Mạnh Thường Quân là ngu, thì việc tự nguyện nuôi báo cô người ngoài của Điền Gia Trang chủ cũng không đáng trách!

Người Trung Hoa say mê kiếm tiền nhưng lại luôn muốn chứng tỏ mình là kẻ hào phóng, xem tiền tài như phấn thổ.

Điều này có lê xuất phát từ cái tật hiếu danh!

Dạo chơi vài dặm cho vui, giờ chúng ta quay lại với những nhân vật của mình!

Đến cuối tháng bảy thì Điền đại tiểu thư phát hiện việc ba cô em gái thường đến trò chuyện với Nhương Thư, tình cảm ngày càng thắm thiết! Dường như cả ba đều say đắm gã họ Tần chết tiệt kia!

Ngọc Trâm tá hỏa tam tinh khi nghe tỳ nữ mật báo:

- Bẩm đại tiểu thư! Không hiểu gã họ Tần kia có gì hay ho mà cả ba tiểu thư nhà ta cứ quấn quít, cùng gã chuyện trò đến tận cuối canh hai mới chịu thôi !

Ngọc Trâm nổi lôi đình, gọi ba em ra hỏi. Tứ tiểu thư Điền Uyển Xuân tính tình tinh quái, ranh mãnh nhất nhà đáp rằng:

- Bọn tiểu muội thấy Tần công tử thờ Ơ với đại thư, vì thành kiến ban

đầu, nên định giúp một tay, chàng mà mê ai là xem như kế hoạch báo thù của đại thư đã thành công!
Ngọc Trâm cứng họng và không hề tin tưởng cô em út này, liền xoay qua hỏi Điền Bạch Cúc. Tam muội của nàng nổi danh là người không biết nói dối, tính tình cương trực, thẳng thắn, Bạch Cúc thản nhiên đáp:
- Nhương Thư nhân phẩm cao quí, trí tuệ tuyệt luân, xứng đáng là bậc quân tử để tiểu muội gởi thân. Đại thư chê chàng lớn tuổi hơn qui định nhưng tiểu muội thì không!
Ngọc Trâm đuối lý, cố gỡ gạc bằng cách nói:
- Tam muội đã chấm họ Tần thì ta cũng không cản. Nhưng vì sao cả nhị muội và tứ muội cũng thân mật với Nhương Thư làm gì?
vừa nói nàng vừa nhìn vào mặt nhị tiểu thư Điền Mã Lan, người hiền lành, thùy mị nhất bọn. Mã Lan thẹn đỏ mặt, ấp úng đáp:
- Ti êu . . . muộ i . . . ti êu muộ i . . . chẳng dám tranh giành với tam muội... nhưng không gặp chàng không được !
Ngọc Trâm chết điếng người, hiểu rằng Mã Lan cũng yêu say đắm Nhương Thư!
Nàng điên tiết hỏi Uyển Xuân:
- Còn ngươi thì sao?
Tứ tiểu thư cười khanh khách:
- Chị em thờ chung chồng là chuyện thường! Bọn tiểu muội quyết không để Nhương Thư lấy người ngoài!
Ngọc Trâm cơ hồ té xỉu, lắp bắp mắng:
- các ngươi điên rồi! Phải chăng gã họ Tần kia đã dùng tà thuật để mê hoặc?
Nàng đùng đùng chạy vào thư phòng giữa vườn hoa để bảo cho

Điền Trang chủ biết chuyện động trời này. Điền Đông Giám cơ trí thâm trầm, vui buồn không hề lộ ra trên sắc mặt. Nghe xong lời kể của ái nữ, ông vuốt chòm râu cằm dài và đen nhánh, cân nhắc rồi từ tốn nói:

- Ba em của con tính nết khác nhau mà cùng để ý một nam nhân, tất Tần Nhương Thư phải là người rất đặc biệt! Để ta gọi hắn đến xem tính cách thế nào?

Ngọc Trâm hậm hực quay về thư phòng, miệng lẩm bẩm chửi rủa Nhương Thư, song trong lòng lại thấp thoáng nghi van:

- Không lẽ chính ta mới là người ngu ngốc, không nhìn ra chân tướng Nhương Thư, bỏ lỡ mối lương duyên? Ba con quỉ cái kia cũng khó tính, kén cá chọn canh mãi, đâu dễ gì lầm lạc được?

Trong lúc ấy Điền Trang chủ đã gọi Tổng Quảng Triệu Linh Vũ đến để hỏi han về Nhương Thư.

Triệu lão tuổi đã sáu mươi lăm, trước đây tung hoành miền Tây Bắc với danh hiệu Hồ Tâm Đạo. Mười chín năm trước, Triệu Linh Vũ bị Hạt Nhãn Thần Ma đả thương và đuổi khỏi Lam Châu, lưu lạc vào Trung Nguyên, rồi trở thành thủ hạ đắc lực của Điền Gia Trang!

Họ Triệu tuy đã già nhưng đầu óc vẫn còn tinh minh, sắc bén, được Điền Đông Giám giao nhiệm vụ giám sát khách khứa. Muốn mua tiếng Mạnh Thường Quân, Điền Đông Giám phải chứa chấp hàng ngàn cao thủ tứ xứ. Nếu không có lực lượng ngầm để quản lý thì làm sao biết ngay gian, mà giữ gìn tài sản khổng lồ của họ Điền?

Do vậy, Triệu Tổng quản đã đào tạo, chỉ huy bọn gia đinh, tỳ nữ trong trang, nắm rõ hành vi của từng người khách. Hồ Tâm Đạo nghe chủ nhân hỏi về chàng trai họ Tần liền cau mày đáp:

- Bẩm trang chủ! Quả thực là nhân phẩm, tính cách của Nhương Thư

rất tuyệt diệu! Gã ít nói nhưng luôn vui vẻ, đối với ai cũng khiêm cung, chí thành khiến người người yêu mến. Do việc được các tiểu thư ái mộ, họ Tần cũng bị nhiều chàng trai khác ganh ghét, buông lời mỉa mai, khiêu khích, thậm chí khiêu chiến nữa! Tuy nhiên, Nhương Thư không hề biến sắc, chỉ nhẫn nhịn bỏ qua, độ lượng ấy quả là hiếm có! Còn về võ công thì lão phu không thể ước lượng được, song có cảm giác rằng bản lãnh họ Tần cao thâm đến mức tinh hoa nội liễm, chẳng lộ ra ngoài!

Điền Trang chủ gật gù thích thú, và hỏi thêm:

- Trâm nhi cho rằng Nhương Thư dùng tà thuật, hay thủ đoạn đường mật quỉ quái nên quyến rũ được cả ba ái nữ của ta! Yù Triệu lão huynh thế nào?

Linh Vũ mỉm cười:

- Làm gì có việc ấy! Chẳng qua "hữu xạ tự nhiên hương", hoa thơm thì ai cũng biết, và say đắm! Nhương Thư không quá anh tuấn, lại trầm lặng ít nói, song con người lại toát ra vẻ trưng hậu, tôn quý, vững chắc, khiến nữ nhân hoàn toàn tin tưởng, muốn nương tựa. Nhưng lão phu cho rằng chưa chắc Nhương Thư đã chịu ở lại đây làm rể Điền Gia Trang. Gã nuôi mối thù sâu với lão họ Trác nào đó, tất không thể dừng chân được!

Điền trang chủ cười mát, nói đùa:

- Hình như Triệu tổng quản cũng bị chàng trai ấy hấp dẫn nên đánh giá y rất cao! Biết đâu ngoài dung mạo, y chỉ là kẻ lục lục thường tài?

Triệu Linh Vũ gượng cười :

- Không phải lão phu nhẹ dạ, mà vì Nhương Thư chính là ngọn lửa ấm áp trong cuộc đời lạnh giá này!

Sáng mùng ba tháng tám, khách của Điền Gia Trang đã lên đến số

ba ngàn, và có không ít những đại nhân cao thủ thành danh của võ lâm. Điền trang chủ bận tíu tít nên chưa thể nói chuyện với Nhương Thư. ông chỉ nghe Triệu tổng quản báo cáo rằng Nhương Thư vẫn kiên nhẫn hỏi thăm từng người khách mới đến về một lão cao gầy, tên Trác Thiên Lộc, sáu mươi mốt tuổi, trên mặt có vết sẹo kéo dài từ tai trái đến cằm! Đặc điểm thứ hai là họ Trác quê đất Triều Châu!
Cuối giờ mùi hôm ấy, tai họa giáng xuống Điền Gia Trang với hình dáng hiền lành của một cỗ kiệu phủ sa đen, được khiêng bởi bốn đạo sĩ áo trắng tuổi đôi mươi. Khi dện cửa trang, bốn đạo nhân này đồng thanh niệm ê a:
- Tứ. . . Phạn. . . Thiên Cung sứ giả giá lâm!
Lời tự giới thiệu đơn giản, nhẹ nhàng ấy đập vào tai mọi người, biến thành tiếng sét dữ dội, không phải do cường độ âm thanh mà bởi kỳ ức hãi hùng về thanh danh của tổ chức Tứ Phạn Thiên.
Thực ra, Tứ Phạn Thiên là một ý niệm trong đạo giáo Trung Hoa, để chỉ miền tịnh độ, siêu thoát tam tai, luân hồi. Nơi ấy dành cho những kẻ đã tu luyện thành tiên, và được tiếp dẫn bởi Tây Vương mẫu!
Quái ác thay, cách đây hơn ba chục năm, có một cặp vợ chồng đã tự xưng là Thanh Linh Thủy Lão và Kim Mâu (tức Tây Vương Mâu, vợ cả của Ngọc Hoàng đại đế) Họ dựng lên một bang hộ lấy tên là Tứ Phạn Thiên Cung, khủng bố võ lâm và đột nhiên biệt tăm hồi mười ba năm trước!
Không ai biết Tiên Cảnh Tứ Phạn Thiên kia ở chốn nào, vì tất cả những người được họ mời đi làm "tiên" đều mất tích!
Năm nào cũng có vài nhà đại phú được vinh hạnh dạo chơi miền tiên cảnh, cả nghĩa bóng lẫn nghĩa đen! Khi đi, họ còn mang theo vàng để làm lễ vật cúng dường. Số vàng này ít hay nhiều tùy theo gia sản của

nạn nhân, song tối thiểu cũng phải ba ngàn lượng!
Tất nhiên có nhiều người không thích thành tiên nên đã từ chối bằng cách kháng cự, báo quan hoặc bỏ trốn. Nhưng những kẻ cứng đầu ấy đều phải chịu cảnh toàn gia lưu lạc, tài sản mất sạch!
các phái võ lâm dưới sự thống lãnh của minh chủ, đã dốc hết sức điều tra và chỉ biết được rằng cao thủ Tứ Phạn Thiên Cung rất giỏi khinh công, kiếm pháp, nhưng thường giết người bằng chất độc vô hình, vừa nhanh vừa gọn. Để cảnh cáo mọi người chớ quá tò mò, Tứ Phạn Thiên Cung đã lần lượt sát hại bốn đời minh chủ, khiến chẳng còn ai dám ra ứng cử, tranh ngôi nữa!
Mười ba năm qua, Tứ Phạn Thiên Cung không hề xuất hiện, khiến lòng người nhẹ nhõm, tưởng tà hội quỉ quái kia đã bị trời đánh chết! Võ lâm khởi sắc và những kẻ giàu sang mới dám phô trương của cải. Trong số đó có võ lâm Mạnh Thường Quân Điền Đông Giám.
Nào ngờ, Tứ Phạn Thiên Cung lại hồi sinh và chọn đúng họ Điền làm đối tượng khai trương!
Bất cứ kẻ học võ nào cũng được nghe kể về truyền thuyết Tứ Phạn Thiên nên bốn ả tố nga xanh mặt, chạy đi tìm phụ thân Điền Trang chủ buồn rầu bảo:
- Lão phu vì háo danh nên mang họa vào thân, chỉ tự trách mình! Các con hãy thương yêu, đùm bọc nhau, giữ gìn cơ nghiệp họ Điền!
Ba nàng kia khóc vùi, nhưng Ngọc Trân lại trợn mắt nói:
- Nhà ta lúc nào cũng có cả ngàn cao thủ, lê nào lại phải sợ ai?
Điền Đông Giám lắc đầu, mỉm cười thê lương:
- Với chất độc vô hình và thủ đoạn phi thường của Tứ Phạn Thiên Cung thì dù có cả vạn người cũng vô dụng! Hơn nữa, chắc chắn là đối phương đã vì vài người trong số hai ngàn hào khách mới đến!

ông quay sang nói với Hồ Tâm Đao:
- Xin Triệu lão huynh vì chút nghĩa tri âm mà chu toàn cho bọn trẻ.
Triệu Linh Vũ ứa nước mắt gật đầu:
- Trang chủ cứ yên tâm ! Lão phu chịu ơn cưu mang hai chục năm, quyết xả thân hầu hạ các tiểu thư!
Điền Đông Giám cúi mình vái thật sâu để cảm tạ rồi quay gót, đi ra đón tiếp tử thần Bốn nữ nhân khóc sướt mướt, lão đêo theo cha già.
Tứ tiểu thư Uyển Xuân bỗng hỏi Hồ Tâm Đạo:
- Triệu lão bá! Chẳng lê chúng ta không thể bỏ cả gia tài này ra để mua mạng phụ thân được sao?
Triệu lão trầm ngâm đáp:
- Đúng là có thể dùng vàng chữa cháy, nhưng lại phải thêm một điều kiện nữa, là có người chịu đi thay, và người này phải đả bại được sứ giả của Tứ Phạn Thiên!
Uyển Xuân hớn hở reo lên:
- Tần Nhương Thư!
Ngọc Trâm cười nhạt:
- Dẫu gã ấy có đủ tài cũng chẳng dại gì chết thay phụ thân !
Nàng nói quá chí lý nên chẳng ai dám kỳ vọng vào Tần Nhương Thư nữa.
Gia đình họ Điền ra đến sân trước thì ba ngàn hào kiệt đã tề tựu đông đủ. Có thể họ sê vì đạo nghĩa mà nghe lời Điền Đông Giám chống lại sứ giả của Tứ Phạn Thiên Cung, nhưng chính bản thân họ Điền lại không dám hành động! Lão không muốn bốn ái nữ và hai trăm gia nhân phải chết thảm vì sự trả thù của tổ chức đáng sợ kia.
Điền trang chủ vái cháo quần hùng, đón nhận những ánh mắt nồng nhiệt của họ, rồi lẳng lặng tới trước cỗ kiệu. ông cố giữ vẻ ung dung

mà nói:
- Lão phu là Điền Đông Giám, xin bái kiến sứ giả!
Từ trong cỗ kiệu phủ sa kín mít kia vọng ra tiếng nam nhân già nua:
- Bổn sứ giả thừa lệnh Kim Mẫu đến mời Điền thí chủ về miền Tứ Phạn Thiên, sống đời an lạc, thoát cảnh luân hồi! Thí chủ hãy mang theo vạn lượng hoàng kim để cúng dường Thủy Lão và Kim Mẫu! Đúng giờ Tý đêm nay sê có tiên nhân đến rước đi!
Điền Đông Giám đắm chìm trong tuyệt vong, song cố níu kéo:
- Bẩm sứ giả, lão phu còn bốn ái nữ chưa thành gia thất, chẳng nỡ bỏ đi ngay lúc này! Lão phu xin dâng năm vạn lượng hoàng kim để cúng đường chư tiên!
Người trong kiệu có vẻ hài lòng trước số vàng lớn lao ấy, hòa hoãn nói:
- Điền thí chủ bận tâm chăm sóc cho con cái nên bổn tiên cũng thể tất, nhưng theo qui định của tiên giới thì phải có người tài giỏi đi thay! Điều kiện này đã được truyền bá rộng rãi khắp võ lâm suốt ba chục năm qua, bổn tiên không thể tùy tiện phế bỏ được!
Điền Đông Giám thiểu não van xin:
- Mong sứ giả thương tình nhận mười vạn lượng mà hoãn cho mười năm!
Quần hùng chấn động, tự hỏi rằng Tứ Phạn Thiên có vì số vàng khổng lồ kia mà phá qui củ hay không?
Nhưng lão sứ già đã giận dữ quở trách:
- Bổn cung là tiên giới, xem vàng bạc như vật vô dụng, chỉ là cách biểu lộ lòng thành của người mới đến! Ngươi tưởng có thể mang tài sản ra mà mặc cả được sao? Bổn nhân thực hiện đúng qui củ, chỉ nhận hai vân lượng nếu có người thay đủ tư cách!

Trong đám người đông đảo đứng chung quanh kia, có ai đó phẫn nộ chửi đổng:

- Mẹ kiếp! Lão ỷ mình già cả, luyện võ mấy chục năm, ai mà địch lại, lão mà ở tuổi bốn mươi thì Tào mỗ đánh chết tươi ngay!

Người phát ngôn chính là Thiết Kình Ngư Tào ưng, đệ tử phái Vương ốc, năm nay tròn tứ thập, nổi tiếng ngang tàng, chẳng biết sợ là gì! Ngoài tài bơi lội như cá, Tào ưng còn giỏi kiếm pháp, đứng đầu trong đám cao thủ trưng niên!

Nãy giờ quần hùng rất tức giận trước hành vi bá đạo của Tứ Phạn Thiên Cung, may được Thiết Kình Ngư khơi mào liền xôn xao hẳn lên, thi nhau chửi rủa Tứ Phạn Thiên Cung.

Lão sứ giả nổi lôi đình, quát vang:

- Câm ngay! Kẻ nào còn dám xúc phạm đến Tứ Phạn Thiên Cung thì Điền Gia Trang sê gánh hết hậu quả đấy!

Điền Đông Giám vội vái dài, xin mọi người im lặng cho. Nhưng có một người không nghe, vẫn mở miệng nói:

- Tại hạ xin được đi thay Điền Trang chủ, mong sứ giả chỉ giáo cho vài chiêu!

Quần hùng Oà lên kinh ngạc khi thấy chàng trai hiền lành họ Tần đủng đỉnh bước ra. Họ đều biết chàng được sự sủng ái của các cô gái nhà họ Điền, nhưng phỏng có ích gì khi phải đi ngay đến Tứ Phạn Thiên Cung nộp mạng?

Dâu sao, hành động dũng cảm này cũng khiến mọi người ngưỡng mộ, vỗ tay cổ vũ Ba nàng con gái của Điền Đông Giám cảm kích trước sự hy sinh của Tần Nhương Thư, chạy đến quì xuống đất lạy chàng như tế sao và khóc nức nở.

Nhương Thư cúi xuống đỡ ba nàng lên, hòa nhã nói:

- Tam vị tiểu thư chớ có bi lụy, mạng của tại hạ rất lớn, dẫu có lọt vào Tứ Phạn Thiên Cung cũng chẳng hề hấn gì !

Điền Bạch Cúc gạt lệ nói ngay:

- Tiểu muội sê cùng công tử đi đến Tứ Phạn Thiên Cung, có chết thì chết chung!

Lời thổ lộ chân tình này đã khiến Nhương Thư cảm động, vòng tay đáp:

- Tại hạ hổ thẹn vì không xứng đáng với lòng ưu ái của tam tiểu thư!

Uyển Xuân phụng phịu xen vào:

- Tiểu muội cũng đi nữa!

Mã Lan không nói gì nhưng đôi mắt nhung huyền kia đã thay lời.

Thiết Kình Ngư nóng ruột trước cảnh biệt ly ướt át, lê thê, thét lớn lên:

- Này Tần lão đệ, ngươi có đánh hay không thì bảo, bọn ta mỏi cổ rồi đấy!

Nhương Thư vội vã bước đến trước cỗ kiệu, trước tiên vái chào Điền Đông Giám:

- Vãn sinh Tần Nhương Thư bái kiến Trang chủ !

Điền lão vái trả rồi buồn rầu nói:

- Công tử còn trẻ hà tất phải liều mạng!

Lão phu vô cùng cảm kích nhưng không thể lãnh thụ mối ân tình này được !

Chợt lão nghe tiếng truyền âm:

- Trang chủ yên tâm ! Vãn sinh đã có cách giải nguy mà chẳng ai phải đến Tứ Phạn Thiên Cung!

Dù bán tình bán nghi nhưng chút hy vọng đã bùng lên, Điền lão thở dài lui ra sau, để mặc ân nhân hành động. Nhương Thư quay sang

nói với người trong kiệu:
- Mời tôn giá bước ra !
Màn kiệu vén lên, xuất hiện một lão đạo sĩ áo đen, râu tóc pha sương, mang mặt nạ bằng đồng mỏng rất tinh xảo.
Đồng diện kia chỉ che hết phần mũi, để lộ cái miệng rộng với đôi môi mỏng thâm sì Lão ta lặng lê quan sát Nhương Thư rồi bảo:
- Cốt cách của Tần thí chủ rất khá, bổn tiên nhân quả không nỡ giết đi !
Nhương Thư cười mát, hỏi lại:
- Tôn giá đứng hàng thứ mấy trong mười hai vị HỘ Cung Chân Khanh của Tứ Phạn Thiên?
Đạo sĩ kia giật mình đáp:
- Thứ tư, vì sao thí chủ lại biết rõ nội tình của bổn cung như vậy?
Nhương Thư điềm đạm đáp:
- Tại hạ còn biết tọa lạc của Thiên Cung nữa kì a !
Lão sứ giả choáng váng, còn Tào ưng cười rộ và nó i :
- ở đâu? ở đâu? Chúng ta kéo đến đấy xem các tiên có mặc quần hay không?
Mấy ngàn người cười vang như sấm, càng khiến lão đạo sĩ áo đen bối rối! Bí mật của căn cứ là yếu tố quan trọng số một cho quyền lực đen tối của Tứ Phạn Thiên Cung. Nếu để lộ ra, quân triều đình vác đại pháo đến thì tiên thật cũng chết, huống hồ gì tiên giả!
Đệ tứ chân Khanh cố trấn tĩnh, tìm cách dò hỏi xem hư thực thế nào. Lão vờ không tin, bĩu môi cười khinh miệt:
- Nói láo! Ngươi đừng rung cây nhát khỉ uổng công.
Nhương Thư bỏ dở cuộc đối thoại, rút kiếm ra. Hắc Y Đạo sĩ tuy ấm ức nhưng vẫn phải vào trận. Lão quyết định giết cho được gã tiểu tử

đáng ngờ này để diệt khẩu Nhương Thư ôm kiếm vái rồi thủ thế. Chàng trẻ tuổi hơn đối phương nên sê được quyền xuất thủ trước . Nhương Thư không tấn công ngay, mà dựng trường kiếm trước mặt, mắt khép hờ như đang buồn ngủ. Lão sứ giả Tứ Phạn Thiên cung cũng chỉ xéo kiếm trân trời, tay tả bắt kiếm ấn, tư thế trang nghiêm, trầm ổn như núi Thái, lộ rõ một trình độ kiếm thuật thượng thừa! Kiếm của lão có nước thép xanh biếc, ai cũng nhận ra là nó tốt hơn kiếm của Nhương Thư. Chàng họ Tần kia sừ dụng một cây kiếm tầm thường trị giá chỉ độ vài lượng bạc. HỔ Hồng Nhan sợ chàng kiếm thế, vô tình buột miệng trách móc:

- Sao y lại nghèo đến nỗi không mua lấy một thanh kiếm cho ra hồn! Loại thép mục ấy chỉ vài chiêu đã gãy, làm sao thắng nổi đối phương?

Uyển Xuân nhanh nhảu tháo kiếm của mình, định đưa cho Nhương Thư, thì chàng đã ra tay.

Quần hùng nhất tề Oà lên thán phục khi thấy chàng trai trẻ tuổi thi triển phép ngự kiếm. Trong trăm năm trở lại đây, chưa có kiếm thủ tuổi dưới năm mươi nào tinh thông Ngự Kiếm thuật. Và ngay cả trong đám cao thủ lão thành cũng chẳng mấy người đạt đến trình độ thượng thừa này của kiếm đạo.

Phép ngự kiếm đòi hỏi công lực thâm hậu và nhất là căn cơ võ học bẩm sinh.

Có người luyện kiếm sáu chục năm mà vẫn không sao hiểu ngộ được yếu quyết Ngự Kiếm. Kiếm thuật thuộc về ý, còn kiếm đạo được giác ngộ bằng cái tâm vô nhiễm!

Thành tựu vượt bậc của Nhương Thư phải có sự dìu dắt của bậc minh sư! Vậy sư phụ của chàng là bậc kỳ nhân nào?

Chuyện ấy khoan bàn đến vì lão sứ giả Tứ Phạn Thiên Cung đã tiếp đón chàng bằng một màn kiếm quang xanh biêng biếc, đầy những tia sáng dọc ngang như ánh chớp. Đây chính là pho Hao Thiên kiếm pháp lừng danh của Tứ Phạn Thiên Cung, mấy mươi năm bất bại. Hao Thiên là hai chữ đầu trong danh hiệu của vị thần tối cao mà đạo giáo thờ phụng. Nguyên cây ấy là Hao Thiên Kim Thuyết Ngọc Hoàng Đại Đế. ông này còn được gọi là Ngọc Thanh, đứng đầu Tam Thanh. Chắc chắn Ngọc Hoàng chẳng phải là người sáng tạo ra pho kiếm ác độc ấy, song mức độ lợi hại của nó quả là quán thế!
Khi đọc Tây Du Ký, chúng ta thấy rằng Ngọc Hoàng kém xa Phật tổ Như Lai, thì trong trường hợp này cũng vậy, luồng kiếm ảnh mờ mờ, mềm mại mà chẳng chút sát khí của Nhương Thư như bàn tay Phật mở lớn ra, nuốt chửng đạo kiếm quang rực rỡ và diêm dúa của đối thủ.
Hai thanh kiếm chạm nhau liên hồi, tiếng trong trẻo của thép tốt hòa với tiếng đục chát của thanh kiếm rẻ tiền, thành một tiếng ngân kỳ quái.
song phương dội ra, rơi xuống đất, rồi lập tức áp sát ngay. Lúc này, người xem mới nhận ra một đoạn mũi kiếm dài nửa gang nằm trên mặt cỏ. Nghĩa là thanh kiếm rẻ tiền của Nhương Thư ngắn đi.
Mọi người Oà lên tiếc rẻ khi thấy ngực lão sứ giả kia rách một đường dài, lộ rõ áo trong màu trắng, đẫm máu. Nếu kiếm của Nhương Thư không gãy thì lão khó mà sống sót.
RÕ ràng đệ tứ HỘ Cung Chân Khanh sợ hãi thuật Ngự Kiếm của Nhương Thư nên chủ động bám riết lấy chàng, dùng kiếm thuật thông thường mà áp đảo. Lão thi triển pho khinh công Kim Khuyết thân pháp, di chuyển nhanh như gió liên tiếp ập vào giáng những

đòn bão táp. ánh tà dương mùa thu mỗi lúc mỗi nhuộm hồng màn kiếm quang xanh biếc, khiến nó dần tím lại! Kim Hao kiếm pháp vừa độc ác, vừa diễm lệ phi thường!

Tuy chán ghét Tứ Phạn Thiên Cung nhưng lòng hiếu võ đã khiến khách quan chiến phải vỗ tay khen ngợi lão sứ giả.

Vả lại, kiếm pháp nào cũng mang mục đích giống nhau, ác hay thiện là do lòng dạ người học kiếm. Kẻ thì dùng sở học giết đồng loại mà mưu lợi cầu danh, kẻ chỉ mong tự vệ hoặc diệt ác cứu bách tính

Song chẳng bao lâu sau, mọi người lại tán thưởng Nhương Thư, vì với thanh kiếm gầy mũi và đầy những vết sứt mẻ nơi lưỡi, chàng vẫn kiên cường chống cự, chẳng hề chịu kém.

Họ Tần dùng đấu pháp dĩ tịnh chế đ» ng, di chuyển những bước ngắn, ung dung giải phá những đợt sóng kiếm vũ bão của đối phương, mắt sáng rực một niềm phấn khởi. Có vẻ như chàng ta vui mừng được tỷ kiếm với tay kiếm lão luyện như lão sứ giả kia vậy!

Tuy nhiên, chàng phải trả giá bằng những vết rách không sâu trên cơ thể. Các thương tích này đã khiến lão đạo sĩ mang mặt nạ đồng kia khoái trá, hăng hái tấn công quyết liệt, chẳng ngờ việc có người mê học kiếm đến nỗi đem thân ra chịu đòn.

Nhưng đến chiêu thứ sáu trăm, lão ta thức ngộ được dụng ý của Nhương Thư, vì phát hiện đối thủ đã bỏ qua nhiều cơ hội để giết mình. Lão chột dạ nghĩ:

- Quỉ quái thực! Chẳng lê tiểu tử này thông minh đến mức có thể học lỏm võ công trong lúc giao đấu hay sao?

Lão liền dồn toàn lực, ra một loạt đòn sấm sét, và sừ dụng cả tay áo đạo bào dài thượt để hỗ trợ. Bề ngoài, chiến thuật này chỉ có tác dụng làm rối mắt Nhương Thư, nhưng bên trong, lão sứ giả âm thầm

phóng kỳ độc. Dường như họ Tần biết được, tức khắc múa tít trường kiếm, tấn công dồn dập như bão táp mưa sa, tiện phăng tay áo và không để đối phương kịp đổi hơi.

Lúc này quần hùng mới được chứng kiến bản lãnh chân thực của chàng, tròn mắt khâm phục trước những đạo kiếm quang chập chờn, lung linh như ngọn lửa.

Lão sứ giả đã nhận ra lai lịch pho kiếm này, than thầm:

- Phật Đăng kiếm pháp!

Vậy là đã rõ, Nhương Thư chính là học trò Phật Đăng Thượng Nhân, cao thủ số một của Phật Môn, vừa tọa hóa hồi cuối năm ngoái ở tuổi chín mươi.

Khác với Thiếu Lâm Tự và Vạn Niên Tự ở núi Nga Mi, các chùa trên núi Ngũ Đài Sơn không hề thành lập võ phái, không nhận đệ tử tục gia. Võ nghệ chỉ truyền cho tăng chúng như phương tiện rèn luyện thể lực, và bảo vệ chùa. Tuy nhiên, Phật Đăng Thượng Nhân đã khiến cho cả võ lâm phải nghiêng mình kính phục trước nền võ học núi Ngũ Đài! Sau khi Thần Quang Chân Quân công Tôn Khuê tạ thế, Thượng Nhân được tôn là thiên hạ đệ nhất cao thủ.

Phật Đăng Thượng Nhân rời chùa Phật Quang năm bốn chục tuổi, vân du khắp Trung Hoa. Suốt ba mươi năm, cải hóa hoặc phế bỏ võ công của hàng trăm đại ma đầu cái thế, mang lại thanh bình cho võ lâm. Hai chục năm trước, ông quay lại Ngũ Đài Sơn thiền định, được mười chín xuân thì nhập niết bàn.

Chỉ vài cao tăng chùa Phật Quang và Nhương Thư biết vì sao Tứ Phạn Thiên Cung ẩn mặt mười ba năm. Chính Phật Đăng Thượng Nhân đã tìm ra sào huyệt Thiên Cung, một mình đột nhập, khống chế Kim Mẫu, bắt Thanh Linh Thủy Lão phải đóng cửa Thiên Cung,

không được tác oai tác quái nữa. Nay Thượng Nhân tọa hóa, Tứ Phạn Thiên Cung mới dám tái xuất giang hồ.
Nhưng xui xẻo cho họ, vừa khai trương đã đụng phải đệ tử của khắc tinh, khiến lão sứ giả vô cùng hoang mang sợ hãi, nhất là khi đôi mắt Nhương Thư bốc lên những tia tàn nhẫn và ác độc, kèm theo giọng truyền âm lạnh lẽo:
- Chắc lão biết ta là ai? Nếu muốn sống thì tuyên bố bãi bỏ việc mời Điền Trang chủ đến tiên cảnh và quay về báo với Thanh Linh Thủy Lão rằng Phật Đăng Thượng Nhân đã có học trò kế nghiệp.
Tần mỗ lại tàn ác khác hẳn gia sư, đừng để ta đến nơi hỏi tội!
Chàng vừa hăm dọa vừa xuất kỳ chiêu đâm thủng áo đối thủ, làm cho lão đạo sĩ khốn khổ kia chẳng còn chút dũng khí nào cả. Lão rầu rĩ đáp:
- Bần đạo xin tuân mệnh! Mong thì chủ dừng tay cho !
Nhương Thư khê gật đầu, dặn dò thêm vài câu rồi tung mình nhẩy lùi bãi chiến.
Lão sứ giả đình thủ, tra kiếm vào vỏ, hắng giọng nói lớn:
- Thì ra sư thừa của Tần thiếu hiệp đây có chút uyên nguyên với bổn cung! Nể mặt y, bổn cung hoãn việc triệu tập Điền thí chủ, để đưa Nhương Thư về ra mắt nhị vị cung chủ đại tiên. Xin cáo biệt.
Quần hùng ngơ ngác trước thái độ nhũn nhặn của Tứ Phạn Thiên Cung, và thắc mắc về lai lịch của Nhương Thư, sao Ngũ Đài Sơn lại có liên quan với bọn tà ma? Hay là chàng họ Tần đã khai man lý lịch?
Riêng đối với cha con nhà họ Điền thì dẫu chàng là ai cũng mặc, vì đã cứu mạng Điền Đông Giám! Ba nữ nhân chạy ra vừa khóc vừa cười níu áo Nhương Thư, Uyển Xuân nói ngay:

- C ông tử không được đi ! Thăm người quen thì lúc nào chẳng được ! Năm nay không gặp thì sang năm, có gấp gáp gì?
Bạch Cúc thì thản nhiên nói:
- Công tử mà đi thì tiểu muội sê tháp tùng!
Nhương Thư đang bối rối thì Mã Lan thỏ thẻ:
- Tần công tử quên việc tìm lão Trác Thiên Lộc rồi sao? Tháng tám này Tế Nam tụ tập hàng vạn hảo hán bốn phương, là cơ hội tốt nhất để chàng điều tra!
Lúc đầu, Nhương Thư vì sợ đa mang tình ái nên bảo Đệ Tứ Chân Khanh nói như thế Nay ba nàng quá thiết tha, và chàng cũng cần ở lại, nên đành phải thay đổi kế hoạch, Nhương Thư vòng tay nói với lão sứ giả:
- Tôn giá cứ về trước! Cuối năm nay tại hạ sê đến bái kiến Thủy Lão và Kim Mẫu!
Lão ta gật đầu, nói giả lả:
- Thế cũng được! Bổn tiên sê về báo lại với Nhị vị cung chủ đại tiên! Mong thiếu hiệp chớ lỗi hẹn!
Nói xong, lão lên kiệu chuồn thẳng, được quần hùng tống tiễn bằng tràng cười chết giễu! Mọi người quay sang tán thưởng Nhương Thư, Tào ưng hỏi thẳng:
- Này Tần lão đệ! Chẳng hay nội tình như thế nào?
Không ngờ Nhương Thư lảo đảo khuy xuống, ngồi xếp bằng điều tức, mặt xám đen, máu rỉ ra khóe miệng. Điền Trang chủ vội quát thủ hạ lập thành vòng đai dầy đặc quanh chỗ Nhương Thư ngồi, đề phòng bất trắc. Trong lúc này, chỉ một mũi ám khí nhỏ bé cũng đủ sức lấy mạng họ Tần. May thay, hai khắc sau, Tần Nhương Thư đã thoát hiểm, mở mắt lẩm bẩm:

- VÔ Hình Chi Độc quả là lợi hại!

Quần hùng càng thêm thán phục khi thấy chàng trục được chất độc lừng danh kia. Uyển Xuân cười khanh khách:

- Tần đại ca mau vào trong thay y phục, mùi hôi của đại ca thật là khó ngửi!

Tần Nhương Thư

Hồi 2
Điếm Trung Kết Đệ Huynh
Lâu Thượng Phùng Cửu Tặc

Suốt tháng tám Nhương Thư ở lại Điền Gia Trang bầu bạn với các tiểu thư và nỗ lực xúc tiến việc truy tầm tung tích của lão già mặt sẹo Trác Thiên Lộc. Bọn môn khách trong trang cũng vì chàng mà lùng sục khắp thành Tế Nam hỏi han hào kiệt tứ xứ về họ Trác. Họ làm như thế phần vì ngưỡng mộ Nhương Thư, phần vì giải thưởng ngàn lượng vàng cho bất kỳ ai cung cấp tin tức về kẻ thù của chàng.
Điền Đông Giám ngầm xem Nhương Thư là rể nên đã treo giải thưởng ấy. Hơi vàng sẽ khiến mọi người ra sức tìm tòi.
ông vô cùng cao hứng vì chọn được rể đông sàng nhân phẩm xuất chúng võ nghệ phi thường, và còn nuôi ý định gả cả Ngọc Trâm cho họ Tần. Khổ thay, Ngọc Trâm lại mang mặc cảm, tránh không gặp Nhương Thư, dù lòng ngày càng say đắm! Khi được cha hỏi ý kiến, nàng cay đắng đáp :
- Chắc hài nhi và Nhương Thư chẳng có duyên nợ. Thứ nhất là y quá số tuổi mà BỐ Y Thần Toán đã bói. Thứ hai, ngay lúc sơ ngộ, hài nhi đã lỡ lời khiến y giận dữ.
Nhưng mọi việc chưa ngã ngũ thì đầu tháng chín Nhương Thư lặng lẽ bỏ đi để lại phong thư:
Điền trang chủ nhã giám!
Năm xưa, vãn sinh vô tình ăn lầm loài Nấm Quỷ, tuy nội lực bản thân tăng tiến vượt bậc nhưng vãn sinh sẽ không thọ quá ba năm nữa. Do vậy, kẻ hèn này đành phụ lòng yêu thương của trang chủ và các tiểu thư. Ngàn vạn lần cúi xin chư vị lương thứ cho.
Nhương Thư bái bút! "

Ba mỹ nhân khóc vùi như cha chết, còn Ngọc Trâm lén gạt lệ trở lại khuê phòng!
Vài ngày sau, HỔ Hồng Nhan đến tìm Thiết Kình Ngư Tào ưng, nghiêm nghị noi:
- Tiểu muội muốn nhờ đại ca hộ tống đi tìm Tần công tử!
Tào ưng trợn tròn đôi mắt, gãi đầu đáp:
- Thế mà tại hạ tưởng cô nương chán ghét gã họ Tần? Không ngờ chính đại tiểu thư mới là người nặng tình nhất.
Ngọc Trâm hổ thẹn nhăn mặt:
- Tào đại ca có đi không thì bảo?
Tào ưng cười khà khà:
- Đi chứ! ăn chực mãi cũng có ngày phải trả nợ!
Thế là mờ sáng mùng sáu, hai người âm thầm rời trang. Đến trưa, Điền Uyển Xuân sang thăm chị cả, phát hiện tờ hoa tiên trên gối, liền chu tréo lên.
Ba nàng hậm hực trách móc Ngọc Trâm chơi trò phỗng tay trên, nằng nặc đòi đi cả! Điền trang chủ liền trấn an:
- Các con hãy cố chờ thêm một thời gian nữa! Ta đã thỉnh giáo Sơn Đông đại thần y, biết rằng Nhân sâm ngàn năm có thể cứu mạng Nhương Thư. Đơn đặt hàng đã được gửi đi Liêu Đông và Cao Ly, chỉ vài tháng là có tin! Nay ba đứa ngươi đều thân thiết với Nhương Thư, chỉ mình Trâm nhi là còn xa cách. Nếu nó tìm được Tần công tử, kề cận gây tình cảm, sau này cùng chung thuyền chẳng vui hơn sao? Vả lại chẳng lê các ngươi lại nhẫn tâm bỏ lão phu cô quạnh một mình?
Ba nàng con gái đang yêu nghe hữu lý nên đồng ý ở lại. Tuy nhiên, Uyển Xuân đã giao hẹn:
- Sau ba tháng nữa, nếu không có Thiên Niên Tuyết Sâm thì bọn hài nhi sẽ đi tìm chàng đấy!
Điền lão phì cười mắng yêu:
- Đúng là nữ nhi ngoại tộc, vì trai mà quên cả cha già.
Môn khách quá nhiều nên không ai để ý rằng cùng mất tích một lượt với Nhương Thư là một lão già gầy gò, trầm lặng, tên gọi Quách Tàn Bôi. Họ Quách tuổi độ năm mươi bốn, gương mặt thanh tú, trán cao, mắt sáng nhưng sắc diện u ám, sầu héo như mang trong lòng nỗi khổ vời vợi Lão đến nương náu Điền Gia Trang từ buổi đầu xuân, ăn ít uống nhiều, ai chọc ghẹo cũng chỉ cười trừ.
Cuối canh tư sáng mùng hai tháng chín, khi Nhương Thư bỏ lại con ngựa gầy, vác hành lý vượt tường, thì đụng độ Quách Tàn Bôi. Lão cũng mang theo tay nải bằng vải cũ mèm, cứ như là đã được

Nhương Thư rủ theo vậy. Họ Quách mỉm cười :
- Lão phu sợ công tử đi một mình buồn chân nên tháp tùng cho vui !
Nhương Thư lấy làm lạ nhưng vẫn hiền hòa đáp:
- cảm tạ Quách lão! Đúng là độc hành thì buồn thực!
Hai người dở khinh công chạy một mạch, đến bình minh thì đã rời xa cửa Tây Thành Tế Nam được vài chục dặm.
Thấy bên đường có phạn điếm mở sớm, Nhương Thư nói:
- Mời Quách lão vào quán dùng điểm tâm!
ăn xong, Nhương Thư nghiêm nghị hỏi:
- Tôn giá chủ tâm đi theo tại hạ chắc là có điều muốn chỉ giáo?
Quách Tàn Bôi uống cạn chung rượu, gật đầu xác nhận và hỏi lại:
- Phải chăng công tử là truyền nhân của Phật Đăng Thượng Nhân chùa Phật Quang?
Nhương Thư giật mình hoang mang, không ngờ lão già vô danh này nhận ra tuyệt học Ngũ Đài Sơn! Sư phụ của chàng ít khi xuất thủ chốn đông người, chỉ âm thầm tìm đến chỗ kẻ đại ác ma giáo huấn, cho nên mấy ai được mục kích pho Phật Đăng kiếm pháp, trừ những nạn nhân.
Chàng c au mày đáp :
- Vì sao tôn giá biết?
Sắc diện Quách Tàn Bôi tươi tắn lên, cười khà khà đáp :
- Mười ba năm trước, khi lệnh sư trên đường đi Tứ Xuyên thì gặp lão phu thọ trọng thương nằm ở bìa rừng. Thượng Nhân liền cho uống linh đan và truyền công cứu mạng già này! Hôm đó công tử cũng có mặt, sao lại vội quên?
Nhương Thư đã nhớ ra, mừng rỡ nói:
- Đúng rồi! Sau này gia sư kể rằng tôn giá tung hoành đất Thục với biệt danh Dạ Quân Tử! Ký ức tôn giá quả là đáng khâm phục, nhận ra cả một đứa bé sau mười mấy năm xa cách.
Quách Tàn Bôi cười mát:
- Nào có khó gì! Công tử có đôi tai phật, trong vành tai lại điểm nốt ruồi son!
Nhương Thư ngượng ngùng hỏi lại:
- Tai nào vậy?
Họ Quách cười ngất:
- Không lẽ công tử chẳng hề để ý đến dung nhan của mình?
Nhương Thư cười trừ:
- Quả đúng thế! Tại hạ rất ít khi soi gương.
Quách Tàn Bôi hỏi thăm về lễ mai táng và nhập tháp của Phật Đăng Thượng Nhân rồi tư lự nói:

- Lão phu tuy là người của Hắc Đạo nhưng vẫn còn giữ được chút lương tâm, lòng không hổ thẹn với đất trời . Mong công tử cho phép lão phu đem chút sức già theo hầu hạ!
Nhương Thư không đáp mà lại hỏi:
- Vì sao tôn giá lại rời đất Thục, lưu lạc đến tận đây?
Quách Tàn Bôi biến sắc, thở dài thườn thượt:
- Ba năm trước, lão phu đột nhập một trang viện trong thành Quảng Nguyên, cạnh bờ sông Giang Lăng, không ngờ đấy lại là tư gia của vợ bé bang chủ Hồng Kỳ Bang Vương Thiên Bảo. Khi lão phu vào đến hậu viện thì thấy họ Vương đã bị đâm chết, nằm trên giường. Sợ vạ lây, lão phu chuồn ngay, nhưng lại bị bọn tuần tra phát hiện, tuy đào thoát được nhưng tình ngay lý gian nên bị Hồng Kỳ Bang truy nã ráo riết, phải bỏ xứ mà đi!
Nhương Thư nhíu mày:
- Thế tôn giá có nghi ngờ ai là thủ phạm hay không?
Quách Tàn Bôi quắc mắt đáp:
- Không phải chỉ nghi ngờ mà còn biết chắc ả tiểu thiếp kia là hung thủ. Lão phu thấy rõ ả lén lút rời khỏi hiện trường. Sau này, lão phu đã điều tra ra thị trước đây từng khét tiếng ở Hồ Nam với cái tên Tống Phong mỹ nhân Chúc Miên Thu!
Nhương Thư là kẻ đọc sách tất phải biết hai chữ Tống Phong kia ám chỉ tính dâm loạn, lẳng lơ. Nó xuất phát từ hai câu thơ:
Chỉ nghinh nam bắc điểu
Diệp tống võng lai phong!
Dịch:
Cành đón chim nam bắc
Lá tiên gió lại qua!
chỉ có bọn kỹ nữ mới thường đón đưa như thế!
Chàng đã rõ hoàn cảnh của Quách Tàn Bôi, hiểu rằng lão đã quá chán ngán cảnh lẩn trốn, sợ sệt, muốn theo chàng ngang dọc. Bản lãnh của chàng sẽ bảo vệ được lão ta trước Hồng Kỳ Bang!
Bởi thế, Nhương Thư vui vẻ nói:
- Tôn giá muốn đồng hành với tại hạ thì phải khuất tất nhận Thư tôi làm em đấy!
Quách lão hoan hỉ đáp ứng:
- Có được gã tiểu đệ anh hùng cái thế như công tử thì Quách mỗ chết ngay cũng vẫn vui! Vả lại, lệnh sư tuổi tác còn cao hơn gia sư, chúng ta xưng hô huynh đệ là chí phải !
Lão hồ hởi nâng chén mời đứa em kết nghĩa :
- Lễ nghi chỉ là hình thức, chúng ta chỉ cần một chung rượu để đất

trời chứng giám cho tình nghĩa gắn bó không rời, sống chết có nhau!
Lão đổ một chút xuống đất, Nhương Thư cũng làm theo. Hai người uống cạn, nhìn nhau cười, ánh mắt ấm áp ân tình!
Dạ Quân Tử hỏi về ẩn tình trong cuộc chiến với sứ giả Tứ Phạn Thiên Cung, được Nhương Thư kể rõ. Nghe xong, lão nghiêm giọng:
- Tần hiền đệ! Võ nghệ lão phu tuy không bằng ngươi nhưng kinh nghiệm và thủ đoạn thì có thừa. Mong hiền đệ hãy chú ý đến những thiển kiến của già này!
Nhương Thư vội đáp:
- Tiểu đệ mới xuất đạo, còn rất non nớt, xin đại ca tận tình dạy bảo cho !
Quách lão gật gù:
- Ta biết ngươi là bậc kỳ nam quân tử, lòng dạ rộng rãi, khiêm tốn, tất không tự ái vặt! Nay hiền đệ đã trở thành mục tiêu số một của Tứ Phạn Thiên Cung, sẽ không tránh khỏi những đòn ám toán. Tốt nhất ngươi hãy nhẫn nhục cải trang mới mong thảnh thơi mà truy tầm kẻ gia cừu!
Nhương Thư cười mát:
- Tiểu đệ là đệ tử Phật Môn, chẳng xem danh lợi ra gì! Nhưng tiểu đệ nào biết nghề dịch dung!
Quách lão đắc ý đáp :
- Ngươi quên lão phu là ai rồi sao? Dạ Quân Tử nổi danh trong làng đạo chích cũng là nhờ tài biến hóa đấy!
Hai người rời phạn điếm vào cánh rừng già gần đấy mà hóa trang. Thì ra trong tay nải của họ Quách có đủ đồ nghề, từ thuốc vê cho đến râu tóc giả!
Xuất phát từ việc Tứ Phạn Thiên Cung không hề ngờ rằng Nhương Thư lại sớm cải dạng nên dung mạo chàng chỉ cần sửa đổi chút đỉnh là đủ. Quách lão gắn cho chàng đôi lông mày xếch, rậm rì và hàng râu mép xanh đen. Sau đó, lão dùng keo dán kéo hai vành tai ép sát xương đầu, đúng như kiểu tướng đẹp "kiến diện bất kiến nhĩ".
Bản thân Quách Tàn Bôi cũng cạo sạch chòm râu đẹp của lão, điểm xuyết thành một hán tử tứ tuần. Nhương Thư soi gương, lòng rộn lên những cảm xúc vui vui, lạ lẫm! Hai người đi thêm vài dặm, vào đại trấn dưới chân núi Vương ốc để mua ngựa.
Vương ốc sơn ở phía Tây Tế Nam, là nơi phát nguyên của dòng sông Tế Thủy.
Do thành Tế Nam nằm trên bờ Nam sông Tế nên mới có tên là Tế Nam. Tế Thủy chỉ là dòng sông nhỏ, dài vài trăm dặm, nhưng lại là một trong bốn con sông đổ thẳng ra biển, gồm: Hoàng Hà, Trường

Giang, Hoài Hà và Tế Thủy. Người Trung Hoa gọi chúng là Tứ Độc. Sông Tế chạy song song với Hoàng Hà, xuyên qua tỉnh Sơn Đông mà đến biển chứ không mượn đường của ai cả!
Thời xưa, lừa ngựa là phương tiện đi lại duy nhất nên địa phương nào cũng có chỗ bán. Đến nơi, nhìn bầy tuấn mã lực lưỡng, đẹp mã, Nhương Thư ngại ngùng nói nhỏ:
- Quách đại ca! Tiểu đệ chỉ còn hơn trăm lượng lộ phí, e rằng không đủ để mua ngựa tốt !
Quách Tàn Bôi phì cười:
- Ngươi tưởng ta mặc áo vài thô, ăn chực nhà họ Điền mà trong túi không có vàng sao? Nghề của lão phu ở đâu cũng dùng được cả! Hay ngươi tự xem mình là bậc quân tử nên không dám xài của phi nghĩa?
Nhương Thư lúng túng lắc đầu, lòng tự nhủ:
"Lão này có cái miệng quả là sắc bén!
Ta đành phó thác mọi sự cho lão thôi ! " Ngựa quí có giá trị rất lớn, nên cũng là một trong những mục tiêu của đạo chích.
Dạ Quân Tử đã nhiều lần ăn trộm ngựa, tất phải tinh thông phép xem tướng ngựa, nếu không sẽ bể nồi cơm!
Người Trung Hoa cổ thuần dưỡng thú rừng làm gia súc rất sớm. Có thể nói rằng những chủng loại gia súc, gia cầm chủ yếu sau này đều có từ đời Tam Đại! Điều lý thú là vài ngàn năm trước, các cụ đã xem chó như vật tế lễ và là loại ăn thịt chính, cùng với trâu, lợn dê. Trâu thì cho Vương Hợi, ông tổ thứ bảy của vua Thang Thương thuần dưỡng được. Còn việc ngựa trở thành vật kéo xe là nhờ công lao của ngài Tương Thổ, tổ thứ mười một nhà Thương.
Đã nuôi thi có kinh nghiệm về giống tốt xấu, nên bá Nhạc nước Tần nổi tiếng sành tướng ngựa, và Ninh Thích nước Vệ giỏi xem tướng trâu mà thành danh!
Quách Tàn Bôi không phải là học trò của Bá Nhạc, nhưng đã thuộc lài những chương nói về ngựa trong bộ sách "xem tướng lục súc" gồm ba mươi tám quyển nên sở học cũng kha khá!
Đến gần trưa Quách lão mới chọn được vài con ngựa tốt nhất, mỗi con xấp xỉ ba trăm lượng bạc. Lão không hề kỳ kèo, vì đó là tính cách chung của những tay trộm cướp Chẳng phải đồng tiền mồ hôi nước mắt thì hà tiện làm quái gì?
Sau ngựa nghẽo là đến y phục, kẻ nghèo mạt mà đột nhiên mặc áo gấm thượng hạng thì càng khác lạ! Kiếm thì khỏi phải mua vì Tứ tiểu thư Điền Uyển Xuân đã tặng Nhương Thư thanh kiếm tốt của nàng.
Trong bộ vó mới toanh, hai người đủng đỉnh lên lầu của tòa Tế

Nguyên Đại Tửu Lâu dùng bữa trưa.
Nhương Thư nhìn qua khung cửa ngắm cảnh thu trên núi Vương ốc. Mùa thu tuy tiêu điều ảm đạm, nhưng lại có nét đẹp riêng. Giờ đây, màu xanh của Tùng Bách được điểm xuyết thêm màu lá đỏ, vàng của những mảnh rừng phong, trở nên diễm lệ. Nhương Thư lan man nhớ về Ngũ Đài Sơn, nơi chàng gắn bó mười bảy năm ròng. Phong cảnh chốn ấy đẹp hơn núi Vương ốc rất nhiều!
ăn xong, hai người nhâm nhi chén trà thơm trò chuyện. Quách Tàn Bôi cười hỏi:
- Vì sao hiền đệ lại chạy trốn khỏi vòng tay của ba vị tiểu thư sắc nước hương trời kia vậy?
Nhương Thư ngập ngừng đáp:
- Thuở còn thơ ấu tiểu đệ lạc vào rừng sâu, ăn phải loài Quỉ Nấm, thọ mạng không quá ba mươi, đâu thể kết hôn được !
Quách Tàn Bôi kinh hãi, nhăn tít cặp chân mày rậm, ngón tay nhịp trên mặt bàn như cân nhắc một điều gì. Lão tư lự bảo:
- Theo lão phu được biết thì Quỉ Nấm là con dao hai lưỡi, giúp cho con người thụ hưởng có thêm mười hai năm chân khí, nhưng khiến kinh mạch sớm khô cứng lại. Tuy nhiên, trong bản thảo cương mục của Trung Hoa Thần Y Lý cùng thời Trân có chỉ ra rằng một số dược vật quí như linh chi, sâm già, hà thủ ô... có thể giải trừ hậu quả ấy. Lão phu biết một nơi cất giữ nhánh thiên niên hà thủ ô, sẽ đến đấy lấy tặng ngươi !
Nhương Thư cảm động trước mối quan tâm của đối phương, tuy không nói ra song ánh mắt tràn ngập vẻ biết ơn!
Quách Tàn Bôi hài lòng nói sang chuyện khác. Lão hỏi:
- Thế hiền đệ định đi đâu để tìm Trác Thiên Lộc?
Nhương Thư cười buồn:
- Trời đất mênh mông, biết lão ở chốn nào? Tiểu đệ chỉ có cách lang thang khắp nơi mà dò hỏi thôi!
Quách lão thận trọng nói:
- Lão phu mạo muội muốn biết tội lỗi của lão ta?
Sắc mặt Nhương Thư lập tức tái xanh, ánh mắt ngập tràn thống khổ và oán hận.
Chàng run gi ong đáp :
- Đương nhiên, lão cẩu tặc ấy đã dâm sát gia mẫu là một ni cô ở chân Ngũ Đài Sơn rồi bỏ chùa trốn mất tăm. Gia sư sợ tiểu đệ không địch lại lão nên bắt phải luyện xong Phật Đăng kiếm pháp mới cho hạ sơn !
Quách Tàn Bôi thở dài:

- Lão khốn khiếp ấy là đại đệ tử của Thượng Nhân, công lực lại thâm hậu hơn, làm sao tiểu đệ giết được lão ta?
Nhương Thư cười lạnh:
- Tiểu đệ chỉ kém phần tu vi, vì họ Trác không học được ba chiêu tuyệt kiếm cuối cùng! Dù lão ấy giỏi nghề che dấu dã tâm, nhưng không qua được phật nhãn của gia sư!
Dạ Quân Tử yên tâm gật gù:
- Hay lắm! Thế thì lão phu sẽ giúp ngươi tìm ra kẻ thù!
Nhương Thư mừng rỡ, nhưng chưa kịp hỏi lão dùng cách nào thì đứa bé gái độ bốn năm tuổi, của cặp vợ chồng ngồi bàn gần đấy, chạy đến vung kiếm gỗ đâm vào người chàng, rồi bật cười ròn rã. Cha nó là một hán tử áo gấm xanh tuổi tam thập, dung mạo thô lậu xấu xí, liền quát gọi:
- Li ên nhi !
Mẹ của Liên nhi vội rời bàn bước đến nghiêng mình tạ lỗi:
- Liên nhi tính tình hiếu động nghịch ngợm, lỡ mạo phạm đến công tử, xin người lượng thứ cho!
Nhương Thư mỉm cười:
- Trẻ thơ vô tội! Tại hạ cũng từng là một đứa trẻ bất trị, sao lại giận Liên nhi?
Đại tẩu chớ bận tâm!
Nữ nhân kia bồng con về bàn mắng mỏ và dặn dò. Chỉ lát sau cô bé lại tuột ra khỏi lòng mẹ, chạy tung tăng khắp nơi, nhưng vũ khí đã bị tịch thu. Liên nhi lại mon men đến gần bàn của Nhương Thư, nhìn chàng bằng ánh mắt thích thú.
Nhương Thư đang định hỏi han đứa bé thì tiếng dây cung bật lên tanh tách, và mười mấy mũi trường tiễn bay qua các khung cửa lớn nhỏ của tửu lâu, chạm vào vật cản liền nổ lóc bóc, tỏa khói trắng mù mịt.
Quách Tàn Bôi lão luyện giang hồ, nhận ra ngay nguy hiểm, liền quát:
- Khói độc! Mau thoát ra!
Lão vơ lấy hai tay nải, lướt ra lan can nhẩy xuống đất. Nhương Thư thì chụp ngay Liên nhi, mang cô bé thoát khỏi vòng nguy hiểm. Song thân Liên nhi chậm hơn một bước, vì người mẹ không biết võ công nên cha nó phải bồng nàng mà chạy. Ba người vừa chạm đất đã phải đối phó với một toán cao thủ đông độ năm sáu chục, y phục không đồng nhất.
Lúc đầu Nhương Thư tưởng họ là người của Tứ Phạn Thiên Cung, và chỉ hiểu ra khi cha của Liên nhi phẫn nộ hét lên:

- Cưu Bang! Các ngươi quả là đốn mạt!
Cưu Bang là một bang hội nhỏ ở núi Cưu Sơn, ngọn núi này nằm ngày giữa ranh giới giữa ba tỉnh Hà Bắc, Hà Nam, Sơn Đông nên chẳng biết nó thuộc quyền cai trị của ai? Tỉnh này đùn đẩy cho tỉnh kia thành ra vùng Cưu Sơn chẳng hề có quan quân Cưu nghĩa là chim tu hú! Có lê cưu sơn đầy loài chim xảo quyệt này nên mới mang tên ấy!
Hai năm trước, Cưu Bang được thành lập, quy tụ toàn những tay vong mạng, những kẻ đại ác bị triều đình truy nã.
Người võ lâm chỉ biết Cưu Bang sống bằng nghề trộm cướp nhưng không có chứng cớ. Dường như chúng hành nghề ở xa sào huyệt để bảo toàn cho vỏ bọc của mình!
Nhương Thư hạ sơn đã gần năm từng nghe đến tà bang này song chưa từng chạm trán. Giờ đây, thủ đoạn hèn hạ, độc ác của họ đã khiến chàng chán ghét, dù không hề quen biết cha mẹ của Liên nhi. vả lại, chàng không thể cho đứa bé vô tội kia chết được!
Phe Cưu Bang lên tiếng:
- Tất Cung Bảo, nếu ngươi muốn bản thân và thê nhi được toàn mạng thì hãy mau thực hiện yêu cầu của bổn bang!
Vậy là cha của Liên nhi họ Tất, gương mặt rắn rỏi kia đanh lại, và Cung Bảo kiên quyết đáp:
- Đừng hòng ! Ta thà chết c ả nhà chứ không muốn nối giáo cho giặc!
Lão già áo trắng râu dài, đội nón rộng vành kia giận dữ quát:
- B ắt sống gã cho ta !
Thủ hạ Cưu Bang lập tức ùa vào, thế lực cực kỳ hung hãn !
Lúc này, phe Nhương Thư đã có thêm hai trợ thủ. Họ là người của Tất Cung Bảo, nãy giờ ở tầng dưới để nhậu cho thoải mái, khi có biến mới chạy ra, mặt đỏ gay!
Nhương Thư trao Liên nhi cho họ Tất rồi vung kiếm mở đường máu.
Do dược tính của Quỉ Nấm nên một kẻ hiền lành, quen chay tịnh, kinh kệ như chàng có những cơn thịnh nộ cực kỳ đáng sợ Nếu không luyện Nhiên Đăng tâm pháp từ năm chín tuổi thì chàng đã biến thành tên đồ tể, giết người không gớm máu!
Phật Đăng Thượng Nhân từng nói:
- Con chính là sát tinh của bọn tà ma, làm rạng rỡ chính khí võ lâm. Nhưng nếu con gây quá nhiều sát nghiệp thì phải tự gánh lấy quả báo!
Nhương Thư quì xuống hứa rằng sẽ không lạm sát, song chàng đã chẳng giữ được lời! Khi nổi giận, tâm trí chàng hừng hực ngọn lửa

sát nhân.
Xui xẻo cho bọn Cưu Bang, chúng đã vô tình trở thành vật tế cờ, khai trương cho sự nghiệp giết chóc của Nhương Thư! Ngay đường kiếm đầu tiên chàng đã đâm thủng ngực ba gã, chặt tay gã thứ tư.
Những vòi máu và tiếng rên la càng kích thích lòng hiếu sát của Nhương Thư. ánh mắt chàng rực lên những tia oán độc, hung ác, môi điểm nụ cười thản nhiên thọc kiếm vào bọn Cưu Bang bằng những thức kiếm ảo diệu và nhanh như ánh chớp!
Không một tên nào đủ sức đỡ gạt hay tránh né. Nhương Thư tiêu diệt tất cả những ai dám cản đường, xác người đổ xuống tới tấp và tiếng kêu rên bi thiết vang dậy.
Chưa đầy nửa khắc chàng đã hạ sát hai mươi mấy kẻ địch, đưa đoàn người ra đến cổng tửu lâu.
Lão già Bạch y, đội nón rộng vành cố nến kinh hoàng trước tài nghệ và lối giết người mau lẹ của đối phương, cung đao đón đường. Lão là đầu lĩnh của toán quân Cưu Bang tất võ nghệ chẳng tầm thường, đường đao mãnh liệt như sóng dữ, chặn đứng Nhương Thư lại.
Điều này chỉ làm cơn giận dữ trong lòng đại sát tinh họ Tần bốc cao thêm.
Nhương Thư nghiến răng xuất một loạt chiêu thần tốc, kiếm ảnh hóa thành trăm lưỡi lửa xanh chập chờn, len lỏi qua màn dao quang, liếm vào ngực đối phương.
Nạn nhân rú lên thảm khốc, ngã ngửa ra chết tốt, tâm thất đầy những lỗ thủng.
Như rắn mất đầu, bọn Cưu Bang còn lòng dạ đâu mà đánh đấm, tháo chạy như bầy vịt, biến mất trong những ngõ hẻm gần đấy!
Mục tiêu không còn, lòng Nhương Thư dịu lại, ngơ ngẩn nhìn những thi thể đẫm máu trên sân gạch của tửu lâu, bàng hoàng, sợ hãi!
Chàng rùng mình lẩm bẩm:
- Chẳng lê ta đã biến thành một ác ma khát máu rồi sao? Ta còn mặt mũi nào mà niệm phật nữa đây?
Quách Tàn Bôi nghe thấy thế, lên tiếng an ul:
- Hiền đệ chớ tự kết tội mình! Cưu Bang tập trưng toàn những tên độc ác ngập đầu, có chết cũng là đáng lắm! Để chúng sống chỉ khổ cho bách tình!
Nhương Thư chua xót đáp:
- Gia sư cũng diệt ác nhưng chưa từng phải giết ai cả! Tiểu đệ đã phụ lòng giáo huấn của người rồi!
Tất Cung Bảo bước đến, cắt ngang câu chuyện, quỳ xuống lạy:
- Tất mỗ suốt đời ghi lòng tạc dạ đại ân cứu mạng của đại hiệp ! Xin

người cho biết phương danh để nhà họ Tất phụng thờ!
Vợ con của Cung Bảo cũng quỳ theo, khiến Nhương Thư ngượng ngùng xua tay:
- Xin đại huynh và đại tẩu chớ làm thế mà tiểu đệ thêm hổ thẹn!
Liên nhi ngây thơ nói:
- Đại thúc không cho biết tên thì Liên nhi chẳng đứng lên đâu. úi chà, đau đầu gối quá!
Nhương Thư phì cười trước gương mặt nhăn nhó rất dễ thương của cô bé, nói với Cung Bảo:
- Tiểu đệ là Tần Nhương Thư, mong đại huynh bình thân giùm cho !
Vợ chồng Cung Bảo dập đầu lạy ba lạy rồi mới đứng lên. Họ Tất nghiêm giọng:
- Mời Tần ân công về tệ trang ở Tế Châu để Tất mỗ tỏ chút lòng thành!
Quách Tàn Bôi nhắc nhở:
- Chúng ta nên đi chỗ khác bàn chuyện, bách tính sắp vây chặt nơi này rồi !
Tất Cung Bảo vội vẫy chưởng quầy tính tiền ăn uống. Cả bọn lấy xe, ngựa rời khỏi trấn Phương tiện di chuyển của gia đình họ Tất là một cỗ xe song mã rất đẹp.
Nhương Thư sợ họ lại gặp nạn nên quyết định hộ tống về đến nhà.
Năm ngày sau, đoàn người có mặt tại Tất gia trang trong thành Tế Châu.
Tế Châu nằm ở cực bắc Lương Sơn Bạc, mang tên này từ thời nhà Nguyên, sau đổi thành Tế Ninh. Tế Châu là một địa phương sầm uất, trù phú, chỉ kém Tế Nam một chút.
Nhương Thư và Quách Tàn Bôi chỉ ở lại nghỉ ngơi hai ngày là đi ngay, dù Cung Bảo hết lời lưu khách.
Trước lúc chia tay, Cung Bảo kính cẩn tặng cho Nhương Thư một hộp gỗ cũ kỹ, trong đựng quyển kinh Đại Bát Nhã cũng già nua chẳng kém. Gã vui vẻ nói:
- Tần thiếu hiệp xuất thân từ cửa Phật ắt sẽ vui lòng nhận bản kinh văn được in từ thời nhà Đường này! Chút lòng thành xin ân công đừng từ chối.
Tuy không xuất gia nhưng Nhương Thư làu thông kinh điển, ngưỡng mộ Phật pháp, nên rất hân hoan khi được tặng bản kinh văn do chính Huyền Trang đại sư (tức Tam Tạng) dịch và in ấn lần đầu.
Huyền Trang là nhà phiên dịch vĩ đại nhất của lịch sừ phật giáo Trung Hoa.
Tuy không hề được Tôn Ngộ Không, Sa Tăng, Bát Giới hộ tống như

Tây Du Ký đã kể, ông đã lên đường đến ấn ĐỘ để cầu chân nghĩa, tìm hiểu nhiều chỗ nghi ngờ, khó hiểu. Trong mười bảy năm, ông đã đi năm vạn dặm, qua hơn một trăm mười nước, khắc phục những khó khăn mà người thường khó tưởng tượng nổi, cuối cùng đem về Trường An năm trăm hai mươi quyển kinh, sáu trăm ba mươi bảy bộ sách Phật chữ Phạn.
Sau đó, Huyền Trang đại sư miệt mài dịch thuật suốt hai mươi năm, xong được phần kinh Đại Thừa, tổng cộng bảy mươi lăm bộ, một ngàn ba trăm ba mươi lăm quyển !
Tóm lại, giá trị của món quà nhỏ bé này vô cùng to lớn đối với Nhương Thư!
Phương trượng chùa Thiếu Lâm sẽ mất ngủ khi biết chùa Phật Quang được báu vật ấy!
Do quyển kinh cổ mà Nhương Thư quay về Ngũ Đài Sơn, trước là dâng kinh cho phương trượng sư huynh Chân Không, sau dự lễ cầu siêu cho sư phụ!
Phật Đăng Thượng Nhân từ trần hôm rằm tháng chạp năm ngoái!
Hai anh em đi về hướng Tây Bắc, vượt qua Hoàng Hà, đến thành An Dương chiều ngày mười sáu tháng mười. Họ không vào khách điếm mà ghé nhà bà con của Quách Tàn Bôi.
Chủ nhà là Quách Hưng, biểu đệ của Dạ Quân Tử, lão ta hân hoan nói:
- Trời cao có mắt nên biểu huynh đã ghé vào đây! Tiểu đệ vừa nhận thư ở quê, nhắn rằng có gặp biểu huynh thì gọi về gấp vì bá mẫu đang lâm bệnh nặng!
Quách Tàn Bôi tái mặt, rầu rĩ nói với Nhương Thư:
- Tần hiền đệ! Gia mẫu tuổi đã tám ba, nay người lâm bệnh thì rất nguy. Lão phu phải về Tứ Xuyên ngay mới được !
Lão vì chữ hiếu mà đi nên dù lo lắng Nhương Thư cũng không thể ngăn cản.
Quách lão hiểu lòng chàng, trấn an ngay:
- Hiền đệ yên tâm! Ta còn rất nhiều bằng hữu chí cốt ở cố quận, và với tài hóa trang, ta sẽ qua mắt được Hồng Kỳ Bang!
Nhương Thư gật đầu:
- Đại ca cứ lên đường, sang xuân tiểu đệ sẽ đi Tứ Xuyên ngay!
Quách lão liền nói rõ nơi cư trú và cách thức liên lạc sau này! Lão không lưu lại thêm, tức tốc khởi hành.
Nhương Thư ở lại nhà Quách Hưng một đêm, sáng sớm cũng tạ từ để đi Sơn Tây.

Tần Nhương Thư

Hồi 3
Hồng Nhan Thiên Lý Tầm Phu Tướng
Hạt Nhãn Ly Hương Ngộ Sát Tinh

Thời gian còn rất dư dật, Nhương Thư đủng đỉnh tìm nơi ăn sáng. Chàng luôn chọn chỗ đông người với niềm hy vọng mơ hồ sẽ tìm thấy kẻ thù, là lão sư phá giới họ Trác, vốn có pháp danh là Chân Từ.
Có những địa phương không bao giờ đổi tên, An Dương là một trong số ấy, mặc cho vật đổi sao dời. Ba ngàn năm trước, An Dương là kinh đô nhà Thương, và giữ mãi cái tên gắn liền với lịch sừ khai quốc của Trung Hoa (tính đến nhà Minh).
Trên con đường lót đá phẳng phiu, rộng bốn mươi bước chân, người ngựa qua lại tấp nập, gồm thương lái và du khách. Nhương Thư dừng cương trước tòa Duyệt Tân Lâu ba tầng, nơi bán cả điểm tâm lẫn món nhậu!
Người xưa gọi rượu là thánh thủy nhưng chỉ có những kẻ liều mạng hoặc chán sống mới uống rượu vào sáng sớm.
Khách giang hồ không chán sống song ỷ vào sức khỏe mà nhậu tì tì, bất kể thời gian! Giờ đây, trên tầng hai của Duyệt Tân Lâu có đến năm sáu bàn đang rộn rã tiếng cười, tiếng cụng chén côm cốp!
Có lẽ do Nhương Thư mang kiếm mặc võ phục, nên gã tiểu nhị đã tự động mang ra một bình rượu nhỏ, kèm theo mấy món ăn sáng. Gã tưởng chàng cũng giống đám bợm kia.
Thực ra, Nhương Thư ky rượn, phần do mười bảy năm trai giới, phần vì rượu sẽ kích động nộ hỏa dễ bùng phát. Chàng chỉ uống khi lòng thật vui, thật thanh thản và chỉ vài chung.
ăn xong, Nhương Thư gọi bình trà "Ngọc Dịch Trường Xuân", một trong những loại trà nổi tiếng nhất, xuất hiện từ thời Tống. Ngang hàng với Ngọc Dịch Trường Xuân còn có: Long Đoàn Trà, Long Phụng Trà, Thạch Nhũ Trà, Bạch Nhũ Trà, Vạn Xuân Ngân Diệp. . .
Trung Hoa là quê hương của trà.
Thuật trồng trà, chế biến trà, uống trà đều bắt nguồn từ Trung Hoa. Trong thư tịch và truyền thuyết cổ, có nhiều nơi nhắc đến trà. Thuần

Nông Thuật Kinh viết:
"Uống trà lâu khiến người khỏe, trí tuệ minh mẫn". Còn Hoa Đà, danh y thời Đông Hán viết trong thực luận: "Trà đắng uống lâu càng thấy sáng suốt! " Thời Viễn Cổ, các cụ thường coi trà như một thứ dược liệu, gọi là Đồ. Họ hái lá non của những cây trà hoang dại nấu lên, chẳng sao tẩm, chế biến gì cả, nên nước trà có vị đắng chát như thuốc, bèn gọi là "Khố Đồ" Thời Tần Hán thì khá hơn, lá chè tươi hái về được chế biến thành trà bánh, khi uống bóp vụn bỏ vào bình, chế nước sôi, rồi thêm các gia vị như hành, gừng, quất Đến tận thời Minh, người ta mới tìm ra cách sao chè xanh, giữ được màu sắc, hương vị của trà nguyên chất, không cần bỏ hành, gừng, quất vào nữa!
Do vậy, bình trà của Nhương Thư tuy mang cái tên đời Tống mà hương vị lại thuần khiết và ngon ngọt hơn nhiều!
Cũng như hầu hết các nhà sư, Nhương Thư cũng nghiện trà! Trà là thứ thức uống gắn liền với lịch sừ Phật giáo Trung Hoa! Trà chống buồn ngủ khi Thiền định, giúp đầu óc tỉnh táo, minh mẫn, sáng suốt hơn.
Các chùa chiền đua nhau trồng trà, thúc đẩy sự phát triển của việc uống trà, có thời người ta còn nói rằng: Trà phật là một (Trà phật nhất vị) Nhương Thư vừa thưởng thức trà ngon, vừa suy nghĩ về cuộc chém giết ở chân núi Vương ốc. Vì sao, lúc ở Điền Gia Trang, chàng có thể bình thản trước những lời khiêu chiến của bọn môn khách, mà sau này lại nổi lôi đình trước Cưu Bang?
chàng mường tượng rằng việc này có liên quan đến một kỷ niệm mơ hồ thời thơ ấu Ngày ấy, cha chàng, Trần Tử Chính, trên đường đưa đứa con trai năm tuổi về quê nội, đã bị một toán người bịt mặt vây đánh. ông đã đưa Nhương Thư thoát đi, rồi chết trong một cánh rừng vắng, gần Nam Dương, vì những vết thương quá nặng, bỏ chàng bơ vơ ở chốn cách nhà ngàn dặm.
Phải chăng, chính vì thế mà chàng đã phát điên lên khi bị bọn Cưu Bang vây đánh?
Nhương Thư thở dài, tự nhủ sẽ luôn miệng niệm Phật khi rơi vào hoàn cảnh tương tự! Chàng hơi yên tâm, lắng nghe câu chuyện của hào khách. Thì ra họ đang trên đường đến Lã Gia Trang ở phía tây nam thành An Dương, cách chừng sáu bảy dặm!
Lã Gia Trang chính là nhà của cố minh chủ võ lâm Lã Xuân Tốn, người đã bị Tứ Phạn Thiên Cung giết hồi mười bốn năm trước Hiện nay, bào đệ của Xuân Tốn là Lã Tập Hiền, năm mươi mốt tuổi, dường như đã luyện thành thần công tuyệt thế, nên quyết định đổi

tên Lã Gia Trang thành Chính Khí Trang. ông ta hiệu triệu võ lâm để tiêu diệt tất cả những thế lực tàn ác mang lại thanh bình cho Trung Nguyên.
Hùng tâm vạn trượng kia đã được các phái Bạch đạo, cùng hiệp khác bốn phương, nhiệt liệt hoan nghênh, đến tham dự lễ khai đàn rất đông !
Tuy nhiên, sự tái xuất của Tứ Phạn Thiên Cung ở Điền Gia Trang, đất Tế Nam, đã khiến tình hình đổi khác. Chính Khí Trang sẽ phải đương đầu ngay với cường địch đáng sợ kia, trước vì việc công, sau vì thù riêng. Mọi người còn đồn đãi rằng không chừng Tứ Phạn Thiên Cung sẽ chẳng để yên cho Lã Tập Hiền múa may trong ngày lễ khai trương.
Nhương Thư vô cùng mừng rỡ vì đây là cơ hội để chàng gặp gỡ nhiều người, hỏi thăm kẻ thù. Dù biết hành động của mình chỉ như "mò kim đáy biển" song chàng chẳng còn cách nào khác cả!
Chàng chỉ tận lực cho tròn đạo hiếu chứ không hy vọng tìm ra Trác Thiên Lộc trong lãnh thổ mênh mông và đông đến gần bảy trăm ức người.
Trung Hoa là nước có ngành thống kê nhân khẩu, ruộng đất tốt nhất thế giới, hoàn bị từ thời nhà Chu và được thực hiện liên tục trong mấy ngàn năm. Tài liệu để lại vô cùng phong phú, giúp hậu thế nắm được tình hình dân số từng thời kỳ. Ví dụ cuộc điều tra vào năn đầu Vịnh Lạc, đời nhà Minh, cho biết rằng thuở ấy nước Trung Hoa có độ hơn sáu mươi sáu triệu người! Nhưng hơn hai trăm sau, đến đầu triều nhà Thanh tổng nhân khẩu chỉ còn một nửa (ba chục triệu).
Vậy Nhương Thư sẽ làm cách nào để tìm cho ra họ Trác, khi chàng chỉ còn sống được vài năm nửa thôi?
Thù của mẹ đã thế, thù giết cha còn khó báo hơn, vì chàng không hề biết bọn người bịt mặt năm xưa là ai cả.
Đôi lúc, Nhương Thư lâm vào tâm trạng tuyệt vọng trước hai mối thâm thù không có lối thoát này. Có lẽ đấy cũng là một trong những lý do của những cuộc chém giết điên cuồng!
Thường dân đã sớm rời Duyệt Tân Lâu để lo sinh kế, song khách giang hồ lại đông thêm, khiến khung cảnh càng náo nhiệt Nhương Thư muốn đi theo họ đến Chính Khí Trang nên nán lại. Chẳng thể ngồi uống trà mãi, chàng đành gọi thêm món vịt quay để nhâm nhi với bình rượu đã mang ra từ lúc đầu !
Hai người khách mới lên khiến Nhương Thư giật mình kinh ngạc, họ chính là HỔ Hồng Nhan Điền Ngọc Trâm và Thiết Kình Ngư Tào ưng.

Ngọc Trâm đứng yên ở đầu câu thang, quan sát khắp lượt tửu khách như muốn tìm ai đó. Còn Tào ưng xăm xăm bước đến bàn trống gần Nhương Thư để xí chỗ.
Gã quay lại cằn nhằn Ngọc Trâm:
- Đại tiểu thư cứ ngồi cái đã! Nếu Tần công tử không ở đây tức là đã về Ngũ Đài sơn, lo gì không tìm được?
Nhương Thư kinh ngạc, chẳng ngờ HỔ Hồng Nhan lại lặn lội đi tìm mình! Chẳng lẽ nàng hổ cái kia cũng đã nặng tình với chàng!
Nhương Thư nghe ấm lòng, dạt dào niềm cảm kích. Thật ra chàng cũng không hề giận hờn gì Ngọc Trâm cả.
Phần do nàng tự mặc cảm nên ít gặp gỡ, phần bởi Nhương Thư nghĩ mình sắp chết nên chẳng mặn mà với ai làm gì!
Nay Ngọc Trâm dám bỏ nhà, bỏ cả tự ái, vượt đường ngàn dặm đuổi theo, đã biểu lộ một mối chân tình tha thiết, dù biết rõ đối tượng chẳng còn sống được bao lâu nữa.
Nhương Thư xúc động xong lại chua xót vì hiểu rằng mình không có cách nào để đền đáp mối ân tình ấy!
Ngọc Trâm uể oải bước lại, ngồi xuống ghế, tay chống cằm nhìn bâng quơ về dãy núi xa xa. Đôi mắt đen láy của nàng giờ đây buồn vời vợi, khiến dung nhan ảm đạm, hiền lành, khác hẳn lúc trước. Tào ưng gọi liền một mâm cơm thịnh soạn và vò rượu lan sinh lâu năm, giá đắt như vàng. Gã đang hộ tống một trong những mỹ nhân giàu có nhất Trung Nguyên, nên có quyền tự chiêu đãi mình trọng hậu.
Họ Tào mời lơi một tiếng rồi động đũa, ăn uống như rồng cuốn, trong khi HỔ Hồng Nhan chỉ nhấm nháp chiếc bánh hấp nhân tôm.
Dường như nỗi buồn lại khiến Ngọc Trâm đẹp hơn, thu hút nhãn tuyến của Nhương Thư. Nàng quay sang bắt gặp ánh mắt say mê của chàng trai lạ mặt bàn bên, không phát tác như thường lệ mà chỉ quay đi.
Tào ưng đã lửng dạ, cảm thấy ngượng, giả lả hỏi:
- Đại tiểu thư có nghĩ đến việc Nhương Thư từ chối hay không?
Ngọc Trâm lắc đầu:
- Tiểu muội sẽ bám chặt lấy chàng, dẫu bị xua đuổi cũng không đi, chẳng lẽ chàng không động lòng?
Tào ưng nhún vai :
- Lòng dạ nữ nhân quả là khó hiểu! Tào mỗ xin chịu thua!
Gã lại tiếp tục ăn nhưng chậm rãi hơn, và Ngọc Trâm đã nghe được câu chuyện về Chính Khí Trang, mà bọn hào khách đang nói oang oang, liền bàn:
- Tào đại ca! Hay là chúng ta thử đến Chính Khí Trang xem sao?

Nhương Thư chẳng bao giờ bỏ qua những chốn đông đảo như vậy?
Tào ưng tán thành bằng cách gật đầu vì miệng đang chứa đầy thức ăn.
Tửu lâu lại có khách mới, gồm một lão nhân áo gấm lam nhạt, mặt đỏ như quan công, râu tóc bạc phơ, và một chàng trai tuổi quá hai mươi. Người có danh như cây có bóng, bọn hào khách xôn xao thì thầm:
- Hồng Diện Tôn Giả! Lão ta ở tận vùng Bát Đạt Lĩnh, sao lại đến đây làm gì?
Nhương Thư từng nghe sư phụ kể về bậc kỳ nhân này. Lão ta tên gọi Hoàng Huy Do, tuổi đã bảy mươi tám, xếp hàng thứ tư trong Vũ nội tứ thần. Người đứng đầu chính là Phật Đăng Thượng Nhân, sư phụ Nhương Thư.
Hồng Diện Tôn Giả tính tình nóng như lửa, cổ quái chứ không tàn ác, theo ý riêng mà hành động, được xem là kẻ ở giữa chính tà !
Nhương Thư thích thú ngắm nhìn chàng trai võ phục trắng đứng cạnh Tôn Giả. Gã anh tuấn đến nỗi hấp dẫn cả nam nhân chứ đừng nói đàn bà con gái. Trên gương mặt ngọc kia, mọi nét đều đẹp, và quyến rũ nhất là đôi mắt sáng long lanh, âm áp.
Gã nhìn thấy HỔ Hồng Nhan Điền Ngọc Trâm, liền rảo bước đến, nở nụ cười tình tứ rồi vòng tay nói bằng giọng ngọt ngào như mật:
- Tại hạ là Vạn Lý Thần Điêu Bạch Thúy Sơn, một kẻ quê mùa vùng quan tái phía Bắc, lần này theo sư phụ vào Trung Nguyên để mở mang tầm mắt. Nay được diện kiến tiểu thư ở đây mới hiểu thế nào là nét đẹp của tiên nữ chốn Thiên Cung!
Câu tán dương khéo léo với nghệ thuật bậc thầy này của chàng trai trẻ đẹp như Phan An, chắc chắn sẽ làm rụng rời trái tim của mọi nữ nhân trong thiên hạ.
Nhưng khổ thay, HỔ Hồng Nhan kiêu kỳ bậc nhất, tai quen nghe hàng vạn lời ca tụng, nên chẳng hề xao xuyến. Bản chất ngang ngạnh của nàng có dịp bộc lộ, liền lạnh lùng nói:
- Các hạ mới đi được hơn ngàn dặm, kiến văn kém cỏi nên không xứng là người bình phẩm nhan sắc bổn cô nương!
Sau này các hạ gặp người đẹp hơn ta thì sẽ dùng ngôn từ gì để ca ngợi?
Bạch Thúy Sơn chưa bao giờ thất bại, nên đòn bất ngờ này đã khiến gã choáng váng, mặt tái đi vì hổ thẹn, ngượng ngùng biện bác:
- Tại hạ không tin là trong thiên hạ có người đẹp hơn cô nương!
Khi say người ta can đảm hơn lúc tỉnh, vì vậy, trong đám thực khách có vài người phá lên cười chế giễu Thúy Sơn.

Cây cao gió cả! Gã quá đẹp trai nên đã khiến bọn nam nhân đồng trang lứa ganh ghét. Thiết Kình Ngư Tào ưng sợ Hồng Diện Tôn Giả phát tác liền đứng lên vòng tay nói:
- Mời lão tiền bối và công tử ngồi chung cho vui !
Bạch Thúy Sơn mừng rỡ vòng tay vái tạ rồi quay lại kéo sư phụ ngồi xuống.
Nãy giờ Hoàng Tôn Giả chỉ tủm tỉm cười mà chẳng nói năng gì! Cứ như là lão hài lòng khi thấy đồ đệ bị hố vậy! Tôn Giả xua tay cười bảo:
- Lão phu chỉ sợ chưa ăn xong bữa đã bị con bé lợi hại kia đuổi đi! Sơn nhi có gan thì cứ ngồi, lão phu tìm chỗ khác vậy!
Lão xăm xăm bước đến bàn Nhương Thư và hò i :
- Tiểu oa nhi có vui lòng đối ẩm với già này hay không?
Nhương Thư từng nghe ân sư nhận xét rất tốt về Hồng Diện Tôn Giả nên vội đứng lên, cung kính đáp:
- Kính thỉnh tiền bối an tọa! Vãn sinh ngồi một mình cũng buồn!
Bên kia, Bạch Thúy Sơn đang giả lả chuyện trò với Tào ưng, thỉnh thoảng hỏi Ngọc Trâm một câu. Không nghe đối phương giới thiệu danh tính theo đúng lễ giang hồ, gã đành phải hỏi:
- Tại hạ mạo muội muốn biết phương danh của tiểu thư?
Ngọc Trâm cười nhạt:
- Chúng ta bèo nước gặp nhau, các hạ cần gì phải biết danh tánh của ta?
Bạch Thúy Sơn thẹn đỏ mặt nhưng không giận, tủm tỉm hỏi:
- Vì sao tiểu thư lại có ác cảm với tại hạ?
Ngọc Trâm nhìn thẳng vào mắt đối phương, chậm rãi đáp:
- Cổ nhân có câu trai tài gái sắc, nay các hạ xinh đẹp quá mức nên sẽ say đắm bản thân mình, chú trọng vẻ ngoài mà không nỗ lực củng cố tài năng bên trong.
Thứ hai, những gã đẹp trai thường như bướm vờn hoa, đa mang khắp chốn mà không thể mang lại hạnh phúc cho riêng một nữ nhân nào !
Hồng Diện Tôn Giả vỗ đùi lớn tiếng khen ngợi:
- Thực là cao luận! Không ngờ trong đám quần thoa lại có người sáng suốt như thế?
Nhương Thư cũng phục sát đất và hiểu rõ bản chất của Ngọc Trâm hơn. Nàng kiêu kỳ, khó khăn cũng vì đám nam nhân chung quanh chỉ là những chú gà trống tốt mã, bất tài! Được một bậc kỳ nữ yêu thương, Nhương Thư thầm tự hào, hãnh diện. VÔ tình, Nhương Thư nhìn HỔ Hồng Nhan bằng ánh mắt trìu mến, thân thương. Hồng Diện

Tôn Giả nhận ra, cười hỏi:
- Phải chăng ngươi biết ả cọp cái ấy?
Nhương Thư hãnh diện gật đầu:
- Bẩm tiền bối! Nàng ta là HỔ Hồng Nhan Điền Ngọc Trâm, trưởng nữ của võ lâm Mạnh Thường Quân đất Tế Nam.
Tôn giả nhíu đôi mày bạc, dài đến nỗi rủ xuống đôi mắt:
- Lão phu nghe đồn họ Điền có đến bốn nữ. Thế nhan sắc của ba ả còn lại sao?
Nhương Thư cười đáp:
- Họ cũng xinh đẹp chẳng kém chị cả, mỗi người một vẻ riêng, bản tính cũng vậy Hoàng lão cười tinh quái:
- Sao ngươi lại tỏ tường gia sự họ Điền như thế?
Nhương Thư bối rối đáp:
- Vãn sinh từng làm khách ở đấy hơn tháng!
Tôn Giả quả là người lão luyện và minh mẫn, nhận ra ngay ẩn tình:
- Lạ thực ! Vì sao họ không nhận ra ngươi? Và nếu có việc ấy thì ngươi cũng phải đến chào hỏi và ngồi chung bàn chứ?
Bao năm giữ giới trọng ngữ nên Nhương Thư không quen nói dối, chàng lúng túng nghĩ cách trả lời. Khi định nói rằng mình nghèo, không đủ tiền mời Ngọc Trâm, thì chợt nhớ tấm ngân phiếu mà Quách Tàn Bôi đã tặng, đành thôi !
Hồng Diện Tôn Giả biết ngay gã tiểu tử này thật thà, không giỏi giảo ngôn, liền giáng thêm một đòn, hạ giọng mỉa mai:
- Phải chăng ngươi đã cuỗm tài sản của Điền Gia Trang trốn đi nên không dám gặp họ?
Nhương Thư giật mình chối bai bải:
- MÔ phật ! Làm gì có chuyện ấy?
Hồng Diện Tôn Giả quắc mắt, gằn giọng:
- Nếu ngươi không nói thực ra thì lão phu sẽ la lên đấy!
Nhương Thư nhăn nhó, ngập ngừng thú nhận:
- Bẩm tiền bối! Vãn sinh không dám thọ lãnh tình cảm của các tiểu thư nhà họ Điền nên phải bỏ đi. Không ngờ Nhương Thư lại đuổi theo!
Hoàng lão kinh ngạc hỏi lại:
- Ngươi dùng chữ "các" phải chăng hàm ý rằng có ít nhất hai ả đã say mê ngươi?
Nhương Thư lỡ khai, chẳng giấu giếm làm gì . Chàng ngượng ngùng đáp :
- Dạ bẩm tiền bối ! Cả bốn chị em họ !
Rồi chàng năn nỉ:

- Vãn sinh có hoàn cảnh rất đặc biệt, không thể kết hôn được. Kính mong tiền bối đừng để Ngọc Trâm biết tại hạ ở đây!
Hoàng lão cười khà khà:
- Té ra ngươi chính là gã Tần Nhương Thư đã đuổi chạy Tứ Phạn Thiên Cung, cứu mạng lão họ Điền. Vậy là ngươi đang hóa trang chứ gì?
Cũng may là lão nói rất nhỏ, nếu không thì bàn bên đã nghe thấy. Rượn thịt được dọn ra, Tôn Giả róc rượn, bắt Nhương Thư phải uống với mình. Nhương Thư bị nắm gáy đành chiều ý lão già tinh quái kia. Cảnh rù rì tương đắc của hai người đã khiến Bạch Thúy Sơn ngạc nhiên. Gã hỏi vọng sang:
- Sao hôm nay ân sư lại hạ cố thân mật với hàng hậu bối như thế?
Tôn Giả cười khanh khách:
- Hôm nay lão phu cao hứng phi thường vì đã gặp chàng trai tuyệt diệu này! Y chính là rồng phượng chốn nhân gian, đứng đầu lớp trẻ trong võ lâm đương đại !
Lời khen ngợi này của một bậc kỳ nhân khó tính đã khiến mọi người kinh ngạc, chú mục nhìn về phía Nhương Thư.
Thúy Sơn chạm tự ái, hừ nhẹ:
- Chẳng lẽ y còn hơn cả đồ nhi?
Tôn Giả gật đầu:
- Đúng vậy ! Y xứng đáng để ngươi theo hầu đấy!
Thúy Sơn hậm hực nói:
- ĐỒ nhi không tin!
Tôn Giả không thèm cãi, quay lại nghiêm nghị nói với Nhương Thư:
- Từ việc ngươi dọa khiếp được Tứ Phạn Thiên Cung, và tiếng "mô phật" lúc nãy, lão phu có thể đoán được ngươi chính là đồ đệ của Phật Đăng Thượng Nhân Có đúng thế không?
Nhương Thư vô cùng khâm phục, bên lên gật đầu. Hoàng lão đắc y vuốt râu nói tiếp:
- Hai mươi hai năm trước, lệnh sư đã đến núi Thái Sơn chơi vài ngày, đem chánh pháp ra giác ngộ lão phu. Nhờ vậy mà bản tính của Hồng Diện Tôn Giả đã khác xưa rất nhiều. Lão phu vẫn coi lệnh sư là huynh trưởng, vì vậy, ngươi phải gọi ta là sư thúc.
Nhương Thư lại gật đầu, Tôn Giả lại đổi giọng bùi ngùi:
- Này Tần sư điệt! Lão phu năm nay đã gần bát thập, những vết thương thời trai tráng đã phát tác trở lại, chắc sẽ sớm theo lệnh sư về chốn niết bàn. Nay lão phu xin phó thác đứa học trò khờ dại là Bạch Thúy Sơn cho ngươi, rồi trở về núi tu hành. Mong hiền diệt vì mối giao tình giữa lão phu và lệnh sư mà chiếu cố cho Thúy Sơn.

Ngươi hãy hứa bảo bọc Sơn nhi cho đến lúc y thành gia thất! Chút nguyện vọng này, mong hiền diệt thành toàn cho .
Nhương Thư thầm nghĩ: "Gã họ Bạch kia anh tuấn phi phàm, chắc sẽ sớm tìm được vợ Ta lo cho gã một, hai năm cũng chẳng sao ! " .
Nhưng nghĩ đến tử nạn của mình, Nhương Thư rụt rè đáp:
- Tiểu diệt xin tuân lệnh sư thúc.
Nhưng có điều thân mang tuyệt chứng chỉ sống được ba bốn năm nữa, e rằng không đồng hành với Bạch sư đệ được lâu dài !
Hoàng lão kinh hãi hỏi dồn, được Nhương Thư kể về Quỉ Nấm. Lão bấm tay tính toán, nhìn Nhương Thư mỉm cười :
- Tướng ngươi thọ đến trăm tuổi, đừng quá bận tâm vì Quỉ Nấm. Lão phu đoán chắc ngươi sẽ gặp thần y, hương dược, thoát khỏi sát kiếp!
Nghe giọng cả quyết của Tôn Giả, Nhương Thư nhẹ cả người, cảm kích vòng tay nói:
- Lời của sư thúc đã phá tan mây mù trong lòng tiểu diệt! Thư này nhận lời bảo bọc Thúy Sơn!
Hồng Diện Tôn Giả khoan khoái nhắc lại:
- Hay lắm! Đã hứa thì phải giữ lời đấy!
Lão phu sẽ vì ngươi mà sang Liêu Đông tìm thuốc.
Nói xong, Tôn Giả đứng dậy, gọi Thúy Sơn:
- Sơn nhi lại đây!
Chàng trai mặt ngọc vội bước đến, ngơ ngác khi nghe sư phụ nói:
- Sơn nhi ! Sư phụ đã tìm được người dìu dắt ngươi cho đến lúc thành ơi a thất !
Từ nay, ngươi phải đi theo gã tiểu tử này!
Vừa dứt lời, Tôn giả bay vút qua lan can lầu, lên lưng ngựa phi mau.
Thúy Sơn bỡ ngỡ gọi vang:
- Sư phụ ! Sư phụ !
Gã chán nản ngồi phịch xuống ghế, nhìn Nhương Thư, xem thử hán tử râu mép rậm rì này có gì hay ho mà Tôn Giả lại chọn mặt gửi vàng. Nhương Thư hiền hòa nói:
- Ta là... Điền Tế, hai mươi sáu tuổi.
Theo vai vế giữa hai vị sư phụ thì ta là sư huynh của đệ!
Thúy Sơn lạnh lùng hỏi:
- Thế lệnh sư là ai?
Nhương Thư thì thầm:
- Gia sư là Phật Đăng Thượng Nhân, mong Bạch sư đệ giữ kín giùm cho !
Đôi mắt tuyệt đẹp của Thúy Sơn sáng rực lên, gã đã hiểu vì sao sư

phụ mình chọn gã họ Điền này. Suốt những năm học võ với Tôn giả, Thúy Sơn luôn được nghe lão ca tụng võ công và đức độ của vũ nội Đệ nhất thần. Thúy Sơn nghi hoặc, vòng tay nói:
- Được Điền sư huynh hướng dẫn trong bước hành hiệp, tiểu đệ vô cùng vinh dự!
Trong lúc ấy, Ngọc Trâm đã âm thầm tính tiền cùng Tào ưng rời khỏi tửu lầu.
Thúy Sơn nhìn thấy nhưng không tiễn, chỉ mỉm cười rồi tiếp tục trò chuyện cùng Nhương Thư.
Gã cười hăng hắc :
- Cái tên sư huynh kỳ cục quá! Điền Tế chẳng phải là rể nhà họ Điền sao?
Quả thực gã đoán đúng. Nhương Thư sợ gã la toáng lên, khi Ngọc Trâm còn ở đấy, nên nói đại như thế, dẫu sao hai chữ Điền Tế cũng đúng sự thực! Nếu thoát chết, chàng sẽ không phụ lòng bốn cô gái họ Điền!
Nhương Thư tư lự hỏi:
- Phải chăng Bạch hiền đệ đã say đắm vị cô nương lúc nãy?
Thúy Sơn cười khanh khách:
- Làm gì có! Tiểu đệ xem nữ nhân trong thiên hạ như tượng gỗ, gặp thì bỡn cợt cho vui đấy thôi!
Nhương Thư thở dài:
- Tính trăng hoa của hiền đệ sẽ khiến nhiều người phải khổ đấy! Sao không thận trọng tìm cho mình một đối tượng tốt mà gá nghĩa?
Nói hết câu chàng mới nhớ ra mình đã dan díu với cả bốn chị em họ Điền, tư cách đâu mà bảo Thúy Sơn? Bị chạm nọc, Thúy Sơn đanh mặt đáp:
- Việc riêng của ta, các hạ lấy quyền gì mà xen vào. Phải chăng vì tướng mạo tầm thường nên các hạ đố ky ta? Không cùng chí hướng, xin miễn đồng hành!
Gã đùng đùng nổi giận, rời khỏi tửu lâu Nhương Thư chán nản, không ngờ Thúy Sơn lại ngang ngạnh, nóng nảy như vậy Chàng thầm hổ thẹn vì thất hứa với Hồng Diện Tôn Giả, nhưng cũng đành bất lực Nhương Thư tự nhủ:
- Gã còn thông tuệ hơn ta, lẽ nào không đủ tài chống chọi với đời. Hơn nữa, với danh tiếng của Hồng Diện Tôn Giả, làm gì có ai dám hại hắn?
Hơi yên tâm một chút, chàng gọi tiểu nhị tính tiền rồi rời khỏi tửu lâu.
Giữa giờ mùi, Nhương Thư có mặt trước cổng Chính Khí Trang. Cơ ngơi của gióng họ Lã nằm trên đỉnh một ngọn đồi, được che mát bởi

những cây bách già nua, cao vút và xúm xuê.
Bách là loài cây thân gỗ, cao đến gần mười trượng, thường xuyên xanh thắm, không trụi lá vào dịp thu động. Bách chứ nhựa và sầu thơm phong phú, chất gỗ cứng rắn, mịn phẳng, vân đẹp.
Họ Bách gồm nhiều loài như: Bách Mộc, Biển Bách, Bách Gai, Hồng hội, Bách Thơm....
Nhương Thư nhận ra rằng Chính Khí Trang cũng trồng loài Bách Thơm như chùa Phật Quang của chàng.
Sườn đồi thoai thoải, nên ky sĩ có thể thúc ngựa đi lên. Cổng chính của trang mở về hướng nam bằng đá núi, có dịch lâu lợp ngói lưu ly xanh. Bức tường kiên cố, cao đến hai trượng kia chắc là mới được xây, cùng với tấm bảng son mang ba chữ thiếp vàng chói lọi: Chính Khí Trang. Mé tả đại môn có chiếc bàn gỗ hình chữ nhật. Đấy là nơi khách đến ghi danh, khai báo lai lịch. Nhương Thư xuống ngựa, bước đến nói với lão già áo đen ngồi sau bàn:
- Tại hạ Điền Tế, hai mươi sáu tuổi, quê đất Sơn Tây!
Hắc y lão nhân lạnh lùng hỏi:
- Danh hiệu trên giang hồ là gì?
- Quỉ Tâm Kiếm!
Lão nhân nhếch mép cười nhạo, vì chưa hề nghe danh hiệu này bao giờ!
Nhương Thư không cần gã xem trọng, chỉ tự an ủi rằng mình đã không phạm giới, chàng đúng là một trang kiếm có cái tâm của quỷ dữ!
Một tên gia đinh áo xanh chỉ cho chàng đường đến khu chuồng ngựa, Nhương Thư thả ngựa xong, đủng đỉnh tiến vào trong.
Lã Gia Trang chiếm một diện tích hàng chục mẫu, khu trưng tâm là một đại lâu hai tầng, với sân gạch rộng mênh mông ở phía trước. Giờ đây, chậu kiểng trên sân đã được dọn dẹp, giành chỗ cho bày mấy trăm chiếc bàn đón tiếp quần hùng.
Sáng mốt mới là ngày khai đàn nên lượng khách chỉ độ gần ngàn, đa số là đệ tử các phái Bạch đạo, hoặc những người tự nhận mình là chính phái !
Nhìn thấy Bạch Thúy Sơn ngồi một mình, Nhương Thư mừng rỡ bước đến, tươi cười:
- Bạch hiền đệ! Ngu huynh có lỡ lời thì mong hiền đệ tha lỗi!
Thúy Sơn làm mặt lạ, tỉnh bơ nói:
- Các hạ đừng thấy người sang bắt quàng làm họ! Ta và các hạ có liên quan gì mà xưng huynh gọi đệ?
chắc họ Bạch đã tự giới thiệu mình là học trò chân truyền của Hồng

Diện Tôn Giả, nên được nhiều người xu phụ.
Những kẻ ấy cười rộ lên, mỉa mai:
- Thôi biến đi. Tướng mạo như ngươi mà đòi làm huynh đệ với bậc quí nhân như Bạch công tử sao?
Nhương Thư thẹn chín người nhưng không nổi giận. Dường như chàng chỉ bị khích động trước những gì liên quan đến quá khứ mà thôi, còn dẫu có ai nhục mạ cũng chẳng khiến chàng động tâm.
Nhương Thư phân vân, không biết có nên níu kéo gã em trời ơi đất hỡi kia nữa hay thôi?
Thúy Sơn cười nhạt:
- Ta đã nói đến thế mà các hạ cũng chưa hiểu sao? Các hạ không xứng để ngồi chung bàn với Bạch mỗ !
Mọi người chú mục nhìn, tưởng rằng một kẻ mang gươm sẽ không bao giờ chịu nhục, tất phải có đánh nhau.
Nhưng một giọng thánh thót vang lên:
- Trên đời này, có những kẻ mà cả Khổng Phu Tử cũng chịu thua, không dạy nổi! Túc hạ chớ phí lời nữa, hãy đến đây để tiểu muội được hầu chuyện.
Người nói chính là HỔ Hồng Nhan Điền Ngọc Trâm, kẻ được hâm mộ hơn hẳn học trò của Hồng Diện Tôn Giả. Ai chẳng nghĩ đến lúc mình du ngoạn Tế Nam, vào làm khách của Điền Gia Trang? Thế nên quần hùng sửng sốt khi thấy Nhương Thư xem trọng gã râu rậm vô danh kia!
Nhương Thư không thể tránh né, đành bước đến, ngượng ngùng ngồi xuống.
Chàng chưa kịp nói gì thì Ngọc Trâm đã kéo ghế sát vào, bùi ngùi nói:
- Chẳng lẽ Tần đại ca không muốn nhìn mặt tiểu muội hay sao?
Nhương Thư bàng hoàng, chẳng ngờ mình bị lộ quá dễ dàng! Chàng đáp:
- Ngu ca rất cảm kích mối chân tình của hiền muội, nhưng thân này sống chết chưa rõ , đâu dám . . .
Nhương Thư đỏ mặt trách:
- Té ra đại ca đã nghe lén cuộc nói chuyện của tiểu muội với Tào ưng đó à?
Nhương Thư gật đầu, nhìn nàng âu yếm rồi hỏi lại:
- Vì sao Trâm muội nhận ra ta?
HỔ Hồng Nhan cười khúc khích:
- Thanh kiếm của Tứ muội thì ai còn lạ gì?
Nhương Thư nhớ ra, cười thầm sự bất cẩn của mình. Chàng tủm tỉm

hỏi:
- Thúy Sơn anh tuấn như tiên đồng, sao Trâm muội lại lạnh nhạt với gã?
HỔ Hồng Nhan trợn mắt, cắm năm móng tay nhọn vào sườn Nhương Thư trách móc:
- Đại ca đã nghe hết mà còn trêu ghẹo tiểu muội nữa sao?
Nhương Thư co rúm người, than thở:
- Nàng thật xứng danh HỔ Hồng Nhan, ta đành bỏ chạy thôi !
Ngọc Trâm cười khanh khách, túm chặt áo chàng :
- Tiểu muội đã bắt được cừu non tất chẳng bao giờ chịu buông tha!
Thái độ thân mật này khiến mọi người sửng sốt, kể cả gã Tào ưng vừa đi tiểu tiện vào đến. Gã ngồi xuống, nhìn chàng thật kỹ rồi vỗ trán bật thốt:
- Ta đúng là có mắt như mù!
Nhương Thư vội ra hiệu, bảo gã chớ tiết lộ rồi hạ giọng dặn dò, Tào ưng vô cùng ngưỡng mộ Nhương Thư nên gật đầu lia lịa, miệng cười toe toét!
Bạch Thúy Sơn nhìn thấy hết, cau mày suy nghĩ: "Phải chăng Điền Tế chẳng phải là kẻ tầm thường như dung mạo bên ngoài?".
Thúy Sơn được Hồng Diện Tôn Giả cho ăn mười viên Thiên Niên Tuyết Linh Chi nên giờ đây sở hữu đến ba mươi năm chân khí, tự coi mình là đệ nhất cao thủ trong hàng hậu bối. Chính vì vậy, gã không tin rằng đệ tử của Phật Đăng Thượng Nhân lại hơn được mình. Dù Điền Tế luyện võ từ năm bốn tuổi thì công lực cũng không bằng gã!
Thúy Sơn đã hiểu Điền Tế hóa trang nên lúc đầu Ngọc Trâm và Tào ưng không nhận ra. Tuy nhiên, mặt thực của chàng chắc cũng tàm tạm vậy thôi !
Gã biết Ngọc Trâm không chuộng hình thức tất sẽ coi trọng võ công. Vậy thì phải chăng gã Điền Tế kia bản lãnh quán thế nên nàng mới xem thường đồ đệ của Hồng Diện Tôn Giả?
Thúy Sơn mãi trầm ngâm nên không để ý có người tiến đến từ mé tả. Có ai đó lo sợ cho Thúy Sơn thét lên cảnh báo:
- Hạt Nhãn Thần Ma !
Thúy Sơn bừng tỉnh quay sang nhìn, nhận ra kẻ tử thù của Hồng Diện Tôn Giả.
Cả võ lâm đều biết việc Hoàng lão đánh trọng thương Thần Ma hồi tám năm trước Thúy Sơn rùng mình trước ánh mắt lạnh lẽo tà mị bắn ra từ đôi mắt hí, như hai sợi chỉ của lão áo trắng cao gầy kia.
Việc Thần Ma có mặt nơi này là điều không ai ngờ! Chính Hoàng Tôn Giả đã dặn dò đồ đệ đừng bao giờ vác mặt đến miền Tây Bắc!

Thúy Sơn kinh hãi rời chỗ, đặt tay vào chuôi kiếm phòng bị. Hạt Nhãn Thần Ma Mộc Đức mỉm cười ghê rợn:
- Lão quỉ già Hoàng Duy Do đâu mà để ngươi đến đây một mình?
Thúy Sơn run giọng:
- Ai a sư . . . cũng sắp . . . đến rồ i !
Mộc lão quỉ gật gù:
- Hay lắm! Để bần đạo bẻ gãy hai tay ngươi trước rồi chờ lão tặc đến cũng vừa.
- Lão dám loạn động ở chốn này sao?
Hạt Nhãn Thần Ma ngửa cổ cười dài:
- Chẳng ai bênh vực ngươi đâu. Bần đạo được mời đến đây để giữ chức quân sư Chính Khí Trang đấy !
Câu này khiến toàn trường ngỡ ngàng, vì Thần Ma chẳng được xem là người tốt, sao lại có thể thành quân sư của Chính Khí Trang, tổ chức tượng trưng cho tinh thần nghĩa hiệp? Tuy không có chứng cớ cụ thể nhưng võ lâm vẫn có lời đồn Hạt Nhãn Thần Ma hàng tháng đều hút máu một đồng nam! Do lão hành động cẩn mật nên chưa bao giờ bị bắt quả tang hay để lại dấu vết.
Phật Đăng Thượng Nhân đã tìm đến Lan Châu cảnh cáo Thần Ma, song lão chối bai bải, không hề nhận tội.
Hồng Diện Tôn Giả chẳng cần lý lẽ hay bằng cớ, tình cờ gặp là đánh ngay.
Mộc lão quỉ bị đấm một quyền hộc máu nhưng đã nhanh chân đào tẩu.
Giờ đây, Bạch Thúy Sơn phải gánh chịu mối hận thù ấy, tình mạng khó bảo toàn Trong đám quần hùng đã có người lên tiếng mỉa mai họ Bạch:
- Sao Bạch công tử lại run như cầy sấy thế kia? Thật nhục nhả cho Hồng Diện Tôn Giả! Lúc nãy công tử oai phong lắm mà?
Thế là ccó mấy trăm người cười rộ, chế giễu Thúy Sơn. Nếu lúc nãy gã tỏ ra khiêm tốn, không ỷ thế sư phụ thì giờ đây đã được người ta thương xót! Đấy là bài học cho những kê hợm hĩnh, cao ngạo!
Thúy Sơn vô cùng hỗ thẹn nhưng tứ chi rũ liệt, lòng chàng chẳng còn chút dũng khí nào trước ánh mắt tà quái của Thần Ma.
Nước mắt gã trào ra như trẻ thơ bị đứa lớn bức hiếp vậy! Gã sực nhớ đến Điền Tế liền lấy can đảm, nói với Mộc lão quỉ:
- Ta mới học võ nên không địch lại lão.
Hãy chờ ta mời sư huynh ra đối phó !
Cả Thần Ma lẫn quần hùng đều ngạc nhiên khi thấy Thúy Sơn chạy đến bàn Ngọc Trâm, nhăn nhó vái lạy Điền Tế:

- sư huynh! Tiểu đệ không chống nổi cặp mắt quỉ của Thần Ma, mất cả đởm lược, xin sư huynh vì thanh danh của gia sư mà xuất thủ cho !
Tào ưng nóng mặt quát:
- Ngươi còn khiếp nhược hơn cả đàn bà nữa! Nhục ơi là nhục!
Nhưng Ngọc Trâm đã nói:
- Đúng là ánh mắt Thần Ma rất đáng sợ Tiểu muội ngồi xa mà cũng rợn tóc gáy, tim đập thình thịch!
Lúc này Mộc lão quỉ đang hiếu kỳ nhìn về phía Ngọc Trâm nên nàng mới nhận ra tác dụng của Quỉ Nhãn.
Nhương Thư thấy Thúy Sơn thực sự khiếp sợ, tay chân run lẩy bẩy, hiểu rằng chẳng phải gã bày trò đẩy mình chết thay.
Chàng trầm giọng bảo:
- Bạch hiền đệ yên tâm! Ngu huynh sẽ đỡ đòn giùm ngươi !
Ngọc Trâm lo lắng hỏi:
- Liệu đại ca có địch lại lão Quỉ ấy không?
Nhương Thư mỉm cười:
- Nếu thua ta sẽ bỏ chạy! Nàng hãy chuẩn b ì nhé !
Chàng liền trao tay nải cho Ngọc Trâm, rút kiếm tiến về mộc đài, nhảy lên đứng chờ. Phong thái ung dung không chút sợ hãi của chàng khiến quần hùng thán phục, vỗ tay hoan hô vang dội. Họ vốn chẳng ưa gì lão già mắt hí, hút máu trẻ em kia.
Mộc Đức Nhuận cũng rút thanh bảo đao có kích thước hơi khác với đao thường, nó mỏng và nhỏ bản hơn.
Hạt Nhãn Thần Ma là đại hành gia trong nghề khoái đao, lại có bàn tay tả cứng như thép hỗ trợ, nên càng bội phần đáng sợ.
Mộc lão quỉ thấy đối phương chỉ độ hai mươi mấy, lòng rất khinh thường. Lão cướp tinh thần gã trẻ tuổi bằng cách biểu diện khinh công tuyệt thế. Thân hình họ Mộc bốc lên không trưng, hai ống tay áo đạo sĩ rộng thùng thình phồng lên, xòe ra, giúp lão là đà bay chếch về phía mộc đài, tư thế đẹp tựa tiên nhân giáng phàm.
Thần Ma chưa kịp thưởng thức tràng vỗ tay tán thưởng của quần hùng thì phát hiện đối thủ đã hóa thành kiếm quang đầy những lưỡi lửa lung linh bay vút đến.
Lúc này, hai bàn chân Mộc lão quỉ còn cách sàn mộc đài hai ba gang. nghĩa là lão không điểm tựa để di chuyển, chỉ còn cách tiếp tục hạ xuống và múa đao chống đỡ Nhương Thư đã tính toán rất kỷ, chọn đúng thời điểm tối ưu mà dùng phép Ngự Kiếm, đánh chiêu Phật Hỏa Chiếu U Minh! Chàng biết công lực mình thua xa đối phương, phải giành được thượng phong ngay chiêu đầu mới mong

thắng được Khi song phương chạm mặt nhau, đạo kiếm quang của hòa thượng đột nhiên sáng rực lên và kẻ địch của chàng nhận ra hàng trăm kiếm ảnh hư hư thực thực, uy hiếp toàn thân, chẳng chừa một chỗ nào.
Thần Ma kinh hãi, cắn răng vũ lộng bảo đao, dệt lưới quanh thân, tả thủ dương trào hộ vệ tâm thất.
Tuy lão có tu vi thâm hậu hơn, song vừa tiếp đất, tấn không vững nên sau mấy chục tiếng thép chát tai, lão bị đẩy lùi và đao quang lộ sơ hở.
Mũi kiếm của Nhương Thư như có mắt, len qua một khe hẹp ấy, không nhắm vào ngực mà lại đâm thủng vai trái của Thần Ma. Chàng hiểu rằng bàn tay thép của lão bảo vệ tâm thất rất chu đáo, rất khó xâm nhập nên mới chọn bả vai.
Nhát kiếm này đã biểu lộ được thiên bẩm võ học của Nhương Thư, chàng luôn tùy thời mà biến hóa, không lệ thuộc vào chiêu thức gốc.
Hạt Nhãn Thần Ma đau đớn rú lên, nhẩy lùi để tránh chiêu kế tiếp của đối thủ. Mộc đài dài độ ba trượng, chỗ Thần Ma đứng chỉ cách mép đài non trượng nên lão lọt ngay xuống dưới, thoát khỏi sự truy kích.
Thần Ma đứng sau chiếc bàn trống, điểm huyệt chỉ huyết, ngoác miệng chửi:
- Mả mẹ ngươi ! B ẩn đạo sẽ phân thây đồ đánh lén!
Lão không biết mình đã chạm vào điều đại ky khi xúc phạm đến mẫu thân Nhương Thư.
Trước mắt chàng lập tức hiện ra cảnh một mỹ nhân trưng niên, thân xác lõa lồ, cổ họng bị cắt đứt, máu me vương vải cùng những mảnh tăng bào rách nát.
Cơn thịnh nộ xâm chiếm tâm hồn Nhương Thư, biến chàng thành ác quỉ, Nhương Thư gầm lên man rợ, từ trên đài bay xuống vị trí của Thần Ma.
Lão vung cước đá chiếc bàn gỗ để chặn đường Nhương Thư rồi nương theo đấy mà tấn công bằng một chiêu cực hiểm.
cơn giận đưa Nhương Thư vào trạng thái say máu, thèm khát giết chóc, nhưng lại không hề làm chàng mất cảnh giác hoặc sơ suất.
Bản lãnh chàng vẫn thế, khả năng biến hóa cũng vậy, chỉ có điều Nhương Thư điều khiển thanh kiếm bằng trái tim ác thú, lạnh lùng và tàn ác.
Nhương Thư mất đi nhân tính thì lại càng xảo quyệt hơn bình thường. Chàng chẳng dại dột va chạm với chiếc bàn gỗ quý, cứng rắn, mà dùng mũi kiếm điểm vào cạnh bàn, mượn sức bay chếch

sang Nhương Thư hạ thân xuống chiếc bàn khác, nhún chân tung mình đuổi theo Thần Ma. Lão ta đã theo chiếc bàn kia nhẩy trở lại mộc đài, đổi vị trí với Nhương Thư. Thần Ma lùi sát mé tây đài tranh thủ nuốt vài viên linh đan màu đỏ tươi, chờ đợi đối thủ.
Nhương Thư lên đến sàn đài, thấy lão ma lướt về phía mình bằng một bộ pháp quanh co, liền bỏ ý định thi triển Ngự Kiếm, xông đến tấn công bằng kiếm thuật .
Dường như mấy viên thuốc kia đã làm tăng công lực Thần Ma nên nhãn quang lão chói lọi hơn trước. Song lão chợt chột dạ khi nhận ra ánh mắt đối thủ còn đáng sợ hơn bội phần.
Nhương Thư nhếch mép cười độc ác, liên tiếp tung ra những chiêu kiếm ảo diệu tuyệt luân, lăm le lấy mạng Mộc Đức Nhuận Hạt Nhãn Thần Ma đã nhận ra Phật Đăng kiếp pháp, rùng mình sợ hãi, nhưng thanh danh mấy chục năm không cho lão bỏ cuộc. Hơn nữa, lão tin vào đao pháp và nội lực thâm hậu của mình. Ba viên Huyết Đan kia là tinh chất của máu và tủy xương đồng nam, có tác dụng trị thương và bồi bổ công lực rất thần hiệu.
Chính vì vậy mà lão không ngán Hồng Diện Tôn Giả.
Quả đúng như thế, đao của lão loang loáng dưới nắng chiều, không chỉ đẹp mắt mà còn mãnh liệt tựa sóng Hoàng Hà, lớp lớp xô nhau công phá màn kiếm quang của gã tiểu tử đáng ghét.
Nhương Thư chẳng hề nao núng, trường kiếm đảo lộn, tốc độ như sao băng, mỗi cái vung tay đã vê lên hàng trăm lưỡi lửa xanh, chống đỡ kiên cường và phản công quyết liệt.
Quần hùng nín thở, say mê theo dõi cuộc chiến hấp dẫn, thỉnh thoảng Oà lên khi một đấu thủ thoát chết trong gang tấc.
Dĩ nhiên lòng họ ủng hộ Nhương Thư vì chàng còn quá trẻ so với lão đạo sĩ ác độc kia.
Ngọc Trâm lo sợ cho tình quân, nước mắt chảy dài trên gò má mịn màng, miệng niệm phật liên hồi.
Hai khắc sau, nàng rú lên thất thanh khi thấy Nhương Thư trứng một đao vào tay trái. Nhưng Tào ưng lại hể hả nói:
- Lão cẩu tặc họ Mộc còn dính một kiếm nặng hơn. Thực là thống khoái.
Nhưng trận đấu ngày càng khốc liệt hon, song phương quấn quít lấy nhau, tan hợp trong chớp mắt và máu của họ hóa thành sương bay mịt mù đấu trường. Tốc độ đổi đòn nhanh đến nỗi người ngoài không thể biết ai trứng thương nhiều hơn ai.
Thực ra, Nhương Thư đã vướng đến sáu nhát đao, tuy không trí mạng nhưng máu tuôn như suối. Thần Ma trứng tám kiếm song sức

lực vẫn dồi dào hơn chàng.
vì vậy Nhương Thư phải sớm kết thúc cuộc chiến, trước khi kiệt lực. Chàng nhẫn nại rình cơ hội vì chỉ có thể đắc thủ với yếu tố bất ngờ.
Chợt có tiếng quát vang như sấm:
- Dừng... tay!
Công phu Sư Tử Hống của Thiếu Lâm thật danh bất hư truyền, Hạt Nhãn Thần Ma bị chấn động. Nhưng Nhương Thư thì không! Chàng luyện thần công phật môn Nhiên Đăng tâm pháp đến lớp thứ bảy, núi sập trước mặt cũng chẳng động tâm.
Do vậy, Nhương Thư lập tức nhận ra sơ hở của Thần Ma, thọc kiếm đâm thủng sườn phải của lão.
Gan bị tổn thương nặng, Mộc lão quỉ đau dớn rú lên, rồi lặng im vì yết hầu đã bị nhát kiếm thứ hai tiện đứt.
Thầunma ngã vật xuống sàn đài, hai tay cào cấu lồng ngực vì máu tràn vào khí quản, bít kín hơi thở. Cỉ lát sau, lão chầu trời Quần hùng vỗ tay nhẩy nhót, reo mừng hoan hô Nhương Thư quá cỡ. Tào ưng ngứa miệng hét lên:
- Hoan hô Tần công tử!
Thế là mọi người hô theo dù không chắc kẻ chiến thắng kia có ở họ Tần không? Ngọc Trâm và Thúy Sơn đã sớm nhẩy lên mộc đài, vừa khóc vừa cởi áo Nhương Thư để xem xét vết thương.
Tiếng khóc bi thiết của họ đã làm Nhương Thư thoát khỏi tâm trạng quỉ ám ! Chàng rùng mình ngơ ngác một lúc, rồi mỉm cười:
- Sơn đệ là đàn ông mà cũng khóc nhiều như thế ư?
Thúy Sơn giật mình, đưa tay áo lau lệ rồi cắm cúi làm tiếp. Lúc này, Chính Khí Trang chủ Lã Tập Hiền và năm vị chưởng môn các phái Thiếu Lâm, Võ Đang, Hoa Sơn, Nga Mi, Cái Bang đã lên đến trên đài Lã Tập Hiền thở dài trước tử trạng của Hạt Nhãn Thần Ma rồi cau mày trách Nhương Thư:
- Khánh Hỉ đại sư đã bảo dừng tay sao ngươi không nghe, lại cố tình giết chết Mộc tiền bối?
Ngọc Trâm nổi tam bành, dựng ngược đôi mày liễu cãi ngang:
- Kẻ đại ác như Hạt Nhãn Thần Ma có chết thì thiên hạ ăn mừng! Còn như lão muốn ngăn cản xung đột sao không xuất hiện từ sớm?
Dưới này, Thiết Kình Ngư xách động quần hùng:
- Thần Ma chết là đáng tội! Điền tiểu thư nói rất phải !
Tất nhiên, quần hùng đều bênh vực mỹ nhân, đồng thanh tán thành.
Bạch Thúy Sơn đã lấy lại phong thái hiên ngang, cười nhạt bảo :
- Vì sao Lã trang chủ lại mời một kẻ hút máu trẻ em về làm quân sư của Chính Khí Trang? Tại hạ bắt đầu nghi ngờ đức độ và mục tiêu

của trang chủ rồi đấy!
Gã vận công mà nói nên ai cũng nghe thấy, xôn xao chê bai Lã Tập Hiền.
Họ Lã lạnh lùng đáp:
- Dĩ độc công độc là kế sách của bậc đại trí, bọn ấu trĩ như ngươi làm sao hiểu nổi?
Thúy Sơn móc bình kim sang trao cho Ngọc Trâm rồi ngửa cổ cười khanh khách:
- Khiếp nhược như lão mà dám xưng là đại trí thì thực nực cười! Tứ Phạn Thiên Cung là cái quái gì mà phải khiến bậc quân tử quy lụy bọn tà ma? Lão đã từng nghe có người đuổi chạy sứ giả của Tứ Phạn Thiên Cung ở Tế Nam hay chưa?
Lã Tập Hiền bị chửi, song cố nhẫn nhịn ra vẻ cao cả hỏi lại:
- Chẳng lẽ bậc anh hùng ấy chính là ngươi?
Nhương Thư vội cướp lời:
- S ơn đệ ! Chúng ta đi thô i ! Ngu huynh kiệt sức rồi!
Nói xong, chàng lảo đảo, Thúy Sơn hoảng hồn vội đỡ lấy, dìu đi.
Ngọc Trâm càu nhàu:
- BỘ ngươi không bồng nổi Tần đại ca hay sao?
Thúy Sơn đảo mắt lia lịa, cúi người ẵm Nhương Thư, nhảy xuống đất. Khánh Hỉ đại sư nhìn theo hỏi các chưởng môn kia:
- vị Tần thí chủ ấy là ai mà mới quá hai mươi đã đủ sức giết được họ Mộc nhỉ? Lão nạp nhận ra y không bị ảnh hưởng bởi công phu Sư Tử Hống, và còn lợi dụng cơ hội đó mà hạ thủ. Nếu y sa vào tà đạo thì sẽ thành đại họa của võ lâm.
Bang chủ Cái bang VÔ ưu Cái Hầu MỘ Thiên cười đáp :
- Y chính là người được giao sứ mạng sát ma, khai trương sự nghiệp bằng cách lấy mạng lão ác quỉ họ Mộc này! Ba năm nữa y sẽ quét sạch rác vẩn trong võ lâm, chẳng cần Chính Khí Trang hay Chính Nghĩa Hội cũng thành công!
Lã Tập Hiền tái mặt:
- sao Hầu bang chủ lại dám đoan chắc như thế?
Chưởng môn Võ Đang Triều Châu Chân Nhân cũng hò i :
- Vị Tần thí chủ kia xuất thân thế nào?
VÔ ưu Cái đắc ý cười vang:
- Lão mũi trâu quả là kém mắt nên không nhận ra Phật Đăng Kiếm Pháp, đáng bị phạt mười vò rượu !
Chân nhân hân hoan nói:
- Nếu Phật Đăng Thượng Nhân có truyền nhân xuất sắc như vậy là đại phúc cho võ lâm !

Lã Tập Hiền cười nhạt:
- Gã bị thương dưới tay Hạt Nhãn Thần Quân thì làm sao địch lại Thanh Linh Thủy Lão và Kim Mâu?
VÔ ưu Cái phang ngay một câu:
- Vậy phải chăng Lã trang chủ tự tin mình thắng nổi?
Lã Tập Hiền cao ngạo đáp:
- Một chọi một thì tại hạ không sợ bất cứ ai !

Tần Nhương Thư

Hồi 4
An Dương Lã Thị Mưu Chung Đỉnh
Chính Khí Khai Trang Huyết Mãn Môn

Sáng ngày mười tháng chín, lễ khai đàn của Chính Khí Trang được cử hành.
Quần hùng đến tham dự đông đến gần ba ngàn, sẽ nuốt của nhà họ Lã hơn vạn bạc rượu thịt Nhưng nhờ có mâm cỗ đầy mà không khí vui vẻ và náo nhiệt phi thường. Tuy nhiên, mới chỉ có trà, rượu và lạc rang được dọn ra.
Bọn Ngọc Trâm cũng có mặt. Nàng ríu rít nắm tay gã thư sinh mày thanh mắt sáng, dung mạo đoan chính, đôn hậu, hai vành tai lớn và dầy như tai phật.
Quần hùng thầm chê HỔ Hồng Nhan đa tình, lãng mạn vì không thể ngờ rằng gã thư sinh áo xanh kia lại chính là kẻ bị thọ thương gần chết hai hôm trước.
Bạch Thúy Sơn đã tạ lỗi bằng cách đem hết linh đan diệu dược ra chữa trị cho Nhương Thư. Nhưng chủ yếu vì thương tích không sâu, trong máu chàng lại có dược chất của Quỉ Nấm, nên Nhương Thư bình phục mau chóng đến không tưởng.
Sáu vết thương đã liền miệng, được băng chặt bằng vải sạch, nhìn bề ngoài không ai có thể phát hiện!
HỔ Hồng Nhan đã thôi chán ghét Thúy Sơn vì gã khôn ngoan gọi Nhương Thư là đại ca, còn nàng là đại tẩu.
Nhương Thư không phản đối, chỉ cười bảo:
- Đúng là lưỡi ngươi không có xương, lúc đầu thì tán tỉnh, sau nhận là chị dâu!
Thúy Sơn cười khúc khích:

- Tiểu đệ không thể sánh với đại ca, đành chịu thua mà tìm mối khác vậy!
Thiết Kình Ngư Tào ưng thì lại cảnh giác, nghĩ thầm:
"Họ Bạch quá đẹp trai, không hiểu kề cận lâu ngày, có cô ả nào xiêu lòng phản bội Tần công tử hay không đây? Lòng dạ mỹ nhân như biển khôn dò, tốt nhất là đừng để họ có cơ hội sa ngã! Ta phải cảnh tỉnh Nhương Thư mới được ! " Từ lúc ấy, gã luôn để ý theo dõi thái độ của Thúy Sơn.
Nhắc lại, bốn người ung dung tiến đến dãy bàn mộc dài, vì bối phận Hồng Diện Tôn Giả rất cao, Bạch Thúy Sơn có quyền ngồi ngang hàng với các bọn trưng niên. Đấy là chưa kể đến vai vế của Nhương Thư, vì các chưởng môn đều phải gọi Phật Đăng Thượng Nhân là sư
Nhãn quan của VÔ ưu Cái quả là đáng sợ Lão nhìn Nhương Thư một lúc đã nhận ra, nháy mắt với chàng. Nhương Thư nhớ lại Phật Đăng Thượng Nhân từng đưa chàng đến thăm lão ăn mày hay cười kia. Dù năm ấy chàng mới mười hai, song với lý ức phi thường của VÔ ưu Cái, lão dễ dàng đoán ra chàng!
Nhương Thư khẽ cúi đầu đáp lễ và vận c ông truyền âm :
- Tiểu đệ Tần Nhương Thư xin bái kiến Hầu lão ca!
VÔ ưu Cái đáp ngay:
- Hiền đệ có đủ sức thượng đài hay không? Lão phu e rằng Lã Tập Hiền đang mưu đồ cưỡng đoạt ngôi vị minh chủ võ lâm đấy! Lão phu rất nghi ngờ nhân phẩm của họ Lã, không thể để y nắm cổ võ lâm được !
Nhương Thư từng nghe sư phụ tán dương cơ trí và nhiệt huyết vì chính nghĩa của VÔ ưu Cái, nên khẳng khái đáp:
- Nếu lão ca tìm được cách ấn định thắng bại trong chỉ một chiêu thì tiểu đệ tự tin có thể chém rách áo bất cứ ai !
VÔ ưu Cái mừng rỡ:
- Thế thì lão phu rất an tâm ! Khi ta ho ra hiệu thì ngươi lên ngay nhé !
Nhương Thư kể cho bọn Ngọc Trâm nghe, bảo họ hộ vệ cho chàng vận khí, cố phục hồi thêm công lực để phá vỡ âm mưu của Lã Tập Hiền!
Ngọc Trâm phụng phịu:
- Đại ca đang thọ thương, hà tất phải quan tâm đến chuyện võ lâm làm gì?
Nàng quay sang bảo Thúy Sơn:
- Nay Bạch hiền đệ dửng ra gánh vác giùm đại ca chuyện này đi !
Thúy Sơn lúng túng đáp! Tiểu đệ chẳng dám từ chối nhưng chỉ sợ

thua thôi! Sơn này chỉ có ba mươi năm công lực nhưng kiếm pháp không bằng một nửa đại ca!
Gã áy náy móc một lọ sành, đổ ra viên thuốc duy nhất có màu trắng như tuyết, thơm phưng phức, đưa cho Nhương Thư.
- Đại ca! Viên Thiên Niên Tuyết Linh Chi này sẽ giúp đại ca khôi phục ngay mười thành c ông lực !
Ngọc Trâm nguýt gã:
- Sao hôm trước ngươi chẳng chịu đem ra? Ngươi tiếc lắm phải không?
Thúy Sơn biện bạch:
- Thuốc quý khó tìm, chỉ dùng trong trường hợp nguy cấp! Mong đại tẩu chớ hiểu lầm tiểu đệ!
Ngọc Trâm hài lòng với lời giải thích, nhét thuốc vào miệng Nhương Thư.
Chàng nhai thật kỹ, chiêu một ngụm rượu rồi vận khí.
Không ai phát hiện ra vì mắt Nhương Thư vẫn mở trừng trừng, môi điểm nụ cười Còn Ngọc Trâm và Thúy Sơn ngồi sát lại, kẹp hai bên, thò đầu chuyện trò, phe phẩy quạt xếp.
Tào ưng thì ngồi nghiêng, giám sát hậu tâm Nhương Thư.
Giữa giờ thìn, cuộc lễ khai mạc. Người xuất hiện đầu tiên chính là lão già áo đen ghi danh sách trước cổng. Lão tự giới thiệu mình là Bành Đạo Nha, giữ chức đại tổng quản Chính Khí Trang.
Cái tên này gợi cho quần hùng nhớ đến một nhân vật có hành vi mờ ám ở vùng phía bắc Cam Châu, danh hiệu Hắc Lang.
Thương lái di buôn qua lối Ngọc Môn Quan đã mang về Trung Thổ lời đồn rằng Hắc Lang dâm ác tuyệt luân, song lời đồn chẳng phải là chứng cớ nên không ai dám lên tiếng vạch mặt họ Bành.
Trước tiên, Bành tổng quản đọc danh sách những bang hội tham gia, những nhà quan thế trong võ lâm đã cử đại biểu dện đây Tổng cộng có đến gần trăm phái lớn nhỏ, đủ tư cách đại diện cho võ lâm!
Nghe nói, Lã gia trang đã cho người lặn lội hàng ngàn dặm, mang thiếp và lễ vật hậu hĩnh đến tận nơi mời mọc, khiến các phái không thể không đi.
Sau đó, Bành Đạo Nha giới thiệu các nhân vật đầu não của Chính Khí Trang, gồm năm chức danh: Trang chủ, phó trang chủ, quân sư, đại tổng quản, chưởng kỳ sứ.
Trang chủ dĩ nhiên là Lã Tập Hiền, Phó trang chủ là một nữ nhân tuổi ba mươi, tên gọi Bạch Ngọc Tiên Tử Lâm Đại Ngọc, đồ đệ của vũ nội đệ tam thần Địch Thánh Dư Minh Thiền!
Ngọc Trâm hừ lên bực bội, nhìn nữ nhân có thân hình nảy lửa kia với

cặp mắt đố ky. Không phải vì Đại Ngọc đẹp hơn nàng, mà bởi Bạch Ngọc chính là cái tên khác của loài hoa Ngọc Trâm!
Bạch Ngọc Tiên Tử không có ác tính, là học trò của bậc kỳ nhân, lại kiều diễm, quyến rũ nên được quần hùng ái mộ, vỗ tay hoan hô ầm ý!
Hạt Nhân Thần Ma đã chết nên chức vụ quân sư dành cho Ngọa Long Tú Sĩ LÔ Đăng Hân ở núi Cổ Gia Công, ngoại thành Trường Sa đất Hồ Nam.
Họ LỖ đang tuổi sáu mươi, nổi tiếng đa mưu túc trí, đầy bụng thao lược, nên tự xưng là Ngọa Long, ví mình với Khổng Minh.
Song lại có dư luận rằng LỖ Tú Sĩ chuyên nghề thầy dùi cho các giới hắc đạo phương Nam để chia chác số tài sản cướp được !
Giờ đây, nhìn gương mặt tròn, sáng như trăng rằm của họ Lỗ, quần hùng bỗng nghi ngờ sự chính xác của những lời đồn đãi kia!
chánh tổng quản là Bành Đạo Nha đã nói qua, còn Chưởng Kỳ Sứ thì khá đặc biệt. Người này được giới thiệu bằng cái tên Hoàng Nghi Tuyệt, hai mươi tám tuổi, quê đất Liêu Đông, không có danh tiếng gì, nhưng lại là học trò của Đao Đế Liêu Vân Nhạc, người đứng thứ hai trong vũ nội tứ thần.
Nghi Tuyết không xấu xí song sắc diện âm trầm, lạnh giá như lớp băng trên đỉnh núi Trường Bạch, nhân thần thỉnh thoảng lại lóe lên những tia sáng kỳ dị, làm xốn xang lòng người đối diện.
Tóm lại, trong năm đại nhân vật ấy, chỉ có mình Bạch Ngọc Tiên Tử Lâm Đại Ngọc là dễ thương nhất.
Ngay Lã Tập Hiền cũng không được ưa chuộng vì trong mấy ngày qua đã có tin đồn xấu về lão. Chẳng hiểu kẽ độc mồm độc miệng nào đã là người đầu tiên nói rằng: Lã Tập Hiền đã bày kế giết chết chị dâu và cháu trai, tức vợ con cố minh chủ võ lâm Lã Xuân Tốn, để chiếm đoạt cơ nghiệp họ Lã.
Tuy không có bằng cớ xác thực nhưng ai cũng thầm công nhận điều này hữu lý!
Hoàng Kim Hắc Thế Nhân Tâm! Vàng nhuộm đen lòng dạ người đời!
Tập Hiền nuôi mộng dương danh thiên hạ tất phải cần rất nhiều tiền. Theo phong tục Trung Hoa, Tập Hiền là thứ nam, chỉ được một phần rất nhỏ, số còn lại thuộc về cháu đích tôn!
Hết phần giới thiệu là đến nghi lễ tế cáo thiên địa, ra mắt võ lâm.
Tiếng đàn, sáo, trống, kèn vang len inh ỏi, và bọn Lã Tập Hiền sì sụp khấn vái.
Họ vừa cúng xong thì Nhương Thư xả công, mắt sáng long lanh, mặt hồng hào sung mãn. Chàng dịu giọng nói với Thúy Sơn:

- Cảm tạ Bạch hiền đệ.
Thúy S ơn ngượng ngùng đáp :
- Chúng ta là huynh dê, tình thân nhu thủ túc, sao đại ca lại nói thế?
Ngọc Trâm bĩu môi:
- sao lúc đầu ngươi lại xua đuổi và hạ nhục Tần đại ca?
Thúy Sơn đỏ mặt vái dài :
- Trăm lạy đại tẩu! Xin đừng nhắc lại chuyện cũ nữa ! Trước đây tiểu đệ ỷ mình võ nghệ cao cường nên xem thường Tần đại ca, sau mới biết mình chỉ là đom đóm c ạnh ánh trăng rằm !
Bỗng gã tươi tỉnh lên, cười hề hề, ánh mắt đầy vẻ giễu cợt:
- Dường như đại tẩu cũng có hơn gì tiểu đệ? Sau này nghe Tào ưng kể rằng đại tẩu đã từng lạnh nhạt với đại ca cơ mà?
Ngọc Trâm xấu hổ, lườm gã và chữa thẹn:
- Ta . . . ta và đại c a ngươi . . . chỉ c Où chút hiểu lầm mà thôi!
Cơm rượu được dọn ra, cắt ngang cuộc đối thoại Hàng trăm tiểu nhị của bốn phạn điếm lớn nhất thành An Dương, tất bật bưng ra năm món ăn nóng hổi và thơm phức!
Lã trang chủ mời mọi người nâng chén, động đũa, rồi cùng bộ sậu xuống ngồi ở bàn riêng, cạnh bàn của các chưởng môn !
Thịt béo, rượu nồng đã khiến quần hùng cởi mở tâm tình, hết lời khen ngợi lòng hiếu khách của chủ nhân. Gần giữa giờ Ngọ, mọi người đều đã ngà say, hào hứng vỗ tay khi Lã trang chủ theo thang gỗ bước len đài. Lão hắng giọng, vòng tay nói:
" Kính cáo chư vị chưởng môn, chư vị võ lâm tiền bối, cùng đồng đạo! Lão phu tuy tài hèn sức mọn, nhưng lòng nhiệt tâm thì chẳng thiếu! Lão phu nguyện noi gương gia huynh, đứng ra gánh vác võ lâm, tiêu diệt tà ma nên mới bạo gan thành lập Chính Khí Trang! Nay Tứ Phạn Thiên Cung đột nhiên tái xuất khiến cục diện giang hồ càng bội phần nguy ngập! Do vậy, lão phu mạo muội cúi xin võ lâm ngộ biến tùng quyết, cho phép kẻ hèn này được thừa kế trọng trách của gia huynh, đối phó với Thiên Cung! Sau khi trừ được tai họa ấy, lão phu xin từ chức ngay để chư vị chọn tân minh chứ .
Có cả ngàn người ủng hộ Tập Hiền, hoan nghênh đến khản cổ! Song số còn lại thì im lặng như thóc, e sợ lòng dạ của họ Lã!
Tuy nhiên dù tán thành hay phản đối cũng vô ích vì quyết định cuối cùng cũng thuộc về hội đồng võ lâm, gồm năm vị chưởng môn bạch đạo! Chính lịch sừ đã trao cho họ cái đặc quyền ấy.
Nhưng hội đồng võ lâm chưa cho ý kiến thì trong quần hùng đã có người phát biểu. Đó chính là bang chủ Hán Bang ở vùng Tây Bắc phủ Hồ Bắc.

Hán Bang thu lợi trên đoạn giữa sông Hán Thủy, từ ranh giới Hồ Bắc, Thiểm Tây xuống Chương Phàn, dài sáu trăm dặm. Đương nhiên là gồm cả sanh ý của các địa phương dọc hai bờ sông. Có thể nói rằng thế lực Hán Bang ở Hồ Bắc chỉ thua có mình phái Võ Đang trên Ngọc Nữ Phong.
Đến tận hôm nay quần hào mới rõ tướng mạo của bang chủ Hán Bang Liêu Văn Chiêu. Họ Liễu tuổi độ sáu mươi lăm, vóc người cao gầy, mặt xương xầu, tóc hoa râm, mui thẳng, mắt sâu, miệng rộng... trông rất uy nghiêm.
Lão là khách mời của Chính Khí Trang thế mà giờ đây lại ngạo nghễ hỏi:
- Bản lãnh Lã bang chủ cỡ nào mà đòi làm minh chủ, thống lãnh võ lâm? Nếu sở học nhà họ Lã thực sự cao thâm, thì lệnh huynh đâu đến nỗi chết thảm?
Quần hùng Oà lên công nhận lão nói có lý! Liêu Văn Chiêu thừa cơ vòng tay nói tiếp:
- Kính cáo võ lâm! Theo thiển ý của lão phu thì chúng ta cứ xem hôm nay là đại hội võ lâm, dùng cách tỷ võ để chọn tân minh chủ. Nếu chọn dịp khác chưa chắc đã đông đủ hào kiệt tứ xứ như bây giờ.
Họ Liễu đánh trứng vào lòng hiếu võ, hiếu sự của khách giang hồ nên được đa số tán đồng.
Lã Tập Hiền cũng thản nhiên chấp nhận, lão cao giọng:
- Yù kiến của Liễu bang chủ quả là tuyệt diệu! Chính Khí Trang tình nguyện phục vụ cơm rượu trong suốt những ngày đại hội!
Họ Lã được hoan hô rất nhiệt tình vì chẳng ai chê những bữa nhậu miễn phí, trong lúc xem đấu võ.
Năm vị chưởng môn đã sớm bàn bạc, thống nhất ý kiến. VÔ ưu Cái đại diện phát biểu quyết định của hội đồng võ lâm.
Lã Tập Hiền hạ đài, nhường cho Hầu bang chủ. Họ Hầu cười rất tươi, vui vẻ noi:
- Kính cáo đồng đạo! Yù kiến của Liễu bang chủ không phải là dở, nhưng nếu làm thế thì sai luật, và vị minh chủ được bầu sẽ chẳng có thực quyền! Sau này những hào kiệt không có mặt ở đây sẽ có cớ không phục tùng minh chủ, khiến võ lâm nổi loạn. Bởi thế, bọn lão phu quyết định rằng cứ tổ chức đại hội, người giỏi nhất sẽ trở thành đại diện của võ lâm, thách đấu với Thanh Linh Thủy Lão. Khi vị anh hùng đó giết xong Thủy Lão tất sẽ danh chính ngôn thuận mà lên ngôi minh chủ mà chẳng ai dám phàn nàn!
Quần hào chẳng cần biết làm trước, làm sau, quí hồ có đánh nhau là được. Họ phấn khởi đồng ý, trong lúc Lã Tập Hiền đau như bị thiến,

lòng rủa thầm lão ăn mày xảo quyệt.
Bốn vị hòa thượng, đạo sĩ kia thì hiền lành, dễ bị che mắt, chỉ mình VÔ ưu Cái là lợi hại. Hầu MỘ Thiên chính là linh hồn của hội đồng võ lâm. Lão được bốn người còn lại khâm phục và tin tưởng tuyệt đối!
Thế cờ đã bị lật ngược, Lã Tập Hiền vô cùng chán nản, cố gỡ gạc :
- Hội đồng võ lâm sai rồi! Dù có giết được Thanh Linh Thủy Lão thì vẫn còn Kim Mẫu! Người đàn bà ấy lợi hại hơn chồng mấy bậc !
VÔ ưu Cái cười khà:
- Trang chủ cứ yên tâm ! Mười ba năm trước, Kim Mâu đã bị Phật Đang Thượng Nhân phế võ công rồi! Nhờ vậy mà võ lâm được thanh bình hơn chục năm, nay Thượng Nhân nhập niết bàn nên Thủy Lão mới dám ló mặt!
Bí mật này lộ ra khiến mọi người chấn động, vô cùng biết ơn vị cao tăng núi Ngũ Đài Sơn Lã Tập Hiền chẳng còn cớ phản bác, ngồi xuống bàn bạc với quân sư là Ngọa Long Tú Sĩ.
Bang chủ Hán Bang là Văn Chiêu đứng lên hỏi:
- Nhưng chúng ta không biết địa điểm của Tứ Phạn Thiên Cung thì làm sao gửi thư thách đấu?
vô ưu cái tủm tỉm đáp:
- Lão phu biết!
Mọi người tò mò, nhao nhao đốc thúc họ Hầu nói ra! VÔ ưu Cái nghiêm giọng:
- Tứ Phạn Thiên Cung nằm trong ngọn Càn Sơn, cạnh bờ Bắc sông Hoàng Hà, ngay ranh của hai tỉnh Sơn Tây, Hà Nam.
Ai xuôi ngược Hoàng Hà cũng đều nhìn thấy đỉnh ngọn Càn Sơn mà không ngờ rằng nơi ấy là sào huyệt của tổ chức khủng bố số một võ lâm. Cử tọa chấn động, ồn ào như chợ vỡ.
VÔ ưu Cái xua tay, bảo quần hùng im lặng rồi nói cụ thể:
- Càn Sơn được bao bọc bằng cánh rừng rậm, trồng đầy loài Mông Hãn Hoa, loại hoa màu tím này có năm phiến lá nhỏ, mùi hoa không nồng thắm, nhưng nếu ai ngửi phải thì sẽ ngủ mê man, vài khắc sau mới tỉnh! Chính vì vậy mà mấy chục năm qua sào huyệt của Tứ Phạn Thiên Cung vẫn bảo toàn. Trong võ lâm, chỉ có mình Phật Đăng Thượng Nhân, luyện đến lớp chót của Nhiên Đăng Thần Công nên mới không sợ Mông Hãn Hoa!
VÔ ưu Cái dừng lại lấy hơi rồi tiếp lời:
- Mười mấy năm nay, hội đồng võ lâm đã tốn bao nhiêu vàng bạc, mời danh y bào chế thước giải Mông Hãn Hoa, để phòng ngày Tứ Phạn Thiên Cung tái xuất.
Nhưng rất tiếc rằng mọi nỗ lực đều thất bại.

Thiết Kình Ngư phẫn nộ thét lên:
- Sao không chờ mùa nắng gắt, phóng hỏa đốt quách khu rừng quái quỉ ấy đi?
Cử tọa đồng thanh khen phải! Song VÔ ưu Cái lại lắc đầu:
- Không được ! C ác vị thần y Trung Nguyên đã khẳng định rằng Mông Hãn Hoa khi bị cháy sẽ biến thành chất tuyệt độc, theo gió bay xa hàng chục dặm, sát hại người và gia súc.
Một hảo hán khác thất vọng than:
- Thế thì chắc gì Thanh Linh Thủy Lão đã chịu nhận lời thách đấu?
VÔ ưu Cái mỉm cười:
- Lão ta phải nhận lời vì bọn lão phu đã tìm ra thời điểm Mông Hãn Hoa không có độc tố. Quan quân sẽ dùng đại pháo cày nát rừng, mở đường tiến vào. Song đấy chỉ là hạ sách nếu Thủy Lão từ chối phó ước!
Lão tinh quái nói:
- Vị nào là người của Tứ Phạn Thiên Cung đang có mặt chốn này, xin hãy về báo lại rằng võ lâm mời Thanh Linh Thủy Lão đến chân núi Thiếu Thất, đúng giờ Thìn ngày rằm tháng hai sang năm.
Nếu lão không đến thì đừng trách hội đồng võ lâm cầu viện đến triều đình!
Đương nhiên chẳng ai ứng tiếng nhận mình là cha ăn cướp. Mọi người nhìn nhau nghi hoặc, chẳng biết kẻ nào là gian Lã Tập Hiền đã đứng dậy tuyên bố:
- lễ đài quá nhỏ, không thích hợp với việc tỷ võ, cho nên, chiều nay chỉ tiến hành việc đăng ký danh sách thượng đài.
Khoảng bốn ngày nữa lôi đài mới sẽ dựng xong, sáng hai mươi bốn sẽ khai mạc đại hội. Việc ăn ở của đồng dạo sẽ do bổn trang đài thọ.
VÔ ưu Cái cười nhạt:
- Đăng ký trước sẽ gây cảnh tàn sát, loại trừ nhau. Do vậy, sáng hai mươi bốn làm luôn thể !
Lã Tập Hiền biến sắc, gượng cười:
- Hầu b ang chủ dạy chí phải !
Lảo thượng đài cảm tạ cử tọa rồi tuyên bế bế mạc lễ khai đàn và mời mọc vào sau trang nghĩ ngơi.
Chẳng phải ai cũng nhận lời, phần lớn kéo về Thành An Dương tìm chỗ trọ, trang thủ tham thú thắng cảnh cố đô xưa nhất nước, hoặc hưởng lạc thanh lâu, tửu quán, đỗ trường. Bọn Nhương Thư quay lại nhà họ hàng Ngọc Trâm nghỉ ngơi. HỔ Hồng Nhan đòi đi dạo và mua sắm, Nhương Thư liền sai Thúy Sơn đi giùm.
Lát sau, dù không được nhờ vả, Thiết Kình Ngư cũng ra phố, âm

thầm theo dõi hai người ấy, trước là bảo vệ, sau dò xét.
Gã linh cảm rằng Nhương Thư quá tin người nên sẽ mất vợ!
Xế chiều, VÔ ưu Cái tìm đến, cùng Nhương Thư trò chuyện. Lão thở dài bảo:
- Cục diện võ lâm đã đến hồi nguy cấp lắm rồi! Lão phu sẽ cố gắng xoay xở nhưng nếu không có sự hỗ trợ của Tần hiền đệ thì không xong.
Nhương Thư cau mày:
- Theo thiên ý của tiểu đệ thì kế sách của Hầu lão ca rất tuyệt diệu, dù Lã Tập Hiền là kẻ ác cũng phải diệt xong Tứ Phạn Thiên Cung rồi mới lên ngôi minh chủ. Hơn nữa, Thủy Lão tuổi đã tám mươi, bản lãnh thông thần, tất sẽ giết được họ Lã.
VÔ ưu Cái rầu rĩ lắc đầu:
- Lão phu vừa nhận được tin của nội gián ở Tứ Phạn Thiên Cung báo về rằng Thanh Linh Thủy Lão âu Dương Phạn mới từ trần cách nay bốn ngày. Con trai lão tên gọi âu Dương Lăng lên thay, tuổi mới bốn sáu, võ công thua xa Thủy Lão.
Nay Lã Tập Hiền chiêu mộ được cả Hạt Nhãn Thần Ma, tất bản lãnh không thể kém Thần Ma được. Như vậy, Lã Tập Hiền thừa sức giết tân Thủy Lão và chính thức trở thành minh chủ.
Nhương Thư bâng khuâng hỏi:
- Thế lão ca muốn tiểu đệ phải làm gì?
VÔ ưu Cái vuốt chùm râu hoa râm, nhăn vầng trán cao rộng, cân nhắc một hồi rồi bảo:
- Ta biết hiền đệ mới thọ thương, bản lãnh sút đi vài bậc, chưa chắc đã địch lại Lã Tập Hiền. Nhưng trinh sát của lão phu đã nhìn thấy lá cờ của Huyết Tâm Giáo trong thư phòng của họ Lã, cho nên bằng mọi cách phải ngăn chặn Lã Tập Hiền trở thành minh chủ.
Nhương Thư rúng động hỏi:
- Nhưng hai mươi bốn năm trước, Huyết Tâm Đế Quân đã bị gia sư cùng các chưởng môn vây đánh, dồn lão xuống vực thẳm cạnh núi Vu Sơn rồi mà? Sào huyệt của Huyết Giáo cũng bị quần hùng thiêu rụi?
VÔ ưu Cái cười buồn:
- Tiếc rằng số giáo chúng đào thoát được khá nhiều, nếu có kẻ tìm được Huyết Tâm lệnh kỳ thì sẽ khống chế được họ, hoặc thế hệ kế tiếp! Lão phu đoán rằng Lã Tập Hiền có cả cờ lẫn bí kíp Huyết Tâm, từ lâu khổ luyện, nên mới dám mưu đồ bá chủ! Họ Lã từng tuyên bố rằng nếu đơn đấu thì chẳng sợ bất cứ ai !
Nhương Thư quá rõ bản chất man rợ, tàn ác của Huyết Tâm Giáo,

liền nghiêm giọng:
- Nếu thế thì tiểu đệ chỉ còn cách liều chết, chẳng giết được Lã Tập Hiền thì cũng làm lão trọng thương, không thể thắng được âu Dương Lăng!
VÔ ưu Cái nhìn chàng trìu mến, khẽ than:
- Hiền đệ tuổi tác chưa đến ba mươi mà đã phải gánh cả võ lâm trên vai, thật đáng thương ! Nhưng ngươi đã là đệ tử của Phật Đăng Thượng Nhân thì không thể thoái thác được!
Rồi lão cười khà khà trấn an:
- Hiền đệ cứ an tâm mà phù trì chánh đạo Tướng của ngươi không thể chết non được! Lão phu xin lấy đầu mình ra đặt cược đấy !
Lão là người thứ hai nói như thế khiến lòng Nhương Thư rất phấn khởi. Chàng cười đáp :
- Nếu biết chắc không chết thì còn sợ gì nữa? Hầu lão ca cứ về báo lại với hội đồng võ lâm rằng Thư này sẽ tận lực quét sạch tà ma.
VÔ ưu Cái hài lòng, trao cho chàng một lọ sành và dặn dò:
- Trong này có bốn viên linh đan chí bảo của bốn phái Thiếu Lâm, Võ Đang, Nga Mi, Hoa Sơn. Hiền đệ hãy uống để thương thế mau lành, có sức mà thượng đài ! Cứ uống cả bốn viên một lúc vì dược vị không xung khắc.
VÔ ưu Cái đi rồi thì Thiết Kình Ngư về đến, kế đó là HỔ Hồng Nhan Điền Ngọc Trâm và Vạn Lý Thần Điêu Bạch Thúy Sơn.
Họ Bạch khệ nệ mang vác đủ thứ hàng hóa, từ tơ lụa, phấn son cho đến gương lược, giầy, nón. Gã nhăn như khỉ:
- Phận làm em quả là khốn khổ, cứ phải lẽo đẽo theo chị dâu từ cửa hàng này sang hiệu buôn khác, tay xách nách mang, trông chẳng ra thể thống gì cả!
Ngọc Trâm cười duyên an ủi:
- Thôi mà, hiền đệ! Ngươi trả ơn cho đại ca bằng cách theo hầu hạ ta là quá phải đạo rồi! Đâu phải ai cũng có vinh dự đi chung với HỔ Hồng Nhan?
Trong bữa cơm tối, Nhương Thư kể cho mọi người nghe câu chuyện của VÔ ưu Cái, Thúy Sơn lộ vẻ lo lắng:
- Đại ca! Tiểu đệ nghe gia sư kể rằng công phu Huyết Tâm Giáo không có hình thức đặc biệt, chỉ người phải đối phó mới nhận biết sự lợi hại. Kiếm pháp nhanh như chớp, tạo ra những sóng âm quái dị, khiến đối phương bồi hồi khiếp sợ, không tập trưng được chân khí. Đại ca phải thận trọng đấy.
Nhương Thư điềm đạm đáp:
- Ngu huynh cũng biết việc ấy, và đã có cách đối phó. Cảm tạ Sơn đệ

đã quan tâm.
Đêm ấy, chàng uống thuốc, điều khí, ngủ một giấc rất sâu, sáng ra, bắt đầu khổ luyện. Nhương Thư không muốn Ngọc Trâm vì mình mà mất vui nên lại bảo Thúy Sơn đưa nàng đi chơi. HỔ Hồng Nhan chối đây đẩy, song cuối cùng cũng đi Nàng là nữ nhân con nhà giàu nên không thể bỏ lỡ cơ hội mua sắm khi đến địa phương lạ.
Tào ưng lẳng lặng bám theo, đúng giờ Ngọ trở về dùng cơm với Nhương Thư.
Gã bỗng hỏi:
- Công tử có được lệnh sư kể cho nghe việc cứu mạng Vương ốc lão nhân hồi mười bảy năm trước hay không?
Nhương Thư lắc đầu:
- Gia sư chỉ dặn tại hạ sau này xuất đạo phải chú ý tương trợ phái Vương ốc !
Tào ưng cảm động nói:
- Không ngờ Thượng Nhân lại luôn quan hoài đến tệ phái như vậy? Tại hạ chỉ có cách theo phò công tử mới đền đáp được ân nghĩa ấy mà thôi !
Nói là làm, gã quỳ một chân, bái liền ba bái. Nhương Thư rời ghế, bước đến nơi thì Tào ưng đã lạy xong. Chàng bối rối nói:
- Sao túc hạ không xem ta như đứa em, bày chi ngôi chủ tớ?
Tào ưng cười khì :
- Đâu được! Gia sư còn gọi Thượng Nhân là sư thúc mà! Tại hạ đâu dám phạm thượng?
Gã hân hoan róc rượu mời Nhương Thư:
- Người ngoài không cần biết, nhưng Tào mỗ đã thề suốt đời trưng thành với công tử, dẫu chết chẳng thay lòng!
Việc đã lỡ, Nhương Thư đành chấp nhận, hiền hòa nói:
- Tần mỗ và Tào túc hạ sống chết có nhau, họa phúc cùng chung hưởng.
Hai người uống cạn, bàn chuyện thân mật. Bỗng Tào ưng ấp úng:
- Tào mỗ có đôi lời thẳng thắn, cúi mong công tử xem xét.
Nhương Thư nhíu mày không hiểu, chỉ gật đầu. Tào ưng chậm rãi nói:
- Nữ nhân vốn nhẹ dạ, dễ xiêu lòng trước cái đẹp và lời nói ngọt ngào! Nay Thúy Sơn anh tuấn tuyệt thế, lại có cơ hội gần gũi HỔ Hồng Nhan, e rằng hậu quả khó lường. Mong công tử sớm tách rơm và lửa xa nhau.
Nhương Thư lặng im một lúc rồi mỉm cười thanh thản:
- Các hạ nói chí phải! Nhưng ta với Điền đại tiểu thư chưa hề có hôn

ước, nếu nàng thực lòng yêu Thúy Sơn thì ta cũng không thể ngăn cản. Hơn nữa, Thư này vẫn mang nặng tử nan ba năm, lỡ không thoát khỏi sẽ làm khổ người hôn phối !
Tào ưng gật gù:
- Công tử quả là người nhân hậu, khoáng đạt, luôn nghĩ đến người khác trước! Tào mỗ sẽ xử sự theo đúng ý công tử Nhương Thư biết gã chưa thực sự thoải mái, liền rủ ra vườn luyện kiếm. Kiếm pháp khắp thiên hạ đều qui về kiếm đạo.
Do vậy, Nhương Thư dễ dàng nhìn ra khiếm khuyết trong sở học Tào ưng, tận tình chỉ điểm cho gã. Họ Tào vui mừng khôn xiết, hết sức rèn luyện, chỗ nào không thông thì hỏi Nhương Thư.
Liên tiếp bốn ngày, Ngọc Trâm đều đi phố, mua về hàng xe đặc sản của An Dương. Tình thân với Bạch Thúy Sơn càng thêm sâu đậm. Người ngoài hiểu lầm, trầm trồ khen ngợi họ là cặp tiên đồng, ngọc nữ, vô cùng xứng đôi vừa lứa. Ngọc Trâm đỏ mặt, bắt Thúy Sơn phải đi cách xa mình, nhưng lòng nàng nghĩ gì thì có trời mới biết được.
Tào ưng không đi theo nhưng mướn một tên ăn mày theo dõi cặp nam thanh nữ tú kia, nắm rõ mọi hành vi của họ. Lão không nói ra nhưng lòng thầm chê HỒ Hồng Nhan là hạng gái hời hợt! Nàng nói thì rất hay nhưng lại không thực hiện được Sáng hai mươi bốn, bọn Nhương Thư lên ngựa đi đến Chính Khí Trang. Đồng hành với họ là hàng ngàn hào kiệt, người ngựa xếp hàng dài thượt trên quan đạo.
Lê đài mới dựng xong, ngay vị trí của lễ đài hôm trước. Giờ đây, nó vuông vức mỗi bề sáu trượng, sàn lót ván dày và bằng phẳng. Bàn của ban giám đài kê sát mép phía Bắc, cao hơn mặt lễ đài gần sải tay để tiện quan sát.
Đây là đại hội võ lâm đầu tiên mà quần hùng được ngồi xem và có rượu thịt để trợ hứng.
vô ưu cái thượng đài:
- Kính cáo võ lâm! Thanh Linh Thủy Lão tuy không bằng Kim Mẫu nhưng võ công cũng cao hơn Hạt Nhãn Thần Ma vài bậc. Do vậy, mong chư vị tự lượng sức mình rồi hãy đăng ký.
Hầu bang chủ không thể nói ra việc Thủy Lão âu Dương mới chết vì sợ lộ vai trò của nội gián đang tiềm phục trong Tứ Phạn Thiên Cung. Những kẻ từng vào sinh ra tử rất biết lẽ tiến thoái nên rốt cuộc chỉ có năm người đăng ký, gồm Chính Khí trang chủ Lã Tập Hiền, bang chủ Hán Bang Liễu Văn Chiêu, Võ Di Sơn Chủ Từ Bạch âu đất Phúc Châu, Quảng Đông Thần Đao Cốc Hậu Nhan và Tần Nhương Thư.
Khi VÔ ưu Cái đọc đến tên chàng và giới thiệu sư thừa thì quần hùng ồn hẳn lên, nhất là khi Hầu bang chủ nói rõ việc chàng chính là kẻ

giết Hạt Nhãn Thần Ma mấy hôm trước !
Trong số những người mới đến có kẻ từng làm môn khách Điền gia trang, nên đã tự hào kể lại cuộc chiến giữa Nhương Thư và đệ tử Châu Khanh Tứ Phạn Thiên Cung. Thế là mọi người xem chàng là ứng cử viên số một. Nhưng đại hội đã phát sinh quái sự khi có người lên tiếng, trong lúc năm đối thủ kia đứng lên lôi đài ra mắt quần hùng:
- Tại hạ Hoàng Nghi Tuyệt, hai mươi tám tuổi, đồ đệ của Đao Đế đất Liêu Đông, xin ghi danh tranh tài !
Toàn trường sửng sốt vì họ Hoàng đang là Chưởng Kỳ Sứ của Chính Khí Trang, sao lại chơi trò gà nhà bôi mặt đá nhau?
Lã Tập Hiền giận dữ nạt:
- Hoàng lão đệ! Ngươi điên rồi sao?
Nghi Tuyệt phi thân lên đài, lãnh đạm nói với họ Lã:
- Tại hạ luyện đao hai mươi năm, vào Trung Nguyên để dương danh đất Liêu Đông chứ không phải tìm miếng cơm manh áo! Chức vụ Chưởng Kỳ Sứ kia xin trang chủ giao cho người khác.
VÔ ưu Cái đã bàn bạc với ban giám đài, tức hội đồng võ lâm, liền lên tiếng:
- Hoàng thiếu hiệp làm như thế là không phải đạo! Tuy nhiên, nể mặt Đao Đế, ban giám khảo chấp thuận! Song thiếu hiệp và Lã trang chủ phải đấu trận đầu, trong hai phải chọn một để dự thi.
Lã Tập Hiền tức ói máu mà không làm sao được ! Lão nhìn Hoàng Nghi Tuyệt với ánh mắt oán độc! Lão ăn mày già chết bầm kia chẳng hề nể mặt Lã cố minh chủ, luôn gây bất lợi cho Chính Khí Trang.
VÔ ưu Cái sang sảng đọc điều lệ so tài rồi tuyên bố:
- Cặp thứ hai sẽ gồm bang chủ Hán Bang Liêm Văn Chiêu và VỎ Di Sơn Chủ Từ Bạch âu. Cặp thứ ba là Quảng Đông Thần Đao Cốc Hậu Nhan với Tần thiếu hiệp!
Chẳng để ai có dịp phản đối, lão kết thúc ngay:
- Mời Lã trang chủ và Hoàng thiếu hiệp khai mạc đại hội.
Quần hùng reo hò như sấm, mừng vì sắp được xem đấu võ và . . . cá cược ! Cờ bạc là đặc tính không thể thiếu của khách võ lâm! Nói rộng ra là dân tộc Trung Hoa có máu đỏ đen. Họ đã sáng tạo ra biết bao trò thắng thua từ lớn đến nhỏ: đá gà, đá dế, đua ngựa, chọi trâu, tài xỉu, mạt chược, bài cẩu, cá mưa nắng, cờ tướng, cờ vây (Những trò này đã lan đi khắp thế giờ từ rất lâu, đến nỗi ít ai nhớ rằng những viên xúc xắc và quân cờ domino là phát minh của Trung Quốc) Trong lúc quần hùng rộn ràng đặt cược thì trên lễ đài, hai đấu thủ đã rút vũ khí gườm nhau. Bảo kiếm, bảo đao sáng quắc, tỏa sát khí dàn dua khiến kẻ từ bi là Huệ Nghiêm thiền sư, chưởng môn phái Nga Mi, vội

nhắc nhở:
- A di đà phật ! Xin đừng gây đổ máu !
Ai chém rách áo đối thủ trong thời gian nửa tuần nhang là đủ để thắng rồi.
Theo qui củ bao đời, cuộc chiến tranh ngôi minh chủ chỉ kéo dài nửa tuần nhang, tức hai khác là phải dừng lại để ban giám khảo thẩm xét. Nếu chưa ai thọ thương hoặc rách áo thì sẽ đấu tiếp hai khắc nữa. Nhưng thực ra, hiếm khi có cặp nào ngang tài ngang sức đến mức ấy!
Thường thì máu đã chảy ngay trong hiệp đầu Hoàng Nghi Tuyệt nhỏ tuổi hơn tất được quyền xuất thủ trước . Nhưng gã vẫn đứng im, đao dựng xéo trước mặt, bàn tay tả bắt kiếm ấn, (hai ngón trỏ và giữa và trỏ chỉ thẳng, ba ngón còn lại cụp xuống) đặt hờ nơi tâm thất.
Đao Đế Liêu Vân Nhạc đứng thứ hai trong vụ nội tứ thần, bản lãnh chỉ kém có mình Phật Đăng Thượng Nhân. Bốn mươi năm trước, lão xách đao vào Trung Thổ tung hoành, tìm đến tất cả những nhân vật nổi tiếng trong võ lâm mà tỷ thí.
Trong mười năm, Đao Đế lần lượt đả bại hon trăm cao thủ thành danh. Dĩ nhiên, không ít kẻ bị tàn phế dưới lưỡi đao của họ Liêu. Phật Đăng Thượng Nhân sợ tinh hoa võ lâm bị hủy hoại hết, liền nhờ Cái Bang gởi lời thách đấu với Đao Đế, ở chân núi Tung Sơn. Sau hai ngàn chiêu, Liêu Vân Nhạc bị chém đứt búi tóc, biết đối phương nương tay, liền nhận bại, trở về Liêu Đông.
Sau ba mươi năm ẩn cư, chắc chắn là Tuyết Hoa Đao Pháp của ông ta đã đạt đến mức tận thiện tận mỹ. Nhưng liệu Hoàng Nghi Tuyệt tiếp thu được bao nhiêu thành hỏa hầu?
Họ Hoàng biểu hiện bằng cách thi triển phép Ngự Đao, ngay trong chiêu đầu. Đất Liêu Đông nổi tiếng với rặng núi Trường Bạch quanh năm tuyết phủ, đầy dấy nhân sâm, có củ già đến vài trăm hoặc ngàn nham tuổi! Hoàng Nghi Tuyệt đã được Đao Đế cho ăn một đoạn Thiên Niên Tuyết Sâm nên tu vi tăng thêm mười năm khổ luyện, gã sở hữu tròn ba mươi năm c ông lực .
VỌ học rất phổ biến trên lãnh thổ Trung Hoa, ai cũng có thể luyện tập. Tuy nhiên, chẳng phải tuổi càng cao thì nội lực càng tăng! Nhân sinh đầy phiền muộn, đắng cay, lại phải lo chuyện áo cơm cho bản thân và gia đình hoặc bận tâm vì danh vọng, do thế, việc luyện công thường bị bỏ bê, gián đoạn. Rốt cuộc, có những võ sĩ sáu bảy chục tuổi mà tu vi thua kém kẻ ba mươi.
Chính vì vậy, những trang oai hùng của lịch sừ võ lâm đều được viết nên bởi những cao thủ có nghị lực phi thường, hoặc may mắn ngộ kỳ

trân.
Hoàng Nghi Tuyệt có đủ hai yếu tố ấy.
Gã miệt mài rèn luyện suốt hai chục năm, không bỏ một ngày nào và lại được ban sâm quý. Cho nên giờ đây, họ Hoàng đã đạt đến trình độ Ngự Đao, hóa thành trái cầu óng ánh những bông hoa thuyết.
Bên kia, Lã Tập Hiền cũng đã động thân, kiếm quang mờ nhân ảnh, lấp loáng dưới ánh dương.
Khoảng cách hai trượng được rút lại nhanh chóng, song phương chạm trán, đao kiếm ngân dài và bắn ra những tia lửa nhỏ . Hàng trăm thể thức được đánh ra trong chỉ vài cái chớp mắt, công thủ có đủ, hơn thua bằng bản thân chiêu thức chứ không còn kịp biến hóa.
Trong võ lâm, chỉ có mình Phật Đăng Thượng Nhân và Nhương Thư đạt đến trình độ tùy ngộ nghi an trong Ngự Kiếm thuật. Việc chàng đâm thủng vai trái Hạt Nhãn Thần Ma đã chứng minh khả năng ấy.
Song Lã Tập Hiền và Hoàng Nghi Tuyệt không được như thế, tâm ý hòa vào đao kiếm, chẳng còn tự chủ được nữa.
Sau khi va chạm bởi những thức tương hợp, đao và kiếm có khoảng trống để chạm cơ thể đối phương.
Tuy nhiên, do Huyết Tâm Kiếm Pháp và Tuyết Hoa Đao Pháp đều là tuyệt học hãn thế, chiêu thức hoàn bị, sơ hở rất ít, nên mỗi người chỉ thọ thương hai vết, độ nông sâu khác nhau.
Song phương dội ra, rời xa một trượng rồi lại nhập vào đổi đòn, chiết chiêu bằng lối đánh thông thường, vì phép Ngự Kiếm, Ngự Đao rất hao tổn chân khí, chẳng thể thi triển hai chiêu liên tiếp.
Quần hùng ồn ào hẳn lên vì nhận ra vi tả và ngực trái Hoàng Nghi Tuyệt bị đâm thủng, máu loang ướt đẫm lớp gấm màu nguyệt bạch.
Ngược lại, Lã Tập Hiền cũng đổ máu bắp tay trái và đứt mất vạt áo trường bào phía trước, vị trí ngay rốn.
Vậy là họ Lã đã nhinh hơn một chút trong lần va chạm đầu tiên. Giờ đây, lão vũ lộng thanh bảo kiếm cố áp đảo luồng đao ảnh trắng muốt, gồm hàng vạn bông hoa thuyết.
Bảo đao của Hoàng Nghi Tuyệt có màu trắng, lấm tấm những chấm bạc óng ánh như giọt sương, tạo nên đao quang đặc trưng của võ học Liêu Đông.
Họ Hoàng biết công lực mình kém Lã Tập Hiền hai bậc, song vẫn đặt niềm tin vào đao pháp kỳ tuyệt của ân sư. Chiêu thức ảo diệu là yếu tố quan trọng, bù đắp cho sự chênh lệch tu vi.
Hoàng Nghi Tuyệt cũng là một nhân tài võ học, căn cơ rất tốt, lại kiên nhẫn hơn người, nên đã tiếp thu được gần hết sở học của Đao Đế.
Gã quắc đôi mát sói, từ tốn đánh ra những chiêu đao mãnh liệt và kín

đáo.
Đao kình lạnh như ngọn bắc phong vì Đao Đế sở trường pho nội công Huyền Băng Chân Khí.
Khí lạnh sẽ ngày càng gia tăng và xâm nhập vào cơ thể đối phương, trước tiên là khiến tay chân kẻ ấy cóng lại, mất hẳn sự linh hoạt.
Đao kiếm chạm nhau vang rền, bóng người đảo lộn, chập chờn như đôi bướm quyện lấy nhau, trọng vô cùng đẹp mắt.
Cây hương chỉ thời gian đã cháy được phần tư, cho biết một khắc đã trôi qua mà vẫn chưa phân thắng bại.
Song chỉ giây lát, Hoàng Nghi Tuyệt đã lâm vào thế hạ phong, phải lùi dài. Gã kinh hoàng vì đôi màng nhĩ liên tiếp nhói đau khủng khiếp bởi sự công phá của loại âm thanh rất nhỏ và cao vút. Kẻ bị đâm vào màng tai thì sức lực đâu mà đánh đấm, bởi vậy, họ Hoàng trứng thêm hai kiếm vào đùi.
Gã định tuyên bố chịu thua thì nhìn thấy nụ cười ác độc trên môi Lã Tập Hiền. Biết đối phương quyết giết chết mình, Nghi Tuyệt không dám mở miệng hoặc nhẩy lùi, tạo cơ hội cho địch hạ độc thủ.
Nghi Tuyệt còn cách mép đài đến hơn hai trượng, chẳng thể nhảy ngược một cái mà xuống đất được. Do thế, gã cắn răng chống đỡ, vừa đánh vừa lùi dần.
Khổ thay, màn kiếm ảnh của Lã Tập Hiền ngày càng mù mịt và âm thanh quỉ quái kia cũng sắc bén hơn trước! Nghi Tuyệt chẳng còn dám chần chờ, dùng hết sức tàn phóng bảo đao vào người họ Lã rồi tung mình thoái hậu, cố rời nơi hiểm địa.
Hoàng Nghi Tuyệt hạ thân cách mép đài nửa trượng, ngã quy xuống vì vết thương nơi hai đùi rách toang ra. Và Lã Tập Hiền đã né được thanh đao, lướt đến nơi, hung hãn chụp lưới kiếm xuống thân hình yếu ớt của chàng trai đất Liêu Đông.
Ban giám đài vội quát vang:
- Dừng i ay !
Nhưng đã quá muộn vì Lã Tập Hiền không nuôi ý định ấy. Nào ngờ, từ dưới đất có hai bóng đen bay vút lên đài, nhắm thẳng vào họ Lã.
Bóng thứ nhất lao rất nhanh, xé gió vù vù, chạm vào lưới kiếm của Lã Tập Hiền.
Lão nghe cổ tay chấn động, kinh hãi nhảy lùi xa, nhận ra mình đã chém nát chiếc đôn bằng gỗ quí của chính nhà mình!
còn bóng thứ hai chính là gã Tần Nhương Thư, tay lăm lăm trường kiếm, đứng che cho Hoàng Nghi Tuyệt.
Lã Tập Hiền giận điên người, tra kiếm vào vỏ, rời khỏi lôi đài.
Trong lúc Khánh Hỉ đại sư tuyên bố Lã Tập Hiền thắng thì Nhương

Thư điểm huyệt chỉ huyết cho Nghi Tuyệt, và xé vạt áo trường bào băng bó.
Điền Ngọc Trâm và Thúy Sơn đã lên đến, mở bọc lấy thuốc kim sang và băng sạch. HỔ Hồng Nhan trách móc:
- Tiểu muội đã chuẩn bị rất nhiều vải sạch, sao đại ca lại phải xé áo?
Nhương Thư mỉm cười:
- Vì cấp bách nên ta quên mất.
Nghi Tuyệt không hề nói tiếng nào, mát nhắm nghiền, để mặc cho Nhương Thư chăm sóc mình.
Khi nghe chàng nói:
- Ngoại thương không có vết nào nặng nề, thực là may mắn! Dám hỏi bên trong cơ thể Hoàng túc hạ có tổn hại gì chăng?
Gã mở mắt lắc đầu, đứng lên xuôi hai tay dọc sườn, cúi xuống bái Nhương Thư một bái, nhận lấy thanh Huyền Băng Đao trong tay Thúy Sơn, rồi tập tễnh hạ đài, rời khỏi đại hội.
Họ Hoàng đi khỏi là có nhiều người mở miệng chê trách gã là kẻ bạc bẽo, thọ ơn cứu mạng mà chàng nói lời cảm tạ.
Ngọc Trâm và Thúy Sơn không nói ra nhưng mặt đầy vẻ bất mãn.
Nhương Thư hiểu lòng họ, vui vẻ nói:
- Nghi Tuyệt sinh trưởng nơi quanh năm phủ tuyết, vắng bóng người, nên quen ít lời, vả lại, gã là đại trượng phu nên không phải lúc nào cũng thế thốt hoặc cám ơn rối rít như đàn bà.
Ngọc Trâm xấu hổ lườm chàng:
- Đại ca xem thường tiểu muội quá đấy! Nào phải nữ nhân mới nghĩ thế, cả gã Thúy Sơn kia cũng vậy mà.
Bạch Thúy Sơn cười hăng hắc:
- Xin đại tẩu đừng gắp lửa bỏ tay người khác! Tiểu đệ đâu hề có ý định chê trách họ Hoàng!
Ngọc Trâm tức tối bất ngờ giáng vào vai Thúy Sơn một quyền đau điếng. Gã đau đớn ẹo người nhưng vẫn cười sặc sụa.
Theo đúng lễ chị dâu em chồng dù kết nghĩa, cũng không được làm thế. Thiết Kình Ngư nóng mũi nói bâng quơ:
- Chốn đông người mong nhị vị cẩn trọng để tránh hiểu lầm.
Ngọc Trâm tái mặt, lén liếc nhìn Nhương Thư, thấy chàng vẫn thản nhiên nhìn lên lôi đài, nàng mới yên tâm.
Thực ra, Nhương Thư đã nhìn thấy hết, vì nghĩ rằng cặp uyên ương kia rất xứng đôi Tuy hơi cay đắng nhưng lại hợp lý vì chàng đã quyết liều thân với Lã Tập Hiền.
Qua trận giao đấu lúc nảy, chàng tự hiểu rằng mình khó thắng họ Lả, chỉ có cách đổi mạng.

Song không phải hôm nay, vì cặp đấu thứ hai là Hán Bang Liễu Văn Chiêu và Võ Di Sơn Chủ Từ Bạch âu.
Sàn lôi đài đã được rửa sạch vết máu và hai cao thủ sắp sữa ra tay.
Võ Di là một danh sơn ở đất Phúc Kiến, Từ Bạch âu dựng nhà trên ấy, tự xưng là Sơn Chủ! Cũng như bang chủ Hán Bang, họ Từ ít khi xuất thủ nên võ lâm không thể ước lượng được bản lãnh của họ . Đây là lần đầu hai người này biểu diễn võ thuật trước mặt quần hùng.
Những người tham gia cá cược chỉ có thể dựa vào tuổi tác mà đánh giá cao Từ Sơn Chủ. Lão hơn họ Liễu hai tuổi, một khoảng cách rất nhỏ bé không có ý nghĩa quan tọng.
Võ Di Sơn Chủ có vóc người tròn trịa, phương phi, mặt hồng hào phúc hậu, râu năm chòm điểm bạc trông rất đẹp lão.
ông thấp hơn Liễu Văn Chiêu nửa xích nhưng to ngang hơn.
Vũ khí của họ Từ là cây Tam Tiết Côn bằng ống thép dầy, gồm ba đoạn được nối vào nhau bằng những khoeo sắt. Mỗi đoạn còn có chiều dài tương với trường kiếm, thân to bằng cổ tay trẻ con mới sinh Tam Tiết Côn là vũ khí độc môn, xếp hàng thứ tám trong binh khí phổ, ít được làng võ ưa chuộng vì cồng kềnh, thô kệch và khó học. Chỉ có Võ Di Sơn Chủ là người giỏi nhất trong nghề đánh Tam Tiết Côn.
Loại vũ khí này lợi hại ở chỗ có thể vươn xa đến hơn trượng, khi cận chiến thì trở thành đoản côn hoặc song đoản côn.
Quần hùng vô cùng cao hứng được chứng kiến thần oai của một loại binh khí hiếm hoi, reo hò thúc giục như chợ vỡ.
Nhưng kẻ được quyền xuất thủ trước lại là bang chủ Hán Bang Liêu Văn Chiêu, lão đã khiến cử tọa bàng hoàng bằng một đòn Ngự Kiếm thượng thừa.
Lưỡi kiếm của lão mạ vàng nên kiếm quang rực rỡ đến chói mắt, dường như còn có tác dụng che dấu lộ số.
Chắc các vị đọc giả thắc mắc muốn biết thời xưa người ta mạ vàng vào kim loại bằng cách nào? Xin thưa rằng rất đơn giản, họ mài vàng thành hạt nhỏ, ngâm trong thủy ngân, là chất có thể hòa tan được vàng. Sau đó họ quét thứ hỗn hợp này lên mặt ngoài những vật cần mạ, rồi dùng lửa hơ khiến thủy ngân bốc hơi, chỉ còn lại vàng bám chặt. Cuối cùng, họ dùng mã não mài ép, làm lớp vàng mỏng kia thành sáng bóng.
Người Trung Hoa cổ xưa đã biết phương pháp mạ vàng này từ thới Xuân Thu - Chiến quốc, tồn tại qua các đời không hề gián đoạn.
Thủy ngân thì chẳng thiếu vì ở đất Quý châu có rất nhiều hồ lớn

chứa đầy thứ kim loại lỏng ấy.
Giờ hãy quay lại với lôi đài để xem Võ Di Sơn Chủ đối phó thế nào trước chiêu kiếm óng ánh sắc hoàng kim kia.
Từ Bạch âu không hề lúng túng, song thủ nắm chặt đoạn giữa, vũ hợp hai đoạn ngoài, dựng nên bức tường thép cực kỳ kiên cố và kín đáo như da trời.
Hai ống thép nặng nề xoay tít như chong chóng, giáng những đòn nặng như búa tạ vào lưới kiếm, đánh văng Liễu Vân Chiêu ra xa!
Quần hùng hoan hô Từ lão nhiệt liệt, xuýt xoa tán dương côn thuật núi Võ Di.
Từ Bạch âu phấn khởi, vũ lộng Tam Tiết Côn phản kích bằng bốn chiêu liên hoàn, đẩy lùi họ Liễu hơn trượng.
Lúc này cử tọa mới biết Võ Di Sơn Chủ thần lực kinh nhân, dẫu tuổi đã gần thất thập Lão xử dụng cây côn ba khúc, nặng bốn chục cân rất nhẹ nhàng, thoải mái.
Liễu Văn Chiêu cắn răng chống đỡ những nhát côn như trời giáng, hoặc tận dụng khinh công mà né tránh, dùng phép du đấu, chờ cơ hội phản đòn.
Dưới này, Nhương Thư dần dần nhận ra sự quen thuộc trong kiếm pháp của Liễu Văn Chiêu. Nó rất giống với pho Hao Thiên Kiếm Pháp mà Đệ Tứ Châu Khanh của Tứ Phạn Thiên Cung đã thi triển ở Điền gia trang.
Thì ra Liêu Văn Chiêu là người của Thiên Cung. Lão mạ vàng trường kiếm để che những vệt sáng đặc trưng trong Hao Thiên Kiếm Pháp.
Nhương Thư là người duy nhất so kiếm với cao thủ Thiên Cung, trong suốt mười ba năm qua, chàng lại có ký ức rất tốt nên mới khám phá ra quỷ kế .
Thấy bang chủ Hán Bang đang cố tìm cách di chuyển về hướng Tây, chiếm vị trí đầu ngọn gió, Nhương Thư vội vận công nói lớn:
- Từ Sơn Chủ không được để cho họ Liễu chiếm hướng gió! Lão ta sắp phóng VÔ Hình Chi Độc đấy!
Từ lão hoảng hồn, liền mở rộng lưới côn, quét văng Liêu Văn Chiêu trở lại hướng Đông.
Quần hùng nghe nói đến VÔ Hình Chi Độc sợ đến đứng cả lên, ồn ào khôn tả.
VÔ ưu Cái nói ngay:
- Tần thiếu hiệp! Chẳng lẽ Liễu Văn Chiêu là người của Tứ Phạn Thiên Cung?
Nhương Thư nghiêm giọng đáp!
- Tại hạ đoan chắc như thế! Họ Liễu đang thi triển Hao Thiên Kiếm

Pháp !
Từ khi biết Nhương Thư là học trò của vị thánh tăng núi Ngũ Đài Sơn, quần hùng vô cùng ngưỡng mộ và tin tưởng.
Trong số họ có không ít người trực tiếp hay gián tiếp mang ơn Phật Đăng Thượng Nhân Vì thế, mọi người hô vang:
- Giết gian tế!
Rồi họ nhảy xổ vào mười ba gã tùy tùng của Liễu Van Chiêu đang ngồi quanh bàn tiệc.
Kể tiên phong chính là Bạch Thúy Sơn và Tào ưng. Họ Bạch quả xứng danh Vạn Lý Thần Điêu, từ bàn mình bốc lên cao, bay chếch hai trượng, bủa lưới thép xuống đầu kẻ địch. Trường kiếm của gã quét ngang theo hình nan quạt, đâm thủng đầu ba gã Hán Bang.
Thiết Kình Ngư Tào ưng chậm hơn một bước nhưng cũng đâm thủng ngực được một tên. Chín gã còn lại rút kiếm chống cự nhưng rốt cuộc cũng chết sạch dưới sự phẫn nộ của đám đông.
Cũng lúc ấy, có hai bóng người phi thân lên lôi đài, nam mặc áo xanh thẫm, nữ võ phục lam nhạt.
Nữ nhân áo lam nhạt ấy chính là Bạch Ngọc Tiên Tử Lam Đại Ngọc, phó trang chủ Chính Khí Trang. Nàng nhanh chân hơn nên lên trước Nhương Thư, vung Thiết Địch lướt đến tấn công hậu tâm bang chủ Hán Bang.
Nhương Thư đành đứng một bên quan chiến, đề phòng họ Liễu đào tẩu. Chàng kinh ngạc khi nhận ra nét căm hờn trên gương mặt của Tiên Tử. Dường như nàng có mối thù sâu đậm với Thiên Cung vậy!
Cây Thiết Địch đen bóng có hoa văn khảm chỉ vàng kia chính là vũ khí thành danh của Địch Thánh Dư Minh Thiều, nó không dầy nhưng được làm bằng huyền thiết nên rất rắn chắc. Phải chăng Địch Thánh đã tạ thế mới trao vật tùy thân cho đệ tử?
Địch Thánh đứng hàng thứ ba trong vũ nội tứ thần, nhưng do tính lão ôn nhu, văn nhả, không hiếu tháng, nên khó biết bản lãnh thực như thế nào? Họ Dư từng đánh thắng Hồng Diện Tôn Giả, song lại tự nhận mình kém Đao Đế và Phật Đăng Thượng Nhân, dù không hề tỷ thí .
Nay Nhương Thư được tận mắt chứng kiến chiêu sáo của Đại Ngọc, lòng tự nhủ rằng chưa chắc Đao Đế xứng với vị trí thứ hai.
Cây Huyền Thiết Địch kia rít lên, hóa thành trăm bóng ảnh, uy hiếp từ đầu đến đùi sau của họ Liêu.
Trước sau đều ngộ địch, bang chủ Hán Bang chỉ còn cách mở đường máu đào vong.
Lão nghiến răng đánh bạt cây côn của Võ Di Sơn Chủ rồi quay ngoắt

lại đối phó với Bạch Ngọc Tiên Tử.
Chẳng cần phải giấu giếm võ công nữa, họ Liễu xuất chiêu Mãn Thiên Tinh Đẩu, kiếm quang hiện rõ những vệt sáng dọc ngang như ngàn sao đang băng qua bầu trời.
Nếu Hao Thiên Kiếm Pháp tầm thường thì Tứ Phạn Thiên Cung đã chẳng nổi danh, cộng với công lực thâm hậu, họ Liêu đã giải phá được chiêu sáo của Bạch Ngọc Tiên Tử. Kiếm chạm Thiết Địch vang lên những âm thanh trong trẻo và thọc mũi vào ngực Lâm Đại Ngọc.
Tiên Tử thất kinh, đảo bộ lùi xa để né tránh Liễu Văn Chiêu như hổ dữ cùng đường, lập tức tung mình xông đến, toan hạ thủ để rộng đường thoát thân.
Nhương Thư thấy lão cụp năm ngón tay của bàn tay tả lại, đặt dưới rốn, liền nhớ ra rằng Đệ Tứ Châu Khanh cũng từng có động tác ấy, và sau đó chàng trứng độc. Chàng vội vung kiếm, xuất chiêu Minh Đăng Thất Hiện, lao vào mé hữu của lão.
Khi kiếm của Liễu Văn Chiêu vừa chạm lưới sáo của Lâm Đại Ngọc thì lão kín đáo vung tả thủ lên. Nhưng Nhương Thư đã đến nơi, trường kiếm vẽ nên bảy bóng ảnh sáng trắng, lung linh như ngọn lửa.
Liễu Văn Chiêu vội xoay kiếm chống trả, điểm liền mười tám thức, nhưng không sao giải phá được tuyệt học Ngũ Đài Sơn Lão rú lên thảm thiết, ngã ngửa ra sàn đày dấy dua, máu từ hai vết thương nơi ngực tuôn như suối.
Quần hùng hân hoan reo cười, không để ý rằng Bạch Ngọc Tiên Tử đã quy xuống vì trứng độc. Nhương Thư đã can thiệp kịp thời nên nàng chỉ hít phải có một ít, song cũng không đứng vững nổi, phải ngồi xuống vận công trục ra ngay.
Nhương Thư cau mày bước đến nói:
- CÔ nương hãy dồn chân khí vào kinh Thủ Thái âm Phế, tại hạ sẽ giúp một tay.
Nói xong, chàng ngồi xuống sau lưng nạn nhân, hữu thủ áp vào Mệnh Môn, tả thủ đặt lên vai trái, ngón trỏ bấm vào huyệt Vân Môn, ở bờ dưới đầu ngoài xương đòn.
Luồng chân nguyên hùng hậu của Nhương Thư trút vào người Tiên Tử như thác lũ, giúp nàng nhanh chóng trục hết dư độc ra ngoài cơ thể theo mồ hôi.
HỔ Hồng Nhan Điền Ngọc Trâm đã lên đến, cầm kiếm đứng cạnh hai người, tư thế thì như hết lòng bảo vệ, mà lòng thì hậm hực, chỉ muốn đâm cho Bạch Ngọc Tiên Tử một nhát chết toi. Nàng trẻ đẹp thế này mà còn mê chàng, huống hồ gì cô ả gái già kia?

Ngọc Trâm ghen cũng phải vì nhan sắc của Lâm Đại Ngọc cũng thuộc hàng nhất lưu và thân thể đương nhiên nẩy nở, hấp dẫn hơn HỔ Hồng Nhan.
Thời gian sao trôi qua quá chậm, phải chăng ả họ Lâm kia đã khoẻ mà cố tình ngồi lì để được kề cận Nhương Thư?
Đúng khắc sau, Nhương Thư mới thu tay về, nhắm mắt điều tức, tái tạo lại số chân nguyên hao hụt.
Bạch Ngọc Tiên Tử thoát chết, quỳ lên bò ra xa một chút rồi quay lại, lạy tạ ân nhân Nhưng nàng không bỏ đi mà cứ quỳ như thế để chờ đợi, mắt dán vào gương mặt nhân từ đôn hậu của chàng trai có đôi tai Phật.
Ngọc Trâm nghe máu ghen dồn lên óc, cười nhạt bảo :
- Thuyết phu thi ân bất cầu báo, cô nương bất tất phải chờ đợi! Hơn nữa, y phục của cô nương đã ướt đẫm và hôi hám, cần phải thay rồi đấy.
Bạch Ngọc Tiên Tử ngửi được mùi dấm chua của ghen tuông, tủm tỉm trả đũa:
- ồi chà! Té ra Tần công tử đây là trượng phu của Điền đại tiểu thư đấy sao?
Thế mà mấy hôm nay ta cứ tưởng Bạch Thúy Sơn mới là rể của họ Điền! Không phải mình ta mà nhiều người cũng hiểu lầm như thế đấy !
Đòn đau điếng này khiến mặt Ngọc Trâm lúc đỏ lúc tái xanh. Nàng giận dữ nạt:
- Tiện tỳ chớ nói càn!
Bị mạt sát, Tiên Tử đứng phắt dậy, chỉ mặt HỔ Hồng Nhan gằn giọng:
- Thân nhi nữ dù học võ cũng giữ lễ!
Nay nàng buông tuồng nhởn nhơ dạo phố với trai tơ, còn dám mắng người nữa sao?
Nếu không nể Tần công tử thì ta đã xé rách miệng nàng ra rồi!
Ngọc Trâm thẹn quá hóa giận, rút kiếm định chém Tiên Tử thì Tào ưng nhảy vào giữa hai người. Gã lạnh lùng bảo:
- Lâm cô nương nói rất chí lý, sao tiểu thư lại phát tác?
Ngọc Trâm chết điếng khóc lóc:
- Đến Tào ưng đại ca mà cũng nghi ngờ tiểu muội nữa sao? Chẳng qua tiểu muội muốn thử lòng Thúy Sơn để phòng sau này y gặp mặt ba đứa em gái của tiểu muội. Nếu họ Bạch có chút tà ý là tiểu muội sẽ có cớ đuổi đi ngay! Vẻ anh tuấn của Thúy Sơn chính là tai họa cho Nhương Thư đấy!

Tào ưng nghe cũng có lý, gãi đầu nói:
- Sao nàng không nói trước? Hơn nữa, có những việc phải mà vẫn chẳng được phép làm, đi qua ruộng dưa thì chớ cúi xuống sửa giày, để lâm vào cảnh tình ngay lý gian.
Bạch Ngọc Tiên Tử mỉa mai:
- Bắt cá hai tay mà còn giả đò chính chuyên, thúi thực !
HỔ Hồng Nhan chưa kịp nổi tam bành thì Nhương Thư đã đứng lên, ôm nàng vỗ - Ta đã hiểu tấm lòng của hiền muội.
Ngọc Trâm gục vào ngực chàng khóc rấm rức, lòng vô cùng hối hận. Nàng quen thói ngang ngạnh, nghĩ mình đúng là cứ làm nên mới có cảnh này.
Bạch Ngọc Tiên Tử nghiêng mình bái rối nói:
- ơn cứu mạng hôm nay thiếp chẳng dám quên.
Dứt lời nàng nhảy xuống đất đi mất.
Bọn Nhương Thư cũng đã hạ đài được quần hùng xúm lại tán dương.
VÔ ưu Cái khám xác Liễu Văn Chiêu, phát hiện lão có mang mặt nạ, và trong cổ tay tả có dấu một túi the mỏng chứa độc phấn cực mịn. ông rất hân hoan trước chiến lợi phẩm này, dùng đũa gắp bỏ lọ sành mang về cho các danh y nghiên cứu cách giải độc.
Đã cuối giờ Tỷ nên Hầu bang chủ tuyên bố nghĩ trưa, đầu giờ Thân sẽ đấu trận của Nhương Thư và Quảng Đông Thần Đao Cốc Hậu Nhan.
Cơn trưa được dọn ra, dĩ nhiên không ngon lành bằng tiệc của Chính Khí Trang ngày khai đàn.
Người võ lâm chỉ cần nhiều rượu là đủ nên chẳng hề phàn nàn. Họ vừa ăn uống vừa tranh luận về diễn biến bất ngờ lúc nãy. Dĩ nhiên là họ hết lời ca tụng Tần Nhương Thư, người đã phát hiện ra âm mưu của Tứ Phạn Thiên Cung. Từ nay, thanh danh của chàng lẫy lừng tứ hải, dù có trở thành quyền minh chủ hay không.
Nhưng Nhương Thư đã sớm rời khỏi Lã gia trang, quay lại thành An Dương nghĩ ngơi, thời gian hai canh giờ quá dài để ngồi nghe người khác tán tụng mình.
Bạch Thúy Sơn đã nghe được lời bộc bạch của Ngọc Trâm nên xấu hổn rủ Tào ưng ở lại.
Về đến chỗ trọ, tắm táp và ăn uống xong, HỔ Hồng Nhan chui vào phòng đóng cửa lại, nằm khóc tỷ tê !
Khu phòng dành cho khách nam giới ở khá xa nên Nhương Thư không nghe thấy tiếng khóc, thản nhiên cởi áo ngả lưng cho khó e . Chẳng lẽ la làng lên để bị dám gia nhân trong nhà biểu huynh cười,

Ngọc Trâm nín khóc, cắn môi suy nghĩ một lúc lâu rồi sang phòng Nhương Thư.
Cửa không đóng, HỔ Hồng Nhan bước vào, gài then cẩn thận, đi qua bức bình phong, đến trước giường của tình lang.
Nhương Thư đã ngồi lên, cười hỏi:
- Sao mắt của hiền muội đẫm lệ thế kia?
Điền Ngọc Trâm quị xuống, gục mặt vào gối Nhương Thư mà khóc thút thít.
Nàng mới gội đầu nên mái tóc huyền còn ẩm, buông xõa trên lưng và thoang thoảng mùi hương thơm của hoa lài.
Người ta đã tẩm tinh dầu hoa lài vài những viên bồ kết để thân thể và tóc được thơm tho. Chỉ có những giàu mới dám dùng loại này.
Trễ lắm là vào thời nhà Đường, người Trung Hoa đã biết dùng bồ kết để tắm gội. cách chế biến viên bồ kết rất đơn giản, còn được ghi lại trong bản thảo cương mục của danh y lý thời Trân Triều Minh:
"Tháng mười hái bồ kết về, đun chín, giã nát, hòa với bột mì trắng và hương liệu rồi viên lại ! " Nhương Thư vuốt tóc nàng rồi đỡ lên, đặt ngồi vào lòng. Thân hình mềm mại, ấm nóng và ngát hương của Ngọc Trâm đã khiến tâm hồn chàng lâng lâng một cảm giác hạnh phúc diệu kỳ.
Chàng ở trần để lộ thân trên săn chắc, bắp thịt không nở nang nhưng nắm lại thành múi rất rõ. Người học võ, ngoài việc luyện nội công còn phải nâng cao sức chịu đựng của cơ bắp và khung xương. Ví như kẻ bẩy đá, dù khỏe mạnh mà dùng đòn bằng gỗ nhỏ, yếu thì thất bại vì đòn bị gậy.
Tóm lại, các đại cao thủ đều kiêm thông nội công và ngoại công!
Nhương Thư cũng vậy nên cơ thể rất đẹp, khiến cho Ngọc Trâm bị quyến rũ, dù đầy những vết thương chưa liền miệng. Nàng chìm dần vào trạng thái say đắm, run rẩy vuốt ve bờ ngực trái của chàng.
Nhương Thư có định lực rất thâm hậu, nhờ trai giới suốt mười mấy năm ròng, tuy xao xuyến nhưng vẫn không nổi tà tâm.
HỔ Hồng Nhan mỗi lúc thêm háo hức, nhìn chàng đắm đuối và đỏ mặt thì thầm:
- Đại ca! Tiểu muội xin dâng hiến để chứng tỏ lòng mình.
Nhương Thư mỉm cười:
- Nàng chứng tỏ tình yêu bằng cách ấy chỉ tổ khiến ta kiệt lực, tứ chi bải hoải, làm sao chiều nay có sức mà thượng đài?
Ngọc Trâm thẹn chín người, nhe răng cắn vào vai Nhương Thư rồi hờn dỗi bỏ về phòng mình.
Giữa giờ Mùi, hai người lên ngựa đi đến Lã gia trang. Được vài dặm,

đường quan đạo nhỏ xuyên qua cánh rừng Hoàng Đàn già nua, vươn ra đến gần giữa lộ, tỉa mùi thơm thoang thoảng.
Hoàng Đàn thuộc họ long não, là loài thân gỗ lớn, thường xanh, thu về không rụng lá như ngô đồng. Chính vì thế, lữ khách khó có thể nhận ra những tên thích khách mặc y phục xanh lục ẩn mình trên cây May thay, do giận dỗi nên HỔ Hồng Nhan chẳng thèm chuyện trò với Nhương Thư, giả đò ngắm nghía phong cảnh.
Nàng tức tối và hổ thẹn vì đã lở miệng hiến thân cho gã ngốc kia, để bẽ mặt vì bị chỗ i từ ! . . . Dù rằng, lòng nàng rất khâm phục nhân phẩm của Nhương Thư, nếu là nam nhân khác thì chẳng mèo nào chê mỡ! Là nàng chợt nghĩ đến cảnh bụng mình to ra khi chưa cưới hỏi liền bật cười khúc khích! Rồi ánh mắt nàng chạm phải một đống lù lù trên tán cây bên đường, kinh hãi thét lên:
- Đại ca! Coi chừng mai phục!
Cả hai gò cương, rút kiếm phòng thân.
Thấy đã bị lộ, bọn thích khách đành nhảy xuống, chạy đến tấn công. Chúng đông độ hai chục tên, toàn thân phủ kín bàng vải màu xanh lá, chỉ chừa hai lỗ mắt, tay lăm lăm kiếm tuốt trần, chẳng hiệu thuộc bang hội nào?
Nhương Thư quắt mắt nói mau:
- Trâm muội cứ tìm cách thoát đi trước, để ta đoạn hậu cho.
HỔ Hồng Nhan lắc đầu:
- Không ! Uyên ương sống chết c Où đô i !
Dứt lời, nàng thúc gót giầy vào bụng ngựa, tuấn mã chồm lên, lao vào hàng ngũ đối phương. Nhương Thư cũng phải bám theo ngay. Đôi ngựa phi song song nên mỗi người chỉ phải đề phòng một phía, và trước mặt.
Nhương Thư nhoài người vung kiếm chém vào một tên vừa áp sát. Gã cử gươm đỡ đòn, nào ngờ nhát kiếm kia nặng tựa nghìn cân, lại từ trên cao giáng xuống, đã đánh văng vũ khí của gã, tên sát thủ chưa kịp thoái hậu thì mũi kiếm đối phương đã biến thế đâm thủng trán.
Bên kia, HỔ Hồng Nhan cũng đả thương được một gã, hứng chí tiến lên.
Nhưng bọn phục binh đã vung tay phóng ám khí như mưa, khiến Nhương Thư và Ngọc Trâm phải loang kiếm bảo vệ châu thân Họ không thọ thương nhưng đôi ngựa hí lên não ruột, khuỵu xuống vì chân cắm đầy những mũi phi tiêu tẩm độc Phi tiêu là loại ám khí rất phổ biến, chế tạo dễ dàng và thủ pháp phóng cũng không khó. Nó cấu tạo bởi một đoạn thép dẹp, nhọn, dài nửa gang, đuôi cột chùm tơ

để luôn bay thẳng. Chùm tơ ấy có tác dụng như những cái cánh ở đuôi trường tiễn. Nhờ thế, bất cứ ai cũng có thể phóng phi tiêu sau hơn tháng luyện tập.
Tiếng ngựa hí bi thương kia dường như đã đánh thức một kỷ niệm đẫm máu trong quá khứ của Nhương Thư! Ngày ấy, bọn bịt mặt cũng đã dùng ám khí đánh đòn phũ đầu, giết chết tuấn mã của cha chàng, khiến ông phải cõng chàng mà phá vây.
Sau này, khi điều tra ra lai lịch của Nhương Thư, Phật Đăng Thượng Nhân đã đến Trường Sa rước thân mẫu chàng đi Ngũ Đài Sơn sum họp. Chính bà cũng không biết vì sao có kẻ lại muốn giết một kiếm sĩ chưa thành danh như Tần Tử Chính?
Cái chết oan uổng, đầy nghi vấn của ông đã khiến kỷ niệm xưa càng hằn sâu tâm hồn Nhương Thư. Giờ đây, sát khí phủ mờ gương mặt nhân hậu và mắt chàng lập lòe những tia oán độc.
Nhương Thư lại biến thành kẻ say máu, phóng tay chém giết. Nhưng trong phe đối phương có đến sáu, bảy cao thủ, bản lãnh tương đương hoặc hơn Thiết Kình Ngư.
Chỉ sau vài chiêu, chàng đã nhận ra gốc tích phe địch. Những sóng âm quái dị đang công phá màng nhĩ chàng chính là đặc tính của Huyết Tâm Kiếm Pháp.
Vậy là Lã Tập Hiền quả thật đã trở thành giáo chủ Huyết Tâm Giáo. Lão e ngại Nhương Thư nên cho thủ hạ diệt trừ, hoặc để tìm hiểu xem chàng có kháng cự nổi ma thanh như Phật Đăng Thượng Nhân hay không?
Năm xưa, Huyết Tâm Đế Quân vong mạng, tan nát cơ đồ cũng vì có kẻ giỏi nghề giả điếc như Phật Đăng!
Tuy tận mắt chứng kiến Nhương Thư phải lấy máu đổi mạng Hạt Nhãn Thần Ma, tức bản lãnh kém xa mình, song họ Lã vân chưa yên tâm! Trong võ lâm, không ai biết chắc pho kiếm pháp Phật Đăng có bao nhiêu chiêu, dường như cứ mỗi lần đụng phải đi thủ cao cường hơn là Thượng Nhân lại ló ra một chiêu ảo diệu hơn.
Phật Đăng là bậc kỳ tài trong võ học, đã dựa trên sở học Ngũ Đài Sơn mà sáng tạo ra Phật Đăng Kiếm Pháp và Nhiên Đăng Kiếm Pháp, khiến cả võ lâm đê đầu bái phục!
Nhiên Đăng Chân Khí màu nhiệm vô song, giải trừ bách độc và các thứ tà pháp trên đời. Nhơ thiên bẩm và Quỷ Nấm, Nhương Thư đã luyện xong lớp thứ bảy của thần công, nên không chết bởi VÔ Hình Chi Độc và xem thường ma âm của Huyết Tâm Giáo.
Chàng dồn công lực tạo thành màn cương khí bảo vệ toàn thân, nhảy xổ vào gã sát thủ đối diện. Gã không ngờ đối phương chẳng hề

hấn gì trước sáu đạo ma âm, kinh hãi cử kiếm đón chiêu.
Có thể nói rằng khi rơi vào trạng thái khát máu, đường kiếm của Nhương Thư lợi hại hơn bình thường. Những chiêu kiếm nhu hòa đã biến hóa theo hướng hiểm độc, không chừa một vị trí nào!
ánh mắt dã thú của Nhương Thư đã khiến đối thủ rợn mình, song mũi kiếm của chàng mới mang đến sự chết chóc.
Chiêu Nghiệp Chướng Nan Đào chỉ có mười tám thức, đơn giản nên nhanh như chớp giật, trổ một lỗ lẻ loi trên ngực trái nạn nhân.
Đồng đảng của gã đâu chịu đứng im, ba tên liên thủ uy hiếp hậu tâm và tả hữu của Nhương Thư. Đối với kiếm thủ thượng thừa, vũ khí chẳng bao giờ lưu lại trong xác chết quá lâu, nên kiếm của Nhương Thư đã sớm rút về, hóa thành chiếc tán che thân.
Không chỉ đơn giản là dỡ đòn, mà là chiêu Dạ Xoa Tán Hoa, rải muôn nghìn đóa kiếm ảnh chặn đứng ba lưỡi kiếm kia và trùm lấy tên mé hữu. Gã cắn răng giữ tấn trụ lại chứ không lùi, loang kiếm tự vệ, hy vọng hai đồng bọn giải vây.
Lòng dũng cảm của gã đã thành vô ích vì Nhương Thư vừa thọc kiếm vào bụng dưới của gã xong là đề khí bốc lên cao ngay. Lưng chàng vướng kiếm đau rát nhưng không sâu, vẫn hung hãn sà xuống tấn công hai đối thủ của HỔ Hồng Nhan ở gần đấy Hành động bất ngờ này đã thu được lãi to, Nhương Thư dễ dàng rạch đứt gáy hai gã xấu số, giải tỏa bớt áp lực cho Ngọc Trâm.
HỔ Hồng Nhan nãy giờ chiến đấu kiên cường, tóc tai rũ rượi, y phục vương đầy máu của ba gã áo lục thuộc hàng tốt đen, và bờ mông trái mơn mởn của nàng đã bị phe đối phương đâm thủng.
Vết thương ở phần thịt mềm nên không đau đớn lắm, chỉ chảy máu nhiều và khiến HỔ Hồng Nhan tức giận, lo lắng.
Đối với nàng, một vết sẹo dù ở chỗ nào cũng làm giảm đi nhan sắc khuynh thành.
Do vậy, khi được Nhương Thư sát cánh, nàng hùng hổ lao vào hàng ngũ địch để trút hận.
Tuy nhiên, có lẽ vì quá khiếp đảm kiếm pháp của Nhương Thư nên mười hai tên còn sống sót thay đổi đấu pháp.
Chúng vây chặt lấy hai người, khi kẻ nào bị tấn công thì hai gã bên cạnh lập tức liên thủ chống chọi, và cùng lùi lại. Nhờ vậy, chúng giảm thiểu được thương vong, cầm chân đối thủ.
Ngọc Trâm thức ngộ ra, la lên:
- Đại ca! Chúng không muốn ta đến đại hội kịp giờ!
Nhương Thư gật đầu:
- Nàng hãy bám sát ta mà phá vây!

Dứt lời, chàng dũng mãnh xông lên, tiếng kình rít lên như tiếng xé lụa, kiếm quang loang loáng dưới ánh nàng gắt làm hoa mắt người. Nhương Thư đã dồn hết công lực thi triển phép khoái kiếm đến độ chót để mở đường máu. Chàng giết liến hai gã dại dột cản đường, đả thương thêm hai gã nữa, phá thủng vòng vây, dẫn htr đào thoát Bọn sát thủ kinh tâm táng đởm không dám có ý định duỗi theo, rút cả vào rừng.
Chạy được hai dặm, Ngọc Trâm nói:
- Đại ca! Chúng ta ghé vào rừng băng bó vết thương chứ! Chẳng lẽ để thế này mà chường mặt trước mấy ngàn người?
Nhương Thư gật đầu, cùng nàng rẽ phải vào rừng Hoàng Đàn, đến chỗ có suối nước liền dừng lại, chàng nóng ruột vì sợ trễ nên nói ngay:
- Nhanh tay lên, không thì trễ mất !
Ngọc Trâm thẹn thùng:
- Đại ca nhắm mắt lại đi!
Nhương Thư bật cười:
- Nhắm mắt làm sao thấy đường chăm sóc vết thương? Lúc trưa thì nồng nhiệt mà giờ thì bẽn lẽn, thực là khó hiểu!
HỔ Hồng Nhan đỏ mặt càng bội phần xinh đẹp Nhương Thư động lòng, bước đến cởi giải thắt lưng hộ nàng. Ngọc Trâm chỉ còn cách nhắm mắt để mặc chàng hành động, giọt lệ thẹn thùng ứa ra.
Đứng phơi trên bờ e không tiện, Nhương Thư bồng nàng mà đi xuống dòng suối, chọn chỗ nước xâm xấp đến mông, đặt Ngọc Trâm đứng xuống.
Thấy vết thương chẳng đáng gì, chàng cười bảo :
- Vết rách không sâu, tắm xong băng cũng được ! Nàng tự cởi áo hay nhờ ta?
Một liều ba bảy cũng liều, Ngọc Trâm mở mắt, cởi bỏ chiếc áo đầy máu, chỉ còn lại yếm đào.
Dường như, sau mỗi lần bị kích động bởi cơn say máu, định lực của Nhương Thư giảm đi. Chàng say đắm bước đến hôn hít, vuốt ve gương mặt và thân hình ngà ngọc của mỹ nhân! Yếm đào cũng sớm trôi theo gióng nước suối!
HỔ Hồng Nhan rạo rực, ngất ngây ôm lấy tình lang, lát sau nàng sực tỉnh, khẽ nhắc:
- Đại ca! Sắp đến giờ Thân rồi!
Nhương Thư chỉ gật đầu mà chẳng chịu buông, định gầy cuộc ái ân.
Ngọc Trâm bắt đầu sợ, nhắc thêm:
- Tiểu muội không tiếc thân nhưng chiều nay chàng còn thượng đài

nữa!
Nhương Thư cười mát:
- Dầu có hai lão Quảng Đông Thần Đao ta cũng chấp!
Tuy nói thế nhưng chàng đã kiềm chế được dục vọng, bồng nàng lên. Hai người xức thuốc kim sang cho nhau, mặc lại y phục ướt rồi lên đường. May mà họ đã ném chúng lên bờ.
Trong lúc ấy, đại hội võ lâm xôn xao vì sự vắng mặt của Nhương Thư. VÔ ưu Cái nhấp nhổm như ngồi trên bàn chông.
Qua đầu giờ Thân chừng nửa khắc, Lã Tập Hiền lên tiếng:
- Có lẽ Tần công tử đã bỏ cuộc! Xin hội đồng võ lâm tuyên bố Quảng Đông Thần Đao thắng trận này!
Bạch Thúy Sơn vội lên tiếng bênh vực:
- Lã trang chủ sợ y hay sao mà lại gấp thế? ít ra cũng phải chờ đúng một khắc rồi sẽ tính!
Quần hùng yêu mến Nhương Thư nên lên tiếng tán thành! Thời gian nặng nề trôi qua theo làn gió nhẹ của cây hương trên bàn giám đài. Nó vừa cháy đến vạch một khắc thì Quảng Đông Thần Đao Cốc Hậu Nhan lạnh lùng nói:
- Mong ban giám đài giữ đạo công bằng cho! Nếu không, Cốc mỗ chẳng để yên đâu!
VÔ ưu Cái rầu rĩ rời bàn, đi ra giữa đài, chuẩn bị tuyên cáo. Nào ngờ, từ phía ngoài cổng trang vọng vào tiếng quát trầm hùng:
- Khoan đã!
Hầu bang chủ thở phào, mặt tươi tỉnh hẳn lên. Nhương Thư và Ngọc Trâm vào đến nơi, y phục rách rưới và ẩm ướt, khiến mọi người ngỡ ngàng.
có kẻ nói đùa:
- Chắc đôi uyên ương này mãi mê quần thảo với nhau nên quên cả giờ giấc!
Cử tọa phát lên cường hô hố, khiến Ngọc Trâm đỏ mặt ngượng ngùng. Họ đã nói đúng một phần sự thật nên nàng không thể cãi! Nếu hai người không ôm ấp nhau dưới suối thì đâu đến nỗi trễ!
Nhương Thư phi thân lên đài, vòng tay nghiêm giọng:
- Kính cáo ban giám đài và chư vị đồng đạo! Tại hạ gặp mai phục ở cánh rừng Hoàng Đàn nên mới chậm chân!
Toàn trường sửng sốt Oà lên phẫn nộ khi Nhương Thư cởi áo để lộ vết thương dài sau lưng.
Một tay có lòng thương hương tiếc ngọc nào đó đã tỏ dạ quan tâm:
- Tần công tử mà còn thọ thương thì chắc Điền tiểu thư khó toàn vẹn.
Ai đó mừng rỡ thét lên:

- Ta thấy rồi! Quần của nàng bị rách ở mông !
HỒ Hồng Nhan vội quấn chặt áo choàng, ngồi gục đầu xuống bàn, chẳng dám ngẩn lên, chết lịm vì tiếng cười diễu cợt của mấy ngàn gã nam nhân khả Oá !
VÔ ưu Cái ra hiệu cho họ im rồi hỏi:
- Tần công tử có nhận ra lai lịch của họ hay không?
Nhương Thư gật đầu, chậm rãi đáp, nhấn mạnh từng chữ:
- Huyết... Tâm.. Giáo...!
Bọn thanh niên không biết nhưng đám võ sĩ già đều tái mặt, xầm xì bàn tán.
Ngọc Trâm giật mình ngẩng lên vì nghe giọng thánh thót ngọt ngào của Bạch Ngọc Tiên Tử Lâm Đại Ngọc:
- Công tử có chắc không? Và vì sao họ lại chặn đường chàng?
Đây cũng là thắc mắc chung nên toàn trường im lặng lắng nghe.
Nhương Thư điềm đạm đáp:
- Quyết Tâm Kiếm Pháp phát ra tà âm công phá não bộ đối phương qua đường thính giác, đặc điểm này thì ai cũng biết! Còn về lý do khiến họ muốn giết tại hạ chính là vì chức danh quyền minh chủ võ lâm!
Chàng không thể chỉ mặt tố cáo Lã Tập Hiền vì nhân chứng duy nhất là Hoàng Nghi Tuyệt đã bỏ đi. Gã bị hại bởi ma âm mà không biết đấy là sở học của Huyết Tâm Giáo. Nếu gã có mặt, tất sẽ làm chứng rằng Lã Tập Hiền đã đả bại mình bằng một thứ âm thanh quái dị. Song như thế cũng đủ để quần hùng nghi ngờ họ Lã và hai ứng cử viên còn lại là Quảng Đông Thần Đao và Võ Di Sơn Chủ!
Lã Tập Hiền phá lên cười khanh khách:
- Ngươi quả là khéo ngậm máu phun người! Huyết Tâm Đế Quân đã chết và biệt tích gần ba mươi năm, làm gì còn nữa?
Nhương Thư không phải là người giỏi khẩu chiến liền im tiếng, quay sang vái Quảng Đông Thần Đao:
- Tại hạ đã khiến Cốc đại hiệp phải chờ lâu, thật đắc tội!
Họ Cốc tươi cười hỏi:
- Tần thiếu hiệp đã thọ thương, liệu có giao đấu được không?
Nhương Thư gật đầu, rút kiếm chào rồi thủ thế. Cốc Hậu Nhan cũng rút bảo đao chờ đợi, vì đối phương được quyền xuất chi êu trước .
Không thù, không oán, Nhương Thư chậm rãi lướt đến tấn công, bằng một chiêu rất ôn hòa. Họ Cốc giải phá dễ dàng, đáp lễ bằng những đường đao đơn giản, dường như muốn thăm dò sở học của đối phương.
Lát sau, vết thương nơi lưng Nhương Thư bật máu khiến chàng phải

dấy nhanh tốc dộ trận đánh, kết liễu sớm để còn băng lại.
Quảng Đông Thần Đao Cốc Hậu Nhan đang ở tuổi tứ thập, tướng mạo mập mạp, mặt phúng phính phúc hậu. Gã mở trường dạy võ ở Các Châu, đệ tử đông đến gần ngàn, tính tình hào sảng được xem là bậc hiệp sĩ.
Do vậy, Nhương Thư không có ý định máu lan nhanh. Dĩ nhiên, chân khí chàng giảm sút mau chóng, đường gươm mất uy lực, lúc này Cốc Hậu Nhan bắt đầu phản công quyết liệt, giáng những đòn như sấm sét Nụ cười vẫn nở trên môi, song ánh mắt gã thấp thoáng những tia ác độc.
Nhương Thư thức ngộ rằng mình đã trứng độc của Quảng Đông Thần Đao, một kẻ phật diện xà tâm! Chàng cố nén phẫn nộ, đứng im vận khí trục độc, điều khiển trường kiếm bằng sức mạnh của cơ bắp. Nhiên Đăng Tâm Pháp mầu nhiệm ở chỗ có thể điều tức bằng mọi tư thế, dù đứng, nằm hay đang bước .
Quần hào kinh ngạc khi thấy cục diện trận đấu đã hoàn toàn đảo ngược. Giờ đây, Nhương Thư yếu ớt như cây liễu ngả nghiêng trước gió, di chuyển những bước thật ngắn, cố chống chọi với cơn bão thép của đối phương.
Nhưng cũng chính lúc này mới thấy được hết trình độ kiếm thuật siêu phàm của Nhương Thư. Đường kiếm của chàng không nhanh, không mạnh nhưng cực kỳ chuẩn xác, mỗi nhát kiếm đều nhắm đúng sơ hở trong nước đao, khiến họ Cốc khiếp vía phải bỏ lỡ chiêu công mà chống đỡ.
Kỳ diệu ở chỗ là kiếm của chàng chẳng hề chạm vào đao, nếu không đã bị đánh văng ra.
Tuy nhiên, Nhương Thư cũng chẳng phải là hoàn toàn lành lặn. Lưỡi đao của họ Cốc đã rạch mười mấy đường trên vai, ngực bụng, đùi Nhương Thư, dẫu chỉ rách da nhưng cũng đủ khiến chàng tả tơi, thê thảm, y phục đứt nát.
Ngọc Trâm đau lòng khóc ngất và gọi vang:
- Đại ca chịu thua đi!
Quần hùng và các chưởng môn ngơ ngác, không hiểu điều gì đang xảy ra. Khi cây nhang cháy gần đến giới hạn hai khắc thì VÔ ưu Cái mới thức ngộ được ẩn tình, thất thanh:
- Nhương Thư trứng độ c !
Khánh Hỉ đại sư liền vận thần công Sư Tử Hống quát vang như sấm :
- Dừng i ay !
Quảng Đông Thần Đao Cốc Hậu Nhan còn kém xa Hạt Nhãn Thần

Ma nên giật bắn mình, tay chân bủn rủn. Đúng lúc này, Nhương Thư ập đến xuất chiêu Tu La Hiến Bảo, mũi kiếm hóa thành chín đốm sáng, rực rỡ như châu ngọc.
Họ Cốc cố gượng lùi lại và cử đao đỡ gạt nhưng không còn kịp nữa. Gã rú lên thê thiết, buông đao ôm ngực, lảo đảo quy xuống.
Nhương Thư cũng buông gươm ngồi xuống sàn lôi đài, xếp bằng trục nốt dư độc Dầu sao thì ngồi kiết già vẫn hơn.
Phổ Chứng thiền sư, chưởng môn phái Nga Mi, vội rời bàn, bước đến ngồi xuống sau lưng chàng, truyền công hỗ trợ Người thân của Nhương Thư đã nhảy lên vây quanh, gồm Ngọc Trâm, Tào ưng, Thúy Sơn và... Bạch Ngọc Tiên Tử.
VÔ ưu Cái thì cùng ba vị chưởng môn kia đến cạnh xác Cốc Hậu Nham khám xét Quảng Đông Thần Đao không mang mặt nạ nhưng trong chùm tơ xanh ở chuôi đao lại có giấu một túi the nhỏ chứa chất độc, còn trong thắt lưng lại giấu mảnh ngọc bội hình trái tim bằng mã não đỏ, trên khắc bốn chữ: Nam Đường đường chủ!
VÔ ưu Cái thở dài nói nhỏ:
- Có thể là Huyết Tâm Giáo và Tứ Phạn Thiên Cung đã liên kết với nhau!
Dã tâm của Lã Tập Hiền thật đáng sợ!
Nhưng không có cách gì để chứng minh, bốn vị chưởng môn đành trở về bàn giám đài để thương lượng, tính toán.
Ba khác sau Nhương Thư mới thoát hiểm hoàn toàn. Chàng nghiêng mình vái tạ Phổ Chứng thiền sư:
- Đệ từ đội ơn thiền sư đã ra tay tế độ !
Phổ Chứng cười hiền:
- Sao lại xưng hô như thế? Ngươi phải gọi ta là sư huynh mới đúng chứ!
Nga Mi, Thiếu Lâm, Phật Quang đều là chùa thiền tông, có quan hệ rất mật thiết, thường qua lại thăm hỏi và bàn luận bàn luận kinh điển.
Nhương Thư là sư đệ của trụ trì chùa Phật Quang, vì Phật Đăng Thượng Nhân là sư thúc của Chân Không đại sư! Mà Phổ Chứng thì ngang hàng với Chân Không, ở vai sư huynh của Nhương Thư là phải.
Nhương Thư mỉm cười:
- Phật huynh để râu dài bạc trắng nên tiểu đệ ngượng miệng.
Quần hùng chưa rõ sự việc nên nhao nhao hỏi han:
- Tần công tử! Phải chăng lão họ Cốc kia đã phóng độc?
Nhương Thư quay xuống, vòng tay đáp:
- Thưa phải ! Lão ta dùng chất độc đặc biệt, ngửi thì không sao

nhưng gặp vết thương là theo máu mà xâm nhập.
Trong cử tọa cũng có người trí giả, người này đưa ra cao luận:
- Lão phu cho rằng đây là bước tiếp theo của trận mai phục mà công tử đã gặp! Đối phương không hy vọng giết được công tử, chỉ mong cầm chân, hoặc gây thương tích để Quảng Đông Thần Đao hoàn tất âm mưu!
Mọi người rất khâm phục suy luận ấy, và có kẻ đã nhận ra lai lịch bậc cao nhân, mừng rỡ gọi vang:
- Bất Trí Thư Sinh!
Tuy mang danh Bất Trí nhưng Cao Trườngtoản lại là người thông minh tuyệt thế, kình địch số một của Ngọa Long Tú Sĩ.
Họ Cao năm mươi lăm tuổi, trước giờ ẩn cư ở núi Tử Kim, đất Tứ Xuyên. Lão mang tướng ngũ bộ, xấu xí, thô kệch, dung mạo kém xa Ngọa Long Tú Sĩ, nhưng tài cán thì chưa biết ai hơn ai?
Bất Trí Thư Sinh tinh thông tam giáo, mặc áo học trò nhưng thông hiểu cả Đạo Tạng lẫn kinh điển nhà Phật. Lão thường đến những chùa lớn, cùng các bậc cao tăng đàm đạo về phật pháp, biểu lộ một trí tuệ siêu phàm, khiến ai cũng phải kính phục.
Cao Trường Toàn cũng tìm đến các phái đạo giáo như Võ Đang, Hoa Sơn, Thiên Sư, Toàn Chân. . . mà học hỏi tư tưởng Lão Trang. Thực ra, họ Cao còn giỏi hơn bọn đạo sĩ, làm họ kinh ngạc, lắc đầu Cao Trường Toàn còn là bạn vong niên của bang chủ Cái Bang, xưng hô là huynh đệ mà kính nhau như bằng hữu! Nay họ Cao đột nhiên xuất hiện chốn này, Hầu MỘ Thiên mừng rỡ gọi:
- Cao hiền đệ! Ngươi mau lên đây ngồi với bọn ta!
Bốn chưởng môn kia cũng mời mọc nên Bất Trí Thư Sinh đành tuân mệnh.
Trong lúc ấy, bọn gia nhân Lã gia trang dọn dẹp lôi đài, mang xác Quảng Đông Thần Đao ra phía sau. Phần Nhương Thư thì được đưa vào chỗ kín đáo để chăm sóc vết thương.
Thiết Kình Ngư Tào ưng cau mày bảo:
- Điền tiểu thư hãy tránh mặt để ta và Thúy Sơn làm được rồi! Nàng là gái ở đây không tiện.
Chẳng lẽ khai ra rằng mình và Nhương Thư đã từng lõa thể ôm ấp nhau, Ngọc Trâm đành b Où di .
Bạch Thúy Sơn cứ đứng im như phỗng khiến Tào ưng bực bội nạt:
- Sao không phụ ta cởi y phục của công tử?
Thúy Sơn vội bước đến, dùng kiếm cắt quần, gỡ những mảnh vải tang thương ra khỏi các vết thương.
Lát sau, cơ thể của Nhương Thư chẳng còn chút gì che đậy, lồ lộ

trước ánh mắt ngượng ngùng của Vạn Lý Thần Điêu. Gã đỏ mặt, hổ thẹn đến nỗi run tay. Tào ưng phì cười:
- Nam nhân với nhau có gì mà ngươi phải xấu hổ! Sẽ có ngày đến lượt ngươi phải thọ thương thì cơ thể cũng phơi ra thôi Họ Tào xách vò rượu năm cân lấy từ bàn tiệc, mở nắp rồi nói tiếp:
- Ta sẽ rưới rượu lên thương tích, còn ngươi dùng vải sạch lau hết máu me đi.
Thúy Sơn líu ríu tuân lệnh, nhưng run như cầy sấy Gã cắn răng lau chùi huyết tích, không dám nhìn vào dương vật của Nhương Thư.
Tào ưng còn cười khà khà, tấm tắc khen:
- Tần công tử có thân hình rắn chắc và thần thương thật dễ nề! Ai mà làm vợ công tử thì phúc bảy mươi đời!
Nhương Thư cũng hơi ngượng ngùng nhưng không để lộ ra. Chàng chỉ cười đáp:
- Ai mà chả thế, chúng ta là võ sĩ mà!
Tào ưng bác ngay:
- Không phải ! Như gã họ B ạch này tuy là đệ tử danh gia, có đến ba mươi năm công lực mà thân hình gầy ốm, mảnh khảnh, cơ bắp nhỏ xíu, có gì đẹp đâu.
Bạch Thúy Sơn lí nhí biện bạch:
- Ta ghét vẻ vai u thịt bắp nên không luyện ngoại công.
Tào ưng mỉa mai:
- Ngươi lười biếng thì có! Sau này khi lâm vào hoàn cảnh tương tự như Tần công tử, làm sao có đủ sức cầm vững kiếm mà chống chọi.
Thúy Sơn lặng im không dám cãi, chăm chú làm việc! Thấy các vết thương phía trên đã sạch máu và rượu bẩn còn dính đầy hạ thể của Nhương Thư, Tào ưng nói:
- Gi Ơø rửa đến phần dưới !
Thúy Sơn run bắn người, ấp úng:
- Ta không làm được đâu !
Nhương Thư cũng thấy kỳ:
- Để ta tự rửa cũng được !
Tào ưng liền trao vò rượu cho Thúy Sơn:
- Ngươi hãy đổ rượu để c ông tử rửa ! Ta đi tìm chưởng môn phái Hoa Sơn xin thuốc kim sang! Sinh nhục tán của họ tốt nhất võ lâm!
Thúy Sơn máy móc đưa tay nhận lấy vò rượn, ngẩn ngơ như người trong mộng, nhìn theo bước chân của họ Tào.
Luật âm dương chi phối vạn vật, trong dương có âm và ngược lại. Do vậy, một số nam nhân lại giàu nữ tính, không đến mức đồng tình luyến ái nhưng rất hay xấu hổ trước người cùng phái.

Nhương Thư hiểu điều ấy nên an ủi Thúy Sơn:
- Bạch hiền đệ chớ quá mềm yếu như thế! Đã dấn thân vào giang hồ là phải cứng cỏi, dầy dạn. Người không bỏ được tính cả thẹn thì sẽ mất dần tính nam nhi đấy! Chúng ta là huynh đệ chứ đâu phải xa lạ.
Thúy Sơn thở dài, hít một hơi lấy dũng khí, nâng và đổ rượu vào chỗ kín của Nhương Thư. Họ Bạch cúi gầm mặt nên chàng không thể nhìn thấy ánh mắt kỳ quái của gã.
Tào người đã trở lại, hớn hở vì xin được thuốc quý. Gã cẩn trọng rắc loại thuốc bột màu xám kia lên thương tích của Nhương Thư.
Chư vị độc giả đọc truyện võ hiệp sẽ thường thấy nhắc đến linh đan trị nội thương và thuốc kim sang dùng ngoài da của bọn khách giang hồ. Thực ra, loại này đều có chung một dược vị chính, đó là sâm tam thất !
Tam thất cùng họ với ngũ gia bì, là loài thân thảo, sống nhiều năm, tác dụng dược lý của nó và nhân sâm không hoàn toàn giống nhau, nhưng hình thái thì tương tự, nên gọi là sâm tam thất.
Tam thất có thân rễ thịt bò ngang, đầu thân có lá hẹp hình bàn tay xòe mọc rộng, mùa hạ ra hoa nhỏ màu vàng lục nhạt.
Loài dược thảo quý này mọc ở Vân Nam, Quảng Đông, Tứ Xuyên, Tây Tạng của Trung Hoa, và có cả ở việt Nam và miền Bắc ấn Độ!
Tam thất rút ngắn thời gian đông máu, tăng thêm tiểu cầu, làm liền vết thương, giảm đau, tan chỗ bầm sưng nên trở thành thuốc kim sang.
Ngoài ra, bột tam thất còn có tác dụng làm tan hòa khối trong máu, chủ trị té ngã, dập thương và các chứng xuất huyết nội. Người té ngã từ trên cao xuống, cả người bầm tím, sưng vù đau đớn, hoặc bị đánh hộc máu tươi, dùng bột tam thất mà trong uống ngoài thoa là thoát hiểm.
Tóm lại, người học võ đã dùng bột tam thất làm dược vị chủ yếu trong thuốc trị nội, ngoại thương. Tùy theo trình độ y thuật của từng phái, người ta thêm vào một ít những dược vị khác để làm tăng công dụng.
Sinh Nhục Tán của Hoa Sơn cũng bào chế bằng bột tam thất, song nhờ phối hợp chung trong một toa bí truyền, nên diệu dụng như thần, nổi tiếng võ lâm.
Nhương Thư khoan khoái nghe vết thương mát rượi và chẳng còn đau đớn, và Thúy Sơn dùng những dải vải sạch quấn chặt thân thể chàng, Nhương Thư hỏi:
- Trận so tài giữa Lã Tập Hiền và Võ Di Sơn Chủ sao rồi?
Ĩ ào ưng đáp :

- Lúc Tào mỗ vào đến thì họ vừa nhập cuộ c !
Nhương Thư lộ vẻ lo lắng:
- Tội nghiệp cho Võ Di Sơn Chủ, ta sợ rằng ông ta không thoát khỏi độc thủ của họ Lã! Tập Hiền nhất định sẽ giết lão để diệt khẩu, để che giấu việc thi triển ma am.
Quả đúng như chàng dự đoán, tiếng thét lìa đời thảm khốc của Từ Bạch âu đã vọng đến, ngay lúc Nhương Thư vừa mặc xong y phục. Chàng đã phải mượn áo quần của Thiết Kình Ngư.
Ba người rời khỏi vườn hoa, phi thân trở lại khu lôi đài, đau lòng nhận ra Võ Di sơn chủ đã toi mạng. Nhương Thư phẫn nộ nhảy lên lôi đài, nhận ra đôi mắt họ Từ trợn trừng, đầy vẻ oan khuất.
Chàng vuốt mắt cho lão rồi thầm khấn:
- Tại hạ thề sẽ báo thù cho lão bá!
Chàng đứng lên, chỉ vào mặt Lã Tập Hiền và mắng:
- Quân cẩu tặc! Lão lấy được Huyết Tâm Lệnh Kỳ, luyện thành Huyết Tâm Kiếm Pháp, âm mưu đoạt ngôi minh chủ, dùng tàn dư Huyết Tâm Giáo để thống trị võ lâm! âm mưu ấy đã bị lộ rồi, khôn hồn thì bẻ kiếm qui ẩn đi, ta không để lão đắc ý đâu !
Tuy không có bằng chứng song cũng đủ để lòng người chấn động, nghi ngờ và chán ghét Lã Tập Hiền. Vả lại, họ đâu có mù mà không thấy việc Võ Di Sơn Chủ đột nhiên xuống sức trong lúc giữ thế quân bình?
Toàn trường xôn xao, nói lên nhận xét của mình. Riêng Bạch Ngọc Tiên Tử thì phản ứng rất gay gắt. Nàng nhảy lên lôi đài, vòng tay nói:
- Kính cáo võ lâm! Kể từ nay Lâm Đại Ngọc không còn là người của Chính Khí Trang nữa !
Quần hùng liền vỗ tay hoan hô sự thức tỉnh của nàng. Lã Tập Hiền giận run, không ngờ sự có mặt của Nhương Thư lại khiến cơ đồ của lão sắp tan tành. Khi chuẩn bị khởi nghiệp, lão không hề tính đến gã đồ đệ của Phật Đăng Thượng Nhân!
Lã Tập Hiền chưa kịp quạt lại Nhương Thư thì VÔ ưu Cái đã đứng lên, lạnh lùng tuyên bố:
- Hội đồng võ lâm cảm thấy rằng cái chết của Võ Di Sơn Chủ có điều khuất tất Vì vậy hội đồng quyết định giải tán đại hội và sẽ tiến hành điều tra! Nếu quả thực Lã trang chủ có tội đúng như lời tố cáo của Tần Nhương Thư thì vụ việc sẽ được đưa ra công đường phủ Hà Bắc!
Cử tọa đồng thanh tán thành nên Lã Tập Hiền cứng họng. Lão trút hận lên đầu Nhương Thư, gằn giọng bảo:
- Ngươi vu oan giá họa, làm nhục lão phu và tông môn họ Lã. Thù

này không thể bỏ qua, lão phu chính thức hẹn ngươi tử đấu vào đúng giờ Tỵ ngày đầu tháng hai tại đỉnh Sáp Vân, gần Nam Dương! Quần hùng có dịp la hét, đốc thúc Nhương Thư nhận lời! Chàng điềm tỉnh gật đầu:
- Được! Tại hạ cũng đang muốn diệt trừ tai họa cho võ lâm!

Tần Nhương Thư

Hồi 5
Thủy Thượng Tróc Xà Vương
Hồ Biển Kiến Đại Cừu

Ba ngàn hào kiệt hớn hở rời Lã gia trang, hẹn sang xuân sẽ đến xem cuộc phó ước! Bọn Nhương Thư cũng quay về thành An Dương. Trong bữa cơm tối, Nhương Thư bàn rằng:
- Nay ta nhận lời phó ước với Lã Tập Hiền, phải về núi khổ luyện thêm để chuẩn bị. Ngọc Trâm là gái, không tiện ở trong chùa, hãy quay lại Tế Nam cho Điền Trang Chủ yên tâm. Chúng ta sẽ gặp nhau ở Nam Dương trước ngày đầu tháng hai, Tào ưng và Thúy Sơn sẽ hộ tống nàng về nhà!
Ngọc Trâm phụng phịu giận hờn, nằng nặc đòi theo Nhương Thư, nhưng chàng kiên quyết không chịu. Thúy Sơn phục lăn trước bản lãnh đàn ông của Nhương Thư, vui vẻ nó i :
- Đại tẩu nên nghe lời đại ca! Hai bên chưa có hôn ước, đại tẩu lấy tư cách gì để về ra mắt tăng lữ chùa Phật Quang?
Tào ưng thì bảo Nhương Thư:
- Tại hạ đưa Điền tiểu thư về đến Tế Nam là đi Ngũ Đài Sơn ngay!
Canh ba đêm hôm ấy, HỒ Hồng Nhan mò vào phòng Nhương Thư, nối lại cuộc ân ái chưa thành lúc chịu. Song lạ thay, chàng lại hiền như bụt, ôm mỹ nhân ngủ một mạch đến sáng. Ngọc Trâm tức tối, hậm hực chia tay, lòng thầm rủa tình lang là kẻ quái đản!
Ba người kia đi rồi, Nhương Thư cũng rời An Dương. Trên đường đi ra cửa Bắc thành, Nhương Thư gặp rất nhiều hảo hán phương Bắc. Họ xúm lại chào hỏi và tán dương chàng đến tận mây xanh. Nhương Thư nghe nhột nhạt khó chịu, vội mượn cớ để quên đồ, quay lại nhà người anh cô cậu của Ngọc Trâm. Hàn Xuân ngạc nhiên hỏi lý do, nghe chàng kể gã bật cười :
- Người khác muốn nổi danh mà không được, còn công tử thì sợ!
Nhương Thư hỏi mượn gương đồng, mang chiếc mặt nạ mà Dạ

Quân Tử Quách Tàn Bôi đã tặng, chàng hài lòng khi thấy mình biến thành xa lạ, vơi gương mặt của một hán tử tam tuần, xấu xí, đầy nốt ruồi và mụn cóc! Nhương Thư khoác thêm áo lông cừu mỏng yên tâm lên đường, quả nhiên lần này không ai thèm nhìn đến!
Chàng hòa vào dòng người ngược Bắc, nghe bọn hào khách nói về Tần Nhương Thư, cả khen lẫn chê, lòng cũng vui vui.
Riết cũng chán, Nhương Thư chậm lại, đi một mình cho đỡ rát tai, và có dịp ngắm cảnh thu dọc đường.
Chàng chợt nóng mặt khi nhớ đến thân hình nõn nà, kỳ diệu của HỔ Hồng Nhan, và trận động tình dưới suối. Chàng biết rằng trong tâm mình ẩn chứa ác căn, phát lộ dưới hình thức những cơn thịnh nộ. Không chỉ lòng hiếu sát mà cả dục tính cũng không buông lung ! Phải chăng đó là tác dụng của Quỷ Nấm, hoặc hậu quả của quãng đời thơ ấu bi thảm, hoặc do di truyền? Cả mẫu thân chàng cũng không biết rõ lắm về lai lịch của cha chàng! Bà chỉ biết quê chồng ở Trường An nhưng không rõ địa điểm!
Nhương Thư thở dài, cố xua đi những mặc cảm và nghi vấn, nghĩ về Lã Tập Hiền. Chàng còn kém Hạt Nhãn Thần Ma, tất không địch lại họ Lã! Vậy thì sao chàng dám đại ngôn trước mặt VÔ ưu Cái? Việc này xuất phát từ ba chiêu cuối cùng trong Phật Đăng Kiếm Pháp! Với chúng, Nhương Thư có thể đổi mạng với những cao thủ có bản lĩnh cao hơn chàng vài bậc! Song đấy chỉ là chuyện bất khả kháng! Chàng hy vọng không phải dùng đến hạ sách ấy, vì thức ngộ rằng cứ sau mỗi lần chạm cường địch, kiếm thuật mình tinh xảo hơn trước !
Dòng suy tưởng bị cắt ngang bởi tiếng vó ngựa phía sau dồn dập. Ky sĩ kia đã bắt kịp Nhương Thư, nhìn mặt chàng, thấy không quen nên thất vọng bỏ đi.
Người ấy chính là Bạch Ngọc Tiên Tử Lâm Đại Ngọc, học trò của Địch Thánh.
Có lẽ nàng nhận ra vóc dáng Nhương Thư nên định đến chào hỏi, nào ngờ lại là một hán tử xa lạ! Nhương Thư hơi áy náy nhưng không dám lên tiếng gọi. Vướng vào bốn chị em nhà họ Điền là đã quá khổ sở rồi, chàng không muốn quen biết thêm một nữ nhân nào khác nữa!
Hai người đi cách nhau vài chục trượng, cùng đơn độc mà không hề có ý đồng hành ! Nhưng trưa hôm ấy, kẻ trước người sau nghé vào phạn điếm duy nhất bên đường. Bạch Ngọc Tiên Tử không hề để ý rằng gã áo cừu kia đang ngắm mình qua vành nón tre lụp xụp, từ một bàn gần đấy Nhương Thư sợ lộ đôi tai đặc biệt nên không bỏ

nón ra. Người ngoài tưởng rằng chàng hổ thẹn vì gương mặt xấu xí. Nữ nhân ăn nhỏ nhẹ như mèo nên Nhương Thư đã ăn xong bữa mà Lâm Đại Ngọc vẫn còn dang dở. Chẳng biết làm gì, chàng bèn nhìn quanh và bị thu hút bởi gương mặt trái xoan kiều diễm và đôi mắt nâu sâu thẳm ẩn chứa một nỗi buồn mênh mang vô tận.
Bạch Ngọc Tiên Tử có dung mạo trẻ hơn số tuổi ba mươi. Địch Thánh ẩn cư trên dãy Lã Lương Sơn, thuộc vùng Tây Bắc tỉnh Sơn Tây, nên Lâm Đại Ngọc cũng nổi danh ở đất ấy! Nghe nói, năm hai mươi bốn tuổi, Tiên Tử định kết hôn với Thiểm Bắc Thần Long Lạc Nhất Lôi, do Địch Thánh từ trần nên việc cưới hỏi phải hoãn lại ba năm để cư tang. Nhưng chỉ một năm sau, Lạc Nhất Lôi đã mất kiên nhẫn, bỏ nàng lấy con gái của bá chủ vùng Tây Hạ! Có lẽ đấy chính là vết thương lòng, khiến Lâm Đại Ngọc luôn sầu muộn !
Trong phạn điếm lúc này có mặt cả toán người khách mà Nhương Thư đã tách ra. Họ đến trước, quen tật ăn nhậu cà kê dê ngỗng nên vẫn còn ngồi. Trong đám ấy có khá nhiều người trẻ tuổi, song họ chỉ dám lén nhìn say đắm chứ không dám bước đến tán tỉnh hay làm quen với Bạch Ngọc Tiên Tử.
Trước là vì võ nghệ nàng cao hơn họ, sau vì bối phận của Lâm Đại Ngọc. Võ lâm cũng có tôn ti trật tự, nghiêm ngặt hay không là do ý của người trên trước.
Nếu vui, Tiên Tử có thể gọi một gã tam tứ tuần là đại huynh, khi buồn nàng có thể xem gã ấy như con cháu!
Đó là do Địch Thánh đã tám mươi sáu tuổi, nếu còn sống, ngang hàng với sư tổ của đám thanh niên trong võ lâm!
Nhương Thư cũng rơi vào cảnh ngộ ấy, nên thường xưng tại hạ với những kẻ hơn mình đến hai ba chục tuổi !
Mới cuối giừ ngọ mà mây đã kéo xám xịt cả trời, hứa hẹn một cơn mưa tầm tã.
Lữ khách vội lên đường cho kịp chuyến đò qua sông Phồn Thủy, cách đấy mười dặm! Khi mưa to, gió rất mạnh, đò ngang sẽ chẳng dám vượt sông ! Nhương Thư cũng biết thế nên bám theo đoàn nhân mã phía trước mà phi nước đại, chạy song song với Bạch Ngọc Tiên Tử.
Được một vài dặm, đoàn người ngựa đến một ngã ba, nghĩa là quan đạo có thêm nhánh nhỏ bên hữu, trổ xéo vào rừng tùng. Đấy chỉ là một con đường mòn lớn dành cho những cỗ xe trâu kéo gỗ ra.
Cây lớn đã bị chặt trụi nên việc khai thác gỗ đình chỉ hơn năm nay, cỏ lại có dịp mọc đầy, chiếm lại đất đai của mình.
Đương nhiên, chẳng có ky sĩ nào có ý định rẽ vào hướng ấy, song

trên đoạn quan đạo trước mặt họ lại xuất hiện một đoàn trâu đông độ bốn, năm chục con. Và điều đáng nói là chúng đột nhiên nổi điên lên, phóng rầm rập về phía ngã ba, sừng chĩa ra đe do ạ !
Chẳng lẽ thúc ngựa nhảy xuống thửa ruộng trừng, đầy nước mưa ở hai bên đường, mấy gã đi tiên phong rẽ vào đường mòn, những người đi sau cũng phải nối gót. Khổ thay, đàn trâu điên lại không chạy chẳng mà rẽ trái, tiếp tục truy đuổi đám khách giang hồ. Nhương Thư và Lâm Đại Ngọc giờ đây trở thành mục tiêu gần nhất của những cặp sừng trâu!
Bọn hào khách vừa quất ngựa túi bụi vừa chửi thề ỏm tỏi, lôi tổ tông mười tám đời của chủ đàn trâu ra mà nguyền rủa, song chẳng có ai nghe vì lũ trâu kia không có người chăn dắt! Các ky sĩ có đủ sức phi thân lên những cành cây cạnh đường mòn, nhưng lại chẳng nỡ bỏ mặc ngựa của mình. Tuấn mã luôn là người bạn đường thân thiết của khách giang hồ, nhiều con thông minh hiểu được từng dấu hiệu nhỏ của chủ nhân.
Ngựa vốn chạy nhanh hơn trâu, nhưng trên con đường mòn gập ghềnh đầy bụi rậm này thì tốc độ của chúng giảm sút rất nhiều Người kỹ sĩ không thể liều mạng chạy càn, vì biết đâu sau lớp cỏ kia là một tảng đá hay một Oả gà sâu hoắm!
Đoàn người đã chạy được hơn hai dặm mà đàn trâu vẫn chưa chịu buông tha, và khổ thay, tuấn mã Lâm Đại Ngọc bất ngờ trật khớp vó trước, bên tả, và khuy xuống.
Tình huống bất ngờ này đã khiến một cao thủ như Lâm Đại Ngọc cũng phải lúng túng. Theo quán tính, nàng cũng chúi theo, đè lên đầu ngựa và sắp sửa cắm xuống đất. May thay, Nhương Thư đã nghiêng người, vươn hữu thủ, nắm lấy bắp tay nàng nhấc bổng lên, đặt vào lòng.
Ngựa của chàng vẫn tiếp tục phóng đi, còn tuấn mã của Lâm Đại Ngọc bị đàn trâu hất tung và dầy xéo, hí lên những tiếng não nùng!
Bạch Ngọc Tiên Tử đã hoàn hồn, thẹn thùng cựa quậy, định rời vòng tay vững chắc của ân nhân, ra đứng sau mông ngựa, tài khinh công của nàng thừa sức để làm điều ấy. Nhưng ánh mắt Tiên Tử chợt pháp hiện một đường ngửidưới cằm hán tử áo cừu, hiểu ngay rằng gã mang mặt nạ! Và vành tai luân cách phân minh, thùy châu đầy đặn, có chấm son đỏ kia chính là của Nhương Thư!
Hồi sáng, Lâm Đại Ngọc đã nhận ra tấm lưng quen thuộc, giờ thì hoàn toàn có thể khẳng định đối phương là Tần Nhương Thư hóa trang. Sáu năm trôi qua, hình bóng của người tình phụ bạc, Thiểm Bắc Thần Long đã phai mờ từ lâu, song Tiên Tử vân chưa yêu ai

khác, vì không tìm được nam nhân xứng đáng!
Sau khi được Nhương Thư cứu mạng, trái tim của Lâm Đại Ngọc đã rộn rã nhịp hân hoan. Phần vì ân nghĩa, phần vì tài mạo, nhân phẩm của họ Tần, chàng không anh tuấn như Thiểm Bắc Thần Long, song bản lãnh và tâm địa thì hơn hẳn. Tiên Tử hiểu rằng mình đã gặp được nam nhân lý tưởng, đáng để nàng trao thân gởi phận. tình yêu đã đâm chồi nảy lộc chẳng cần thời gian, bất chấp tuổi tác, nhưng lại gặp sự cản trở của HỔ Hồng Nhan!
Giờ đây, tình cờ gặp lại nhau, chịu thêm ơn cứu tử lần nữa, Lâm Đại Ngọc càng thêm bội phần luyến ái Nhương Thư. Nàng lặng người trong cảm giác hạnh phúc, úp mặt vào bờ vai rắn chắc của người trong mộng, hít lấy mùi da thịt nồng nàn, tay hữu quàng chặt lưng Nhương Thư.
Do tư thế này, gò ngọc phong trinh nguyên, đầy đặn của Lâm Đại Ngọc áp sát ngực trái Nhương Thư. Nhịp rung động của vó câu đã khiến nàng nhận thấy rõ sự cọ xát giữa hai cơ thể, thẹn thùng vì cảm giác nhột nhạt nơi đầu vú làm thịt da rạo rực!
Năm xưa, khi quen biết với Thiểm Bắc Thần Long, nàng và gã chỉ dám nắm tay nhau chứ chưa hề ôm ấp, gần gũi thế này!
Tiên Tử lén liếc Nhương Thư thấy mắt chàng vẫn trong veo, chẳng hề có chút xuân tình, lòng cũng đỡ ngượng. Chẳng lẽ im lặng mãi, Lâm Đại Ngọc liền thỏ thẻ:
- Tiện thiếp hai lần chịu ơn cứu mạng, biết lấy gì đền đáp đại ân của Tần công tử đây!
Nhương Thư cười gượng:
- Nhãn lực của Tiên Tử quả là sắc bén!
Thế mà tại hạ tưởng cô nương không nhận ra!
Và chàng nói thêm:
- Tiên Tử hãy dùng ám khí hạ sát những con trâu đầu đàn để cản chân cả đàn! Nếu không chúng sẽ rượt chúng ta đến tối mất!
Lâm Đại Ngọc dạ rất ngoan, luồn ra phía sau lưng Nhương Thư, ngồi quay ngược lại, mở tay nải nhỏ vẫn khoác trên vai, lấy ra những thỏi bạc năm lượng.
Nàng vận công, liên tiếp ném mạnh những ám khí đắt tiền ấy vào đầu của bốn con trâu. Chúng không chết nhưng choáng váng, lăn kềnh ra ngay, cản đường lũ phía sau. Cả đàn dồn lại, té ngã, nghé Ơi vang trời và thôi không chạy nữa!
Toán ky sĩ phóng thêm nửa dặm mới dừng lại. Họ nhìn nhau phá lên cười vì cảnh ngộ khôi hài lúc nãy. Mang danh là võ sĩ mà bị trâu rượt chạy có cờ thì quả là nực cười. Một gã trưng niên hậm hực thoá mạ:

- TỔ bà đứa nào nuôi trâu mà không biết dạy, để bọn lão gia phải chạy đến tháo mồ hôi hột!
Giọng gã oang oang làm chấn động cả cùng rừng tĩnh mịch. Cảng vật nơi đây khá xinh đẹp vì hai bên là rừng thông non thoai thoải, rì rào tiếng gió thổi qua kẽ lá.
Nhưng khi hai chục ky sĩ quay đầu ngựa chuẩn bị trở ra đường quan đạo Bắc Nam thì từ trong rừng ùa ra hàng trăm kiếm thủ áo xanh bịt mặt. Chúng bịt chặt hai đầu đường và tràn ngập đồi thông, vây kín đám hào khách.
Nhương Thư hiểu ngay đối phương là người của Huyết Tâm Giáo. Lã Tập Hiền quyết lấy mạng chàng nên đã bố trí mai phục ở đây, dùng đàn trâu dồn chàng vào bẫy. Người của lão luôn bám sát chàng nên phát hiện việc chàng quay trở lại Hàn gia trang và trở ra với mặt giả. Bọn hào khách đồng hành vô tình đã bị vạ lây mà không biết!
Nhương Thư phẫn nộ gầm vang, rời lưng ngựa lao vào hàng ngũ bọn lục y, mở đường máu. Bạch Ngọc Tiên Tử thấy thế cũng rút Huyền Thiết Địch chạy theo chàng. Hướng Nam của đường mòn được trấn giữ bởi hơn ba chục gã áo xanh.
Chúng đón tiếp Nhương Thư và Lâm Đại Ngọc bằng những ngọn phi tiêu tẩm dốc, nhưng đã bị hai người đánh bật ra.
Nhương Thư động sát cơ, thi triển ngay phép ngự kiếm, thân hình rời mặt đất, nương theo kiếm quang bay vút đi. Bọn lục y hung hãn vung kiếm liên thủ đỡ đòn, song không sao cản nổi trái cầu thép lấp loáng như gương kia. Vũ khí của chúng văng khỏi tay và có đến bốn tên kêu rên đau đớn.
Nhương Thư lọt vào giữa hàng ngũ đối phương, gieo rắc cái chết bằng những đường kiếm tàn nhẫn và nhanh như thiểm điện. Bạch Ngọc Tiên Tử cũng đã giết được hai tên, vào với Nhương Thư sát cánh tiến lên. Ma âm không làm gì được Nhương Thư nhưng vẫn có tác dụng dối với Bạch Ngọc Tiên Tử. Nàng vội thò tay vào thắt lưng lấy ra một chiếc lục lạc lớn cỡ quả chanh, bằng ngọc trắng, có núm nhỏ để xỏ tơ qua. Lâm Đại Ngọc đeo lục lạc nơi cổ tay hữu rung lên, tạo ra những âm thanh trong vắt hóa giải Ma âm của bọn Huyết Tâm Giáo. Thì ra, Địch Thánh tinh thông âm luật nên đã tạo ra vật khắc chế tà pháp của Huyết Tâm Đế Quân, để lại cho học trò.
Nhờ vậy, giờ đây Bạch Ngọc Tiên Tử ung dung chiến đấu, thi thố hết sở học, biểu diễn cho Nhương Thư thưởng lãm.
Nàng thuận tay trái nên có thể đi song song với chàng mà không sợ vũ khí của họ vướng nhau. Thỉnh thoảng hai người lại bị đối phương dồn ép, vai lưng kề cận truyền cho nhau chút hơi ấm của tình đồng

độ i .
Nhương Thư giết hai tên thì Lâm Đại Ngọc cũng làm thịt được một, tiến lên rất nhanh. Những tiếng ngựa hí, tiếng quát tháo phía sau đã im lặng, vì mười tám gã hảo hán yểu mệnh kia đã gục ngã. Phe đối phương rảnh tay kéo cả đến để bao vây hai con mồi cuối cùng. Chúng tập trưng nhiều ở hướng Nam đường mòn vì sợ bọn Nhương Thư thoát ra quan đạo, Những tên đứng ngoài vòng liên tiếp phóng những mũi phi tiêu tẩm độc khiến đôi nam nữ kia phải phân tâm đối phó, bước tiến chậm dần. Lâm Đại Ngọc giàu kinh nghiệm hơn Nhương Thư, nhận ra hiểm cảnh liền đề nghị:
- Công tử! Chúng ta chạy vào rừng thôi!
Quả đúng như vậy, cây cối sẽ chắn cho họ trước những ngọn phi tiêu, và với khinh công của hai người, việc thoát đi sẽ dễ dàng hơn. Nhương Thư gật đầu, cùng nàng đổi hướng, đánh thốc về phía đồi thông hướng Tây, chàng múa tít bảo kiếm mở đường, còn Lâm Đại Ngọc thì đoạn hậu.
Nhương Thư trợn mắt đánh những đòn hiểm ác nhất, giết liền mười hai gã lục y, phá thủng vòng vây, tiến lên đồi cây. Phe đối phương cuống cuồng đuổi theo sát nút, quyết không tha. Dường như chúng được lệnh phải giết được chàng bằng bất cứ giá nào.
Tiếng chân người thình thịch và tiếng chửi rủa cứ bám theo nên đôi nam thanh nữ tú vẫn phải cắm đầu mà chạy. Phía sau đồi thông là một cánh rừng nguyên sinh rậm rạp, ngoài tùng bách còn có cả những loài cây phương Bắc khác, thảm thực vật phía dưới phong phú và rậm rạp.
Nhương Thư và Lâm Đại Ngọc không còn cách nào khác là chui vào đấy. Chàng vung kiếm chặt những cành ngang để mở đường, cùng Lâm Đại Ngọc vào sâu vài dặm thì không còn nghe tiếng đối phương nữa. Hai người dừng bước thở hổn hển, nhìn nhau cười, mừng vì thoát nạn.
Họ ngồi xuống hai tảng đá, nghỉ ngơi và quán sát nơi mình đến. Khu vực này cây cối khá thưa thớt, mặt đất bằng phẳng, ít bụi rậm, lại có cả một hồ nước trong xanh, đường kính rộng độ bốn năm trượng. Trời đã xế chiều, ánh tà dương không xuyên qua nổi rừng cây rậm rạp chung quanh, khiến quang cảnh có phần âm u. Tuy nhiên, bầu trời phía trên đầu hai người đã trong sáng lại chứ không đe doạ đổ mưa như lúc trưa nữa.
Nhìn gương mặt lem luốc và y phục rách nát đẫm mồ hôi của Lâm Đại Ngọc, Nhương Thư cười bảo:
- Tiên Tử hãy xuống ao tắm rửa, tại hạ quay lại xem phe địch đã rút

hết chưa?
Lâm Đại Ngọc thẹn thùng gật đầu, yểu điệu đi về phía hồ nước. Tay nải vẫn còn trên vai nên giờ đây nàng mới có quần áo sạch mà thay! Nhương Thư đi khuất, Lâm Đại Ngọc nhanh tay thoát y, nhảy xống hồ, khẽ run lên vì nước lạnh toát. Đáy hồ rất sâu nên chân nàng không chạm đáy, đứng lửng lơ mà kỳ cọ, tắm gội. Nàng vuốt ve đôi gò nhũ phong săn chắc, tròn trịa và tự nhủ rằng mình vẫn còn trẻ trưng, dù tuổi đã ba mươi. Điều này giúp nàng thêm can đảm để dám mơ mộng đến Nhương Thư.
Thực ra, Bạch Ngọc Tiên Tử xinh đẹp chẳng kém HỔ Hồng Nhan. Nhan sắc của nữ nhân vốn là cái khó thẩm định, so sánh nhất trên đời! Mỹ nhân là vật sống chứ chẳng phải là tượng đá, nụ cười, ánh mắt, nét mặt, ngôn từ của họ là một phần trong nhan sắc Ngọc Trâm tươi tắn, hoạt bát như hoa Xuân, còn Đại Ngọc u sầu, đằm thắm như Cúc thu, mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười. Bạch Ngọc Tiên Tử thích thú vẫy vùng. Bơi quanh hồ, thân hình trắng phau, thon dài cứ thấp thoáng dưới làn nước bạc, trông quyến rũ lạ lùng. Nhưng khi đến giữa hồ, nàng chợt phát hiện mình đã rơi vào vùng xoáy nước rất mạnh, hung hãn lôi nàng xuống đáy. Lâm Đại Ngọc kinh hoàng rú thất thanh, chân tay quạt nước cố bơi ra khỏi vũng xáy chết người . Nhương Thư đã nghe thấy, vội quay lại, lướt nhanh như tên bắn, và tung mình vượt khoảng cách hai trượng rưỡi, tả thủ nắm tay nàng lôi đi. Công lực của Nhương Thư rất thâm hậu, bàn tay như mái chèo quay tít, nên đã thắng được sức hút của guồng xoáy, đưa Đại Ngọc thoát ra.
Tiên Tử ngợp nước nên đã ngất xỉu, Nhương Thư vội đưa nàng lên bờ, đặt tạm xuống bãi cỏ, trải nhanh áo choàng rồi bồng nàng để lên. Sau những động tác cần thết, Lâm Đại Ngọc hồi tỉnh, hổ thẹn nằm xấp xuống mà khóc rưng rức !
Nhương Thư lấy y phục sạch trải lên người nàng rồi xuống hồ tắm gội. Dĩ nhiên chàng không dám ra giữa hồ, chỉ nhìn về phía ấy mà thắc mắc, vì nước ao tù làm gì có xoáy?
Quay lại vẫn thấy Lâm Đại Ngọc nằm im thút thít, Nhương Thư thở dài, lên bờ lau khô người, thay y phục rồi nằm xuống cạnh nàng. áo choàng của khách giang hồ thường rộng đến gần sải tay, đủ chỗ cho hai người. Chàng nằm nghiêng, vuốt ve thân hình mượt mà của Đại Ngọc.
Nàng thôi khóc trở mình ôm lấy chàng, lát sau mạnh dạn lần cởi áo Nhương Thư.
Cuộc ái ân khởi đầu lặng lẽ, đầu chàng rộn rã những âm thanh hoan

lạc. Mãi đến sẫm tối, Nhương Thư mới chịu rời tấm thân nồng nàn, khêu gợi của Bạch Ngọc Tiên Tử, đi tìm củi nhóm lửa.
Đêm ấy, tuy bụng đói nhưng hai người vẫn đủ sức mây mưa, sau khi nuốt vài viên linh đan dỡ dạ. Sáng ra, Nhương Thư bị đánh thức bởi tiếng chim rừng ríu rít, tỉnh dậy trước, nhẹ nhàng gỡ vòng tay người ngọc mà ngồi lên. Sương thu ướt đẫm tấm chăn, là chiếc áo choàng thứ hai, nhưng không làm lạnh giá nổi da thịt của những kẻ có nội công thâm hậu như Nhương Thư và Đại Ngọc!
Nhương Thư bước xuống ngâm mình và rửa mặt, nghe tâm hồn sảng khoái, thư thái, minh mẫn phi thường! Phải chăng những trận ái ân đêm qua đã như ánh dương xua bớt mây mù trong tiềm thức u ám của chàng? Hoặc đấy chính là diệu dụng của việc quân bình âm dương?
Nhương Thư không rõ, chỉ biết giờ đây lòng mình thanh thản, bao dung hơn trước bội phần. Dường như, kỷ niệm đầy máu và nước mắt của một quãng đời thơ ấu đày đọa đã nhạt mờ đi, không còn ám ảnh tâm hồn chàng nữa !
Sau khi cha chàng Tần Tử Chính chết giữa rừng vắng. Nhương Thư thư đã lưu lạc nơi đầu đường xó chợ, ăn xin để sống qua ngày, chịu vô vàn tủi nhục. Trời cao có mắt nên một đứa bé năm tuổi mới tồn tại được ba năm, sống sót đến lúc được Phật đăng thượng Nhân cứu vớt.
Mặc xong y phục, Nhương Thư phát hiện Bạch Ngọc Tiên Tử khẽ rên lên vì lạnh Cái đói đã làm giảm sút khả năng đề kháng của cơ thể nàng. Nhương Thư thì khác, chàng luyện thần công Phật môn, thường phải tịnh cốc sáu bảy ngày nên đã quen. Nhương Thư mỉm cười khi thấy mặt hoa nhăn nhó trông rất đáng yêu, liền nằm xuống chui vào áo choàng, ôm nàng để sưởi ấm cho cơ thể mỹ nhân yếu đuối Đại Ngọc ngái ngủ nép sát vào người tình lang rồi ngủ thiếp đi.
Hai khắc sau, bình minh đã le lói xuyên qua tàn cây, rọi đến chỗ họ .
Nhương Thư đánh thức người đẹp lười biếng bằng cách kéo mép áo choàng xuống, để gió thu ve vuốt đồi ngực mịn màng, ngồn ngộn kia!
Nhương Thư ngắm không chán mắt, lòng nổi sóng tình, đưa tay mơn man đôi tạo vật diệu kỳ. Bạch Ngọc Tiên Tử rùng mình mở mắt, tình tứ trách móc:
- Tướng công không đói sao? Thiếp đã rã ruột, sức đâu mà hầu hạ chàng nữa?
Nhương Thư ngượng ngùng ngồi lên, gượng cười chữa thẹn:
- Mỗi lần đến giai đoạn luyện công quan trọng, ta thường phải nhịn đói vài ngày nên quen!

Bạch Ngọc Tiên Tử vệ sinh, thay y phục rất nhanh. Hai người nắm tay nhau rời khỏi khu rừng, nhưng lạ thay, họ đi một hồi lâu lại trở về bên hồ nước!
Nhương Thư cười khổ:
- Té ra chiều qua chúng ta vô tình đâm vào một trận kỳ môn vây quanh hồ nước!
Không ra được thì chắc là chết đói mất!
Đại Ngọc đang đắm chìm trong hạnh phúc nên rất lạc quan, bật cười khúc khích nói đùa:
- Thiếp sẽ ăn thịt tướng công như loài Đường Lang vậy?
Đường Lang chính là bọ ngựa, con mái thường ăn thịt con trống sau khi giao hợp! Nhương Thư trưng hậu, ít lời, chỉ cười thôi! Chàng dựa vào hướng mặt trời, kéo Đại Ngọc tìm cách phá trận lần nữa, song chỉ hoài công!
Hai người đều đói ruột, nghĩ đến chuyện kiếm thực phẩm trước đã. Bụng rỗng thì chẳng thể là được gì! Khổ thay, trong phạm vi trận pháp chẳng hề có thú rừng, và dưới hồ cũng vắng bóng cá tôm! Nhương Thư đã lặn xuống tìm kiếm mà không thấy một sinh vật nào, dù là một c on tép nhỏ !
Đôi uyên ương lại phải nuối những viên thuốc trị thương cuối cùng để chống đói Ngoài tam thất, trong ấy có cả những dược vị bổ dưỡng như sâm nhung, hà thủ Oâ nên khá nhi êu năng lượng .
Nhương Thư đã trèo lên ngọn cây cao nhất, nhìn ra ngoài, song chỉ thấy khói sương mù mịt, cả vầng dương cũng biết mất, dù lúc chàng ở dưới đất nó vẫn còn rực rỡ. Tuy chán nản nhưng chàng cũng phải khâm phục tài trí của kẻ bày ra trận pháp này! Nhương Thư chợt nhớ lời sư phụ kể về một bậc kỳ nhân là Trại Tôn Tấn Vệ Hồng.
Họ Vệ là người giỏi trận đồ nhất thiên hạ, biệt tích chục năm, nếu còn sống thì tuổi đã bảy mươi sáu. Nhương Thư xúc động linh cơ, vận công nói lớn:
- Vệ tiền bối! Kẻ hậu sinh bị truy đuổi nên mới lạc vào cấm địa! Mong tiền bối nể mặt gia sư là Phật đăng thượng Nhân mà tha thứ cho ! chàng chỉ hành động cầu may, nào ngờ lại có tác dụng. Một giọng già nua vọng đến:
- Té ra tiểu tử ngươi là đệ tử của lão Đinh Doãn đấy ư?
Đinh Doãn chính là thực danh của Thượng Nhân, chỉ những người rất thân mới biết được! Bạch Ngọc Tiên Tử chết điếng vì hổ thẹn, tự hỏi lão già chết toi kia có rình xem cảnh mây mưa của nàng và Nhương Thư hay không?
Trên kia, Nhương Thư phấn khởi đáp :

- Vãn bối là Tần Nhương Thư và thuyết thê Lâm Đại Ngọc xin bái kiến Vệ tiền bối!
Trại Tôn Tân lặng im một lúc lâu mới hỏi:
- Sư phụ ngươi còn tráng kiện hay đã ngỏm rồi?
Nhương Thư nghiêm trang đáp:
- Bẩm tiền bối! Gia sư đã nhập niết bàn hồi cuối năm ngoái!
Vệ Hồng thở dài thương tiếc, âm thanh rất rõ, cứ như lão đang đối diện với Nhương Thư. Vài con ong vo ve quanh đầu đe doạ, khiến chàng họ Tần sợ hãi, chuồn mau xuống đất. Đại Ngọc ân cần phủi bụi, gỡ mạnh nhện trên tóc và y phục của tình quân, âu yếm nói:
- May quá ! Không ngờ lại gặp người quen! Thiếp ăn ít nhưng không thể nhịn đó i được !
Vẻ hí hửng của nàng có chút ngây thơ của trẻ con, khiến Nhương Thư bật cười:
- Ta mới là kẻ gặp may vì không bị nàng ăn thịt!
Đại Ngọc thẹn thùng định trả đũa thì Trại Tôn Tần lên tiếng:
- Này Tần hiền diệt! Nể mặt Thượng Nhân, lão phu sẽ phá lệ tha cho hai ngươi. Nhưng hiền diệt phải là giúp ta một việc!
Nhương Thư vội đáp:
- Xin tiền bối cứ dạy!
Vệ Hồng chậm rãi nói:
- Mười năm trước lão phu luyện công sai đường, Nhâm Mạch bị tổn thương, thị lực giảm dần. Lão phu tinh thông y thuật nên biết rằng mật của loài Bạch Thủy Xà Vương có thể chữa lành, liền ra sức truy tầm. Khi đến đây lão phu phát hiện có một con dưới hồ nước, nhưng mắt đã quá kém nên không sao bắt được. Đúng giờ Ngọ, phiền Tần hiền diệt hãy xuống hồ mang Bạch Thủy Xà Vương lên giùm, sống hay chết gì cũng được !
Bạch Ngọc Tiên Tử cướp lời Nhương Thư:
- Bọn vãn bối đang đói đến bủn rủn tứ chi, mong Vệ tiền bối ban cho ít thực phẩm! Có no bụng mới đủ sức thu phục Bạch Thủy Xà Vương!
Trại Tôn Tấn đáp:
- Lão phu sẽ sai thần ưng mang đến cho c ác ngươi ít thịt !
Chỉ lát sau, một con chim ưng lông vàng to lớn, sải rộng đến hơn trượng bay đến, thả xuống một đùi dê hun khói, nguội và cứng ngắc. Nhương Thư rạng rỡ nhặt thêm cành khô bỏ vào đống than đêm qua còn sót, thổi bùng lên rồi nướng lại đùi dê ấy!
Đại Ngọc chứng tỏ sự đảm đang chu đáo của mình bằng cách mở tay nảy lấy ra một lọ muối trắng ! Dĩ nhiên nàng được Nhương Thư

khen ngợi. Nàng còn giành thanh trường kiếm, cắt từng miếng thịt trao cho tình lang, dù chẳng ngon lành gì nhưng đang đói nên họ ăn sạch chiếc đùi dê , chỉ trừ xương !
Còn mấy khắc nữa mới đến chính ngọ, Nhương Thư và Đại Ngọc ngồi nghỉ dưới bóng cây. Bạch Ngọc Tiên Tử bỗng cau mày nghĩ ngợi, lát sau chủ động xà vào người Nhương Thư, lả lơi hôn cổ chàng, song lại thì thầm với giọng là lạ:
- Tướng công! Tiên sư đã từng kể về loài Bạch Thủy Xà Vương này! Nó có tuổi thọ rất cao, khi sống đủ ba trăm năm sẽ có lớp da trắng như tuyết, vảy óng ánh bạc, thân dài đến hai trượng và to bằng bắp tay người lớn! Lúc ấy, trên đầu Bạch Thủy Xà Vương mọc ra một nhánh sừng đỏ, giống như nhung lươn vậy! Trong sừng chứa tinh huyết mấy trăm năm của Xà Vương nên rất thần diệu, quý hơn cả mật, giúp cho người luyện võ tăng tiến chân nguyên! Nay Vệ lão chỉ cần mật, tướng công hãy hút lấy giác huyết của Bạch Thủy Xà Vương, coi như tự thưởng công vậy! Và đấy là cách giết nó nhanh chóng nhất !
Nhương Thư vốn chẳng có lòng tham nên phân vân, vì dẫu sao con vật kia cũng thuộc về Trại Tôn Tấn. Đại Ngọc hiểu ý xuống giọng buồn rầu:
- Nếu chàng không thèm công lực thì làm sao thoát chết dưới tay Lã Tập Hiền?
Chẳng lẽ tướng công không thương thiếp và con của chúng ta hay sao?
Nhương Thư rợn tóc gáy, ngơ ngác hỏi:
- Mới gần gũi có một đêm, sao lại mang thai nhanh thế?
Biết Nhương Thư khờ khạo trong việc trai gái, Đại Ngọc giả đò bẽn lẽn:
- Tướng công biết gì mà nói! Việc thụ thai nào có khó khăn! Khi hôm qua chàng liên tục phá thành đoạt lũy khiến thiếp nhiều phen bay bổng? Thiếp linh cảm việc có con là chắc chắn đến chín phần!
Nhương Thư tưởng thật, tư lự nói:
- Nếu vậy thì ta không thể thí mạng được nữa! Con thơ nào có tội tình gì mà phải sớm chịu cảnh mồ côi?
Đại Ngọc giấu nụ cười đắc ý bằng cách hôn lên má chàng thắm thiết, rồi dặn luôn:
- Chóp sừng rất mềm, chàng chỉ cần cắn mạnh là đứt ngay. Trại Tôn Tấn có nhìn bên ngoài cũng chẳng phát hiện được !
Nhương Thư gật đầu, bất giác đặt tay lên bụng Đại Ngọc như nghe ngóng thai nhi Nàng bật cười ngặt nghẽo:

- Phải bốn năm tháng nữa con chúng ta mới cựa quậy! Tướng công thực là ngốc!
Nhương Thư cũng tự cười mình, hôn nàng tới tấp. Hai người âu yếm nhau đến lúc vầng thái dương chiếu thẳng xuống mặt hồ. Và Trại Tôn Tấn cũng lên tiếng nhắc nhở:
- Nhương Thư! Đã đến lúc rồi đấy!
Bạch Thủy Xà Vương sẽ rời hang lên tắm nắng!
Nhương Thư liền cởi áo và giày vải, chỉ mặc quần dài, cầm kiếm trầm mình xuống nước, nhổ bụi cỏ ven hồ che đầu, bơi ra giữa. Lúc này, vùng trưng tâm hồ bỗng xao động xoáy tít, bọt nước bắn tung toé chứ không lặng lẽ như hôm qua.
Sau đó, một con rắn to lớn, dài ngoằng, vẩy trắng bạc, nổi lên, bơi thành vòng tròn. Thì ra chính nó đã tạo nên xoáy nước bằng lối đùa giỡn kỳ lạ kia.
Nhương Thư lặn sâu xuống, lao đến nhanh như cá kình, trồi lên ngay phía dưới quái vật, thọc kiếm đâm vào bụng nó. Nào ngờ, da Bạch Thủy Xà Vương cực kỳ bền chắc, cứ như lớp vẩy hóa sừng, đẩy mũi kiếm trượt đi. Bạch Thủy Xà Vương lập tức quấn lấy thân hình gã hỗn láo kia, và há rộng cái miệng gớm ghiếc táp vào đầu con mồi.
Trên bờ Bạch Ngọc Tiên Tử sợ hãi thét vang trước cảnh ngộ hiểm nghèo của Nhương Thư, nàng đâu ngờ con vật ấy lại lợi hại đến thế! Song Nhương Thư đã kịp vung kiếm thọc xuống họng quái xà, nó đau đớn ngậm miệng lại, rút đầu về, giật mất vũ khí của chàng.
Bạch Thủy Xà Vương lắc đầu mấy cái, cố nhả thanh thép kia ra, rồi há họng tiếp tục đớp Nhương Thư. Lâm nguy bất loạn, chàng trai họ Tần nghiêng đầu né tránh, dùng hai tay chụp lấy cổ Bạch Thủy Xà Vương bóp mạnh và kéo ghì xuống. Nhờ dày công luyện tập cả nội ngoại công bàn tay Nhương Thư cứng như thép, lực đạo mạnh đến mấy trăm cân, khiến con vật vô cùng đau đớn. Thân nó hơi lỏng ra, Nhương Thư liền trườn lên, cố cắn vào mũi nhọn của chiếc sừng đỏ rực. Nếu Bạch Ngọc Tiên Tử không dặn trước thì lúc này chàng đã chẳng biết làm thế nào để giết Bạch Thủy Xà Vương. Nó mà kịp lặn xuống đáy là chàng tiêu đời!
Giờ thì chẳng phải vì tham lam mà vì tính mạng của mình, Nhương Thư hút lấy hút để chất dịch tanh hôi trong chiếc sừng rắn. Dường như dòng tinh huyết ấy thông với não rắn, nên khi mất đi, rắn nước khổng lồ liền mê man, không cựa quậy được nữa !
Nhương Thư mừng rỡ lôi nó vào bờ.
Đại Ngọc cười mà nước mắt nhạt nhòa:
- Tướng công là thiếp sợ muốn chết được !

Nhương Thư cười đáp:
- Không ngờ da nó cứng rắn đến nỗi kiếm đâm không thủng!
Đại Ngọc lộ vẻ ăn năn:
- Tiên sư không hề nói đến việc ấy nên thiếp chẳng thể cảnh báo tướng công!
Và nàng chợt biến sắc lẩm bẩm:
- Lạ thực! Vì sao Trại Tôn Tân đã nhiều phen bắt hụt Bạch Thủy Xà Vương lại chẳng nói cho tướng công biết rằng da nó không sợ gươm đao?
Nhương Thư biện minh dúm họ Vệ:
- Có lẽ Vệ tiền bối chưa lần nào đâm trứng quái xà cho nên không biết!
Chàng vận công cao giọng:
- Vệ tiền bối! Tiểu diệt đã giết được Bạch Thủy Xà Vương!
Giọng nói già nua của Trại Tôn Tân chẳng c Où chút vui mừng :
- Tốt lắm! Ngươi hãy mang nó đi về hướng Đông, khi đến gốc cây bách lớn nhất thì đi theo thứ tự sau: tả ba bước, tiến năm bước, rồi sang hữu hai bước, sau đó lại tiến năm bước !
Nhương Thư vác phần đầu, Đại Ngọc nắm chóp đuôi Bạch Thủy Xà Vương, đi về hướng Đông, theo đúng chỉ dẫn của Vệ Hồng mà vượt trận. Gần khắc sau, trước mặt họ xuất hiện một tòa nhà lục giác xây bằng đá núi, mái ngói đầy lá mục và những loại cây ký sinh! Trên tường cũng chi chít dây leo, như màn treo cửa.
Tòa thạch ốc quái dị kia nằm dưới một vòm cây rậm rạp, đến nỗi ánh dương quang không xuyên qua nổi. Do vậy, không gian trong nhà cực kỳ tăm tối dù cửa chính rộng mở. Nhương Thư ngỡ ngàng dừng bước, lên tiếng gọi:
- Vệ tiền bối!
Lão ta đáp ngay:
- Ta đây! Hai ngươi cứ đi thẳng vào nhà!
Hai kẻ hậu sinh vội tuân mệnh tiến vào Và một mùi hương hăng hắc xông vào mũi họ, khiến Nhương Thư và Đại Ngọc ngã lăn ra bất tỉnh.
Lát sau, Nhương Thư mở mắt, bàng hoàng nhận ra mình bị trói chặt chân tay, treo lơ lửng cách mặt đất vài gang. Cách chàng không xa là Bạch Ngọc Tiên Tử, cũng lâm vào tình trạng như thế, nhưng thân thể lõa lồ, chẳng còn một mảnh vải.
Không gian trước thạch thất đã sáng sủa hơn vì năm khung cửa sổ đều đã được mở toang. Nhờ vậy, Nhương Thư nhìn thấy gương mặt của lão già áo xanh đang ngồi uống rượn, ngắm nghía thân hình nõn nà của Đại Ngọc, chàng chết điếng người, thét lên lạc giọng:

- Trác Thiên Lộc!
Bao ngày tìm kiếm kẻ thù, nào ngờ hôm nay lại rơi vào tay lão!
Nhương Thư điên cuồng vùng vẫy nhưng huyệt đạo đã bị phong tỏa, chân khí bế tắc và tứ chi mềm rũ!
Trác Thiên Lộc cười khanh khách, bước đến vuốt ve những đường cong trên cơ thể Đại Ngọc, mắt loé lên những tia dâm đãng và khoái trá. May mà Đại Ngọc công lực yếu kém nên vẫn chưa tỉnh lại mà cảm nhận được nỗi nhục nhã thống khổ Nhương Thư đau lòng vô hạn khi thấy họ Trác mạnh tay dày vò da thịt người yêu, chàng phẫn nộ mắng:
- Trác Thiên Lộc! Vì sao một bậc cao tăng như lão mà lại trở nên đốn mạt đến mức ấy? Mẹ con ta nào có thù oán già với lão?
Họ Trác cười ghê rợn:
- Mẹ con ngươi không có tội nhưng cha ngươi thì đáng bị lão phu băm vằm muôn mảnh! Nay Tần Tử Chính đã chết, lão phu đành phải trút hận lên đầu vợ con của hắn!
Nhương Thư kinh ngạc hỏi:
- Nói láo! Lão và phụ thân ta nào có quen biết nhau? Ta về Ngũ Đài Sơn học nghệ khi gia phụ qua đời đã ba bốn năm!
Trác Thiên Lộc lắc đầu, đưa tay sờ vết thẹo trên mặt, mắt chói lọi hận thù, nói bằng giọng oán hờn:
- Ba mươi năm trước, lão phu và tên khốn khiếp Tần Tử Chính có chân trong một tổ chức giết mướn có tên gọi Báo ứng Hội. Ngày ấy, ta và hắn được cử đến Hán Trung hạ sát Tứ Xuyên Thần Kích Mao Tâm ương, để chiếm tấm họa đồ dẫn đến lăng mộ của Thần Quang Chân Nhân Lão phu định mang về dâng lên hội chủ, nào ngờ giữa đường bị Tần Tử Chính ám toán rồi cướp lấy!
May mà sư phụ đi ngang qua, cứu mạng lão phu. Ta biết mình không thể quay lại với Báo ứng Hội nên dấu nhem sự việc, chỉ nói rằng mình bị kẻ cướp, rồi khẩn cầu Thượng Nhân thu nạp. Thù xưa tưởng chừng đã bị xoá nhòa bởi kệ kinh, nào ngờ mẹ con ngươi lại dẫn xác đến Ngũ Đài Sơn. Cách nay ba mươi năm, lão phu tình cờ được nghe sư phụ tiết lộ tên cha ngươi là Tần Tử Chính, cộng với đôi vành tai của ngươi, ta biết chẳng thể lầm!
Thế là lửa hờn bùng cháy. Trác mỗ liền dâm sát con mụ ni cô hơ hớ là mẹ mi !
Nhương Thư cố dằn cơn giận điên cuồng vì nhận ra Lâm Đại Ngọc đã tỉnh lại và nháy mắt ra hiệu. Hình như nàng đang toan tính việc thoát thân? Như đã nói ở đoạn trên, sau khi ân ái với Tiên Tử, tâm hồn Nhương Thư bớt cuồng nộ hơn xưa, nên giờ đây mới nhẫn nhục

được Chàng run rẩy nó i :
- Nhưng vì sao lão lại có mặt nơi này?
Trác Thiên Lộc đắc ý đáp:
- Trại Tôn Tần đã từng gởi thư cầu viện sư phụ, đúng lúc ta đang định giết mẹ ngươi rồi bỏ trốn! Vì thế, ta bóc thư xem rồi hủy đi. Sau khi rời Ngũ Đài Sơn, ta đến thẳng đây, giả vờ nói rằng được sư phụ cử đi. Nhân lúc Vệ Hồng sơ ý. Ta giết lão, đoạt lấy chỗ này!
Nhương Thư lại nhận thêm cái nháy mắt của Đại Ngọc nên tìm cách kéo dài thời gian:
- Vậy sao trong ba năm qua lão không hề xuống hồ bắt Bạch Thủy Xà Vương thu lấy mật?
Trác Thiên Lộc cười hăng hắc nói:
- Ngươi không nhớ rằng lão phu suốt đời sợ rắn hay sao? Vả lại lão phu đâu có kém mắt mà cần đến mật của Bạch Thủy Xà Vương? Khi ngươi lên tiếng, ta mới nghĩ ra độc kế, vừa có mật rắn vừa diệt được mầm họa!
Chợt lão cau mày:
- Nhương Thư! Ta đã lục soát khắp ni am mà không thấy tấm bản đồ ! Mẹ ngươi không giữ thì chẳng lẽ là ngươi?
Nhương Thư cười nhạt:
- Lúc ta về chùa Phật Quang nào có mang theo vật gì đâu?
Tuy nói thế nhưng lòng chàng lại nhớ đến mảnh đồng tiền khắc đầy những nét kỳ lạ mà mình đeo nơi cổ hồi nhỏ để lấy phước, kỷ vật được chàng giữ gìn suốt ba năm lưu lạc, đến tuổi mười lăm mới tháo ra, hiện cất trong tăng xá ở chùa Phật Quang ! Phải chăng cha chàng đã thu nhỏ họa đồ lại, khắc lại trên một mặt của đồng tiền?
Bạch Ngọc Tiên Tử đã giải được huyệt đạo, cong người lên đạp vào Trác Thiên Lộc. Nếu trứng chiêu này thì lão không chết cũng trọng thương! Đáng tiếc thay họ Trác võ nghệ cao cường, vừa nghe tiếng dây chão kẽo kẹt là quay lại đỡ đòn ngay. Song thủ của lão đánh bạt đôi chân, rồi điểm nhanh những huyệt trên đùi và sườn đối phương. Đại Ngọc tức tối và tiếc nuối cơ hội ngàn vàng này, bật khóc nức nở. Nhưng Nhương Thư thì lại thở dài thườn thượt.
Trác Thiên Lộc cười đanh ác:
- Nhương Thư! Lão phu sẽ cho ngươi được chứng kiến cảnh phong lưu hoan lạc lần cuối cùng! Ngươi càng đau khổ thì lão phu càng thấy khoái!
Nói xong, lão vươn tay khóa hàm Bạch Ngọc Tiên Tử, đề phòng nàng cắn lưỡi tự sát Lão tháo dây trói, đặt thân hình mềm rũ của Đại Ngọc xuống sàn nhà, rồi cởi y phục, chuẩn bị cưỡng bức nàng!

Dòng lệ tuyệt vọng, đau đớn tràn ra khỏi đôi mắt bi thương của nữ nhân.
Cảnh tượng này đã gợi lại cái chết thảm của mẹ hiền, khiến cơn giận sôi sục trong lòng Nhương Thư, song không có cách phát tiết, uất khí công tâm làm chàng thét lên một tiếng rồi hộc máu thành vòi.
Tình cờ, dòng máu nóng kia bay vào mặt Trác Thiên Lộc, chạm trứng mắt phải. Lão giận dữ, nhặt áo lau mặt, và kinh hãi vì cảm giác đau rát nơi tròng mắt, cứ như bị sát muối.
Đồng thời, sau khi hộc máu, Nhương Thư phát hiện một luồng chân khí nóng hổi từ đan điền cuồn cuộc lưu chuyển khắp người, giải tỏa những huyệt đạo bị phong bế. Công lực phục hồi, chàng mừng rỡ uốn người, phóng song cước vào ngực lão họ Trác. Lão đang khổ sở vì con mắt mờ đi và đau nhức khôn tả nên không tránh kịp chỉ đưa tay đỡ. Thân thể Trác Thiên Lộc văng vào vách tường. Lão hộc máu, nhưng vẫn còn đủ sức khập khiễng bỏ chạy.
Nhương Thư giật đứt dây trói tay, hạ xuống đất, lao ra ngoài để truy đuổi kẻ đại thù, nhưng lão ác ôn đã biệt tăm trong rừng cây rậm rạp. Lo cho Đại Ngọc, Nhương Thư bỏ cuộc quay lại dược thất.
Được giải huyệt xong, nàng ôm chàng khóc ngất. Nữ nhân dẫu thùy mị cũng có lúc nổi tam bành, Đại Ngọc vừa khóc vừa chửi:
- TỔ bà lão chết tiệt họ Trác! Thiếp mà bắt được lão thì sẽ móc mắt, chặt tay rồi mới giết!
Nhương Thư phì cười:
- Sao lại dã man thế?
Đại Ngọc hậm hực:
- Lão quỷ ấy làm gì thiếp bộ chàng không thấy sao?
Biết chắc Trác Thiên Lộc thọ trọng thương, không dám quay lại. Hai người quyết định ở lại đây thêm một đêm.
Giường chiếu đầy đủ, thực phẩm dồi dào.
Thạch ốc quả là một tổ ấm lý tưởng.
Mặc xong y phục, Lâm Đại Ngọc tò mò hỏi:
- Chẳng lẽ tướng công giỏi đến mức có thể phun máu mà đánh mù mắt Trác lão quỷ?
Nhương Thư đã suy nghĩ nhiều về điều này nên cười khổ:
- Không phải đâu! Hình như trong máu của ta có độc nên mắt lão Trác mới bị đau đớn như vậy !
Đại Ngọc kinh hãi lẩm bẩm:
- Hay là tinh huyết của Bạch Thủy Xà Vương mang độc tính?
Nàng vội bước đến kệ sách trên vách lục lọi, tìm được quyển Sơn Hải Kinh, lật ra xem. Đến trang nói về Bạch Thủy Xà vương nàng

thấy có đoạn viết rằng "Tinh huyết lỏng chứa trong sừng Bạch Thủy Xà Vương ba trăm tuổi có lẽ là dược vị rất trân quý, song nó lại tuyệt độc nên dược tính chưa được nghiên cứu chu đáo!" Bạch Ngọc Tiên Tử rụng rời tay chân, mếu máo nói:
- Thiếp đã hại tướng công rồi!
Nhương Thư cũng đứng bên cùng đọc liền vỗ về:
- Ta thấy cơ thể vẫn khoẻ mạnh chứ đâu có hiện tượng gì khác! Có lẽ Quỷ Nấm ăn được năm xưa đã giúp ta kháng cự lại chất độc của máu sừng rắn!
Và chàng tươi cười:
- Hơn nữa, nếu không nhờ máu chứa độc thì giờ đây ta cùng nàng đã sống dở chết dở dưới tay Trác Thiên Lộc rồi!
Đại Ngọc đỏ mặt, bắt Nhương Thư phải tĩnh tọa kiểm tra kinh mạch, trong lúc này nàng lôi xác Bạch Thủy Xà Vương ra phía sau mổ bụng. Nhương Thư tọa công thấy công lực tăng chút ít, kinh mạch thông suốt, có điều da thịt chàng dường như hơi bị căng cứng hơn bình thường! Nhương Thư biết là chuyện lạ nhưng không nói cho Đại Ngọc nghe làm gì Nữ nhân vốn hay lo lắng vu vơ, nhỏ xé ra to!
Mùi xào nấu từ căn bếp nhỏ phía động thạch ốc bay vào mũi Nhương Thư khiến con tỳ vị của chàng sôi sục. Lát sau, Đại Ngọc bưng mâm cơm lên đến, ríu rít nói:
- Tướng công! Nơi đây có cả loại gạo ngon của phương nam, gia vị, thịt khô đầy đủ, chúng ta ở lại đây cả tháng cũng không lo đói!
Nhương Thư ngỡ ngàng:
- Sao lại thế!? Sáng mai chúng ta sẽ rời đây rồi mà?
Bạch Ngọc Tiên Tử xụ mặt:
- Luyện võ ở đây cũng được, thiếp còn có điều kiện hầu hạ tướng công! Về chùa rồi gần nhau sao tiện?
Nhương Thư thực thà đáp:
- Nhưng máu của ta rất độc, đâu thể ân ái với nàng được?
Đại Ngọc hổ thẹn nguýt chàng:
- Tướng công kỳ cục quá! Thiếp nào phải vì chuyện ấy?
Rồi nàng đánh trống lảng, bới cơm, gắp thịt rắn cho Nhương Thư, rồi thúc g!ục :
- Tướng công ăn nhiều vào! Tim gan của Bạch Thủy Xà Vương chắc là rất bổ dưỡng!
Chợt nhớ đến túi mật, nàng tất tả chạy xuống bếp lấy lên, thuận tay sách luôn vò rượu Đại Ngọc cười bảo:
- Thiếp quả là đãng trí! Suýt nữa thì quên mất vật báu này! Tướng công hãy nuốt nó đi!

Biết nàng hối hận nên tìm đủ mọi cách để đền bù, Nhương Thư đành phải chiều ý, không hề phản bác, dù chẳng rõ hậu quả ra sao?
ăn xong, Đại Ngọc lo quét dọn tổ ấm, Nhương Thư thì đi một vòng quan sát địa thế, rồi quay lại xem tủ sách của Trại Tôn Tần. Chàng vốn là kẻ ham đọc nên thường mặc áo thư sinh. Nay nhìn thấy hàng trăm cuốn sách vở, liền háo hức lật xem.
Ngoài binh thư và sách kỳ môn trận pháp còn hiện diện vài chục quyển kinh phật. Trong đó có một quyển Đại Bát Nhã, bản in đời Tống. Nhương Thư tò mò muốn biết nó có khác bản in đầu tiên hay không, nên lục tay nải, lấy hộp gỗ đựng kinh mà Tất Cung Bảo đã tặng chàng ra so sánh!
Nhờ vậy chàng phát hiện một tờ rời kẹp trong quyển kinh đời Đường chi chít mấy trăm nét chữ rất nhỏ. Vẻ mặt kinh ngạc của Nhương Thư đã khiến Đại Ngọc chạy đến. Nghe chàng giải thích xong, Đại Ngọc căng mắt đọc thử. Nhận ra toàn là tên huyệt đạo và kinh lạc, nàng cau mày bảo:
- Tướng công! Có lẽ đây là một loại thần công thất truyền mà tất trang chủ muốn tặng chàng để đền ơn cứu mạng.
Giấy này không được tốt, Oá vàng và sắp mủn ra, chàng hãy cố học thuộc, sau này sẽ nghiên cứu!
Nhương Thư nghe lời nàng, cầm lấy lẩm nhẩm ghi vào óc. Thơ văn có câu cú mạch lạc nên dễ dàng nhớ, nhưng khẩu quyết võ công thì lủng củng, trúc trắc, chỉ nhớ sai thứ tự một huyệt là đủ vong mạng!
Nửa canh giờ sau, Nhương Thư mới tự tin đã thuộc lòng, và mảnh giấy trên tay cũng rách nát. Chàng cẩn thận nâng niu, định ghép nó lại, bỏ vào quyển kinh thì Đại Ngọc hỏi:
- Tướng công thuộc chưa, đọc thử cho thiếp kiểm tra?
Nhương Thư liền đưa mảnh giấy cho nàng, đọc lại chẳng sai một chữ, Đại Ngọc mỉm cười, xoa tay biến tờ giấy kia thành bột và nói:
- Nó là của riêng tướng công đấy!
Nhương Thư bật cười:
- Đúng là đàn bà! Lúc nào cũng chỉ muốn trượng phu của mình hơn thiên hạ!
Bạch Ngọc Tiên Tử tủm tỉm đáp:
- Trung hậu như tướng công thì làm sao hiểu rõ lòng dạ nữ nhân?
Vũ khí đã rơi xuống đáy hồ. Nhương Thư bèn lấy thanh kiếm cũ treo trên vách xuống dùng. Có lẽ đây là di vật của Trại Tôn Tấn? Chàng luyện kiếm đến khi hoàng hôn tím lịm mới thôi. Cơm nước đã sẵn sàng, ngoài thịt Bạch Thủy Xà Vương kho còn có tô canh rau dại.Cảnh ấm cúng và hạnh phúc này đã khiến Nhương Thư thêm yêu

mến Bạch Ngọc Tiên Tử. Tình cảm càng nồng thắm, sâu đậm hơn những gì chàng dành cho chị em nhà họ Điền. Tình yêu vốn là điều kỳ diệu nhất thế gian, không có quy luật và vượt ngoài yếu tố thời gian.
Tối hôm ấy, trò chuyện mãi mà chẳng thấy tướng công phất cờ khởi nghĩa, Đại Ngọc tấm tức bật khóc:
- Phải chăng tướng công chê thân thể thiếp đã Oâ uế dưới tay họ Trác nên không thèm đụng đến nữa?
Nhương Thư thở dài:
- Nào phải vậy! Ta chi sợ di hại đến nàng đấy thôi!
Đại Ngọc phụng phịu nói:
- Thiếp có cắn chàng chảy máu đâu mà ngộ độc?
Rồi nàng chủ động thoát y dâng hiến thân hình rũ mềm, gợi cảm cho Nhương Thư. Nàng nồng nhiệt gấp bội đêm qua, như muốn xóa tan nỗi ám ảnh của cuộc cưỡng bức lúc trưa? Lòng dạ Nhương Thư trong sáng, quảng đại nên không tỳ vết bởi tai nạn ấy, hào hứng đáp ứng, làm nguôi ngoại nỗi hổ thẹn và mặc cảm thất tiết của ái thê!
Lễ giáo thời xưa rất nghiêm khắc, khi nữ nhân có chồng mà bị gã đàn ông khác lột xiêm y, sờ mó cơ thể, thì cũng xem như bị hiếp. Nhiều người tự vẫn vì nhục nhã, dù trượng phu không hề bắt lỗi! Có lẽ Nhương Thư hiểu điều ấy nên nâng niu mãi người ngọc, mây mưa đến tận nửa đêm.
Đại Ngọc liên tiếp chơi vơi trên đỉnh sóng tình, hiểu rằng Nhương Thư vãn yêu mình như trước, mãn nguyện thiếp đi!
Nhương Thư không hề thấy mệt mỏi, biết ngay đấy là tác dụng của tinh huyết Bạch Thủy Xà Vương.
Cuối tháng mười đôi tình nhân mới rời tổ ấm, đi về Ngũ Đài Sơn, có mặt ở chân núi lúc trưa hôm mười bốn tháng mười một. Theo kế hoạch đã bàn, hai người chia tay nhau ở chốn này, Bạch Ngọc Tiên Tử về Lã Lương Sơn ăn tết với cha già, sang xuân sẽ đến chùa Phật Quang cùng Nhương Thư đi Nam Dương phó hội!

Tần Nhương Thư

Hồi 6
Danh Chính Tâm Bất Chính
Biển Thước Phục Lương Ma

Lâm Đại Ngọc đi khuất, Nhương Thư vác bọc sách quý của Trại Tôn Tấn để lại, nhanh chóng thượng sơn. Đông về, tuyết phủ trắng những bậc thang của sơn đạo, chẳng hề làm chậm bước chân của một kẻ quen lên xuống! Xa chùa gần năm, nay trở lại, Nhương Thư nghe lòng rộn rã, bồi hồi như đứa con phiêu lãng hồi gia!
Chùa Phật Quang là một trong mười ngôi chùa lớn nổi tiếng ở Ngũ Đài Sơn, được xây dựng từ thời Hiến Văn Đế nhà Bắc Ngụy. Chùa quay mặt về hướng Đông, các công trình lần lượt nằm trên ba tầng bình đài. Đại điện nằm trên bình đài thứ ba, xây năm Đại Trưng thứ mười một nhà Đường (857), sau cùng là vách đá dựng đứng.
Cổng tam quan nằm ở tầng bình đài thấp nhất, gồm ba cửa, giữa lớn, hai bên nhỏ hơn, tượng trưng cho ba cửa giải thoát là Không Môn, VÔ Tướng Môn và VÔ Tác Môn.
ở hai bên cửa, có hai pho tượng Kim Cương lớn, tức Dạ Xoa, cầm binh khí bảo vệ chùa, cũng gọi là "Chấp Kim Cương".
Người đời sau, căn cứ vào truyện Phong Thần Diễn Nghĩa gọi hai pho tượng ấy là "Hanh Cáp Nhị Tướng!". Kỳ thực trong kinh Phật không có tên gọi đó !
Nhương Thư qua cổng tam quan, được bọn tiểu tăng quét tuyết trên sơn đạo mừng rỡ đón chào. Một gã trẻ tuổi mau miệng nói:
- Sư thúc làm gì giờ này mới hồi sơn, khiến cả chùa lo lắng vô cùng? Có bang chủ Cái Bang và Bất Trí Thư Sinh đến chờ đã mấy ngày nay rồi !
Và gã cười hì hì:
- Phen này sư thúc nguy rồi! Có ba vị nữ thí chủ họ Điền vì sư thúc mà đến đây ăn vạ!
Nhương Thư bối rối hỏi lại:
- Huệ Nghi ! Thế họ đang ở đâu?
Gã trợn mắt ra vẻ hào hứng:
- Tám ngày trước ba vị tiểu thư ấy thượng sơn, đòi bái kiến phương trượng.
Trước tiên, họ cúng đường cho chùa ta ngàn lượng vàng công đức. Sau đó mới thú nhận mình là vị hôn thê của sư thúc, xin phép được ở lại để đợi chờ! Phương trượng há miệng mắc quai, đành phải cho họ ngụ ở tiểu xá của sư thúc !
- Hèn gì sư thúc tổ Phật Đăng Thượng Nhân không cho sư thúc xuất gia! Sư thúc mới rời chùa chẳng bao lâu đã mang về đến ba vị hôn thê !
Nhương Thư rầu rĩ đáp:

- sai rồi! Năm chứ không phải chỉ ba đâu!
Trong lúc đám tiểu tăng trợn mắt kinh ngạc, chàng lướt nhanh lên bình đài thứ hai. Kiến trúc trên bình đài này là Thiên Vương Điện, trong thờ tượng Phật Di Lặc ở giữa, chung quanh phật là tượng thần hộ pháp - Vi Đà BỒ Tát và Tứ Thiên Vương. Trước Thiên Vương Điện có hai gác chuông !
Cơ ngơi quan trọng nhất và nổi tiếng nhất của Phật Quang Tự chính là Đại Hùng Bảo Điện, nằm trên bình đài cao nhất Đại điện này là công trình hiếm có trong nền kiến trúc cổ đại Trung Hoa. Nó gồm bảy gian, dài mười trượng, rộng hơn năm trượng. Mái điện trái đào, góc nhà cất cong lên.
Trong điện có ba mươi chín pho tượng đời Đường. Trên cột và xà có đề từ, trên tường có bích họa. Có thể nói là bốn loại hình nghệ thuật đời Đường đều tập trung ở đây: kiến trúc, điêu khắc, thư pháp, hội họa! Sau đại điện là các công trình khác như thiền đường, pháp đường, tổ sư đường, phòng phương trượng, tàng kinh các Sơ lược vài nét thế thôi, vì Nhương Thư đã bị ba ả họ Điền túm lấy. Họ đang xúng xính áo cừu dạo trước sân ngắm cảnh thì phát hiện mục tiêu, liền xúm lại níu áo ! Nhương Thư ngượng ngùng gắt:
- Đây là Phật địa, các nàng phải giữ ý!
Điền Uyển Xuân nũng nịu nói:
- Công tử chớ lo! Phương trượng sư huynh rất mến bọn tiểu muội, chẳng la rầy gì đâu!
Bạch Cúc thản nhiên nói:
- Phật tổ ngày xưa cũng có vợ mà?
Mã Lan e ấp hỏi:
- Công tử có gặp gia tỷ hay không?
Nhương Thư giật mình:
- Có! Nhưng ta đã nhờ lão Tào ưng và một người nữa đưa Ngọc Trâm về Tế Nam hồi cuối tháng chín rồi mà!
Uyển Xuân tủm tỉm cười:
- Lúc ấy bọn tiểu muội đã rời nhà, tất nhiên không gặp!
Trong tri khách xá có người gọi vang:
- Tần hiền đệ! Ngươi còn chưa chịu vào nữa hay sao?
Đấy là giọng của VÔ ưu Cái Hầu MỘ Thiên! Thế là ba nàng lúp xúp theo Nhương Thư vào ra mắt các trưởng bối !
Chân Không phương trượng đang hầu trà hai khách quý, hiền hòa nói:
- Sư đệ về trễ vài ngày chắc lão nạp đến chết với ba nữ thí thủ đây! Ngày nào họ cũng đến hỏi han, khiến lão nạp rối cả óc!

Nhương Thư thẹn đỏ mặt, đền bù cho lão bằng quyển kinh quý đời Đường và mấy chục quyển sách khác cũng khá xưa!
Chân Không phương trượng tuổi bẩy mươi, chẳng giỏi võ công, chỉ chuyên về Phật pháp. Nay được tặng kinh báu, ông hoan hỉ phi thường, mang cả về phòng xem ngay cho thỏa.
Còn lại số sách về y học và thuật kỳ môn, Nhương Thư tặng luôn cho Bất Trí Thư Sinh! Cao Trường Toán cũng vui mừng khôn xiết, hết lời cảm tạ chàng. VÔ ưu Cái tinh quái hỏi:
- Lão phu nghe đồn hiền đệ và Bạch Ngọc Tiên Tử gặp phục binh, chạy thoát vào rừng, tao ngộ thế nào hãy kể thử xem?
Nhương Thư ngạc nhiên:
- Sao thiên hạ lại biết chuyện ấy mà đồn đãi?
vô ưu cái cười đáp:
- Trong mười tám hảo hán hôm ấy có không ít những kẻ lão luyện giang hồ, vừa bị thương đã giả chết thoát nạn, về kể lại!
Ba ả họ Điền nghe nhắc đến Bạch Ngọc Tiên Tử, lửa ghen sôi sục, đốc thúc Nhương Thư kể rõ ngọn ngành. Chàng không quen nói dối, đành phải thuật lại, nhưng giấu giếm những tình tiết gay cấn, những trận ân ái mùi mẫn. Tuy nhiên, chỉ cần ghe giọng ngập ngừng và ánh mắt ngượng ngùng, ai cũng biết chàng chưa nói hết sự thực!
VÔ ưu Cái cười, đỡ đòn cho Nhương Thư:
- việc hiền đệ thu dụng máu sừng của Bạch Thủy Xà Vương rất đáng ngại! May mà có Bất Trí Thư Sinh ở đây, lão ta sẽ xem thử thế nào?
Cao Trường Toàn gật đầu bảo:
- Lão phu đã nghĩ đến chuyện ấy! Giờ chúng ta đưa Tần công tử vào phòng kín để khám kỹ toàn thân mới được !
Tam tiểu thư Điền Bạch Cúc là người nói thật lòng mình, chẳng biết sợ là gì:
- Tần đại ca hôi hám quá! Để bọn tiểu nữ tắm cho y xong đã!
Thế là ba ả tố nga lôi Nhương Thư về tòa tiểu viện ở sườn núi hướng Đông Bắc, nới ẩn cư của thầy trò Nhương Thư, cách khá xa đại điện. Giờ đây, nó đã trở thành chỗ trú chân của ba chị em họ Điền.
Nhương Thư ngán sợ nhất là Bạch Cúc, nên chẳng dám cãi, Thực ra, lòng chàng lại rất tôn trọng bản chất thẳng thắn, cương liệt của nàng. Bạch Cúc đã yêu thì không thay đổi, sẵn sàng chết vì người mình yêu.
Đến nơi, Nhương Thư nhăn mặt khi thấy chốn thân yêu thay đổi diện mạo. Ba nàng tiểu thư thiên kim kia đã trang trí chỗ đơn sơ của chàng bằng màn trướng sặc sỡ, vật dụng đắc tiền và thơm ngát mùi

son phấn! Trong nhà, bàn ghế, giường chiếu, bình phong, tủ kệ đều là thứ gỗ quý đắt tiền, thay thế những đồ cũ kỹ của chàng.
Nhương Thư rợn tóc gáy hỏi:
- Chẳng lẽ ba nàng định ở đây lâu dài?
Uyển Xuân cười nắc nẻ:
- Xuất giá tòng phu! Trước sau gì bọn tiểu muội cũng phải về ở Ngũ Đài Sơn này! Đây chỉ là chỗ tạm, nhà của chúng ta sẽ là trang viện của lão phú hộ dưới chân núi ! Chị em thiếp đã mua xong, đang cho sửa chữa, sơn phết lại, chắc chắn sẽ xong trước tết !
Mã Lan tiếp lời:
- Chân Không phương trượng sư huynh nổi tiếng giỏi thư pháp, đã đích thân viết tặng ba chữ Tần gia trang trên bảng gỗ ở đại môn.
Nhương Thư biến sắc, thở dài:
- Té ra Tần mỗ là kẻ nhờ vợ mà được giàu sang phú quý ư?
Câu nói chua chát này khiến ba nàng sợ hãi nhìn nhau. Nhưng họ lại thức ngộ rằng đây là lần đầu tiên Nhương Thư mở miệng chính thức công nhận thê thiếp!
Uyển Xuân láu lỉnh nháy mắt với hai chị, cùng nhau nghiêng mình bái:
- Cảm tạ tướng công đã thừa nhận mối lương duyên với bọn thiếp !
Nhương Thư cười khổ:
- Có nói ra cũng thế thôi! Tần mỗ nào phải là kẻ vô tình! Tuy nhiên, các nàng đừng đưa ta vào thế khó xử!
Điền Mã Lan chớp đôi mắt huyền u uẩn, dịu dàng phân giải:
- Tướng công vốn là bậc chân nhân thông đạt ý nghĩa nhân sinh, sao lại bận tâm vì chút tiểu tiết? Của cải trên đời như phù vân, chỉ có tình nghĩa là trường tồn, nhà cửa dẫu mang tên ai thì có quan trọng gì? Cuộc đời của chị em thiếp còn dâng cả cho tướng công, xá gì tài sản?
Nhương Thư cứng họng chịu thua:
- Thôi được! Ba nàng muốn làm gì thì làm!
Ba ả đắc ý cười khúc khích, xúm lại lôi kéo tình quân vào phòng tắm!
Vài khắc sau, Nhương Thư sạch sẽ, tươi tỉnh tìm đến khách xá của VÔ ưu Cái! Bất Trí Thư Sinh lập tức tiến hành việc chẩn bệnh. Lão thăm mạnh hỏi han và trích lấy máu để nếm thử! Cao lão cau mày tư lự:
- Đúng là Quỷ Nấm đã trưng hòa được độc tính của tinh huyết Bạch Thủy Xà Vương. Hiện nay, trong máu của Nhương Thư không hề có độc. Tuy nhiên, chẳng hiểu vì sao mà dược lực chẳng thể phát tán để làm tăng tiến chân khí như y kinh đã nói?

Nhương Thư mỉm cười:
- Không biến thành độc nhân là may lắm rồi ! Tại hạ chẳng cần thu lợi !
Cao Trường Toàn lắc đầu:
- Có thu lợi rồi đấy chứ! Giờ đây, không có chất độc nào trên đời có thể làm hại ngươi được nữa!
VÔ ưu Cái hoan hỉ vỗ đùi:
- Hay lắm! Quả là trời đã giúp chúng ta!
Thấy Nhương Thư ngơ ngác, Hầu bang chủ giải thích:
- Số là thế này! Lão phu và Cao Trường Toàn đến đây tìm Tần hiền đệ vì một việc có liên quan đến ân oán của Phật Đăng sư bá, cũng là an nguy của võ lâm! Hơn hai mươi năm trước, Độc Biển Thước Tả Nho Quan đất Tứ Xuyên, một cao thủ độc môn khét tiếng tàn ác, đã bị Thượng Nhân và hai vị tiền bối võ lâm nữa khống chế, bắt lão ta suốt đời quy ẩn ở Thái Hoàng Sơn. Cái Bang có tránh nhiệm giám sát Độc Biển Thước suốt mấy chục năm qua, hơn nửa tháng trước đã phát hiện người của Tứ Phạn Thiên Cung và Chính Khí Trang đến tìm kiếm họ Tả. Dường như hai phe này đã phong thanh biết Tả Nho Quan ẩn cư ở tại núi Thái Hoàng, nhưng chưa rõ vị trí chính xác Nếu để họ lôi kéo được Độc Biển Thước thì võ lâm nguy mất. Vì vậy, Tần hiền đệ phải đi ngay đến đấy ngăn chặn!
Nhương Thư lấy làm lạ:
- Tại sao phải là tiểu đệ?
VÔ ưu Cái mỉm cười:
- Vì họ Tả chỉ khâm phục có mình sư phụ ngươi, tất sẽ nể mặt ngươi mà nghe lời khuyến cáo! Kỳ dư, bất cứ cao thủ bạch đạo nào vào Hắc ưng Cốc cũng đều bị giết!
Nhương Thư trầm tư hỏi lại:
- Nhưng nếu lỡ Độc Biển Thước quyết tâm tái xuất để hành ác thì sao?
VÔ ưu Cái nghiêm giọng:
- Lúc ấy, hiền đệ phải vì đại cục giang hồ mà trừ khủ họ Tả. Nếu không nỡ giết chết thì hãy phế võ công của lão ta!
Nhương Thư chấn động:
- Chẳng lẽ Độc Biển Thước lại đáng sợ đến thế sao?
Bất Trí Thư Sinh lên tiếng:
- Công tử không biết đấy thôi! Năm xưa, chỉ trong ba ngày, họ Tả đã phóng độc giết sạch hơn sáu trăm nhân thủ của Môn Sơn Trại. May mà đám nạn nhân đều là cường đạo nên võ lâm mới nương tay với Độc Biển Thước!

Lão rùng mình nói tiếp:
- Ngày ấy, bách tính gần đấy phải di tản vì mùi hôi thối của xác chết bốc lên c ả tháng trời vẫn chưa hết !
Nhương Thư nổi da gà nhăn mặt:
- Nghe kể sơ sơ cũng đã biết sự lợi hại của họ Tả! Tiểu đệ nối chí ân sư tất phải lĩnh tránh nhiệm này!
VÔ ưu Cái mừng rỡ nói:
- Hay lắm! Bọn lão phu sẽ đưa hiền đệ đến Hắc ưng Cốc!
Bàn bạc thêm một hồi lâu, Nhương Thư trở lại tiểu viện. Ba nàng nghe kể liền nằng nặc đòi theo! Chẳng lẽ mới gặp lại bắt họ phải xa, Nhương Thư đành nhượng bộ, nhưng chỉ cho phép ba nàng đi đến An Dương, rồi ở đấy chờ đợi, để mình chàng nhập cốc!
Gần cuối tháng mười một, bọn Nhương Thư tiến vào thành An Dương từ của Bắc, họ ngạc nhiên khi nhìn thấy nơi đây tràn ngập khách giang hồ, hắc bạch đều có đủ.
VÔ ưu Cái liền ngoắc một gã ăn mày lại để hỏi. Tên này báo cáo:
- Bẩm bang chủ! Gần đây xuất hiện một tin đồn rằng Thần Quang Chân Nhân Công Tôn Khuê thực ra đã tọa hóa ở Thái Hoàng Sơn chứ chẳng phải Thái Sơn! Có kẻ còn khẳng định rằng đã nhìn thấy con lươn lông trắng, chấm đỏ của Chân Nhân gặm cỏ tại bìa rừng chân núi Mộc Sơn!
Thế là bao hào kiệt các phủ lân cận đổ về như thác lũ! Các phái bạch đạo cũng không dám không tin!
VÔ ưu Cái bứt râu than trời:
- Thôi chết rồi! Độc Biển Thước hiện nay ở Mộc Sơn, quần hùng mà đến đấy xâm phạm Hắc ưng Cốc thì khó mà toàn mạng!
Bất Trí Thư Sinh tư lự:
- Có le Tứ Phạn Thiên Cung hoặc Chính Khí Trang đã bày ra chuyện này.
Tuy nhiên, thật là khó đoán dụng ý của họ!
Điền Uyển Xuân hồ hởi nói:
- Trăm nghe không bằng một thấy!
Chúng ta cứ đến đấy xem sê rõ ! Nhương Thư nhíu mày:
- Chốn thị phi, nguy hiểm ấy đâu phải chỗ của các nàng?
Uyển Xuân nũng nịu:
- Công tử! Tình thế đã đổi khác, giờ nơi ấy có cả ngàn người, lẽ nào bọn tiểu muội không thể đến?
Điền Bạch Cúc mỉm cười:
- Công tử không cho tháp tùng thì bọn tiểu muội đi riêng cũng được!
Nhương Thư ngao ngán:

- Thôi được ! Ta chịu thua các nàng rồi !
Ba ả mừng rỡ cười khanh khách, thúc giục đám nam nhân đi vào phạn điếm gần đấy để dùng cơm trưa! Hồng Xương Đại Tửu Điếm nổi danh với những món ăn Quảng Đông, tuy chỉ có một tầng nhưng lại rộng mênh mông, bày được cỡ trăm bàn!
Giờ đây, hào khách võ lâm ngồi chật cứng khiến kẻ mới vào ngại chẳng có bàn. Quần hào xôn xao khi thấy có bóng hồng xuất hiện, và xuýt xoa ganh ty với diễm phúc của Nhương Thư, có kẻ thì nói bâng quơ:
- Gã họ Tần này tốt số thật! Song làm thân kiếm khách mà lúc nào cũng kè kè mỹ nữ thì còn gì chí khí trượng phu nữa?
Hắn nói rất lớn nên ai cũng nghe thấy, chú mục nhìn về phía ấy. Thì ra là một hán tử tuổi độ ba mươi sáu, tướng mạo nghiêm trang, oai võ và đoan chính. Có người nhận ra lai lịch vội nói lớn lên để khoe khoang:
- Chính Tâm Kiếm Khách Đường Khả Toại!
Đường Khả Toại là con út của Đường Gia Tứ Xuyên, nổi danh quân tử đất Thục, thường trừ gian giết bạo, xem kẻ ác như cừu nhân! Võ công của gã rất lợi hại, nhờ có ám khí tuyệt độc của Đường Môn.
Nhương Thư không biết gã là ai, và cũng chẳng hề giận, thản nhiên cùng năm người kia an tọa. Nhưng Uyển Xuân thì không nhịn nổi, hậm hực nghe người xung quanh xầm xì. Có kẻ khen Nhương Thư rộng lượng, người bảo chàng sợ ám khí nhà họ Đường. Nàng ghé tai Bất Trí Thư Sinh hỏi nhỏ:
- Cao tiền bối! Chẳng hay gã Đường Khả Toại kia đã lập gia thất hay chưa vậy?
Cao Trường Toàn cười đáp:
- Chưa ! Thực ra, gã chỉ là kẻ nguy quân tử, cố che dấu bản chất tiểu nhân bằng những hành động anh hùng hiệp nghĩa! Đường Khả Toại vốn hiếu sắc, trác táng từ năm mười sáu, đến tuổi hai mươi ngoài thì bị liệt dương, vì thế mới đóng vai đạo mạo!
Uyển Xuân cười khúc khích:
- Vì sao tiền bối lại kể rõ nhược điểm của gã như thế, phải chăng người muốn xuân Nhi trát bùn lên mặt họ Đường?
Bất Trí Thư Sinh gật đầu:
- Phong hóa suy đồi cũng bởi những tên đạo đức giả! Chúng còn đáng sợ hơn những kẻ ác thực thụ! Tuy nhiên, gây oán với lũ tiểu nhân là việc chẳng nên!
Đường Môn mà trở thành kẻ thù của Nhương Thư thì rất tai hại, Xuân Nhi hãy bỏ qua việc này!

Điền Mã Lan ngồi sát bên em gái nghe được liền nhỏ nhẹ:
- Cao tiền bối dạy rất phải! Tứ muội hãy vì tướng công mà nhẫn nhục !
Uyển Xuân giận dỗi:
- Tiểu muội xin nghe lời, nhưng nếu gã chó chết ấy còn mở miệng ra lần nữa thì tiểu muội sẽ ra tay đấy!
Cơm rượn được dọn lên, sáu người ăn uống vui vẻ vì ba nữ nhân tranh nhau gắp cho Nhương Thư. Tiếng cười rúc rích của họ khiến đám lão hán xao xuyến, thầm trách tổ tiên mình ăn ở kém đức nên con cháu không được như Tần Nhương Thư!
Có vài người vì ngưỡng mộ mà đứng lên nâng chung mời Nhương Thư cạn chén ! Chàng ngượng ngùng đáp :
- Cảm tạ túc hạ ! Thư này không quen uống rượn, xin được phép nhấp môi!
Như thế cũng đủ vui, đám hào khách nhao nhao mời rượn chàng hiệp sĩ lừng danh và luôn khiêm tốn. Chính Tâm Kiếm Khách cũng làm thế, nhưng lại kèm theo một câu nói đùa:
- Tại hạ ghen với cảnh "chuột sa hũ nếp" của công tử đấy!
Đường Khả Toại cười khanh khách song toàn trường lại lạnh gáy, chờ đợi phản ứng của Nhương Thư! Nào ngờ, chàng trai họ Tần chẳng hề có sắc giận, ngượng ngùng cười đáp:
- Có lẽ nhờ kiếp trước dày công tu hành nên kiếp này Tần mỗ mới được thế này!
Uyển Xuân giận dỗi đỏ mặt, định phát tác thì bị Mã Lan giữ lại. Nhưng tiểu thơ Điền Bạch Cúc đã đứng dậy, nghiêm nghị noi:
- Đường Khả Toại! Tướng công của bọn ta rộng lượng không chấp tiếng sủa của chó điên, chứ không phải vì sợ hãi Đường Môn! Ngươi tự xưng là bậc quân tử sao lại mở miệng khích bác, xúc phạm người khác như vậy?
Khi giận dữ, mặt nàng đỏ hồng, mắt phượng long lanh, uy nghiêm như mẹ chửi con, khiến quần hào phục lăn, vỗ tay tán thưởng!
Đường Khả Toại nhục nhã đến tái mặt, song vẫn điềm tĩnh đáp:
- Ta chỉ đùa không ngờ lại bị hiểu lầm!
Bậc trượng phu chẳng chấp nữ nhi, nhưng Tần Nhương Thư phải đứng ra tạ lỗi, nếu không thì máu sẽ đổ!
VÔ ưu Cái cau mày nói nhỏ:
- Lạ thực ! Dường như hắn cố tình khiêu chiến Nhương Thư! Tần hiền đệ hãy cẩn thận!
Điền Uyển Xuân nổi tam bành, ong óng mắng họ Đường:
- Nữ nhi không đáng trọng sao? Mẹ ngươi cũng là đàn bà đấy thôi,

hay ngươi chui từ lỗ nẻ ra?
Thực khác phá lên cười hô hố, chế giễu họ Đường. Thế mà gã vẫn không nao núng, đốc thúc Nhương Thư:
- Tần công tử tính sao?
Bất Trí Thư Sinh nãy giờ quan sát sáu người ngồi chung bàn với Chính Tâm Kiếm Khách, chợt nhận ra một lão già bảy mươi, có vẻ quen quen. Quá khứ hiện về trong ký ức, Cao Trường Toán đã biết lão mũi ưng có vành tai trái cụt mất thùy châu kia là ai. Bất Trí Thư Sinh run giọng bảo:
- Thì ra Đường Khả Toại là người của Báo ứng Hội!
Nhương Thư giật bắn mình, lòng ngập tràn sát khí Sau lần chạm trán Trác Thiên Lộc, chàng đã biết kẻ giết cha mình là Báo ứng Hội! VÔ ưu Cái vội nhắc nhở:
- Hãy bình tâm mà đối phó! Ngươi quên mình là đệ tử của ai rồi sao?
Nhương Thư tỉnh ngộ, gật đầu để trấn an lão rồi đứng lên:
- Đường túc hạ cố tình khiêu chiến, Tần mỗ chẳng thể chối từ được! Xin mời ra vườn cho rộng chỗ!
Vườn sau của Hồng Xương Đại Phạn Điếm tuy rất rộng rãi nhưng lại chẳng hề được chăm sóc, chỉ là chỗ cho thực khách thả ngựa! Giờ đây, mặt cỏ úa loang lổ vì tuyết đọng từng mảng. Mấy trăm hào kiệt đã kéo cả ra để xem đấu võ khiến lão chưởng quỷ bối rối vì chưa ai tính tiền cơm. Nếu họ hỗn chiến rồi bỏ chạy thì xem như quán lỗ vốn to !
Hai đấu thủ đứng cách nhau hơn trượng, mặt mũi hiền hòa chẳng có chút sát khí Đường Khả Toại tươi cười, vòng tay nói:
- Gia mẫu luôn luôn nhắc đến lệnh sư với lòng tôn kính vô vàn, nay tại hạ phải so tài với công tử cũng là điều bất đắc dĩ.
Việc này cũng là do lỗi của tại hạ đã lắm lời, chỉ xin lĩnh giáo trăm chiêu rồi rút lui ngay!
Nhương Thư cười đáp lễ:
- Tại hạ cũng từng nghe tiên sư tán dương gia phong Đường Môn Tứ Xuyên, quyết chẳng phụ lòng Đường Lão Thái !
Đường Khả Toại không hiểu rõ câu nói ấy, chỉ đoán rằng đối phương sẽ không quá quyết liệt Nhương Thư nói tiếp:
- Tại hạ kém tuổi, xin được phép xuất thủ trước!
Giọng chàng hơi run nhưng chỉ người thân mới biết vì sao! Nhương Thư dựng kiếm trước ngực, chậm rãi tiến lên bốn bước rồi bất ngờ hóa thành luồng kiếm quang, bốc lên cao rồi xa xuống đầu đối thủ. Đòn chớp mắt này đã vượt ngoài dự liệu của Đường Khả Toại. Gã kinh hoàng múa kiếm chống cự, còn tay tả xuất hiện vũ khí lừng

danh là Hỏa Lân Đồng. Một tiếng nổ đinh tai phát ra, và chiếc ống thép dài gần gang kia phun luồng lửa đỏ rực, trùm lấy Nhương Thư. Trong lưới lửa ấy còn ngầm chứa mấy trăm mũi độc châm nhỏ như lông bò, có khả năng xuyên thủng bất cứ luồng chân khí nào, kể cả lớp da bền chắc của những người luyện Thiết BỐ Sam.
ám khí tuyệt độc này là vật chí bảo của Đường Môn Tứ Xuyên, chỉ mình Đường Lão Thái được quyền sừ dụng trong trường hợp cấp bách. Thế mà giờ đây, Đường Khả Toại mang theo trong người, chứng tỏ gã quyết tâm hạ sát Nhương Thư. Nếu song phương giao đấu bình thường, chắc chắn Nhương Thư khó thoát chết dưới đòn ám tập của loại vũ khí khủng khiếp này.
Bọn Báo ứng Hội đã tính toán rất chu đáo khi sừ dụng Đường Khả Toại, do mối giao tình giữa Đường Gia Tứ Xuyên và Phật đăng thượng Nhân. Nghĩa là Nhương Thư dù bị khiêu khích cũng không dám nặng tay với Đường Ngũ C ông Tử !
May thay, bên cạnh Nhương Thư lại có Bất Trí Thư Sinh, và lão này đã nhận ra một cao thủ của Báo ứng Hội. Thù cha đã khiến Tần Nhương Thư thi triển phép ngự kiếm ngay trong chiêu đầu. Chàng nóng lòng kết liễu Đường Khả Toại sớm để còn hỏi tội lão nhân bị đứt thùy châu kia.
Nhờ Ngự Kiếm Thuật mà luồng kiếm quang quanh thân chàng dày đặc, kín đáo và kiên cố như tường đồng vách sắt, xem thường cả lửa hồng lẫn độc châm.
Nhương Thư dũng mãnh vượt qua vũ khí trấn môn của Đường Môn, ập xuống như lôi thần chính Tâm Kiếm Khách lại thành danh chẳng phải nhờ kiếm nên cũng chống đỡ một cách tuyệt vọng. Song Nhương Thư nhớ lời sư phụ nên không giết con cháu họ Đường, chỉ chặt đứt cánh tay tả của gã, và điểm vào huyệt BỘ Lang trên sườn trái.
Sau tiếng rú thảm khốc của Đường Khả Toại là tiếng quát sang sảng của VÔ ưu Cái:
- Bắt lấy sáu tên Báo ứng Hội !
Uyển Xuân tiếp lời ngay:
- Môi tên trị giá ngàn lượng bạc!
Thế là bọn hào khách mừng rỡ rút vũ khí lao vào sáu tùy tùng của Đường Khả Toại. Mật ít ruồi nhiều, ai cũng sợ mất phần nên tranh giành nhau mà tấn công, chỉ tổ vướng tay vướng chân. Vì thế sáu sát thủ lão luyện kia chẳng hề nao núng, sát cánh chống cự.
Kiếm pháp của Báo ứng Hội không hoa mỹ, đẹp mắt, nhưng lại vô cùng chuẩn xác và độc ác. Tay tả của họ lại liên tiếp bắn ra những

mũi độc châm đả thương liền bảy tám hảo hán giang hồ.
Quần hào động nộ, vét túi trút hết ám khí thủ thân vào sáu gã cứng đầu kia.
ám khí vốn là công phu tiểu xảo, rất dễ luyện và cũng rất hữu dụng. Do vậy, trừ những kẻ tay chân quá vụng về hoặc mắt kém, hầu hết khách giang hồ đều cố luyện nghề ám khí. Dễ nhất là phi tiêu, tụ tiễn. Nhờ có cánh ở đuôi nên luôn bay thẳng, còn khó nhất chính là liễu diệp phi đao và độc châm.
Trong số ngoại lệ phải kể đến những bậc đại hiệp chính phái, xem ám khí kém phần quang minh nên không thèm luyện.
Thật ra, ám khí rất hữu dụng trong cả đơn đấu lẫn loạn chiến. Ngay bản thân Nhương Thư cũng rèn luyện thủ pháp phóng hạt thiết bồ đề, song chàng lại chẳng bao giờ mang theo!
Quay lại với đấu trường, ta sẽ thấy một trận mưa ám khí đủ loại bao phủ sáu gã sát thủ Báo ứng Hội. Bọn hảo hán đã lùi xa nên không còn sợ độc châm nữa, và những ám khí nặng của họ phát huy được uy lực! Rốt cuộc có năm cái bia bị hạ gục, chỉ còn lại mình lão già áo đen mũi ưng Quần hào mừng rỡ reo hò:
- Năm ngàn lượng !
Và ai cũng nhận rằng chính ám khí của mình đã chạm đích đầu tiên!
Nhương Thư bước vào, lạnh lùng hỏi lão cụt tai:
- Phải chăng chính Báo ứng Hội đã giết cha ta hồi hai mươi mốt năm trước?
Lão hắc y căm hờn rít lên:
- Đúng vậy! Cha ngươi, Tần Tử Chính, đã phản bội bổn hội, cướp lấy báu vật nhà họ Mao! Ngươi muốn được yên thân thì hãy hoàn trả lại vật ấy cho bổn hội !
Quần hào không ngờ Nhương Thư lại là con của một tên đạo tặc, xầm xì bàn tán, chẳng xem trọng chàng nữa! Ba ả họ Điền không vui khi nhận ra thái độ chê bai của bọn hảo hán kia!
Dù xã hội Trung Hoa không phân biệt giai cấp rõ rệt như ấn Độ, người thuộc hạng cùng đinh mà có tài thì cũng vẫn có thể trở thành quan to hay bậc danh sĩ. Tuy nhiên, tâm lý quần chúng vẫn mang nặng vấn đề dòng dõi, xem trọng những ai xuất thân từ thế gia vọng tộc. Nhương Thư lại có cha là ăn cướp thì quả là nhục nhã cho chàng và các nàng dâu!
Nhương Thư tu hành từ nhỏ, hiểu rõ nghiệp quả, nhân duyên nên chẳng hổ thẹn vì phụ thân, điềm đạm đáp:
- Tần mỗ hiện đang giữ vật ấy! Túc hạ hãy về bảo quý hội chủ mang đầu của Trác Thiên Lộc đến núi Xáp Vân, đúng ngày đầu tháng hai

tới mà đổi lấy!
Lão nhân mũi ưng biết mình thoát chết thở phào nói:
- Được ! Họ Trác hiện đang ở tổng đàn của bổn hội nên việc giết lão chẳng hề khó! Mong công tử giữ lời hứa!
Nói xong lão quăng ra một lọ sành đựng thuốc giải để chữa trị cho những người trứng độc châm. Nhờ vậy vòng vây mới dán ra, chừa sinh lộ cho lão ta mang Đường Khả Toại đi!
Chủ quán đã báo quan nên bọn công sai kéo đến. Gặp VÔ ưu Cái họ chẳng dám hạch sách, chỉ làm án văn qua loa rồi đưa năm xác chết đi! Không chờ bị đòi nợ, Uyển Xuân mau mắn lấy ra sáu ngàn lượng bạch ngân bằng ngân phiếu, vui vẻ trao cho bọn hào khách để họ chia nhau.
Vị chi, mỗi người cũng được hai ba chục lượng, ai nấy hớn hở nói lời cảm tạ!
Bạch Cúc còn bảo em gái thanh toán hết chi phí ăn nhậu của quần hào, càng thu phụ được nhân tâm! Đúng là giàu vì bạn, sang vì vợ, thái độ hào phóng, cởi mở của ba nữ nhân đã khiến mọi người quên ngay gốc gác của Nhương Thư, xin tháp tùng bọn chàng đi Thái Hoàng Sơn.
Chiều hôm sau, đoàn người rầm rộ tiến vào Trấn Sơn Hòa, cách chân núi Mộc Sơn vài dặm. Những tên tiểu cái ở đây đã dễ dàng tìm ra chỗ trọ cho bang chủ, trong nhà một phú hộ họ Trang.
Trang nhị giàu có và nhân hậu, thường bố thí cho kẻ khốn cùng. Trái lại, bọn khất cái đã quanh quẩn gần Trang gia trang để bảo vệ, khiến cho bọn đạo chích không dám bén mảng! Nay được chúa ăn mày giá lâm, Trang nhị hân hoan đón tiếp, bố trí ba phòng đẹp nhất, và mở tiệc thịnh soạn mà đãi đằng.
Tối hôm ấy, VÔ ưu Cái và Bất Trí Thư Sinh đến phòng Nhương Thư. Hầu lão nghiêm giọng:
- Nay gốc gác ngươi đã bị tiết lộ, và đương nhiên phe tà ma sẽ khai thác việc ấy để khiến ngươi nhụt chí, rơi vào cảnh thân bại danh liệt. Nhưng ngươi lại là cột trụ chống đỡ võ lâm, quyết không được vì những lời nhục mạ, chê bai của thiên hạ in à suy sụp !
Nhương Thư cười buồn:
- Cha ăn mặn con khát nước là chuyện thường tình! Tiểu đệ sẽ cố nhẫn nhịn, giả điếc là xong!
Bất Trí Thư Sinh nhấp hớp trà, nhăn vầng trán dô thông tuệ, tư lự bảo:
- Tần hiền đệ thử cho bọn lão phu xem di vật mà lệnh tôn đã để lại!
Nhương Thư vội tháo sợi dây tơ treo đồng tiền trên cổ xuống, đưa

cho lão Cao Trường Toán. Lão căng mắt nhìn những hoa văn ở mặt đồng tiền, lắc đầu chịu thua, về phòng lấy dụng cụ. Đấy là một mảnh pha lê trong suốt, dạng bán cầu, có tắc dụng phóng to những hình ảnh đặt phía dưới, Bất Trí Thư Sinh vừa xem vừa vẽ lại ra giấy, với kích thước lớn hơn nhiều lần.
Ba người sửng sốt khi nhận ra một ngọn núi có mây vờn quanh, và rải rác những chữ của hai câu thơ:
Huynh đệ tương tàn tâm toái hếu Ly sơn cố thổ vinh nan hồi!
Dịch:
Anh em chém giết lòng tan vờ Đất cũ Ly Sơn chẳng dám về!
VÔ ưu Cái thảng thốt nói:
- Đây đâu phải họa đồ đưa đến mộ phần của Thần Quang Chân Quân, mà chỉ là chút tâm sự của Tần Tử Chính ký thác cho Nhương Thư mà thôi !
Bất Trí Thư Sinh thì phân vân:
- Nhưng năm xưa Tần Tử Chính bị giết chết trên đường đưa Nhương Thư về thăm quên nội mà?
Rồi lão hỏi lại:
- Tần hiền đệ! Lệnh đường có nói về xuất xứ của đồng tiền hay hay không?
Nhương Thư gật đầu:
- Gia mẫu kể rằng vật ấy có trên cổ của tiên phụ từ lúc họ mới quen nhau. Sau khi tiểu đệ ra đời thì tiên phụ mới đeo vào cổ Ĩ hư này !
Cao Trường Toán nhíu mày suy nghĩ, ngón tay nhịp đều trên một chiếc bàn. Lát sau lão kết luận:
- Lão phu đã cân nhắc mọi lẽ, chọn ra giả thuyết là Tần Tử Chính còn một người anh em trai nữa, và nhà ở gần núi Ly Sơn, Thiểm Tây! Sau khi Tần Tử Chính ám toán Trác Thiên Lộc, liền chạy về Ly Sơn. Anh em họ đã đánh nhau và một trong hai người táng mạng, Người còn sống hối hận bỏ nhà đi, lưu lạc đến Trường Sa, lấy mẹ của Nhương Thư!
Nhưng khi có con trai, ông ta lại muốn nó trở thành cao thủ võ lâm nên trở lại Ly Sơn để lấy tấm bản đồ quý báu kia!
VÔ ưu Cái bác ngay:
- Không hợp lý lắm! Tần Tử Chính là sát thủ chuyên nghiệp, lòng dạ tàn nhẫn, dám ám toán cả đồng đảng là Trác Thiên Lộc để đoạt bảo, thì sao lại hối hận và để họa đồ ở lại nhà mà làm gì? Có nặng nề, cồng kềnh đâu mà không mang theo được?
Cao lão mỉm cười đắc ý:
- Hầu lão ca nói chí phải, nhưng lại không để ý tiểu đệ dùng chữ

"người còn sống" chớ chẳng nêu tên Tần Tử Chính.
Nghĩa là cha của Nhương Thư lỡ tay giết chết Tần Tử Chính nên mới chôn cả họa đồ theo xác, lấy tên người chết làm tên mình để vơi bớt mặc cảm tội lỗi!
Nhương Thư nghe rất hữu lý, buộc miệng nói:
- Thế thì họ phải là anh em song sinh nên Báo ứng Hội mới không nhận ra sự khác biệt!
VÔ ưu Cái vỗ đùi khen:
- Đúng vậy! Giờ chúng ta chỉ cần đi núi Ly Sơn một chuyến, hỏi xem nhà họ Tần nào đã sinh đôi hai đứa con trai là rõ ngay!
Hai lão về rồi, Nhương Thư còn ngơ ngẩn vì những bí ẩn trong lai lịch của phụ thân! Chàng chợt hổ thẹn khi phát hiện mình mong mỏi không phải là con của Tần Tử Chính! Thì ra việc ấy cũng đã âm thầm khiến chàng hổ thẹn! Dù sao có cha làm đạo tặc, giết mướn chẳng dễ chịu chút nào !
chàng cũng hiểu nỗi khổ tâm của ba nàng dâu kia, liền lần sang phòng họ để chia sẻ bí mật. Họ ở cách phòng chàng một vườn hoa nhỏ, giờ đây vẫn còn thức mà trò truyện! Nhương Thư định gõ cửa thì nghe nhị tiểu thư Điền Mã Lan nói:
- Tội nghiệp tướng công! Liệu chàng có chịu đựng được cái gia thế oan nghiệt ấy hay không nhỉ? Chị em ta phải gắng sức an ủi chàng mới được !
Bạch Cúc chậm rãi lên tiếng:
- Có gì mà phải bận tâm? Minh Thái TỔ Chu Nguyên Chương chẳng đã từng làm giặc đấy sao?
Nhưng điền Uyển Xuân thì lại lo lắng:
- Tiểu muội chỉ sợ cha sẽ buồn đấy mà thôi!
Câu nói này đã khiến Nhương Thư tư lự, lặng lẽ quay trở về phòng riêng!
Mờ sáng hôm sau, Nhương Thư cùng hai trăm hảo hán giang hồ tiến về núi Mộc Sơn! Quang cảnh nơi đấy cực kỳ náo nhiệt, với hàng ngàn chiếc lều vải trải suốt chiều dài của bìa cánh rừng dưới chân núi !
Khói bếp nghi ngút bốc lên hòa với màn sương tuyết lất phất, tạo nên chút sương mù hiếm hoi lúc đông về. Mọi người đang chuẩn bị cơm sáng, ăn thật no và mang theo để lót dạ buổi trưa! Phân đàn chủ Cái Bang đã túc trực nơi đây từ vài ngày trước, giờ đến báo cáo:
- Bẩm bang chủ! Quả thực là trong khu rừng rậm dưới chân núi Mộc Sơn này có xuất hiện một con lươn lông trắng, lấm tấm chấm đỏ. Nó chỉ lớn hơn con chó, song chân dài, chạy nhanh như gió, luồn lách

như chồn, nên chẳng ai bắt được. Vả lại, khu rừng kia rất rậm rạp, tối tăm, đầy những bụi gai lớn bằng nửa căn nhà.
Huyết Hoa Lộc mà chui vào đấy thì có trời mới tìm ra!
VÔ ưu Cái ngắt lời thủ hạ:
- Thế đã có ai tiến sát vào chân núi Mộc Sơn chưa?
- Bẩm chưa! Quần hùng mải mê bắt lươn quý, vì trước sau gì nó cũng phải chạy về hang, khi bị đuổi quá rát!
VÔ ưu Cái thở phào:
- May thực ! Chúng ta vẫn chưa quá trễ !
à! Tình hình hai phe Tứ Phạn Thiên Cung và Chính Khí Trang ra sao?
Phân đà chủ An Dương đáp :
- Bẩm bang chủ! Hai lực lượng ấy cũng đều kéo hết cao thủ đầu não đến đây Tứ Phạn Thiên Cung do Thanh Linh Thủy Lão Đệ Nhị Đại âu Dương Lăng thống lãnh, còn Chính Khí Trang do trang chủ Lã Tập Hiền! Hai phe này giả vờ không nhìn thấy nhau, chỉ dồn sức truy bắt Huyết Hoa Lộc!
Bất Trí Thư Sinh nhăn trán:
- Lạ thực! Chẳng lẽ còn có lực lượng thứ ba, là kẻ đứng sau chiếc bẫy này!
VÔ ưu Cái gật đầu:
- Có thể lắm!
Rồi ông dặn dò thủ hạ:
- Ngươi hãy điều đệ tử bổn bang đi thông tri cho người của các phái bạch đạo rằng lão phu đã đến đây, và yêu cầu họ tập trưng lại thành một mối, tiến vào sau cùng, chờ lệnh mới được ra tay!
Sau khi gởi ngựa cho đám tiểu cái. Phe Nhương Thư tiến vào rừng. Quần hùng không hề nhận ra vì chàng mặc áo cừu, đội mũ lông rất kín đáo! Vả lại, Huyết Hoa Lộc chỉ xuất hiện khi mặt trời đã lên được hai sào, ai đi sớm cũng chỉ hoài công, để ý là quái gì!
vô ưu cái đã quá quen thuộc đường vào Hắc ưng Cốc, đưa cả đoàn tiến lên rất nhanh. Khi còn cách chân núi hơn dặm, cây cối khá thưa thớt, và Uyển Xuân là người đầu tiên thấy con lươn hiếu động, chẳng chịu ngủ Đông kia.
Nàng khẽ rú lên:
- Huyết Ho a LỘ c ! Trời ơi ! Nó đẹp và dễ thương quá !
Cả bọn vội dừng chân, nấp sau một bụi cây để ngắm nhìn, quả xứng danh là thần vật trên đời, Huyết Hoa Lộc mang bộ lông trắng muốt, điểm những chấm sao đỏ hung. Trên đầu có sừng bốn nhánh không dài. Và do nó đứng ở đầu hướng gió nên bọn Nhương Thư nghe

được mùi xạ hương thơm hăng hắc, thơm thơm. Bất Trí Thư Sinh giải thích:
- Con vật này là lai giữa hươu sao và hươu xạ nên lông có đốm, đầu có sừng, và có cả túi xạ, thu đông là mùa sanh dục, con lươn này đang tỏa mùi rất mạnh để tìm bạn tình!
Điền Mã Lan thì thào ao ước:
- Giá mà chị em ta có được nó để nuôi?
VÔ ưu Cái phì cười:
- Ngươi muốn cả võ lâm kéo đến đốt nhà ư?
Lão cười hơn lớn nên Huyết Hoa Lộc nghe thấy, phóng đi mất dạng.
Bọn Nhương Thư tiếp tục đi, nửa khắc sau tiếp cận một khoảng rừng nhỏ hình cánh cung, ôm lấy vách núi Mộc Sơn. Xa xa chợt vọng lại tiếng hắt hơi của ai đó, VÔ ưu Cái giật mình bảo:
- Có người vào! Chúng ta hãy nấp lên cây xem chúng là ai, đến đây vì tình cờ hay có chủ ý!
Năm người kia vội làm theo ý ấy! Ba nữ nhân nũng nịu bắt Nhương Thư giúp đỡ mình vì cành quá cao. Chàng mỉm cười ôm từng nàng nhảy lên, bị họ bắt phải ngồi chung trên một chạng ba chật chỗ i !
Sau mấy chục ngày xây tổ ấm với Bạch Ngọc Tiên Tử, Nhương Thư trở thành kẻ lịch duyệt chốn tình trường, quen mùi ân ái nên bạo dạn hơn xưa. Giờ đây, chàng đặt Mã Lan vào trong lòng, còn hai nàng kia thì ôm chặt vai. Hơi ấm của cơ thể và mùi phấn son, nước hoa trùm lấy Nhương Thư, mang lại cảm giác hạnh phúc ôn nhu. Chàng bất ngờ hôn vào má ba ả tố nga, khiến họ hài lòng và sửng sốt. Uyển Xuân ranh mãnh thì thầm:
- Phải chăng tướng công từng âu yếm gia tỷ như vậy?
Yù nàng ám chỉ HỒ Hồng Nhan, Nhương Thư khẽ gật đầu, ánh mắt sượng sùng vì nhớ đến trưa nào dưới suố i !
Phe đối phương đã vào đến nơi, đông đến bốn năm chục, phe võ phục vàng, phe đạo bào trắng. Lã Tập Hiền thì đã quá quen. Nhương Thư chăm chú nhìn gã đạo sĩ không râu đầu đội mũ Kim Quan, chàng đoán đấy là Thanh Linh Thủy Lão Đệ Nhị Đại âu Dương Lăng, kẻ vừa lên kế nghiệp cha!
Tuy nội gián của VÔ ưu Cái về báo rằng võ công của Tân Thủy Lão không cao, song Nhương Thư lại nghi ngờ điều ấy! Sắc diện và thần khí của âu Dương Lăng rõ ràng là của một kiếm khách thượng thừa. Là kiếm sĩ, Nhương Thư đủ kinh nghiệm để nhận ra kình địch của mình. Sĩ tốt của phe tà mà dàn hàng ngang bảo vệ vòng ngoài, chỉ còn lại đám đầu sỏ cùng nhau đối đáp.
Bọn Nhương Thư nín thở, chẳng dám gây ra bất cứ tiếng động nào,

Nếu bị phát hiện, họ hoàn toàn không có cơ hội thoát thân! Đây cũng là dịp may hiếm có để họ hiểu rõ dã tâm của Lã Tập Hiền. Họ Lã lên tiếng:
- âu Dương Cung Chủ ! Nay chúng ta đã lập đàn thề thốt, nguyện chia đôi thiên hạ, vậy mong Cung Chủ tiết lộ vì sao chúng ta lại tung ra tin tức về Huyết Hoa Lộc, để cả võ lâm kéo đến đây?
âu Dương Lăng mỉm cười lạnh lẽo:
- Bổn nhân chỉ làm theo mệnh lệnh của một bậc võ lâm tiền bối! Lát nữa diện kiến, Lã túc hạ sẽ hiểu rõ nguồn cơn!
Lã Tập Hiền cau mày:
- Ai là người có thể ra lệnh cho Tứ Phạn Thiên Cung?
âu Dương Lăng chỉ vào cánh rừng có trận pháp trước Hắc ưng Cốc nghiêm nghị kể:
- Hai mươi mấy năm trước, bậc kỳ nhân của đất Tứ Xuyên là Độc Biển Thước Tả Nho Quan, đã bị Phật Đăng Thượng Nhân và hai cao thủ võ lâm nữa truy sát đến nơi này. Họ khống chế được Tả tiền bối, bắt phải ẩn cư suốt đời trong Hắc ưng Cốc, phía sau khoảnh rừng kia.
Nào ngờ, đây là nơi tọa hóa của Thần Quang Chân Quân, cao thủ số một của mọi thời đại. Với máu quý của con Huyết Hoa Lộc, Tả tiền bối đã trị lành vết thương, sở hữu đến trăm năm công lực, và còn luyện thành tuyệt học của Chân Quân!
Hai tháng trước, Tả tiền bối đã xuất cốc đến Thiên Cung, nhận bổn nhân làm đệ tử và chỉ dạy kế sách gồm thâu thiên hạ!
Lã Tập Hiền lạnh toát cả người vội ngắt lời âu Dương Lăng:
- Phải chăng những người ở đây đều đã trứng độc?
âu Dương Lăng cười đắc ý:
- Trang chủ thông minh thật ! S áu tháng sau, chất độc Tiên Trường Vụ sẽ phát tác, và bốn ngàn kẻ tham lam kia sẽ đến đây quy phục Thần Quang Giáo !
Lã Tập Hiền tái mặt giận dữ:
- chúng ta đã thề thốt liên minh, sao cung chủ lại trở mặt, bắt tay với Độc Biển Thước? Chia đôi võ lâm, mỗi người hùng cứ một phương chẳng tốt hơn làm nô lệ cho Tả Nho Quan hay sao?
ánh mắt âu Dương Lăng loé lên những tia nhìn kỳ dị, oán độc, khiến một kẻ sảo quyệt, tinh minh như Lã Tập Hiền đoán ra ẩn tình. Họ Lã thở dài:
- Té ra Cung Chủ bị khống chế?
Ngay lúc ấy, từ cánh rừng có một bóng đen bay vút ra, chỉ cái nhoáng đã đến bên Lã Tập Hiền! Lã trang chủ thần tốc rút kiếm chém

liền, song chẳng trứng vào đâu, cứ như đối phương là ảo ảnh vậy.
Và Lã Tập Hiền nghe mặt mình mát rượi bởi một luồng gió có mùi hăng hắc. Lão kinh hãi lùi nhanh nhìn kẻ mới đến rồi rụng rời khi nghe nói:
- Giờ thì sanh mạng của ngươi cũng nằm trong tay lão phu rồi đấy! Hãy thử kiểm tra huyệt Ngọc Đường nơi Tâm Thất thử xem?
Lã Tập Hiền làm theo lời kẻ thù, thất sắc lẩm bẩm:
- Thế là hết !
Nhưng lão lại có một hành động khiến ai cũng bất ngờ, là quỳ ngay xuống lạy Độc Biển Thước:
- Nếu tiền bối không nhận Lã mỗ làm học trò thì đừng mong thu được thiên hạ!
Độc Biển Thước phá lên cười khanh khách:
- Xảo quyệt nhưng biết đạo tiến thoái!
Ngươi xứng đáng làm học trò của lão phu!
Lã Tập Hiền hoan hỉ dập đầu lạy chín lạy và hô hoán:
- ĐỒ nhi mừng có được minh sư!
Họ Lã đứng lên, quay lại bảo đám đồng đảng đến ra mắt Tả Nho Quan. Độc Biển Thước hoan hỉ nói:
- Tất cả các ngươi hãy vào trong Hắc ưng Cốc để nghe chỉ thị của lão phu!
Không cần phải canh gác vì đã có trận kỳ môn trấn giữ của vào !
Tà ma đi sạch, bọn Nhương Thư mới dám nhảy xuống đất, VÔ ưu Cái rầu rĩ noi:
- Không ngờ lòng từ bi của Phật Quang Thượng Nhân lại lưu lại đại họa cho đời!
Nếu năm xưa cứ giết quách Tả Nho Quan đi thì giờ này đâu xuất hiện một đại ác ma?
Bất Trí Thư Sinh cũng bùi ngùi:
- Độc thì còn có thể giải, nhưng võ công của lão ta mới đáng sợ, chỉ một chiêu đã khuất phục được Lã Tập Hiền!
Uyển Xuân thấy Nhương Thư mãi đăm chiêu không nói, liền hỏi nhỏ:
- Công tử đang nghĩ gì vậy?
Họ Tần sực tỉnh:
- Ta đang cố phá giải chiêu chưởng lúc nãy của Độc Biển Thước!
Bạch Cúc bàn ngay:
- Công tử không sợ độc, chỉ kém phần công lực! Nay gia phụ đã gởi mua Thiên Niên Tuyết Sâm ở Liêu Đông, có lẽ đã được mang đến! Chúng ta hãy về Tế Nam, tìm cách bồi bổ chân nguyên cho chàng!
Bất Trí Thư Sinh phấn khởi xen vào:

- Tuyệt lắm! Lão phu đang giữ một toa thuốc bí truyền, chỉ cần có Thiên Niên Tuyết Sâm làm vị chính là sẽ giúp Nhương Thư tăng tiến thêm vài năm công lực!
VÔ ưu Cái thở dài:
- các ngươi quên chất độc Tiên Trường Vụ rồi sao?
Bất Trí Thư Sinh mỉm cười:
- Tiểu đệ đọc hàng vạn quyển sách, y thuật cũng kha khá, tin chắc sẽ tìm được thuốc giải. Lão ca cứ yên tâm lo lắng cục diện võ lâm, sáu tháng sau tụ quân tiêu diệt Thần Quang Giáo!
Hầu bang chủ vui mừng khôn xiết, vỗ vai Cao Trường Toán:
- Không ngờ lão đệ cũng là một thần y, thế mà ta không biết! Đại sự sống còn này, lão phu giao cho hiền đệ đấy!
Nhương Thư đăm chiêu nói:
- Ba nàng hãy theo Cao Thư Sinh về Tế Nam! Ta quay lại Ngũ Đài Sơn dự lễ giỗ đầu của tiên sư rồi sẽ đi sau!
Bất Trí Thư Sinh cười mát:
- Tần hiền đệ mương thân cửa Phật đã nhiều năm mà còn cố chấp có với không nữa sao? Ngươi đi Tế Nam mà tâm vẫn ở Ngũ Đài Sơn tưởng niệm sư phụ là đủ rồi! Nay Lã Tập Hiền đã thành học trò của Độc Biển Thước, tất sẽ được dạy tuyệt học của Thần Quang Chân Quân, ngươi không có thêm công lực liệu có địch lại chăng?
Nhương Thư cười khổ:
- Tiểu đệ đã hai lần hưởng dụng kỳ trân dị dược, chỉ có hại chứ chẳng lợi lộc gì!
Giờ thêm Thiên Niên Tuyết Sâm vào, không chừng sẽ trẻ đi vài chục tuổi như Độc Biển Thước thì nguy to!
Uyển Xuân bật cười khanh khách:
- Đúng vậy! Tả Nho Quan đã ngoài tám mươi mà mặt mũi nhẵn nhụi, râu tóc đen mun như người b a chục ! Nếu tướng công cũng cải lão thì e rằng thành đứa tiểu hài mất!
Ba ả họ Điền xưng hô lộn xộn, lúc thì công tử, lúc thì tướng công, tùy theo tâm trạng!

Tần Nhương Thư

Hồi 7
Hồng Nhan Tâm Địa Vô Năng Trắc
Tặc Ổ Thùy Tri Hữu Cố Nhân

Quá nửa tháng chạp, bọn Nhương Thư về đến thành Tế Nam, vui mừng vì gặp cả Hổ Hồng Nhan và hai vệ sĩ. Mẹ của Tào Ưng lâm bệnh nên gã phải lưu lại để chăm sóc, không đi Ngũ Đài Sơn như đã hứa. Nay Tào mẫu đã khang kiện, gã lại la cà ở Điền gia trang để chờ Nhương Thư.
Bất Trí Thư Sinh được chào đón nồng nhiệt, nhưng lại không vui vì thiên niên tuyết sâm chưa có. Cao Trường Toản đành tập trung vào việc bào chế thuốc giải Tiên Trường Vụ. Ông cũng trúng độc nên dùng bản thân để thử nghiệm, rất dễ phát hiện công hiệu!
Nhương Thư thì miệt mài luyện võ, đồng thời chỉ bảo thêm cho người thân. Phần Bạch Thúy Sơn dường như biết rõ phận mình nên chỉ quanh quẩn bên Nhương Thư và Tào Ưng, ít tiếp xúc với bốn vị tiểu thư.
Cổ nhân có câu "Hồng nhan họa thủy", nhưng trong trường hợp này, vẻ anh tuấn tuyệt luân của Bạch Thúy Sơn lại là nguyên nhân của tai họa. Khổ thay, kẻ sa ngã lại chính là Hổ Hồng Nhan Điền Ngọc Trâm! Nàng đã có nhiều thời gian gần gũi Thúy Sơn nên bị chinh phục lúc nào cũng chẳng hay. Hơn nữa, số tuổi hai mươi ba của họ Bạch rất khớp với lời tiên đoán của Bố Y Thần Toán. Điều này đã ám ảnh nàng từ tuổi cập kê, chẳng dễ bị xóa nhòa!
Ngọc Trâm vô cùng đau khổ và hổ thẹn với Nhương Thư, nhưng trái tim ngày càng in đậm bóng hình họ Bạch! Trong cảnh tuyệt vọng, nàng đâm ra oán hận Nhương Thư đã cưu mang Thúy Sơn nên việc này mới xảy ra! Hổ Hồng Nhan gầy đi, tính tình càng nóng nảy hơn, mượn cớ bận việc nhà mà tránh cả Nhương Thư lẫn Thúy Sơn, dù môn khách chỉ còn vài trăm.
Có một người hiểu được thầm kín này, đó là cha nàng, Điền trang chủ. Một tối đầu xuân, ông cho gọi trưởng nữ đến thư phòng căn vặn. Ngọc Trâm liền òa khóc và giãi bày tâm sự! Điền Đông Giám thở dài:
- Khi Bạch Thúy Sơn đến đây, ta đã có linh cảm xấu, lo cho Uyển Xuân, nhưng không ngờ nạn nhân lại là con! Thực ra thì Thúy Sơn rất xứng đáng làm rể họ Điền, do tài mạo và gia thế! Gần đây, tin đồn về gốc gác của Nhương Thư đã lan đến Tế Nam, khiến ta rất bối rối! Ơn cứu mạng tuy lớn song không thể sánh với thanh danh dòng họ Điền!
Nay ba em con thì đã lỡ, nhưng con là trưởng nữ phải có một cuộc hôn nhân xứng đáng để cứu vãn tình hình! Vả lại, Nhương Thư đã được đến ba mỹ nhân, lẽ nào hẹp hòi đến mức không thể nhường

ngươi cho Thúy Sơn? Con cứ yên tâm, tối nay ta sẽ nói chuyện với Nhương Thư!
Ngọc Trâm thờ thẩn quay lại khuê phòng, chẳng hiểu nên vui hay nên buồn!
Nhưng cha con họ Điền không ngờ rằng câu chuyện của mình đã lọt vào tai của một người, Thiết Kình Ngư Tào Ưng. Gã là người thứ hai nhận ra sự phản bội của Ngọc Trâm, luôn âm thầm theo dõi nên đã rình nghe!
Tào Ưng tức lộn ruột, đến phòng Nhương Thư kể lại những gì mình nghe thấy! Chàng trai họ Tần lặng người suy nghĩ rồi nói:
- Đi thôi! Ta ở lại đây chỉ khiến họ thêm khó xử!
Giữa canh tư, hai người âm thầm sách hành lý vượt tường, rời Điền Gia Trang, đội tuyết mà đi. Trong túi Nhương Thư còn số vàng ngân phiếu do Dạ Quân Tử tặng nên không thiếu tiền mua ngựa mới, cũng như lộ phí dọc đường!
Sáng ra, theo lệ thường, Uyển Xuân đến gọi Nhương Thư dậy, thấy cửa phòng chỉ khép hờ chứ không cài then nàng đẩy cửa vào, ngơ ngác nhận ra tay nải và trường kiếm đều biến mất!
Uyển Xuân vội chạy đi thông báo cho các chị! Cả nhà đổ xô ra, nhưng không có Tào Ưng. Họ đến phòng Thiết Kình Ngư thì phát hiện trên vách có mấy câu nguệch ngoạc:
Lão hiếu danh vong nghĩa
Thiếu hiếu sắc vong tình
Thiển hề! Nhục hề!
Dịch:
Già hiếu danh quên nghĩa
Trẻ ham sắc bội tình
Nông cạn thay! Nhục nhã thay!
Bất Trí Thư Sinh cười nhạt hỏi Điền Đông Giám:
- Phải chăng tối hôm qua trang chủ và con gái đã bàn chuyện gì bất nghĩa với Nhương Thư để Tào Ưng nghe được?
Điền Ngọc Trâm hổ thẹn đứng chết trân, không nói nên lời, nước mắt chảy như mưa! Điền Đông Giám thì bối rối nói:
- Lỗi tại Nhương Thư mang Thúy Sơn về đây nên Trâm nhi sa ngã, tâm sự với lão phu! Thiết nghĩ, họ Tần đã có ba, nhường một cho Thúy Sơn cũng là phải đạo!
Đã hiểu ra căn do, ba cô em bật khóc, xỉ vả chị cả. Người nặng lời nhất chính là tam tiểu thư Điền Bạch Cúc:
- Tiểu muội thật xấu hổ khi làm em của hạng gái bất trinh!
Ngọc Trâm thét lên một tiếng, hộc máu té xỉu ngay, được Uyển Xuân

và Mã Lan đỡ lấy. Bạch Thúy Sơn thì lạnh lùng mắng vào mặt trang chủ:
- Lão tưởng ta sẽ vì nhan sắc và tài sản mà ta phản bội Tần đại ca hay sao?
Nói xong, gã về phòng lấy bọc hành lý bỏ đi, chẳng thèm từ giã. Hai ngày sau, Hổ Hồng Nhan hồi phục, nằng nặc đòi xuống tóc quy y cửa phật. Điền trang chủ không thể ngăn cản, đưa ái nữ đến Thiền Vân Ni Viện ở cửa Nam thành!
Ba cô con gái kia cũng theo Bất Trí Thư Sinh đi tìm Nhương Thư. Chàng đã hẹn tử đấu với Lã Tập Hiền vào đầu tháng hai! Thế là mới mùng sáu tết mà Điền gia trang vắng cả tiếng nói cười, chỉ còn lại hai lão nhân đối ẩm. Điền Đông Giám thở dài bảo Triệu tổng quản:
- Lão phu còn mặt mũi nào mà gọi Nhương Thư là rể nữa!
Nhắc lại, Nhương Thư và Tào Ưng ra đi, ghé Vương Ốc Sơn thăm Tào mẫu. Nhương Thư tặng bà ba ngàn lượng bạc và mướn người hầu hạ, rồi mới yên tâm để Tào Ưng đi theo mình.
Chính vì vậy mà Bạch Thúy Sơn đã vượt hai người mà không hay biết. Nhương Thư, Tào Ưng mua ngựa đi về hướng Tây Nam, theo đường Tế Châu để đến Nam Dương. Dọc đường, Nhương Thư bỗng hỏi Tào Ưng:
- Ta nghi ngờ Bạch Thúy Sơn là gái giả trai!
Thiết Kình Ngư gật gù:
- Bất Trí Thư Sinh cũng nghĩ thế, tại hạ bảo thử kiểm tra. Hồi trước Tết, tại hạ vờ vô ý chạm vào ngực họ Bạch, và không hề thấy cộm lớp lụa bó ngực! Chẳng lẽ gã là nữ nhân mà vú xẹp như đàn ông?
Nhương Thư mỉm cười:
- Có thể lắm chứ! Lần sau túc hạ thử sờ hạ thể Thúy Sơn xem sao?
Tào Ưng giật mình, chối đây đẩy:
- Không được! Nếu y đúng là gái thì chết tại hạ! Còn công tử thì lấy Thúy Sơn cũng chẳng sao, vì dường như y cũng yêu mến công tử đấy!
Nhương Thư đỏ mặt:
- Ta đâu thể làm thế!
Chiều mùng tám tháng giêng, hai người đến thành Tế Châu. Không muốn quấy nhiễu gia đình Tất Cung Bảo, Nhương Thư tìm quán trọ, tắm gội, gởi ngựa, rồi đến phạn điếm gần đấy dùng cơm.
Tuyết vẫn còn rơi mù mịt, ai cũng kím mít trong áo, mũ lông, dẫu là bằng hữu cũng phải nhìn kỹ mới nhận ra nhau. Đang ăn, Nhương Thư chợt nghe ba người bàn bên nói chuyện:
- Đáng phục thay Tất Cung Bảo. Con gái bị bắt cóc mà vẫn kiên

quyết không giao Bạt Sơn Thần Lựu cho Cưu Bang! Sáng nay, lão phu đến Tất gia trang, thấy vợ y khóc lóc thảm thiết không chịu nổi nên bỏ về ngay!
Gương mặt thơ dại, đáng yêu của Liên nhi hiện ra, làm lòng Nhương Thư xốn xang và phẫn nộ! Chàng bảo Tào Ưng:
- Ăn nhanh đi! Tất gia trang gặp họa rồi!
Tào Ưng cũng nghe thấy những lời kia nên bàn rằng:
- Khoan đã! Chắc chắn Cưu Bang sẽ cho người giám sát động tịnh Tất gia trang! Chúng ta chờ trời tối hẳn hãy đến đấy! Có như vậy mới tạo được bất ngờ!
Nhương Thư tán thành:
- Ta quả là ấu trĩ, may mà có túc hạ nhắc nhở!
Tào Ưng cười buồn:
- Ai mới xuất đạo mà chả thế! Tại hạ lặn lội giang hồ hai mươi năm, nếm đủ mùi cay đắng mới có được một chút kinh nghiệm!
Màn đêm buống xuống, tuyết rơi dày là không gian tăm tối, người qua lại trên dường cũng thưa thớt. Lúc này, Nhương Thư và Tào Ưng đã áp sát tường sau Tất gia trang. Khinh công họ Tào hơi kém nên Nhương Thư nắm tay gã cùng nhảy vào trong!
Nhương Thư từng ở đây hai ngày nên biết rõ địa hình, nhanh chóng đến được khu hậu viện. Tiếng khóc tỉ tê của Tất phu nhân cho biết vợ chồng họ có ở khuê phòng.
Bọn Nhương Thư vượt qua những chậu cảnh, đến cửa sau thì nghe tiếng Tất Cung Bảo:
- Phu nhân tưởng ta không đau từng khúc ruột hay sao? Nhưng nếu giao Bạt Sơn Thần Lựu cho bọn tà ma giết hại đồng đạo võ lâm và bách tính thì tất mỗ có chết ngàn lần cũng không đủ tạ tội với tổ tiên.
Lời chính khí ấy khiến Nhương Thư vô cùng khâm phục và ngưỡng mộ. Chàng đưa tay gõ cửa và gọi:
- Tất trang chủ! Tiểu đệ là Nhương Thư đây!
Có tiếng rú mừng rỡ của Tất phu nhân, và cửa thông ra vườn lập tức mở toang, Tất Cung Bảo bước ra, nhìn thấy gương mặt nhân hậu của người hiệp sĩ trẻ, run rẩy nói:
- Đa tạ hoàng thiên! Tần hiền đệ đã đến đây rồi!
Gã ôm lấy Nhương Thư, nước mắt dàn dụa nhưng miệng cười rất tươi. Họ Tất kéo khách vào phòng thì Tất phu nhân quỳ ngay xuống lạy lục:
- Tiện phụ dập đầu cầu khẩn Tần thiếu hiệp cố cứu lấy Liên nhi! Nó mới năm sáu tuổi, nào có tội gì mà phải chết!
Tào Ưng cau mày:

- Đại tẩu đừng khóc lớn, phe đối phương đang rình rập bên ngoài! Nếu chúng biết được Tần công tử tới đây thì làm sao cứu được người?
Tất Cung Bảo nghe chí lý vội đỡ vợ đứng lên vỗ về, Nhương Thư nghiêm nghị trấn an bà:
- Đại tẩu yên tâm! Tiểu đệ sẽ đem Liên nhi về an toàn!
Danh tiếng Nhương Thư giờ đã lừng danh bốn biển, lời hứa nặng hơn cửu đỉnh nên Tất thị yên lòng gạt lệ. Lo việc tiếp đãi. Tất Cung Bảo cũng vậy, gương mặt thô kệch của gã giãn ra, không còn u ám nữa. Gã vui vẻ hỏi:
- Sao Tần hiền đệ lại biết được tin này mà đến đây?
Nhương Thư giới thiệt Tào Ưng với chủ nhà rồi kể lại việc mình đi phạn điếm, tình cờ nghe được chuyện nhà họ Tất. Tất Cung Bảo gật gù:
- Lão già ấy là Lương Sơn Trại Chủ Trương Sưởng, có giao tình với gia phụ. Lão có trong tay độ năm mươi thủ hạ, tuy sức yếu nhưng vẫn khẳng khái đòi đi Cưu Sơn cứu Liên nhi! Ngu huynh biết không thể thành công nên đã từ chối!
Nhương Thư hỏi Tào Ưng:
- Tào túc hạ có lương sách gì không?
Thiết Kình Ngư thầm cao hứng khi được tin tưởng, hắng giọng đáp:
- Theo thiển ý của tại hạ thì hai ta sẽ âm thầm đột nhập tổng đàn Cưu Bang, giải thoát cho Liên nhi. Tất trang chủ và lực lượng Lương Sơn Trại phục kích nơi chân núi, dùng Bạt Sơn Thần Lựu để tiêu diệt bọn truy kích!
Tất Cung Bảo vỗ đùi khen:
- Diệu kế! Chỉ cần mang được Liên nhi xuống núi là tại hạ thừa sức san phẳng Cưu Sơn!
Tào Ưng cười bảo:
- Khủng khiếp thế ư! Sao Tất trang chủ không cho bọn ta xem thử thứ vũ khí lợi hại ấy?
Tất Cung Bảo gật đầu rời phòng, lát sau trở lại với một túi da hươu nặng nề. Gã lấy ra một vật hình trụ lớn cỡ cổ tay, cao nửa gang, vỏ bằng đồng, trên đỉnh có chốt nhỏ sơn đỏ rực. Gã nhìn vật ấy với anh mắt say mê tự hào:
- Tại hạ thử nghiệm suốt mười mấy năm trời mới chế tạo được thứ hỏa khí này. Chỉ cần ấn mạnh nút đỏ này ném đi, nó sẽ nổ khi chạm vào bất cứ vật gì! Sức mạnh của Thần Lựu có thể phá sập nhà, hoặc sát thương trong bán kính hai trượng.
Tào Ưng thở dài lo lắng:

- Kẻ giữ ngọc có tội! Nếu Tứ Phạn Thiên Cung hoặc Chính Khí Trang biết túc hạ chế được thứ vũ khí này, ắt sẽ tìm mọi cách chiếm đoạt!
Tất Cung Bảo buồn rầu đáp:
- Tại hạ cũng biết vậy nên sau khi cứu được Liên nhi sẽ dọn nhà đi Bắc Kinh, vào làm trong bộ phận quân khí của bộ binh! Triều đình mời mọc đã lâu mà tại hạ chưa nhận lời!
Nhương Thư khuyến khích:
- Nay rợ Mông và rợ Mãn luôn dòm ngó biên cương, Tất đại huynh đem tài ra giúp nước là rất phải đạo!
Ba người bàn bạc kế hoạch đến tận cuối canh hai thì có thêm khách. Tất gia trang mấy đời trượng nghĩa nên được khá nhiều người trợ giúp. Vài tay hắc đạo đã âm thầm vẽ lại sơ đồ sào huyệt Cưu Bang tặng cho Tất Cung Bảo. Người đem địa đồ đến chính là Lương Sơn Trại Chủ Trương Sưởng. Nghe Tất Cung Bảo giới thiệu, họ Trương nhìn Nhương Thư chăm chú rồi hỏi:
- Thế Tần công tử định cứu Liên nhi bằng cách nào?
Tào Ưng là người bày mưu nên dáp ngay, kể cho Trương lão nghe kế hoạch . Trương Sưởng vuốt chòm râu đen ngắn ngủi, lắc đầu, rồi trải họa đồ ra:
- Nhị vị hãy xem thử địa hình của Cưu Sơn sẽ biết kế sách kia không sử dụng được!
Trương lão giải thích thêm:
- Tổng đàn Cưu Bang nằm trên một bình đài cao hơn chục trượng, hình bán nguyệt, vách đá trơn trượt, dựng đứng. Người ngoài muốn vào tổng đàn phải được thúng mây kéo lên. Tất nhiên, kẻ ấy phải được sự hướng dẫn của bộ phận tiền trạm. Do vậy, muốn cứu được Liên nhi thì phải có người công khai đến làm khách của Cưu Bang, thừa cơ giải cứu cô bé ấy rồi xuống bằng đường cũ!
Cả nhà thở dài nhìn nhau chán nản. Tất phu nhân run giọng:
- Trương đại ca! Làm sao Cưu Bang dám để Tần thiếu hiệp lên đến sào huyệt?
Trương Sưởng nheo đôi mắt dài xảo quyệt, cười khà khà:
- Sao lại không? Bọn chúng sẽ cung kính mời Nhương Thư lên là đằng khác!
Tào Ưng nãy giờ hơi thẹn vì kế của mình không xài được, liền hậm hực bảo:
- Lão nói quách ra xem nào?
Trương Sưởng trại chủ nhăn vầng trán rộng ra vẻ cao mưu:
- Trong giới hắc đạo Sơn Tây có một gã tên là Hồ Linh Cấu, biệt danh Sách Huyết Kiếm, đang tuổi ba mươi ba. Mấy tháng trước, gã

vô tình giết người em trai tri phủ Sơn Tây nên phải bỏ xứ để trốn đi. Họ Hồ đến Lương Sơn nương náu, mới đây đã tính chuyện ám hại lão phu để đoạt trại. May mà Trương mỗ sớm đề phòng nên thoát chết và giết được gã ta!
Tào Ưng nóng ruột cằn nhằn:
- Lão nói dông dài gì thế? Sách Huyết Kiếm đã chết rồi thì còn tác dụng gì nữa?
Trương Sưởng là người rộng lượng vui vẻ nói:
- Lão phu chưa nói hết! Số là sau khi giết Hồ Linh Cấu, lão phu mới phát hiện ra gã mang mặt nạ. Nay dáng vóc Tần công tử đây cũng tương tự, nếu mang mặt nạ Sách Huyết Kiếm đến gia nhập Cưu Bang thì rất tuyệt.
Nhương Thư khẳng khái tán thành:
- Tại hạ xin đặt mình dưới sự xếp đặt của Trương túc hạ!
Sáng mười bốn tháng giêng, một chàng kỵ sĩ lỏng tay cương đi vào trấn Lạc Phách dưới chân núi Cưu Sơn. Địa phương này chỉ có độ trăm căn nhà gỗ, nằm dọc theo con đường đất đá lởm chởm, lầy lội vì tuyết phủ.
Nhà cửa nơi đây đều bằng gỗ, mái lợp lá, xộc xệch và thô kệch, và được dựng lên bởi đám thợ mộc bất đắc dĩ. Chủ nhân của chúng là những tay vong mạng tứ xứ, không còn đất dung thân, chỉ quen giết người cướp của, chưa hề cầm đến cưa, bào, búa, đục! Có kẻ đi một mình, có người mang cả vợ con theo, nên làm nhà cho họ ở.
Đám tiểu hài trong trấn chỉ độ hai, ba chục đứa, nhem nhuốc, bẩn thỉu và mất dạy không thua gì cha mẹ! Chúng chẳng phải đèn sách, chỉ suốt ngày chạy nhảy, đánh nhau và học nghề đạo tặc. Giờ đây, những đứa trẻ bất hạnh ấy đang chơi trò ném tuyết.
Chúng nhìn người khách mới đến với cặp mắt tò mò, xấc xược và tinh quái. Đứa cầm đầu bọn trẻ khẽ ho lên và cả bọn nhất tề ném tuyết vào hán tử áo cừu trắng muốt, đội nón tre rộng vành.
Không phải là tuyết sạch mà là tuyết trộn với bùn nhão, đủ sức biến chiếc áo choàng lông trắng tinh thành giẻ lau nhà! Nhưng người khách lạ đã rút kiếm nhanh như chớp, kiếm quang thoáng sắc hồng, kiếm kình rít rợn người, đánh bạt tất cả những nắm tuyết dơ bẩn kia đi.
Hồng quang tắt lịm thanh kiếm đã được tra vào vỏ, và hán tử áo cứu hất ngược vành nón, chiếu tia mắt oán độc tàn nhẫn vào mặt lũ trẻ du côn.
Tuy sinh trưởng trong sào huyệt của cái ác, song chưa bao giờ những đứa bé này nhìn thấy một ánh mắt khủng khiếp đến thế!

Chúng lạnh người, xanh mặt bỏ chạy toán loạn. Vả lại, chúng cũng hiểu rằng cha mẹ mình không thể địch lại cái gã có chiếc mũi ưng cong khoằm đáng nghét ấy!
Hán tử áo cừu kéo thấp vành nón xuống, môi nở nụ cười hiền hậu, trái ngược với cách biểu hiện lúc nãy! Bọn trẻ kia không biết rằng nếu chúng lỳ lợm hơn chút nữa thì đối phương cũng chẳng làm gì được mình!
Gã Sách Huyết Kiếm giả hiệu này đã từng là một đứa trẻ đầu đường xó chợ, không người dạy dỗ, tất rất thông cảm với kẻ cùng cảnh ngộ! Sách Huyết Kiếm Hồ Linh Cấu đến Lương Sơn nương náu đã kể khá rõ về cuộc đời mình cho Trương Sưởng nghe. Khi bị giết, gã đã để lại cả bí kíp của pho Sách Huyết Kiếm pháp lừng danh và túi ám khí Hồng Thiết Đạn.
Nhương Thư có bốn ngày để học hỏi và bắt chước phong thái, cử chỉ của Hồ Linh Cấu, tuy không được mười phần cũng đủ qua mắt thiên hạ, vì họ Hồ ở tận Sơn Tây xa xăm, chẳng dễ gì có người nhận ra hư thực!
Kẻ nổi danh thường chỉ có nghĩa là tiếng tăm được nhiều người biết đến, còn dung mạo thì chưa chắc! Hoặc cùng lắm thì người ta nhớ lõm bõm rằng Sách Huyết Kiếm có chếc mũi ưng ác độc, cặp mắt lạnh lẽo, mái tóc dài buông xõa. Chiêu bài thứ hai là vũ khí, thanh Huyết Kiếm có sơn hai đường đỏ tươi dọc bản để tạo mầu máu cho kiếm quang!
Hiếu danh là tật xấu lớn nhất của khách giang hồ! Họ đem xương máu tạo dựng nên thanh danh, sống chết vì nó và đánh mất chính mình! Câu thành ngữ "bậc trượng phu đi không đổi tên, ngồi không đổi họ!" luôn luôn được người võ sĩ hãnh diện nhắc đến!
Sách Huyết Kiếm cũng thế! Gã có thể lột mặt nạ, búi tóc lên, thay vũ khĩ để sống yên ổn ở đất Sơn Tây! Nhưng nếu làm thế thì cái danh sẽ tiêu vong. Gã bèn chấp nhận trốn tránh sự truy nã và tự nhủ rằng Sách Huyết Kiếm vẫn còn tồn tại trong võ lâm!
Nhắc lại, Nhương Thư đủng đỉnh lỏng tay cương đi sâu vào trấn Lạc Phách, lòng kinh ngạc khi thấy nơi đây có đủ những hình thức buôn bán, sinh hoạt như bất cứ khu dân cư nào khác!
Tuy nhỏ bé, xập xệ nhưng các tiệm tạp hóa, tiệm vải vóc, quán nhậu, quán cơm, kỹ viện... vẫn có người lui tới. Phải để ý mới biết chủ và khách đều một giuộc như nhau mặt mày đầy sẹo và mắt sắc tựa dao cạo!
Lạc Phách trấn không chỉ là bình phong ngụy trang cho Cưu Bang mà còn là chỗ dựa tinh thần. Chính ở đây, đám côn đồ nhận được

hơi hướm của một xã hội bình thường, để khỏi phải phát điên lên vì mặc cảm bị ruồng bỏ.
Trừ đám kỹ nữ, tất cả những người trong trấn đều là thủ hạ Cưu Bang. Kẻ có vợ con thì kinh doanh để kiếm thêm chút bạc thế thôi!
Đoạn giữa của đường trục trong trấn mở rộng ra thành một quảng trường, và chễm chệ tọa lạc một tửu quán bằng gỗ rất lớn. đây là nơi náo nhiệt, vui vẻ nhất trấn Lạc Phách, vì ngoài việc ăn nhậu, người ta còn có thể đánh bạc với nhau.
Không cửa sổ, bốn cạnh cửa tửu quán này đều trổ cửa chính rất lớn, có lẽ đào tẩu cho dễ. Tường đông cửa cửa quán có treo một bảng gỗ đã mục, lờ mờ mấy chứ xiêu vẹo: Túy Tiên Tửu Quán!
Nhương Thư đã biết đây chính là cửa ải thứ nhất của Cưu Bang, nơi thẩm xét lai lịch khách lạ và tiến cử về tổng đàn, Người phụ trách tửu quán là Ngoại Vụ Phó Bang Chủ, Thiên Lý Du Hồn Địch Dương Hùng.
Họ Địch tuổi đã bẩy ba, có bốn mươi năm phiêu bạt, một mình một đao trộm cướp từ Nam chí Bắc, kiến văn rất rộng. Nhương Thư chỉ sợ nhất là bị lão phát hiện, chỉ thầm van vái đối phương chưa gặp Sách Huyết Kiếm bao giờ. Chàng cố trấn tĩnh, xuống ngựa, buộc dây cương vào cột chống mái hiên, chậm rãi nện gót đi vào quán!
Nhương Thư hồi hộp chờ ai đó lên tiếng nhận bà con với Hồ Linh Cấu, may thay, chẳng tửu khách nào mở miệng, chỉ yên lặng nhìn bằng cặp mắt dò xét. Nhương Thư ngồi xuống một bàn gần cửa, sát tường để đề phòng ám toán sau lưng.
Chiếc bàn gỗ mộc bẩn thỉu vì dầu mỡ, nước tương, xông lên mùi hôi hám. Cả những đôi đũa trong ống cũng mốc trắng chẳng sạch sẽ chút nào! Vật dụng và không khí trong quán nhầy nhụa, tởm lợm. Chưa kể đến những gương mặt cô hồn của thực khác.
Nhương Thư kín đáo quan sát lão già áo đen, tóc hoa râm, ngồi sau chiếc bàn gỗ ọp ẹp. Thấy lão nhìn mình mà ánh mắt không lộ vẻ kinh ngạc hay mừng rỡ, Nhương Thư yên lòng đóng tiếp vai kịch. Một gã tiểu nhị thấp bé, mặt gian xảo như chồn, bước đến tươi cười hỏi han:
- Quý khách dùng chi?
Nhương Thư lạnh lùng đáp:
- Rượu một cân, lạc một đĩa!
Gã tiểu nhị quay gót, mau mắn bưng ra, đặt xuống bàn rồi chìa tay:
- Mong quý khách cho xin mười lượng!
Cái giá cắt cổ này khiến Nhương Thư xót ruột nhưng vẫn phải bóp bụng móc trả. Ánh mắt gã tiểu nhị sáng lên khi thấy cọc ngân phiếu dày cộm trong túi bạc của khác. Gã không nhận đĩnh bạc, lắc đầu

tủm tỉm:
- Mười lượng vàng chứ không phải bạc!
Lương Sơn Trại Chủ vì nhà họ Tần mà sai bái đệ là Dương Châu Thần Thâu Bạch Tú Nhiên đến gia nhập Cưu Bang nên nắm rất rõ nội tình. Gã tiểu nhị mặt chồn này vốn thực là một đường chủ Cưu Bang, trước đây, nổi tiếng đất Triết Giang với danh Tiểu Hồ Ly Chung Kim Dục.
Họ Chung xảo quyệt tàn ác phi thường, bị truy nã về tội giết sạch Hoàng gia trang, bốn chục người lớn nhỏ, trong chỉ một đêm. Gã sở trường hai môn Nhiếp Mệnh Châm và Mê Hồn Phấn!
Tiểu Hồ Ly có nhiệm vụ tra xét, nhưng thường ức hiếp những kẻ mới đến để thỏa mãn cái tâm độc ác của mình! Nhương Thư đã được căn dặn chu đáo nên biết cách đối phó. Chàng cười nhạt bảo:
- Hồ mỗ suốt đời ngang dọc, chưa từng để kẻ tiểu nhân đắc chí! Ngươi muốn sống thì đừng chọc giận đến Sách Huyết Kiếm đất Sơn Tây!
Tiểu Hồ Ly biến sắc lùi xa, hậm hực đáp:
- Đã vào đến chốn này mà ngươi còn sính cường sao? Sách Huyết Kiếm thì là cái thá gì?
Vừa dứt lời, song thủ của gã cất lên, phóng liền mười mũi độc châm xanh biếc. Nhương Thư đã đề phòng, hất ngược chiếc bàn gỗ che thân, đề khí bốc lên cao, bủa lưới kiếm xuống đầu đối phương. Chẳng phải tay vừa, Tiểu Hồ Ly tung liền hai nắm Mê Hồn Phấn kèm theo Nhiếp Mệnh Châm. Nhưng luồng kiếm quang phớt hồng của đối phương vẫn không hề bị chặn lại, lướt đến như vũ bão. Tiểu Hồ Ly kinh hãi lao xuống gầm chiếc bàn gần đấy.
Luồng kiếm quang vẫn bám theo, chặt đôi mặt bàn, liếm vào lưng kẻ ở dưới. Tiểu Hồ Ly rú lên vì đau đớn và vì sợ bị giết. Nhưng Sách Huyết Kiếm không hạ thủ mà chỉ hỏi:
- Vàng hay bạc?
Tiểu Hồ Ly rên rỉ đáp:
- Miễn phí!
Đám thực khác phá lên cười nắc nẻ, chề giễu họ Chung! Sách Huyết Kiếm, tức Nhương Thư, ngồi xuống một bàn khác, ung dung chờ đợi, Tiểu Hồ Ly Chung Kim Dục vào sau băng bó chẳng thấy trở ra, nên lão chưởng quỷ đích thân bưng hũ rượu và đĩa lạc thứ hai đến.
Thiên Lý Du Hồn đến đối diện với khách, hờ hững bảo:
- Nếu ngươi muốn tìm chỗ nương thân thì hãy đi nơi khác! Cưu Sơn không có chỗ cho Sách Huyết Kiếm!
Nhương Thư không đáp mà hỏi lại:

- Lão là ai mà dám nói câu ấy?
Lão ta cười mát:
- Phó Bang Chủ Cưu Bang, Thiên Lý Du Hồn Địch Dương Hùng!
Nhương Thư vòng tay:
- Thất lễ! Thất lễ! Không ngờ tôn giá lại là địa chủ chốn này! Nhưng tại hạ đến đây chẳng phải vài nương thân mà là vì muốn thương lượng một đại sự!
Địch lão mỉa mai:
- Kẻ đang bị truy nã như ngươi mà cũng có đại sự để bàn hay sao?
Lương Sơn Trại Chủ đã tiên liệu trường hợp này nên bày sẵn phương án đối phó. Nhương Thư bình thản đáp:
- Chính là nhờ bỏ xứ phiêu bạt mà tại hạ đã tình cờ phát hiện một mỏ vàng đang được bí mật khai thác bởi một lực lượng đông đến hơn trăm. Vì tự lượng sức mình không cướp nổi nên muốn hợp tác với Cưu Bang! Nếu tôn giá không thích thì tại hạ đi tìm người khác vậy!
Nghe đến vàng, đám thực khách chấn động, xúm cả lại những bàn gần đấy để lắng nghe. Địch Dương Hùng gật gù:
- Hấp dẫn đấy! Hãy nói cho lão phu nghe thử!
Nhương Thư mỉm cười:
- Tại hạ cần gặp quý bang chủ để nói rõ điều kiện giao dịch! Hồ mỗ đơn thân độc mã tất phải cẩn thận!
Thiên Lý Du Hồn quắc mắt:
- Lão phu đủ tư cách đại diện bang chủ để quyết đinh tất cả! Vả lại, đã vào đến đây thì dẫu ngươi không nói cũng không được!
Nhương Thư không hiểu vì sao Địch Dương Hùng lại có ác cảm với mình và xử sự một cách bá đạo như thế, khác hẳn với những gì mà Dương Châu Thân Thần đã kể lại? Chàng quyết đinh hành động theo tính cách hiếu thắng, quật cường của Sách Huyết Kiếm, đứng phắt dậy, gằn giọng:
- Phế ngôn! Hồ mỗ sinh ra không biết sợ là gì!
Và chàng vung cước hất chiếc bàn về phía Thiên Lý Du Hồn, rồi lao theo tấn công ngay. Họ Địch nổi danh Du Hồn tất khinh công cực kỳ lợi hại, lập tức lộn người trở lại quầy quỉ, chụp lấy vũ khí.
Thanh kiếm đen của lão có tên Xà Hình Kiếm, thân ngoằn ngèo, mũi có dạng như đầu rắn được tẩm chất kỳ độc Kiến Huyết Phong Hầu, đã từng sát hại rất nhiều người.
Họ địch có hành tung vô định, không dừng chân lâu ở bất cứ địa phương nào nên dã thoát được sự truy lùng của Phật Đăng Thượng Nhân và các hiệp sĩ chính phái.
Nhương Thư đã nghe nhiều về đối phương, quyết nhân dịp này trừ

hại cho võ lâm. Chàng không sợ bang chủ Cưu Bang oán hận vì bản chất của giới hắc đạo là trọng tài khinh nghĩa. Nếu chàng giỏi hơn Thiên Lý Du Hồn thì được trọng dụng, không chừng thay thế lão vào làm phó bang chủ!
Đã có chủ ý, Nhương Thư liên tiếp xuất những đòn mãnh liệt chẳng chút nương tay! Chàng chỉ luyện dược chút vỏ ngoài của pho Sách Huyết Kiếm pháp, song cũng đủ che giấu sở học của mình. Màn kiếm quang màu hồng đã làm mờ những kiếm ảnh hình ngọn lửa trong kiếm thuật Phật Đăng.
Bàn ghế trong tử quán văng tứ tán, mỗi khi hai đấu thủ di chuyển đến. Bọn tửu khách đã chạy ra cửa đứng nhìn vào, khoái trá bàn bạc và chưa có ý định hỗ trợ phó bang chủ.
Thiên Lý Du Hồn đau lòng bởi đồ đạc trong quán bị gãy nát, và giận dữ vì gã tiểu tử họ Hồ kia đã dám hung hăng với mình, liền dồn năm chục năm chân khí vào pho Hắc Xà Kiếm pháp, tấn công quyết liệt.
Tiếng thép chạm nhau liên hồi chát cả tai suốt gần trăm hiệp mà chưa ai chiếm được thượng phong. Hai luồng kiếm quang đỏ đen quấn lấy nhau, tan ra, hợp lại nhanh như chớp.
Càng đánh, Địch Dương Hùng càng kinh ngạc trước kiếm thuật siêu phàm của Sách Huyết Kiếm. Theo lời đồn đại thì bản lãnh của Hồ Linh Cấu đâu lợi hại đến thế.
Phần Nhương Thư cũng nóng ruột vì sợ đánh lâu sẽ lộ, xuất liền chín chiêu liên hoàn, kiếm ảnh mịt mù tỏa rộng. Thanh Huyết Kiếm rung động xé không gian, đâm liền hàng trăm thức trong khoảnh khắc, phá thủng được màn hắc quang, đâm vào ngực trái đối phương.
Lúc này, Thiên Lý Du Hồn đã bị dồn đến vách gỗ hướng đông. Mặt tái mét vì khiếp sợ cái chết đang chập chờn. Song lão đã thoát ra bằng cách nhẩy ngược về phía sau, dùng lưng phá sập lớp vách quán đã mục. Nhương Thư phóng theo ra ngoài chẳng chịu buông tha. Thiên Lý Du Hồn ra đến sân cỏ liền trụ lại và quát:
- Tiến lên!
Thế là đám thủ hạ Cưu Bang rút vũ khí ùa vào, khí thế cực kỳ hung hăng. Nhương Thư thọc tay tả vào túi da nai đeo theo nơi hông trái, bốc một nắm Hồng Thiết Đạn rải theo hình nan quạt. Công lực chàng còn thâm hậu hơn Sách Huyết Kiếm, lại từng luyện thủ pháp phóng Thiết Bồ Đề, nên uyển lực rất mạnh.
Bọn Cưu Bang múa đao kiếm chống đỡ, nhưng không ngờ khi chạm vật cản, những viên đạn màu đỏ tươi kia lại vỡ tan ra thành bột, tỏa mùi cay mãnh liệt. Tuy không chết người nhưng thứ bột quái quỷ ấy là cho nạn nhân xốn xang hai mắt, hắt hơi liên tục, chẳng còn thấy

đường và sức lực mà chiến đấu.
Chính Nhương Thư cũng bất ngờ trước tác dụng quái ác của Hồng Thiết Đạn. Trước đây, chàng vẫn thắc mắc rằng vì sao một kẻ tàn nhẫn như Hồ Linh Cấu lại sử dụng loại ám khí tròn nhẵn không có khả năng đả thương?
Nhương Thư yên tâm lao đến tấn công họ Địch, mặc cho vòng vây vẫn mỗi lúc một dày đặc. Người trong Lạc Phách trấn đã kéo đến đây để xem trận đấu hấp dẫn. Đánh nhau thì ngày nào cũng có, nhưng cùng là người trong bang nên ít quyết liệt, khác với việc người ngoài bang vào đây nắm đầu Phó Bang Chủ mà nện!
Đám nữ nhân đã giữ chân chồng mình lại, không cho hỗ trợ Địch Dương Hùng, và họ ngoác miệng khích bác:
- Địch lão tài ba quán thế, hãy đánh cho gã họ Hồ kia biết Cưu Bang chúng ta lợi hại thế nào?
Thì ra, đám đàn bà này đều là con nợ của phó bang chủ, chỉ mong lão bị giết để giũ sạch nợ nần nặng lãi!
Thiên Lý Du Hồn bị Nhương Thư đánh rát quá, muốn mở miệng cầu cứu cũng không được. Lão than thầm trong bụng, cắn răn chống đỡ nhưng chiêu kiếm thần tốc của đối phương.
Chợt một ý niệm loé lên trong đầu Địch Dương Hùng, lão kinh hoàng định thét lên nhưng không có cơ hội. Mũi kiếm của Hồ Linh Cấu luôn uy hiếp những tử huyệt, sẵn sàng kết liễu khi lão có một sơ xuất nhỏ. Thiên Lý Du Hồn đã tận dụng thân pháp sở trường vẫn không sao dứt ra được, và trên người rải rác tám vết thương rách thịt.
Bỗng phía chân núi vọng lại tiếng tù và, báo hiệu lực lượng trên tổng đàn đã xuống đến. Bọn thủ hạ ngoài này sợ bị tội liền cãi lời vợ con xông vào tấn công Nhương Thư. Chàng lại phải rải Hồng Thiết Đạn để đối phó, tạo cơ hội cho Địch Dương Hùng nhẩy lùi. Lão vừa rời xa tầm kiếm của Nhương Thư liền gầm lên:
- Ngươi không phải...!
Nhương Thư đã sớm đề phòng, vận công nạt như sấm để át tiếng:
- Sát!
Đồng thời chàng ôm kiếm lao vút đi như mũi tên rời dây cung, bay về phía họ Địch.
Thiên Lý Du Hồn biết gã Sách Huyết Kiếm giả hiệu kia muốn giết mình để diệt khẩu, liền lách sang tả tránh đòn. Với khinh công của lão, chỉ khẽ đảo bộ là đã rời xa vị trí cũ gần trượng, xem ra rất an toàn!
Nào ngờ, thay vì lướt thẳng đến mục tiêu cũ, kiếm quang kia lại bẻ góc gần như vuông thước thợ, chụp lấy Địch Dương Hùng!

Chiêu kiếm quái dị này vượt ra ngoài sức tưởng tượng của họ Địch nên lão chỉ còn cách chống đỡ trong tuyệt vọng. Trường kiếm của đối phương lập tức đâm thủng ngực và chặt phăng cần cổ gầy gò, giúp Địch Dương Hùng thanh thản đền tội!
Trong lúc cấp bách, Hồ Linh Cấu đã thi triển chiêu Kính Đảo Quang Phương (gương xoay hướng sáng), kết hợp giữa khinh công và kiếm thuật dùng trong trường hợp biết chắc đối phương sẽ tránh đòn sang tả hoặc hữu. Chính kiếm kình xoáy cuồn cuộn như chong chóng đã giúp chàng đổi hướng một cách đột ngột, vượt ngoài lẽ thông thường!
Đám phụ nhân trong trấn bật khóc nức nở, vật vã vì thương tiếc cho phó bang chủ, nhưng thực ra chẳng có giọt nước mắt nào! Họ biết ơn Sách Huyết Kiếm nên chẳng hề chửi mắng gã, lòng còn thầm cảm tạ!
Tiếng tù và mỗi lúc một gần, hòa cùng tiếng vó ngựa dập dồn, và tám gã kỵ sĩ áo vàng lực lưỡng, tay cầm trường côn xuất hiện. Tuy nhìn thấy xác Địch Dương Hùng mà họ cũng thản nhiên, giao ngựa cho đám tốt đen, đứng thành hai hàng như chờ đợi ai đó! Chỉ lát sau, một đôi kỵ sĩ nữa chậm rãi đi đến, gồm một nam một nữ.
Nhương Thư choáng váng khi nhận ra hán tử áo cừu kia chính là Hoàng Nghi Tuyệt, đệ tử chân truyền của Đao Đế. Gã biệt tăm từ sau ngày thọ thương ở Chính Khí Trang, không ngờ có mặt chốn này? Phải chăng gã là đầu sỏ của bọn đạo tặc Cưu Sơn?
Chàng cố nén tiếng thở dài quan sát nữ nhân đội nón mây rộng vành có rèm bằng the đen mỏng phủ đến ngực, loại nón này có tên là Duy Mạo, xuất hiện từ thời nhà Đường, được phụ nữ sử dụng khi ra đường!
Do có lớp the nên Nhương Thư không thể nhìn thấy rõ dung nhan của nàng ta, chỉ thấy thấp thoáng làn da trắng như ngọc và đôi môi đỏ hồng.
Lúc này, toàn thể những người hiện diện đã quỳ xuống và tung hô:
- Bang chủ vạn an!
Không phải Hoàng Nghi Tuyệt mà chính nữ nhân kia xua tay, nói thánh thót:
- Miễn lễ!
Té ra bang chủ Cưu Bang lại là một nữ nhân tuổi không cao! Dương Châu Thần Thâu tiềm nhập Cưu Sơn, vẽ địa đồ xong là bỏ đi ngay nên chưa diện kiến bang chủ! Gã không biết thì Nhương Thư cũng vậy! Bang chủ Cưu Bang cao giọng hỏi Nhương Thư:
- Sách Huyết Kiếm! Ngươi uống mật gấu hay sao mà dám đến đây

giết người của bổn bang?
Nhương Thư vòng tay đáp:
- Bẩm bang chủ! Tại hạ đến đây với tấm lòng thành, muốn hợp tác cùng quý bang để chiếm một mỏ vàng lộ thiên. Do Địch Dương Hùng cố tình ngăn cản, không cho tại hạ bái kiến bang chủ để bàn bạc nên mới xảy ra cớ sự này!
Nữ lang gật đầu:
- Bổn nhân đã nghe báo lại! Xem ra túc hạ không phải là người khiêu khích trước! Tuy nhiên, dẫu sao thì túc hạ cũng không được phép nặng tay như vậy!
Nhương Thư cười nhạt:
- Hồ mỗ hiếu sát thành tật, khi đã rút gươm là phải giết người, mong bang chủ lượng thứ cho! Nếu tại hạ nương tay thì đâu còn là Sách Huyết Kiếm?
Khẩu khí cuồng ngạo này là của Hồ Linh Cấu, và đã làm đối phương nổi giận. Bang chủ Cưu Bang hừ nhẹ:
- Đừng tưởng Cưu Sơn chẳng còn nhân tài! Bổn nhân sẽ cho Hộ Bang Bát Thị Vệ dạy cho ngươi một bài học!
Tám gã áo vàng cầm trượng côn lập tức vây lấy Nhương Thư, chờ lệnh bang chủ. Nàng lạnh lùng nói tiếp:
- Nếu ngươi đủ tài thoát khỏi Bát Quái Côn Trận này thì bổn nhân sẽ tha tội giết người và phong là phó bang chủ!
Nhương Thư nghiêm nghị đáp:
- Nếu Hồ mỗ lỡ tay giết chết thêm vài người, mong bang chủ chớ buồn!
Nữ lang gật đầu và phất tay ra hiệu. Tám cây trường côn bằng ống thép lập tức lồng lộn lên, theo phương vị bát quái mà uy hiếp mục tiêu trung cung.
Yếu tố lợi hại nhất của côn trận là sự phối hợp nhịp nhàng, mỗi cây côn nhắm vào vị trí trên thân thể Nhương Thư, khiến chàng phải đồng thời đối phó với bốn người, rồi đến bốn người kế tiếp. Do vậy, đường côn nối nhau liên miên bất tuyệt chẳng lúc nào dứt.
Nhương Thư bắt buộc phải xoay chuyển, như chong chóng để chống đỡ bốn mặt, khiến kiếm bay vun vút, đánh bạt những cây côn hiểm ác.
Tiếng ống thép nhân nga vang dội tạo niềm phấn khích cho người xem. Họ vỗ tay tán thưởng tài đánh kiếm tuyệt luân của Hồ Linh Cấu, vì gã đã hiên ngang cầm cự hơn khắc thời gian mà vẫn chưa hề kém thế.
Thực ra, Nhương Thư chỉ thủ chứ không tấn công được đòn nào, và

nếu chẳng sớm phá được côn trận, chàng sẽ kiệt lực và bỏ mạng. Khi đơn đấu, chàng không sợ bất cứ ai, nhưng côn trận này ảo diệu khôn lường, khiến chàng phải khốn đốn.
Nhương Thư nghiến răng dệt lưới kiếm quanh thân, lao vào hai gã trước mặt. Nào ngờ, trận thế biến hóa theo, cả tám cây trường côn nhất tề tấn công chứ không chia làm hai đợt nữa.
Nhương Thư chỉ đỡ được bảy đòn và trúng một côn như trời giáng vào lưng. Chàng hự lên một tiếng vì đau đớn, máu trào ra khoé miệng, thân hình lảo đảo. Bọn phụ nhân trong trấn có cảm tình với kẻ đã xóa nợ cho gia đình nên rú lên thương tiếc.
Nhưng Nhương Thư không ngã mà vẫn chống cự rất kiến cường, làm cho Hoàng Nghi Tuyệt phải lắc đầu khâm phục. Bang chủ Cưu Bang cũng kinh ngạc, quay sang hỏi:
- Hoàng đại ca! Gã họ Hồ kia luyện môn ngoại công gì mà thân thể cứng rắn như vậy? Nếu là người khác thì đã gãy xương dập phổi rồi!
Hoàng Nghi Tuyệt lắc đầu:
- Ta không biết! Sách Huyết Kiếm vốn chẳng được xem là cao thủ hạng nhất, không ngờ võ nghệ lại rất cao cường! Nhân tài như thế chẳng lẽ Từ hiền muội lại định giết đi?
Thì ra bang chủ Cưu Bang mang họ Từ! Nàng nghiêm nghị đáp:
- Hồ Linh Cấu tướng mạo tàn ác phản phúc, không thể sử dụng được, tốt nhất là giết đi!
Tiếng rú của đám đàn bà lại vang lên và Sách Huyết Kiếm đã trúng thêm hai côn vào vai trái và hậu tâm.
Đòn thứ tư quét ngang, lực đạo vô cùng mãnh liệt, đã đánh văng thân hình Hồ Linh Cấu về phía trước. Nhưng thay vì rơi xuống mặt tuyết nằm chết lịm thì Sách Huyết Kiếm lại lướt dài, lao vào chân một gã áo vàng, gã này hốt hoảng vung côn giáng xuống, song Hồ Linh Cấu đang tư thế nằm ngửa, cử kiếm đỡ đòn và tiếp tục áp sát.
Gã cầm côn hồn phi phách tán, vội tung mình về phía tả, bỏ trống phương vị để Sách Huyết Kiếm thoát khỏi trận, Họ Hồ đứng lên, đưa tay lau máu miệng, lạnh lùng nói:
- Tại hạ đã may mắn thoát khỏi Bát Quái Côn Trận, mong bang chủ giữ lời hứa!
Nữ lang họ Từ bật cười khinh bạc:
- Lời hứa của đàn bà thì có gì đáng để tin? Ngươi phải chết để đền mạng cho Địch lão thôi!
Nhương Thư cố vớt vát:
- Chẳng lẽ bang chủ không cần đến mỏ vàng?
Nữ lang mỉm cười hỏi lại:

- Phải chăng ngươi muốn nói đến mỏ vàng dưới chân núi Côn Sơn ở cạnh sông thì phải?
Nhương Thư ngơ ngác gật đầu, và chua sót khi nghe đối phương chậm rãi nói tiếp:
- Ngươi ngu lắm! Mỏ vàng ấy đang được Cưu Bang khai thác đấy!
Thế là hết, Nhương Thư thở dài cho số phận của Liên nhi. Chàng còn đủ sức phá vây mà đào tẩu, nhưng hy vọng cứu Liên nhi đã tiêu tan. Nhương Thư giật mình khi nghe bang chủ Cưu Bang bảo Hoàng Nghi Tuyệt:
- Hoàng đại ca hãy giết gã họ Hồ dùm tiểu muội!
Hoàng Nghi Tuyệt lưỡng lự:
- Thanh Huệ! Hắn đã thọ thương, ta mặt mũi nào mà ra tay?
Giờ đây, Nhương Thư mới biết tên đối phương là Thanh Huệ. Chàng thầm lo sợ cho Hoàng Nghi Tuyệt khi thấy gã thân cận với nữ nhân có cái tâm độc ác. Ả ta đang nũng nịu thuyết phục họ hoàng:
- Đại ca cứ giữ cái tâm của đàn bà thì làm sao dựng thành nghiệp lớn được? Hay đại ca muốn tiểu muội ra tay?
Hoàng Nghi Tuyệt vội đáp:
- Thôi để ta! Nàng đang khó ở không nên xuất thủ.
Gã tung mình rời ngựa, hạ thân xuống đứng đối diện Nhương Thư và điềm đạm bảo:
- Các hạ đã thọ thương, tại hạ nhường ba chiêu!
Nhương Thư hiền hòa:
- Hoàng Nghi Tuyệt! Các hạ vì nữ sắc mà sa vào vũng bùn nhơ này, liệu Đao Đế ở chốn suối vàng có vui chăng?
Họ Hoàng kinh hãi:
- Sao ngươi biết ta?
Nhương Thư mỉm cười:
- Tại hạ có mặt trong ngày lễ khai đàn của Chính Khí Trang!
Chàng đổi giọng nghiêm nghị:
- Nay Độc Biển Thước Tả Nho Quan đã luyện thành tuyệt học của Thần Quang Chân Quân, lại thu được cả Chính Khí Trang lẫn Tứ Phạn Thiên Cung, sắp dìm võ lâm vào biển máu. Các hạ là người kế nghiệp Đao Đế sao không đem tài hợp lực cũng phe bạch đạo giáng ma, lại chôn vùi ở chốn cặn bã?
Bang chủ Cưu Bang cũng sửng sốt chen vào:
- Tin này ngươi nghe ở đâu vậy?
Nhương Thư khẳng định:
- Tại hạ tận mắt chứng kiến chứ không nghe lời đồn!
Từ Thanh Huệ tư lự nói với Hoàng Nghi Tuyệt:

- Nếu đúng thế thì việc đoạt Bạt Sơn Thần Lựu lại càng cấp bách. Không có nó làm sao chúng ta dám đương đầu với Chính Khí Trang và Tứ Phạn Thiên Cung?
Hoàng Nghi Tuyệt gật đầu, quay lại bảo Nhương Thư:
- Tuy các hạ tội ác ngập đầu, nhưng xem ra cũng có lòng với võ lâm. Tại hạ tha mạng cho các hạ đấy, hãy đi đi!
Từ Thanh Huệ giận dỗi trách:
- Sao đại ca lại tha cho hắn?
Nhưng nàng chẳng dám trái ý họ Hoàng, bèn hách dịch bảo Nhương Thư:
- Nể mặt Hoàng đại ca, ta cho phép ngươi được sống đấy!
Nào ngờ Sách Huyết Kiếm bình thản lắc đầu:
- Ta không đi nếu Hoàng Nghi Tuyệt không chịu ly khai Cưu Bang!
Họ Hoàng kinh ngạc:
- Ta và ngươi nào có liên quan gì?
Nhương Thư trầm giọng:
- Nếu một nhân tài như các hạ sa vào ma đạo là di họa cho võ lâm, và làm nhục thanh danh Đao Đế! Chẳng thà ta giết các hạ ngay bây gờ còn đỡ đau lòng hơn!
Hoàng Nghi Tuyệt cười nhạt:
- Chim sẻ là sao hiểu được chí hướng của Hoàng Hạc! Ngươi chán sống rồi sao mà dám mắng ta?
Gã rút phăng thanh Huyền Băng Đao thủ thế, sát khí phủ mờ gương mặt rắn rỏi, vốn đã lạnh tanh. Nhương Thư thở dài lẩm bẩm:
- Nếu biết có ngày này thì Tần mỗ đã để ngươi chết dưới tay Lã Tập Hiền cho xong!
Hoàng Nghi Tuyệt đang dồn hết tâm ý, công lực vào chiêu Ngự Đao nên tai mắt rất minh mẫn, nghe được câu nói ấy. Gã hốt hoảng hạ đao hỏi lại:
- Ngươi là ai?
Nhương Thư không đáp, vung kiếm vẽ liền bảy kiếm ảnh hình ngọn lửa chập chờn. Hoàng Nghi Tuyệt chấn động, tra đao vào vỏ, quỳ một chân xuống, chống một tay, kính cẩn gọi:
- Tần ân công!
Nhương Thư chua chát lắc đầu:
- Nếu các hạ còn nhớ đến ta thì hãy mau hồi đầu, đừng để anh linh của Đao Đế phải tủi hổ!
Mọi người sửng sốt trước diễn biến lỳ lạ này, chẳng hiểu gì cả. Bang chủ Cưu Bang xuống ngựa, nghiêng mình bái:
- Tiểu muội từ Thanh Huệ xin ra mắt ân công!

Nhương Thư cẩn thận lột mặt nạ, để lộ dung mạo đường chính, nhân hậu, rồi nghiêm giọng:
- Nếu cô nương quyết tâm lôi kéo Hoàng Nghi Tuyệt xuống bùn thì Tần mỗ thề sẽ tưới máu Cưu Sơn!
Hoàng Nghi Tuyệt vội đứng lên, bước đến biện bạch:
- Bẩm ân công! Tuyệt tôi vô tình lạc đến đây, cùng Từ cô nương nối mối duyên giao tình và đã thuyết phục được nàng đưa Cưu Bang quay về chính đạo, hợp cùng các phái để tiêu diệt Chính Khí Trang và Tứ Phạn Thiên Cung. Sau khi đoạt được Bạt Sơn Thần Lựu là khởi sự tấn công Lã gia trang ngay!
Nhương Thư mừng rỡ buộc miệng:
- Thiện tai! Thiện tai! Nếu được như vậy thì Hoàng túc hạ có công lao rất lớn với võ lâm!
Chàng tu hành từ nhỏ nên đôi khi quen nói cách nói của nhà chùa.
Từ Thanh Huệ phì cười:
- Sư gì mà dữ tợn thế? Tiểu muội từng nghe Hoàng đại ca kể, giờ mới được diện kiến vị sát tinh mặt Phật!
Nhương Thư ngượng ngùng nói sang chuyện khác:
- Nàng hãy thả Liên nhi ra đi. Ba mươi trái Bạt Sơn Thần Lựu đã thuộc về ta rồi! Chúng ta sẽ hợp lực giáng ma.!

Tần Nhương Thư

Hồi 8
Mĩ Nhân Đổ Bắc Thần Giai Bại
Quân Khứ Hoàn Tuyền Thiết Cấp Truy

Gần cuối tháng giêng, thành Nam Dương tràn ngập khách giang hồ. Họ đến đây để xem trận đấu giữa Tần Nhương Thư và Lã Tập Hiền. Trưa hai mươi bảy, có thêm ba người nữa vào thành, đó là Nhương Thư, Tào Ưng và Hoàng Nghi Tuyệt. Vừa qua cửa Đông, họ đã bị một gã khất cái chặn đường. Gã ta khom lưng vái dài:
- Tần công tử! Các vị chưởng môn đang nóng lòng chờ đợi! Mời công tử đi theo tiểu nhân!
Bọn Nhương Thư được dẫn đến một tòa trang viện rất lớn trên phố Quỳnh Hoa, người đầu tiên mà Nhương Thư gặp chính là Bạch Thúy Sơn. Ánh mắt gã ngập tràn niềm hân hoan, miệng cười rạng rỡ, chân tình, khiến Nhương Thư nghe ấm lòng. Họ Bạch lao vút đến, nắm

chặt tay chàng, trách móc:
- Đại ca định bỏ rơi tiểu đệ hay sao?
Nhương Thư cười hiền lành:
- Ta ra đi để ngươi có được vợ đẹp, tròn lời hứa với lệnh sư!
Thúy Sơn đỏ mặt càu nhàu:
- Đại ca tính dồn tiểu đệ vào chỗ bất nghĩa ư? Sơn này mắng cho lão họ Điền một trận rồi bỏ đi ngay sáng hôm ấy!
Thiết Kình Ngư Tào Ưng hài lòng, giơ ngón tay cái khen ngợi:
- Giỏi lắm! Có thể đáng mặt trượng phu!
Thúy Sơn quay sang hỏi Hoàng Nghi Tuyệt:
- Hoàng túc hạ vì sao gặp được Tần đại ca?
Họ Hoàng mỉm cười:
- Chuyện dài lắm!
Nụ cười hiếm hoi này đã rọi sáng gương mặt âm trầm lạnh lẽo của chàng dũng sĩ đất Liêu Đông!
Bốn người cười nói, đi qua mảnh sân rộng, tiến vào khu hoa viên ở sau dãy nhà hướng Bắc. Trên mảnh vườn rộng đến mấy mẫu đầy kỳ hoa dị thảo này tọa lạc một khách sảnh hình lục giác rất tráng lệ, cùng mấy căn tiểu xá thanh nhã, xinh đẹp.
Khách sảnh có mái lợp bằng ngói lưu ly xanh, sáu góc uống cong kiêu hãnh, vách trổ những ô cửa rất rộng, che kín bằng pha lê Hà Lan, để người bên trong dễ dàng thưởng ngoạn cảnh vật trong hoa viên. Nhương Thư vừa đặt chân lên bậc tam cấp của hành lang quanh sảnh thì nghe tiếng hô hoán:
- Tướng công! Đại ca!
Và từ trong có ba bóng trắng bay ra, chụp lấy chàng như chim vồ mồi. Họ là ba ả tố nga đất Tế Nam! Thấy họ sụt sùi, Nhương Thư dịu giọng:
- Các nàng xem mình là nữ hiệp, sao lại mau nước mắt như vậy?
Uyển Xuân nhoẻn miệng cười ranh mãnh đáp:
- Bọn tiểu muội chưa đánh trận nào, đâu thể gọi là nữ hiệp?
Bạch Cúc thẳng thắn trách:
- Sao tướng công vì chuyện của đại thư mà bỏ cả những kẻ vô tội như bọn thiếp?
Nhương Thư rất yêu mến cô nàng không biết nói dối này, và cũng có phần ngán sợ chuyện dan díu với Bạch Ngọc Tiên Tử, nên áy náy đáp:
- Ta quả không có ý ấy! Vì muốn thanh toàn cho Thúy Sơn và Ngọc Trâm nên ta phải âm thầm ra đi đấy thôi! Mong hiền muội hiểu cho lòng ta!

Tào Ưng cằn nhằn:
- Sao lại cứ ở lỳ đây mãi thế này? Ta đói rã ruột ra rồi đấy! Để tối nay tâm sự đến sáng chẳng hay sao?
Nhị tiểu thư Điền Mã Lan đỏ mặt cự nự:
- Tào đại ca nói kỳ quá!
Nhương Thư biết nàng cả thẹn, ít lời, dường như chịu thiệt thòi nhất trong cảnh chồng chung, liền nắm tay nàng dắt đi. Mã Lan vô cùng sung sướng nhưng lại xấu hổ nói líu ríu:
- Tướng công không sợ các trưởng bối cười sao?
Nhương Thư nhìn nàng âu yếm:
- Ai cười làm gì! Cả võ lâm, đều biết ta có được ba người vợ đẹp như tiên là các nàng!
Uyển Xuân phì cười:
- Không ngờ chỉ xa nhau gần tháng mà đại ca đã học được nghề nịnh hót đàn bà, thật là đáng kinh ngạc!
Nhương Thư gật gù:
- Ta họ được của Hoàng túc hạ đấy!
Hoàng Nghi Tuyệt nhăn mặt nhưng môi thoáng cười, chẳng thèm biện bác. Cả bọn vào đến khu uống trà ở vách hướng Bắc, nơi mà năm vị chưởng môn bạch đạo và một lão nhân tóc bạc đang trò chuyện. Nhương Thư, Hoàng Nghi Tuyệt, Tào Ưng vội vòng tay thi lễ. Vô Ưu Cái nói ngay:
- Tần hiền đệ! Đây là Văn trang chủ, bào huynh của Thông Thiên Chân Nhân, chưởng môn phái Võ Đang!
Nhương Thư vội vái lão:
- Tiểu đệ Tần Nhương Thư xin bái kiến trang chủ!
Lão nhân cười ha hả:
- Lão phu tên gọi Tích Đường, mừng được gặp bậc anh hùng trẻ tuổi như công tử!
Vô Ưu Cái cũng giới thiệu Hoàng Nghi Tuyệt và Tào Ưng với họ Văn, rồi cả bọn an tọa! Trước tiên các chưởng môn hỏi han Hoàng Nghi Tuyệt. Nghe gã kể xong, mọi người vô cùng mừng rỡ, không ngờ họ Hoàng lại cải hóa được Cưu Bang! Bất Trí Thư Sinh cũng hiện diện cau mày hỏi thêm:
- Bát Quái Trường Côn Trận là tuyệt học lừng danh đất Hồ Châu, sao Từ cô nương lại có được?
Hoàng Nghi Tuyệt nghiêm nghị đáp:
- Thanh Huệ chính là hậu duệ của Thái Cực Môn đất Từ Châu. Tám vị Hộ Bang Bát Thị Vệ đều là tám sư huynh của nàng! Sau khi Thái Cực Môn bị chết gần hết trong cuộc chiến với Hải Long Giáo, chín

người ấy đã đến Cưu Sơn nương náu và thành lập Cưu Bang!
Phổ Chứng Thiền Sư, chưởng môn phái Nga Mi, tiếp lời Bất Trí Thư Sinh:
- Xin hỏi Tần thí chủ đã làm cách nào để phá được Bát Quái Côn Trận?
Nhương Thư sượng sùng đáp:
- Đệ tử phải đưa lưng chịu bốn đòn mới tìm cơ hội thoát ra ngoài!
Thiền sư giật mình:
- Trường côn của Thái Cực Môn nặng ba mươi cân, lực đánh nát đá tan vng, sao thí chủ lại chịu nổi?
Vô Ưu Cái phấn khởi:
- Phải chăng hiền đệ đã tìm được bảo y hộ thân?
Nhương Thư lúng túng đáp:
- Không có bảo y! Song dường như cơ thể tiểu đệ cứng rắn, bền chắc như người luyện công phu thiết bố sam, không thể bị trọng thương được!
Cử tọa ồ lên kinh ngạc, còn Bất Trí Thư Sinh thì vỗ đùi cao giọng:
- Đấy chính là tác dụng của tinh huyết Bạch Thủy Xà Vương! Từ nay, ngay cả Độc Biển Thước cũng không thể giết được ngươi!
Mọi người hân hoan chúc mừng Nhương Thư, rồi bàn về cuộc tử đấu trên Sáp Vân Phong và cục diện giang hồ!
Tối hôm ấy, đám người trẻ tuổi tụ tập trong tiểu xá dành riêng cho Nhương Thư trò chuyện. Nhương Thư nghe kể về việc Ngọc Trâm đã xuống tóc quy y ở Thiền Vân Ni Viện, chỉ thở dài mà không có ý kiến gì! Uyển Xuân thương chị, ứa nước mắt trách Bạch Thúy Sơn:
- Chỉ tại túc hạ nên mơi ra cớ sự này!
Họ Bạch rầu rĩ cúi đầu, chẳng dám cãi! Nhương Thư bất nhẫn nghiêm giọng:
- Thúy Sơn lòng dạ quang minh như nhật nguyệt, chỉ tại Ngọc Trâm tự xe dây trói mình! Từ nay các nàng không được oán trách Sơn đệ nữa!
Bạch Cúc lên tiếng:
- Tướng công nói chí phải! Bọn thiếp xin tuân lệnh!
Cuối canh hai, ai nấy quay về phòng riêng. Ít khắc sau, Nhương Thư nhớ đến dáng điệu khổ sở của Thúy Sơn, liền tìm đến phòng của gã, Thúy Sơn mở cửa, bối rối hỏi:
- Sao đại ca lại đến đây giờ này?
Nhương Thư tủm tỉm cười:
- Anh em xa cách lâu ngày, đêm nay ta sẽ ngủ với ngươi!
Thúy Sơn gượng cười:

- Tiểu đệ đã quen ngủ một mình nên không thể chìu ý đại ca được!
Nhương Thư cười mát:
- Ngươi là nam hay nữ?
Thuý Sơn giật bắn mình:
- Tất nhiên là nam rồi!
Nhương Thư gật gù:
- Thế thì ngủ chung cũng chẳng sao!
Chàng xăm xăm đi thẳng vào phòng, trèo lên giường nằm và gọi:
- Sơn đệ, lên đây trò chuyện cùng ta!
Thúy Sơn lưỡng lự, khêu nhỏ bấc đèn rồi vào nhà sau một lúc mới ra trèo lên giường, kéo chăn bông đắp kín người. Trời rất lạnh nên dù có lò sưởi cũng phải dắp chăn mới đủ ấm.
Nhương Thư cũng chui vào trong chăn, ôm lấy gã, bàn tay tả cố ý đặt lên trên ngực Thúy Sơn. Quả đúng lời Tào Ưng, ngực của Thúy Sơn bằng phẳng nhưng không hề rắn chắc bằng chàng. Tuy nhiên, cơ thể Thúy Sơn lại khác mềm mại và thơm mùi hoa trộn chút hương bồ kết. Thú Sơn run giọng:
- Té ra đại ca muốn kiểm chứng xem tiểu đệ có phải giả trai hay không? Giờ thì đại ca đã hài lòng chưa?
Nhương Thư cười khà khà:
- Ngươi đoán đúng đấy! Ta vốn không tin trên đời lại có nam nhân xinh đẹp đến thế?
Thúy Sơn rụt rè:
- Đại ca không hề giận tiểu đệ về vụ Hổ Hồng Nhan chứ?
Nhương Thư gật đầu:
- Không! Ta đau lòng nhưng chẳng hề oán trách ai cả! Và dường như sau việc này, ta càng yêu mến ngươi hơn!
Thúy Sơn sung sướng cười đáp:
- Cảm tạ đại ca! Phải chi tiểu đệ là nữ nhân, tất sẽ lấy đại ca để bồi thường thiệt hại!
Nhương Thư sinh nghi, giả đò gác chân lên hạ thể Thúy Sơn thấy dương vật cồm cộm mới yên tâm! Thúy Sơn biết nhưng chẳng nói ra, chỉ bảo Nhương Thư kể lại thời thơ ấu cho mình nghe. Giữa canh tư, Nhương Thư mới thuật xong quá khứ đau buồn, ôm chặt Thúy Sơn mà thiếp đi.
Nguyên ngày hôm sau, Nhương Thư ráo riết luyện kiếm. Thúy Sơn và Hoàng Nghi Tuyệt giúp chàng bằng cách liên thủ tấn công, dưới sự giám sát của các vị chưởng môn.
Về lý thuyết, nếu Nhương Thư địch lại hai cao thủ này thì sẽ thắng Lã Tập Hiền. Nhưng trong thực tế thì kết luận này lại không chắc

chắn lắm. Lý do đơn giản là cả ba người đều chẳng dám nặng tay với nhau, chỉ điểm trúng là rút kiếm về. Bất Trí Thư Sinh đề nghị:
- Đánh thế này thì Nhương Thư sẽ chẳng thu được lợi ích gì. Ba người hãy sử dụng kiếm gỗ mũi bằng mà giao đấu!
Trong Văn gia trang có sẵn mộc đao, mộc kiếm để đám gia đinh luyện võ nên chẳng phải mất công đẽo gọt. Phải vài khắc sau ba người mới quen vũ khí mới, tận lực thi thố hết sở học.
Trong buổi sáng, Nhương Thư trúng sáu đòn. Trong đầu giờ chiều, chàng trúng thêm một đao của Hoàng Nghi Tuyệt, nhưng sau đó dần dần chiếm được thượng phong, liên tiếp đâm trúng hai đối thủ. Dường như càng gặp cường địch, kiếm thuật của Nhương Thư càng tinh xảo. Khi hoàng hôn buông xuống, Bạch Thúy Sơn kiệt lực chịu thua, Hoàng Nghi Tuyệt cũng buông đao đứng thở dốc. Cả hai ướt đẫm mô hôi và mệt đứt hơi trong khi Nhương Thư chỉ lấm tấm ướt trán, sức lực còn rất sung mãn!
Khánh Hỉ đại sư, phương trượng chùa Thiếu Lâm hân hoan tán dương:
- Lành thay! Lành thay! Bản lãnh của Tần thí chủ đã khiến bọn lão nạp thêm yên lòng khi phải đối phó với tà ma!
Nhương Thư nghiêm giọng:
- Tiên sư từng nói rằng Thần Quang Chưởng Pháp lợi hai vô song, tiểu đệ không dám chắc mình có thể chống lại nên chỉ tận lực mà không bàn đến kết quả!
Vô Ưu Cái kết luận rất lạc quan:
- Tấm thân sắt thép của ngươi chính là khắc tinh của Thần Quang Chưởng Pháp! Gậy sắt ngươi còn không sợ mà!
Cả nhà cười vang, công nhận lão rất có lý! Đêm đến, Nhương Thư chợt phát hiện mình đang có ý định sang ngủ chung với Thúy Sơn, liền mỉm cười tự chế giễu:
- Lạ thực! Chẳng lẽ ta lại mê gã họ Bạch rồi!
Chàng quyết định không đi và trằn trọc mãi, cuối cùng cũng xuống giường sang gõ cửa phòng Thúy Sơn. Gã mở cửa tủm tỉm hỏi:
- Sao đại ca không ngủ chung với ba chị em họ Điền mà cứ tìm đến tiểu đệ?
Nhương Thư thực thà đáp:
- Ta cũng muốn như vậy nhưng sợ bụng họ lớn ra thì nguy to! Ngủ với ngươi chắc ăn hơn!
Thúy Sơn bật cười, kéo Nhương Thư vào phòng. Cũng như hôm qua, gã đi xuống nhà vệ sinh rồi mới lên giường. Nhương Thư ôm gã, khoan khoái nói:

- Quỉ quái thực! Nằm cạnh ngươi ta bỗng nghe ấm áp và thư thái tâm hồn!
Chàng đặt tay trái lên ngực phải Thúy Sơn mà trò chuyện. Lát sau, theo thói quen trong những ngày sống với Bạch Ngọc Tiên Tử, chàng bất giác mơn man vú gã. Thúy Sơn nhột nhạt, gạt tay chàng ra và hỏi:
- Phải chăng đại ca đã kinh qua chuyện mây mưa nên mới có cử chỉ này? Tiểu dệ đoán nữ nhân ấy chính là Bạch Ngọc Tiên Tử?
Nhương Thư vô cùng khâm phục đầu óc Thúy Sơn, ngượng ngùng thú nhận:
- Bạch hiền đệ đáng mặt tri kỷ của ngu huynh! Ta cùng Lâm Đại Ngọc đã có những ngày ân ái mặn nồng!
Chàng thở dài rồi nói tiếp:
- Ta đang lo lắng không thấy Lâm nương đến Nam Dương! Vô Ưu Cái đã cho đệ tử đi kiếm khắp thành mà chẳng có âm hao!
Thuý Sơn an ủi chàng:
- Chắc vì bận gia sự nên Lâm Đại Ngọc chưa đến được. Đại ca có lo cũng chẳng ích gì, hãy cố ngủ sớm để mai có sức mà tiêu diệt Lã Tập Hiền!
Nhương Thư tán thành, lại đặt tay lên ngực Thúy Sơn rồi nhắm mắt. Chàng ngủ rất say mà họ Bạch vẫn thao thức, đôi mắt nhung đen huyền dán vào gương mặt thanh tú, trung hậu của Nhương Thư. Chàng trai họ Tần không xứng danh mỹ nam tử nhưng cũng đủ để bọn thê thiếp hãnh diện. Thúy Sơn khẽ thở dài, nhẹ nhàng xoay người Nhương Thư nằm ngửa ra, ôm lấy chàng mà thiếp đi!
Sáng hôm sau đã là ngày đầu tháng hai, ăn điểm tâm xong, bọn Nhương Thư lên ngựa đi đến Sáp Vân Phong, cách của bắc thành Nam Dương chín dặm.
Sáp Vân Phong (núi xuyên mây) cao gần ngàn trượng, đỉnh luôn phủ đầy băng tuyết, hoặc chìm trong những đám mây mùa hạ. Tất nhiên, chẳng ai dại gì mà leo lên đến tận ngọn để tỷ đấu, mà người ta chọn Sáp Vân Phong vì một lý do khác: sườn Nam của nó có một bình đài bằng phẳng, rộng đến vài chục mẫu, đủ sức chứa hàng vạn khán giả. Hai là, bình đài này bị cắt rời khỏi núi mẹ bằng một khe sâu hun hút, mịt mù sương khói nên chẳng thấy đáy đâu.
Bình đài cao độ bốn chục trượng nhưng khe vực thì sâu hơn nhiều. Nó chỉ rộng báy tám trượng, hoàn toàn thiếu dưỡng khí nên không ai có thể xuống đấy mà thám hiểm, đo đạc. Đấy mới là lý do chính đáng để những kẻ oán thù nhau chọn Sáp Vân Phong làm mồ chôn! Họ sẽ thách đấu chí chết rồi hất xác đối phương xuống vực, đỡ tốn cho gia

đình nạn nhân một chiếc áo quan!
Xã hội nào cũng có luật pháp, và việc chém giết nhau luôn bị cấm đoán. Tuy nhiên, võ lâm Trung Hoa có luật lệ riêng của mình. Phàm là những kẻ đã tự xưng là khách giang hồ đều phải tuân thủ. Nghĩa là, trừ trường hợp bị ám sát, vợ dại con thơ không phương báo phục, mới được nhờ đến nha môn. Kỳ dư, anh em con cháu đều phải tự lực báo thù hoặc mướn bằng hữu võ lâm hỗ trợ. Điều này còn xuất phát từ tâm lý muốn tự tay đâm chém, giết chết cái kẻ khốn khiếp đã làm hại người thân của mình!
Tóm lại, quan quân địa phương luôn tảng lờ trước một cuộc thanh toán của bọn hào khách, ai chết mặc ai, không có đơn kiện là xong! Lương bổng thì chẳng bao nhiêu, lo toan những vụ trộm vặt đã mệt, hơi đâu để ý những kẻ thích chết ồn ào?
Đầu giờ thìn thì bình đài đã ngập tràn hơn ba ngàn hào kiệt võ lâm từ khắp bốn phương kéo đến. Xem tỷ võ là một lạc thú, một phần đời của khách giang hồ. Dẫu đang đúng vụ mùa gặt hái, đám đàn ông vô tích sự này cũng bỏ đấy cho vợ con rồi lên ngựa đi đến nơi có cảnh máu chảy đầu rơi! Khi trở về, họ lại uổng phí thêm hàng tháng nữa để lê lết nơi trà lâu tửu quán, oang oang kể lại cho người ở quê mình nghe những gì đã xảy ra để được cái tiếng là kiến văn rộng rãi!
Quần hùng luôn đến sớm để thực hiện một việc lý thú là cá cược xem ai thắng! Cuộc đỏ đen sẽ khiến người xem hào hứng hơn với trận đấu. Và trong võ lâm những chuyên gia tổ chức cá độ luôn hiện diện trong bất cứ thịnh hội nào. Họ đều là những tay đại phú, hầu bao luôn đầy ắp ngân phiếu, bảo đảm chung chi đầy đủ cho người tham dự. Kẻ nổi tiếng nhất có tên là Huyết Đổ Thần Cù Kim Dụng, năm nay đã gần bảy chục tuổi. Nhà họ Cù ở ngay đất Nam Dương này nên không thể vắng mặt được!
Ngoài ta hôm nay còn hiện diện một nhân vật nổi tiếng nữa là Tử Bất Đổ Vu Trường Lục, người đất Hồ Bắc.
Danh hiệu của hai lão tổ sư cờ bạc này tuy hàm ý chết chóc, máu me, song chẳng có quái gì là đáng sợ! Huyết Đổ Thần chuyên về các cược những trận so tài, thường bắt cá ai là người bị thương trước. Còn Tử Bất Đổ chỉ có nghĩa là họ Vu sẵn sàng đánh cược với bất kỳ ai, trừ người đã chết!
Huyết Đổ Thần đứng trên một gò cao, chung quanh có mười gã thủ hạ, tay cầm những xấp giấy trị giá từ mười lượng đến ngàn lượng bạch ngân. Họ Cù sang sảng tuyên bố:
- Lão phu bắt Chính Khí Trang Chủ Lã Tập Hiền thắng, tỷ lệ là một ăn hai!

Cách đấy không xa, Tử Bất Đổ Cù Kim Dụng cũng rao:
- Lão phu bắt Tần công tử thắng một ăn ba!
Hai lão khác ý nhau sao chẳng cá với nhau cho xong? Thưa rằng luật của nghề cá cược không cho phép hai đầu nậu đấu với nhau! Thế là quần hùng tùy theo phán đoán của mình, móc hầu bao để lấy những mảnh giấy có đóng mộc của họ Cù hay họ Vu!
Huyết Đổ Thần lại giở đến chiêu máu me:
- Lão phu bắt Tần công tử thọ thương trước, tỷ lệ một ăn bốn!
Bọn Nhương Thư đã có mặt, chị em họ Điền tức lộn ruột khi thấy lão họ Cù kia cứ trù ẻo cho tình quân của mình thua với trúng đòn, liền bàn bạc cùng nhau. Uyển Xuân hỏi Mã Lan!
- Nhị thư! Chúng ta còn bao nhiêu vàng?
Điền Mã Lan đáp:
- Hơn ba vạn lượng!
Uyển Xuân hậm hực nói:
- Thế thì chúng ta sẽ bỏ ra hai vạn lượng để các với lão mặt ngựa đáng ghét kia!
Nào ngờ điền Bạch Cúc lại bảo:
- Chỉ cần chừa số lẻ, Tứ muội cứ đặt cả ba vạn cho lão ta sạt nghiệp luôn!
Mã Lan thận trọng bảo:
- Để ta xin ý kiến tướng công xem sao, nếu tự ý làm càn chàng sẽ giận đấy!
Ba nàng rảo bước đến chỗ Nhương Thư và các chưởng môn, trình bày ý định. Nhương Thư nhíu mày suy nghĩ một lúc rồi mỉm cười:
- Thắng thì không chắc nhưng việc kiếm vài giọt máu trên người họ Lã thì chẳng khó. Các nàng cứ làm đi!
Ba ả tiên nga mừng rỡ chạy đến khu vực của Huyết Đổ Thần. Uyển Xuân cao giọng hỏi:
- Này lão Cù! Ông mang theo bao nhiêu vốn vậy?
Cù Kim Dụng đắc ý đáp:
- Mười vạn lượng hoàng kim, liệu có đủ không?
Uyển Xuân cười nhạt:
- Không đủ! Bổn cô nương định đặt đến ba vạn lượng, bắt họ Lã lưu huyết trước. Vị chi lão phải chung mười hai vạn lượng! Hãy cho người về lấy thêm đi!
Quần hùng chấn động trước món cá cược khổng lồ, bàn tán rất náo nhiệt. Ngay Huyết Đổ Thần cũng run sợ trước máu liều của ba cô gái họ Điền, nhưng không nhận thì còn gì thanh danh của Huyết Đổ Thần nữa? Cù lão cắn răng nói vọng về phía Tử Bất Đổ:

- Vu lão đệ cho ta mượn năm vạn lượng ngân phiếu!
Vu Trường Lục là một lão già to béo, mặt tròn, mắt hí, đầy vẻ mưu mẹo. Lão đi đến, đếm ngân phiếu trao cho đồng nghiệp rồi hờ hững nói:
- Sau trận này Cù lão huynh có thể giải nghệ được rồi đấy! Tiểu đệ xin thành thật chia buồn!
Huyết Đổ Thần tái mặt nhưng vẫn nói cứng:
- Lão phu nhìn người chưa hề lầm bao giờ!
Mã Lan trao ngân phiếu cho đối phương, sắc diện vẫn an nhiên tươi tắn, đôi mắt trong veo tràn ngập sự tự tin. Trái lại, Huyết Đổ Thần run tay, mặt mũi rầu rĩ như đưa đám.
Cù lão không ngờ Nhương Thư có ba mụ vợ hiếu thắng và xem vàng như đất cát. Trong đời cờ bạc, chưa bao giờ lão lại phập phồng, lo sợ đến thế này!
Lão rủa thầm ba ả họ Điền đi theo trai mà vác đến mấy vạn lượng vàng, đúng là thứ con bất hiếu! Nếu tính cả số bạc của quần hùng thì thua keo này lão sẽ mất đứt mười lăm vạn lượng vàng!
Khổ thay, có nhiều người noi gương chị em họ Điền, đặt cược vào Nhương Thư, làm cho số vàng ngày càng tăng, sắp bằng toàn bộ cơ nghiệp của họ Cù ở Nam Dương!
Gần cuối giờ Thìn thì Lã Tập Hiền và lực lượng Chính Khí Trang đến nơi, lão tươi cười vòng tay chào các chưởng môn:
- Không ngờ chư vị lại hạ cố giá lâm để quan chiến! Đây quả là một vinh dự lớn lao cho tại hạ!
Vô Ưu Cái nghiêm giọng:
- Lã túc hạ và Tần công tử đều là nhân tài kiệt xuất, là tướng tiên phong trong sự nghiệp giáng ma, vệ đạo, do vậy bọn lão phu chẳng thể vắng mặt. Trước hết, hội đồng võ lâm mong rằng cuộc tỷ võ này chỉ phân thắng bại trong vòng một canh giờ, không nhất thiết phải có người chết mới thôi! Thứ hai, do số vàng cá cược của đồng đạo võ lâm đã lên đến vài chục lượng vàng nên song phương không được mặc áo giáp. Tốt nhất là nên cởi trần để giao đấu!
Lã Tập Hiền biến sắc nhưng không thể phản đối vì mấy ngàn cái họng đã ngoác ra tán thành. Lão hậm hực hỏi:
- Họ cá thế nào?
Vô Ưu Cái cười đáp:
- Ai là người trúng kiếm, chảy máu trước!
Phe bạch đạo không hề tiết lộ việc Lã Tập Hiền qui phục Độc Biển Thước, khiến họ Lã vẫn cố giữ cái vỏ bọc danh mộ chính phái, phải tuân phục hội đồng võ lâm.

Lúc hai đối thủ cởi áo, các chưởng môn thấy Lã Tập Hiền mặc một chiếc áo lót bó sát, dầy và đen bóng, biết đấy là bảo y, song họ tảng lờ như không! Khi họ Lã bước về phía bờ vực thì Khánh Hỉ đại sư mới nói:
- A di đà phật! Nếu không có cao kiến của Cao thí chủ thì Nhương Thư đã nguy rồi! Chiếc áo lót đen ấy chính là Hắc Giao Bì Giáp của giáo chủ Hải Long Giáo ngoài biển đông!
Bất Trí Thư Sinh được khen mà nét mặt vẫn ưu tư. Lão thở dài bảo:
- Lão phu cũng đã nhận ra vật ấy và lo rằng Hải Long Giáo cũng đã liên minh với Độc Biển Thước!
Chưởng môn phái Hoa Sơn là Ngọc Tâm Tử lên tiếng:
- Việc ấy tính sau! Giờ chúng ta phải giám sát trận đấu này cái đã!
Nhương Thư cũng đã ra đến đấu trường, đứng cách đối thủ ba trượng. Thân hình rắn chắc đầy những múi thịt rất đẹp của chàng đã khiến mấy trăm nàng nữ hiệp xao xuyến! Họ đông nên chẳng sợ ba ả cọp cái họ Điền, công khai tán dương Nhương Thư bằng những câu đại loại như:
- Cơ thể Tần công tử tuyệt đẹp và đầy nam tính!
- Ai được làm vợ chàng sẽ là kẻ diễm phúc nhất trên đời!
- Ta mà được ngủ chung với chàng một đêm rồi chết cũng mãn nguyện!
Chị em họ Điền tức cành hông mà chẳng làm được gì, chỉ thầm mắng bọ gái lẳng lơ, dám mơ tưởng đến chồng của người khác!
Nhưng toàn trường bỗng choáng voáng vì một câu nói rất lớn:
- Cha ăn cướp thì con cũng chẳng ra gì!
Đúng như dự đoán của Vô Ưu Cái và Bất Trí Thư Sinh, phe đối phương sẽ cho người nhục mạ để làm rối loạn tâm trí Nhương Thư.
Đã được dặn trước, Uyển Xuân cao giọng:
- Ai giết được kẻ vừa xúc phạn Tần công tử sẽ được thưởng năm trăm lượng vàng!
Thế là một góc của rừng người bỗng nhốn nháo, hỗn loạn, vang lên tiếng đấm đá chưởi thề ỏm tỏi. Lát sau, một toán hảo hán lôi xềnh xệch một xác người đến giao cho Uyển Xuân. Mặt mũi của nạn nhân đã dập nát, sưng vù, chẳng thể nhận ra dung mạo nữa. Tất nhiên, gã đã chết queo dưới tay của đám đông.
Điền Mã Lan vui vẻ lấy ngân phiếu trao cho họ và nói lời cảm tạ. Bọn hào khách vừa đi vừa cãi cọ:
- Sao ta chỉ được hai chục lượng? Chính ta đã đấm gã kia cả chục quyền cơ mà?
- Ta phải được trăm lượng vì đã liều mạng lăn vào ôm chặt chân gã

để các ngươi hạ thủ!
Cuối cùng thì cũng chia chác êm xuôi, và toàn trường bắt đầu chú ý những kẻ đứng gần, chờ ai đó mở miệng chửi là xông đến ngay! Nhưng tiếc rằng cái chết của tên kia đã khiến bọn gian tế sợ hãi, chẳng dám lên tiếng nữa! Lúc này Vô Ưu Cái đã nói lời khai trận:
- Theo quy củ võ lâm, Tần công tử nhỏ tuổi hơn nên được quyền xuất thủ trước! Xin mời!
Nhương Thư và Lã Tập Hiền đều đứng cách xa mép vực hai trượng, kiếm tuốt trần dựng trước mặt, tả thủ bắt ấn kiếm!
Ai cũng đoán rằng ngay chiêu đầu song phương sẽ thi triển ngự kiếm thuật vì có đủ khoảng cách. Quả đúng thế, Nhương Thư loang kiếm hóa thành đạo hào quang màu hồng bay vút đi.
Quần hùng ngỡ ngàng khi thấy chàng không nhắm vào Lã Tập Hiền mà lại bay lệch khỏi mục tiêu hơn trượng. Ngay bản thân họ Lã cũng chẳng hiểu gì cả, chỉ còn cách xoay ngang mà phòng thủ. Nào ngờ, Nhương Thư đột ngột bẻ góc vuông, lao về phía Lã Tập Hiền. Chiêu thức quái dị này đã khiến lão ta hoàn toàn bị động, đành nghiến răng múa kiếm chống đỡ.
Luồng kiếm kình mãnh liệt đã chặn bớt lực đạo của chiêu ngự kiếm nên Nhương Thư không đủ sức giết đối phương nữa. Hai thanh thép chạm vào nhau chát chúa, kiếm quang loang loáng làm hoa mắt người xem. Có tiếng ai rên khe khẽ, và Nhương Thư tung mình nhảy lui hai trượng, đứng mỉm cười!
Quần hùng hoan hô như sấm dậy khi thấy bắp tay trái và ngực của Chính Khí trang chủ Lã Tập Hiền rách hai đường, máu loang hồng làn da trắng trẻo!
Nhương Thư đã thi triển chiêu Kính Đảo Quang Phương, đả thương họ Lã để thê thiếp ẵm trọn mười hai vạn lượng vàng của Huyết Đổ Thần. Chàng không ưa cái nghề cờ bạc trên xương máu của họ Cù!
Uyển Xuân nhảy nhót reo vang:
- Thắng rồi!
Các nàng chạy đến Huyết Đổ Thần để nhận cả vốn lẫn lời. Những hảo hán theo phe Nhương Thư cũng nhao nhao đòi nợ. Chỉ nửa khắc sau, Huyết Đổ Thần trở thành kẻ nghèo mạt rệp. Lão cũng không hy vọng vào số vàng thắng cược khi Nhương Thư bại trận, vì xem chàng chẳng thể thua được.
Lúc này trận đấu đã trở nên quyết liệt, hai kiếm thủ quấn lấy nhau như hình với bóng, đổi đòn như chớp giật. Công lực họ Lã thâm hậu gấp bội Nhương Thư nhờ những viên huyết đan của Hạt Nhãn Thần Ma, nhưng kiếm pháp lão lại kém Nhương Thư một bậc.

Huyết Tâm Kiếm Pháp lợi hại nhờ Ma Âm, nay họ Tần sở đắc thần công Phật môn, bách tà bất nhập, nên pho kiếm kia mất đi hiệu dụng. Sau lần tỷ đấu với Hộ Sơn Bát Thị Vệ, kiếm thuật của Nhương Thư đã khác xưa, và chàng còn tiến bộ hơn nữa khi phải một mình chống chọi với Thúy Sơn, Hoàng Nghi Tuyệt. Phật Đăng Kiếm Pháp mầu nhiệm khôn cùng, càng luyện càng xâm nhập vào chỗ uyên thâm và không hề có giới hạn.
Trình độ kiếm thuật siêu phàm của Nhương Thư đã bù đắp được sự thua sút về chân khí, giúp chàng chiếm được thượng phong, sau nửa canh giờ đã rạch sáu vết thương trên cơ thể Lã Tập Hiền. Tất cả đều không sâu và Nhương Thư luôn phải rút kiếm về để phòng Thần Quang Chưởng Pháp. Nếu mũi kiếm cắm ngập vào xương sẽ bị kẹt lại, dù chỉ trong khoảng khắc nhưng cũng đủ cơ hội cho họ Lã phản kích.
Đấu pháp khôn ngoan này đã khiến Lã Tập Hiền vô cùng chán nản. Lão đã âm mưu đánh lén một đòn phách không chưởng để kết thúc ngay mà chẳng để lộ thuyệt học Thần Quang Chưởng Pháp. Ngờ đâu, Nhương Thư lại biết trước việc lão lạy Độc Biển Thước là sư phụ nên có sẵn cách đối phó.
Tám vết kiếm thương đã biến họ Lã thành một con người máu, trông rất thê thảm. Thế là những người bắt độ Nhương Thư gào lên, yêu cầu lão ta chịu thua.
Vô kế khả thi, Lã Tập Hiền quyết định thi triển tuyệt học Thần Quang Chưởng Pháp, bất chấp việc mất đi vỏ bọc chính phái. Lão bất ngờ tung mình lùi xa, thoát khỏi tầm kiếm của Nhương Thư, rồi lại ập vào bằng một thân pháp chập chờn như ma muội, tả thủ khoa nhanh, vẽ nên những vòng chưởng quái dị.
Nhương Thư biết đã đến hồi quyết liệt, dồn chân khí bảo vệ tâm thất rồi lướt đến tiếp chiến bằng chiêu Đăng Hỏa Đương Phong. Thanh huyết kiếm rít lên những tiếng như xé lụa, kiếm ảnh gồm mười tám ngọn lửa hồng chao đảo trước luồng chưởng kình vũ bão. Chiêu tuyệt kiếm Phật Môn đã xé nát được hầu hết những vòng tròn chưởng ảnh, nhưng vẫn còn sót lại. Nhương Thư nghe bụng, ngực đau đớn như bị chùi sắt nện vào, song vẫn cắn răng tiến lên
Lã Tập Hiền đã bồi thêm bằng một chiêu kiếm ở tay phải, đinh ninh sẽ thủ lợi. Song Nhương Thư chẳng hề gẫy xương, đường kiếm vẫn còn mãnh liệt và thần tốc. Huyết kiếm xuyên qua khe hở, đâm thẳng vào má trái, rạch xép xuống hớt đứt mép và một phần môi dưới của họ Lã.
Mũi kiếm còn chạm vào răng khiến Lã Tập Hiền tê tái cả đầu óc, vội

đảo bộ lùi xa. Quần hào hoan hô Nhương Thư vang dội dù miệng chàng đang rỉ máu tươi. Có kẻ nói oang oang:
- Ối chà ghê quá! Mặt của họ Lã tiêu mẹ nó rồi!
Tất nhiên Lã Tập Hiền cũng biết thế, lão điểm huyệt chỉ huyết, nuốt vội mấy viên linh đan đỏ tươi, ném kiếm đi rồi múa song chỉ ập vào. Khi lão sử dụng hai tay thì mọi người mới thấy hết được sự lợi hại của Thần Quang Chưởng Pháp. Đấy là Lã Tập Hiền mới luyện không bao lâu, nếu như Độc Biển Thước ra tay thì càng bội phần đáng sợ. Song chưởng của họ Lã từ khoảng cách hơn trượng liên tiếp giáng vào người Nhương Thư. Chàng lướt đến thì lão ta đã hoán vị với một bộ pháp kỳ ảo tuyệt luân. Nhương Thư trúng đến tám chín chưởng, máu miệng trào như suối nhưng vẫn không chịu gục ngã.
Ba nữ nhân họ điền bật khóc nức nở còn những người thân khác thì mặt mày nặng trĩu lo âu. Bất Trí Thư Sinh thở dài nói:
- Lã Tập Hiền chỉ học được có tám chiêu Thần Quang Chưởng Pháp, thế mà Nhương Thư cũng không địch lại! Võ lâm nguy mất rồi!
Vô Ưu Cái chợt ngắt lời:
- Xem kìa!
Thì ra Nhương Thư đã bị đối phương dồn đến mép vực, kiếm quang che kín thân mình, không trúng đòn nhưng bị sức phản chấn đẩy đi. Lã Tập Hiền nở nụ cười đanh ác, múa tít song thủ, vẽ nên tám chưởng ảnh mù mờ, chụp lấy mục tiêu. Dĩ nhiên lão phải dùng lại chiêu đã thi triển mấy lần.
Tiếng rú thất thanh của ba ả họ Điền vừa cất lên thì Nhương Thư cũng bất ngờ xê dịch sang mé hữu một bước rồi bay vút lên không trung, sa xuống như nhát búa của lôi thần. Thân hình chàng ẩn kín trong luồn kiếm ảnh hình ngọn lửa duy nhất, phớt hồng nhờ hai sợi chỉ máu dọc trên huyết kiếm.
Lã Tập Hiền vội cử chưởng đẩy liền sáu đạo chưởng phong để chặn đường gã họ Tần, ngỡ rằng có thể đánh văng đối phương xuống vực thẳm. Tiếc rằng chiêu Thiên Hỏa Giáng Ma lại là chiêu Ngự Kiếm duy nhất trong võ lâm có thể thi triển ở khoảng cách gần và từ trên cao đánh xuống. Do vậy, huyết kiếm đã xé nát các đạo chưởng kình, tiện dứt tả thủ và cắm xuyên vào ngực Lã Tập Hiền, theo tư thế xéo từ trên xuống.
Nhương Thư đã thành công nhưng hoàn toàn kiệt lực bởi những vết chưởng thương và chiêu Ngự Kiếm lúc nãy. Chàng mệt mỏi đến mức không tài nào di chuyển được nữa, chỉ đứng thở hồng hộc. Nhưng Lã Tập Hiền chưa chết dù máu trong phổi trào ra khoé miệng. Lão trợn mắt căm hờn lẩm bẩm:

- Ngươi thua rồi! Trời sinh lão phu có trái tim ở ngực phải!
Dứt lời, lão vung cước đá mạnh vào bụng Nhương Thư, hất văng chàng xuống vực thẳm, cách đấy chưa dến một trượng! Diễn biến này vượt ngoài dự kiến của mọi người. Họ đang reo hò hoan hô Nhương Thư, nào ngờ kẻ phải chết lại là chàng!
Người thân của Nhương Thư bàng hoàng đau đớn đến mức chết đứng như trời trồng. Nhưng Bạch Thúy Sơn lại phản ứng khác, gã nhanh chóng lướt như tên bắn về phía Lã Tập Hiền, khi còn cách hơn một trượng đã ném mạnh một vật hình trụ. Trái Bạt Sơn Thần Lựu nổ vang trời, xé tan thân thể họ Lã, và còn làm cho lớp truyết trên sườì núi Sáp Vân Phong lở ra, trút xuống vực thẳm. Không hề dừng chân, Thúy Sơn tiếp tục lao đến mép vực, thét lên ai oán:
- Tần đại ca!
Rồi gã gieo mình xuống khoảng không gian mịt mù sương khói và tuyết vụn. Bọn Vô Ưu Cái vội điểm huyệt ba chị em họ Điền để đề phòng vụ tự sát thứ hai, rồi mới kéo đến cạnh khe vực mà quan sát. Tuyết vẫn trút xuống ồ ạt, tạo nên tiếng động ầm ầm như sấm. Các chưởng môn nhìn nhau tuyệt vọng, biết chắc hai anh em Nhương Thư không thể nào sống sót.
Lát sau quần hùng giải tán, ngậm ngùi ca ngợi tình bằng hữu giữa Thúy Sơn và Nhương Thư.
Nhưng nếu để hai gã Tần, Bạch chết đi thì đúng là trời cao không có mắt hay sao? Vậy thì họ phải sống sót, song bằng cách nào?
Trước tiên chúng ta hãy quay lại với Tần Nhương Thư, chàng trúng cú đá của Lã Tập Hiền trong lúc tay vẫn nắm chặt chuôi kiếm. Khi văng đi, lưỡi kiếm bị rút ra, cản bớt đà bay nên rơi rất sát vách vực.. Nhương Thư vì quá kiệt sức nên không còn vẫy vùng được nữa, để mặc thân thể gieo xuống. May thay, khi rơi được chục trượng, mông chàng chạm vào tàn của một loài cây lạ mọc trên vách. Nhánh cây gãy răng rắc và chàng tiếp tục rơi, nhưng lại chạm cây thứ hai, thứ ba, và cuối cùng nằm lại trên tàn cây thứ mấy không rõ. Nỗi đau ở mông, lưng đùi đã khiến chàng tỉnh táo lại, ngồi lên móc hũ linh đan nuốt liền bốn viên. Đây là quà tặng của Bất Trí Thư Sinh, lão đã tận dụng tài sản của nhà họ Điền để mua dược liệu quý, bào chế thuốc giải Tiêu Trường Vụ, tiện tay làm ít thuốc trị nội ngoại thương!
Bỗng chàng nghe một tiếng nổ ì ầm từ trên vọng xuống, đoán rằng phe mình đã sử dụng Bạt Sơn Thần Lựu. Nhương Thư ngước lên nhìn, phát hiện một bóng vàng sa xuống.
Không hiểu vì sao chàng lại nghĩ đến Bạch Thúy Sơn, có lẽ vì sáng nay gã đã mặc một bộ võ phục vàng rất diêm dúa. Chẳng chút chần

chừ, Nhương Thư thò hữu thủ chụp lấy cánh tay đang đang rộng của nạn nhân. Đà rơi quá mạnh giật trốc gốc cây khỏi vách, rơi xuống đáy vực cách chừng mười trượng. Chân Nhương Thư quặp chắc tàn cây nên cả hai người vẫn dính lại ở đây, rơi bằng tốc độ với cái cây kỳ lạ kia. Đáy vực lại đầy lá mục nên họ đã sống sót.
Bạch Thúy Sơn dùng tay phải sửa khớp vai tả bị trẹo do cú giật, rồi ôm Nhương Thư khóc vùi:
- Tiểu đệ tưởng đại ca đã chết nên nhảy xuống theo. Không ngờ hai ta lại vẫn còn được gặp nhau trên chốn dương gian!
Nhương Thư cảm động đến nghẹn lời, ngồi lên dịu dàng hỏi:
- Sao hiền đệ dại thế?
Thúy Sơn lười chàng:
- Thiếu đại ca thì tiểu đệ còn sống làm gì nữa?
Lúc này, tuyệt đã rơi xuống đến đáy vực, Thúy Sơn vội đỡ Nhương Thư dậy và hớt hải nói:
- Tiểu đệ đã dùng Bạt Sơn Thần Lựu xé xác lão họ Lã! Có lẽ vì vậy mà làm cho tuyết trên núi lở xuống!
Nhương Thư đã suy nghĩ rất nhiều về địa thế Sáp Vân Phong, đặt cả tình huống rơi xuống vực thẳm này nên bình tĩnh trấn an:
- Lượng tuyết trên sườn núi không nhiều, chẳng thể chôn vùi chúng ta được. Trái lại, vụ truyết lở còn mang lại một lượng dưỡng khí rất lớn cho đáy vực. Hai ta vẫn còn khoẻ mạnh, lo gì không thoát lên nổi?
Thúy Sơn bỗng hỏi:
- Lúc nãy, trước khi nhảy xuống tiểu đệ có gọi rất lớn, đại ca có nghe không?
Nhương Thư lắc đầu khiến Thúy Sơn chán nản:
- Nếu vậy thì người ở trên cũng chẳng nghe thấy chúng ta!
Gã thấy Nhương Thư khập khiễng liền bồng lên, lướt về phía vách vực hướng tây, nơi có vẻ ít tuyết đổ xuống. Hai người mừng rỡ khi thấy nơi ấy có một ao nước trong veo nằm dưới một động khẩu ở chân vách. Họ ẩn vào đấy cho đến lúc tuyết thôi tuôn xuống. Không gian mờ tối nên Thúy Sơn nhặt nhạnh cành khô chất thành đống cạnh bờ ao, đốt lên cho sáng sủa, và còn hy vọng người ở trên nhìn thấy.
Trong lúc Nhương Thư điều tức trị thương, Thúy Sơn quan sát ao nước, mừng rỡ khi thấy có khá nhiều cá. Gã đeo kiếm khi nhảy xuống nên giờ đây có vũ khí mà đâm cá, được hai con, một lớn màu đen, một nhỏ màu trắng. Thúy Sơn nướng xong thì Nhương Thư cũng xả công.

Chàng cởi phăng chiếc quần dài rách nát và đôi võ hài rồi nhảy xuống ao tắm táp. Nghe lưng đau rát, chàng hỏi:
- Bạch hiền đệ, lưng ta thế nào?
Thúy Sơn bước đến xem xét, cười bảo:
- Có đến mấy chục đương rách nhưng không sâu! Đại ca sắp thành kim cương bất hoại rồi đấy!
Chờ chàng tắm xong, gã lấy thuốc kim sang xức lên, xé áo choàng mà băng lại. Nhương Thư rất đói bụng vì trận tử chiến nên ăn sạch con cá lớn. Lát sau chàng nghe mi mắt nặng trĩu, liền nằm trên sàn động ngủ vùi. Thúy Sơn ngồi kế bên, âu yếm nhìn gương mặt đôn hậu của Nhương Thư. Thấy chàng không có gối, gã bèn kê đùi mình xuống dưới đầu.
Ngủ được hơn khắc bỗng Nhương Thư rên rỉ và lăn lộn. Người nóng như lửa. Thúy Sơn kinh hãi lay gọi mà chàng vẫn không hồi tỉnh, gã sợ quá chẳng biết làm sao, nằm ôm chặt lấy Nhương Thư mà khóc.
Chợt gã phát hiện dương vật họ Tần cương cứng liền ngồi bật dậy thì thấy mắt chàng mở lớn đầy khát vọng, hai tay run rẩy cố ôm lấy mình.
Thúy Sơn liền hiểu ngay con cá đen kia có dâm tính cực mạnh nên đã khuất phục người có định lực thâm hậu như Nhương Thư. Và nếu lúc này không được giao hợp thì chàng sẽ chết hoặc phát cuồng.
Thúy Sơn thở dài, thò tay điểm huyệt Nhương Thư rồi đứng lên thoát y. Gã chỉ còn một bộ duy nhất này nên không thể để chàng xé rách được.
Phải chăng Thúy Sơn định giở trò kê gian? Thưa không, khi mảnh vải cuối cùng rời khỏi thân thể thì Thúy Sơn hiện rõ bản chất nữ nhi, chỉ thiếu có đôi nhũ phong nẩy nở. Trời sinh nàng không có ngực nên tủi phận cải nam trang! Nàng yêu Nhương Thư say đắm nhưng mặc cảm mà chẳng dám nói ra!
Nay để cứu tình quân, Thúy Sơn sẵn sàng hy sinh trinh tiết, vì ngay cái chết nàng cũng chưa hề sợ! Nàng ngồi xuống, giải huyệt cho Nhương Thư rồi dâng hiến. Thúy Sơn nội công thâm hâu, dễ dàng vượt qua đau đớn khuê môn, lại hết lòng yêu họ Tần nên tâm lý thanh thản, nồng nàn, đạt được khoái cảm, dù Nhương Thư chỉ hành động như dã thú!
Vài khắc sau, Nhương Thư mới thoát khỏi tác dụng của dâm ngư, lăn ra ngủ vùi. Thúy Sơn lặn lẽ tắm táp cho mình, rồi rửa ráy cho tình quân, lòng tràn ngập hạnh phúc và một chút hoang mang.
Mãi đến chiều Nhương Thư mới tỉnh giấc, hoan hỉ nói:
- Sơn đệ! Dường như con các kia có tác dụng rất tốt. Ta nghe những

vết nội thương đã hết đau nhức, cơ thể sảng khoái sung mãn. Hiền đệ bắt thêm vài con cá nữa đi!
Thúy Sơn thẹn đỏ mặt, quay ra ao, dùng kiếm xiên thêm hai con giống hồi trưa. Nhương Thư ăn xong lại buồn ngủ và đi vào trạng thái khát tình. Thúy Sơn lại lặng lẽ chịu đựng sự dày vò của chàng, và cũng nhận nhiều lạc thú hơn lần trước!
Sáng hôm sau, Thú Sơn không dám cho Nhương Thư ăn hắc ngư nữa mà chuyển qua loại cá có màu trắng bạc, may thay nó không hề có dâm tính!
Hai người cùng nhau đi khảo sát khắp nơi, trừ những chỗ bị tuyết chôn vùi. Đáy vực rất tối tăm nên họ phải cầm theo cành khô làm đuốc.
Mỗi ngày cứ thế trôi qua, tám lượt thì xuân cũng về đến đất Nam Dương, tuyết trên núi tan nhanh, chảy xuống vực ào ạt, mang thêm dưỡng khí trong lành. Mặt trời xuân cũng rực rỡ ban phát ánh sáng mờ mờ cho đáy vực.

Tần Nhương Thư

Hồi 9
Phục Sinh Báo Gia Cừu
Hồi Hương Tầm Thân Thế

Niềm tuyệt vọng càng lớn khi đàn cá dưới ao sắp hết. Trưa ngày rằm hai người đang gượng gạo trò chuyện ngay chỗ đã rơi xuống thì phát hiện có những vật nhỏ rơi xuống. Trước tiên là một con gà quay, một vò rượu và sau đó là tro tàn của giấy tiền vàng bạc.
Biết có người đến cúng tế, Nhương Thư mừng rỡ vận công rú lên cao vút. Nhờ nhưng con Hắc Ngư kỳ lạ kia, chàng đã luyện xong lớp thứ chín của pho Thiên Đăng Tâm Pháp, nội lực tương đương bốn chục năm tu vi, nên tiếng rú đã vượt qua độ cao hơn trăm trượng.
Lát sau, một tảng đá có quấn vạt áo được ném xuống, trên có mấy dòng chữ bằng máu:
"Nếu hiền đệ còn sống thì hãy rú lên một lần nữa! Lão phu là Quách Tàn Bôi đây!"
Nhương Thư hoan hỉ hú vang, và lại nhận được huyết thư:
"Cảm ơn lão trời già! Lão phu đi tìm người đến cứu ngươi đây!"
Chỉ vài khắc sau lão đã quay lại, thả dây chão xuống, có cả thư:

"Dây chão rất chắc chắn và được sáu người kéo. Nếu Bạch Thúy Sơn cũng còn sống thì hãy cùng lên một lượt cũng chẳng sao!"
Nhương Thư quấn quanh bụng, thắt lại rồi bảo Thúy Sơn ôm cổ mình. Chàng giật dây báo hiệu để phía trên bắt đầu kéo. Tuy chậm chạp nhưng cuối cùng họ cũng lên đến miệng vực, ôm lấy lão trộm già họ Quách. Dù nước mắt dàn dụa nhưng ai cũng cười ha hả.
Dạ Quân Tử giới thiệu năm gã hán tử cùng kéo dây:
- Nhị vị hiền đệ! Họ là Tô Châu Ngũ Kiếm, hảo hán đất Tứ Xuyên, con cùng một mẹ, mang họ đồng. Năm người này ngưỡng mộ uy danh của hiền đệ nên nhờ lão phu tiến cử làm thuộc hạ. Hôm qua đến đây, nghe tin hiền đệ rơi xuống vực thẳm này, họ vô cùng thất vọng, định quay về cố quận. May mà Ngũ Kiếm còn vương vấn mấy kỹ viện trong thành nên mai mới khởi hành.
Năm gã ngượng ngùng nhìn nhau rồi quỳ xuống. Tuổi họ sàn sàn nhau, từ khoảng ba mươi đến ba mươi lăm, dung mạo dữ dằn vì râu rậm, mắt ốc nhồi, mũi ưng, môi mỏng lét. Tuy nyhiên, vầng trán thấp và khoảng cách giữa hai mắt khá xa đã nói lên rằng họ không được thông minh lắm.
Mắt mũi na na nhau nhưng chiều cao thì chênh lệch rất đều. Nghĩa là khi họ quỳ xuống cạnh nhau thì tạo thành một đường dốc rõ rệt. Người cao nhất thì hơn Nhương Thư, còn người thấp nhất thì chỉ đến vai Thúy Sơn. Nhưng gã lùn nhất lại là đại ca, gã nói rổn rảng:
- Mong công tử nhận năm anh em tại hạ làm thủ hạ! Chúng ta nguyện suốt đời trung thành, dẫu chết cũng chẳng thay lòng đổi dạ!
Gã kế bên buột miệng tiếp lời:
- Lương bổng không quan trọng, chỉ vài chục lượng cũng đủ!
Người thứ ba thêm vào:
- Thỉnh thoảng mong công tử ban cho chút đỉnh gửi về quê cho mấy mụ vợ và lũ trẻ!
Người thứ tư rụt rè:
- Còn khoản thanh lâu chỉ xin mỗi tháng một lần!
Người thứ năm là gã cao kều:
- Nếu lỡ chết thì xin chiếc quan tài bằng gỗ tốt!
Bạch Thúy Sơn chịu không nổi, phá lên cười sặc sụa, Nhượng Thư thì tủm tỉm nói:
- Được! Ta đồng ý!
Năm gã họ Đồng mừng rỡ dập đầu theo nhịp đếm của anh cả:
- Một, hai, ba,..., chín!
Nhương Thư cũng vái trả, lòng rất vui mừng vì có những thủ hạ cổ quái này. Gã thứ tư là đồng Tứ có chiều cao tương tự Nhương Thư

nên mở tay nải đưa cho chàng mượn một chiếc áo. Gã cười hể hả:
- Bẩm công tử! đây là chiếc áo mới nhất của thuộc hạ đấy! Mong công tử giữ kỹ giùm cho!
Nhượng Thư quay sang kính cẩn hỏi họ Quách:
- Chẳng hay tình hình bá mẫu thế nào rồi?
Dạ Quân tử cười đáp:
- May mà gia mẫu đã hồi phục, giờ đây hoàn toàn khỏe mạnh!
Tám người xuống núi, quay ngựa trở lại thành Nam Dương. đồng đại và đồng Nhị cưỡi chung một con, nhường một con cho Nhương Thư và Thúy Sơn. Vừa đi được một quãng ngắn, Thúy Sơn ranh mãnh nói:
- Để tạo niềm vui bất ngờ, phiền Quách đại ca cho bọn tiểu đệ mượn hai chiếc mặt nạ!
Dạ Quân Tử cười khà khà, trao cho họ Bạch và Nhương Thư, mỗi người một cái, Lão đắc ý bảo:
- Tần tiểu đệ! Cái của ngươi là do lão phu lột được từ mặt của gã Tiểu Thám Hoa Trần Thượng Bãng, một dâm tặc vùng phía Tây đất Tứ Xuyên. Bốn năm trước, lão phu tình cờ đi ngang vùng rừng núi Lac Sơn, phát hiện gã nằm chết, liền lột lấy da mặt rồi mới chôn!
Thúy Sơn rùng mình sợ hãi!
- Thế cái của tiểu đệ thì sao?
Dạ Quân Tử cười ruồi:
- Cũng là của một kẻ đã chết! Nhưng ngươi đâu phải là đàn bà mà nhát gan thế nhỉ?
Có tật giật mình! Thúy Sơn vội mang vào ngay. Gã ngửa mặt nhìn Nhương Thư rồi khen:
- Té ra Tiểu Thám Hoa cũng là một gã đẹp trai đấy chứ!
Nhương Thư cười đáp:
- Còn ngươi thì rỗ chằng rỗ chịt trong mà phát khiếp!
đoàn người tiến vào thành, đi thẳng đến Văn Gia Trang, hy vọng bọn Vô Ưu Cái vẫn còn ở đấy! Quả nhiên, có vài tên tiểu cái đang ngồi bắt rận cho nhau trước cửa trang, dưới bóng mát của một cây quế cổ thụ. Cạnh đấy, hai gã gia đinh áo xanh say mê đấu cờ. Dạ Quân Tử hắng giọng hỏi:
- Này tiểu huynh đệ! Chẳng hay Hầu bang chủ còn ở đây không?
Gã hán tử cụt tay chiếu ánh mắt nghi ngờ hỏi lại:
- Tôn giá là ai mà lại hỏi thăm tệ bang chủ?
Họ Quách nghiêm giọng:
- Lão phu là Quách Tàn Bôi, bái huynh của Tần công tử, vừa từ Tứ Xuyên đến!

Gã cụt tay dường như có biết việc này, vội đứng lên cung kính nói:
- Thì ra là Quách đại Gia! Mời chư vị đi theo tiểu nhân! Hai gã kia mê cờ chắc chẳng chịu đứng lên đâu!
Tám người xuống ngựa, giao cho đám tiểu cái rồi nhập trang. Trong tòa khách sảnh hình lục giác ở vườn hoa đang hiện diện đầy đủ những gương mặt thân yêu của Nhương Thư, chỉ thiếu bốn vị chưởng môn Tãng đạo mà thôi!
Sắc diện bọn họ cực kỳ sầu héo, u ám, nhất là ba cô gái họ điền. Giờ đây, mặt hoa hốc hác, mắt sưng vù vì than khóc. Gã hóa tử cụt tay vào trước để bẩm báo:
- Bẩm bang chủ! Có bái huynh của Tần công tử là Quách đại gia xin đến chia buồn!
Vô Ưu Cái gật đầu:
- Mời lão ta vào đây!
Gã cụt tay trở ra, và bọn Nhượng Thư bước vào. Họ Tần hoan hỉ nhìn từng gương mặt thân yêu, nhận ra ai cũng khổ đau, kể cả hai gã Tào Ưng và Hoàng Nghi Tuyệt. Mặt họ đầy râu, mắt đỏ ngầu, đang uống cạn từng bát rượu đầy chẳng cần thức nhắm. Hầu bang chủ giới thiệu phe mình, và theo đúng lễ, ba ả họ điền phải ra chào bái huynh của người chồng quá cố!
Vô Ưu Cái rầu rĩ nói:
- Quách lão đệ đến rất đúng lúc! Sáng mai bọn lão phu sẽ xuống vực thẳm tìm xác Nhương Thư và Thúy Sơn! Tuyết tan, nước chảy thành thác tất đáy vực sẽ không thiếu dưỡng khí!
Bất trí Thư Sinh bỗng nghiêm giọng!
- Này Quách Tàn Bôi! Vì sao lão lại đưa những kẻ bại hoại như Tiểu Thám Hoa, Xú Diện Khuyển đến đây? Cả năm gã Tô Châu Ngũ Tặc kia cũng chẳng có tốt lành gì?
Cao Tường Toản kiến văn như biển lại ở Tứ Xuyên nên đâu lạ gì những gương mặt mốc của giới Hắc đạo! Lúc này Nhương Thư mới biết năm gã họ đồng kia không phải là Ngũ Kiếm mà là Ngũ Tặc, còn gương mặt rỗ của Thúy Sơn vốn là của gã Xú Diện Khuyển nào đấy!
Quách Tàn Bôi chẳng hề bối rối, cười khanh khách đáp:
- Lão phu xuất thân Hắc đạo tất phải đồng hành với Hắc đạo, có gì là lạ?
Vô Ưu Cái cằn nhằn:
- Nhưng Tiểu Thám Hoa là dâm tặc, tuyệt đối chẳng thể chấp nhận được! Ngươi không đuổi gã ấy thì có chuyện đấy!
Quách Tàn Bôi xua tay:
- Hầu Bang chủ lầm rồi! Chính cái gã dâm tặc này lại là truyền nhân

duy nhất của Dạ Lang đại Pháp Sư. Gã ta sẽ dùng phép thuật hồi sinh cho Nhương Thư và Thúy Sơn!
Vô Ưu Cái giận giữ nạt:
- Cuồng ngôn! Ngươi tưởng bọn ta là con nít chãng?
Hoàng Nghi Tuyệt lạnh lùng lên tiếng:
- Lão hãy đi đi! đừng để ta lỗi đạo với Nhương Thư vì đã giết lão!
Thúy Sơn nhận ra ánh mắt đầy hy vọng của ba cô gái họ điền, liền khàn giọng bảo:
- Ba nàng muốn ở góa hay muốn thử một phen? Pháp thuật của bọn ta cao siêu nhất thiên hạ đấy!
Mã Lan không còn kềm chế được nữa, rời ghế bái Vô Ưu Cái và khóc ròng:
- Quách Lão là nghĩa huynh của chuyết phu, lẽ nào lại dám lộng ngôn! Xin Bang chủ cho phép họ làm thử, biết đâu thành công thì sao?
Dạ Quân Tử cũng nói:
- Lão phu xin lấy đầu mình ra để đảm bảo!
Vô Ưu Cái thở dài:
- Thôi được! Các ngươi đã tin tưởng thì lão phu cũng không cản!
Thúy Sơn cười khanh khách nói thêm:
- Tốt lắm! Nhưng chư vị phải trả công chứ!
Mã Lan gạt lệ đáp:
- Giá cả không thành vấn đề!
Thúy Sơn gằn giọng:
- Nghĩa là nàng chấp nhận bất cứ giá nào!
Mã Lan gạt lệ:
- Đúng vậy!
Thúy Sơn tủm tỉm nói:
- Rẻ thôi! Chỉ cần nàng hôn gã Tiểu Thám Hoa kia một cái là xong!
Tào Ưng giận giữ gầm lên:
- đồ đốn mạt! Ngươi muốn chết chãng?
Nhưng Bất Trí Thư Sinh lại gạt đi và bảo Mã Lan:
- Tức muội cứ việc làm theo lời của Xú Diện Khuyển!
Cả nhà kinh hãi, không ngờ lão hồ ly này lại xử sự quái đản đến mức khuyên em dâu thất tiết!
Mã Lan run rẩy, chẳng biết phải làm sao, nước mắt tuôn như suối!
Gã Tiểu Thám Hoa kia đã chủ động bước đến, khiến nàng sợ hãi lùi lại. Tên dâm tặc lên tiếng:
- Lan muội! Ta đã trở lại với các nàng!
Giọng nói trầm ấm, dịu dàng kia như tiếng sét giáng vào tâm thức Mã

Lan và mọi người. Nàng tròn mắt nhìn ngơ ngác, và rú lên khi Tiểu Thám Hoa lột mặt nạ. điền nhị tiểu thư lập tức xỉu đi, được Nhương Thư ôm trong vòng tay rắn chắc! Hai cô em cũng chạy ra, ôm chàng khóc lóc.
Nhưng bọn nam nhân thì reo hò như sấm dậy, nước mắt ràn dụa.
Bất Trí Thư Sinh nạt:
- Thúy Sơn! Ngươi còn định trốn nữa sao?
Xú Diện Khuyển vuốt mặt, ngượng ngùng bảo:
- Nhãn lực của Cao huynh quả là đáng sợ!
Mã Lan đã hồi tỉnh, ngỡ ngàng vuốt ve gương mặt tình quân, tỉnh táo khi bị Nhượng Thư hôn lên má!
Nhượng Thư buông thê thiếp bước đến ôm các nam nhân. Họ vỗ lưng nhau bồm bộp, cười vang đến nỗi rung rinh cả những mảnh pha lê quanh vách.
Văn trang chủ nghe tin vui vội chạy đến mừng Nhương Thư và Thúy Sơn!
đương nhiên lão cho dọn ngay tiểu yến để mọi người quây quần nghe kể về kỳ tích thoát chết của hai gã Tần, Bạch!
Ba ả họ Điền đã lôi Nhương Thư vào phòng tắm, chẳng chút thẹn thùng, ra sức kỳ cọ cho chàng. Nhương Thư động tình, hôn hít họ rất nồng nhiệt. Bạch Cúc nhìn chàng say đắm và bộc bạch:
- Nếu không bị mọi người ngăn cản thì bọn thiếp đã lao xuống vực chết theo tướng công rồi!
Nhương Thư mỉm cười:
- Ta biết! Nhưng cũng may là ba nàng không làm thế! Dưới vực chỉ có vài chục con cá, lấy gì mà ăn để chờ đến lúc Quách đại ca đến tế?
Mã Lan ấp úng:
- Bọn thiếp rất hối hận vì không sớm hầu hạ chăn gối cho tướng công, may ra có được giọt máu họ Tần mà an ủi đời góa bụa.
Nhương Thư gật gù:
- Cũng chưa muộn! Tối nay ta sẽ sang tìm nàng!
Uyển Xuân cười khúc khích:
- Phòng của chị em thiếp gần nhau đấy!
Họ đùa giỡn hỏi lâu nên khi ra đến thì cả nhà đã hiện diện, cơm rượu cũng sẵn sàng. Nhương Thư vừa ăn được hai chén đã buông đũa kể lể vì biết mọi người đang nóng ruột.
Vô Ưu Cái tấm tắc khen:
- Thân thể ngươi đúng là bằng thép nên không bị dập nát khi bị đập vào mấy chục tàn cây trên vách!

Bất Trí Thư Sinh thì hỏi kỹ:
- Tần hiền đệ! Chẳng hay những con cá đen bổ dưỡng dưới vực còn có đặc điểm gì nữa không?
Thúy Sơn làm cá nên rõ hơn:
- Nó có hình dạng của cá chép nhưng không vẩy, lưng đen tuyền mà bụng đỏ như son, đuôi vây có mấy sọc vàng óng!
Cao lão cau mày suy nghĩ, mỉm cười đắc ý và chẳng nói ra! Nhương Thư hỏi đến cục diện võ lâm. Vô Ưu Cái tư lự đáp:
- Trinh sát Cái Bang báo về rằng lực lượng Chính Khí Trang đã sát nhập vào Tứ Phạn Thiên Cung! Và dường như cả độc Biển Thước cũng có mặt ở Càn Sơn. Có khả năng đối phương sẽ tập kích Hoa Sơn trước tiên!
Nhương Thư cau mày:
- Vì sao vậy?
Vô Ưu Cái đáp:
- Năm xưa, chính tiền nhiệm chưởng môn Thần Y Tử, sư phụ của Ngọc Tâm Tử, đã là người vô hiệu hóa được chất kỳ độc của Tả Nho Quan nên lão mới bị khống chế. Hai là, vị trí núi Hoa Sơn cách xa huyện thành, không sợ quan quân đến tiếp ứng! Nội gián của chúng ta ở Càn Sơn cũng đã xác nhận ý đồ này!
Bất Trí Thư Sinh bàn rằng:
- Chắc đối phương chưa đánh Hoa Sơn ngay! Chúng ta cứ đến Ly Sơn điều tra lai lịch Nhương Thư, khi có biến thì đi hỗ trợ phái Hoa Sơn!
Cử tọa đều khen phải. Hãng hái nhất là ba ả họ điền, làm dâu kẻ cướp chẳng vinh dự gì nên hy vọng gốc gác chồng mình sớm sáng tỏ. Nhưng Nhương Thư trầm ngâm hỏi:
- Hầu lão ca! Hạ lạc của Trác Thiên Lộc thế nào?
Họ Hầu kể:
- Vì nghe tin hền đệ đã bỏ mạng dưới vực sâu nên họ Trác chẳng còn phải trốn tránh, ngang nhiên xuất hiện ở Lạc Dương, phụ trách một phân đà bí mật của Tứ Phạn Thiên Cung! Nhờ có nội gián nên lão phu biết được việc này!
Nhương Thư cười nhạt, mắt loé hào quang:
- Tốt lắm, sau khi đi Hoa Sơn, tiểu đệ sẽ đến Lạc Dương tìm lão ta!
Bất Trí Thư Sinh nghiêm giọng:
- Thực ra! Việc tiêu diệt Trác Thiên Lộc cần phải tiến hành sớm! Và nếu độc Biển Thước biết hiền đệ còn sống sẽ bắt họ Trác tiết lộ Phật Đăng Kiếm Pháp. Khi lão đã nắm vững sở học Ngũ đài Sơn thì hiền đệ sẽ nguy đấy!

Nhương Thư nghe sống lưng lạnh toát, thở dài đáp:
- đa tạ Cao lao huynh cảnh tỉnh! Sang mai đệ sẽ đi Lạc Dương!
Bất Trí Thư Sinh chợt hỏi:
- Hiền đệ và Thúy Sơn mang mặt nạ này từ lúc rời Sáp Vân Phong chứ? Nếu đúng thế thì rất tốt, và đây sẽ là đòn bất ngờ cho đối phương!
Quách Tàn Bôi đắc ý cướp lời nghĩa đệ:
- Phải đấy! Lão phu sẽ biến Nhương Thư thành một người hoàn toàn khác, làm cho tà ma phải điên đầu .
Tan tiệc, Nhương Thư gặp riêng Vô Ưu Cái để hỏi tin tức Bạch Ngọc Tiên Tử! Hầu Bang chủ chớp mắt trấn an:
- Ngươi cứ yên tâm! Phân đà Sơn Tây báo về rằng Lâm Trang chủ bị bệnh nên đại Ngọc phải ở lại chăm sóc! Sau vụ Hoa Sơn chúng ta sẽ đến đấy thăm họ!
Nhương Thư là người đôn hậu, lại tuyệt đối tin tưởng Vô Ưu Cái nên không phát hiện ra ánh mắt của họ Hầu. Chàng an lòng quên đi mối lo về Bạch Ngọc Tiên Tử.
Trăm hoa đua nở trong vườn Vãn Gia Trang, cảnh chiều xuân đẹp lạ lùng. Bọn người trẻ tuổi bày bàn trà ngoài hoa viên mà trò chuyện.
Năm gã Tô Châu Ngũ Tặc rụt rè bước đến đồng đại nói ấp úng nhưng giọng vẫn oang oang như chuông bổ:
- Bẩm công tử! Mong người phát lương cho, bon thuộc hạ chẳng còn xu nào cả.
Điền Mã Lan là người giữ tiền nên lên tiếng:
- Thế chư vị định ấn định mức lương tháng là bao nhiêu?
Đồng Đại hạ giọng nhũn nhặn:
- Dạ bẩm phu nhân! Bọn thuộc hạ chẳng dám xin nhiều! Chỉ đủ những khoản đã trình bày với công tử thôi ạ!
Mã Lan ngơ ngác hỏi Nhương Thư, Thúy Sơn đã mau miệng đáp thay. Nghe kể xong cử tọa ôm bụng cười sặc sụa. Tào Ưng nói đùa:
- Thế năm lượng có đủ không?
Đồng nhị nhăn nhó:
- Bẩm Tào công tử, năm lượng chỉ đủ cho khoảng vào thanh lâu rẻ tiền thôi ạ!
Nhương Thư vẫn xem Tào Ưng là bằng hữu nên bắt Ngũ Tặc xưng hô là công tử, cũng như đối với Thúy Sơn, Nghi Tuyệt vậy!
Uyển nhi cười nắc nẻ:
- Các ngươi đã có vợ con mà mở miệng ra là nhắc đến kỹ viện, thật đáng xấu hổ!
Đồng Tứ phổi bò nhất bọn gân cổ cãi:

- Tứ phu nhân không biết đấy thôi! Tài nghệ của các kỹ nữ hơn hẳn các mụ vợ ở nhà, khiến người đàn ông khoan khoái như lạc vào cõi tiên. Nếu không tin, phu nhân cứ hỏi ba vị công tử đây sẽ rõ!
Bạch Cúc rất nhạy cảm, máu ghen bốc lên ngùn ngụt, cắm móng tay vào hông Nhương Thư và đay nghiến:
- Có đúng như vậy không tướng công?
Nhương Thư không hề đau đớn, cười đáp:
- Ta có đến chốn ấy bao giờ đâu mà biết?
Song Thúy Sơn lại gật gù:
- Đồng Tứ nói đúng đấy! Bản lãnh bọn kỹ nữ cao cường đến nỗi hầu bao của khách phong lưu đều lép kẹp, mỗi khi rời kỹ viện! Lợi hại nhất là các tiểu cô nương ở Bắc Kinh, mỗi đêm kiếm được cả ngàn lượng bạc.
Bạch Cúc trợn mắt trách móc:
- Ngươi hư hỏng đã đành, còn định lôi kéo cả tướng công của bọn ta xuống bùn nữa sao?
Thúy Sơn cười khanh khách:
- Tiểu đệ chưa nói hết! Thực ra họ chỉ là hạng liễu rủ hoa tàn, thua xa ba nàng tiên họ điền!
Bạch Cúc chưa nguôi nhưng cố nhịn vì sau lần Thúy Sơn tự sát chết theo Nhương Thư, các nàng vô cùng khâm phục và yêu mến gã!
Nàng lạnh lùng bảo Ngũ Tặc:
- Tần gia sẽ trả cho các ngươi mỗi người trăm lượng, song từ nay cấm tuyệt không được nhắc đến thanh lâu!
Năm gã họ đồng mừng rỡ vái dài, lui ra. Chúng nói nhỏ với nhau:
- Tần công tử thật là xui xẻo, lấy được ba ả la sát, chẳng được tự do như anh em mình!
Tối hôm ấy, Nhương Thư sang phòng Thúy Sơn, thấy gã đang đọc sách, liền ngồi vào bàn, bộc bạch tâm sự:
- Sơn đệ! Ta rất xấu hổ mà thú nhận rằng dục tính trong người rất vượng, không thể cầm lòng trước ba chị em họ điền! Nhưng ta lại ngại ngùng, không dám đến gần gũi họ vì chưa có lễ nghi hôn phối!
Thúy Sơn mỉm cười nhưng ánh mắt thoáng buồn:
- Có lẽ là do tác dụng của loài Hắc Ngư dưới đáy vực! Nếu đại ca cố kiềm chế e sẽ có hại, chi bằng cứ thuận theo duyên mà hành động. Chúng ta là khách giang hồ, sống chết mong manh hơi đâu mà giữ lễ nghĩa của đám hủ nho!
Nhương Thư thấy lòng nhẹ nhõm, vui vẻ bảo:
- Ta quả là có diễm phúc khi có được đứa em chí tình như hiền đệ!
Chàng đi rồi Thúy Sơn khoá chặt cửa thở than:

- Tần đại ca quá trung hậu nên hơi ngốc! Chẳng lẽ ta phải chịu mãi cảnh oái ăm này!
Gã thẫn thờ bước đến giường, thay áo để đi ngủ. Bất giác Thúy Sơn lõa thể hoàn toàn, để lộ thân hình thon dài, săn chắc. Trên giường ngủ mọi bộ phận đều đẹp, chỉ trừ đôi vú! Thúy Sơn vuốt ve bộ ngực lép, nước mắt chảy dài trên gò má trắng mịn. Chính vì khuyết điểm này mà Thúy Sơn chôn chặt mối tương tư, dù đã trao thân cho Nhương Thư.
Gã nhớ đến ba bộ ngực đầy đặn, kiêu hãnh của mấy ả họ điền mà lòng tủi thân, vai gầy run bần bật. Và cảm giác mãnh liệt của những trận ân ái mê muội dưới đáy vực hiện về làm da thịt Thúy Sơn xao xuyến. Gã khát khao được kề cận Nhương Thư ngay lúc này, dâng hiến cho chàng và nhận lấy khoái cảm ngút ngàn. Có tiếng chân người nện trên hành lang phía trước. Thúy Sơn sợ hãi, mặc nhanh áo ngủ rồi lên giường.
Phần Nhương Thư, được sự khuyến khích của nghĩa đệ, mạnh dạn đến gõ cửa phòng Mã Lan. điền nhị tiểu thư mở cửa, e lệ mời chàng vào. Tất nhiên chẳng thể lôi nhau lên giường ngay, nàng ngượng ngùng rót trà, cùng chàng nhấp nháp.
Mã Lan hiền lành, nhu mì nhất nhà và mang nét đẹp não nùng, quyến rũ. Ngọc Trâm rực rỡ nhưng nhiều nam tính nên kém phần yểu điệu.
đêm nay, Mã Lan xõa tóc, mặc áo ngủ bằng the mỏng màu hồng, yếm đào bó sát đôi gò bồng đảo nở nang. Nàng thẹn thùng cúi mặt vì biết tình lang đang nhìn mình đắm đuối .Nhương Thư vốn vụng về trong ngôn ngữ, chẳng biết mở lời thế nào, ngồi im một lúc rồi nói:
- Thôi ta về phòng đây!
Mã Lan mỉm cười, rủa thầm đức ông chồng khờ khạo, chủ động rời ghế, ngồi lên lòng chàng mà thủ thỉ:
- Ai cho phép tướng công về?
Mùi hương da thịt cộng với chút tinh dầu hoa lan khiến Nhương Thư ngây ngất, cúi xuống hôn lên má nàng, rồi bồng lên, đặt xuống giường. Xiêm áo rơi xuống sàn, và thân hình tuyệt đẹp của Mã Lan làm bỏng mắt Nhương Thư. Chàng đã có kinh nghiệm với Bạch Ngọc Tiên Tử, nên thủ pháp thuần thục, điêu luyện, khiến da thịt ngọc ngà kia run rẩy, gọi mời.
Nhương Thư nhẹ nhàng đưa ái thê lên đỉnh vu sơn, bồng bềnh mãi trên sóng tình dạt dào, nhấp nhô. Mã Lan rên xiết đến hiệp thứ ba thì đình chiến, dù Nhương Thư vẫn còn háo hức. Chàng ngượng ngùng biện bạch:

- Ta vốn chẳng phải kẻ háo sắc, nhưng từ ngày ăn mấy chục con Hắc Ngư dưới đáy vực, không còn dữ được cái tâm thanh tịnh nữa! Mong Lan muội lượng thứ!
Mã Lan đưa bàn tay búp măng bịt miệng chàng, tình tứ nói:
- Tướng công nồng nhiệt, dũng mãnh là đại phúc cho bọn thê thiếp, nào có gì đáng trách. Chàng có đến ba vợ chứ nào phải một! Sao chàng không sang an ủi Tam muội và Tứ muội?
Nhương Thư hổ thẹn:
- Ta ngượng lắm!
Mã Lan hăng hái khoác áo ngủ, mặc y phục cho Nhương Thư, dẫn chàng sang gõ cửa phòng Bạch Cúc. Cửa vừa mở, nàng đã xô Nhương Thư vào rồi bỏ đi!
Hành động tốt hơn lời nói, Nhương Thư bồng ngay nữ nhân lên giường. Té ra Bạch Cúc nồng nàn hơn hẳn Mã Lan, lúc đầu còn ngượng ngùng nhưng sau đó chủ động vuốt ve Nhương Thư, đem lại nhiều lạc thú. Tính nàng thẳng thắn, cương trực nên không rụt rè như chị gái.
Nhương Thư cười hỏi:
- Nàng học ở đâu ra những trò tuyệt diệu này?
Bạch Cúc đỏ mặt, hờn dỗi đáp:
- Thiếp chỉ muốn chứng minh cho tướng công biết vợ nhà cũng biết chiều chuộng chồng chẳng kém đám kỹ nữ lầu xanh. Tình thư bán khắp nơi, ai mà chẳng học được!
Nhương Thư hài lòng, vuốt ve bờ mông tròn trịa, săn chắc của nàng nữ hiệp và nói:
- Có được những người vợ như các nàng, ta thề suốt đời không bước chân vào chốn ây!
Bạch Cúc hân hoan trườn lên hôn chàng rồi hỏi:
- Tướng công còn đủ sức sang phòng tứ muội không?
Nhương Thư nheo mắt gật đầu! Gần sáng chàng mới rời Uyển Xuân, sảng khoái trở về phòng, ngủ vùi đến giờ Thân thì bị đánh thức để ăn sáng rồi lên đường.
Sáng ngày sau, có hai cỗ xe song mã mui kín, được hộ tống bởi chín kỵ sĩ đội nón rộng vành, vào thành Lạc Dương. đoàn nhân mã đi thẳng vào phòng sau cùng của Hà Nam Đệ Nhất Lữ Điếm, nơi dành cho những quý khách ưa thích yên tĩnh và bí mật. Khu vực này được ngăn cách với phần còn lại bằng một hàng rào Đông Thanh rậm rạp, luôn xanh tốt.
Chủ nhân lữ điếm đã được báo trước nên chờ sẵn ở đây để đón chào khách. Hai cỗ xe mở cửa, mỗi cỗ ba người trước nam sau nữ

gồm ba ả họ điền và Vô Ưu Cái, Bất Trí Thư Sinh, Dạ Quân Tử!
Điếm chủ kính cẩn vòng tay thi lễ:
- Tiểu đệ mừng Hầu lão ca giá lâm!
Lão điếm chủ thấp bé ấy có tên là Phàm Nghĩa Thống, bái đệ của bang chủ Cái Bang. Một nửa vốn liếng của cơ sở kinh doanh này cũng là của Cái Bang, tất nhiên, người ngoài chẳng phép biết! Hầu Mộ Thiên giới thiệu bọn Nhương Thư với họ Phàm. Chào hỏi xong, Phàm lão đưa mọi người đến phòng.
Tô Châu Ngũ Tặc tròn mắt xuýt xoa trước những cãn phòng trang trí hoa lệ, sạch sẽ đến mức không còn một hạt bụi. Khu phòng trọ thượng hạng này có cả sảnh ãn và tiếp khách riêng, hoàn toàn biệt lập. Cơm nước sẽ được bưng từ nhà bếp của lữ điếm xuống! Còn khung cảnh thì tuyệt đẹp vì chung quanh vườn hoa nhỏ ngạt ngào hương sắc của những loài hoa nở theo mùa!
Tường sau có cánh cửa, thông với một cãn nhà bên ngoài. Do vậy, việc xuất nhập hoàn toàn được giữ kín! Bọn Khất Cái đã đi bằng lối ấy vào liên lạc, báo cáo với Bang Chủ những tin tức về Phân đàn bí mật của Tứ Phạn Thiên Cung ở Lạc Dương. Chiều xuống mọi người quây quần bên bàn tiệc thảo luận việc tấn công sào huyệt đối phương, tiêu diệt Trác Thiên Lộc!
Họ đã biết ổ cướp kia được ngụy trang thành một xưởng làm nhang trên phố Bạch Mã. Con đường này có chùa Bạch Mã Tự, ngôi chùa cổ kính nhất Trung Hoa, nên mang tên ấy!
Vô Ưu Cái trải sơ đồ vị trí nhà cửa của xưởng nhang lên bàn, để Bất Trí Thư Sinh hoạch định chiến thuật tấn công!
Vô Hình Chi độc của Thiên Cung cực kỳ lợi hại nên trừ Nhương Thư ra, những người còn lại sẽ phải bịt mặt bằng ba lớp, gồm hai lớp vải và một lớp bông tẩm thuốc ở giữa. Không phải là thuốc giải độc mà là một loại bột than có tác dụng hấp thụ, ngãn cản phấn độc đi vào phổi. Tuy hơi khó chịu nhưng đây là biện pháp hữu hiệu nhất!
Thủ hạ Trác Thiên Lộc đông đến bốn mươi tên nên phe Nhương Thư phải tận dụng hết quân số. Nghĩa là cả ba nữ nhân họ điền cũng được tham gia. Họ vô cùng hân hoan vì đây là lần đầu tiên được thi thố sở học sau bao năm rèn luyện Tích Linh Kiếm Pháp!
Tổng đàn Cái Bang cũng nằm ở Lạc Dương nên các cao thủ hạng nhất của bang hội này sẽ khép kín vòng ngoài, tuyệt đối không để Trác Thiên Lộc đào thoát!
Đầu canh ba thì xưởng nhang Hương Ký đã bị vây chặt. Nhương Thư, Nghi Tuyệt, Thúy Sơn, Tào Ưng nhẩy qua tường rào tiến vào tòa nhà hai tầng ở giữa vườn hoa.

Thanh kiếm trong tay Nhương Thư không có sọc đỏ nhưng lại chính là thanh Huyết Kiếm. Nó đã rơi theo chàng xuống đáy vực, bị tuyết lở chôn vùi, đến khi tuyết tan mới lộ ra!
Thiết Kình Ngư Tào Ưng đã mài sạch hai đường chỉ máu trên bản kiếm để Nhượng Thư sử dụng. Tuy không sắc bén như thần binh thời Xuân Thu, song Huyết Kiếm nước thép rất tốt. Hồ Linh Cấu là chuyên gia giết người nên vũ khí chẳng thể nào dở được!
Bọn Nhương Thư đều mặc Hắc Y, mặt bịt kín, kể cả đầu tóc. đêm nay sẽ không một tên đệ tử Thiên Cung nào được quyền sống sót để tiết lộ việc Nhương Thư và Thúy Sơn hồi sinh! Phần phía trước cơ ngơi này là ba dãy nhà dài vây lấy sân gạch, xây theo lối Tam Hợp Thiện, chính là nơi sản xuất nhang, và cũng là chỗ ngủ của bọn đệ tử Thiên Cung. Còn tòa lâu các hai tầng ở phía sau là nơi cư trú của Phân đàn Chủ Trác Thiên Lộc và mấy ả tỳ thiếp.
Họ Trác phá giới chẳng phải để tiếp tục ăn chay mà là để tận hưởng lạc thú trần gian.
Sự có mặt của lão trong hàng ngũ Tứ Phạn Thiên Cung đã chứng tỏ Độc Biển Thước cũng thu phục xong Báo Ứng Hội đất Thiểm Tây. Sự bành trướng thần tốc của Tả Nho Quan đã khiến Vô Ưu Cái vô cùng lo ngại!
Tuy Hầu Mộ Thiên mang danh Vô Ưu mà thực ra lại là người lao tâm khổ trí gánh vác chuyện võ lâm. Mặt lão luôn tươi cười nhưng trong lòng nặng trĩu ưu phiền. Khi có người thắc mắc về hai chữ Vô Ưu thì lão giải thích:
- Lão phu suốt đời hành sự thận trọng, đúng như câu " Cẩn tắc vô ưu" nên mới có danh hiệu ấy!
Trở lại với cuộc xâm nhập, ta sẽ thấy bọn Nhương Thư không đi chung mà cách nhau vài trượng, dàn hàng ngang tiến lên. Lý do là vì mé tường sau có bốn tên kiếm thủ canh giữ. Xuân về cây cối đâm chồi nảy lộc, cành lá xum xue, nên bọn Nhương Thư có thể nhờ những bụi cây, chậu hoa che chở mà áp sát mục tiêu.
Bởi không biết sào huyệt bị lộ nên việc canh phòng chẳng nghiêm mật, tinh thần cảnh giác cũng lõi lỏng. đêm mùa xuân ở vùng Hoa Bắc rất lạnh, bốn gã kiếm thủ kia co ro trong áo choàng lông, đi qua đi lại những quãng ngắn cho ấm người.
Bọn Nhương Thư nhất tề xuất thủ, từ sau chỗ ẩn nấp nhẩy xổ đến, đao kiếm tìm cần cổ nạn nhân mà chặt. Kẻ mất đầu thường chết lặng lẽ, thanh thản, khồng hề lên tiếng oán trách bao giờ! Bốn người lập tức áp sát đại Lâu, tung mình lên lan can lầu, chia nhau trấn giữ bốn mặt.

Tầng trên của tòa lâu các trổ cửa chính tứ phương, và khá nhiều cửa sổ. Dĩ nhiên, giờ đây tất cả đều khép kín, cài then cẩn thận. Phần trước là thư phòng, phần sau bố trí vài phòng ngủ và nhà vệ sinh. Trong lúc ấy, lực lượng do Vô Ưu Cái thống lĩnh đã tràn ngập vườn hoa, phía sau đại Lâu, chỉ chờ động tĩnh của bọn Nhương Thư là khởi sự. Nhưng Nhương Thư vẫn chưa ra tay, chàng nhìn qua khe cửa nhận ra kẻ thù đang ngồi ăn cháo đêm, bên cạnh có hai nữ nhân tuổi đôi mươi nhan sắc mặn mà, phong vận lẳng lơ, chỉ khoát hờ một mảnh áo ngủ bằng the mỏng. Cạnh đấy có chậu than hồng đỏ rực nên họ không sợ thịt da lạnh lẽo. Một ả tình tứ nói:
- Trác lão gia ăn nhanh lên đừng bỏ phí đêm xuân đáng giá ngàn vàng! Thủy Lão rất sủng ái lão gia nên mới ban chị em thiếp cho người đấy!
Trác Thiên Lộc húp nốt muỗng cháo cuối cùng, cười nhạt:
- Âu Dương Lãng đã chán chê hai nàng nên mới nhường cho ta, nào có tốt lành gì! Chẳng qua y muốn học Phật đãng Kiếm Pháp nên mới trọng dụng ta đấy thôi. Thần Quang Chưởng Pháp tuy lợi hại nhưng chắc gì hơn được kiếm pháp thượng thừa của Phật Môn? Nếu công lực lão phu được tròn hoa giáp thì ngay cả lão Tả Nho Quan kia cũng chẳng đáng sợ.
Hai nữ nhân không hề giận, tò mò hỏi:
- Thực thế ý? Sao giang hồ vẫn truyền tụng Thần Quang Chân Nhân lợi hại hơn Phật đãng Thượng Nhân!
Trác Thiên Lộc lộ vẻ đắc ý:
- Chẳng qua tiên sư là người khiêm tốn, chưa bao giờ để lộ bản lãnh chân chính của mình. Thực ra, với công lực tròn hoa giáp thì luyện Nhiên Đăng Thần Công có thể tạo ra luồng kiếm khí nơi mũi kiếm, thừa sức xé tan chưởng kình của Thần Quang. Nay Tần Nhương Thư đã chết, lão phu là người duy nhất sở đắc Phật học của Phật đãng Thượng Nhân, nên Thanh Linh Thủy Lão Âu Dương Lãng mới hết lòng o bế! Gã là người có dã tâm lớn, chẳng chịu làm nô lệ cho độc Biển Thước, trước sau gì cũng phản lại. Do vậy, gã rất cần lão phu!
Ả thứ hai lên tiếng:
- Thế Trác lão gia đã truyền tuyệt học cho cung chủ chưa?
Thiên Lộc cười dâm đãng:
- Chưa! Lão phu ra điều kiện rằng Tứ Phạn Thiên Cung phải bắt được ba ả họ điền, giao cho lão phu mà đổi lấy võ công! Năm xưa lão phu dâm sát vợ của Tần Tử Chính, giờ đến lượt con dâu của lão ta, thế mới thỏa lòng thù hận!

Nhương Thư chưa nổi giận mà bên kia Hoàng Nghi Tuyệt và Tào Ưng đã đạp bung cửa xông vào.
Dĩ nhiên hai gã Hoàng, Tào tấn công liền, một đao một kiếm chụp lấy mục tiêu, Trác Thiên Lộc phản ứng cực kỳ thần tốc, vung chân hất chiếc bàn cản đường Tào Ưng, tay thì xô một ả tỳ thiếp vào lưới đao của Nghi Tuyệt, sau đó lão lướt nhanh về hậu sảnh. Nhưng Thúy Sơn đã phá cửa sau vào đến nơi múa kiếm uy hiếp. Trác Thiên Lộc nghe kiếm kình vo vo không dám dùng nhục chưởng tiếp chiêu, đề khí bốc lên cao, định phá ngói đào tẩu. Song Nhương Thư đã có mặt, bay vút theo, xuất chiêu Diệm Sơn Phún Hỏa, trường kiếm hóa thành chiếc tán lung linh ngàn đốm lửa, chụp lấy thân dưới họ Trác. Lão ác tặc chưa kịp chạm nóc thì nghe hai chân đau đớn khủng khiếp. Lão rú lên thảm khốc, rơi xuống sàn lầu, ngơ ngác nhìn đôi chân cụt đến đầu gối. Nhươn Thư lột nhanh mặt nạ, lạnh lùng nói:
- Trác Thiên Lộc! Lão nhận ra ta chứ?
Họ Trác kinh hoàng như gặp quỷ, lắp bắp nói:
- Ngươi... chết rồi cơ mà?
Nhương Thư gật đầu và bất ngờ vung kiếm đâm thủng tim kẻ thù. Nghĩ tình đồng môn, Nhương Thư đã giúp lão chết êm thắm, không kéo dài cảnh đau đớn.
Lúc này, bọn Vô Ưu Cái ở dưới đang ra sức tàn sát bọn đệ tử Thiên Cung, tiếng rên la,quát tháo vang trời. Nhương Thư vội đốc thúc ba người kia xuống đất trợ chiến. Phần chàng lục soát thi thể và phòng ngủ Trác Thiên Lộc. Chàng sợ lão viết lại khẩu quyết Nhiên đăng Tâm Pháp và Phật đăng Kiếm Pháp.
Quả nhiên, khi phá tủ gỗ trong ngọa phòng, chàng tìm thấy một quyển sách chép tay, tựa là Phật Đăng bí kíp. Sau khi xem sơ qua, chàng bỏ vào ngực áo, tiện tay sách luôn tay nải nhỏ cùng chỗ vì chẳng có thời gian mở xem.
Hai ả tỳ thiếp đã bị Nghi Tuyệt và Tào Ưng giết chết, chẳng còn ai làm nhân chứng nữa. Nhương Thư yên tâm buộc lại khăn che mặt, tung mình xuống tham gia cuộc chiến! Chàng vừa ra đòn vừa quan sát trận địa, lo ngại cho ba ái thê. Ba con cọp cái này chẳng hề có chút đỉnh kinh nghiệm giao đấu, e rằng sẽ sơ xuất. Song chỉ lát sau chàng nhận ra kiếm pháp của họ rất lợi hại, chẳng thua kém chị cả là Hổ Hồng Nhan.
Thì ra, dẫu là tỷ muội, các nàng cũng có dạ ganh đua, âm thầm khổ luyện. Ngọc Trâm thường xuất trang đến các cơ sở kinh doanh của nhà họ điền ở Sơn đông và các phủ lân cận, va chạm nhiều nên nổi danh. Còn ba cô em lo việc trong nhà, lại có dư thời gian để luyện

tập. Nghĩ là nếu có dịp chị em đấu đá thì chưa chắc mèo nào ăn mỉu nào!
Nhương Thư an tâm hơn khi thấy Tào Ưng, Nghi Tuyệt và Thúy Sơn luôn theo sát ba nàng để đề phòng bất trắc.
Chàng mỉm cười hài lòng vì bản lãnh Tô Châu Ngũ Tặc cũng khá cao cường. Năm gã họ đồng thi triển một kiếm pháp là lạ, có những đòn đánh bằng cả hai tay tương tự đao pháp. Lợi hại nhất chính là đồng lão đại, rồi nhị vì họ thấp lùn, thi thố được những chiêu độc đáo ôm kiếm lẫn vào hạ bàn đối phương!
Có thể pho kiếm của nhà họ đồng liên quan đến địa đương đao Pháp đã thất truyền. Nhờ lực lượng hùng mạnh và yêu tố bất ngờ nên phe Nhương Thư đã kết liễu trận chiến rất nhanh chóng, giết sạch bốn chục gã môn đồ Tứ Phạn Thiên Cung. Họ rút đi trước khi quan quân trong thành kéo đến. Do không có khói lửa nên dân chung quanh chẳng tội gì báo cho mệt xác, bởi thế nha môn cũng châm chạp làm theo!
Về đến lữ điếm, toàn khách dạ hành lãn ra ngủ vùi, cuối giờ Thìn mới mò dậy. Sau bữa điểm tâm, Nhương Thư trở lại phòng, mở tay nải ra xem. Chàng hổ thẹn khi thấy xấp ngân phiếu trị giá đến bốn ngàn lượng vàng, và một số châu báu khá lớn.
Nhương Thư quen giữ giới nên không thể chiếm đoạt tài sản của người khác, dẫu đó là kẻ thù. Chàng đang phân vân thì Thúy Sơn bước vào. Nghe chàng kể lể nỗi lòng, gã cười bảo:
- Đại ca đã không giới sát thì còn lưu ý gì đến bốn giới kia nữa?
Nhương Thư cười buồn:
- Giết người là vì bất khả kháng, còn trộm cắp thì không thể biện minh được!
Thúy Sơn nghiêm giọng:
- Trác Thiên Lộc rời Ngũ đài Sơn với vài bộ tăng phục mà bây giờ sở hữu hàng vạn lượng vàng, vậy thì đây chính là của phi nghĩa do lão cướp đoạt của ai đó! đại ca vô tình lấy được, cứ đem bố thí cho kẻ bần cùng là xong!
Và gã tủm tỉm cười nói tiếp:
- Kẻ nghèo nhất chính là đại ca đấy! Nhà cửa không có, vợ lại đông, sau này lấy gì mà nuôi con?
Nhương Thư phì cười:
- Ngươi đúng là kẻ xảo quyệt, mồm mép trơn như bôi mỡ. Thực ra Sơn đệ còn nghèo hơn ta vì đến vợ cũng chẳng có! Bởi vậy, ta tặng hết cho ngươi là phải đạo.
Nói xong, chàng nhét tay nải vào tay gã! Thúy Sơn cười bảo:

- Đại ca định trút hết tội lỗi lên đầu tiểu đệ đấy sao? Thôi được, xem như tiểu đệ giữ giùm!
Gã thản nhiên mang số của cải ấy về phòng!
Cuối tháng hai, bọn Nhương Thư đã có mặt ở huyện thành Lâm đồng, dưới chân núi Ly Sơn!
Ngọn núi xinh đẹp này cách thành Trường An hai chục dặm về hướng đông Nam. Ly Sơn và Phong Hỏa đài là hai thắng cảnh nổi tiếng của đất Lâm đồng. Nhưng do cội rễ trong lịch sử nên được xem là thuộc về đất Trường An.
Phong Hỏa đài được nhà Chu xây dựng để đốt lửa triệu tập chư hầu đến cứu khi có giặc đến đánh. Tại nơi đây, U Vương đã vì Bao Tự mà phóng hỏa gọi tiếp viện, để mỹ nhân cười vào những gương mặt ngơ ngác vì bị lừa! Dĩ nhiên sau này U Vương đã mất nước!
Còn Ly Sơn nổi tiếng nhờ người đẹp thứ hai Dương Quý Phi! Năm bẩy trăm bốn mươi bẩy, đường Huyền Tông Lý Long Cơ đã cho xây Hoa Thanh Cung ở Ly Sơn để cùng Dương Quý Phi đùa giỡn trong làn nước ấm áp của Hoa Thanh Trì. Ao nước này thông với dòng suối nước nóng lừng danh của Ly Sơn.
Bọn Nhương Thư đên đây chẳng phải để du ngoạn. Trước tiên, họ tìm đến huyện đường Lâm đồng, xỉa ra mười lượng vàng để bọn thư lại cung cấp tin tức về nhà họ Tần. Quả đúng là trong sổ có ghi nhận việc Tần gia sinh đôi, người anh là Tần Tử Trung, em là Tần Tử Chính. Vị trí của Tần gia trang nằm trong khu rừng mai, trên sườn đông Bắc núi Ly Sơn.
đoàn người mừng rỡ đi đến đấy, mủi lòng khi thấy nhà cửa điêu tàn, cỏ cây mọc đầy. Họ dùng đao kiếm chặt phá các bụi rậm, cuối cùng tìm thấy ngôi mộ đã sụp lở, bia chỉ là mảnh gỗ đã mục nát gần hết, may mà còn sót lại một chữ Trung.
Sau khi thắp nhang, Bất Trí Thư Sinh ra lệnh quật mộ. Do quan tài đóng vội bằng những mảnh ván tạp, không khít với nhau và chẳng được sơn phết, hoặc trét nhựa cây, nên xương cốt tan gần hết, chỉ tóc và rãng còn nguyên vẹn. Ngoài ra, trong mộ còn một hũ sành nhỏ, miệng nắp được khằn cẩn thận.
Cao lão dùng đũa gắp hai hàm rãng bỏ vào túi lụa, bảo Nhương Thư mở hũ sành. Quả nhiên, trong hũ có một tấm bản đồ thuộc da dê thuộc. Bọn Nhương Thư xúm lại xem xét, ngạc nhiên khi thấy những nét vẽ trong biểu thị một dãy núi có bốn đỉnh, chắc chắn chẳng phải Ngũ Hành Sơn.
điều lạ thứ hai là dãy núi ấy nằm theo hương đông Tây, trong khi Thái Hằng Sơn tức núi Ngũ Hành chạy từ Bắc xuống Nam. Có một

chấm nhỏ trên lưng chừng ngọn núi thứ hai, tính từ Đông sang. Phần dưới họa đồ ghi bốn con số: Tam, Thất,Tứ, Cửu và dọc mé hữu là hai câu thơ:
Thần Quang phong cốt lăng tăng thậm
Thử địa trùy tri hữu địa thiên
Dịch thơ:
Thần Quang cốt cách ngang tàng quá
Đất ấy ai bay có địa tiên!
Bất Trí thư Sinh nhăn vầng trán rộng, suy nghĩ rất lâu mới phân tích:
- Hai câu thơ có thể hiểu rằng Thần Quang Chân Nhân đã thành tiên, tức tọa hóa ở dãy núi vẽ trong bản đồ. Tuy nhiên, chúng ta lại biết rõ Chân Nhân chết và để lại tuyệt học trong Sơn Cốc dưới chân núi Mộc Sơn! Vậy thì, ý nghĩa câu thơ đã đổi, tức ám chỉ một nhân vật khác, cùng thời với Thần Quân Chân Nhân. Người này có võ học cao hơn Chân Nhân nhưng không hề xuất thế dương danh, khi sắp chết, ông ta mới vẽ lại họa đồ, trao tặng tuyệt học cho kẻ hậu sinh hữu duyên!
Mọi người đều khâm phục kiến giải cao minh, chí lư của Cao Trường Toản, song Vô Ưu Cái lại cau mày:
- Lão phu thuộc làu sử sách võ lâm mà không nhớ ai là người có thể giỏi hơn Thần Quang Chân Nhân! Quách lão đệ có biết không?
Dạ Quân tử cười ruồi:
- Bang Chủ và Cao lão không biết thì làm sao lão phu biết được?
Bỗng Đồng Tam nói với Đồng Nhị:
- Nhị ca có nhớ câu chuyện mà nội tổ thường kể cho chúng ta nghe hay không?
Đồng Nhị thấy em nháy mắt, ra hiệu, liền hớn hở đáp:
- Nhớ chứ! Ông nội kể rằng họ đồng nhà ta đã từng đánh bại Thần Quang Chân Nhân Công Tôn Khuê, nhưng vì khiêm tốn nên chẳng nói ra!
Đồng Tứ phụ hoạ:
- Phải đây! Cụ cố nhà ta văn võ toàn tài, làm đến chức ngự sử.
Bọn Nhương Thư biết chúng khoác lác vì cho rằng chẳng ai kiểm chứng được, liền tủm tỉm cười. Điền Uyển Xuân tinh quái hỏi:
- Thế lệnh Tổ làm quan vào thời nào, đường hay Hán?
Đồng Nhị đắc ý đáp:
- Tất nhiên là đời đường rồi! Nghe nói gia Tổ cũng chính là người dẹp phản loạn An Lộc Sơn đấy!
đến nước này thì chẳng còn ai chịu được nữa, ôm bụng cười sặc sụa, Quách Tàn Bôi mắng ngay:

- Nói khoác cũng phải có cãn, ngu ngốc như anh em ngươi mà cũng học đòi nói láo hay sao? Từ thời Đường Huyền Tông đến nay đã bảy trăm năm, còn Thần Quang Chân Nhân mới chết độ sáu chục năm thôi!
đồng Tứ cười hì hì:
- Bọn tiểu đệ nhớ lộn vị cao tăng tổ khảo mấy chục đời! Còn ông cố thì quả đúng là người cùng thời với Công Tôn Khuê!
Uyển Xuân tức ói máu, hỏi với giọng mỉa mai:
- Thế lệnh Tổ tướng mạo giống ai trong năm người các ngươi?
Đỗng Ngũ vỗ ngực:
- Tất nhiên gia Tổ phụ cao lớn, oai phong như thuộc hạ chứ đâu thể nào lùn xủn được!
đồng đại bị chạm tự ái, nhẩy đổng lên chửi:
- Mả cha ngươi! Lùn thì có gì xấu! Ngươi cao mà ốm như cây tre miễu, oai phong với ai?
Nhương Thư bỗng vỗ đùi nói lớn:
- Tại hạ nhớ ra rồi!
Thấy người chung quanh giật mình, chàng mỉm cười hạ giọng:
- Năm mười hai tuổi, tại hạ từng nghe tiên sư kể về Thần Quang Chân Nhân, và người nhận xét rằng Công Tôn tiền bối còn kém một vị phong trần dị nhân là Sấu Tiên Vương Hàn Lân! Họ Vương là một đạo sĩ, người gầy như que củi, từng dùng một thanh kiếm tre đả bại Thần Quang! Chính vì thế mà Công Tôn Khuê qui ẩn, lo việc tu tiên, không màng đến danh lợi nữa!
Bất Trí Thư Sinh gật gù:
- Sấu Tiên thì lão phu cũng nghe danh, nhưng không ngờ ông ta lại giỏi hơn Thần Quang Chân Nhân!
Năm gã họ đồng bị lật tẩy, hổ thẹn đứng lên, giả đò siêng năng lấp lại lỗ huyệt!
Tào Ưng mừng rỡ nói:
- Hay lắm! Nhương Thư mà học được vài chiêu của Sấu Tiên thì đâu còn phải sợ độc Biển Thước nữa?
Vô Ưu Cái thở dài:
- Trung Hoa có đến hơn trăm dãy núi bốn đỉnh, biết dãy nào mà tìm?
Nhương Thư vốn tôn sùng sư phụ cho rằng Phật đãng Kiếm Pháp là đệ nhất, không ai hơn được, cho nên chẳng tha thiết với tuyệt học của Sấu Tiên. Chàng nói qua chuyện khác:
- Hàm răng trên của người chết có hai chiếc răng khểnh, khác với Tiên Phụ. Nay chỉ cần xác nhận Tần Tử Chính hay Tần Tử Trung có răng khểnh là sự việc sẽ sáng tỏ!

Mọi người tán thành, xuống núi bủa đi hỏi thăm, đến chiều thì đã xác định được lai lịch của người chết. Tất cả những người cư trú lâu năm ở Ly Sơn, và quen biết Tần Tử Trung đều khẳng định ông có hàm rãng rất đều và đẹp, trong khi Tử Chính đúng là có hai chiếc rãng khểnh hàm trên!

Hôm sau, bọn Nhương Thư tiến hành việc xây mộ cho Tử Chính và nhờ nha môn lập vãn án về việc này! Nhương Thư được cấp thẻ đinh mới, tên cha là Tần Tử Trung! Họ lưu lại Lâm đồng ba ngày, thường xuyên có mặt ở Ly Sơn để ngoạn cảnh và trông coi việc xây mộ!

Trong thời gian này, Nhương Thư đã gặp một bằng hữu của cha mình. Hà lão gia cười bảo rằng:

- Tử Trung văn võ toàn tài, từ thuở thanh thiếu đã ngưỡng mộ vị danh tướng điền Nhương Thư của nước Tề thời Chiến Quốc, nên đã đặt tên cho ngươi cai tên ấy!

Uyển Xuân ranh mãnh:

- Thật là may mắn! Nêu Tần lão gia ngưỡng mộ Tây Thi hoặc Bao Tự thì nguy to!

Tần Nhương Thư

Hồi 10
Huyết Lưu Tây Nhạc Ma Vương Tẩu
Hả Dạ Thần Long Đáo Cửu Tuyền

Sau khi xây xong mộ cho Tử Chính, bọn Nhương Thư rời Lâm Đồng, đến thành Đồng Quan. Ngay trưa hôm sau, tức ngày mồng bốn tháng ba, bọn tiểu cái đến báo tin rằng đã phát hiện nhiều toán kỵ mã đi qua Đồng Quan, tiến về hướng huyện Hoa Lâm.
Biết tà ma đang trên đường chinh phạt phái Hoa Sơn, Vô Ưu cái lập tức ra lệnh khởi hành.
Cả đoàn cải trang cẩn thận, bám theo đối phương nhưng cách xa đến vài dặm. Dường như Tứ Phạn Thiên Cung đã ấn định ngày giờ tấn công thích hợp nên cước trình chẳng hề vội vã. Họ giả làm lái buôn, từng tốp nhỏ xâm nhập huyện thành Hoa Âm, phân tán ra mà tìm chỗ trọ.
Phe Nhương Thư thì đi thẳng lên núi Hoa Sơn để báo hung tin và bàn cách cự địch.
Hoa Sơn được nhắc đến rất nhiều trong truyện võ hiệp, phái Hoa Sơn đã nổi tiếng với những nhân vật như Lệnh Hồ Xung, Nhạc Linh San, Quân tử kiếm Nhạc Bất Quần... nay tác giả xin mạn phép miêu tả sơ địa thế Hoa Sơn để chư vị độc giả thưởng lãm.
Hoa Sơn được phong làm Tây Nhạc trong Ngũ Nhạc của Trung Hoa, nằm ở huyện Hoa Âm tỉnh Thiểm Tây, bắc giáp Sông Vị, phía Nam là rặng Tần Lĩnh.
Hoa Sơn có đến năm đỉnh, một ở giữa và bốn đỉnh còn lại vây quanh tựa một đoá hoa. Đỉnh trung tâm có tên Ngọc Nữ, do truyền thuyết kể rằng con gái Tần Mục Công là Ngọc Nữ đã rời bỏ Hoàng Cung, đến nơi này ẩn tu. Chính vì vậy mà ở đây có nhiều danh thắng mang tên Ngọc Nữ như: Đền Ngọc Nữ, bồn gội đầu của Ngọc Nữ, Ngọc Truyền Viện.... v.v...
Đỉnh phía Bắc tên gọi Vân Đài, chắc là do luôn bị mây bao phủ. Đỉnh phía Tây có cung Thúy Vân, trước cửa cung có tảng đá lớn hình dạng giống đoá sen, nên đỉnh Tây còn có tên là đỉnh Liên Hoa.
Trên đỉnh Đông có đài Triều Âm,nơi du khách có thể quan sát bốn phía Hoa Sơn, vì thế Triều Âm trở thành tên của đỉnh núi này.
Ngọn cao nhất của rặng Hoa Sơn chính là đỉnh nam, độ khoảng sáu

trăm năm mươi ba trượng, bốn phía có rừng tùng bao phủ.
Hoa Sơn đẹp nhờ thế núi kỳ tú, và cũng nhờ hàng trăm công trình kiến trúc phong phú, gồm đình, chùa, lâu các, miếu mạo. Nổi tiếng nhất là những thắng cảnh đã kể trên, cùng vài nơi khác nhưu Miếu Tây Nhạc, trấn Nhạc Quan, Thiếu Hoa Sơn, và đoạn trường thành đời nhà Ngụy.
Thế thì căn cứ của Hoa Sơn Kiếm phái nằm ở ngọn nào? Xin thưa rằng do đường đi đến Hoa Sơn cực kỳ hiểm trở, chỉ có một lối đi duy nhất ở hướng Nam, nên Đạo Cung của phái Hoa Sơn bắt buộc phải nằm ở sườn Nam của đỉnh Nam. Hoa Sơn phái trước hết là một cơ sở đạo giáo, phát nguyên từ Toàn Chân Giáo ở Hoa Bắc. Tổ sư phái Hoa Sơn là một nhân vật có thực, tên gọi Hách Đại Thông.
Họ Hách lại là đệ tử của tổ sư phái Toàn Chân Vương Trùng Dương, nhân vật chính trong tác phẩm Võ Lâm Ngũ Bá.
Sau khi sư phụ thăng thiên, Hách Đại Thông về núi Hoa Sơn lập Đạo Cung, quáng bá giáo nghĩa Toàn Chân. Truyền đạo thì cần đông tín đồ, nên Thuần Dương Đạo Cung phải tọa lạc ở nơi bách tính dễ lui tới. Nếu nằm quá cao, quá xa thì các đạo sĩ Hoa Sơn chỉ có nước chết đói vì chẳng được lê thứ cúng dường.
Khác với Nhạc Bất Quần, chưởng môn phái Hoa Sơn, Ngọc Tâm Tử là một đạo sĩ thứ thiệt, suốt đời chay tịnh và không có vợ con.
Ông mừng rỡ đón chào bọn Vô Ưu Cái, mời vào khánh xá ở mé tả Thuần Dương Đạo Cung. Cái tên này xuất phát từ việc Vương Trùng Dương nhận mình là đệ tử của Lã Thuần Dương đời nhà Đường.
Thực ra Toàn Chân và Hoa Sơn đều thờ Chân Võ Đế Quân. Nghe Vô Ưu cái báo tin dữ, Ngọc Tâm Tử buồn rầu nói:
- Bần đạo vốn dốt đặc về binh pháp, phiền Cao thí chủ chủ trì dùm cục diện.
Bất Trí Thư Sinh nói vài câu khiêm tốn rồi đưa ra ngay một kế hoạch ứng phó vô cùng tuyệt diệu.
Ngọc Tâm Tử triệu tập môn đồ để Cao Thư Sinh phân phó nhiệm vụ. Tuy phái Hoa Sơn đông đến ba trăm, trong khi đối phương chỉ độ hai trăm, song các đạo sĩ đều không có kinh nghiệm giao đấu, thua xa bọn sát thủ Thiên Cung, đấy là chưa kể đến chất độc Vô Hình.
May thay bọn Vô Ưu Cái đã xuất hiện, mang theo cả phương pháp đối phó với kỳ độc. Đến xẩm tối thì ai cũng được trang bị khăn phòng độc khí, sẵn sàng diệt địch. Nhưng không phải là chờ kẻ thù đến tận nhà mà là mai phục ngay đoạn đường hiểm yếu dưới chân núi.
Như đã nói ở trên, chỉ có một con đường duy nhất dẫn vào các ngọn núi của Hoa Sơn. Đường độc đạo này trước tiên đi ngang qua đỉnh

Nam, trổ nhánh rẽ phải, con đường nhánh này dành cho những khách thập phương đến cúng bái ở Thuần Dương Đạo Cung của phái Hoa Sơn.
Đoạn đường dài năm dặm ấy xuyên qua rừng tùng rậm rạp, rộng mười hai bước chân, xe ngựa có thể đi được nhưng hơi chậm vì lên dốc.
Mấy đời đệ tử Hoa Sơn đã phải đổ biết bao mồ hôi để khai phá con đường này. Do địa hình sơn cước, cao dần về hướng núi nên họ đã phải đào đắp, san lấp những đoạn gồ ghề, những dốc đá dựng đứng, để có được một con đường bằng phẳng, thoai thoải hiện nay.
Đất đá dư ra trong quá trình làm đường, được đổ đầy hai bên lộ, tựa như đê vậy. Trên hai dãy đê lổn nhổn này, cỏ dại, bụi rậm mọc đầy, trở thành chỗ bố trí phục binh rất lý tưởng, trong con mắt tinh tường của một kẻ đầy bụng lục thao, tam lược như Bất Trí Thư Sinh.
Đầu canh một, trinh sát Cái Bang ở huyện thành Hoa Âm đến cấp báo rằng phe đối phương đã rời chỗ trọ. Lực lượng Hoa Sơn lập tức chiếm lĩnh vị trí đã định, lặng lẽ đợi chờ.
Giữa canh hai, một đoàn quân Hắc y đông đảo tiến về đường mòn, lướt đi rất nhanh với bước chân êm ái của những kẻ có thân pháp cao cường.
Tưởng mình ở thế bất ngờ nên Tứ Phạn Thiên Cung rất an tâm, nhất là hai gã tiền trạm dọ đường không hề có tín hiệu báo nguy.
Rừng tùng hai bên đường đều có tuổi hơn trăm, lại gặp lúc xuân về nên xanh tốt, cành lá vươn ra gần giữa lộ, che kín cả ánh sao khuya.
Và trong khung cảnh tối tăm ấy, phe Hoa Sơn hoàn toàn chiếm lợi thế khi từ đích đê trút xuống trận mưa đá. Các đạo sĩ không biết thủ pháp phóng ám khí nhưng ném đá thì chẳng khó. Họ đứng trên cao, cật lực phang những hòn đá núi to hơn nắm tay vào hàng ngũ kẻ thù.
Đòn ám tập này thu được kết quả mỹ mãn, đả thương mấy chục gã Hắc Y, tiếng rên la, kêu cha gọi mẹ vang dậy đêm xuân.
Hai đầu đường đã bị chặn kín, bọn Thiên Cung chỉ còn cách nhẩy lên luỹ đất hai bên lộ, đào tẩu bằng lối rừng tùng. Đương nhiên chúng bị các đạo sĩ chặn lại bằng đá và bằng trường kiếm.
Giờ đây, quân số Tứ Phạn Thiên Cung chỉ còn lành lặn hơn trăm, bằng nửa phái Hoa Sơn, đúng như dự kiến của Bất Trí Thư Sinh.
Bước kế tiếp là dùng số đông mà áp đảo kẻ thù, cứ hai đạo sĩ đánh với một gã Hắc Y.
Đuốc nhựa thông được thắp sang rực, soi rõ đấu trường, cả trên lũy lẫn dưới lòng đường.
Bọn đầu não Thiên Cung đã đánh thốc ngựa ra ngoài, mở đường

máu cho thuộc hạ. Họ cũng bịt kín đầu nên chẳng thể nhận diện được. Tuy nhiên, dựa vào võ công có thể đoán ra sự có mặt của Độc Biển Thước. Tả Nho Quan phối hợp kiếm chưởng, tiến ra như vũ bão, theo sau là bốn đại cao thủ võ nghệ cao cường.
Thống lĩnh rút chặn hướng Nam chính là Ngọc Tâm Tử và hai sư đệ, cùng hai chục đạo sĩ Hoa Sơn. Độc Biển Thước bản lãnh vô song, chỉ một chưởng cách không đã đẩy lùi Ngọc Tâm Tử, còn kiếm thì quét văng hai cao thủ hàng chữ Ngọc của Hoa Sơn.
Họ Tả nhờ máu Huyết Hoa Lộc mà sở hữu đến trăm năm công lực, chưởng kình nặng như núi, có thể đả thương người từ khoảng cách trượng rưỡi, lợi hại gấp bội Lã Tập Hiền. Đấy là chưa nói đến việc lão tinh thông đủ bảy mươi hai chiêu Thần Quang Chưởng Pháp, đòn ra thần tốc và cực kỳ ảo diệu. Với tu vi ấy, Thần Quang Kiếm Pháp cũng không có đối thủ, dù còn kém Phật Đăng Kiếm Pháp một bậc. Nay Thượng Nhân đã nhập niết bàn, Tả Nho Quan cho rằng mình là kẻ vô địch.
Sau khi đánh bại Chưởng môn phái Hoa Sơn và hai sư đệ. Độc Biển Thước hung hãn xông vào đám đạo sĩ, tưởng chỉ một,hai chiêu là quét sạch. Tiếc thay, bọn cừu non kia chẳng hề sợ hãi, ngang ngạnh xông lên tấn công.
Độc Biển Thước ngạo nghễ vỗ liền bốn chưởng theo hình nan quạt để đả thương những kẻ đi đầu. Không ngờ có ba đạo sĩ trung niên bốc lên không trung như chiếc pháp thăng thiên, rồi bủa lưới thép xuống đầu họ Tả, và người thứ tư thì xông thẳng đến.
Kiếm phong, đao kình rít lên veo véo. Chứng tỏ công lực của bốn tay đạo sĩ kia chẳng hề non kém.
Độc Biển Thước không chút bối rối, tả thủ đẩy liền chín chưởng như vũ bão, đánh bật ba gã trên cao, rồi lướt đến cử kiếm tiếp gã trước mặt. tên đạo sĩ này có vẻ chẳng đáng sợ, bước chân nặng nề dậm thình thịch trên mặt đường. Song khi còn cách nhau hơn trượng, gã ta đột ngột lao vút đến như tên bắn, trường kiếm xé không gian, kiếm kình cuồn cuộn như thác lũ, kiếm ảnh lấp loáng phản chiếu ánh đuốc, hiện rõ mười tám ngọn lửa chập chờn.
Đã từng thảm bại dưới Phật Đăng Kiếm Pháp nên Tả Nho Quan nhận ra ngay chiêu Nghiệp Chướng Nam Đào, vội nghiến răng đánh chiêu Tà Huy Tây Chiếu, còn tả thủ vỗ một chưởng ngàn cân vào thượng bàn đối phương.
Độc Biển Thước rèn luyện hơn hai chục năm, đạt đến mức tinh tuý của tuyệt học Thần Quang, thủ pháp Kiếm Chưởng Hợp Bích rất cao siêu.

Gã đạo sĩ kia liều lĩnh nghiêng người, để đạo chưởng kình đánh phớt vào vai trái và vẫn tiếp tục ập vào. Khả năng chịu đòn của gã thật đáng khâm phục, nếu là người khác thì đã gẫy xương, dập phổi.
Hai luồng kiếm quang chạm nhau chỉ trong khoảnh khắc đã tắt lịm, và Tả Nho Quan rú lên kinh hoàng vì ngực, bụng thủng đến ba lỗ.
Chưởng là sở trường của Thần Quang nhưng kiếm thuật lại là nghề của vị hòa thượng Ngũ Đài Sơn nên họ Tả phải chịu thiệt thòi.
Độc Biển Thước công lực thông thần, chẳng vì ba vết thương ấy mà nhục chí, bốc lên cao giáng chưởng xuống đầu gã láo xược kia.
Nhưng ba tên lúc nãy đã đề khí bay lên, liên thủ đánh lão ngay trên không trung. Lợi hại nhất là thanh bảo đao trắng tỏa khí lạnh căm căm.
Nhận ra Tuyết Hoa Đao Pháp của Đao Đế, Độc Biển Thước chột dạ, khi truyền nhân của hai người đứng đầu Vũ Nội Tứ Thần liên thủ thì rất đáng ngại. Nhất là lão đã thọ thương, đánh lâu sẽ kiệt lực vì mất máu.
Tả Nho Quan vung chưởng giáng vào lưới đao, mượn lực phản chiếu với vị trí cũ, hạ thân xuống đất, lập tức bị bốn cao thủ kia vây chặt.
Lúc này mới thấy hết được bản lãnh kinh thiên động địa của họ Tả. Lão thi triển một bộ pháp thần kỳ, lượn lờ giữa vòng vây, kiếm phong rít gió rợn người và chưởng kình liên tiếp đẩy ra như bão tố. Chưa đầy nửa khắc lão đã lần lượt đánh cho bốn đạo nhân kia rỉ máu miệng, và Độc Biển Thước đã nhận ra thêm hai pho kiếm của Vương Ốc lão nhân và Hồng Diện Tôn Giả.
Lão rất kinh ngạc vì Tần Nhương Thư và Bạch Thúy Sơn đã bỏ mạng dưới vực thẳm Sáp Vân Phong. Nhớ đến cái chết của phân đàn chủ Lạc Dương là Trác Thiên Lộc, lão thức ngộ ngay rằng Nhương Thư còn sống. Phật Đăng Thượng Nhân chỉ có hai đồ đệ mà thôi.
Tả Nho Quan gậin dữ gầm lên:
- Tần Nhương Thư! Ngươi phải thay lão trọc Phật Đăng trả nợ cho lão phu.
Chẳng có ai thèm đáp vì họ đang cố lợi dụng cơ hội tốt này để ập vào tấn công Độc Biển Thước.
Tả Nho Quan liền bốc cao hai trượng, nhanh tay tra kiếm vào vỏ bên hông, múa song chưởng giáng xuống. lão hiểu rằng kiếm thuật là sở trường của Nhương Thư nên chẳng dại gì tiếp tục dùng kiếm nữa.
Chiêu Thái Dương Tán Sắc gồm đến ba mươi sáu đạo chưởng phong, kình lực mãnh liệt phi thường, đánh bạt đao kiếm, đẩy văng

cả bốn đối thủ ra xa.
Gã đạo sĩ nhỏ người chính là Thúy Sơn, còn gã to ngang là Thiết Kình Ngư Tào ưng. Hai người này trúng đòn khá nặng nên phải rút ra ngoài điều tức để Nhương Thư và Nghi Tuyệt chống cự.
Có tiếng ai vọng đến:
- Tả Nho Quan! Lính của lão chết gần rồi đấy. Hãy bó tay qui hàng đi thôi.
Đúng là hai đánh một chẳng chột cũng què, phe Tứ Phạn Thiên Cung thương vong rất nhiều, tình thế mỗi lú thêm nguy ngập.
Họ Tả cười nhạt:
- Để lão phu giết hai gã này mà gỡ vốn vậy.
Thế là lão múa tít song thủ, xuất những chiêu độc ác và mãnh liệt khiến hai gã Tần, Hoàng phải tối tăm mặt mũi. Song Nhương Thư đã khiến họ Tả phải ngán ngẩm trước khả năng chịu đòn phi thường. Chàng liên tiếp hộc máu nhưng vẫn ôm kiếm lăn xả vào. Độc Biển Thước không dám để đối phương áp sát, đành dùng bộ pháp Thần Quang Hoán Vị mà né tránh.
Người vừa nói chính là Bất Trí Thư Sinh Cao Trường Toản. Lão đang đứng trên ngọn cây tùng gần đấy để bao quát trận địa. Họ Cao bỗng bảo:
- Hoàng lão đệ hãy lùi xa, để mình Nhương Thư đối phó.
Quyết định kỳ lạ này của lão đã khiến Nghi Tuyệt sửng sốt nhưng phải tuân theo.
Họ Hoàng bỏ trận địa nhảy lên lũy đất, đau lòng nhìn Nhương Thư cứ phải lùi mãi về hướng Nam, cách khá xa đấu trường chung.
Bất ngờ, trên ngọn tùng thứ hai, gần vị trí mới của Nhương Thư và Độc Biển Thước, phát ra tiếng ho khan. Họ Tần lập tức bay lên như pháo thăng thiên, rơi chếch phía sau con đê đất ở ven đường. Cùng lúc ấy, hai vật lạ từ ngọn Tùng chạm mảnh đất dưới chân Tả Nho Quan.
Hai tiếng nổ long trời phát ra gần như đồng thời, tưởng rằng đã phân thây họ Tả. Nhưng Độc Biển Thước xảo quyệt có thừa đã kịp rời chỗ. Tuy nhiên, sức ép của hỏa khí đã khiến lão phải hộc máu, và thân sau đau nhức vì hang trăm mảnh đá vụn bắn vào. Lão kinh hoàng chạy thẳng, chẳng dám quay đầu lại.
Đám cao thủ chủ chốt của Thiên Cung đang giao đấu với các đạo sĩ già của phái Hoa Sơn, cũng vội nối gót Tả Nho Quan.
Bọn đệ tử Thiên Cung không đủ bản lãnh thoát đi, đành ở lại hịu chết. Ba ả họ Điền được sự bảo vệ của Lô Châu Ngũ Tặc nên yên tâm tả xung hữu đột, lập được nhiều chiến tích.

Ngọc Tâm Tử bất nhẫn lên tiếng kêu gọi bọn sát thủ Thiên Cung qui hàng, song chẳng tên nào đáp ứng, chiến đấu mãi đến giọt máu cuối cùng.
Chiều mười ba, bọn Nhương Thư có mặt ở Đồng Quan. Tối hôm ấy, Nhương Thư sang phòng Vô Ưu Cái, gặp cả Bất Trí Thư Sinh và Dạ Quân Tử ở đấy. Ba lão nhân này đang bàn bạc kế hoạch đối phó với Độc Biển Thước.
Vô Ưu Cái nghiêm giọng bảo chàng:
- Tần hiền đệ! Lão phu biết mấy hôm nay ngươi rất ưu phiền vì bản lãnh kém xa Tả Nho Quan, nhưng đấy là lẽ thường tình vì chu vi quá chênh lệch.
- Thực ra, ngươi chính là kình địch số một của họ Tả, bởi lão không thể nào giết được ngươi. Trận vừa rồi đã chứng minh việc ấy. Bọn lão phu sẽ tạo cơ hội để hiền đệ ra tay bất ngờ, tất sẽ tiêu diệt được Độc Biển Thước.
Nhương Thư lắc đầu gượng cười:
- Tiểu đệ không trẻ con đến mức tự ái về điều đó, chẳng qua trong lòng lo lắng cho Bạch Ngọc Tiên Tử đấy thôi.
Ba người kia nhìn nhau với ánh mắt kỳ lạ, khiến Nhương Thư chột dạ, Vô Ưu Cái thở dài:
- Hiền đệ hãy cố trấn tĩnh nghe lão phu nói đây. Thực ra, Lâm Đại Ngọc đã rơi vào tay Âm Sơn Lão Tổ Lương Dã Toàn, sư phụ của Thiểm Bắc Thần Long Lạc Nhất Lôi. Gã khốn kiếp họ Lạc đã đem người yêu cũ dâng cho sư phụ. Hai thầy trò gã đã đến Lã Lương Sơn giết sạch Lâm Gia Trang, bắt sống Đại Ngọc. May thay, có một ả nữ tỳ chưa chết nên đã kể lại khi đệ tử bổn bang đến hỏi thăm.
Hung tin này như sét đánh ngang tai, khiến Nhương Thư chết điếng. Một hồi lâu mới mở miệng được:
- Nhưng người của Cái Bang ở Âm Sơn có biết Bạch Ngọc Tiên Tử sống chết thế nào không?
Hầu bang chủ ứa nước mắt đáp:
- Đại Ngọc bị bắt ngày mùng bốn tết, và đến gần cuối tháng giêng thì thi thể được phát hiện trong cánh rừng vắng ở ngoại thành Du Lâm. Đệ tử bổn bang đã chôn cất nàng tử tế.
Nhương Thư bình thản đến mức chẳng ai ngờ được, chỉ ánh mắt là rực rỡ nỗi đau đớn và thù hận. Chàng từ tốn hỏi:
- Phải chăng Âm Sơn Lão Tổ đang ở Du Sơn với Thiểm Bắc Thần Long?
Vô Ưu Cái gật đầu:
- Đúng vậy! Nghe nói lão quỉ già họ Lương ấy tình cờ tìm được một

bụi thiên niên Tuyết Sâm trên đỉnh núi Âm Sơn băng giá, nên tóc đen trở lại, dục tính rất mạnh, phải về ở chốn phồn hoa mới có đủ nữ nhân để đáp ứng.
Bất Trí Thư Sinh tư lự:
- Âm Sơn Lão Tổ tuổi đã tám ba, nay ăn được kỳ trân công lực không dưới trăm năm. Lão ta mà có dã tâm bá chủ như Độc Biển Thước thì võ lâm cũng khốn đốn.
Và lão quay sang bảo Nhương Thư:
- Ta biết hiền đệ đã quyết đi Du Lâm để báo thù cho Bạch Ngọc Tiên Tử. Có đúng thế chăng?
Nhương Thư gật đầu, mắt sáng rực:
- Tiểu đệ dù không địch lại cũng có thể thừa cơ tập kích Lương Lão Quỷ. Khi tiểu đệ đã liều mạng thì trong võ lâm khó ai lành lặn.
Vô Ưu Cái quắc mắt mắng:
- Hồ đồ! Ngươi kế thừa sự nghiệp giáng ma của Phật Đăng Thượng Nhân, tính mạng thuộc về võ lâm, sao lại dám mở miệng nói đến việc liều chết? Đấy là chưa kể hạnh phúc của ba cô gái họ Điền, ngươi làm thế liệu có hợp đạo lý hay không?
Nhương Thư toát mồ hôi vái dài:
- Tiểu đệ đã hiểu đại nghĩa, cảm tạ Hầu lão ca đã dạy bảo.
Bất Trí Thư Sinh mỉm cười:
- Thực ra việc giết Âm Sơn Lão Tổ cũng không khó, chỉ cần hai trái Bạt Sơn Thần Lựu là đủ. Tuy nhiên, qua trường hợp thoát chết của Độc Biển Thước, chúng ta phải nghĩ đến việc Lương Dã Toàn cũng có thể sống sót. Một kẻ sở hữu trăm năm công lực thì mỗi cú nhảy xa đến hơn ba trượng, trong khi thần lực không nổ ngay khi chạm đất, mà lại phải sau khoảng thời gian vài cái chớp mắt. Âm Sơn lão tổ không chết tất sẽ vào Trung Nguyên, tìm Nhương Thư báo thù, không chừng sẽ liên thủ với Độc Biển Thước. Hậu quả thế nào thì ai cũng hiểu.
Nhương Thư nghe lão phân tích mà choáng váng, buồn rầu nói:
- Thế thì tiểu đệ phải làm sao?
Bất Trí Thư Sinh lắc đầu:
- Không phải thế! Ngươi và Bạch Thúy Sơn vẫn cứ đem Bạt Sơn Thần Lựu đi Du Lâm, tuỳ cơ ứng biến. Hai ngươi sẽ đóng vai vợ chồng mang lễ vật hậu hĩnh, xưng là người của Tứ Phạn Thiên Cung đến cầu kiến lão Tổ. Nếu thấy không có thời cơ để xử dụng hoả khí thì đánh lén một đòn rồi đào tẩu.
Họ Lương chết thì tốt, bằng không, lão ta sẽ tìm Độc Biển Thước hỏi tội.

- Chúng ta sẽ cung cấp tiền bạc và nhân lực để Âm Sơn Lão Tổ vững lòng tương sát với Tứ Phạn Thiên Cung. Khi lão giết xong Tả Nho Quan, lão phu hứa sẽ có cách giao Lương Dã Toàn cho hiền đệ kết liễu.
Vô Ưu Cái và Dạ Quân Tử Quách Tàn Bôi hồ hởi dơ ngón cái khen ngợi diệu kế của họ Cao.
Nhương Thư biết mình và các bằng hữu không đủ sức tiêu diệt Độc Biển Thước, đành vì đại cục mà chấp nhận kế hoạch này của Bất Trí Thư Sinh.
Chàng khẳng khái đáp:
- Tiểu đệ xin tuân mệnh. Song vì sao lại phải bắt Thúy Sơn giả gái, đóng vai vợ chồng với Thư này?
Cao Trường Toản khề khà giải thích, ánh mắt đầy vẻ diễu cợt:
- Nếu ngươi và Nghi Tuyệt đi thì Lão Tổ sẽ cảnh giác vì sát khí quá mạnh. Còn với một đôi nam thanh nữ tú thì sát khí của ngươi bị vẻ ôn nhu của Thúy Sơn che lấp, và chỉ mình y mới đủ bản lãnh khinh công để cùng ngươi đào tẩu.
- Biết y có làm nổi không đấy! Với cái dáng đi khệnh khạng, tay khuỳnh khuỳnh kia, làm sao giả gái được?
Ba lão nhân không còn kìm nổi, ôm bụng cười sặc sụa nhưng chẳng dám lớn tiếng. Thấy Nhương Thư ngơ ngáo, Vô Ưu Cái hổn hển nói:
- Ngươi đúng là một gã đại ngốc. Thúy Sơn vốn là gái giả trai đấy.
Nhương Thư giật bắn mình, thảng thốt biện bác:
- Thật thế sao! Nhưng tiểu đệ đã kiểm tra, thấy ngực y bằng phẳng, lại có cả dương vật cồm cộm trong quần nữa.
Bất Trí Thư Sing nghiêm giọng:
- Trước đây lão phu cũng bị lừa, chỉ sau khi hai người từ đáy vực hồi sinh thì lão phu mới rõ trắng đen. Những con cá màu đen dưới vực thẳm Sáp Vân Phong là Hắc Dâm Ngư, có tác dụng bồi bổ chân nguyên rất kỳ diệu, nhưng đồng thời lại làm cho người hưởng thụ rơi vào trạng thái mê man, đòi hỏi nữ nhân để quân bình Âm Dương. Nếu đúng Thúy Sơn là trai thì ngươi đã chết hoặc trở thành điên loạn suốt đời rồi. Nàng ta yêu ngươi tha thiết nên mới nhảy xuống vực chết theo, nào ngờ lại cứu được ngươi bằng cách hy sinh thân xác.
Nhương Thư xấu hổ đến mức chỉ muốn chui xuống gầm bàn, và rất cảm kích trước mối chân tình của Thúy Sơn.
Cao lão hắng giọng nói tiếp:
- Lão phu đã xem lại y kinh hiểu rằng Thúy Sơn mang chứng Tiên Thiên Bất Túc ở Kinh Túc Thái Âm Tỳ, cơ thể thiếu những chất nội tiết dành cho nữ giới. Do vậy, ngực của nàng ta chẳng phát triển và

kinh nguyệt cũng không. May thay trong quyển cổ thư này có một toa thuốc để điều trị, hãy cho nàng uống thuốc và giao hợp hằng ngày, sẽ thấy kết quả tốt.
Nhương Thư đỏ mặt tía tai, chỉ gật đầu chứ không dám mở miệng.
Dạ Quân Tử bỗng lên tiếng:
- Tần hiền đệ mấy lần ăn được kỳ vật mà công lực chẳng tăng tiến bao nhiêu, kể cũng lạ thực.
Bất Trí Thư Sinh gật gù:
- Lão phu cũng thắc mắc mãi về điều ấy. Có lẽ do ba loại Quỷ Nấm, Thuỷ Xà Giác Huyết, và Hắc Dâm Ngư có dược tính đối kháng nên hiệu quả kém đi. Tuy nhiên, việc y thoát khỏi tử hạn ba năm, có được thân thể sắt thép và một công lực hơn bốn mươi năm cũng là quá diễm phúc rồi. Vô Ưu Cái thở dài:
Tiếc rằng bao nhiêu ấy cũng chưa đủ để đối phó với Độc Biển Thước hoặc Âm Sơn Lão Tổ.
Sáng hôm sau, đoàn người lên đường đi Lạc Dương. Khi đến tổng đàn Cái Bang được ba ngày thì Dạ Quân Tử mới làm xong chiếc mặt nạ mang dung mạo Cung chủ Tứ Phạn Thiên Cung Âu Dương Lăng. Nhương Thư sẽ dùng thân phận của gã để bái kiến Âm Sơn Lão Tổ, thực hiện kế Di Hoạ Giang Đông.
Ba ả họ Điền không hề biết ẩn tình về Bạch Ngọc Tiên Tử, cứ ngỡ Nhương Thư ra đi vì việc công của võ lâm. Họ cũng không được tiết lộ thân phận nữ nhi của Bạch Thúy Sơn, chỉ trầm trồ khen lấy khen để rằng gã giả gái rất hợp, nhan sắc chẳng thua gì họ. Bộ ngực lép kẹp phải độn bông của Thúy Sơn đã làm cho ba nữ nhân chẳng chút nghi ngờ.
Mờ sáng ngày hai mươi hai tháng ba, Nhương Thư và Thúy Sơn rời Lạc Dương đi lên hướng Bắc, vượt sông Lạc Hà, đến chiều thì đã ở bờ Bắc Hoàng Hà.
Hai người vào trọ trong lữ điếm, chờ sáng hôm sau mới khởi hành. Đã đóng vai vợ chồng thì phải ở chung phòng, ngủ chung giường, Nhương Thư đã có cơ hội để thực hiện lời khuyên của Bất Trí Thư Sinh. Tuy đang đau khổ vì cái chết của Bạch Ngọc Tiên Tử, song chàng vẫn có nhiệm vụ với Thúy Sơn. Thế gian vốn vô thường, chúng sinh chìm đắm trong luân hồi, tử sinh chẳng thể tránh, nên kẻ thức giả an nhiên thụ mệnh, xem sống chết là một.
Đêm đến, Nhương Thư trao cho Thúy Sơn một viên dược hoàn màu xanh, nhỏ như hạt đậu:
- Hiền đệ uống đi!
Thúy Sơn mỉm cười hỏi:

- Thuốc bổ chăng?
Nhương Thư gật đầu, hài lòng khi thấy Thúy Sơn mau mắn nuốt ngay. Hai người lên giường vì đêm đã khuya. Nhương Thư ngượng ngùng ôm lấy nàng, chẳng còn thanh thản như lúc trước nữa. lát sau, Thúy Sơn thở hổn hển, run rẩy hỏi:
- Đại ca cho tiểu đệ uống xuân dược ư?
Nhương Thư dịu giọng bảo:
- Sơn muội! ta đã biết nàng là gái giả trai.
Thúy Sơn hổ thẹn bật khóc:
- Tiểu muội chẳng đủ tư cách nữ nhân, đâu xứng với đại ca?
Nhương Thư biết nàng ám chỉ bộ ngực, liền an ủi:
- Hiền muội sai rồi. Chẳng lẽ một nam nhân không râu thì không phải đàn ông? Hơn nữa những viên linh đan kia sẽ giúp hiền muội khắc phục khiếm khuyết ấy.
Chàng liền kể lại lời nói của Bất Trí Thư Sinh. Thúy Sơn vừa mừng vừa thẹn,giấu mặt vào vai tình quân.
Nhương Thư cũng đã động tình, cởi áo nữ nhân, lần đầu được nhìn rõ bộ ngực lép kẹp của Thúy Sơn. Chàng say đắm hôn hít, vuốt ve thân hình thon dài, ngà ngọc rồi gầy cuộc truy hoan. Đêm nay, chàng hoàn toàn tỉnh táo nên động tác nhẹ nhàng, điêu luyện khiến Thúy Sơn tận hưởng những cảm giác ngút ngàn hơn hẳn những lần bị dày vò dưới đáy vực.
Cuộc hành trình ngàn dặm, xuyên cao nguyên Sơn Tây đã trở thành tuần trăng mật ngọt ngào của hai kẻ yêu nhau. Sau gần tháng mặn nồng ân ái và uống thuốc, kỳ diệu thay, ngực của Thúy Sơn đã có dấu hiệu nảy nở hơn trước, và khi họ đến thành Du Lâm thì kinh nguyệt xuất hiện.
Đôi uyên ương sẽ phải nghỉ ngơi ở khách điếm vài ngày, chờ niềm vui kia qua đi thì mới tính đến chuyện bái kiến Âm Sơn Lão Tổ. Ngay ngày đầu tiên, họ có bí mật đến tế mộ Bạch Ngọc Tiên Tử. Nhương Thư chỉ sa lệ, còn Bạch Thúy Sơn khóc như mưa, đúng với bản chất nữ nhi của nàng.
Hai hôm sau là hai mươi lăm tháng tư, hai người tìm gặp phân đà của Cái Bang ở Du Lâm. Kim Tiềnn Cái Lộ Đăng Tâm đã báo cho họ một tin không vui, là việc Âm Sơn Lão Tổ sắp khai trương Âm Sơn Thần Giáo vào ngày đầu tháng năm tới. Xem ra lão già hồi xuân ấy quyết làm bá chủ vùng Tây Bắc và sau đó có thể là cả Trung Nguyên.
Kim Tiền Cái có người bà con làm gia nhân trong nhà Thiểm Bắc Thần Long Lạc Nhất Lôi nên biết rất rõ nội tình. Lão khề khà kể:

- Bẩm công tử! Dã tâm của Âm Sơn Lão Tổ rất lớn. Lão ta chiêu mộ bọn dũng sĩ của bộ tộc Đảng Hạ ở đất Tây Hạ, lực lượng rất đông đảo hùng mạnh. Một đạo quán đồ sộ được xây trên núi Âm Sơn trở thành thánh địa, còn Tổng Đàn của Âm Sơn giáo thì lại ở Diên An. Việc này chứng tỏ Lão Tổ sẽ bành trướng vào Trung Nguyên. Hiện nay lão ta đang ở Âm Sơn để chuẩn bị lễ khai giáo, còn Lạc Nhất Lôi thì lo việc xây dựng Tổng Đàn ở Diên An.
Mục tiêu biến mất, kế Di Hoạ Giang Đông bị phá sản, Nhương Thư chán nản hỏi Thúy Sơn:
- Thế thì chúng ta sẽ phải làm gì?
Thúy Sơn cau đôi mày liễu suy nghĩ, lát sau bàn rằng:
- Xét ra thì tội của Thiểm Bắc Thần Long còn nặng hơn Âm Sơn Lão Tổ. Nay chúng ta cứ đi ngay Diên Ân giết gã Lạc Nhất Lôi để báo thù cho Bạch Ngọc Tiên Tử.
Sáng hôm hai mươi sáu, Nhương Thư và Thúy Sơn lập tức xuôi Nam để đi Diên An. Lần này lộ trình thuộc bờ Tây nhánh phải Hoàng Hà, hoàn toàn nằm trên cao nguyên Hoàng thổ của đất Thiểm Tây, nên phong cảnh hoang vu, địa thế gập ghềnh hiểm trở, bụi vàng bay mù mịt, phủ kín cả người lẫn ngựa.
Hơn mười ngày sau đôi uyên ương mới có mặt ở Diên An, tìm khách điếm để nghỉ ngơi và trút bỏ bụi đường.
Chiều hôm ấy họ đã được Phân Đà Cái bang ở Diên An báo cáo:
- Bẩm công tử! Sào huyệt của Âm Sơn Giáo còn đang xây dựng dở dang, chỉ mới xong được phần kết cấu, chưa tô trát, sơn phết. nằm trên lưng chừng núi Kiếm Sơn, cách cửa Đông Thành hơn chục dặm.
Thúy Sơn ngắt lời gã:
- Việc phòng vệ ở nơi ấy thế nào?
Phân Đà Chủ Cái Bang ở Diên An là một hán tử sáu túi, tuổi bốn mươi tám, tên gọi Đại Chủng Cái Địch Cùng Nam, vì có cáimiệng rộng gấp đôi người thường. Họ Địch cười đáp:
- Bẩm phu nhân! Tổng số nhân thủ ấy đông độ ba trăm, toàn là người của bộ tộc Đảng Hạ. Ho vừa là thợ xây cất, vừa là võ sĩ canh phòng. Có lẽ để che giấu tung tích nên bọn Đảng Hạ ấy đã cạo trọc những mái tóc kỳ dị, chít khăn. Tuy nhiên, có nhiều tên không biết tiếng Hán, hoặc chỉ trọ trẹ vài câu. Thiểm Bắc Thần Long Lạc Nhất Lôi luôn túc trực ở công trường, song thỉnh thoảng cũng vào thành Diên An nghỉ đêm và hưởng lạc.
Nhương Thư mừng rỡ:
- Hay lắm! Phiền Địch túc hạ cố điều tra xem lúc nào y có mặt trong thành thì báo ngay cho ta biết.

Đại Chủng Cái cung kính nhận lệnh đi ngay, ba ngày sau quay lại với thư của Vô Ưu Cái. Trong thơ, Hầu Mộ Thiên đốc thúc bọn Nhương Thư mau chóng kết liễu việc ở Diên An để đi ngay Ngũ Hành Sơn, tham gia chiến dịch tiêu diệt Thần Quang Giáo.
Độc Biển Thước đã chính thức dương cờ Thần Quang, đúng lúc chất độc Tiêu Trường Vụ phát tác, lão cho người âm thầm loan báo đến những nạn nhân rằng phải có mặt ở chân núi Mộc Sơn trước ngày mùng tám tháng sáu để nhận giải dược. Đấy cũng là ngày lễ khai đàn của Thần Quang Giáo.
Bất Trí Thư Sinh đã tương kế tựu kế, mang giải dược của mình đến đấy cho quần hùng, rồi cùng họ đánh một đòn bất ngờ. Tuy nhiên, cần phải có người không sợ độc, cầm chân Tả Nho Quan, và người ấy chỉ có thể là Nhương Thư.
Đọc thư xong, chàng cau mày hỏi Đại Chủng Cái.
- Địch túc hạ! Mấy ngày qua Thiểm Bắc Thần Long không vào thành sao?
Họ Địch áy náy đáp:
- Bẩm công tử quả đúng thế! Dường như Lạc Nhất Lôi bị vợ quản thúc chặt chẽ nên không dám vào thành thăm bọn kỹ nữ nữa. Hôm kia có một nữ nhân tìm đến Kiếm Sơn, được bọn võ sĩ Đảng Hạ xưng hô là công chúa. Đệ tử đoán nàng ta là Ba Lặc Kỳ Dung, ái nữ của Đại Tù Trưởng Đảng Hạ, cũng là ái thê của Thiểm Bắc Thần Long.
Nhương Thư đanh mặt:
- Nếu thế thì đêm nay ta sẽ đến tìm gã họ Lạc vậy.
Thúy Sơn tán thành:
- Âm Sơn Lão Tổ đã khai giáo, lộ rõ dã tâm, chúng ta chẳng cần gieo vạ thì lão cũng sẽ đụng độ với Độc Biển Thước. Đại ca cứ sử dụng Bạt Sơn Thần Lựu mà phá nát cơ đồ của Âm Sơn Lão Tổ cho bõ ghét.
Đại Chủng Cái bỗng dặng hắng xen vào:
- Bẩm công tử! Theo thiển ý của đệ tử thì sức mạnh của Âm Sơn Giáo nằm ở lực lượng võ sĩ Đảng Hạ. nếu công tử nhân dịp này bắt sống được công chúa Ba Lặc Kỳ Dung làm con tin thì bá chủ Tây Hạ là Đại Tù trưởng Ba Lặc Sinh Hòa sẽ phải rút quân, và Âm Sơn Giáo sẽ tan rã.
Nhương Thư là người toàn tâm vì võ lâm nên rất hoan nghênh kế hoạch này. Chàng hớn hở đáp:
- Địch túc hạ quả là cao kiến. Thủ đoạn này tuy hơi bá đạo nhưng sẽ khiến võ lâm bớt một mối lo.

Thúy Sơn cười mát:
- Đại ca quả là háo sắc, nghe nói Ba Lặc Kỳ Dung đẹp như tiên nên vội vã tán thành mà không nghĩ đến hậu quả.
Nhương Thư hổ thẹn, lúng túng biện bạch.
- Sơn muội chớ hiểu lầm. Ta nào biết Ba Lặc Kỳ Dung xấu đẹp thế nào?
Đại Chủng Cái ranh mãnh đổ dầu vào lửa:
- Quả thực là công chúa Ba Lặc Kỳ Dung xinh đẹp phi thường, được đời tôn là Tây Bắc Đệ Nhất mỹ nhân. Hôm kia, đệ tử đã được tận mắt chiêm ngưỡng dung nhan thiên kiều bá mị của nàng ta.
Nhương Thư liếc thấy mặt Thúy Sơn tái đi, biết nàng nổi ghen, liền nói liều:
- Địch túc hạ quá lời, người Đảng Hạ thô lậu, man rợ, đầu cạo trọc chỉ chừa vài món tóc lòng thong, làm sao đẹp được.
Đại Chủng Cái cười hì hì:
- Công tử lầm rồi. Nữ nhân Đảng Hạ cũng búi tóc như người Hán chúng ta. Nhất là sau khi đất Tây Hạ thuộc về Đại Minh thì nền văn hóa Đảng Hạ cũng khác xưa, y phục, trang sức của đàn bà gần giống Trung Nguyên.
Nhương Thư ngượng ngùng:
- Thế thì thôi vậy. Ta chẳng bắt cóc Ba Lặc Kỳ Dung nữa.
Đại Chủng Cái sợ ý kiến của mình bị phế bỏ nên tìm cách chữa cháy:
- Tuy Kỳ Dung có chút nhan sắc nhưng không thể nào sánh với phu nhân đây. Vả lại khi công tử giết chồng nàng ta là Lạc Nhất Lôi thì hai bên thành thù nhân, làm sao có chuyện yêu đương, luyến ái được. Mong phu nhân vì đại cục giang hồ mà rộng lượng cho.
Đàn bà vốn hay ghen nhưng không bao giờ chịu nhận,Thúy Sơn gượng cười:
- Tiểu muội nói cho vui chứ nào có ghen tuông gì. Chúng ta cứ theo cao kiến của Địch túc hạ mà hành động.
Đại Chủng Cái mừng rỡ cáo lui. Canh hai đêm ấy, gã hướng dẫn bọn Nhương Thư đi Kiếm Sơn. Đúng như lời họ Địch đã nói, Tổng đàn Âm Sơn Giáo gạch đá ngổn ngang vì chưa hoàn tất. Tòa nhà chính leo lét ánh đèn, biểu thị rằng Thiểm Bắc Thần Long và phu nhân đang cư trú nơi ấy.
Việc canh phòng cũng lơi lỏng vì chẳng ai biết rằng có kẻ lại mạo hiểm đến đây làm gì. Mối quan hệ giữa Nhương Thư và Bạch Ngọc Tiên Tử hoàn toàn thầm kính.
Công việc xây dựng ban ngày đã khiến bọn người Đảng Hạ mệt nhoài, sớm ngủ vùi, chỉ để lại vài tên canh gác lấy lệ. Nhương Thư

và Thúy Sơn mau chóng đột nhập, tìm đến phòng ngủ của vợ chồng Lạc Nhất Lôi.
Trong kiến trúc mang dáng điện thờ này, có một nơi đã xây dựng gần hoàn chỉnh, dùng làm nơi nghỉ ngơi của vợ chồng họ Lạc. Đó là một phòng lớn ở cuối, sau này có lẽ dành cho Giáo chủ.
Khí hậu vùng cao nguyên Hoàng Thổ cực kỳ khắc nghiệt, chỉ mới đầu hạ mà tiết trời đã nóng như đổ lửa, vô củng oi bức. Do vậy, tất cả những cánh cửa đều được mở toang, để khách dạ hành tha hồ chiêm ngưỡng cảnh tượng bên trong.
Một nam nhân anh tuấn,tuổi gần bốn mươi, đang hì hục hành lạc, nhấp nhô trên thân hình trắng muốt, khêu gợi của một nữ lang. Chẳng khó gì để đoán ra lai lịch của đôi uyên ương kia.
Thúy Sơn đỏ mặt thì thầm:
- Đại ca! Chúng ra rút thôi.
Nhương Thư gằn giọng:
- Nàng mắc cỡ thì cứ tránh mặt, phần ta quyết không tha cho Lạc Nhất Lôi.
Thúy Sơn thở dài:
- Tiểu muội sẽ nhắm mắt lại, đứng ngoài này chờ đợi.
Nhương Thư gật đầu, quắc mắt nhìn cảnh giao hoan mà lòng không gợn chút tà tâm. Chàng chợt nhận ra nữ lang kia không hề hứng khởi, đôi mắt huyền dán vào ngọn đèn tọa đăng trên bàn, dường như đang cố chịu đựng cho qua. Phải chăng Ba Lặc Kỳ Dung chẳng thích thú gì trong cuộc ái ân này?
Chàng thầm khen dung mạo của nữ nhân người Đảng Hạ, không ngờ đất Hoàng Thổ lại sản sinh được một giai nhân như thế.
Chẳng lẽ cứ rình rập mãi cảnh truy hoan, Nhương Thư nghiến răng lao mình qua cửa chính, xông về phía chiếc giường hoan lạc, vung kiếm tấn công Lạc Nhất Lôi.
Thiểm Bắc Thần Long phản ứng thần tốc và bất ngờ, ngã mình xuống giường, đưa thân hình nõn nà của Ba Lặc Kỳ Dung lên che chắn và quăng nàng ta vào lưới kiếm của Nhương Thư. Chỉ một hành động này cũng đủ chứng tỏ gã xảo quyệt và tàn nhẫn phi thường, dám hi sinh cả người đầu ấp tay gối.
Nhương Thư vội thu kiếm, đưa tả thủ đỡ Kỳ Dung. Trước tiên ngón trỏ của chàng điểm vào huyệt Kiên Tĩnh của nàng, sau mới dám ôm lấy. Chàng đảo bộ, đặt con tin xuống cạnh tường phòng rồi quay lại với Lạc Nhất Lôi.
Lúc này, họ Lạc đã chụp được thanh côn trên giường thủ thế và gầm lên:

- Bắt gian tế!
Bọn dũng sĩ người Đảng Hạ đang ngủ trong những lán trại chung quanh bật dậy, xách vũ khí hớt hải chạy đến.
Thấy nguy, Bạch Thúy Sơn cắn răng bước vào phòng chụp lấy Ba Lặc Kỳ Dung, giật rèm cửa sổ quấn tạm, đưa ra trước cửa phòng rồi nói với công chúa:
- Kỳ Dung! Nếu nàng không bảo bọn thủ hạ đứng yên thì ta sẽ cắt mũi nàng trước đấy.
Kỳ Dung biến sắc vội quát lên thánh thót bằng tiếng Đảng Hạ:
- Tất cả ở ngoài chờ lệnh, không được xông vào.
Người Đảng Hạ thuộc giống dân Hồi ở đất Tây Hạ, văn minh kém cỏi nhưng rất kiêu dũng, quen nghề trận mạc. Vào thời nhà Tống, các bộ tộc Đảng Hạ đã liên kết lại, thành lập một vương triều hung mạnh, uy hiếp cả Trung Nguyên. Họ có tham vọng độc lập, từng dựa vào chữ Hán để làm ra văn tự của dân tộc mình.
Do man rợ nên họ rất trung thành với thủ lĩnh, răm rắp tuân theo lệnh công chúa Kỳ Dung. Vương triều Tây Hạ đã bị quân Mông Cổ tiêu diệt, và sau này đất đai sát nhập vào lãnh thổ nhà Minh, song các bộ tộc Đảng Hạ vẫn giữ được nền tự trị. Dù Tây Hạ cũng đầy đủ quan lại từ phủ đến huyện, nhưng thực quyền của các tộc trưởng rất mạnh. Ba Lặc Sinh Hoà, cha của Kỳ Dung là vị tù trưởng cao cả nhất.
Bên ngoài đã yên nhưng cuộc chiến trong phòng thì chưa ngã ngũ, vì Thiểm Bắc Thần Long lạc Nhất Lôi là một võ sĩ có thực tài. Gã được chân truyền pho Âm Sơn Côn Pháp, chống cự rất quyết liệt, chẳng chịu chết ngay.
Con rồng đất Thiểm Bắc đang hoàn toàn lõa thể, để lộ thân hình lực lưỡng, cuồn cuộn những bắp thịt rắn chắc. Cánh tay gã to lớn, cơ bắp nổi vòng, biểu hiện một sức mạnh phi thường, liên tiếp giáng những đòn sấm sét nát đá tan vàng.
Cây côn thép của Lạc Nhất Lôi là đoản côn, chỉ dài hơn trường kiếm vào lóng tay, song phải nặng đến hai mươi cân, được mạ bạc bóng loáng. Họ Lạc lên núi Âm Sơn luyện võ từ ngày sáu tuổi, hơn hai mươi năm sau mới hạ sơn, và lập tức nổi danh khắp miền Tây bắc vì chưa hề gặp đối thủ.
Âm Sơn là rặng núi hiểm tuấn, hung vĩ và cực kỳ lạnh giá, quanh năm tuyết phủ, nằm cạnh nhánh trái của vòng cung lớn Hoàng Hà trên ranh giới giữa Tây Hạ và Nội Mông.
Chính nơi đây, Âm Sơn Lão Tổ đã luyện thành pho Hàn Tuyết Chân Khí, tương tự với Huyền Băng Chân Khí của Đao Đế Liêu Vân Nhạc.

Lạc Nhất Lôi căn cơ thượng phẩm đã đạt được tám thành hỏa hầu, côn kình tỏa hơi lạnh thấu xương, gã tưởng rằng có thể sớm nghiền nát tên hắc y bịt mặt, không ngờ càng đánh càng bị hạ phong.
Cây Ngân Tuyết Côn của gã có sức đập nghìn cân mà không sao đánh bại nổi thanh trường kiếm mỏng manh kia, chứng tỏ đối phương có công lực vô cùng thâm hậu.
Song điều đáng sợ nhất chính là trình độ kiếm thuật của Hắc Y nhân, chiêu nào cũng gồm hàng trăm thức, kiếm ảnh mờ mịt, hư thực khó phân. Chỉ sau vài chục chiêu, Thiểm Bắc Thần Long đã bị rạch hai đường trên vai và ngực, kinh hoàng múa tít thanh Bạch Ngân Côn, phòng thủ kín đáo hơn.
Tiếng thép chạm nhau không ngớt, xé nát đêm trường tĩnh mịch, và khiến bọn võ sĩ Đảng Hạ ở bên ngoài thêm lo lắng. Họ vô cùng khâm phục Lạc Nhất Lôi vì gã bao giờ cũng đắc thắng trong vòng một trăm chiêu. Người Đảng Hạ rất hiếu võ, đã bất giác kéo đến các khung cửa sổ để quan chiến và kinh hãi nhận ra thủ lĩnh thọ thương.
Tốc độ chiết chiêu cực kỳ nhanh, thấm thoát đã quá số ba trăm và trên người Thiểm Bắc Thần Long chi chít những vết thương đẫm máu. Tuy chỉ là thương tích nhẹ nhưng cũng đủ làm cho Lạc Nhất Lôi đau đớn, cử động khó khăn. Gã nhận ra Hắc Y nhân đã bỏ qua hàng chục cơ hội kết liễu, cứ như muốn hành hạ mình cho thỏa thích vậy.
Gã nghĩ mãi không ra mình đã gây thù kết oán với tay Đại kiếm thủ này trong trường hợp nào? Lạc Nhất Lôi nhiều lần định đào tẩu nhưng không thành công vì đối phương đứng chặn đúng hướng cửa chính và đã dồn gã vào sát vách tường hướng Đông.
Bức vách được xây bằng đá núi rất kiên cố nên Lạc Nhất Lôi chẳng thể phá mà chui ra được. Trong nỗi tuyệt vọng,gã giận dữ lộng Ngân Côn, cố đẩy lùi đối thủ rồi quát nhanh:
- Ngươi là ai? Vì sao lại muốn giết ta?
Gã bịt mặt hờ hững điểm nhanh hàng chục nhát, đẩy gã thoái hậu rồi đáp:
- Ta đến để báo thù cho ái thê là Bạch Ngọc Tiên Tử Lâm Đại Ngọc.
Nói đến đây, mắt gã loé lên những tia oán hận và mũi kiếm rít lên vo vo, công phá lưới côn, cuối cùng rạch một đường trên gương mặt trắng trẻo, đồng thời tiện đứt dương vật của Thiểm Bắc Thần Long.
Lạc Nhất Lôi đau đớn rú lên như heo bị chọc tiết, điên cuồng múa côn đổi mạng.
Nhương Thư nãy giờ kéo dài trận đấu chẳng phải vì chơi trò mèo vờn chuột, giết kẻ thù một cách tàn ác mà chính vì muốn tìm hiểu côn pháp của Âm Dương Lão Tổ, để sau này đối phó. Giờ đã tạm đủ,

chàng thầm khấn với hương hồn Lâm Đại Ngọc rồi xuất chiêu Tâm Băng Bất Tức, kiếm ảnh chập chờn hàng trăm ngọn lửa trùm lấy đối phương. Và những đốm lửa nhỏ bé ấy chợt bung lên, như lớn hơn, rực rỡ hơn, thi nhau bắn vào người họ Lạc.
Thiểm Bắc Thần Long kinh hoàng trước chiêu kiếm thần kỳ, vung nhanh côn bạc cố chặn đứng những kiếm ảnh ma quái kia. Song đốm lửa này bị dập tắt thì đốm lửa khác hiện ra, liên miên bất tuyệt. Chỉ sau vài chục tiếng tinh tang, Lạc Nhất Lôi nghe lồng ngực vạm vỡ của mình đau đớn khủng khiếp và gã rú lên ai oán, gục xuống trong lúc mắt vẫn mở trừng trừng.
Nhương Thư cẩn thận lia ngang cắt rời thủ cấp của kẻ thù. Sau lần suýt chết dưới tay chính khí trang chủ Lã Tập Hiền, chàng cho rằng chặt đầu là chắc ăn nhất. Chính Bất Trí Thư Sinh đã xác nhận rằng việc tim người nằm bên ngực hữu không phải là quá hiếm.
Tiếng la hét giận dữ của bọn Đảng Hạ vang lên ngoài cửa khiến Thúy Sơn lo ngại, vội hăm dọa Kỳ Dung:
- Chúng mà vọng động thì nàng mất mạng đấy.
Kỳ Dung cười nhạt:
- Ngươi đừng sợ! Chưa có lệnh của ta thì chẳng ai dám hành động cả.
Nhương Thư đã giật khăn trải giường phủ lên cái xác lõa lồ, đẫm máu của Lạc Nhất Lôi. Chàng lên tiếng:
- Sơn muội hãy đưa công chúa vào đây thu xếp hành lý.
Thúy Sơn liền nhấc bổng Kỳ Dung đi vàp phía giường Bát Bửu.
Nhương Thư ôn tồn nói với tù nhân:
- Do Âm Sơn Lão Tổ lợi dụng lực lượng các bộ tộc Đảng Hạ để mưu đồ bá chủ nên tại hạ mạo muội mời công chúa vào Trung Nguyên chơi một chuyến. Bọn tại hạ hứa sẽ chiêu đãi như thượng khách, chờ sau khi diệt xong Lão Tổ sẽ cung kính tiễn công chúa hồi hương.
Chồng bị giết mà Ba Lặc Kỳ Dung không hề nổi giận, không mắng chửi hung thủ một câu, lại nhìn Nhương Thư bằng ánh mắt hiếu kỳ, chậm rãi đáp:
- Các hạ muốn ta đi theo thì phải để lộ chân diện mục, khai rõ lai lịch, xem có đáng tin cậy hay không?
- Bổn công chúa là nữ nhân Đảng Hạ, mười bốn tuổi đã xông pha chiến trận, xem cái chết rất nhẹ, và lúc ấy thì hai người cũng khó mà thoát được. Chưa kể đến việc cái chết của ta sẽ khiến các bộ tộc Đảng Hạ nổi dậy, bắt triều đình nhà Minh phải tìm cho ra thủ phạm. Lúc ấy, tội tru di tam tộc sẽ đổ lên đầu hai ngươi.
Nhương Thư và Thúy Sơn rùng mình nhìn nhau. Chàng họ Tần thở

dài:
- Thế thì tại hạ đành phải bỏ ý định mời công chúa về làm khách vậy. Mong nàng cho phép bọn tại hạ rút lui.
Ba Lặc Kỳ Dung biết ngay chàng trai võ nghệ cao cường này hiền lành, dễ nắm gáy, liền tủm tỉm cười:
- Muộn rồi! Các hạ đã giết trượng phu của ta, đâu dễ bỏ đi như thế. Hay các hạ lại hèn nhát đến mức không cho ta cơ hội báo thù chồng? Hãy cởi khăn và khai danh tính ra ngay.
Thúy Sơn vội ngăn cản Nhương Thư:
- Đừng đại ca! Tội giết phò mã Đảng Hạ cũng có thể bị truy nã, lộ mặt chỉ có hại. Chúng ta dùng Kỳ Dung làm mộc thoát thân thôi.
Ba Lặc Kỳ Dung ngắt lời:
- Ta thề sẽ tự lực báo thù, không nhờ đến quan quân. Người Đảng Hạ đã nói là không nuốt lời.
Nhương Thư thở dài:
- Thôi được. Tại hạ xin tuân mệnh. Song phiền công chúa cho bọn thủ hạ lui ra xa.
Kỳ Dung gật đầu. Quay ra đuổi bọn dũng sĩ. Chúng ngoan ngoãn rút đi, lập vòng vây phía ngoài.
Nhương Thư cởi khăn che mặt, trầm giọng bảo:
- Tại hạ Tần Nhương Thư. Công chúa muốn báo thù xin cứ đến Tổng đàn Cái Bang gởi thư phó ước, tại hạ sẽ lập tức ứng hầu.
Đôi mắt hơi sâu và đen láy của Kỳ Dung dán vào gương mặt hiền hòa, đôn hậu của chàng, môi anh đào nở hoa:
- Té ra chàng là Đệ nhất kiếm thủ của Trung Nguyên đấy ư? Từ lâu bổn công chúa vẫn được nghe danh, không ngờ lại được diện kiến chốn này.
Bạch Thúy Sơn cảm thấy rõ sự ngưỡng mộ, say đắm của Kỳ Dung, liền nổi cơn ghen, cằn nhằn:
- Hay thực! Ai mà lại tán dương kẻ giết chồng mình cơ chứ?
Ba Lặc Kỳ Dung phì cười:
- Ngươi ghen sao? Gái Đảng Hạ ân oán phân minh, tính tình thẳng thắn, dẫu là kẻ thù mà đáng trọng thì cứ trọng. Vả lại, Lạc Nhất Lôi đã nhẫn tâm xô ta vào lưỡi kiếm của Tần công tử, đâu đáng để ta tiếc thương.
Thúy Sơn cứng họng, không biết nói ra sao. Ngay lúc ấy, nàng vô tình lỏng tay kiếm góc tấm rèm cửa lật xuống để lộ ngực trái căng tròn, mơn mởn của tù nhân. Thúy Sơn đứng kềm sau lưng Kỳ Dung nên không phát hiện ra, song Nhương Thư thì thấy hết, lúng túng cúi đầu.

Ba Lặc Kỳ Dung cười mát:
- Lúc nãy công tử ôm ta, tay đã đặt vào ngực, mắt ngắm trọn thân thể ngàn vàng, sao giờ này lại xấu hổ?
Thúy Sơn giật bắn mình, vội nhìn lại, kéo rèm lên che ngực Kỳ Dung rồi nạt Nhương Thư:
- Đi thôi! Đại ca thích ở lại đây lắm sao?
Nhương Thư luống cuống cột lại khăn che mặt, vái chào Kỳ Dung:
- Bọn tại hạ xin cáo từ, mong công chúa mở cho sinh lộ.

Tần Nhương Thư

Hồi 11
Cốc Trung Thi Diệu Kế
Thần Lựu Khiếp Thần Quang

Gần cuối tháng năm, Nhương Thư và Thúy Sơn có mặt ở Lạc Dương, hội ngộ cùng bọn Võ Ưu Cái!
Các chưởng môn bạch đạo có mặt đầy đủ song người thân của Nhương Thư lại vắng mặt mất ba. Võ Ưuu Cái buồn rầu nói:
- Sau khi hiền đệ đi được vài ngày thì võ lâm Mạnh Thường Quân Điền Đông Giám đến Lạc Dương bắt ba cô con gái về Tế Nam! Lão nhắc đến hiền đệ mang sính lễ đến cưới hỏi đàng hoàng!
Nhương Thư mỉm cười:
- Điền trang chủ hành động đúng lễ, vì sao Hầu lão đại ca không vui?
Võ Ưu Cái thở dài:
- Sự tình chảng hề đơn giản như thế. Mới đây, lão phu nhận được tin rằng Điền Đông Giám đã liên minh với Hải Long Giáo, thành lập Sơn Hải Bang, gồm hai bang chủ là họ Điền và Nguyên Giáo Chủ Hải Long Giáo Kỵ Ba Thần Quân Thành Vô Chiến! Trinh sát bổn bang còn nghe phong thanh rằng Điền Đông Giám được đứng ngang hàng với họ Thành là nhờ gia tài cự cạn và gả cả ba ái nữ cho Thần Quân. Các cô gái này không chịu nên đã bị hạ gục!
Thúy Sơn kinh hãi rú khẽ, thương cho ba kẻ chung thuyền, Nhương Thư thì biến sắc, nghiêm giọng:
- Sau trận này tiểu đệ sẽ đi ngay Tế Nam!
Và chàng hỏi sang chuyện võ lâm. Bất Trí Thư Sinh hắng giọng bảo:
- Hồi tháng trước, chất độc Tiêu Thường Vụ đã phát tác và mấy ngàn nạn nhân ấy đã được thông báo đến đây quy phục Thần Quang Giáo.

Tuy nhiên, chúng ta đã kịp thời phân giác giải dược. Phá tan âm mưu của Độc Biển Thước. Do lo ngại tài dụng độc của Tả Nho Quan nên lão phu đã phải thay đổi kế hoạch, ngăn cản quần hào đến tham dự lễ khai đàn của Thần Quang Giáo. Giờ đây, chỉ còn những người có võ công cao cường đại diện cho phái Bạch Đạo đến Hắc Ưng Cốc theo thiếp mời! Cùng lắm thì chúng ta sẽ phá vây thoát ra!
Nhương Thư khen phải, kể lại chuyến đi của mình! Cử tọa đều thất sắc khi biết được dã tâm của Âm Sơn Lão Tổ.
Khánh Hỷ Đại Sư, phương trượng Thiếu Lâm tự cảm khái nói:
- Chẳng bao giờ võ lâm phải đương đầu với nhiều tai họa đến thế! Trung Nguyên có Độc Biển Thước, phía đông thì Kỵ Ba Thần Quân vào lục địa, giờ thêm Âm Sơn Lão Tổ từ hướng Tây Bắc xuống, tình hình nguy ngập khôn lường.
Vô Ưu Cái cười nhạt:
- Đại sư lo lắng làm gì, xưa nay tà bất thắng chính! Ba lão ma đầu kia vì danh lợi mà hành động, tất sẽ tương sát, tiêu diệt lẫn nhau thôi! Chỉ cần chúng ta khéo léo một chút là xong!
Dạ Quân Tử Quách Tàn Bôi ngứa miệng:
- Chẳng hay kế sách của Hầu lão ca thế nào, sao không nói thử cho mọi người yên tâm?
Họ Quách nhờ thân phận bái huynh của Nhương Thư mà được ngồi ngang hàng với các chưởng môn, lòng vô cùng khoan khoái, vinh dự, luôn miệng gọi Võ Ưu Cái là anh cho thỏa tấm lòng!
Hầu bang chủ gật gù:
-Diệu kế thì đã có, song thành công hay không hoàn toàn trông vào tài trí của Quách Lão đệ đấy!
Dạ Quân Tử hồ hởi đáp:
- Thực thế sao? Vậy thì tiểu đệ xin xả thân thi hành mệnh lệnh của lão ca!
Phổ Chứng Thiền Sư, chưởng môn phái Nga My vốn ở Tứ Xuyên nên biết rất rõ tài các và bản chất của lão trộm già họ Quách, liền thắc mắc khi thấy lão được giao trọng trách. Ông tủm tỉm nói đùa:
- Thiện tai! Thiện tai! Quách thí chủ cơ trí tuyệt luân, đã chịu vì đại nghĩa mà ra tay thì quả là phúc cho võ lâm!
Dạ Quân Tử biết đối phương bỡn cợt mình, song vẫn thản nhiên cười khanh khách:
- Đa tạ thiền sư đã tán thưởng! Cây cong còn có chỗ dùng, lão phu tuy bất tài nhưng nếu được sử dụng đúng chỗ thì cũng chẳng đến nỗi tồi!
Vô Ưu Cái gạt đi, nói ngay vào đề:

- Thôi đừng tung hứng nưa, Quách lão đệ hãy lắng nghe diệu kế. Sau lễ khai đàn của Thần Quang Giáo, ngươi sẽ đi lên vùng Tây Bắc, tìm cách gia nhập Âm Sơn Giáo, trở thành người tin cẩn của Âm Sơn Lão Tổ. Ngươi sẽ kích động lòng hiếu danh của Lương Dã Toàn, biến lão ta thành cứu tinh của võ lâm, tự nguyện đứng ra tiêu diệt Độc Biển Thước và Kỵ Ba Thần Quân!
Vào hang cọp tiềm phục là một việc vô cùng khó khăn nguy hiểm, nên Dạ Quân Tử chột dạ:
- Không phải lão phu sợ chết, mà chỉ e thân phận không đủ để mua chuộc lòng tin của Lão Tổ! Ai chẳng biết Dạ Quân Tử chỉ là một tên trộm đất Tứ Xuyên?
Bất Trí Thư Sinh mỉm cười, đỡ lời Vô Ưu Cái:
- Quách lão đệ yên tâm! Ông sẽ đến với Âm Sơn Giáo bằng thân phận cao cả của một bậc nhân sĩ Trung Nguyên! Trời sinh người này và túc hạ có dung mạo, dáng vóc rất giống nhau, y chính là Trung Nguyên Cao Sĩ Phương Tử Kiến bảo chủ Cô Độc Bảo đất Khai Phong!
Cả nhà ồ lên kinh ngạc còn Quách Tàn Bôi thì nhăn như khỉ:
- Lão phu chỉ có chút mẹo vặt, chẳng hề tinh thông binh thư, trận đồ sao đóng vai Trung Nguyên Cao Sĩ được?
Bất Trí Thư Sinh khoát tay trấn an:
- Việc ấy không đáng ngại vì lão phu sẽ cho đệ tử là Nghiên Tái Thuần theo phò tá túc hạ. Thuần nhi thông minh tuyệt thế, đã tiếp thu được tám thành sở học của lão phu!
Dạ Quân Tử há hốc miệng:
- Cao huynh định nói đến gã tiểu tử đầu to, mắt hiếng, vừa đến đây sáu hôm trước đấy sao? Mặt gã trông đần bỏ mẹ, đâu có nét gì gọi là nhân kiệt?
Vô Ưu Cái cười hả hả:
- Ngươi lầm rồi đấy! Nếu Thuần nhi ngu ngốc thì đâu thể trở thành học trò cưng của Bất Trí Thư Sinh. Tướng mạo y tuy thô thiển xấu xí nhưng cơ trí thuộc hàng thượng thặng đấy!
Nhương Thư hiếu kỳ nói:
- Té ra Cao lão ca thu được truyền nhân đắc ý, sao không gọi y lên cho tiểu đệ diện kiến?
Bất Trí Thư Sinh tủm tỉm cười, rút chiếc chuông đồng rung nhẹ, lát sau, một gã thư sinh tuổi hai mươi ba xuất hiện. Quả đúng như lời mô tả của Dạ Quân Tử, Nghiên Tái Thuần có chiếc đầu khá to, ngất ngưỡng trên cần cổ gầy gò trông rất hoạt kê. Trán gã dô ra, điểm cặp chân mày thưa thớt, lấm tấm mụn đỏ lại thêm những nét đẹp như

mũi thấp, miệng rộng môi mỏng, răng thưa, cho nên họ Nghiên còn xấu xí hơn cả sư phụ là Cao Trường Toản!
Tái Thuần bị tật liếng mắt khi nhìn ai, đâu phải nghiêng sang một bên, chẳng hay ho chút nào cả! Trong bộ trường bào bằng vài xanh thô bạc phếch, họ Nghiên là hiện thân của kẻ sinh ra dưới một ngôi sao xấu, bị tạo hóa ruồng bỏ!
Tuy nhiên, Nghiên Tái Thuần lại có nụ cười rất quyến rũ, khiến Nhương Thư phải ngạc nhiên. Khi gã cười, dường như tất cả những vẻ xấu xí trên mặt đều bị mờ đi.
Tái Thuần vòng tay kính cẩn chào cả bàn, rồi hỏi Bất Trí Thư Sinh:
- Ân sư gọi đồ nhi về việc gì?
Cao Trường Toản vui vẻ chỉ Nhương Thư và Thúy Sơn:
- Con hãy bái kiến Tần sư thúc và Bạch sư thúc!
Trong nghề võ, em của sư phụ luôn được gọi bằng sư thúc, bất kể nam hay nữ. Thúy Sơn đã thoát khỏi mặc cảm khuyết tật nên quyết định không giả trai nữa, trông nàng kiều diễm tuyệt vời.
Tái Thuần tươi cười vái dài:
- Tiểu điệt Nghiên Tái Thuần xin ra mắt nhị vị sư thúc!
Nhương Thư đầy dạ từ bi, thấy Tái Thuần chịu nhiều thiệt thòi, có ý định bồi đắp cho gã. Chàng thân mật vẫy:
- Ngươi lại đây ngồi chung với ta!
Tái Thuần thản nhiên tuân mệnh, ngồi xuống ghế trống mé tả họ Tần, chăm chú lắng nghe các trưởng bối dặn dò. Khi biết mình phải tháp tùng Dạ Quân Tứ đi Âm Sơn làm nội gián, Tái Thuần cười đáp:
- Sao sư phụ không chọn Độc Biển Thước Tả Nho Quan làm đối tượng mà lại bắt đồ nhi phải lặn lội đến Tây Bắc?
Cao lão nghiêm giọng:
- Bên cạnh họ Tả có mặt Ngọa Long Tú sĩ, chút kế mọn này làm sao qua mắt lão ta được?
Nhương Thư lên tiếng:
- Còn Kỵ Ba Thần Quân thì sao? Nếu cài được người vào Điền gia trang chúng ta sẽ cứu bọn Uyển Xuân ra thuận lợi hơn!
Bất Trí thư sinh lắc đầu:
- Không được! Thành Võ Chiến tinh thông Nhiếp Tâm Thuật, dễ dàng bắt kẻ khác thổ lộ ruột gan! Do vậy trong ba đại ma đầu, chỉ có mình Âm Sơn Lão Tổ là khờ khạo, dễ kích động nhất!
Quách Tàn Bôi thầm chán ngán sứ mệnh sắp tới, song ngoài mặt vẫn không để lộ, giả đò đi sâu vào chi tiết!
- Kế hoạch đưa Âm Sơn Lão Tổ và ngàn thủ hạ về hùng cứ Cô Độc Bảo sẽ đòi hỏi một ngân sách rất lớn, chúng ta lấy đâu ra gạo mà

nuôi họ?
Vô Ưu Cái tủm tim ứng tiếng:
- Ngươi chớ lo việc ấy! trước khi bị cha bắt về Tế Nam, ba con bé họ Điền đã lén đưa cho lão phu số vàng mười lăm vạn lượng, nhờ giao cho Tần hiền đệ! Nếu y chịu bỏ ra một phần ba cũng đủ vốn thì hành diệu kế!
Nhương Thư nghe nhắc đến ái thê, lòng vô cùng đau đớn, rầu rĩ nói:
- Hầu lão ca cứ giữ lấy mà lo cho đại sự võ lâm! Tiểu đệ cần vàng làm gì!
Khánh Hỉ đại sư, trụ trì chua Thiếu Lâm Tự hắng giọng:
- A di đà phật! Tuy Tần thí chủ có dạ Bồ Tát, nhưng đây là việc chung, chẳng thể để mình thí chủ gánh vác. Sau khi diệt xong tai kiếp, các phái võ lâm sẽ hoàn lại mọi khoản cho Tần gia!
Nhương Thư định từ chối thì bị Thúy Sơn lén véo vào hông ngăn cản. Và nàng nói lãng sang chuyện khác:
- Tiểu... muội thắc mắc một điều là vì sao Độc Biển Thước biết rõ chúng ta nắm giữ Bạt Sơn Thần Lựu mà vẫn gióng trống tổ chức lễ khai đàn?
Chưởng môn phái Hoa Sơn là Ngọc Tâm Tử tán thành ngay:
- Bần đạo cũng cùng một ý với Bạch thí chủ! Tả Nho Quan đã giả vờ như chưa bao giờ đến tấn công Hoa Sơn, gởi thiếp mời bần đạo dự lễ!
Thông Thiện Chân Nhân, chưởng môn phái Võ Đang, cũng tư lự!
- Ngọa Long Tú Sĩ cơ trí sâu sắc hơn người, e rằng đã bày sẵn độc kế ở Hắc Ưng Cốc! Đối phương phải có điều sở cậy mới dám xem thường hỏa khí của chúng ta!
Vô Ưu Cái trầm ngâm:
- Lão phu đã cùng Cao hiền đệ suy nghĩ nát óc mà vẫn không giải thích được. Do vậy, chỉ còn cách ngăn cản quần hùng đến dự để khỏi rơi vào mẻ lưới lớn của đối phương!
Nhương Thư tình cờ phát hiện Nghiên Tái Thuần thoáng mỉm cười, liền hỏi:
- Phải chăng sư điệt có cao kiến về việc này? Nếu đúng thế thì cứ phát biểu, đừng ngại gì cả!
Họ Nghiên từ tốn đáp:
- Cảm tạ sư thúc đã chiếu cố, tiểu điệt xin được nói ra thiển kiến của mình!
Gã hắng giọng rồi chậm rãi tiếp lời:
- Tần Sư thúc chính là cột trụ võ lâm, nếu đối phương khống chế được người thì các phái Bạch Đạo tuyệt đối không dám loạn động. Vì

thế, tiểu điệt phỏng đoán rằng Độc Biển Thước đang cầm giữ một con tin rất quan trọng khả dĩ khiến Tần sư thúc không dám sử dụng Bạt Sơn Thần Lựu!
Bất Trí Thư Sinh kinh hãi run giọng:
- Phải chăng Thuần nhi muốn hỏi đến ba vị tiểu thư nhà họ Điền?
Nghiên Tái Thuần gật đầu, nói với giọng chắc nịch:
- Bẫm phải! Xưa nay chính tà lưỡng lập, bọn ác ma luôn sẵn sàng liên kết để diệt trừ chúng ta, sau đó, mới tính đến chuyện tương sát để giành ngôi bá chủ!
Cả nhà chết điếng trước sự thực nát lòng mà họ Nghiên đã nói ra. Lập luận của gã vô cùng hữu lý, và đã làm sáng tỏ mọi việc!
Phổ Chứng thiền sư, phương trượng Vạn Niên Tự núi Nga My, cất lời tán dương Tái Thuần:
- Nghiên tiểu thí chủ quả là bậc anh tài xuất chúng, luận việc như thần, khiến lão nạp vô cùng bái phục. Năm xưa, Hải Long Giáo từng cho Lã Tập Hiền mượn bảo giáp Hắc Giao Bì để đấu với Tần thí chủ, thì giờ đây có liên thủ cũng là điều khả dĩ!
Bất Trí Thư Sinh gật gù:
- Thuần nhi giỏi lắm! Lão phu rất hài lòng khi thấy trò giỏi hơn thầy!
Tái Thuần đỏ mặt, định nói vài câu khiêm tốn thì bị Thiết Kình Ngư cướp lời. Tào Ưng cằn nhằn:
- Đừng dông dài nữa! Nếu Nghiên tiểu tử có thực tài thì mau đưa kế sách giải cứu tù nhân xem nào?
Tào Ưng rất yêu mến ba ả họ Điền nên vô cùng nóng ruột! Nghiên Tái Thuần nghiêng nghiên cái đầu to tướng, nhìn vào mặt họ Tào, lúng túng đáp:
- Việc hệ trọng này thì tiểu điệt không dám lạm bàn, xin Tào Sư thúc hãy hỏi gia sư! Trứng chẳng thể nào khôn hơn vịt được!
Câu nói khiêm tốn, đắc sách này đã khiến sư phụ gã là Bất Trí Thư Sinh hài lòng. Trò hơn thầy là điều đáng mừng, song trong tâm tư người thầy chẳng trách được chút tổn thương, chua xót!
Đây cũng là một trong những lý do khiến nhiều công phu võ học của Trung Hoa bị mai một. Trừ phi cha dạy con, kỳ dư ai cũng giấu lại một chiêu tối lợi hại để đề phòng học trò phản bội, và cũng để củng cố vị trí của bậc sư phụ. Họ chỉ truyền lại khi sắp qua đời, nên đôi lúc quá muộn vì những cái chết bất ngờ.
Cao Trương Toản cũng là kẻ khôn ngoan, biết lễ, quay sang hỏi các chưởng môn chứ không nói ngay mưu kế của mình.
- Xin chư vị chỉ giáo!
Thông Thiên Chân Nhân, chưởng môn phái Võ Đang lên tiếng:

- Bần đạo tuy bất tài nhưng cũng xin trình bày chút thiển ý! Nay đối phương âm thầm nắm giữ con tin để uy hiếp Tần công tử cùng các phái Bạch Đạo, quyết buông một mẻ lưới mà tóm gọn võ lâm, song lại không ngờ chúng ta đã đoán ra độc kế! Do vậy, bần đạo chủ trương tiên hạ thủ vi cường, đột nhập Hắc Ưng Cốc trước ngày lễ khai đàn để giải thoát ba vị nữ thí chủ họ Điền, xuất kỳ bất ý, công kỳ võ bị, hy vọng chúng ta sẽ thành công!
Hoàng Nghi Tuyệt ít khí mở miệng, giờ đây khẳng khái tán thành:
- Đạo trưởng dạy chí phải! Chúng ta chỉ còn cách ấy mà thôi! Tại hạ sẽ cùng Tần công tử xâm nhập Hắc Ưng Cốc!
Thúy Sơn phụng phịu xen vào:
- Cả tiểu muội nữa! Hai người làm sao cõng được ba?
Vô Ưu Cái khoát tay:
- Đừng tranh giành nữa! Hắc Ưng Cốc bốn bề là vách đá dựng đứng, cửa ra thì hẹp, giờ đây lại đầy dẫy thủ hạ của Tứ Phạn Thiên Cung và Huyết Tâm Giáo, các ngươi có vào được cũng không chắc cứu nổi người! Đấy là chưa kể đến võ công của Độc Biển Thước và Kỵ Ba Thần Quân! Một trong hai lão ấy mà đứng chặn cửa cốc thì ba ngươi cũng trở thành tù nhân!
Cử tọa nghe hữu lý, buồn bã thở dài. Nhương Thư nói với giọng thê lương:
- Chẳng lẽ chúng ta phải bó tay?
Vô Ưu Cái trợn mắt:
- Làm gì có việc ấy? Lão phu đã sẳn diệu kế rồi!
Đầu tháng sáu, các trấn gần chân núi Mộc Sơn cực kỳ nào nhiệt vì sự hiện diện của hàng trăm khách giang hồ. Tuy Cái Bang đã phân phát thuốc giải độc, cảnh báo đám nạn nhân năm ngoái tránh xa Hắc Ưng Cốc, song vẫn có một số ở lại vì hiếu kỳ và cũng vì thù hận. Bọn hảo hán ngang ngạnh này tức tối vì trúng kế Độc Biển Thước, chịu đau đớn suốt mấy tháng trời. Muốn khuynh đảo võ lâm, Độc Biển Thước chẳng thể chỉ dựa vào vài trăm tay kiếm của Tứ Phạn Thiên Cung và Huyết Tâm Giáo. Vì thế lão đã âm thầm thu phục rất nhiều cao thủ ở vùng phụ cận Thái Hàng Sơn, thuộc ba phủ Sơn Tây, Hà Bắc, Hà Nam! Với võ công và tài phóng độc kỳ tuyệt, Tả Nho Quan chẳng mất nhiều thời gian để khống chế đối tượng.
Giờ đây, những tay bá chủ, thổ nào, địa phương ấy đang lũ lượt kéo đến Mộc Sơn để dự lễ khai giáo, tất nhiên không quên mang theo vàng ngọc để tỏ lòng quy phục.
Đám hàng thần này được đặc ân vào thẳng Hắc Ưng Cốc nghỉ ngơi, không phải trọ bên ngoài.

Trưa mùng bảy, một trong số những thượng khách bất đắc dĩ ấy xuất hiện ở cửa Hắc Ưng Cốc. Cánh rừng trận pháp trước cốc đã được khai phá thành một con đường rộng hai mươi bước chân cho dễ đi lại.
Đoàn khách này gồm sáu người, y phục sang trọng nhưng chẳng hề đẹp mắt vì họ đều là những người tàn tật, chột mắt, cụt tay, cụt chân, mất mũi, mất hai lỗ tai...!
Thủ lĩnh của họ là một lão nhân ngũ tuần độc nhãn, dung mạo tuấn tú, lạnh lùng, râu ba chòm đen nhánh. Con mắt còn lại của lão sáng rực như sao, luôn làm chột dạ những kẻ yếu bóng vía.
Lão ta không thèm lên tiếng, chỉ búng một mảnh bái thiếp về phía ba người đang ngồi sau chiếc bàn gỗ ở mé hữu cửa cốc. Một trong ba người phụ trách lễ tân này chính là Hắc Lang Bành Đạo Nha, kẻ từng giữ chức Tổng Quản Chính khí trang. Họ Bành huơ tay chụp lấy, không mở xem đã cười ha hả, vòng tay thi lễ:
- Bổn Cốc vinh hanh được đón tiếp ngọc giá của Tàn Khuyết Môn! Tả Giáo chủ vẫn thấp thỏm mong chờ Chu môn chủ mãi! Xin mời nhập Cốc!
Thì ra, lão già chột mắt này chính là Môn chủ Tàn Khuyết Môn ở đất Giới Hưu phủ Sơn Tây, tên gọi Chu Tuế Nguyệt!
Vì sao Độc Biển Thước lại phải khổ công thu phục một bang hội toàn những người tàn phế làm gì? Xin thưa rằng bởi vì họ sở hữu mấy chục mỏ than trên đất Sơn Tây!
Chu Tuế Nguyệt vốn xuất thân con nhà thế gia vọng tộc, đất phong của tổ tiên rộng đến hàng ngàn dặm vuông, lại chứa đầy than đá nên rất giàu có.
Họ Chu mang bản chất anh hùng hiếu võ, hai mươi tuổi đã rời nhà hành hiệp, đến lúc bị cường địch đâm mù một mắt mới chịu về quê chăm sóc cơ nghiệp tổ truyền.
Cao nguyên Sơn Tây là một mỏ than vĩ đại nhất Trung Hoa. Số công nhân sống bằng nghề mỏ đông đến hàng trăm vạn. Riêng các mỏ của Chu Tuế Nguyệt ở Giới Hưu cũng có nữa vạn người!
Công nhân mỏ than thường mắc phải một thứ bệnh hiểm nghèo là phổi nhiễm bụi than. Chu Tuế Nguyệt thất thế liền đem tâm pháp nội công ra truyền cho họ để giảm thiểu tác hại của bệnh nghề nghiệp. Thế là có khá nhiều người đòi học luôn cả quyền cước, kiếm thuật. Tóm lại, hiện nay dưới trướng Chu Tuế Nguyệt có cả ngàn võ sĩ chứ chẳng chơi!
Tuy nhiên, do cảm khái thân phận, Chu Tuế Nguyệt lại đặc biệt ưu ái cho những kẻ tàn tật do những tai nạn dưới mỏ. Ông nuôi dưỡng,

dạy dỗ họ tận tình, và quy tụ trong một tổ chức võ lâm có tên là Tàn Khuyết Môn. Đồng thời, ông cũng tiếp nhận luôn những cao thủ võ lâm khác, quý hồ họ bị tàn tật!
Dù trên danh nghĩa, số môn nhân chỉ độ hơn trăm, song khi cần thì Chu Tuế Nguyệt lại có thể huy động cả ngàn công nhân mỏ của mình! Giới Hưu cách Thái Hàng Sơn không xa, tất nhiên Thần Quang Giáo chẳng thể bỏ qua việc thu phục một thế lực hùng mạnh là Tàn Khuyết Môn. Do vậy, tháng trước, Độc Biển Thước đã đích thân đến Giới Hưu hạ độc vợ con và mẹ già của Chu Tuế Nguyệt để khống chế!
Tuy biết họ Chu chỉ miễn cưỡng hàng phục, song Tả Nho Quan rất coi trọng đối tác này. Gia tài khổng lồ của Chu Tuế Nguyệt là nhân tố sống còn, quyết định thành bại cho sự nghiệp Thần Quang Giáo. Ngay Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương cũng phải nhờ vào hầu bao của bọn đại phú đất Giang Nam mới đánh đuổi được quân Mông Cổ được cơ mà?
Vì thế, giờ đây dù thấy thái độ lạnh nhạt, trịch thượng của Chu Tuế Nguyệt, Hắc Lang vẫn không dám thất lễ. Bành Đạo Nha vội quát một ả tỳ nữ phía sau hướng dẫn khách nhập cuộc.
Có lẽ vì thiếu ngân sách nên các công trình trong Cốc đều bằng gỗ, lá, tuy trang nhã nhưng cũng là cơ ngơi của kẻ nghèo. Riêng tòa nhà ở chính giữa được xây dựng kiên cố bằng gạch đá, mái lợp ngói đỏ, gồm đến hai tầng.
Đoàn đại biểu Tàn Khuyết Môn được đưa tới khu mộc xá, chiếm lấy ba căn. Lát sau, có người đến mời Chu Tuế Nguyệt lên đại sảnh hội kiến Tả Giáo Chủ, tức Độc Biển Thước!
Chu Tuế Nguyệt đang ở chung phòng với gã thủ hạ mất hai vành tai. Gã này có dung mạo trông rất dữ tợn, bởi đôi lông mày xếch và rậm rạp, cùng chiếc mũi ưng cong khoằm. Dường như để che dấu khuyết điểm nên gã đã nuôi bộ râu quai nón um tùm, xanh tốt và lại còn xỏa tóc nữa!
Dẫu thế, rất nhiều người biết rằng Tiêu Trung Kiếm Ngụy Vô Cương là một kẻ thiếu đôi vành tai! Phải chăng họ Ngụy bị ai chặt đứt mà do trời sinh như thế.
Tiêu Trung Kiếm thành danh ở Lưu vực Sông Phần, phủ Sơn Tây, từ năm mười chín tuổi. Bốn năm trước, lúc tròn ba chục, gã đến Giới Hưu xin gia nhập Tàn Khuyết Môn, được Chu Tuế Nguyệt nhận làm nghĩa đệ, phong cho chức vụ Tổng Hộ Pháp.
Hôm nay, khi đi vào hang cọp, Chu Tuế Nguyệt đã mang theo tiêu Trung Kiếm. Hai người vừa bước vào sảnh thì được chủ nhân bước

ra đón chào. Với thái độ trang trọng, vui vẻ và ân cần.
Ngoài Độc Biển Thước Tả Nho Quan còn có vài nhân vật nữa như Ngọa Long Tú Sĩ, Tân Cung Chủ Tứ Phạn Thiên Cung Âu Dương Lãng, Hắc Lang Bành Đạo Nha, và đặc biệt nhất là ba nữ lang võ phục đen rất xinh đẹp, lúc nào cũng theo sát Tả Nho Quan như hình với bóng.
Họ Tả tươi cười vài chào Chu Tuế Nguyệt, giới thiệu phe mình rồi mời khách vào bàn tiệc. Độc Biển Thước đã nghe nói về Tiêu Trung Kiếm nên không lấy làm lạ khi thấy gã tháp tùng Chu Môn Chủ. Ngụy Vô Cương quả là một nam tử hán có cái tâm sắt thép, chẳng hề nhìn đến ba nữ lang Hắc y kia, dù nhan sắc của bọn tiểu thư nhà họ Điền đất Tế Nam vốn lừng danh thiên hạ! Giờ đây, tuy đôi mắt họ dại đi, cử động máy móc tựa người trong mộng, nhưng dung mạo vẫn như tiên nga giáng thế.
Vậy là Mã Lan, Bạch Cúc, Uyển Xuân đã bị trúng tà pháp, luôn quanh quẩn cạnh Độc Biển Thước, vai lại mang bảo kiếm như sẵn sàng bảo vệ chủ nhân. Phương pháp này hữu hiệu hơn là đem ba nàng nhốt vào ngục đá.
Chủ khách an tọa, Chu Tuế Nguyệt cười mát:
- Tả Giáo Chủ quả là nhân vật phong lưu, biết hưởng thụ, nên lúc nào cũng có nữ nhân bên mình!
Độc Biển Thước đắc ý đáp:
- Chu lão đệ không biết đấy thôi. Ba con bé này chính là bùa hộ mệnh của lão phu đấy! Đây cũng là cơ sở để lão đệ thêm tin tưởng vào sự thành công của lão phu!
Chu Tuế Nguyệt cười nhạt:
- Giáo chủ có quá lời chăng? Ba nữ nhân này lẽ nào lại có thể khắc chế Bạt Sơn Thần Lựu của phe Bạch Đạo?
Tả Nho Quan vuốt râu cười khanh khách:
- Linh hồn của bọn chính phái là Tần Nhương Thư, đệ tử Phật Đăng Thượng Nhân, Bạt Sơn Thần Lựu cũng trong tay họ Tần. Nay lão phu thu phục ba ái thê của gã, liệu Nhương Thư còn dám kháng cự nữa hay không?
Chu Tuế Nguyệt khẽ giật mình sửng sốt, dơ ngón cái khen ngợi:
- Té ra là thế! Tài thao lược của Tả Giáo Chủ khiến Chu mỗ phải đê đầu bái phục và yên tâm hợp tác!
Lão dừng lời rồi nói tiếp:
- Nhưng còn Sơn Hải Bang ở đất Sơn Đông thì sao? Bản lãnh và thế lực của Kỵ Ba Thần Quân đâu phải tầm thường?
Độc Biển Thước xua tay:

- Chu lão đệ cứ an lòng, Kỵ Ba Thần Quân đã cùng bổn giáo liên minh thề chia đôi thiên hạ. Ba ả họ Điền này cũng là do Thần Quân cho mượn đấy!
Gương mặt cương nghị của Chu Tuế Nguyệt tươi tỉnh hẳn, lão vòng tay nói:
- Thế thì lão phu nguyện một lòng một dạ hợp tác với Tả Giáo Chủ, chẳng còn lo sợ nữa! Trước mắt, lão phu xin dâng ba vạn lượng vàng, nửa tháng sau sẽ cho người mang đến thêm năm vạn nữa. Chỉ mong Giáo chủ chớ quên lời hứa phúc họa cùng hưởng và ban thuốc giải độc cho gia mẫu cùng thê tử của Chu mỗ!
Dứt lời, Chu Tuế Nguyệt lấy ra một xấp ngân phiếu, đặt trước mặt Tả Nho Quan!
Độc Biển Thước khoan khoái cười ha hả:
- Chu lão đệ bất tất phải nhọc nhằn! Nửa tháng nữa lão phu sẽ đích thân đến Giới Hưu nhận vàng, nhân tiện giải độc cho quý quyến!
Chu Tuế Nguyệt bị đối phương nắm đằng cán mà vẫn mỉm cười:
- Tả Giáo chủ đề phòng vô ích! Chu mỗ đã quyết tâm làm bá chủ đất Sơn Tây tất sẽ không tiếc của và không phản bội! Nếu sai lời, Chu mỗ nguyện chết dưới búa của Lôi Thần.
Tả Nho Quan thấy đối phương dám thề độc, mừng rỡ đáp:
- Chu Lão đệ đã có lòng thành như thế khiến lão phu rất cảm động, và cũng xin thề với Lôi Thần rằng sẽ không quên công lao của lão đệ!
Hai người cùng đứng lên, xiết tay nhau để ký kết liên minh, ngửa cổ cười vang! Độc Biển Thước rất vui vì có được một kẻ giầu nứt đố đổ vách làm hậu thuẩn! Tuy nắm giữ mẹ và vợ con Chu Tuế Nguyệt song lão vẫn thấp thỏm vì sợ họ Chu tìm được Thần Y giúp đỡ. Cao nhân tắc hữu cao nhân trị. Tả Nho Quan thừa hiểu thuốc độc của mình chẳng phải tuyệt đối không có giải dược. Muốn khống chế người khác, lão đã phải dùng thuốc độc mạn tính, phát tác chậm, do vậy, đủ thời gian cho một danh y nghiên cứu. Chỉ có thứ độc làm người ta chết tức khắc mới không có thuốc giải! Nay Chu Tuế Nguyệt cũng có tham vọng riêng, cam tâm thần phục, khiến Tả Nho Quan nhẹ cả lòng!
Vài món nhậu mới đã được bưng lên, chủ khách vui vẻ mời nhau, khi ngà say, Chu Tuế Nguyệt tủm tỉm hỏi:
- Tả Giáo Chủ tuổi hạc đã cao, mà đêm đêm ôm ấp một lúc ba nữ nhân, tiểu đệ lấy làm lo ngại đấy!
Tả Nho Quan cười khanh khách:
- Lão phu làm gì có được phúc phận ấy! Họ là báu vật của Kỵ Ba

Thần Quân nên lão phu dù có thèm khát cũng đành phải cố nhịn! Tối đến là phải nhốt chúng vào phòng kế bên đấy! Tiệc tàn, Môn chủ Tàn Khuyết Môn và Tiêu Trung Kiếm ngất ngưỡng trở về tiểu xá, lăn ra ngủ vùi, tiếng ngáy vang như sấm. Đến chiều ả tỳ nữ túc trực tiểu xá lên vào tin cho Giáo Chủ được rõ. Độc Biển Thước hài lòng bảo Ngọa Long Tú Sĩ:
- Lỗ Quân sư quá đa nghi đấy thôi, họ Chu vì danh lợi tất phải thực tâm hợp tác!
Lỗ Đăng Hân nhăn vầng trán rộng:
- Giáo chủ dạy chí phải! Lão phu vì chút linh cảm xấu nên đã lo xa!
Tả Nho Quan nhếch mép cười nham hiểm:
- Thực ra, lão phu còn lo xa hơn quân sư nên đã âm thầm hạ độc hai người ấy rồi!
Đã giữa canh ba mà Hắc Ưng Cốc vẫn nhộn nhịp như ban ngày. Chuẩn bị cỗ bàn cho cuộc đại lễ sáng mai. Tiếng dao thớt rộn ràng, tiếng heo, gà, vịt vang lên inh ỏi, người qua lại tấp nập.
Cửa Cốc được phòng thủ cực kỳ nghiêm mật, dẫu một con chuột cũng chẳng thể lọt qua. Song trong cốc thì lại chỉ có vài toán tuần tra lấy lệ.
Thứ nhất là trong cốc toàn người nhà, thứ hai là bốn bề vách đá cao vời vợi chẳng sợ kẻ thù xâm nhập.
Tuy nhiên, chung quanh chính sảnh là một vòng đai võ sĩ dầy đặc, đứng im như tượng gỗ, để canh gác cho cuộc họp của Giáo Chủ và các cao thủ đầu não.
Môn chủ Tàn Khuyết Môn cung được mời dự. Ngồi một hồi, lão đứng lên xin phép ra sau tiểu tiện. Tất nhiên chẳng ai nghi ngờ gì cả, Độc Biển Thước liền sai tỳ nữ dắt thượng khách đi.
Nào ngờ, khi vừa khuất sau bức bình phong cuối sảnh, Chu Tuế Nguyệt đột ngột vươn tay điểm huyệt ả nữ tỳ. Rồi họ Chu lấy ba vật lạ, nhắm phương vị cẩn thận, quăng về phía chiếc bàn lớn giữa sảnh.
Ba tiếng nổ kinh hoàng phát ra gần như một lượt, xé nát và hất văng cơ thể của những kẻ chậm chạp, đồng thời còn làm cho tòa đại sảnh rung chuyển mạnh, tường sập, ngói rơi.
Tuy nhiên, vẫn có ba kẻ thoát chết, đó là Độc Biển Thước, Ngọa Long Tú Sĩ và Cung chủ Tứ Phạn Thiên Cung Âu Dương Lăng.
Theo nghi lễ của người Trung Hoa, ghế chủ vị nằm ở góc Đông Nam của bàn. Tả Nho Quan ngồi ở đấy và hai người kia bên cạnh. Họ lại có võ công siêu phàm, cơ trí tuyệt luân nên phản ứng vô cùng thần tốc, vừa nghe tiếng Bạt Sơn Thần Lựu chạm nền gạch là tung mình

nhẩy ngược về phía cửa đại sảnh.
Song sức công phá khủng khiếp của hỏa khí đã làm họ bị trọng thương, máu miệng trào ra như suối. Ba người văng ra thềm trước, lồm cồm gượng đứng lên, càng thêm kinh hoàng khi nghe những tiếng nổ vang trời ngoài cửa cốc, cùng với tiếng reo hò như sấm của hàng ngàn kẻ địch.
Với uy lực của Bạt Sơn Thần Lựu, phòng tuyến ở giữa cốc mau chóng bị đánh thủng và phe đối phương kéo vào như thác lũ, đuốc thông sáng rực trời đêm.
Độc Biển Thước biết thế đã cùng, dậm chân than trời rồi đỡ hai người kia đào tẩu về phía sau. Lão có trăm năm công lực nên thương thế nhẹ hơn đồng đảng. Không có ai ngăn chặn nên bọn họ êm thắm chui vào một động ở sau vách núi. Lối ra vào này chỉ một mình Độc Biển Thước biết mà thôi.
Lúc đầu, đệ tử Thần Quan Giáo chống cự quyết liệt, song mãi không thấy thủ lĩnh xuất hiện chỉ huy nên chẳng còn dũng khí nữa. Lại thêm những tiếng nổ long trời của hỏa khí khiến tinh thần bọn chúng thêm sa sút.
Muốn thoát ra cũng không được vì cửa cốc chật hẹp đã bị trấn giữ bởi những cao thủ cực kỳ lợi hại.
Quần hùng đã được chuẩn bị kỹ lưỡng, ai nấy đều che mũi miệng bằng khăn bọc độc khí, nên chất độc Vô Hình của hai trăm kiếm thủ Tứ Phạn Thiên Cung bị vô hiệu hóa. Tiếng reo hò ồn ào của trận đại loạn chiến vĩ đại cũng làm cho Ma Âm của Huyết Tâm Kiếm Pháp mất tác dụng.
Lực lượng quần hùng võ lâm đông gấp bội nên hoàn toàn chiếm ưu thế, sát hại được rất nhiều kẻ địch.
Đúng là cảnh máu chảy thành sông, tiếng rên la khiến lòng kẻ từ bi phải não ruột, Khánh Hỷ Đại Sư liền vận thần công Sư Tử Hống gọi hàng.
Thế là, trừ bọn ác ôn của hai tổ chức Thiên Cung và Huyết Tâm Giáo, kỳ dư đều buông vũ khí quy phục.
Trận huyết chiến được thu nhỏ lại và những kẻ ngoan cố tiếp tục ngã.
Thực ra, dẫu họ có đầu hàng cũng không tránh được sự trừng phạt của nha môn, Tứ Phạn Thiên Cung và Huyết Tâm giáo đứng đầu trong danh sách truy nã của triều đình!
Trong phe quần hùng, lợi hại nhất chính là Tiêu Trung Kiếm Ngụy Vô Cương. Gã hung thần này đã rút thanh kiếm bản nhỏ trong thân tiêu ra, gieo rắc cái chết nhanh chóng lên hàng ngũ địch.
Kiếm pháp của Ngụy Vô Cương đã đạt đến cảnh giới thượng thừa,

nhanh như thiểm điện và ảo diệu vô song. Ngay cả lão Đệ Tứ Hộ Cung Chân Khanh Cung không qua nổi hai mươi chiêu.
Tuy nhiên, trước khi chết lão cũng đạt được một kết quả khiêm tốn là nhận ra lai lịch đối phương. Lão kinh hãi quát vang:
- Phật Đăng Kiếm Pháp!
Lão từng đấu với Tần Nhương Thư ở Điền gia trang năm trước nên dễ dàng phát hiện cố nhân! Dù Tiêu Trung Kiếm không có vành tai, nhưng gã lại chính là Tần Nhương Thư, vì chỉ mình chàng sở đắc Phật Đăng Kiếm Pháp! Chàng phải mượn thân phận Tiêu Trung Kiếm, giấu hai vành tai nổi tiếng của mình mà vào hang cọp cứu ái thê.
Nhương Thư mỉm cười lạnh lẽo, rung kiếm đâm thủng ngực đối phương chẳng nể nang chút tình quen biết cũ.
Giết xong Đệ Tứ Hộ Cung Chân Khanh, Nhương Thư lại đi tìm mục tiêu khác, như muốn tranh công với Hoàng Nghi Tuyệt, Bạch Thúy Sơn vậy.
Đến sáng thì cuộc chiến kết thúc, và lúc này bọn Vô Ưu Cái mới biết Độc Biển Thước cùng hai thủ hạ đắc lực đã thoát chết. Hầu Mộ Thiên rầu rĩ than thở:
- Trời không giúp ta nên mới để lão ác ma thoát khỏi mẻ lưới kín đáo này! Tả Nho Quang còn sống tất cả sẽ trả thù các phái bằng mọi giá!
Bất Trí Thư Sinh cũng ngao ngán:
- Đúng là số trời! Ba trái Bạt Sơn Thần Lựu nổ tung khoảng không gian chật hẹp của đại sảnh mà chẳng giết được lão ta!
Tàn Khuyết Môn Chủ dở mảnh da che mắt trái, vuốt mặt biến thành Dạ Tử Quách Tàn Bôi, rồi nghiêm giọng:
- Chắc chắn họ đào tẩu về Tứ Phạn Thiên Cung ở Càn Sơn, chúng ta đuổi theo ngay biết đâu sẽ bắt kịp!
Nhương Thư bàn thêm:
- Nhân lúc Độc Biển Thước và Âu Dương Lăng đang thọ thương, tại hạ sẽ xâm nhập Thiên Cung để diệt trừ họ!
Kế hoạch táo bạo này rất có cơ sở vì chàng không sợ độc và thừa sức phá vây để thoát đi. Song dẫu sao, một mình vào hang cọp cũng là liều linh, Phổ Chứng Thiền Sư ái ngại can ngăn:
- Tuy Tần thí chủ thần công tuyệt thế nhưng lão nạp vẫn chẳng yên lòng! Hay là chờ đến tháng bẩy hãy hội quân tiến đánh Càn Sơn, lúc ấy Mông Hãn Hoa tàn úa, không tỏa ra độc khí!
Các danh y của phe Bạch Đạo đã tìm ra được thời điểm quý giá ấy, sau nhiều năm miệt mài nghiên cứu.
Nhương Thư cười buồn:

- Chỉ sợ lúc ấy Tả Nho Quan đã bình phục, chẳng ai giết nổi nữa.
Mọi người công nhận chàng có lý song Vô Ưu Cái gạt đi:
- Khoan hãy tính đến việc ấy. Trước mắt phải cứu tỉnh ba con nha đầu họ Điền cái đã!

Tần Nhương Thư

Hồi 12
Càn Sơn Biển Thước Nạm Thêm Thọ
Vong Ngã Vong Dung Hữu Nhất Nhân

Người Trung Hoa làm lịch dựa theo chu kỳ vận hành của mặt trăng, chia một tháng thành ba tuần: Thượng, trung, hạ. Nghĩa là mỗi tuần có đến chín hoặc mười ngày.
Đầu trung tuần tháng sáu, bọn Vô Ưu Cái về đến Lạc Dương. Ba nữ nhân họ Điền, nạn nhân của phép Nhiếp Hồn Thuật, được đưa đến cơ sở mật của phe bạch đạo.
Đấy chỉ là một dược đường nhỏ trên phố Tam Tạng, thưa khách vì vị đại phu họ Tạ kia bất tài, chữa đâu chết đó.
Thực ra, Tạ Y Chuyên chính là bậc thần y đất Triều Châu, phía Bắc tỉnh Phúc Kiến. Ông nghe theo lời thỉnh cầu của Vô Ưu Cái nên về Lạc Dương sinh sống, chủ trì việc nghiên cứu các loại thuốc độc của phe hắc đạo, trong đó có Mông Hãn Hoa và Vô Hình Chi Độc của Tứ Phạn Thiên Cung!
Tạ đại phu vốn có tài diệu thủ hồi xuân, nhưng Cái Bang lại tung tin đồn nhảm để bảo toàn bí mật cho cơ sở. Rốt cuộc, bách tính quanh vùng chỉ đến mua thuốc chứ không dám để Tạ lang băm chẩn mạch kê toa.
Dưới trướng Tạ Y Chuyên còn có bẩy tám vị lương y già nữa. Họ được nuôi dưỡng suốt đời, vừa nghiên cứu y thuật, vừa hưởng cảnh thanh nhàn trong tòa gia trang rộng rãi, u nhã ở phía sau An Dân Đường.
Tạ gia trang nhiều phòng ốc nên Hoàng Nghi Tuyệt, Thúy Sơn và Bất Trí Thư Sinh cũng đến đấy ở luôn.
Hoàng Nghi Tuyệt đã về Lưu Sơn, còn Dạ Quân Tử và Nghiên Tái Thuần đã đi Thiểm Tây, thực hiện kế hoạch xâm nhập hàng ngũ Âm Sơn Giáo. Thiết Kình Ngư Tào Ưng cùng Lô Châu Ngũ Tặc thì đóng đô tại tổng đà Cái Bang.

Ba cô gái họ Điền bị phong tỏa chân khí và huyệt đạo tứ chi để Thiều Chân Thần Y chẩn bệnh. Họ không hề nhận ra người thân, ngơ ngác nhìn với ánh mắt sợ hãi, cứ như lọt vào tay kẻ cướp vậy.
Tạ Thần Y thăm mạch, cắm thử vày cây kim lên đầu Mã Lan. Không thấy hiệu quả, ông gượng cười nói với Nhương Thư:
- Nhiếp Tâm Thuật của Kỵ Ba thần quân xuất xứ từ Thiên Trúc, thuộc loại tà pháp bí truyền, chẳng thể giải trừ ngay được mà cần có thời gian. Lão phu chỉ dám hứa thành công sau ba tháng, mong công tử lượng thứ cho.
Nhương Thư từng được nghe sư phụ nói về sự lợi hại của tà thuật này nên điềm đạm đáp:
- Tại hạ cũng hiểu được điều ấy, chẳng dám thúc bách, mong Tạ lão ca cứ từ tốn mà chữa trị.
Hai ngày sau, Nhương Thư dặn dò Thúy Sơn:
- Nàng hãy ở lại đây săn sóc bệnh nhân, ta phải đi ngay Tứ Phạn Thiên Cung tiêu diệt Độc Biển Thước. Nếu để lão bình phục thì sau này sẽ không còn cơ hội nữa.
Thúy Sơn tái mặt song không dám ngăn cản, chỉ thỏ thẻ:
- Mong đại ca bảo trọng, đừng để bốn chị em tiểu muội phải đau khổ suốt đời.
Nhương Thư cảm động gật đầu, xách trường kiếm và tay nải nhỏ rời Tạ gia trang lúc trời còn mờ tối. Chàng không cho Bất Trí Thư Sinh biết, sợ lão sẽ ngăn cản. Vì vậy, sáng ra Cao lão dậm chân kêu trời, tất tả chạy sang tổng đà Cái Bang báo với Vô Ưu Cái.
Hầu Mộ Thiên mỉm cười:
- Lão phu đã tiên đoán rằng Nhương Thư sẽ hành động như thế. Tuy y hơi ngốc nhưng cốt cách anh hùng, chẳng biết sợ là gì, tất sẽ noi gương Phật Đăng Thượng Nhân mà dấn thân vào chốn long đàm hổ huyệt. Thực ra, Nhương Thư đi là đúng vì đây là thời cơ tốt nhất. Vả lại, nội bộ tà ma ở Càn Sơn đang lủng củng, có thể đi đến cuộc tương sát giữa Âu Dương Lãng và Độc Biển Thước. Nhương Thư đi chuyến này không chừng sẽ phá tan được cả ổ quỷ đấy.
Bất Trí Thư Sinh cười mát:
- Tiểu đệ lấy làm lạ khi thấy lão ca chẳng hề lo lắng cho Nhương Thư?
Hầu Mộ Thiên nghiêm sắc mặt:
- Nào phải lão phu vô tình, song y đã kế nghiệp Phật Đăng Thượng Nhân là chấp thuận gác ngoài sanh tử, để lo cho đại cục võ lâm, ngay bản thân lão phu cũng lao tâm khổ trí suốt ba chục năm nay, nào có được an nhàn một khắc nào đâu?

Cao trường Toản nghe lời chính khí vội vái dài, chậm rãi nói:
- Tiểu đệ vì tình riêng với Nhương Thư mà quên cả đại cục, quả là đáng hổ thẹn. Tuy nhiên, gần đây thần sắc Tần hiền đệ u ám, ấn đường phủ mây đen, e rằng sẽ gặp nạn.
Vô Ưu Cái tái mặt, trầm ngâm một lúc rồi nghiến răng hỏi lại:
- Chuyện đã lỡ, lão phu muốn biết liệu y có sống mà trở về hay không thôi?
Cao Trường Toản bấm tay tính toán, tư lự hồi lâu mới đáp:
- Tuyệt xứ phùng sinh! Y chẳng thể chết được.
Vô Ưu Cái gật gù:
- Y còn sống là đủ rồi! Lão đệ hãy về Tạ gia trang để ta họp hội đồng trưởng lão.
Cao Trường Toản đi rồi, Vô Ưu Cái ngồi lặng người, suy nghĩ rất lung.
Nhắc lại, Nhương Thư rời Lạc Dương lên hướng Bắc. Chàng hóa trang thành Tiêu Trung Kiếm Ngụy Vô Cương nên chẳng sợ hào kiệt võ công nhận ra.
Tàn Khuyết Môn chủ Chu Tuế Nguyệt là bái đệ của Vô Ưu Cái nên đã vui lòng hợp tác để giáng cho Độc Biển Thước một đòn chí tử.
Ngay sau người thân bị Tả Nho Quan hạ độc, Chu môn chủ đã thông báo cho Hầu Mộ Thiên biết. Hầu bang chủ đã cử Tạ Thần Y đi ngay Giới Hưu đối chứng lập phương giải độc, nhưng lại dặn Chu Tuế Nguyệt cứ giả vờ như vẫn còn bị khống chế. Ông định đưa họ Chu vào làm nội gián trong Thần Quang Giáo, nào ngờ, ba chị em họ Điền bị bắt nên phải sử dụng ngay vũ khí bí mật này!
Thanh kiếm bản nhỏ, vỏ là đoạn tiêu sắt, chính thị vũ khí tùy thân của Ngụy Vô Cương chứ chẳng phải đồ giả. Họ Ngụy đã khẳng khái tặng luôn cho Nhương Thư xử dụng.
Vai trò của Tàn Khuyết Môn trong cuộc chiến ở Hắc Ưng Cốc không được nhiều người biết đến, ngoài bọn Độc Biển Thước và các chưởng môn bạch đạo. Do vậy, Nhương Thư có thể bình yên thoát khỏi những lời tán tụng của thiên hạ. Bọn hào khách gặp chàng cũng chỉ vẫy tay chào qua loa vì chút tình cùng nhau chiến đấu mà thôi. Họ không biết Tiêu Trung Kiếm là Tần Nhương Thư.
Giờ đây, thanh danh của Nhương Thư vang dội khắp nơi vì đã phá hủy được Thần Quang Giáo. Thực ra, công đầu thuộc về bang chủ Cái Bang Hầu Mộ Thiên, những tiếng nổ long trời của Bạt Sơn Thần Lựu đã khiến người ta chỉ nhớ đến Tần Nhương Thư. Không có Thần Lực của chàng thì kế hoạch kia chẳng thể thành công.
Từ đầu tháng đến nay, đâu đâu cũng xôn xao kể cho nghe về chiến

thắng Hắc Ưng Cốc. Hàng ngàn hảo hán có mặt đêm ấy đã không quên vỗ ngực kể lể, nhân tiện khoe rằng mình đã tham gia.
Trưa mười hai, Nhương Thư sang đất bờ Bắc Hoàng Hà, một mình dong ruổi dưới ánh nắng gay gắt và những trận mưa hạ tầm tã như trút nước.
Hành trang của chàng là tay nải nhỏ chứa y phục, sáu trái Bạt Sơn Thần Lựu và hình bóng của ái thê. Không phải chỉ ba đôi mắt lạc thần, si dại mà có cả dáng vóc yêu kiều của người quá cố là Bạch Ngọc Tiên Tử Lâm Đại Ngọc.
Chiều xuống, khói lam từ bếp của những nếp nhà tranh đơn sơ bên bia rừng bốc lên, quyện với sương lạnh, hờ hững, bãng lãng trên tàn cây, nhắc nhở đến một cuộc sống gia đình êm đềm mà chàng chưa bao giờ được hưởng.
Sau mười mấy năm nương nhờ cửa phật, tu hành trai giới, chàng lại lao ngay vào cuộc sống giang hồ sóng gió và tanh máu, chẳng một ngày yên ả. Nhương Thư thở dài, chua chát thầm nghĩ:
"Tứ Đại Giai Không, vạn vật vô thường, sao ta lại phải bôn ba lận đận làm gì nhỉ? Kẻ nào gieo nhân ác, sẽ gặt quả xấu, ta có quyền gì mà đem báo ứng đến cho họ? Phật Tổ Như Lai nào có dạy đệ tử dĩ sát chỉ sát?"
Nhương Thư bỗng xấu hổ khi nhớ đến ân sư. Suốt đời hành hiệp, tạo phúc cho bách tính, ông chưa hề giết một ai cả. Chính bởi chàng bất tài nên mới phạm giới sát, máu nhuộm đỏ đôi bàn tay từng Thanh Đăng Cổ Phật.
Tiếng chuông chùa từ đâu vọng lại làm Nhương Thư rùng mình vì hối hận, đau đớn kêu lên:
- Ân sư! Đồ nhi đã sai rồi!
Trong tâm trạng hoang mang, Nhương Thư quên cả việc bóng chiều ngã dần để nhường chỗ cho đêm tối. Chàng lỏng dây cương, lững thững phi nước kiệu, mặc cho tiếng chim về tổ hối thúc trên cao.
Nhương Thư trân trối nhìn đỉnh Càn Sơn phía xa, đang che khuất vầng dương để những đường nét được viền một dải ánh hồng rực rỡ. Chàng phân vân chẳng biết có nên đến đây nữa hay không, vì sáu trái Bạt Sơn Thần Lựu sẽ rút ngắn chu kỳ hạn quả của hàng trăm thủ hạ Tứ Phạn Thiên Cung.
Được vài dặm, Nhương Thư gương mặt vì tiếng sột soạt ở bìa rừng mé hữu. Chàng quay sang nhìn và phát hiện một con đường mỏn nhỏ, dẫn đến ngôi chùa cổ đang thấp thoáng không xa, có lẽ tiếng chuông lúc nãy xuất phát từ đây?
Ăn năn vì sát nghiệp nặng nề, Nhương Thư khao khát được quỳ

trước phật đường mà sám hối. Chàng mừng rỡ rẽ vào phật đường. Nhương Thư buồn rầu nhìn ngôi cổ tự hoang phế, tiêu điều, đầy cỏ dại. Lòng tự hỏi vì sao nơi hoằng dương đạo pháp, giáo hóa chúng sinh lại đến nỗi này?
Và tiếng hổ gầm đâu đó đã giải đáp thắc mắc của Nhương Thư. Chính bầy ác thú đã xua đuổi tăng lữ ra khỏi chùa.
Chàng bâng khuâng xuống ngựa bước vào đại điện, nhận ra các pho tượng phật đều đã biến mất. Bảng gỗ mục nát nằm lây lất trước hiên vẫn còn lờ mờ ba chữ Đồng Phật Tự, nghĩa là trước đây chùa này thờ phật đúc bằng đồng. Phải chăng bọn trộm cướp đã khiêng cả tượng đi bán rồi?
Nhương Thư vén áo đảnh lễ tòa sen trống không rồi bẻ nhành cây quét dọn mạng nhện và bụi bặm. Với khinh công xuất chúng và kình lực của đôi tay mạnh mẽ, chàng bay lượn khắp nơi, múa tít nhánh cây đầy lá, tạo nên những trận cuồng phong thổi bay bụi đất ra ngoài.
Nhương Thư nghĩ một lúc, trăng lên rồi cặm cụi nhổ sạch cỏ dại, bụi rậm trên mảnh sân gạch quanh chùa.
Chàng say mê làm đến nửa đêm mới xong, hài lòng nhẩy xuống mảnh ao sau chùa tắm gội. Đã quen tịnh cốc, Nhương Thư có thể nhịn đói vài ngày, huống hồ một bữa tối nay. Chàng ung dung gom cành khô nhóm lửa trước sân và ngồi cạnh đấy ngắm vẩn trăng mười bốn khá tròn trịa, như chiếc đĩa ngọc đang ban phát ánh sáng nhạt nhòa để vỗ về giấc ngủ của cây rừng.
Tiếng côn trùng mùa hạ rỉ rả chung quanh chợt nhác chàng nhớ đến tiếng chuông ban chiều. Trong chùa không có chuông, vậy âm thanh kia từ đâu vọng lại? Là người học võ, tai mắt vô cùng minh mẫn, chàng có thể xác định tiếng chuông xuất phát từ khu vực này, chẳng thể xa hơn được.
Nhương Thư chợt chấn động vì một linh cảm kỳ lạ, liền niệm phật rồi tọa thiền. Trong cảnh giới tĩnh lặng, trước mắt chàng hiện ra cảnh một nhà sư vặm vỡ đang vác từng thân cây to lớn về cho đám thợ mộc đẽo gọt. Bắp thịt ông nổi lên cuồn cuộn dưới lớp tăng bào, biểu hiện một sức mạnh kinh hồn.
Sau đó đến cảnh ngôi chùa được hoàn thành, ngày sóc, ngày vọng nghi ngút khói hương, đông đúc tín đồ đến nghe thuyết pháp. Nghe xong, gương mặt họ đầy vẻ từ bi, vui vẻ trở về khu làng ở phía Tây chùa. Ngày thường, nhà sư dạy chữ và đạo nghĩa cho lũ trẻ.
Thời gian trôi đi, vị hòa thượng kia đã già, đang quỳ trước phật đường, nghiêm trang khấn vái:

- Nay bọn ác thú từ phương xa đột nhiên đến lộng hành quanh chùa, xua đuổi bách tính khiến việc hoằng dương phật pháp bị gián đoạn, đồng thời đành phạm giới để tiêu diệt chúng. Dẫu kiếp này đệ tử không thành phật cũng giúp cho hàng ngàn người thấm nhuần giáp pháp, nuôi dưỡng thiện căn.
Khấn xong, ông xách thiền trượng đi vào rừng đánh nhau với bọn mãnh hổ. Nhà sư giết được vài con nhưng không may vấp rễ cây ngã xuống và bị ác thú vồ. Chúng xâu xé thân hình của lão hòa thượng với vẻ thỏa mãn khôn cùng.
Cảnh cuối là xóm làng phía Tây kia. Giờ đây, tiếng cãi cọ, chửi bới vang lên hàng ngày, vẻ mặt ai cũng đầy nét hung ác, tham lam. Họ không đi chùa, đi học nữa vì sợ cọp và cũng vì chẳng có sư trụ trì. Thay vào đó, họ đến sòng bài, kỹ viện và quán nhậu. Phong hóa, đạo đức suy đồi nên có cả những cảnh con giết cha, vợ giết chồng.
Nhương Thư giật mình mở mắt, bàng hoàng suy nghĩ. Lát sau, chàng nghiêm trang, kiên quyết phát nguyện:
- Kiếp này đệ tử nguyện tận lực giáng ma vệ đạo để chúng sinh được yên lành dưới bóng từ bi của phật pháp, dẫu phải đọa A Tỳ cũng cam tâm.
Nhương Thư thanh thản nằm xuống đi vào giấc ngủ. Sáng hôm sau, chàng lên đường, thầm nhủ sẽ trở lại trùng tu chùa, tiêu diệt đàn mãnh hổ và tìm vài nhà sư đến Đồng Phật Tự chấn hưng phật pháp, dạy dỗ trẻ thơ.
Con đường đến Càn Sơn chìm trong những cánh rừng bạt ngàn cạnh bờ Bắc Hoàng Hà, thỉnh thoảng mới có một làng nhỏ. Khi chỉ còn cách sào huyệt đối phương chục dặm, Nhương Thư xóa bỏ lớp hóa trang, búi tóc lên và kéo sụp nón tre rộng vành xuống. Dung mạo thực của chàng chẳng đến nỗi dọa khiếp lão chủ nhân của một quán trọ nhỏ dọc đường.
Đường vắng, khách thưa nên lão chủ nhân, kiêm chưởng quỷ, kiêm tiểu nhị của An Bình lữ điếm vô cùng mừng rỡ, cúi rạp người chào đón.
Đêm nay trăng đã tròn xoe, rực rỡ trên cao, soi rõ bước chân của khách dạ hành. Nhương Thư rời quán trọ, trổ khinh công lướt nhanh về hướng núi Càn Sơn. Chàng đã nhiều lần được nghe Vô Ưu Cái miêu tả sào huyệt Tứ Phạn Thiên Cung nên chẳng hề bỡ ngỡ.
Cuối canh hai, Nhương Thư đã có mặt ở chân núi, êm thắm vượt qua cánh rừng nồng nàn mùi hương độc hại của Mông Hãn Hoa. Dưới ánh trăng bàng bạc, tòa nhà đá ba tầng đồ sộ kia kiêu hãnh vươn cao những góc ngói cong vút, chạm trổ hình đầu rồng. Chung

quanh thạch cung là hàng trăm tiểu xá, tiểu việc xinh đẹp, tường gạch, mái ngói khang trang.
Nhương Thư không biết Độc Biển Thước ngủ ở đâu nên tìm đến nhà bếp để hỏi thăm. Nội gián của Cái Bang chính là đầu bếp của Tứ Phạn Thiên Cung, tên gọi Đồ Tắc Thông.
Họ Đồ đã gởi tin về Lạc Dương báo rằng thương thế của Độc Biển Thước rất nặng và dường như Kim Mẫu Trác Phụng Hoan đang muốn nhân cơ hội này sát hại Tả Nho Quan, giành lại cơ nghiệp Thiên Cung. Tuy bà bị Phật Đăng Thượng Nhân phế bỏ võ công, song dưới trướng vẫn còn mấy lão Hộ Cung Chân Khanh võ nghệ cao cường và rất trung thành.
Nhương Thư phát hiện những toán mai phục ở quanh thạch cung và khu hậu viện, nhưng cho rằng họ phòng thủ là phải đạo.
Sau nhiều lần dụng kỳ trân như Thủy Xà Giác Huyết, Hồng Vĩ Hắc Dâm Ngư, nhãn quang Nhương Thư cực kỳ tinh tường, luôn nhìn thấy đối phương trước. Nhờ vậy, chàng dễ dàng vượt qua những chốt gác, đến được nhà bếp ở cạnh vườn hoa phía sau.
Lạ thay, ở nơi không quan trọng này cũng có phục binh, cứ như chúng đoán được rằng chàng sẽ đến tìm Đồ Tắc Thông vậy?
Nhương Thư lo lắng cho an nguy họ Đồ, ẩn mình phía sau phòng tuyến mai phục mà suy nghĩ.
Chàng vận công nghe ngóng, nhờ gió Nam mà loáng thoáng nghe được tiếng đối thoại trong bếp. Giọng nói quen thuộc ấy chính là của Tả Nho Quan:
- Này Đổ lão đệ! Ngươi đã gởi tin giả về Lạc Dương, sao không thấy tiểu tử họ Tần đến?
Người kia bật cười, nói hơi lớn:
- Tả giáo chủ nóng ruột làm gì, nếu Nhương Thư trúng kế khởi hành thì Vô Ưu Cái sẽ phải báo tin cho tại hạ biết để phối hợp hành động. Mấy đêm nay, giáo chủ bắt bọn thuộc hạ phải thức trắng thật uổng công. Vô Ưu Cái tuyệt đối tin tưởng tại hạ, tất sẽ bảo Nhương Thư đến tìm.
Nhương Thư không ngờ Đồ Tắc Thông lại phản bội Cái Bang, lòng vô cùng đau đớn và chán ngán cho tình đời. Chàng đã thầm mừng vì đã lén ra đi chứ không bàn với Vô Ưu Cái, nên Hầu bang chủ chẳng kịp báo tin cho họ Đồ biết. Chim câu không thể bay đến Càn Sơn gây sự nghi ngờ, người đưa thư đã chậm hơn chàng một bước.
Đồ Tắc Thông nói tiếp:
- Giáo chủ cứ để anh em nghỉ ngơi đêm nay cho lại sức, sáng mai tại hạ xuống trấn mua thực phẩm thế nào cũng nhận được tin.

Độc Biển Thước nghe có lý, bước ra bảo bọn kiếm sĩ Thiên Cung:
- Các ngươi hãy truyền lệnh giải tán, nhưng nhớ khi ngủ phải để vũ khí bên cạnh.
Bọn này đang ngáp ngắn ngáp dài, mừng rỡ đứng lên, ra ngoài truyền đạt lệnh xả hơi của thủ lĩnh.
Tả Nho Quan lại quay vào bếp nói chuyện với Đồ Tắc Thông.
Nhương Thư mừng rỡ chờ toán mai phục đi khuất mới áp sát khung cửa sổ của tường bếp.
Nhận ra Tả Nho Quan và Đồ Tắc Thông đang đối ẩm ở góc Đông Nam. Nhương Thư móc hai trái Bạt Sơn Thần Lựu, bấm chốt rồi ném thật mạnh. Hỏa khí chạm vào tường gạch cứng tất sẽ phát nổ lớn hơn.
Song Tả Nho Quan phản ứng cực kỳ thần tốc và xảo quyệt vì nghe tiếng động quen thuộc đã túm lấy Đồ Tắc Thông làm mộc che thân. Bay ngược về hướng Tây. Tuy nhiên, sức ép kinh hồn của Thần Lực đã làm dập phổi ác ma, đẩy lão văng đến tận bức tường bếp.
Tả Nho quan buông xác Đồ Tắc Thông, cố gượng đứng lên đào tẩu nhưng trái Thần Lực thứ ba đã bay đến xé nát cơ thể của lão và đánh sập luôn nửa gian bếp còn lại.
Nhương Thư không dám vào vì tường bếp đang sập từng mảng, ngói rơi như mưa, đành phí thêm hỏa khí để kết liễu đời ác tặc.
Biết đã thành công, Nhương Thư lao vút về phía trước, chạy như bay trên những mái ngói, để tránh việc giết người.
Chiêng báo động vang trời, đèn đuốc sáng rực, át cả ánh trăng rằm. Âu Dương Lăng đích thân chỉ huy cuộc truy bắt thích khách, nhưng bọn thủ hạ chỉ hô hoán chứ không dám đến gần Nhương Thư. Uy lực của Bạt sơn Thần Lựu đã khiến họ thất kinh hồn vía.
Nhương Thư đã đến tòa thạch cung ba tầng, ném một lúc hai trái Thần Lực làm cho công trình rung chuyển dữ dội rồi bốc cháy.
Thấy cơ ngơi tổ truyền bị phá hủy, Âu Dương Lăng điên tiết huy động bọn Hộ Cung Chân Khanh bao vây Nhương Thư, mặt khác hô hào thủ hạ chữa cháy.
Chàng trai họ Tần vẫn còn hỏa khí, nắm chặt trong tay tả rồi múa kiếm phá vây. Nhương Thư chỉ cần dơ cao ống đồng đáng sợ ấy lên đe dọa là đối phương dạt cả ra, không dám liều mạng chặn đường nữa. Vạn cỗ tử vi nan, dẫu là con sâu cái kiến cũng ham sống, huống gồ là con người?
Chẳng mấy chốc, Nhương Thư đã vào được cánh rừng, thoát đi an toàn. Âu Dương Lăng uất ức mắng chửi:
- Tần Nhương Thư! Ta thề sẽ phân thây mi thành ngàn mảnh nhỏ.

Nhương Thư mỉm cười thầm nghĩ:
"Nay Độc Biển Thước đã chết, trước sau gì ngươi cũng bỏ mạng vì chất độc trong người thôi."
Chính vì lý do này mà chàng chẳng cần phải đích thân tiêu diệt cung chủ Tứ Phạn Thiên Cung. Nhương Thư còn hy vọng sau cái chết của Âu Dương Lăng, Thiên Cung sẽ tan rã và võ lâm bớt đi một mối họa.
Chạy đã khá lâu mà không ra khỏi được khu rừng. Nhương Thư suy nghĩ và hiểu rằng mình đã vô tình lạc dần về hướng Tây Bắc Càn Sơn, nơi mà rừng phủ che trùng điệp, chẳng hề có đường đi.
Vầng trăng rằm đã bị mây đen che phủ, chuẩn bị đổ mưa, không gian dưới tán rừng tối đen như mực, chẳng thể nhân định phương hướng được. Nhương Thư đành tìm chỗ nghĩ ngơi và trú mưa, chờ ánh dương quang ló dạng rồi sẽ tính.
Chung quanh toàn những cây tùng suông đuột, Nhương Thư chạy tiếp để kiếm cái cây nào có chạng ba. Sấm sét nổi lên đùng đùng, ánh chớp liên tục lóe sáng khiến không gian nhập nhoạng nên Nhương Thư đã không nhận rõ địa hình trước mặt. Khi chàng phát hiện bước chân bị hụt hẫng thì đã quá muộn.
Mặt đất cứ như đột nhiên bị nứt ra, Nhương Thư rơi xuống một khe sâu hun hút và đen tối. Chàng kinh hãi than thầm, chỉ còn cách dồn hết chân khí xuống song cước, còn hay tay dang rộng, cố nắm lấy bất cứ vật gì.
Nhưng khác với lần trước, Nhương Thư rơi quá xa cách bờ vực nên không chạm phải cây cối, cứ thế gieo thẳng xuống đáy vực. May thay, chàng hạ thân xuống đúng vùng trũng nhất, đang đầy ắp nước của những cơn mưa vừa rồi. Do sức căng mặt nước, xương chân Nhương Thư gẩy răng rắc, song phủ tạng chẳng thương tổn gì.
Chàng mừng rỡ cố trồi lên, dùng tay bơi về về một hướng. Đến được bờ của vũng nước, lần mò kiểm tra cơ thể.
Nhương Thư thở phào vì thấy chỉ có xương đùi bị gẫy, chắp tay cảm tạ Phật Tổ Như Lai rồi nằm xuống nghĩ ngơi. Chàng đã sửa cho hai đoạn xương gẫy trở về chỗ cũ, nhưng phải bất động khá lâu mới bình phục được.
Gần trưa, Nhương Thư thức giấc, chàng nhẹ nhàng ngồi lên quan sát địa thế vực thẳm, tự nhủ rằng khe núi dài thườn thượt này chắc chắn phải có lối ra. Bề rộng của vực rất lớn, cây cối um tùm nên chẳng thiếu dưỡng khí. Chỉ cần tìm được thực phẩm cầm cự đến lúc xương chân liền lại là chàng có thể trở lên mặt đất.
Thú nhỏ ở dưới khe khá nhiều, Nhương Thư dùng sỏi trổ tài phóng ám khí mà săn thịt. Nửa tháng sau, chàng có thể tỳ vào hai đoạn gỗ

mà đi lại thám sát địa hình. Té ra vực thẳm này chỉ có thể thoát ra bằng cách trèo qua vách. Độ cao hai chục trượng của đoạn vách phía Nam chẳng làm khó được Nhương Thư nếu chàng lành lặn. Song với đôi chân yếu ớt hiện nay, chàng đành phải bó tay, kiên nhẫn đợi chờ.
Thời gian cứ thế chậm chạp trôi qua, rồi cũng đến rằm tháng bẩy. Đêm ấy, Nhương Thư nghe được những tiếng nổ ì ầm từ hướng Càn Sơn vọng lại.
Vậy là người thân của chàng vì lo lắng mà cầu viện đến quan quân Hà Nam, mang đại pháo mở đường tiến vào Thiên Cung. Ở thời điểm giữa tháng bẩy hàng năm, Mông Hãn Hoa héo tàn, rơi rụng và không có độc tố.
Nhương Thư đoán đúng, sự thất tung của chàng đã khiến Vô Ưu Cái phát điên lên, tụ hội quần hùng phối hợp với quan quân mà báo phục.
Ông đích thân đi điều tra, phát hiện Nhương Thư từng trọ ở An Bình lữ điếm, gởi ngựa và hành ký rồi rời nơi ấy đêm mười bốn tháng sáu. Trinh sát Cái Bang ở Sơn Trấn phía Nam núi Càn cũng xác nhận việc Thiên Cung có tiếng nổ và phát hỏa giữa đêm mười bốn. Hôm sau, người của Thiên Cung xuống trấn mua hai cỗ quan tài, không biết dành cho ai? Việc khó hiểu nhất là sự bặt tăm của Đồ Tắc Thông, kẻ làm nội gián cho Cái Bang. Dường như lão đã chết vì Thiên Cung có đầu bếp mới. Đường chính dẫn vào Thiên Cung xuyên rừng theo hướng Bắc Nam, chỉ rộng mười bốn bước chân và được phòng thủ nghiêm mật. Bọn Vô Ưu Cái tiến vào bằng lối này, nhờ đại pháo mà mau chóng đè bẹp sự kháng cự của đối phương. Biết thế đã cùng, Âu Dương Lăng quyết định bỏ của chạy lấy người, mặc cho sào huyệt bị san phẳng.
Thiết Kình Ngư may mắn bắt được một gã thủ hạ Thiên Cung, đem ra tra khảo. Gã quắc đôi mắt hổ nghiến răng đe dọa:
- Nếu ngươi không thành thực khai báo thì lão gia thề sẽ bẻ gẫy từng đốt xương của ngươi đấy.
Vẻ hung ác của ánh mắt đỏ lửa đã khiến gã tù binh run bần bật, thề thốt rằng sẽ chẳng nói láo nửa lời. Nghe hỏi, gã liền kể lại cuộc chiến đêm mười bốn tháng sáu, khẳng định Tần Nhương Thư dùng hỏa khí giết xong Độc Biển Thước và Đồ Tắc Thông, thoát đi an toàn.
Vô Ưu Cái ngơ ngác:
- Lạ thực! Thế thì y đi đâu mà không trở về Lạc Dương?
Bất Trí Thư Sinh cau mày hỏi gã tù binh:
-Thế lúc thoát ra, Tần Nhương Thư đi theo hướng nào?

Gã kia đáp ngay:
- Dạ bẩm hướng Nam.
Thực ra gã không hề biết nhưng vẫn sốt sắng trả lời để khỏi ăn đòn. Nhương Thư càng nhiều hy vọng sống sót thì mạng gã may ra mới vẹn toàn. Trong lòng, gã cũng đoán rằng tên tiểu tử họ Tần kia không thấy đường nên rơi xuống vực thẳm trong khu rừng rậm phía Tây Bắc. Nhưng gã dại gì mà khai để mang họa vào thân.
Phương trượng chù Thiếu Lâm, Khánh Hỉ đại sư cũng có mặt rtrong cuộc chinh phạt này. Ông hiền hòa bảo:
- Tần thí chủ phúc tướng sâu dầy, chẳng thể yểu mạng được. Dẫu có gặp tai ương cũng sẽ vượt qua, chư vị bất tất phải quá lo lắng như thế.
Ông nói vậy thì thấy Bạch Thúy Sơn nhỏ lệ khóc như mưa. Nàng không khóc thành tiếng nhưng sắc diện cực kỳ thống khổ khiến ai cũng phải mủi lòng. Thúy Sơn đã mang theo một dải khăn tang, chỉ cần xác định được rằng Nhương Thư về suối vàng là nàng sẽ tự sát đuổi theo ngay.
Nay thực hư chưa rõ, Thúy Sơn tuy tràn trề hy vọng nhưng nỗi khổ đau chẳng hề giảm sút. Bất giác nàng đau đớn gọi vang:
- Nhương Thư! Chàng ở đâu?
Hoàng Nghi Tuyệt nghe tin Nhương Thư thất tung đã vội đến Lạc Dương để cùng tham gia chiến dịch càn quét Thiên Cung. Gã là kẻ có tính tình cô độc, chỉ xem mình Nhương Thư là bằng hữu sinh tử chi giao, cho nên, cái chết của chàng là nỗi mất mát lớn lao nhất đời, chẳng thua gì lúc Đao Đế thăng thiên.
Song gã là nam nhi nên không bi lụy như đàn bà, bình tâm suy nghĩ và buột miệng nói:
- Nhương Thư còn một trái Bạt Sơn Thần Lựu, dẫu gặp bất cứ cao thủ nào cũng không đáng sợ.
Mọi người tán thành, yên tâm rút quân, sau khi phá hủy tất cả những công trình lớn nhỏ của Thiên Cung. Tội cho tòa thạch cung, đang sửa chữa dở dang thì lại bị đại pháo bắn sập.
Hoàng Nghi Tuyệt đã không ngờ rằng Bạt Sơn Thần Lựu cũng có lúc vô dụng. Sáng hôm ấy, khi nghe tiếng đại pháo ngưng nổ, Nhương Thư biết phe nhà đã thành công, liền ném trái Thần Lực để gây sự chú ý của người thân.
Chàng vận toàn lực tung mạnh hỏa khí lên miệng vực, nhưng chân gẫy chưa lành, không thể xuống tấn, chỉ tựa vào đoạn cây ở vách trái nên lực đạo không đủ. Thần Lực chỉ bay đến gần mép vực thì rơi xuống, còn cách mặt đất bốn trượng, chạm phải tảng đá lồi và phát

nổ.
Tất nhiên tiếng nổ kia chỉ làm điếc tai Nhương Thư chứ không đi xa được. Vả lại, khe sâu này cách Càn Sơn đến mười mấy dặm rừng dầy đặc. Chàng cố vớt vát bằng cách vận công hú vang.
Lạ thay, có tiếng người phúc đáp ngay lập tức:
- Tiểu tử kia, ngươi là ai mà dám đến đây quấy nhiễu lão phu? Chỉ chút nữa là ta tẩu hỏa nhập ma rồi.
Lời chửi mắng kia xuất phát từ một động khẩu trên vách cách vực trước mặt Nhương Thư, cách đấy chừng ba trượng, khá gần với chỗ mà Bạt Sơn Thần Lựu phát hỏa.
Trước đây, động khẩu này bị dây leo che phủ chằng chịt nên Nhương Thư không thể ngờ rằng có người cư trú. Chắc ông ta là bậc kỳ nhân tuyệt thế.
Trong cảnh tuyệt vọng mà gặp người thì còn niềm vui nào bằng.
Nhương Thư hoan hỉ vái dài:
- Bẩm tiền bối! Vãn bối bị rơi xuống vực không sao lên được nên đành phải dùng hỏa khí để cầu cứu. Mong tiền bối tha thứ cho tội quấy nhiễu chốn thanh tu.
Người kia giận dữ nhảy xuống, hạ thân êm ái như lá mạ trên mặt cỏ. Ông ta nhảy đông đổng chửi tiếp:
- Ngươi mù hay sao mà dám gọi ta là tiền bối? Bộ trông ta già lắm hay sao?
Nhương Thư sửng sốt, ngơ ngác khi thấy đối phương chỉ cao đến ngực mình, mặt mũi xinh đẹp, da dẻ trắng trẻo mịn màng như đứa trẻ mười ba. Tuy nhiên, gương mặt tiên đồng kia hơi quái dị vì có đến hai cặp lông này chữ nhất đen nhánh. Cặp thứ nhất nằm ở vị trí bình thường, còn cặp thứ hai kéo từ mi tâm đến góc trán.
Ký ức tuyệt luân của Nhương Thư phản ứng rát nhanh. Chàng thảng thốt kêu lên:
- Ải Thần Quân!
Ân sư chàng thường kể về nhân vật độc đáo này. Ông ta tên gọi Tần Nhật Phủ, bằng tuổi Phật Đăng Thượng Nhân, nghĩa là năm nay đã chín mươi hai. Họ Tần tính tình quái dị, hiếu thắng, hiếu sát, nhưng chỉ giết bọn ác nhân. Ông từng thách đấu với bốn người trong Vũ Nội Tứ Thần, bị đả bại nên phẫn chí thoái xuất giang hồ đã hơn ba chục năm. Bỏ đi đâu chẳng rõ.
Ải Thần Quân không ngờ là gã tiểu tử kia lại nhận ngay ra mình, liền hiếu kỳ hỏi:
- Ngươi là đồ đệ của ai mà lại biết lão phu?
Nhương Thư kính cẩn đáp:

- Bẩm tiền bối! Vãn bối tên gọi Tần Nhương Thư, học trò của Phật Đăng Thượng Nhân núi Ngũ Đài Sơn.
Mối hận năm xưa trỗi dậy, Ải Thần Quân nhẩy loi choi, chửi bới xối xả:
- Té ra lão trọc Đinh Doãn! Năm xưa cũng vì lão ấy mà Ải Thần Quân ta phải phẫn chí rời bỏ Trung Nguyên, lưu lạc nơi đất khách quê người. Ta chỉ xin lão đổi Tứ Thần thành Ngũ Thần để Tần mỗ có chân, thế mà lão hẹp hòi chẳng chịu. Thật là đồ hòa thượng đáng ghét.
Nhương Thư mỉm cười:
- Tiên sư có kể lại yêu cầu của tiền bối. Song việc ấy là do sự phong tặng của đồng đạo võ lâm, tiên sư nào có quyền gì?
Ải Thần Quân kinh hãi:
- Cái gì mà tiên sư? Chẳng lẽ lão trọc họ Đinh đã chết rồi?
Nhương Thư lặng lẽ gật đầu, Thần Nhật Phủ hấp tấp hỏi thêm:
- Thế còn ba lão quỷ kia thì sao?
Nhương Thư đáp:
- Đao Đế và Địch Thánh cũng đã tọa hóa, chỉ còn mình Hồng Diện Tôn Giả tại thế, song ông ta quyết chí tu hành, chẳng màng đến sự đời nữa.
Ải Thần Quân thất vọng nói lẩm bẩm:
- Thế là công toi lão phu khổ luyện mấy chục năm, giờ còn ai để rửa hận nữa?
Lão tần ngần suy nghĩ một lúc, mắt dán vào mặt Nhương Thư, đôi mắt đẹp chợt lóe lên những tia tinh quái. Và Ải Thần Quân bỗng hỏi:
- Tiểu tử kia! Ngươi có đồng ý bái lão phu làm sư phụ hay không?
Nhương Thư giật mình ấp úng:
- Bẩm tiền bối! Thư này đã có thầy, đâu thể đầu nhập cửa khác được.
Ải Thần Quân cười khanh khách:
- Ngươi không muốn cũng không được.
Và ông bất thần ập đến, song trảo dương ra, xạ liền tám đạo chỉ kình xé gió.
Cách Không Chỉ Giáp đã thất truyền cả trăm năm nay, nào ngờ Ải Thần Quân lại luyện thành. Nhương Thư đi lại còn khó khăn nên không tài nào tránh nổi, bị trúng ba chỉ, thân hình tê tái, bất động.
Ải Thần Quân đắc ý bước đến sờ nắn gân cốt và thăm dò công lực Nhương Thư. Ông tấm tắc khen:
- Mới từng tuổi này mà đã có đến gần năm mươi năm chân khí thì quả là hãn thế! Gân cốt y thuộc hàng thượng thặng, mặt mũi phúc

hậu, xứng đáng làm hóa thân cho lão phu.
Nhương Thư không hiểu, ngơ ngác hỏi lại:
- Tiền bối định làm gì Tần mỗ?
Ải Thần Quân cười ha hả, hoa tay múa chân, sôi nổi giải thích:
- Trời sinh lão phu anh tuấn hơn người nhưng cơ thể thấp bé, chịu nhiều thiệt thòi. Nay ngươi cũng họ Tần, khiến lão phu nghĩ ra một kế hoạch vô cùng tuyệt diệu. Lão phu lưu lạc sang Ba Tư học được Di Hồn Đại Pháp nên sẽ biến ngươi thành một Tần Nhật Phủ hiên ngang anh tuấn, dương danh thiên hạ.
Lão dừng lại rồi hớn hở nói như tự nhủ:
- Hay thực! Lúc ấy nữ nhân trong võ lâm sẽ say mê như điếu đổ, bu lại như ruồi, tha hồ cho ta lựa chọn.
Bỗng lão đổi sắc giọng, chửi đổng:
- Mả mẹ nó! Năm xưa, bọn đàn bà con gái chê lão phu lùn, chỉ đứng đến vú họ, nên không thèm để ý.
Nhương Thư nhân hậu có thừa, rất thông cảm với tâm trạng của người khiếm khuyết. Chàng không giận mà dịu giọng giải bày:
- Vãn bối cũng có chút danh tiếng, dung mạo ai cũng biết, làm sao giả làm tiền bối được?
Ải Thần Quân mỉm cười ranh mãnh:
- Ngươi lầm rồi! Tài dao kéo của lão phu vốn đứng đầu thiên hạ, đã ra tay thì không thể chê được! Lúc ấy, ngay vợ ngươi cũng chẳng nhận ra chồng mình được.
Nhương Thư bắt đầu lo sợ, bối rối trước âm mưu quái đản của đối phương. Chợt chàng nhận ra mình bị đôi mắt của Ải Thần Quân thu hút, chưa kịp quay đi thì đã mê muội.
Ải Thần Quân hài lòng vác Nhương Thư nhẩy lên động khẩu. Mang một người mà bay cao đến ba trượng thì thật đáng khâm phục. Xem ra bản lãnh Ải Thần Quân còn cao hơn cả Phật Đăng Thượng Nhân rồi.
Trong suốt nửa năm trời, Ải Thần Quân dùng Di Hồn Đại Pháp để truyền tuyệt học cho Nhương Thư. Chỉ có cách này mới rút ngắn được thời gian. Ông thôi miên chàng, đọc thầm khẩu quyết và giảng giải động tác.
Kỳ diệu thay, Nhương Thư học thuộc rất dễ dàng, tinh thông như chính bản thân Thần Quân vậy. Chàng bị khống chế tâm thức nên rất hiền lành, ngoan ngoãn, gọi Thần Quân là cha vì lão muốn thế.
Lúc đầu chỉ là chút trò đùa ngông cuồng, song dần dà Tần Nhật Phủ cảm động trước lòng hiếu thuận của Nhương Thư và yêu chàng như con ruột. Tuy nhiên, lão vẫn không từ bỏ kế hoạch oái oăm của mình,

tiến hành giải phẫu, sửa đỗi gương mặt của Nhương Thư. Từng nét một, Tần Nhật Phủ thứ hai ra đời.
Ải Thần Quân sang Ba Tư về, đến ranh giới giữa A Phú Hãn và Trung Hoa thì gặp dãy Tứ Trụ Phong. Trong lúc săn thịt, đuổi theo một con thỏ, họ Tần đã lạc vào nơi Sấu Tiên tọa hóa, học được Huyền Không Kiếm Pháp và Lục Mạch Thần Chỉ.
Pho chỉ pháp này vốn xuất xứ từ Lục Mạch Thần Chỉ của giòng họ Đoàn nước Đại Lý. Sau khi Đại Lý bị quân Mông Cổ tiêu diệt thì tuyệt học thất truyền. Sấu Tiên Vương Hàn Lâm vốn là người Vân Nam, may mắn nhặt được tàn thư, khổ công nghiên cứu, bổ khuyết nên phục hồi được Lục Mạch Thần Chỉ.
Nhưng mãi đến khi ông ẩn cư thì mới thành công, do vậy trong võ lâm không ai biết việc này.
Ải Thần Quân truyền thụ khinh công, kiếm pháp và cả chỉ pháp cho Nhương Thư.
Đến rằm tháng giêng năm sau, thấy con nuôi đã học hết nghề của mình, Thần Nhật Phủ liền đưa chàng lên mặt đất.
Đoạn ký ức dưới vực thẳm lại bị xóa đi, trừ võ công. Giờ đây, Nhương Thư chỉ nhớ được rằng mình là Tần Nhật Phủ, người đất Trường Trị, đất Sơn Tây, hai mươi bốn tuổi, mồ côi cha mẹ từ nhỏ.
Chàng thức giấc trong một quán trọ cạnh An Dương vài chục dặm. Nhương Thư thản nhiên thanh toán tiền trọ, lên ngựa tiến về hướng Bắc. Chàng cũng không hề thắc mắc khi thấy trong bọc có vạn lượng vàng ngân phiếu và rất nhiều châu báu.
Ba tháng sau, thanh danh của Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách Tần Nhật Phủ đả vang lừng đất Hà Bắc. Chàng ta có võ nghệ siêu phàm, tính tình hiệp nghĩa và ăn xài rộng rãi như vương tôn công tử.
Cặm lông mày kép của họ Tần chẳng hề làm giảm sút vẻ đẹp thiên thần, ngược lại còn tạo cho chàng vẻ đặc biệt, siêu nhân.
Trên đường từ An Dương đến Bắc Kinh, Tần Nhật Phủ liên tiếp phá tan mấy chục ổ cướp, tiêu diệt mười tám cao thủ hắc đạo thành danh, và đem tài sản của nạn nhân phân phát cho dân nghèo.
Cái danh hiệu Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách lại đúng là của Tần Nhật Phủ thời trai trẻ. Sau này, lão giết người nhiều quá, chọc ghẹo thiên hạ cũng không ít, nên bị gọi là Ải Thần Quân.
Mấy tháng nay, Cái Bang đã tung toàn lực truy tìm tung tích Nhương Thư, vì thế, phân đà Hà Bắc lập tức thông báo cho Vô Ưu Cái biết mọi chi tiết về ngôi sao mới tỏa sáng là Tần Nhật Phủ.
Tại sao vậy? Bởi vì Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách có đôi tai phật giống hệt Nhương Thư. Hai là giọng nói Tần Nhật Phủ cũng chẳng

hề khác.
Người thân của Nhương Thư đang mỏi mòn trong hy vọng mơ hồ, liền bá víu lấy tin này như chiếc phao giữa biển khơi.
Đại cục võ lâm đang hồi rối ren nên các chưởng môn bạch đạo ở cả Thiếu Lâm Tự để trù hoạch kế sách. Nhận được thư mời của Vô Ưu Cái, họ mau chóng có mặt ở Lạc Dương.
Hầu bang chủ kể rõ cho bốn vị khách quý nghe về hiện tượng Ải Thần Quân tái sinh rồi hỏi:
- Trong bốn vi ai là người năm xưa có dịp tiếp xúc với Ải Thần Quân nhiều nhất, xin cho biết cao kiến về tính cách của lão ta.
Thông Thiện Chân Nhân, chưởng môn phái Võ Đang, vuốt râu đáp:
- Tần lão thí chủ vốn là bằng hữu của tiên sư, từng ghé chơi Ngọc Nữ Phong nhiều lần, nên bần đạo có biết đôi chút.
Ông chậm rãi hớp trà rồi nói tiếp:
- Ải Thần Quân tính tình cổ quái, thích làm chuyện ngông cuồng nhưng không phải là người xấu. Lão thí chủ ấy từng ăn được một trái Vô Thu Quả nên mãi mãi giữ được tuổi xuân. Có lẽ Thần Quân còn sống, nổi tính trẻ con nên đào tạo ra một hóa thân để chọc phá thiên hạ.
Bất Trí Thư Sinh thở dài:
- Lập luận của đạo trưởng rất chí lý, nhưng kẻ ấy là Nhương Thư thì rất khó xảy ra, trừ phi Ải Thần Quân tinh thông cả nghề cải sửa dung mạo lẫn phép Nhiếp Hồn.
Phổ Chứng Thiền Sư lên tiếng:
- Đúng thế! Nhưng theo lão nạp được biết thì Ải Thần Quân không hề luyện hai công phu ấy.
Vô Ưu Cái cười mát:
- Ba mươi năm đủ để một nhân vật tài hoa như Tần Nhật Phủ luyện thành vài môn tuyệt học. Lão phu tin chắc rằng Nhương Thư hiền đệ đã xui xẻo lọt vào tay lão ta và trở thành công cụ để thực hiện kế hoạch hóa thân.
Thấy cử tọa lộ vẻ nghi ngờ, Vô Ưu Cái buồn rầu bảo:
- Lão phu cũng chỉ đoán mò thế thôi, phải giáp mặt và tiếp cận Tần Nhật Phủ thì mới biết hư thực.
Thúy Sơn nóng nẩy nói:
- Tiểu muội phải đi Bắc Kinh mới được.
Bất Trí Thư Sinh hưởng ứng:
- Lão phu sẽ đi với Bạch hiền muội. Nếu Tần Nhật Phủ đúng là Nhương Thư thì không thể thoát khỏi cặp mắt của lão phu.
Vô Ưu Cái gật đầu dặn dò:

- Lão đệ cứ đi. Dẫu Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách không phải là Nhương Thư cũng phải đưa gã về đây bằng mọi giá. Nếu để Kỵ Ba Thần Quân lôi kéo được một đại cao thủ kiệt xuất như gã thì chúng ta nguy mất.
Phổ Chứng thiền sư, chưởng môn phái Nga My tán dương:
- Thiện tai! Thiện tai! Hầu lão thí chủ quả là người tâm mưu viễn lực, lúc nào cũng nghĩ đến đại cục võ lâm trước.
Được khen, Vô Ưu Cái hơi ngượng, liền trợn mắt nói:
- Hòa thượng ngươi đừng học thói vuốt mông ngực khiến lão phu hổ thẹn. Nếu lão phu có thực tài thì đâu đến nỗi bị Âm Sơn Lão Tổ nắm gáy? Không hiểu sao lão ta lại phát hiện Trung Nguyên Cao Sĩ Phương Tử Kiến là người của chúng ta và đang thực hiện kế Tá Đao Sát Nhân. Thế nên Lương Dã Toàn cứ nằm lì ở Cô Độc Bảo hưởng thụ, chẳng thèm khởi binh chinh phạt Kỵ Ba Thần Quân, mặc cho Sơn Hải Giáo bành trướng khắp Sơn Đông, Giang Tô và lăm le uy hiếp Cưu Sơn. Hôm qua, Lão Tổ đã gửi thư đến đòi năm vạn lượng vàng và chức Minh Chủ võ lâm, có thế lão mới chịu đánh nhau với Sơn Hải Giáo.
Cử tọa nghe xong tin này kinh hãi ồ lên. Khánh Hỉ đại sư bối rối hơn:
- Chúng ta có thể đặc cách trao tặng danh vị quyền Minh Chủ võ lâm cho Lão Tổ, nhưng như thế thì khác nào giao trứng cho ác?
Các vị chưởng môn còn lại trong hội đồng võ lâm đều cùng một ý ấy.
Bất Trí Thư Sinh cau mày tư lự:
- Lạ thực! Mưu kế này được tiến hành rất tinh vi, chu đáo, làm sao có thể bại lộ được? Chẳng lẽ một kẻ quê mùa, thô mảng như Âm Sơn Lão Tổ lại thông minh hơn Quách Tàn Bôi và Nghiên Tái Thuần?
Vô Ưu Cái mỉm cười thê lương:
- Có điều gì khó hiểu đâu? Trong hai người ấy có kẻ đã phản bội lại võ lâm Trung Nguyên, khiến chúng ta lâm cảnh rước hổ vào nhà.
Cả bàn tái mặt nhìn nhau, riêng Cao Trường Toản run giọng:
- Tiểu đệ nuôi dưỡng Thuần nhi đã lâu, tin chắc rằng y không phải là kẻ đốn mạt.
Thúy Sơn cười lạnh:
- Tiểu muội thì lại tuyệt đối tin tưởng Quách đại ca. Lão vốn là người có bản chất anh hùng, lại cảm kích tấm lòng tri ngộ của Nhương Thư, dẫu chết cũng không lỗi đạo. Khi đồng hành với chúng ta, Quách Tàn Bôi được cả võ lâm kính trọng, sao lại đánh mất vinh dự ấy? Lão đã già rồi, còn cần gì tài lợi hay tuyệt học nữa? Ngược lại, Nghiên Tái Thuần có nhiều điều để ham muốn.
Nàng phân tích rất rạch ròi, hữu lý, khiến Bất Trí Thư Sinh hiểu ra

vấn đề. Lão toát mồ hôi lẩm bẩm:
- Thuần nhi! Ngươi đã hại lão phu rồi.
Trong cảm giác nhục nhã vô cùng, uất khí công tâm khiến Cao Trường Toản hộc máu gục xuống bàn.
Phổ Chứng thiền sư ngồi bên cạnh vội truyền chân khí cứu Bất Trí Thư Sinh hồi tỉnh. Họ Cao buồn bã vái Vô Ưu Cái, nói với giọng nghẹn ngào:
- Hầu đại ca, tiểu đệ bất tài nên đã phụ lòng tin tưởng của đại ca và võ lâm. Tiểu đệ sẽ đi ngay Khai Phong bắt gã đệ tử phản phúc kia.
Hầu Mộ Thiên cười nhạt:
- Cha sinh con, trời sinh tính, ngươi chẳng có lỗi gì cả. Thực ra, ngươi có đến Cô Độc Bảo cũng chỉ uổng công mà thôi. Khi lòng người đã tráo trở thì tình nghĩa sư đồ chẳng đáng một xu. Chi bằng ngươi đem tài trí bày thần mưu diệu kế mà trừng trị phản đồ chẳng hơn hay sao? Hay là ngươi đã dốc túi truyền hết nghề nên giờ phải bó tay?
Câu khích tướng của Hầu bang chủ khiến Bất Trí Thư Sinh tỉnh táo lại. Họ Cao gượng cười:
- Hầu đại ca quả có tài miệng lưỡi. Tiểu đệ xin tuân mệnh.
Gã cau mày suy nghĩ một lúc rồi trình bày kế sách:
- Xét ra, việc Nghiên Tái Thuần phản bội chỉ là chuyện nhỏ. Trước mắt chúng ta phải làm cho Âm Sơn Lão Tổ và Kỵ Ba Thần Quân tương tranh cái đã. Thiển ý của lão phu là thế này...!
Nghe xong, cả nhà gật gù khen ngợi.

Tần Nhương Thư

Hồi 13
Tứ Mi Tái Xuất Nhan Như Ngọc
Chân Giả Nan Phân Nhân Nghi Mang

Sáng hôm sau, tức ngày mười sáu tháng tư, Bạch Thúy Sơn và Bất Trí Thư Sinh lên đường đi Bắc Kinh. Lô Châu Ngũ Tặc được tháp tùng, lòng vui mừng như tết.
Ba chị em nhà họ Điền vẫn chưa thoát khỏi tà pháp của Kỵ Ba Thần Quân nhưng đã khá hơn nhiều. Họ không còn dáo dác tìm kiếm vị sư phụ giả là Độc Biển Thước nữa, mà quay sang gọi tên Nhương Thư.
Giờ chúng ta đi trước bọn Thúy Sơn để xem chàng trai họ Tần đang

làm gì?
Cũng như mọi ngày, Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách rời Kinh Đô đệ nhất lữ điếm, đến Vạn Hương Lâu dùng bữa trưa.
Các nữ nhân thành Bắc Kinh đều biết thói quen ấy nên đã sớm có mặt, chiếm những vị trí tốt nhất, gần nhất với bàn riêng của Tần Nhật Phủ.
Những nàng tiểu thư khuê các đoan trang, thùy mị thì chỉ dám nép sau chiếc quạt lụa ngắm trộm dung mạo của bậc anh hùng tài mạo, nhưng đám nữ hào kiệt thì mặt dầy hơn, ngang nhiên liếc mắt đưa tình hoặc sà xuống ghế cùng họ Tần đối ẩm.
Ả nào nhanh chân hơn thì sẽ chiếm được một trong bẩy ghế của chiếc bàn bát tiên. Đã ngồi rồi thì họ không bao giờ dám đứng lên, dẫu cho bàng quang nặng trĩu nước tiểu, cơ hồ sắp vỡ tung. Họ mà rời ghế thì lập tức mất chỗ ngay.
Mật ít ruồi nhiều, các nàng chỉ muốn giết sạch những kẻ cạnh tranh song lại không dám để Tần công tử xem mình là kẻ đố kỵ hẹp hòi. Bởi thế, ngoài mặt họ vẫn nói cười vui vẻ.
Vị trí hạnh phúc nhất là ở hai bên Tần Nhật Phủ. Được vài chén, họ có thể giả say quàng vai hay lả lơi dựa vào người chàng ta.
Các bộ võ phục mỗi ngày một mỏng hơn, để ánh mắt Tần Nhật Phủ được thưởng thức trọn vẹn những gò bồng đảo mơn mởn gọi mời.
Tuy nhiên, sợ chàng cho rằng mình phóng đãng, các nàng luôn khép chặt áo choàng, chỉ mở ra khi ngồi với Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách.
Rốt cuộc, một kiểu thời trang mới ra đời, đó là võ phục may bằng the mỏng, đi chung với áo choàng.
Đây quả là một cuộc cải cách lớn trong lịch sử y phục vì trước đây các kiểu xiêm y mới đều xuất xứ từ kỹ viện.
Hồi đầu tháng, suýt nữa đã xảy ra cảnh đầu rơi máu đổ giữa các nàng nữ hiệp si tình. May thay, một ả khôn ngoan đã thuyết phục được cả bọn đồng ý với một lịch chia phiên, mỗi bữa bẩy người.
Thế là, cứ đến đầu giờ Ngọ và đầu giờ Dậu, có bẩy nàng nữ kiệt, vai mang kiếm báu, đến ngồi chờ sẵn để chờ thần tượng. Họ cũng thay nhau trả tiền cả bữa ấy.
Tại sao các ngươi lại say mê Tần Nhật Phủ một cách điên cuồng như thế? Bởi vì, ngoài vẻ anh tuấn phi phàm, võ nghệ tuyệt luân. Họ Tần còn có nụ cười quyến rũ và ánh mắt đầy mị lực. Các nàng vừa chạm phải ánh mắt ấy là sẵn sàng dâng hiến cả cuộc đời.
Thế còn thái độ của bọn vương tôn công tử đất Đế Đô thì sao? Tất nhiên họ ghét cay ghét đắng Tần Nhật Phủ, kẻ đã cướp mất tất cả những cô nương xinh đẹp nhất thành.

Nhưng họ chỉ rủa thầm tổ tông mười tám đời họ Tần chứ không dám đụng đến. Thứ nhất là vì võ công Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách rất cao siêu. Hồi giữa tháng ba, chàng ta giết chết một đại cao thủ hắc đạo là Diêm vương Đao Phạm Phi Luân một cách dễ dàng.
Lão cường đạo độc hành họ Phạm mò vào nhà Lâm Tài Chủ, cách Kinh Đô đệ nhất lữ điếm hơn dặm, bị Tần Nhật Phủ đứng trên lan can trông thấy.
Chàng ta tìm đến nơi, đúng lúc Diêm Vương Đao đang uy hiếp khổ chủ để tra chỗ giấu của.
Mà Lâm Tài chủ lại là bào huynh của quan Tả Đô Ngự Sử, cầm đầu Đô Sát Viện. Do vậy, khi Tần Nhật Phủ trở thành ân nhân của Lâm gia trang rồi, không còn ai dám xúc phạm chàng nữa.
Tóm lại, giờ đây Tần Nhật Phủ có đủ danh vọng, quyền thế, tiền bạc và nữ sắc. Nhưng liệu chàng có hạnh phúc hay không và cư xử như thế nào?
Khổng Phu Tử nói "Nhân chi sơ, tánh bản thiện". Còn Như Lai thì bảo rằng: "Trong mỗi chúng sinh đều tiềm tàng phật tính. Hai cái tính đó là một, chỉ có thể bị mờ lấp chứ không mất đi."
Ải Thần Quân dùng phép Di Hồn Đại Pháp xóa đi ký ức quá khứ, nhồi nhét những ý niệm mới về một Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách anh hùng, hào hoa, lịch lãm, song đã không hoàn toàn thành công. Tu hành suốt mười bẩy năm, phật tính trong Nhương Thư rất sáng, nhưng đã bị cái chết thảm thương của mẫu thân che phủ. Nay ký ức ấy mất đi, phật tính có thể bộc lộ và tăng tiến. Rốt cuộc, Nhương Thư cứ như một vị thiền sư vào chốn sa đọa để phổ độ chúng sinh vậy!
Ải Thần Quân dạy chàng hiếu sát, song Nhương Thư thường chỉ chặt tay hoặc phế võ công đối thủ. Lão muốn chàng vơ tóm hết những nữ nhân trong thiên hạ để hưởng thụ thì chàng chỉ cười hiền, không xua đuổi nhưng cũng không chiếm đoạt.
Trong số những nàng nữ hiệp say đắm Nhương Thư, có bẩy tám ả sớm góa bụa, hoặt thích bày tỏ lòng mình một cách cụ thể bằng thân xác. Thế là họ trèo qua cửa sổ phòng Nhương Thư nơi khách điếm, múa điệu Nghê Thường rồi dâng hiến.
Họ áp sát tấm thân khiêu gợi, mỡ màng của mình vào người chàng mời mọc, thế mà Nhương Thư chẳng hề động tình, ôm họ ngủ một mạch đến sáng.
Các nàng yêu nữ kia vô cùng thất vọng song càng bội phần thán phục và yêu mến. Họ không hiểu vì sao Tần Nhật Phủ lại từ chối ái ân, dù trường thương dựng đứng như cột bườm kiêu hãnh?
Đôi lúc chàng cũng vuốt ve những đường cong trên cơ thể họ, song

chỉ thế mà thôi.
Có một kẻ đã chứng kiến tất cả, tiếc cho chàng và nổi tam bành, chửi rủa hết lời. Người ấy chính là Ải Thần Quân.
Lão ta đã đi theo, dùng tài hóa trang thần diệu và khinh công xuất chúng để quanh quẩn bên hóa thân mà quan sát. Lão muốn được chứng kiến mọi vinh quang, sung sướng của Nhương Thư để tự an ủi mình.
Thấy chàng không thực hiện đúng ý mình, lão tức lộn ruột, tìm chỗ vắng mà tuôn ra những lời mắng nhiếc:
- Con bà nó! Tiểu tử này ngu ngốc hết chỗ nói, ả nào cũng thơm như múi mít mà lại bỏ qua! Giá như vào tay lão phu thì...
Thần Quân chợt bật cười:
- Ta thì cũng hơn gì! Ba mươi năm học đạo, lửa dục tắt lịm, chỉ còn lại chút trò nghịch ngợm thế thôi. Cái lão trọc Phật Đăng thật khéo dạy học trò, tuổi Nhương Thư còn trẻ mà định lực cao như núi.
Và lão tự an ủi:
- Thế cũng tạm được. Nếu Nhương Thư hăng hái truyền giống cho hàng trăm ả thì con rơi nhà họ Tần rải rác khắp Bắc Kinh, tội ấy lão phu chẳng dám gánh.
Đã có chủ ý, Ải Thần Quân hài lòng quay lại với công việc làm khán giả, đồng thời bảo vệ diễn viên, bởi vì lão thực tâm yêu mến Nhương Thư. Những tiếng gọi cha kia đã đánh thức bản năng từ phụ của Thần Quân. Ông đã phát nguyện giới sát để được thành tiên, song nếu cần thì cũng sẵng sàng xuất thủ vì con nuôi.
Lúc này, Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách đã dùng xong bữa, thản nhiên để các nữ nhân thanh toán tiền cơm, song lại dịu dàng nói:
- Ta xin tặng các nàng vài hạt ngọc trai để làm bông đeo tai.
Họ hạnh phúc ồ lên khi thấy những viên ngọc trai tròn trịa, gần như tuyệt đối, lớn bằng hạt nhãn.
Một vị cô nương xúc động nói đùa:
- Công tử đừng quá rộng rãi với chị em bọn thiếp, coi chừng sạt nghiệp đấy.
Tần Nhật Phủ mỉm cười:
- Vạn sự vô thường, của cải chẳng khác gì phù vân, ta giữ làm gì?
Ải Thần Quân đang ngồi ở bàn gần đấy, trong thân phận một lão phú hộ áo gấm, râu đen. Nghe được câu nói của Nhương Thư, tức đến méo mặt:
- Mẹ kiếp! Tiểu quỷ này ngồi với gái đẹp hơ hớ mà lại mở miệng giảng đạo, thật tức chết đi được! Châu báu do lão phu khổ cực mang từ Ba Tư về mà gã cho chẳng tiếc tay.

Ông lại bật cười vì sự mâu thuẫn của mình:
- Ta lẩn thẩn thực! Chính ta muốn y trở thành kẻ Đại Phương, rộng rãi như bậc vương tôn kia mà?
Bẩy ả kia chẳng hề thấm thía ý nghĩa cao siêu của lời thuyết giáo, hí hửng đo với nhau xem ngọc của ai đẹp hơn.
Gần trăm nàng khác ngồi ở bàn chung quanh, xôn xao hẳn lên vì ganh tỵ nhưng chẳng lẽ mở miệng xin? Họ càng điên tiết khi thấy Tả Phù, Hữu Bật của Tần Nhật Phủ lả lơi kéo ghế ngồi sát lại, cọ xát gò nhũ phong vào khuỷu tay chàng, nói cười rúch rích.
Họ Tần chẳng động tâm song ai đó đã ngứa mắt lên tiếng:
- Té ra Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách chỉ là một gã trai lơ, suốt ngày nép váy nữ nhân!
Người phát ngôn có lẽ vừa lên đến, còn đứng ở cầu thang. Ông ta mặc áo gấm xanh, có thân hình cao lớn, mặt đỏ như son, râu ba chòm bạc trắng, tóc cũng chẳng còn cọng nào đen.
Thanh danh của Hồng Diện Tôn Giả Hoàng Huy Do oai trấn Hà Bắc, nên bọn nữ hiệp vội đứng lên bái kiến, kẻ gọi sư bá, người xưng sư tổ, hoặc lão tiền bối, tùy theo quan hệ sư môn.
Tần Nhật Phủ không giận vì bị chê trách, vẫn kính cẩn bái:
- Vãn bối Tần Nhật Phủ xin ra mắt tiền bối!
Hồng Diện Tôn Giả đã đến nơi, chăm chú quan sát dung mạo của chàng trai trẻ. Ông đã biết tin rể quý thất tung, lòng đau như cắt nhưng cố tĩnh tâm tu hành, không đi Lạc Dương hỏi han.
Song khi thấy tiếng tăm của Tần Nhật Phủ đến tai, ông chợt có linh cảm kỳ lạ, liền rời núi Thúy Sơn đi Bắc Kinh điều tra. Trong thiên hạ, người mang tướng phật nhĩ không hiếm, song chẳng phải ai ở dưới tuổi ba mươi mà dễ có được công lực và bản lãnh kiếm thuật như Nhương Thư.
Nay đối diện Tần Nhật Phủ, thấy chàng tỏ vẻ không quen biết, Tôn Giả rất phân vân. Tuy nhiên, giọng nói quen thuộc kia thì không thể lầm được.
Phép Di Hồn không thể xóa đi những tính cách thuộc về bản năng như thói quen ăn uống, cách mỉm cười... Bởi thế, Nhương Thư vẫn còn giữ lại được vài nét cũ như thích trà hơn rượu chẳng hạn.
Đôi nhãn quang sắc bén như dao cạo của Tôn Giả đã xác định đối phương không mang mặt nạ và cũng chẳng tô vẻ bằng thuốc dịch dung, song muốn chắc thì phải kiểm tra võ công, Phật Đăng Kiếm Pháp chẳng lạ với ông.
Thái độ lặng lẽ, nặng nề của Hồng Diện Tôn Giả đã khiến thực khách trên tầng hai này của tửu lâu thầm lo lắng cho Tần Nhật Phủ. Đấy là

bọn nữ nhân, còn các chàng trai thì mở cờ trong bụng. Họ muốn Ngọc Diện Kiếm Khách phải nhục bại dưới tay bậc đại kỳ nhân.
Tần Nhật Phủ thản nhiên chịu đựng ánh mắt soi mói của Hồng Diện Tôn Giả, kính cẩn nói:
- Thỉnh tiền bối an tọa.
Bẩy nàng kia cũng lăng xăng kéo ghế mời mọc, nhưng Hoàng lão lắc đầu:
- Lão phu đến đây là để kiểm chứng xem võ công của Tần tiểu tử ngươi có đúng như lời đồn đãi hay không?
Tần Nhật Phủ điềm đạm đáp:
- Tuy mới xuất đạo song tại hạ cũng biết tiền bối là bậc đức cao vọng trọng trong võ lâm nên không dám mạo phạm. Tại hạ mang gươm hành hiệp là để trừ gian diệt bạo, chứ chẳng hề tranh danh đoạt lợi.
Chàng nói rất hợp đạo lý nên Tôn Giả không bắt bẻ được, bèn xoay qua kế khích tướng:
- Hay là ngươi sợ?
Nhật Phủ xử sự đúng mực thiền sư, vui vẻ gật đầu:
- Dạ bẩm phải.
Đám công tử thế gia ồ lên cười chế giễu song chẳng làm cho họ Tần biến sắc.
Hồng Diện Tôn Giả chưa chịu bó tay:
- Ngươi không đánh cũng không được vì lão phu đang thay mặt lớp võ lâm tiền bối mà trừng phạt ngươi về cái tội mạo danh. Mười mấy năm trước, trên giang hồ có một bậc kỳ nhân đã xuất đạo với danh hiệu Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách, và cũng có tên là Tần Nhật Phủ, sau này đổi thành Ải Thần Quân. Nếu ngươi là bậc hậu duệ của lão ta thì cũng không được dùng tên của tổ phụ, bằng mạo nhận thì càng đáng tội.
Nhương Thư không hề biết việc này, ngơ ngác hỏi:
- Lẽ nào lại có sự trùng hợp như thế? Vãn bối quê đất Trường Trị, tỉnh Sơn Tây, cha là Long Kiếm Tần Sinh, quá vãng sớm nên không rõ cội nguồn.
Hồng Diện Tôn Giả giật mình:
- Quái lạ thật! Ải Thần Quân cũng người Trường Trị, con của Long Kiếm!
Ải Thần Quân sợ lão quỷ già kia hỏi mãi tất sẽ hiểu rõ ngọn ngành, liền cuống quýt truyền âm bảo Nhương Thư:
- Con hãy đánh cho lão ta một trận, song không được giết hay đả thương đấy nhé.
Thủ pháp Di Hồn của Ải Thần Quân đã đến mức tuyệt đỉnh, chỉ cần

dùng âm thanh cũng có tác dụng. Vì thế, Nhương Thư tuân mệnh ngay, bất ngờ nói:
- Thôi được! Tại hạ đồng ý giao đấu, nếu thua sẽ từ bỏ danh hiệu Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách!
Nói xong, chàng xách kiếm tung mình hỏi lan can, rơi xuống vườn hoa. Chàng mặc võ phục toàn trắng, áo choàng vàng nhạt, tư thế hạ thân đẹp như thiên thần giáng hạ.
Hồng Diện Tôn Giả bối rối:
- Quỷ quái thực! Sao y đang hòa hoãn lại đổi thái độ quyết liệt nhanh như thế nhỉ? Phải chăng y sợ nói nhiều sẽ lộ? Nhưng ánh mắt y rất thành thực cơ mà?
Trong tâm trạng hoài nghi, Hoàng Tôn Giả nhẩy xuống vườn, đứng đối diện với Tần Nhật Phủ. Họ Tần cung kính ôm kiếm chào theo thế Đồng Tử Bái Quan âm rồi xuất thủ.
Hồng Diện Tôn Giả chẳng hề khách sáo, dồn công lực vào đôi ray áo lụa, quét những đòn như búa bổ, quyết bắt đối thủ thi triển hết sở học.
Sau khi bại dưới tay Phật Đăng Thượng Nhân, Tôn Giả tự hiểu rằng trong nghề đánh kiếm, mình suốt đời chẳng bằng được Thượng Nhân. Ông dồn hết sức khổ luyện công phu Thiết Tu Thần Quyền đặc dị, đạt đến mức đại thành.
Đôi ống tay áo dài thượt của Tôn Giả chứa đầy âm kình, có thể đả thương người và đoạt lấy vũ khí. Cùng phối hợp với phép đánh Thiết Tu, song quyền của Hoàng lão cũng biến hóa và cương mãnh tuyệt luân. Có quyền tất có cước, những cú đá của Tôn Giả cũng biến hóa và nặng nghìn cân.
Hoàng lão lại sở hữu đến bẩy mươi năm chân khí, hơn hẳn Tần Nhật Phủ nên ngay chiêu đầu đã chiếm thượng phong.
Họ Tần nghe thân kiếm chấn động mạnh khi chạm vào tay áo đối phương, lòng thầm kinh hãi, vội dở phép khoái kiếm ra đòn như bảo táp mưa sa.
Đối với người kiếm sĩ, kiếm thuật chính là bản năng thứ hai. Họ luyện đi, luyện lại trong suốt nhiều năm ròng, chiêu thức, đường gươm in sâu vào tiềm thức, không chỉ là ký ức nữa.
Do ảnh hưởng của phép Di Hồn, Nhương Thư hầu như đã quên hết Phật Đăng Kiếm Pháp và nhớ rất rõ Huyền Không Kiếm Pháp của Sấu Tiên. Nhưng hôm nay, gặp phải đại kình địch là Hồng Diện Tôn Giả, pho kiếm mới luyện mấy tháng kia dường như không đủ. Khi thi thố hết tám mươi mốt chiêu gốc mà vẫn bị áp đảo, Nhương Thư xử dụng yếu quyết chữ Tùy, từ căn bản biến hóa thành ngàn chiêu thức.

Chính trong lúc này, tiềm thức manh nha phát lộ, sở học bao năm từng giọt nhỏ ra, hòa với vốn liếng mới thành một loại kiếm pháp tuyệt diệu, hòa hợp giữa Phật và Đạo.
Sấu Tiên vốn là một đạo sĩ theo học thuyết Lão Trang, còn Phật Đăng Thượng Nhân là cao tăng cửa phật.
Phật Đăng Kiếm Pháp chỉ đóng góp phần kiếm ý nên kiếm ảnh không mang hình ngọn lửa, khiến người ngoài chẳng nhận ra, trừ Ải Thần Quân.
Lão ngơ ngác nhìn con nuôi múa kiếm, gãi đầu lẩm bẩm:
- Hay thực! Thì ra tiểu tử này vẫn chưa quên nghề cũ, phối hợp với nghề của ta thành một thứ kiếm pháp có một không hai.
Quả đúng như vậy, càng đánh lâu Nhương Thư càng đạt đến mức thâm huyền, trường kiếm trên tay tuy chỉ một mà trông như bẩy, hư thực khôn lường, mỗi nhát điểm đều nhắm vào đúng sơ hở trong lưới quyền của đối phương.
Hồng Diện Tôn Giả không có ý làm hại chàng trai trẻ, song vì chút hiếu thắng của con nhà võ, cũng dồn hết sức già mà chiến đấu.
Song tụ của Hoàng lão bay lượn như Thần Long, quét ra những đạo kình lực thôi sơn, vù vù xé không gian và thổi tung những chiếc lá khô trên mặt cỏ hoa viên.
Thực khách chia làm hai phe mà cổ vũ cho gà nhà. Giọng ồm ồm là của đám nam nhân ủng hộ Tôn Giả, giọng trong trẻo, thánh thót thuộc về đám thiếu nữ si tình.
Hồng Diện Tôn Giả, sau ngàn chiêu, đã mơ hồ nhận ra kiếm ý của Phật Đăng Kiếm Pháp, lòng càng bán tính bán nghi. Ông tự nhủ:
- Muốn biết giả chân, chỉ còn cách dụ Tần Nhật Phủ về Lạc Dương. Sơn nhi là người đầu ấp tay gối tất sẽ phân biệt được.
Nghĩ thế nên ông quạt mạnh một đòn, đẩy lùi đối thủ rồi nói:
- Khoan đã! Lão phu muốn đặt cược!
Tần Nhật Phủ đình thủ, hòa nhã đáp:
- Xin tiền bối cứ dạy.
Hoàng lão cười nhạt:
- Chẳng cần đánh nhiều cho mệt xác. Lão phu chỉ dùng ba chiêu cũng đủ khiến ngươi phải rơi kiếm. Lúc ấy, phiền ngươi đi theo lão phu đến Lạc Dương một chuyến.
Tần Nhật Phủ không hiểu mục đích của Tôn Giả nên phân vân bất quyết. Ải Thần Quân thì nghĩ rằng:
- Xem ra, lão quỷ già họ Hoàng đã sinh nghi, muốn đưa Nhương Thư về cho con gái kiểm tra. Thế cũng hay, lão phu sẽ đi theo hí lộng cho các ngươi điên đầu. Vả lại, đã đến lúc để Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm

Khách trổ thần oai đánh Đông dẹp Bắc, lưu danh muôn thuở, ở đây mãi với đám gái tơ kia cũng chán.
Thần Quân đã dùng Di Hồn Đại Pháp moi sạch quá khứ của Nhương Thư nên biết rõ cuộc đời chàng. Còn cục diện võ lâm thì lão nghe ngóng mấy tháng nay cũng hiểu khá nhiều.
Đã quyết định như vậy nên Ải Thần Quân truyền âm:
- Con cứ đáp rằng dù thắng hay bại cũng vẫn theo lão đi Lạc Dương.
Nhương Thư thoáng rùng mình, may mà hoàng lão không nhận thấy. Chàng ôn tồn đáp:
- Vãn bối xin tuân mệnh lãnh giáo thêm ba chiêu, dù kết quả thế nào cũng xin theo tiền bối đi Lạc Dương. Vãn bối từ lâu đã mến mộ phong cảnh cố đô của nhà Thương.
Hồng Diện Tôn Giả sửng sốt nghĩ:
- Quỷ thực! Sao gã lại dễ dãi đến thế nhỉ?
Ông gượng cười:
- Té ra lão phu bất chiến tự nhiên thành! Nhưng đã lỡ nói ra thì cũng phái đánh! Ngươi cẩn thận đấy.
Dứt lời, lão ập đến, song tụ hóa thành đám mây xanh bao trùm lấy đối phương. Đây chính là chiêu Thiên Trụ Hóa Vân, tuyệt kỹ thủ mạng của Tôn Giả. Chẳng phải thứ mây mềm mại vẫn lơ lửng trên trời, mà là cơn bão mạnh liệt có thể nghiền nát bao người.
Chiêu thức võ học nào cũng có sơ hở, song mầu sắc và sự mềm mại uyển chuyển của đôi dảy tay áo đã che kín chỗ nhược, khiến đối thủ chẳng thể nhìn ra.
Nhương Thư dù thông minh tuyệt thế, kiếm thuật siêu phàm cũng nhất thời rơi vào cảnh lúng túng trước chiêu thức kỳ ảo này. Chính Ải Thần Quân cũng hoang mang, lo sợ cho nghĩa tử.
Muốn đối phó, Nhương Thư chỉ còn cách liều mạng hoặc né tránh. Song chàng đã nhận lời tiếp chiêu nên không thể thi triển Cửu Huyền Thân Pháp bỏ chạy. Trong lúc cửu tử nhất sinh ấy, tiềm thức Nhương Thư bỗng hé mở. Chàng từng đối mặt với những chiêu chưởng khủng khiếp của Độc Biển Thước nên kinh nghiệm chẳng thiếu, và sự hiểm nguy trước mắt đã đánh thức bản năng sinh tồn.
Nhương Thư bất giác phản ứng một cách máy móc, đề khí bay vút lên cao, rồi chúc đầu xuống, thân kiếm rung động hàng ngàn lần, kiếm ảnh xòa rộng như chiếc ô, mũi kiếm điểm nhanh tợ mưa rào.
Đây vốn là chiêu Ngọa Thanh Giáng Vũ (Ngọc Hoàng làm mưa) trong Huyền Không Kiếm Pháp, song không phải chiêu ngự kiếm trong khoảng cách gần. Chẳng qua Nhương Thư được chân truyền của Phật Đăng Thượng Nhân nên mới nắm được yếu quyết Bất Nhị,

chẳng xa, chẳng gần.
Ngay Sấu Tiên sống lại mà chứng kiến cảnh này cũng phải phục lăn. Điều ấy chứng tỏ sở đắc kiếm đạo của Phật Đăng Thượng Nhân chẳng kém cổ nhân. Bởi ông là đệ tử phật môn, kiếm pháp thiếu phần sát khí, chịu kém Sấu Tiên thế thôi.
Tiết diện càng nhỏ thì áp xuất càng mạnh, kình lực tập trung ở mũi kiếm nhọn đã đâm thủng được lực đạo tản mác trên diện rộng của tay áo, phát ra những âm thanh xoèn xoẹt như xé lục.
Hồng Diện Tôn Giả không muốn đồng quy ư tận với kẻ có thể là rể của mình, đành phải đảo bộ rời xa vị trí cũ, bỏ dở chiêu thức.
Khách quan chiến reo hò, hoan hô Tần Nhật Phủ khiến Hồng Diện Tôn Giả hơi bẽ mặt.
Ải Thần Quân yêu mến Nhương Thư nên quên đi mối hận với Hồng Diện Tôn Giả, nếu không đã xúi chàng thi thố Lục Mạch Thần Chỉ.
Thấy đánh mãi không chừng có máu đổ, Thần Quân liền truyền âm:
- Phủ nhi hãy nhận bại và đi theo Hồng Diện Tôn Giả.
Nhương Thư ngoan ngoãn vâng lời, tra kiếm vào vỏ, vòng tay nói:
- Vãn bối tự lượng không tiếp nổi hai chiêu nữa, xin tiền bối tha cho.
Hoàng Huy Do chưng hửng, song cũng thừa cơ vớt vát thể diện:
- Tốt lắm! Ngươi quả là kẻ thức thời! Hãy mau về khách điếm thu xếp hành lý.
Các nàng nhao nhao bàn tán nhưng không dám mở miệng phản đối, ả nào rảnh rang thì cấp tốc về nhà, xách tay nải đi theo người trong mộng. Tổng cộng chỉ có sáu nàng nữ hiệp đất kinh đô may mắn được tháp tùng.
Đoàn người rầm rộ rời Bắc Kinh trong ánh mắt luyến tiếc, sầu khổ của không ít hoàng hoa khuê nữ.
Hồng Diện ngao ngán trước cảnh phong lưu, lăng nhăng quá mức của Tần Nhật Phủ liền mỉa mai:
- Ngươi lập chí dương danh thiên hạ, gầy dựng sự nghiệp anh hùng mà lúc nào cũng cặp kè xử nữ thì làm sao thành công được?
Tần Nhật Phủ đáp đúng như ý Ải Thần Quân:
- Trai anh hùng năm thê bẩy thiếp, cổ kim điều thế, có gì phải sợ, vả lại, họ quyết chí đi theo, làm sao vãn bối xua đuổi được?
Tôn Giả cười nhạt:
- Thê thiếp thì chẳng đáng nói. Còn ngươi dùng vẻ anh tuấn mê hoặc rồi chiếm đoạt, sao đáng gọi là hiệp khách?
Sáu nàng kia liền phản ứng ngay, một ả tủm tỉm nói:
- Lão tiền bối sai rồi! Tần công tử đây là bậc chính nhân, định lực như núi Thái, chưa hề động tâm trước sắc dục.

Hoàng lão ngơ ngác:
- Thực thế sao? Lão phu theo dõi mấy đêm liền, thấy các ngươi nhẩy qua cửa sổ vào ngủ với gã mà?
Bọn mỹ nữ thẹn đỏ mặt, có kẻ phổi bò mở miệng than:
- Có được nước mẹ gì! Chàng ta cứ trơ như gỗ, chỉ ngắm nhìn và ôm lấy mà ngũ ngon lành.
Tôn Giả kinh hãi:
- Chẳng lẽ y bị liệt?
Ả nữ hiệp ít học kia bực bội:
- Chàng ta mà bị liệt thì còn đỡ tức. Y dương buồm lên mà chẳng làm gì, cứ như mèo chê chuột hôi vậy.
Cách ví von ngộ nghinh đã khiến Tôn Giả không nín được cười. Ông vỗ vai Nhật Phủ khen:
- Khá thực! Không ngờ ngươi lại có định lực thâm hậu như vậy!
Mối nghi hoặc lớn lên, ông tò mò hỏi:
- Nhưng tại sao ngươi lại giới sắc như một nhà sư vậy?
Nhật Phủ cũng không hiểu tại sao, bâng khuâng nói:
- Có lẽ vãn bối ngại câu Tiền Dâm Hậu Thú.
Sáu nàng mừng rỡ lên tiếng:
- Thì công tử cứ cưới quách bọn thiếp đi.
Nhật Phủ chỉ cười mà không nói năng gì cả.
Trên đường đi, Tôn Giả sóng ngựa cạnh họ Tần, giả đò đem giáo nghĩa nhà phật cùng kinh điển Đại Thừa ra bàn luận, lão thất vọng khi chàng chẳng biết gì cả.
Chữ nghĩa, ý niệm thuộc về ký ức nên đã bị xóa đi, song việc tuân thủ ngũ giới lại là hành vi được thực hiện qua nhiều năm, trở thành bản ngã, chính vì thế, Nhương Thư dẫu động tình cũng không sa đọa.
Tóm lại, giờ đây trong chàng hiện diện đến hai nhân cách, một nhà sư và một chàng hiệp khách phong lưu.
Chiều hôm ấy họ đã rời xa Bắc Kinh trăm dặm, ghé trấn Lũy Sơn nghĩ ngơi ở Tùng Hoa Lữ Điếm.
Ải Thần Quân thì trọ trong quán đối diện, trù tính kế hoạch chọc ghẹo thiên hạ.
Sống cô đơn suốt mấy chục năm dài, Thần Quân đã có thói quen độc thoại:
- Không ngờ sáu ả quỷ cái kia lại mặt dầy mày dạn bám theo Nhương Thư. Tư chất chúng đều tầm thường, không xứng làm dâu của lão già này. Có lẽ phải tách họ ra mới được. Hơn nữa, lão quỷ họ Hoàng tâm cơ sắc bén, gần gũi Nhương Thư lâu ngày e sẽ khám

phá ra. Vỡ tuồng ngắn quá thì mất hay.
Tuổi Ải Thần Quân đã hơn chín chục nhưng thân xác chẳng già nên tâm hồn cũng rất trẻ con, đầy ắp những ý nghĩ tinh quái. Vả lại, ông tu đạo Lão Trang, xem trọng tính cách thiện chân, hồn nhiên, càng đắc ý với lời trong Đạo Đức kinh: Năng Anh Nhi Hồ! (Trở thành trẻ thơ)
Ông suy nghĩ thêm một lúc, hớn hở vỗ đùi:
- Tuyệt diệu thực! Có thế mà ta nghĩ mãi mới ra.
Đêm hôm ấy, Thần Quân âm thầm tìm đến phòng của Nhương Thư. Do có mặt của Hồng Diện Tôn Giả nên sáu nàng kia không dám dở trò ong bướm, trèo trường vượt cửa.
Với bản lãnh hiện tại của Ải Thần Quân thì Nhương Thư chẳng thể nào phát hiện được. Lão già trẻ con kia thi triển Di Hồn Đại Pháp xong liền chuồn thẳng. Sáng ra, Hồng Diện Tôn Giả và sáu nàng kia phát hiện Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách đã biến mất.
Hoàng lão giận dử chửi rủa um sùm:
- Tiểu quỷ này tâm địa phức tạp, hành dộng bất thường khiến lão phu không sao hiểu nổi. Con bà nó! Lần sau lão phu phải gông cổ y mà dắt đi cho chắc ăn!
Sáu ả hiệp nữ đất Bắc Kinh sụt sùi khóc như cha chết, thu xếp tay nải lủi thủi trở về cố quận.
Hồng Diện Tôn Giả quyết định xuôi Nam, trước là thăm Thúy Sơn, sau cùng bọn Vô Ưu Cái nghiên cứu hiện tượng Tần Nhật Phủ.
Ông không biết rằng mình đã đi trước Nhương Thư, vì lúc này chàng đang có mặt ở một nếp nhà tranh ngoài cửa Bắc trấn.
Chàng đã mua xe ngựa, xuống vịn cổng rào báo danh:
- Tại hạ là Tần Nhật Phủ từ đất Trường Trị đến xin bái kiến.
Liếp tre mở rộng, một nàng thôn nữ áo xanh xuất hiện, e thẹn nghiêng mình chào khách. Y phục nàng hơi lụng thụng, cứ y như đi mượn vậy!Nàng ta bước ra mở cộng, dáng đi ngượng ngập, chẳng lấy gì làm yểu điệu hay thướt tha.
Nàng thỏ thẻ:
- Tiểu muội Tần Thế Lan xin ra mắt biểu huynh! Mời biểu huynh vào tệ xá dùng trà.
Thế Lan có dung mạo dễ nhìn, da rám nắng vì việc đồng áng, bàn tay cũng ngắn và thô. Còn giọng nói thì trong trẻo, song đôi lúc hơi the thé.
Thấy nàng bước đi hơi khó khăn, Nhương Thư cau mày hỏi:
- Chân của biểu muội bị sao vậy?
Thế Lan không quay lại nên chàng không nhận ra đôi tròng trắng kia

đảo liên đảo lộn. Nàng vui vẻ giải thích:
- Hôm qua, tiểu muội vấp ngã nên chân hơi đau, chỉ vài ngày sau là hết thôi.
Thế Lan mời khách ngồi xuống chiếc đôn gỗ xấu xí, cạnh chiếc bàn mộc thô sơ, rồi rót trà.
Nhương Thư đảo mắt quan sát những vật dụng rẻ tiền, nghèo nàn trong nhà, lòng dâng lên niềm thương xót. Chàng nhấp hớp trà rồi nghiêm nghị nói:
- Lan muội! Thân phụ ta từ trần đã chín năm. Trước khi mất người có nói việc hôn ước giữa ta với nàng. Nay nàng cũng mồ côi không nơi nương tựa, hãy đi với ta, sang năm về Trường Trị làm lễ thành hôn.
Thế Lan ngượng ngùng cúi mặt:
- Tiểu muội xấu xí thế này làm sao sánh duyên cùng bậc tài mạo như biểu ca. Thôi thì biểu ca cứ xem như việc chỉ phúc vi hôn ngày xưa là chuyện đùa vậy.
Nhương Thư nghe giọng nghẹn ngào vô cùng bất nhẫn, khẳng khái nói:
- Nàng chẳng hề xấu xí và ta đã quyết làm theo di mệnh của phụ thân. Nguyện suốt đời yêu thương nàng.
Thế Lan thở dài, nhìn chàng bằng ánh mắt u ẩn:
- Biểu ca đã có lòng thương, tiểu muội chẳng dám không tuân mệnh. Xin chờ tiểu muội thu xếp hành lý.
Nàng vào trong, lát sao trở ra với tay nải nhỏ, nhìn cỗ xe độc mã, nàng tủm tỉm cười:
- Sao biểu ca biết tiểu muội đau chân mà đem xe đến rước?
Nhương Thư ngẩn người, chẳng biết đáp thế nào. Chàng đánh xe quay lại trấn Lũng Sơn mua sắm y phục mới cho vị hôn thê. Chàng càng thương cảm khi thấy Thế Lan vì nghèo khổ quê mùa mà không biết bới tóc và tai chẳng có lỗ để đeo bông.
Nhương Thư tiếp tục đi về hướng Nam vì nơi ấy đang xảy ra cuộc chiến quyết liệt giữa hai phe chính tà. Tất nhiên ý định này là do Ải Thần Quân mớm cho chàng.
Dọc đường thiên lý, Nhương Thư ân cần trò chuyện với Thế Lan để nàng vơi đi mặc cảm. Chàng không nhận ra việc giọng nói kia càng ngày càng dễ nghe và dáng đi của Thế Lan cũng vững vàng hơn.
Y phục đẹp và son phấn đã làm Thế Lan thêm mặn mà. Lúc đến thành Bảo Định, nàng đã vào tiệm bán nữ trang để nhờ xỏ lỗ tai và mua thêm vài cặp bông.
Tình cảm ngày càng đâm chồi nẩy lộc trong tim Nhương Thư. Song không phải vì nhan sắc mà vì tính tình hoạt bát vui vẻ và đầu óc

thông tuệ, tinh minh của nàng.
Một hôm chàng bảo:
- Ta tuy giỏi võ nhưnh cơ trí mộc mạc, không bằng một nửa của nàng. Hay là ta truyền lại võ công để vợ chồng sánh vai hành hiệp?
Thế Lan phì cười:
- Tiểu muội luyện tuyệt học họ Tần từ thuở lên bốn, chắc gì biểu ca tinh thông hơn được? Tiểu muội chỉ kém phần công lực mà thôi.
Nhương Thư mừng rỡ:
- Thế thì hay lắm!
Từ ấy, hai người say sưa bàn luận về Huyền Khôn Kiếm Pháp, và Nhương Thư phải đê đầu bái phục vì Thế Lan đã đạt đến mức uyên thâm nhất, dạy lại cho chàng.
Trong sinh hoạt, hai người cũng rất tương đắc. Phương Bắc lạnh lẽo nên Thế Lan uống rượu rất khá, hơn cả Nhương Thư. Chàng vốn thích trà nhưng chiều ý ái thê, thường cùng nàng đối ẩm.
Có lần ghé quán trọ dọc đường, chỉ còn một phòng nên Nhương Thư đề nghị ngủ chung. Thế Lan biến sắc nghiêm giọng:
- Tiểu muội tuy quê mùa nhưng cũng biết lễ nghĩa, chẳng dám phá hoại gia phong họ Tần. Trước khi thành hôn, chúng ta không thể quá gần gũi được.
Nhương Thư vô cùng khâm phục tiết hạnh của Thế Lan, lủi thủi ôm chăn ra xe ngủ.
Ở đây, Thế Lan thở phào che miệng cười hăng hắc:
- Phải nghiêm khắc như thế mới được, nếu không có ngày y đè lão phu ra thì nguy to.
Vậy là đã rõ ngay gian, Thế Lan chính thị là lão già tinh quái Ải Thần Quân. Tần Nhật Phủ muốn được kề cận Nhương Thư cho vui nên đã nghĩ ra trò giả gái và dùng tà pháp khiến chàng tưởng mình có hôn ước với cô em họ.
Thần Quân vốn khéo tay nên mới học được nghề giải phẩu của Ba Tư, bởi thế, việc đẽo gọt một đôi chân giả bằng gỗ chẳng khó gì. Chỉ khó ở chỗ làm quen với thứ đồ giả cứng ngắc ấy mà thực hiện những bước đi yểu điệu của nữ nhân. Ngay giọng nói và cách nói cũng không phải dễ học ngay được, phải có thời gian.
Trong nghề dịch dung, khó khăn nhất là biến thành người khác phái. Do cấu tạo cơ thể hoàn toàn khác biệt to nhỏ, cao thấp chẳng đồng. Nếu gặp kẻ tai vểnh, lộ hầu hoặc hàm răng khểnh thì bố ai mà giả nổi?
Thế cho nên, khi tác giả đọc sử võ lâm xứ Đại Lý, đến đoạn con rơi của Đoàn Chính Thuần là A Châu cô nương, bị Kiều Phong giết oan,

liền đấm ngực kêu trời, tức như bị bò đá:
- Thật hoang đường, hai gã này mù dở nên mới để A Châu qua mặt.
Chuyết thê đang nấu bếp, nghe vậy liền cười hì hì:
- Bản chất của sử võ lâm là phi lý hoang đường. Tướng công giận làm gì cho mệt xác! Hơn nữa, thiếp thấy những điều tướng công chép lại còn tệ hơn thế!
Tác giả hổ thẹn cười xòa:
- Lão phu chỉ noi gương tiền bối, góp nhặt dông dài để kiếm cơm qua ngày thôi mà bà!
Đầu trung tuần tháng năm, cỗ xe độc mã của Nhương Thư đi vào Thạch gia trang, ghé một tửu lâu dùng bữa.
Tiếng đôi bàn chân gỗ gõ trên bậc cầu thang nghe hơi lạ, nhưng chẳng ai để ý đến. Cùng lắm thì người ngoài cũng chỉ tưởng nữ lang trường bào lam kia đi loại giày vải đế gỗ.
Riêng Ải Thần Quân thì áy náy, quyết sửa lại sao cho hoàn bị hơn. Có lẽ phải tạo khớp di động ở cổ chân mới được.
Hai người chọn một bàn gần lan can hướng Nam để hứng chút gió Nam. Người có danh như cây có bóng, khi Tần Nhật Phủ gỡ chiếc nón rộng vành ra, để lộ đôi lông mày kép có một không hai, gã tiểu nhị thảng thốt rú lên:
- Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách!
Gã cũng biết hành động của mình là thất lễ, liền khom lưng vái dài, miệng cười toe toét:
- Mong đại hiệp lượng thứ cho tiểu nhân. Từ ngày người chặt tay Hổ Đầu Đao Trịnh Bách Liên, phá tan Hổ Đầu Bang, các hiệu buôn trong thành không còn phải è cổ nộp thuế bảo kê nên ai cũng xem đại hiệp là ân nhân!
Thế là thực khách trên lầu xôn xao hẳn lên, và chỉ lát sau cả thành biết việc Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách giá lâm.
Các tài chủ vội vã gom góp lễ vật, cử đại diện dâng tặng cho đại ân nhân.
Tần Nhật Phủ cau mày ái ngại nhưng Tần Thế Lan mặt hoa rạng rỡ, tiếp nhận tất cả. Nàng còn khéo léo dương danh chồng:
- Năm nay Thiểm Tây gặp đại họa, bách tính lâm cảnh khốn cùng, chuyết phu lòng đau như cắt, quyết cứu tế nạn dân, vì thế tiện thiếp mới dám nhận sự đóng góp của chư vị.
Thế là Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách lại được thêm cái tiếng nhân nghĩa ngút trời, người người ca tụng.
Khách rút rồi, Nhật Phủ nói:
- Có thực là Thiểm Tây đang hạn hán chăng?

Nàng nheo mắt cười mỉm chi:
- Tiểu muội xem thiên văn biết chắc đất Thiểm không một giọt mưa.
Nhật Phủ hiền như bụt nên tin ngay, tư lự bảo:
- Nếu thế thì ta sẽ bán hết châu báu, đem đến Trường An giao cho Tri Phủ Thiểm Tây mua lương thực chẩn tế tai dân.
Thế Lan cười hơi méo:
- Triều cương lỏng lẻo, tham quan đầy dẫy, biểu ca làm thế chỉ e bách tính chẳng được miếng nào. Hay là chúng ta cứ đến Lạc Dương kêu gọi thêm lòng hảo tâm rồi đi Thiểm Tây đích thân phát chẩn.
Nhật Phủ nghe có lý, hớn hở tán thành, vì từ Hoa Bắc đi Trường An phải vược cao nguyên Sơn Tây, đường xá gập ghềnh bất tiện, còn từ Lạc Dương thì quan đạo rộng thênh thang.
Do sự tiếp kiến cái tài chủ nên bữa ăn của họ kéo dài, vừa xong lại phải hầu chuyện với chủ nhân tửu lâu. Trong lúc ấy, có thêm tám người khách nữa lên đền, chính là bọn Bạch Thúy Sơn. Họ mới tới nên không ngờ mục tiêu của mình đang hiện diện nơi đây.
Thạch gia trang gần như nằm giữa Lạc Dương và Bắc Kinh nên hai phe chạm mặt nhau chốn này.
Đi cùng Thúy Sơn có Bất Trí Thư Sinh, Thiết Kình Ngư và năm gã Lô Châu Ngũ Tặc.
Thúy Sơn toàn thân bạch y, khăn cột đầu cũng một màu tang tóc, tuy Cao lão luôn khẳng định Nhương Thư còn sống song lòng nàng đã chết tự bao giờ. Gương mặt hoa kiều diễm kia giờ đây héo úa, xanh xao, ánh mắt đầy vẻ muộn phiền.
Nhờ được phương thần hiệu của Bất Trí Thư Sinh mà ngực nàng đã phát triển hơn xưa, gần như một phụ nữ bình thường. Song điều này chỉ gây thêm nỗi xót xa trong lòng người góa phụ. Nàng thường xoa ngực mình mà chua xót, tự hỏi cái đẹp này phỏng có ích gì khi tình lữ chẳng còn.
Tây Thi đau bụng nhăn mặt mà vẫn đẹp, do vậy, dung nhan ảo não của Thúy Sơn cũng khiến lòng người mê mệt. Bọn thực khách len lén liếc nàng chứ không dám nhìn thẳng vì sợ vẻ mặt cô hồn của Thiết Kình Ngư Tào Ưng và Ngũ Tặc.
Bởi mãi ngắm nàng nên tiếng chuyện trò chuyện vắng đi, chỉ còn lại cuộc đàm đạo ở góc hướng Nam, của chủ quán và Tần Nhật Phủ.
Bất Trí Thư Sinh nghe được, đứng lên nhìn, phát hiện một chàng công tử có một đôi lông mày kép.
Ông mừng rỡ bảo Thúy Sơn:
- Bạch hiền muội! Thật là may cho chúng ta, Tần Nhật Phủ đang có

mặt nơi này.
Thúy Sơn giật mình, mắt lóe sáng những tia hy vọng. Song chẳng lẽ đường đột đến nhìn mặt đối phương nên vẫn ngần ngừ.
Thiết Kình Ngư nóng nẩy nói:
- Để ta.
Gã đứng lên, chậm rãi bước đến bàn của họ Tần, vòng tay nói:
- Tại hạ là Thiết Kình Ngư Tào Ưng hân hạnh được diện kiến Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách! Từ lâu thanh danh của đại hiệp như sấm rền bên tai Tào mỗ.
Vừa nói, gã vừa dán mắt vào mặt đối phương, mong tìm ra những nét thân quen. Tiếc thay, trên vành tai trái kia chẳng hề có nốt son nhỏ nào và ánh mắt họ Tần cũng dững dưng lạ lẫm.
Tần Nhật Phủ thủ lễ:
- Tại hạ mới xuất đạo, hiệp tích chẳng bao nhiêu, không dám nhận tiếng đại hiệp. Mời Tào huynh an tọa.
Và chàng giới thiệu vợ mình:
- Đây là Tần Thế Lan biểu muội, vị hôn thê của tại hạ.
Người lùn, dù nối thêm chân thi khi ngồi vẫn để lộ sự thiếu thước tấc của thân trên. Do vậy Ải Thần Quân thường lén đặt tay nải xuống mặt ghế rồi ngồi lên.
Có tật giật mình, lão không dám đứng dậy, chỉ gật đầu chào Tào Ưng. Thái độ này khá ngạo mạn khiến họ Tào phật ý.
Lão chủ nhân tửu lâu xin phép rút lui để Tần Nhật Phủ tiếp khách. Họ Tần hơi nhột nhạt trước ánh mắt soi mói của Tào Ưng, liền hỏi:
- Chẳng hay Tào túc hạ có điều cho muốn dạy bảo Tần mỗ?
Tào Ưng đã có chủ ý:
- Bọn tại hạ thừa lệnh hội đồng võ lâm ngược Bắc tìm Tần đại hiệp để thương lượng đại sự giang hồ. Để tại hạ mời người có thẩm quyền là Bất Trí Thư Sinh Cao Trường Toản sang cùng Tần đại hiệp bàn bạc.
Gã đứng lên vẫy, Cao lão và Thúy Sơn rời bàn đi đến.
Cũng như Tào Ưng, hai người này dương mắt nhìn, cứ như muốn lột da mặt Tần Nhật Phủ ra vậy.
Ải Thần Quân đắc ý thầm:
- Lão phu đã ra tay thì làm sao các ngươi khám phá nổi chân tướng. À! Con dâu của ta cũng xinh đẹp đấy chứ?
Lão làm chủ ký ức ny nên biết rõ Nhương Thư nên biết rõ Bạch Thúy Sơn, xem nàng là dâu của mình.
Chào hỏi xong, Cao Trường Toản đi vào việc chính, trình bày đại cục võ lâm hiện nay, mời mọc Tần Nhật Phủ về Lạc Dương tham gia sự

nghiệp giáng ma.
Xứng danh nhân hiệp, Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách trầm ngâm đáp:
- Việc giáng ma vệ đạo là bổn phận của người học võ, song tại hạ còn phải đi Thiểm Tây chẩn tế tai dân đang lâm cảnh đại hạn, xong việc mới có thể chuyên tâm lo việc võ lâm được.
Bất Trí Thư Sinh kinh ngạc:
- Việc hạn hán ở vùng cao nguyên Hoàng Thổ chỉ bắt đầu vào cuối tháng này, lão phu nhờ xem thiên tượng mà đoán ra, sao Tần thiếu hiệp cũng biết?
Nhương Thư thật thà đáp:
- Tại hạ nào có tài cán gì mà tiên đoán được thiên tai, việc này do chuyết thê chỉ giáo đấy thôi.
Ải Thần Quân chột dạ than thầm:
- Kẻ đại trí cũng có lúc sơ xuất. Thế nào lão họ Cao này cũng nghi ngờ lão phu.
Quả thực vậy, Bất Trí Thư Sinh nhìn Thế Lan bằng ánh mắt sắc như dao, hờ hững nói:
- Té ra phu nhân đây là bậc kỳ nữ tài hoa quán thế, tinh thông cả thuật thiên văn, lão phu xin đê đầu bái phục.
Ải Thần Quân nghe nhột nhạt khắp người, ngượng ngùng cúi đầu giả đò thẹn thùng.
Cao lão bỗng nói tiếp:
- Chẳng hay nàng quê quán ở đâu, hậu duệ của bạc cao nhân nào? Thú thực là dung mạo của nàng, lão phu trông có nét quen quen.
Ải Thần Quân bấm bụng đáp bừa:
- Tiện thiếp là biểu muội của Tần tướng công, cũng quê đất Trường Trị Sơn Tây, song đã dời nhà về trấn Lũng Sơn, phía Nam thành Bắc Kinh, hồi hai mươi năm trước. Còn dung mạo thì tiện thiếp chẳng giống Tần tướng công là gì?
Đúng là lão đang dùng mặt thật, còn Nhương Thư là hóa thân, có không ít nét tương đồng.
Tuy nghi ngờ nhưng Cao Trường Toản chẳng thể đoán ra ẩn tình vì đôi lông mày kép đã chuyển vị trí rất là tinh xảo, không một chút sẹo mờ. Đây là y thuật độc môn của xứ Ba Tư nên người Trung Hoa có nằm mơ cũng không nghĩ đến.
Nhưng Ải Thần Quân chợt lo lắng hơn khi thấy Nhương Thư bắt đầu bị cặp mắt huyền sâu thẳm của Bạch Thúy Sơn thu hút. Lão liền kiếm cớ hoãn binh:
- Trời đã chiều, bọn tiện thiếp xin phép về khách điếm nghỉ ngơi, hẹn gặp chư vị sáng mai, cũng tại nơi này. Lúc ấy, Tần đại ca sẽ có lời

phúc đáp.
Bị đuổi khéo, phe Thúy Sơn đành phải cáo từ, trở về bàn mình. Ở đây, vợ chồng Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách cũng gọi tiểu nhị tính tiền. Tất nhiên lão chủ quán xua tay từ chối rối rít, lại còn ân cần mời khách cứ việc giá lâm.
Bất Trí Thư Sinh nhìn theo dáng đi của Tần Thế Lan, song không phát hiện được quái sự. Thực ra, Ải Thần Quân đang toát mồ hôi dồn sức cho từng bước đi, cố qua mắt đối phương.
Hai người lên xe ngựa, đi thêm một đoạn để vào trọ trong Hà Gia đại lữ điếm.
Thế Lan ngồi trong phòng mình suy nghĩ:
- Nếu cứ để Thư nhi giữ mãi tính cách trung hậu, nhân nghĩa thì trước sau gì cũng lộ. Ta phải biến y thành kẻ cao ngạo, khó gần gũi thì mới mong kéo dài được vỡ diễn này.
Đêm ấy, Ải Thần Quân thi triển Di Hồn Đại Pháp đến mức chót, cố in sâu vào tâm trí Nhương Thư những nét nhân cách mới.
Khéo quá hóa vụng, sáng hôm sau, Thế Lan sang gõ cửa phòng Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách thì nhận được ánh mắt lạnh lùng, tàn nhẫn và một câu nói rất khó nghe:
- Này Tần biểu muội! Nhan sắc như nàng e không xứng làm vợ ta, hãy nhận lấy ngàn lượng vàng rồi trở lại Lũy Sơn lấy chồng khác cho xong.
Ải Thần Quân tức điên người, song không thể bỏ đi, liền năn nỉ ỉ ôi:
- Tiểu muội biết mình xấu xí, không xứng với biểu ca, nhưng hôn ước đã định, chẳng thể lấy ai khác, chỉ mong biểu ca khai ân nhận tiểu muội làm tỳ thiếp hay tôi tớ cũng được.
May mà Tần Nhật Phủ cũng còn giữ được bản chất anh hùng nên không quá tàn nhẫn, chấp nhận sự xuống nước của vị hôn thê. Gã gật gù bảo:
- Thế cũng được! Nàng mau bưng nước cho ta rửa mặt.
Ải Thần Quân vội tuân lệnh lui ra, vừa giận vừa tứcccười:
- Con bà nó! Đúng là gậy ông đập lưng ông, khiến lão phu phải biến thành nô tỳ.
Vệ sinh, ăn sáng xong, hai người y ước tìm đến Hoa Bắc đệ nhất tửu lâu để gặp bọn Bất Trí Thư Sinh.
Cao lão giật mình trước thần sắc khác lạ cũa Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách! Từ một bậc nhân hiệp khiêm cung, lễ độ, họ Tần trở thành một tên công tử mục hạ vô nhân, ánh mắt lạnh tanh và kiêu căng.
Gã chẳng thèm đáp lễ khi được chào, rồi thản nhiên ngồi xuống ghế, còn Tần Thế Lan khép nép đứng sau lưng chứ chẳng dám an tọa.

Cao Trường Toản thận trọng hỏi:
- Chẳng hay Tần thuộc hạ đã quyết định thế nào?
Tần Nhật Phủ nhếch mép cười ngạo nghễ:
- Tại hạ đồng ý! Nhưng sau khi tại hạ tiêu diệt xong Kỵ Ba Thần Quân và Âm Sơn Lão Tổ, hy vọng hội đồng võ lâm sẽ trao cho chức minh chủ!
Thái độ háo danh vụ lợi này đã làm cho Thúy Sơn biến sắc vì kinh ngạc. Bất Trí Thư Sinh tâm cơ mẫn tiệp, giỏi nghề tùy cơ ứng biến, liền cười khanh khách:
- Lúc ấy thì còn ai xứng với ngôi minh chủ hơn thiếu hiệp nữa?
Cái khôn thì không thể dạy bằng tà pháp được. Do vậy, Tần Nhật Phủ không hề phát hiện điểm lắt léo trong câu nói của đối phương. Cao lão chỉ tán dương chứ không hề hứa hẹn gì.
Tần Nhật Phủ hài lòng đáp:
- Hay lắm! Chúng ta khởi hành ngay thôi.
Bọn Thúy Sơn phải nuốt vội bữa điểm tâm để lên đường.
Cỗ xe của Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách đi trước và xà ích là Thế Lan.
Tám người bọn Thúy Sơn cỡi ngựa theo sau, cách một quãng vừa đủ để bàn bạc.
Tào Ưng hậm hực nói:
- Mẹ kiếp! Gã này thay đổi nhanh như lật bàn tay, chẳng biết đâu mà lần. Nhìn gương mặt gã sáng nay, ta chỉ muốn chém cho một nhát.
Thúy Sơn lên tiếng:
- Lạ thực! Sao y lại hờ hững với cả vị hôn thê như vậy?
Gã thứ năm trong Lô Châu Ngũ Tặc là Đồng Ngũ, hí hững xen vào:
- Thuộc hạ cho rằng đêm qua Tần Nhật Phủ không được ả kia hầu hạ chu đáo nên sáng nay mới gắt như mắm vậy. Đàn ông ai cũng thế thôi. Ả Thế Lan biết lỗi mình nên khép nép như rắn mùng năm, đâu còn oai vệ nữa.
Bạch Thúy Sơn đang rầu rĩ, thất vọng, liền bực bội nạt:
- Ngươi chỉ được cái nói càn, có im đi không?
Phía trước, Ải Thần Quân nai lưng đánh xe, tức tối nghỉ thầm:
- Ta đã quá nặng tay nên phải lãnh hậu quả, Gã khó ưa thế này thì còn gì là anh hùng hảo hán nữa?
Bởi vậy, ngay đêm ấy, lão tiến hành sửa chữa lỗi lầm, vã mồ hôi kiểm tra kỹ lưỡng từng chút một. Nhờ vậy, sáng ra sắc mặt của Nhương Thư đẽ dễ thương hơn, không còn vênh váo như trước nữa. Chàng chủ động chào hỏi với ánh mắt ấm áp khiến bọn Thúy Sơn sửng sốt.

Đổng Ngũ khoan khoái kết luận:
- Chư vị thấy tại hạ có lý hay chưa! Đêm qua Tần Nhật Phủ mây mưa đắc ý nên sáng nay tươi tắn, thân thiện, khác hẳn hôm qua. Y háo sắc thành tật, đêm nào không ái ân là không vui. Xem kia, Nhật Phủ đang ân cần mời vợ y lên xe, không bắt làm xà ích nữa. Còn mặt ả Thế Lan thì phởn phơ, hồng hào, cứ như đóa hoa sau trận mưa xuân vậy.
Thúy Sơn ngao ngán than:
- Ai bảo lòng nữ nhân như biển khôn dò? Cái gã Tần Nhật Phủ này mới đúng là khó hiểu.
Sau đúng năm ngày đường, đoàn người còn cách An Dương hơn trăm dặm. Khi ghé phạn điếm dùng cơm trưa xong, họ lại lên đường, được nửa canh giờ thì đến trấn Hưng Yên.
Tên khất cái đang ngồi dưới gốc cây đầu trấn vội chạy đến chặn đường, hối hả bẩm báo:
- Cao lão tiền bối! Hồng Diện Tôn Giả bị bọn Sơn Hải Bang vây hãm trên đồi Long Bối đã hai ngày nay.
Thúy Sơn biến sắc cướp lời:
- Phe đối phương có cao thủ nào mà lợi hại mà vây được phụ thân ta?
Gã hóa tử nhăn nhó:
- Bẩm phu nhân, đệ tử không rõ, chỉ biết Sơn Hải Bang đông độ hai chục, do Ngọa Long Tú Sĩ và bốn lão già tóc bạc thống lãnh. Họ ghé trấn ăn uống, bàn bạc việc thượng kinh tìm gã Tứ Mi, Tam Nhãn gì đó. Nào ngờ Tôn Giả cũng có mặt trong quán, đứng lên chửi mắng. Hai phe đánh nhau, Tôn Giả kém thế phải bỏ chạy lên đồi Long Bối tử thủ.
Bất Trí Thư Sinh hỏi lại:
- Thế bốn lão già tóc trắng kia xử dụng vũ khí gì?
Gã hóa tử đáp:
- Dạ bẩm: Họ cầm cần câu bằng thép.
Cao lão thảng thốt kêu lên:
- Đài Loan Tứ Ngư Ông! Hèn gì Hồng Diện Tôn Giả không địch lại họ.
Thúy Sơn bẽ mặt càu nhàu:
- Lai lịch bốn lão quỷ ấy thế nào? Tiểu muội có nghe nói đến bao giờ đâu?
Bất Trí Thư Sinh giải thích:
- Họ là huynh đệ đồng môn, tuổi tác đều trên bẩy mươi, hùng cứ đảo Đài Loan, hai chục năm chưa vào Trung Thổ nên hiền muội không

biết đấy thôi. Năm xưa, tứ Ngư Ông vào đất liền dương danh, mượn cớ so tài võ học, lần lượt đả thương mấy chục đại cao thủ Trung Nguyên, từ Phúc Kiến đến Hà Nam. Sau đó họ khiêu chiến với Thiếu Lâm Tự, tỷ võ suốt ba ngày, cuối cùng bị các trưởng lão đả thương mới chịu về biển Đông.
Cứu nhân như cứu lửa, Cao Trường Toản vừa phi ngựa vừa kể chứ chẳng phải đứng một chỗ mà cà kê. Nói xong, lão hơi chột dạ trước võ công Tứ Ngư Ông, quay lại nhìn thì thấy cỗ xe của vợ chồng Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách lẽo đẽo phía sau, bèn an tâm một chút.
Đồi Long Bối nằm ở phía Đông trấn, cách độ vài dặm, nên chỉ hơn khác sau, đoàn người đã đến nơi.
Chẳng hiểu ai là người đã đặt cái tên "Lưng Rồng" cho ngọn đồi đầy những quái thạch to lớn này? Đá tảng nằm san sát, cao thấp chẳng đều, các khe mọc đầy cỏ cao hơn đầu người, tạo nên một địa hình tử thủ rất lý tưởng. Chính nhờ thế mà Hồng Diện Tôn Giả lúc ẩn lúc hiện cầm cự với đối phương từ trưa hôm qua đến giờ. Ông đánh không lại nhưng chẳng thèm bỏ chạy, lợi dụng địa thế mà bỡn cợt Đài Loan Tứ Lão.
Thỉnh thoảng Tôn Giả ló ra tập kích vài đòn rồi biến mất trong bụi rậm khiến đối phương tức điên lên được.
Đến nơi, Thúy Sơn cao giọng gọi:
- Sư phụ! Có đồ nhi đến tiếp ứng đây.
Hoàng lão mừng rỡ xuất hiện, đứng trên tảng đá cao nhất cười ha hả:
- Hay lắm! Có các ngươi hợp lực, lão phu sẽ vặt lông bốn lão ngư phủ mạt hạng của đảo Đài Loan.
Tứ Ngư Ông giận dữ gầm vang, lao vút đến vây chặt Tôn Giả, bốn chiếc cần câu thép dài nửa trượng vun vút xé không gian, chiêu thức vừa hiểm độc vừa mãnh liệt phi thường.
Cần câu là vũ khí độc môn, phép đánh rất quái dị, pha trọn, giữa cương tiên, nhuyễn tiên và câu liêm, vì đầu cần có một đoạn dây tơ bện dài ba gang, mang móc câu cực kỳ sắc nhọn.
Thân cần câu lớn bằng ngón tay cái, thực chất là một bó sợi thép nên rất dẽo, uốn lượn linh hoạt và nó chính thị khắc tinh của công phu Thiết Tụ Thần Quyền. Tay áo lụa của Hồng Diện Tôn Giả không sợ đao kiếm nhưng lại bị bốn lưỡi câu nhọn hoắc xé rách tơi tả, mất cả uy lực.
Tuy nhiên, với công phu quyền cước cao siêu, Hoàng lão chẳng dễ gì thảm bại ngay.
Thúy Sơn lập tức tung mình lướt đến nhập cuộc, vung kiếm tấn công

hậu tâm một lão Ngư Ông.
Tất nhiên, lão ta quay lại đối phó, đáng cho náng xất bất xang bang. Thúy Sơn buồn rầu vì sự thất tung bí ẩn của Nhương Thư nên bỏ bê việc luyện công, luyện kiếm, bản lãnh sút kém hơn trước một bậc. Nay gặp tay cao thủ lão thành, sử dụng vũ khí đặc dị, bảo sao nàng không thất thế? Thúy Sơn cắn răng múa tít bảo kiếm, thủ nhiều hơn công.
Dưới này, bọn Bất Trí Thư Sinh đã xông vào đáng với Ngọa Long Tú sĩ và mười lăm gã đao thủ Sơn Hải Bang. Bọn này đều là hải tặc thiện chiến chốn biển Đông, được chân truyền pho Kỵ Ba Đao Pháp nên bản lãnh cực kỳ lợi hại. Chúng lại đông hơn nên chiếm ưu thế, khiến Lô Châu Ngũ Tặc la oai oái vì tức giận.
Chỉ mình Thiết Kình Ngư Tào Ưng là kha khá, một mình chống đỡ ba tên mà vẫn không lúng túng. Nhờ Nhương Thư tận tình chỉ điểm nên Tào Ưng đã đạt đến tinh túy của kiếm pháp Vương Ốc Sơn, sắp bước vào cảnh giới kiếm đạo.
Nhương Thư khờ khạo sự đời nhưng thiên bẩm võ học vô cùng sáng láng. Chàng dựa trên cơ sở Phật Đăng Kiếm Pháp mà bổ khuyết, nâng cao Vương Ốc Kiếm Pháp lên một bậc, khiến trình độ kiếm thuật Tào Ưng tăng tiến phi thường.
Khác với Thúy Sơn, gã tiếc thương Nhương Thư bằng cách khổ luyện để sau này trút hận lên đầu Âu Dương Lăng! Gã cung chủ sạt nghiệp này đã chạy đến Thiểm Tây hợp sức cùng Báo Ứng Hội, củng cố thực lực chờ ngày tái xuất. Hiện nay, Âu Dương Lăng là người duy nhất học được Thần Quang Chưởng Pháp. Nếu gã có thêm vài chục năm công lực thì sẽ lợi hại chẳng thua gì Độc Biển Thước.
Giờ không có mặt Âu Dương Lăng, Tào Ưng đổ cơn giận giữ lên đầu bọn thủ hạ Sơn Hải Bang, sau khi thăm dò vài chục chiêu, liền ra tay đả thương một tên.
Nhương Thư được xem là tay khoái kiếm của võ lâm đương đại. Tào Ưng noi gương ấy mà rèn luyện, đường kiếm cũng nhanh như gió. Gã nghiến răng tả xung hữu đột, kiếm ảnh dệt lưới sao công phá những màn đao quang lạnh lẽo, khí thế hừng hực khiến phe đối phương phải khiếp sợ.
Phần Bất Trí Thư Sinh thì đọ kiếm với Ngọa Long Tú sĩ, hai lão này giỏi văn hơn võ, vừa đánh vừa so tài miệng lưỡi. Cao Trường Toản nói:
- Này Lỗ Tú Sĩ! Ông đã chậm chân hơn lão phu một bước rồi. Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách đã được lão phu thỉnh về làm tướng tiên

phong để giáng ma. Không chừng lát nữa chính ông sẽ phải chết dưới tay Tần Nhật Phủ!
Ngọa Long Tú sĩ Lỗ Đăng Hân bối rối, chém liền bốn kiếm rồi cười nhạt:
- Tốt lắm! Không thu phục được thì tiêu diệt! Lát nữa Đài Loan tứ Ngư Ông sẽ có việc để làm.
Lỗ Tú Sĩ chợt biến sắc vì những tiếng gào ghê rợn của thủ hạ liên tiếp vang lên. Lão liếc về phía ấy, phát hiện một chàng kiếm sĩ áo đen đang phóng tay chém giết bang chúng Sơn Hải Bang, liền đoán đấy là Tần Nhật Phủ. Họ Tần di chuyển bằng một bộ pháp kỳ lạ, thân hình chập chờn như chia làm mấy bóng vậy. Và thanh trường kiếm trên tay gã loang loáng ánh dương quang, kiếm ảnh nối nhau thành những dải lụa bạc, bay chập chờn trong không gián, đáp xuống đâu là có người ngã quỵ.
Người chết thì an phận nên im ắng, nhưng kẻ thọ thương thì ồn ào kêu rên thảm thiết. Nạn nhân của Tần Nhật Phủ kẻ thì không toàn mạng, kẻ chỉ mất đi cánh tay cầm đao, hoặc bị đâm thủng huyệt Khí Hải, vì vậy, họ la hét ỏm tỏi!
Với trình độ kiếm thuật siêu phàm và thân pháp ảo diệu tuyệt luân, họ Tần mau chóng loại hết mười mấy gã hải tặc ra khỏi vòng chiến và ra khỏi giang hồ. Chúng không còn có khả năng hành ác nữa. Nhưng Tào Ưng và Lô Châu Ngũ Tặc lại không thành toàn cho lòng nhân đạo của Nhật Phủ, giết sạch những kẻ bị thương kia.
Rồi họ nhẩy vào khu loạn thạch tiếp ứng cho thầy trò Thúy Sơn.
Phần Tần Nhật Phủ lao thẳng về phía Ngọa Long Tú sĩ, ánh mắt rực rỡ vẻ uy nghiêm, sắc mặt lạnh lẻo tựa sương đêm.
Bất Trí Thư Sinh mỉm cười:
- Lão phu hứa sẽ mai táng Lỗ túc hạ chu đáo! Xin vĩnh biệt!
Lão chém mạnh vài kiếm, lui lại nhường Ngọa Long Tú sĩ cho Tần Nhật Phủ.
Đứng trước tử thần, Lỗ Đăng Hân nghe lạnh gáy, cố đem cơ trí giảo hoạt ra tìm sinh lộ. Lão bất ngờ quăng kiếm xuống đất, chắp tay sau lưng chờ đợi.
Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách đến nơi, ngỡ ngàng nhìn lão già mặc trường bào thư sinh lam nhạt, đầu đội nón Khổng Minh, mặt sáng như trăng rằm, tay không vũ khí. Họ Tần cau mày hỏi Bất Trí Thư Sinh:
- Lão ta là ai vậy,
Cao lão cười nhạt:
- Ngọa Long Tú sĩ Lỗ Đăng Hân, đương kim quân sư của Sơn Hải

Bang. Trước đây lão từng là quân sư cho Chính Khí Bang, rồi đến Tứ Phạn Thiên Cung, Thần Quang Giáo. Tóm lại, Lỗ Đăng Hân chuyên nghề thầy dùi cho các tổ chức tà ma.
Lỗ Tú Sĩ ung dung nói:
- Lão phu tay không tấc sắt, nếu Tần thiếu hiệp chẳng sợ hậu thế chê cười thì cứ giết. Hân này chỉ giỏi văn tất không phải là địch thủ của Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách!
Lão khôn khéo mang cái danh anh hùng ra trói tay gã kiếm sĩ trẻ kia. Tuổi thanh niên mà tài cao thì thường kiêu ngạo, không chịu mang tiếng giết người dưới ngựa, tất sẽ mắc mưu.
Bất Trí Thư Sinh cũng lo ngay ngáy, sợ Nhật Phủ tha cho Tú Sĩ. Không ngờ, Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách lạnh lùng nói:
- Túc hạ tài cao học rộng, dám ví mình với Gia Cát Lượng, mà lại đem tài ba ấy phục vụ tà ma, gây hại cho công lực còn nhiều hơn một cao thủ. Tuy nhiên, tại hạ chẳng giết làm gì chỉ cắt lưỡi và chặt hai bàn tay mà thôi.
Ngọa Long Tú sĩ nghe đối phương tuyên án, cố gỡ gạc:
- Làm thế còn tàn nhẫn hơn là giết chết! Thiếu hiệp không sợ mang tiếng bất nhân sao?
Nhật Phủ dựng ngược đôi lông mày kép quái dị, mắt ngời ngời chính khí, chậm rãi nói:
- Ta thà mang tiếng tàn nhẫn chứ không thể lưu lại đại họa cho võ lâm.
Dứt lời, Nhật Phủ lướt đến kiếm quang lồng lộng, phong tỏa mọi đường tiến thoái của nạn nhân. Lỗ Tú Sĩ khiếp đảm, thét đến lạc giọng:
- Khoan đã! Lão phu có điều muốn nói!
Kiếm quang tắt lịm, Tần Nhật Phủ dừng tay và bảo kiếm đã tra vào vỏ. Trình độ kiếm thuật siêu phàm ấy đã khiến Lỗ Đăng Hân nảy ra chủ ý.
Lão vòng tay vái và nói với giọng thê lương:
- Lão phu lâu nay như ngựa ký trong nhà gã đánh xe, như bảo kiếm lẫn lộn với đồng nát, có tài mà chẳng đất dụng vỏ, nên lòng đau đáu không yên. Khi được Lã Tập Hiền mời ra khỏi liều tranh, lão phu vô cùng mừng rỡ vì tưởng đã gặp minh chúa, thỏa chí bình sinh. Nào ngờ họ Lã lại là tay đại gian hùng khiến lão phu sa chân vào ma đạo, không sao thoát ra được nữa. Chút tâm sự xin được giải bày để thiếu hiệp được rõ, khai ân mở cho lão phu một cơ hợi hồi đầu hướng thiện, mang sức tàn phù trì chính nghĩa. Lão phu xin đem thanh danh Tổ Sư là Thiên Cơ Chân Nhân ra bảo chứng.

Nhật Phủ nghe xong quay sang hỏi Bất Trí Thư Sinh:
- Ý Cao lão thế nào?
Cao Trường Toản vuốt râu trầm ngâm làm Lỗ Đăng Hân chột dạ. Thói thường, kẻ có tài thường đố kỵ nhau, võ lâm thương ví hai lão là Khổng Minh và Phượng Sồ, kình địch ngang sức. Nay chắc gì Bất Trí Thư Sinh chịu để Ngọa Long Tú sĩ về với phe bạch đạo mà làm lu mờ vị trí của mình?
Nhưng Cao Trường Toản lại là bậc quân tử hiếm có, lượng rộng nhì Đônh Hải. Ông nghiêm giọng đáp:
- Lỗ Tú Sĩ là bậc tài hoa quán thế, hơn hẳn lão phu. Nếu lão ta thực tâm hướng thiện thì đấy là phúc của võ lâm. Tần thiếu hiệp hãy vì đại cục giang hồ mà thu nạp Ngọa Long Tú sĩ.
Lỗ Đăng Hân cảm kích đến nghẹn ngào, vái Cao Trường Toản thật sâu:
- Lòng dạ của túc hạ sáng hơn nhật nguyệt, Hân tôi chỉ là con đom đóm mà thôi.
Lão lại vái Tần Nhật Phủ:
- Chim khôn lực cành mà đậu, lão phu nguyện suốt đời xả thân phù tá công tử, dẫu thác cũng không đổi dạ.
Tần Nhật Phủ chỉnh sắc:
- Tại hạ chẳng hề nuôi mộng trang bá đồ vương, tiên sinh cứ đem tài ra phục vụ võ lâm là đủ.
Lỗ Tú Sĩ vội đáp:
- Công tử dạy chí phải! Lão phu xin tuân mệnh!
Lúc này, Đài Loan Tứ Ngư Ông thấy nguy đã phá vây bỏ chạy, bọn Hồng Diện Tôn Giả kéo xuống, ngỡ ngàng khi thấy Ngọa Long Tú sĩ đang vui vẻ chuyện trò với Bất Trí Thư Sinh.
Nghe Cao lão kể lại nguồn cơn, mọi người mừng rỡ chào hỏi Lỗ Tú Sĩ rất chân thành. Hoàng Tôn Giả cười ha hả:
- Này Lỗ hiền điệt! Cái tội trợ trụ vi ác đáng ra phải đánh đòn đấy. Nể mặt sư phụ ngươi, lão phu chỉ phạt mười vò rượu mà thôi.
Bỗng lão quay sang nạt Tần Nhật Phủ:
- Tiểu tử hôi hám kia! Vì sao ngươi lại bỏ trốn, không tiếp tục đồng hành với lão phu nữa?
Họ Tần còn đang ngơ ngác thì cô ả Thế Lan xen vào:
- Bẩm tiền bối! Chuyết phu còn phải đi đón tiện nữ nên không thể tháp tùng tiền bối được.
Tôn Giả há hốc miệng nhìn nữ lang da rám nắng, tóc bới vụng về kia rồi lẩm bẩm:
- Ngươi là vợ của y đấy sao?

Gần cuối tháng năm, đoàn người về tới Tổng Đàn Cái Bang ở Lạc Dương. Cả Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách lẫn Ngọa Long Tú Sĩ đều được các chưởng môn đón tiếp rất trọng vọng. Một người là cao thủ kiệt xuất, còn người kia nổi tiếng đa mưu túc trí, bảo sao hội đồng võ lâm không mừng?
Họ chỉ thất vọng về việc không sao xác định được Tần Nhật Phủ có phải là Nhương Thư hay không?
Trưa hôm sau, Vô Ưu Cái triệu tập cuộc họp nội bộ, bàn bạc việc giáng ma. Ông rầu rĩ thông báo:
- Lão phu đã nhận được tin của Dạ Quân Từ, xác định rõ sự phản bội của Nghiên Tái Thuần. Gã tiểu quỷ ấy đã bái Âm Sơn Song Ma làm sư phụ, nhờ giỏi nghề nịnh nọt nên được Lương Dã Toàn yêu mến. Truyền thụ tâm pháp và ban cho ba hạt Thiên Niên Tuyết Sâm. Cộng với công phu Thái Bổ, công lực Tái Thuần tăng tiến rất nhanh, vượt ngoài lẽ thường tình.
Lão chợt dừng lời rồi nhìn vào mặt Tần Nhật Phủ, buông từng tiếng nặng nề.
- Hiện nay, Quách Tàn bôi đã bị giam vào mật lao, do không chịu quy phục Âm Sơn Giáo.
Nhưng Tần Nhật Phủ vẫn thản nhiên, chẳng hề biểu lộ chút cảm xúc nào, bởi không biết Dạ Quân Tử là ai?
Thúy Sơn buồn bã sa lệ:
- Tội nghiệp cho Quách đại ca.
Bất Trí Thư Sinh cố nén nhục nhã, cắn răng hỏi lại:
- Hầu đại ca! Còn kế Bạch Duật Tương Trì của tiểu đệ có kết quả gì không?
Vô Ưu Cái cười nhạt:
- Thư thách đấu giả danh Kỵ Ba Thần Quân đã gởi đến Cô Độc Bảo, song chính Nghiên Tái Thuần đã ngăn cản Âm Sơn Lão Tổ đi phó ước.
Cao lão uất ức than:
- Lão phu chỉ có cách chết để tạ tội với võ lâm mà thôi.
Ngọa Long Tú Sĩ ngồi kế bên, vỗ vai thư sinh rồi tủm tỉm nói:
- Cao hiền đệ yên tâm! Ta sẽ giúp cho kế ấy thành công mỹ mãn.
Rồi Lỗ Tú Sĩ vòng tay nói với cử tọa:
- Bẩm chư vị chưởng môn, việc lão phu hồi đầu hướng thiện vẫn còn là bí mật. Do vậy, khi lão phu xuất hiện với cương vị quân sư Sơn Hải Bang thì Lão Tổ sẽ tin ngay. Song theo thiển ý của lão phu, gởi thư khiêu chiến không bằng chọc cho Lương Dã Toàn tức điên lên, kéo quân tiến đánh Sơn Hải Bang.

Cả nhà ồ lên thán phục. Nhưng Tú Sĩ không nói tiếp mà cười bảo Bất Trí Thư Sinh:
- Lão phu xin đặt mình dưới sự bày binh bố trận của Cao hiền đệ. Đây là cử chỉ tốt đẹp, đền đáp lại tấm lòng quân tử của Bất Trí Thư Sinh. Lão không rộng lượng thì Lỗ Tú Sĩ đã bị Tần Nhật Phủ chặt tay cắt lưỡi rồi.
Cao Trường Toản cảm độngn hắng giọng bàn:
- Quả thực là sự hiện diện của Lỗ Tú Sĩ là một lợi thế cho chúng ta thi hành kế Di Họa Giang Đông. Lỗ lão ca sẽ thống lãnh một toán cao thủ, giả làm người của Sơn Hải Bang, bắt cóc cháu nội bảo bối của Âm Sơn Lão Tổ, tất sẽ khiến lão nổi điên khởi binh đánh Tế Nam để cứu về. Chúng ta biết mật đạo ra vào Cô Độc Bảo nên hành sự không thể thất bại được.
Mọi người đều khen hay nhưng Vô Ưu Cái lại xua tay:
- Kế ấy chưa đủ! Song tạm gác lại để lão phu hỏi chuyện hai vị khách quý cái đã.
Hầu Mộ Thiên tuy không nổi danh mưu mẹo song lại là kẻ đại trí tuệ, một tay chèo chống võ lâm. Cẩn trọng nhưng quyết sách rất đúng đắn. Chính Bất Trí Thư Sinh cũng phải khâm phục họ Hầu sát đát.
Hầu bang chủ nghiêm giọng hỏi Tần Nhật Phủ:
- Lão phu nghe Cao lão đệ rằng Tần thiếu hiệp muốn làm minh chủ võ lâm?
Họ Tần hờ hững đáp:
- Tại hạ đã đổi ý! Làm cũng tốt mà không làm cũng chẳng sao. Thực ra, tại hạ chẳng đủ tài thao lược để lo cho đại cục võ lâm.
Vô Ưu Cái cố nén kinh ngạc hỏi tiếp:
- Vậy thiếu hiệp có nguyện xả thân vì chính nghĩa hay không, dù chẳng được lợi lộc gì?
Tần Nhật Phủ gật đầu:
- Tại hạ sẵng sàng, song không tin lại có người giết được mình.
Khẩu khí cao ngạo ấy đã khiến toàn trường chán ghét. Nhưng họ Tần lại thản nhiên nói thêm:
- Tại hạ chạy nhanh lắm.
Ác cảm biến mất ngay, các chưởng môn mỉm cười thích thú, nhìn nhau gật gù.
Thông Thiên đạo trưởng vui vẻ hỏi:
- Tần thí chủ xuất thân từ cửa nào mà lại thuộc lòng câu Tiên Bảo Kỳ Thân như thế?
Nhật Phủ đáp gọn lỏn:
- Gia học!

Hồng Diện Tôn Giả cười khà khà thú nhận:
- Chư vị biết không, y đã từng thủ hòa với lão phu đấy!
Đúng lúc này, một gã khất cái bước vào, tất tả đi về phía Vô Ưu Cái như muốn báo một tin quan trọng.
Do không có tiệc tùng nên người dự họp ngồi thành hình móng ngựa, trước mặt có kỷ trà nhỏ. Vô Ưu Cái là Vô Ưu Cái nên ngồi ở vị trí đỉnh của móng ngựa, quay mặt ra cửa sảnh. Hai bên tả hữu của lão dành cho tân khách là chưởng môn hai phái Thiếu Lâm và Võ Đang.
Gã khất cái kia bước đến trước mặt Vô Ưu Cái, cách chừng nửa trượng vòng tay nói:
- Cung bẩm bang chủ! Có thư từ Sơn Đông gởi về.
Nói xong, gã thọc tay vào ngực áo để lấy, nhưng không phải là thư mà chính là một ống đồng dài độ gang tay. Trong chớp mắt, các chưởng môn nhận ra ngay vũ khí trấn sơn của Đường Gia Tứ Xuyên. Họ kinh hãi thét lên trong tuyệt vọng vì khoảng cách quá gần và bởi chẳng ai có tất sắt nào trong tay cả.
Trong khoảng khắc ngàn cân treo sợi tóc ấy, chợt vang lên những âm thanh là lạ, tựa trường tiễn xé không gian. Và tên gian tặc kia rú lên thảm khốc, buông rơi hỏa khí, ôm ngực ngã quỵ.
Hồng Diện Tôn Giả cao niên nhất, kiến văn rộng rãi, sửng sốt kêu lên:
- Lục Mạch Thần Chỉ!
Vô Ưu Cái thì quay sang vòng tay nói với Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách:
- Đa tạ thiếu hiệp đã cứu mạng lão phu.
Lúc này cử tọa mới biết kẻ xuất thủ là Tần Nhật Phủ, nhìn chàng bằng cặp mắt ngưỡng mộ.
Khánh Hỉ đại sư, phương trượng Thiếu Lâm chắp tay:
- A di đà phật! Lão nạp cũng là người chịu ơn Tần thí chủ! Phạm vi sát thương của Hỏa Châm Đồng rất rộng, cả lão nạp và Thông Thiên đại huynh đây cũng khó thoát chết.
Chưởng môn phái Võ Đang mỉm cười nói dùa:
- Tần thí chủ làm mất cơ hội thăng thiên của bần đạo rồi.
Tần Nhật Phủ gật gù:
- Vật kia lợi hại đến thế ư?
Bọn hóa tử canh gác Tổng Đàn nghe động chạy vào, nhìn thấy xác chết và hung khí, tái mặt quỳ xuống nhận tội.
Vô Ưu Cái đã kiểm tra dung mạo của tử thi, biết chắc đấy là một trong những thủ hạ thân tín của mình, liền thở dài:
- Tại sao Trương Hồng lại bội phản Cái Bang nhỉ?

Ông ra lệnh cho đám khất cái đem xác đi chôn và dọn dẹp máu me.
Chờ Hầu Mộ Thiên an tọa, Ngọa Long Tú Sĩ mới lên tiếng:
- Bẩm chư vị chưởng môn! Gã họ Trương kia đã trúng phải Nhiếp Hồn Công của Kỵ Ba Thần Quân, chẳng còn làm chủ được mình nữa. Tà thuật này lợi hại ở chỗ có thể biến bất cứ ai thành phản đồ. Xem ra Kỵ Ba Thần Quân đã khởi đầu cuộc chiến bằng cách ám sát các chưởng môn trong hội đồng võ lâm. Lão ta lại có ám khí tuyệt độc của Đường Môn, thật khó đối phó.
Ai nấy rùng mình khi nghĩ đến cảnh phải đề phòng cả những người thân nhất của mình.
Phổ Chứng thiền sư, chưởng môn phái Nga Mi, buồn rầu hỏi:
- Chẳng lẽ không có cách nào để sớm phát hiện ra những kẻ trúng tà pháp hay sao?
Lỗ Tú Sĩ cung kính đáp:
- Bẩm thiền sư, lão phu may mắn biết được bí mật của công phu này. Nhiếp Hồn Pháp xuất xứ từ Thiên Trúc, còn gọi là thuật thôi miên. Khi Kỵ Ba Thần Quân và các đệ tử chân truyền, bắt được ai liền ru họ ngủ rồi thi triển tà pháp, ra lệnh cho họ hành động. Nạn nhân được thả ra, không nhớ gì cả, thản nhiên trở về, nhưng đúng thời khắc là thi hành lệnh đã nhận. Lúc ấy, nếu chú tâm quan sát, chúng ta sẽ thấy mắt họ hơi dại đi, thường nhìn đăm đăm ít chớp. Còn như muốn phòng xa, chúng ta kiểm tra các đệ tử bằng cách bấm nhẹ vào mi tâm, nếu y nhăn mặt đau đớn thì đúng là kẻ trúng tà.
Mọi người mừng rỡ vì đã có cách đối phó, hết lời khen ngợi Tú Sĩ.
Vô Ưu Cái chẳng khen chê, nghiêm giọng hỏi:
- Lỗ lão đệ có biết lập trường của Kỵ Ba Thần Quân đối với Âm Sơn Lão Tổ hay không?
Lỗ Đăng Hân vội đáp:
- Bẩm Hầu bang chủ! Kỵ Ba Thần Quân là tay gian hùng cái thế, định liên thủ với Lương lão quỷ để khuynh đảo võ lâm, sau khi thành công mới tiêu diệt.
Vô Ưu Cái gật gù:
- Đúng vậy! Sáu ngày trước, hai lão đại ác ma ấy đã bí mật gặp nhau ở Tế Châu, thắp hương thề thốt, nguyện chia đôi thiên hạ.
Tin này như sét đánh ngang tai khiến mọi người rẩu rĩ. Bất Trí Thư Sinh thở dài:
- Bây giờ tiểu đệ đã hiểu vì sao kế Di Họa Giang Đông không dùng được. Chúng ta phải tiên hạ thủ vi cường, hội quân tấn công Cô Độc Bảo ngay mới được.
Vô Ưu Cái an ủi thư sinh:

- Thực ra kế ấy cũng không hoàn toàn vô dụng. Sự hiện diện của Ngọa Long Tú Sĩ và một toán cao thủ mặc áo Sơn Hải Bang sẽ khiến Lương Dã Toàn hoang mang, nếu chạy thoát cũng không dám đến Tế Nam hợp lực với Thần Quân.
Xế chiều, Vô Ưu Cái cho gọi riêng Bất Trí Thư Sinh và Ngọa Long Tú Sĩ đến thư phòng. Ông nghiêm giọng:
- Này Lỗ lão đệ! Ông là người đa mưu túc trí. Hãy thử giải dùm lão phu nan đề này.
Sau đó, Hầu Mộ Thiên kể rõ việc thất tung của Nhương Thư, cũng như mối nghi ngờ về Tần Nhật Phủ. Cao Trường Toản cũng tường trình thêm những thái độ kỳ lạ của Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách.
Cao lão kết luận:
- Tính cách của Tần Nhật Phủ rất phức tạp, thay đổi bất ngờ, cứ như một cục bột nhão được người thợ nắn sao ra vậy. Và dường như người thợ kia có ý biến Tần Nhật Phủ thành một bậc anh hùng toàn mỹ, thấy sai sót là bổ khuyết ngay. Phong thái hiện nay có thể được xem là hoàn thiện: trang nghiêm nhưng không kiêu ngạo, thân ái mà ít lời, khiến chúng ta không thể dọ hỏi được gì.
Lỗ Tú Sĩ vuốt râu tư lự:
- Xem ra người thợ bánh kia chính thị Ải Thần Quân, hoặc hậu duệ của lão là Thế Lan. Song chúng ta không biết rõ mục đích của đối phương về sự hóa thân của Nhương Thư thì thật khó xác định vì Tứ Mi Kiếm Khách không có dấu vết hóa trang. Chẳng lẽ trên đời lại có kẻ đủ tài đoạt quyền tạo hóa, cắt da đắp thịt, sửa đổi mặt người hay sao? Tuy nhiên, chúng ta vẫn không thể loại trừ trường hợp ấy, sau này sẽ tìm cách đánh thuốc mê Tần Nhật Phủ để khám nghiệm thật kỹ lại. Thứ hai, chúng ta phải cho người theo dõi Tần Thế Lan, ả chính là đầu mối của sự việc.
Vô Ưu Cái gật đầu:
- Lỗ lão đệ nói chí phải, chúng ta cứ thế mà làm.
Hầu bang chủ hỏi han nội tình Sơn Hải Bang, được Ngọa Long Tú Sĩ trình bày cặn kẽ, không giấu diếm. Nghe xong, ông rùng mình:
- Không ngờ thực lực và thủ đoạn của Kỵ Ba Thần Quân lại ghê gớm đến thế. Xem ra chúng ta phải thay đổi chiến lược mới xong. Phần Lỗ lão đệ phải tuyệt đối giữ kín hành tung, không để ai biết người đã hồi đầu. Có như thế chúng ta mới mong chiếm thượng phong.
Lỗ Tú Sĩ mỉm cười:
- Tiểu đệ đã nghĩ đến điều ấy nên cân thận cải trang ngay từ lúc rời đổi Long Bối. Hơn nữa, Đài Loan Tứ Ngư Ông cứ tưởng tiểu đệ đã chết rồi.

Trong binh pháp có câu: Tri kỷ tri bỉ, bách chiến bách thắng. Ngọa Long Tú Sĩ từng là quân sư Sơn Hải Bang, nắm rõ mọi bí mật về chiến lược, chiến thuật của Kỵ Ba Thần Quân. Nếu để Thần Quân biết ông ta đã về phe bạch đạo, tất lão sẽ thay đổi phương thức hành động.
Tối đến, Vô Ưu Cái thương lượng lần chót với hội đồng võ lâm, quyết định một kế sách tốt nhất, rồi mời cả nhà họp lại. Ông hỏi Tần Nhật Phủ:
- Với tuyệt học Lục Mạch Thần Chỉ, thiếu hiệp có tự tin thắng nổi một cao thủ trăm năm công lực như Âm Sơn Lão Tổ hoặc Kỵ Ba Thần Quân hay không? Nếu thiếu hiệp trả lời là có thì hội đồng võ lâm tổ chức đại hội bầu minh chủ. Lúc thượng đài, thiếu hiệp sẽ có cơ hội trừ hại cho thiên hạ.
Tần Nhật Phủ còn đang phân vân vì không rõ bản lãnh của hai người kia thế nào, thì Ải Thần Quân, tức cô vợ giả của chàng cắn câu ngay. Thứ nhất là do lòng tự tôn, cho rằng Lục Mạch Thần Chỉ và Huyền Không Kiếm Pháp đứng đầu vũ nội. Thứ hai, Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách mà lên làm minh chủ thì lão có chết cũng mãn nguyện. Khuyết tật bẩm sinh đã trở thành nỗi ám ảnh suốt đời, khiến Ải Thần Quân không sao đắc đạo được.
Do vậy, lão thì thầm khuyến khích hóa thân:
- Biểu ca chớ đắn đo làm gì. Chỉ pháp của họ Tần nhà ta vô địch thiên hạ. Dẫu đối phương có công lực cao hơn cũng không tránh nổi. Biểu ca mà từ chối thì còn gì khí phách của bậc anh hùng nữa.
Thấy Thế Lan là gái mà hào khí can vân như vậy, Tần Nhật Phủ chẳng chịu kém, quả quyết đáp:
- Tại hạ xin tận lực, dẫu bỏ mạng cũng cố trừ hại cho võ lâm.
Vô Ưu Cái mỉm cười bí ẩn:
- Không nhất thiết phải liều mạng, thiếu hiệp chỉ cần lấy được ít máu của hai lão ấy là xem như hoàn thành nhệm vụ.
Tuy không hiểu nhưng quen thói ít lời nên Tần Nhật Phủ chẳng hỏi thêm.
Bất Trí Thư Sinh lên tiếng:
- Thực ra đây chỉ là kế hoãn binh và ly gián hai phe Âm Sơn Giáo và Sơn Hải Bang. Ngôi minh chủ sẽ khiến hai lão đại ma đầu trở mặt với nhau, tạo điều kiện cho chúng ta tiêu diệt họ. Theo qui củ võ lâm, từ ngày phát thiếp đến khi cử hành ít nhất là ba tháng. Trong thời gian này, chúng ta sẽ âm thầm hành sự, xói mòn lực lượng tà ma.
Thông Thiên Chân Nhân rất mến Nhật Phủ, có lẽ vì ơn cứu mạng, liền hòa ái dặn dò:

- Này Tần thí chủ! Cái ác như cỏ dại nối nhau xuất hiện, cho nên bậc hiệp sĩ phải giữ mình để trường kỳ tịch tà cự bí. Mong thí chủ ngày đêm khổ luyện để nắm chắc phần thắng lợi.
Vô Ưu Cái tiếp lời Chân Nhân:
- Mờ sáng, hiền khang lệ và Ngọa Long Tú Sĩ sẽ chuyển sang ở một nơi khác để bảo toàn bí mật. Chỗ ấy kín đáo, rộng rãi, rất thích hợp cho việc luyện võ.
Tần Nhật Phủ vòng tay đáp:
- Tại hạ xin tuân theo sự sắp xếp của bang chủ.
Trời chưa rõ mặt người, ba vị khách quý đã đến cơ sở mật, tức dược đường của Tạ Thần Y. Thúy Sơn cũng đi theo, tiếp tục bầu bạn với ba cô gái tội nghiệp họ Điền.
Ải Thần Quân thấy ba cô con dâu mất trí mà lòng vô cùng bất nhẫn, quyết chữa trị cho họ. Nhưng bản tính tinh nghịch đã khiến ông nẩy ra một trò đùa quái ác.
Sau khi điều tra rõ địa hình, địa vật, Ải Thần Quân tiến hành kế hoạch táo bạo và kỳ khôi của mình.
Nửa đêm mùng bốn tháng sáu, Tần Nhật Phủ đột nhiên trỗi dậy, lướt đi êm ái như bóng oan hồn, tìm đến phòng Điền Mã Lan.
Ba bệnh nhân này chiếm ba phòng nhỏ liền nhau, phòng thứ tư cùng dãy thuộc về Thúy Sơn. Hàng đêm, khi nghe tiếng ai la hét, hoặc khóc lóc tức tưởi là Thúy Sơn chạy sang vỗ về, an ủi rằng Tần Nhương Thư đi xa chưa kịp về đến.
Do vậy, cửa phòng của các bệnh nhân chỉ khép hờ chứ không cài then bên trong. Tần Nhật Phủ vào phòng dễ dàng, lên giường ôm lấy Mã Lan và thì thầm:
- Lan muội! Ta đây!
Giọng nói trầm ấm quen thuộc kia đã khiến cô gái điên vui mừng khôn xiết, muốn khóc lóc, muốn nói những lời yêu thương mà không hiểu sao lại bất lực? Nàng chỉ còn cách nồng nhiệt đáp ứng những cử chỉ vuốt ve đầy khao khát của trượng phu. Nhương Thư như người chồng xa vợ lâu ngày, không kềm hãm nổi lửa tình, say đắm gầy cuộc ái ân.
Thân hình nẩy nở của Mã Lan giờ đây gầy hơn trước nhưng tình yêu trong nàng chẳng hề suy giảm. Nàng liên tiếp rùng mình dâng hiến, nước mắt nhạt nhòa thay cho những âm thanh hoan lạc. Hết hiệp, Nhương Thư bất ngờ điểm huyệt ngủ ái thê, mặc lại y phục cho nàng rồi trở về phòng mình.
Sáng ra, Mã Lan chỉ lơ mơ nhớ lại cuộc mây mưa, vừa khóc vừa cười kể cho hai em nghe, Thúy Sơn tủm tỉm bảo:

- Lan muội nằm mơ đấy.
Những ngày sau đó, Nhương Thư bị phép Di Hồn điều khiển, thỉnh thoảng viếng thăm các nàng, ân ái rồi lại đi. Người khổ sở nhất là Ải Thần Quân, lão luôn phải đi trước dọn đường, dùng Lục Mạch Thần Chỉ điểm huyệt bất cứ ai cản trở, kể cả Thúy Sơn.
Ải Thần Quân không hề ăn được kỳ trân nhưng kiên nhẫn rèn luyện từ nhỏ, chẳng hề gián đoạn, nên hiện sở hữu đến tám mươi năm tu vi. Ông học pho Thần chỉ hai mươi nam nên thủ pháp cực kỳ chính xác, khéo léo khiến nạn nhân thiếp đi vừa đủ thời gian, lúc tỉnh lại chỉ ngỡ mình ngủ gật.
Mặt khác, Ải Thần Quân âm thầm trút dồn công lực cho chàng, sau một tháng, Nhương Thư đã có thêm mười năm chân khí. Đây là giới hạn tối đa của sự san sẻ công lực, vượt qua sẽ rất nguy hiểm.
Một chiều đầu tháng bẩy, aq bỗng nghe văng vẳng có tiếng Tạ Thần Y ngâm nga:
Nhật mộ hương quan hà xứ thị?
Yên ba giang thượng sử nhân sầu!
Hai câu cuối trong bài thơ Hoàng Hạc Lâu đã khiến Ải Thần Quân chạnh lòng nhớ cố hương, quyết định về Sơn Tây tảo mộ song thân. Song, không đẻ tâm huyết của mình bị uổng phí, Ải Thần Quân tìm cách rút lui an toàn.
Cơ hội của ông chính là những cuộc đàm đạo của Thúy Sơn và Tần Nhật Phủ. Nàng ta được lệnh dò xét họ Tần nên thường xuyên tiếp xúc hỏi han.
Trưa ngày thất tịch, mùng bẩy tháng bẩy, Tạ gia trang bày tiểu yến, có mời cả Hồng Diện Tôn Giả, Vô Ưu Cái và Bất Trí Thư Sinh. Tình cờ Thúy Sơn lại ngồi mé hữu Nhương Thư, còn Ải Thần Quân mé tả. Sau tiệc rượu là thời điểm uống trà, Ải Thần Quân giả vờ đứng lên đi vệ sinh, lúc trở ra đứng phía sau thi triển Di Hồn Đại Pháp làm cho Nhương Thư và Thúy Sơn đồng thời quay mặt, ngã đầu về phía sau như muốn nói nhỏ điều gì đó. Kết quả là môi chàng chạm gò má nàng, cứ như tặng một nụ hôn vậy.
Cả nhà sửng sốt đến ngây người, còn Ải Thần Quân, tức Thế Lan chửi bới, khóc lóc thảm thiết, tuyên bố từ hôn, không nhận một kẻ lăng nhăng như Tần Nhật Phủ làm chồng nữa. Họ Tần hoang mang, lòng vô cùng hổ thẹn, để mặc Thế Lan cuốn gói về quê.
Phần Thúy Sơn cũng bối rối chẳng kém, run rẩy thề thốt rằng mình chẳng hề có tình ý gì với Tần Nhật Phủ, việc lúc nãy chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên mà thôi. Nàng định nói với Nhật Phủ điều gì đó, không ngờ gã cũng vậy.

Tần Nhật Phủ cũng ấp úng giải thích đúng như thế, nhưng giá mà có ai hỏi họ định nói điều gì thì quả thực là hai người không biết.
Hiểu rõ nhân cách, tính tình của Thúy Sơn, chẳng ai trách mắng nàng. Hơn nữa, giả như song phương phải lòng nhau thì thiếu gì chỗ để âu yếm, sao lại phải hành động sơ xuất ngay chỗ này?
Hồng Diện Tôn Giả xua tay:
- Sơn nhi dừng khóc nữa, hãy bỏ qua chuyện vớ vẩn ấy đi.
Vô Ưu Cái ái ngại hỏi Nhật Phủ:
- Sao thiếu hiệp không cố giữ Tần phu nhân lại?
Nhật Phủ thở dài:
- Hôn nhân không có tình yêu, trước sau gì cũng tan vỡ, níu kéo làm gì nữa? Nếu Thế Lan thực lòng yêu thương tại hạ tất phải hiểu và tin tưởng, đâu chửi mắng rồi bỏ đi?
Tào Ưng khoái chí vỗ đùi:
- Tần lão đệ nói hay lắm! Tài mạo như ngươi lo gì không lấy được vài cô vợ đẹp?

Tần Nhương Thư

Hồi 14
Vong Linh Quy Đáo Âm Sơn Địa
Mộc Xá Xuân Tình Thức Mộng Nhân

Hôm sau, bọn Vô Ưu Cái lại được gọi gấp sang Tạ gia trang. Triều Châu Thần Y tiếp họ với sắc diện vô cùng kỳ quái. Ông chậm rãi nói:
- Lão phu xin báo cho chư vị hai việc rất quan trọng. Thứ nhất là ba cô gái họ Điền đã hoàn toàn khỏi bệnh!
Vô Ưu Cái mừng rỡ:
- Tạ ơn hoàng thiên! Có thế lão phu mới không hổ thẹn với Tần hiền đệ! À! Còn tin thứ hai?
Tạ Thần Y nhăn mặt thở dài:
- Sáng nay, khi thăm mạch, lão phu phát hiện họ đều đã cấn thai!
Đất trời đảo lộn, vũ trụ quay cuồng, cả nhà kinh hãi ồ lên, mặt tái xanh như tàu lá.
Hồng Diện Tôn Giả ngơ ngác:
- Trời đất! Chẳng lẽ là Tần Nhật Phủ?
Ngọa Long Tú Sĩ nghiêm giọng:
- Thế ba vị tiểu thư kia giải thích thế nào? Họ có nhớ được gì không?

Tạ Thần Y rầu rĩ đáp:
- Họ vui vẻ khẳng định rằng trong tháng vừa qua, Nhương Thư thường ghé về thăm họ, phu thê mặn nồng, tất phải có kết quả! Lão phu cố nói cho họ hiểu Nhương Thư đã chết sau khi giết Độc Biển Thước ở Tứ Phạn Thiên Cung, thì họ khóc và cho rằng chồng hiện hồn về!
Thúy Sơn cũng áy náy xác nhận:
- Quả đúng vậy, ngay từ đầu tháng sáu, ba người ấy đã luôn miệng kể về những giấc mơ tương hội với Nhương Thư.
Vô Ưu Cái trợn mắt cười nhạt:
- Lão phu không tin có ma! Cho gọi Tần Nhật Phủ lên đây! Chỉ mình gã ta mới đủ bản lãnh qua mắt Thúy Sơn và lực lượng tuần tra nghiêm ngặt ở chốn này!
Tào Ưng hăm hở:
- Để tại hạ đi cho!
Lát sau, Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách lên đến, gương mặt anh tuấn và đoan chính kia chẳng một nét lo âu.
Vô Ưu Cái bỗng ngần ngại, lựa lời mà nói cho khéo. Ông kể sơ sự việc rồi hỏi:
- Tần thiếu hiệp! Lão phu rất tôn trọng nhân phẩm của thiếu hiệp. Song nơi đây, chẳng phải ai cũng đủ bản lãnh để vào! Do vậy, lão phu mong thiếu hiệp cứ nói thật lòng, lão phu sẽ đứng ra tác thành cho thiếu hiệp và ba đứa em dâu góa bụa!
Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách lộ vẻ buồn rầu, nghiêm nghị đáp:
- Tại hạ từ lâu đã nghe truyền tụng về nhân cách và công trạng của Nhương Thư, lòng rất tôn kính, quyết noi theo gương ấy, lẽ nào lại dám mạo phạm đến thê thiếp của chàng ta? Hơn nữa, Tần mỗ là người hờ hững với sắc dục, cả Thế Lan là vị hôn thê mà vẫn chưa chạm đến!
Tào Ưng nói thẳng:
- Ngươi có dám thề không?
Họ Tần gật đầu:
- Phủ tôi mà có mạo phạm đến ba vị tiểu thư họ Điền thì xin chết thảm dưới lưỡi búa của lôi thần!
Bọn Hồng Diện Tôn Giả đều là tay cáo già lão luyện, cơ trí tinh minh, nhận ra vẻ thành thực tuyệt đối của Nhương Thư, liền nhìn nhau thở dài. Vô Ưu Cái bèn tạ lỗi với họ Tần, chàng mỉm cười lắc đầu rồi bỏ đi.
Ở đây, mấy lão hồ ly vò đầu bứt tóc, cố phân tích xem ai là hung thủ. Họ cho mời ba nạn nhân lên hỏi han. Uyển Xuân buồn bã đáp:

- Hầu đại ca không tin bọn tiểu muội sao? Phu thê đầu ấp tay gối đâu thể lầm được? Từ hơi hướng cho đến cử chỉ đều đúng Tần tướng công, nếu không bọn tiểu muội đã kháng cự rồi!
Bạch Cúc thì phản ứng mạnh, dựng ngược đôi mày liễu:
- Hầu đại ca định gán tiếng bất trinh cho bọn tiểu muội hay sao? Đại ca không tin ma quỷ nhưng người khác thì có!
Hồng Diện Tôn Giả tức quá hỏi lại:
- Thế tại sao hồn Nhương Thư không về ân ái với Thúy Sơn?
Bạch Cúc nghe có lý nhưng vẫn đanh đá đáp:
- Có lẽ tướng công yêu bọn ta nhiều hơn!
Vô Ưu Cái hiểu rằng chẳng thà để họ nuôi ảo tưởng còn hơn đau khổ vì sự thực nên cười xòa:
- Thôi thôi! Cả ba đều khẳng định như vậy thì chắc không thể sai!
Lão phu rất mừng vì Nhương Thư đã có người nối dõi!
Ba thai phụ ngoa nguẩy bỏ đi. Ở đây, Vô Ưu Cái than trời:
- Lão phu đến phát điên mất!
Bỗng Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách lên đến, vai khoác bọc hành lý. Gã nghiêm nghị nói:
- Từ nay đến đại hội võ lâm còn hơn hai tháng, tại hạ ở lại đây không tiện, xin được cáo từ. Đúng ngày rằm tháng chín, tại hạ sẽ có mặt để thượng đài.
Giữ mãi cũng không được, Vô Ưu Cái đành để Tần Nhật Phủ ra đi, sau khi dặn chàng đúng hẹn.
Họ Tần vừa rời sảnh, Bất Trí Thư Sinh bàn ngay:
- Tần Nhật Phủ bản lãnh siêu phàm nhưng kém phần kinh nghiệm, chúng ta phải cho người theo hỗ trợ mới được! Gã mà sa chân vào ma đạo là đại họa cho võ lâm!
Ngọa Long Tú Sĩ tán thành:
- Cao hiền đệ nói chí phải! Theo ý lão phu, ta nên điều Dương Châu Thần Thâu Bạch Túc Nhiên bám theo Tần Nhật Phủ! Chỉ họ Bạch mới làm được việc này!
Dương Châu Thần Thâu vừa đến Lạc Dương được mấy ngày trước. Họ Bạch được hội đồng võ lâm triệu tập để lãnh nhiệm vụ tiềm nhập Sơn Hải Bang, nhưng sự hồi đầu của Ngọa Long Tú Sĩ đã khiến công tác ấy không cần thiết nữa.
Ngày xưa, thuyền và ngựa là phương tiện giao thông duy nhất, kỹ thuật làm cầu qua sông lớn chưa có, nên hành trình gặp nhiều trắc trở, khó xác định thời gian. Bởi thế, Tần Nhật Phủ định về Sơn Tây mà không dám, sợ trễ kỳ đại hội.
Thực ra, tâm trạng họ Tần không hề bình yên như nét mặt. Chàng ta

nhận ra rằng ký ức mình có những khoảng trống mơ hồ, mờ mịt tựa chiều sương. Đó là tuổi thơ, thời gian học võ, dung mạo người thân và phong cảnh quê nhà.
Trước đây chàng luôn bị Ải Thần Quân ở bên cạnh khống chế, chỉ chuyên tâm rèn luyện võ nghệ để chuẩn bị cho đại hội, không suy nghĩ nhiều. Song từ lúc rời Tạ gia trang, một mình một ngựa dong ruổi, chàng có thời gian để tự vấn.
Tần Nhật Phủ không có định hướng, vô tình đi về hướng Đông, đến chiều dừng chân nơi tiểu trấn. Đêm ấy tĩnh tọa, hành công xong, chàng tiếp tục đào bới trí nhớ, và tìm thấy một hình ảnh lạ lùng. Đấy là ba vòi nước suối phun rất mạnh, gần đó có bia đá khắc ba chữ Báo Đột Tuyền. Dường như chàng đã đến nơi ấy cùng ba nữ nhân nữa, song không rõ dung mạo.
Nhật Phủ ngơ ngẩn vì chưa bao giờ du ngoạn Tế Nam cả. Chàng nhắm mắt mường tượng, rùng mình nhớ đến ba người vợ góa của Nhương Thư. Điền gia trang quả đúng là ở rất gần suối Báo Đột. Phải chăng Tế Nam có vị trí rất quan trọng trong quá khứ của chàng?
Đêm ấy, Nhật Phủ, tức Nhương Thư ngủ không yên giấc, đầu óc quay cuồng với những nghi vấn. Chàng mơ màng nhìn thấy những hình ảnh lạnh lùng. Gương mặt từ bi, nhân hậu của một nhà sư rất già, một thi thể phụ nhân lõa lồ đẫm máu, một hố sâu hun hút, đen ngòm.
Những mảnh vụn của dĩ vãng này tuy nhỏ bé nhưng lại là kết quả của Nhiên Đăng Tâm Pháp. Chính Ải Thần Quân cũng không ngờ rằng pho nội công Phật môn kia có thể hóa giải tà pháp Di Hồn. Lão dạy chàng võ nghệ nhưng không thể thay đổi đường lối vận khí nhiều năm quen thuộc. Song việc gì cũng phải có thời gian nên hiện tại Nhương Thư chưa thể quét sạch ngay được màn u minh trong tâm thức.
Sáng ra, Nhương Thư soi bộ mặt phờ phạc vào chiếc gương đồng, lòng đầy nghi hoặc và cảm thấy xa lạ, nhất là đôi lông mày kép quái dị kia.
Ải Thần Quân đã dùng một thứ thuốc thần kỳ vẽ lên, kích thích chân lông nơi ấy phát triển, sau nửa năm trở thành chân mày. Tất nhiên, những sợi lông mày ấy mảnh hơn, nhạt màu hơn hàng dưới, và không mọc lại khi bị cạo, nếu không bôi thêm thuốc.
Chẳng phải lão lột của mình mà khâu cho Nhương Thư vì cơ thể con người sẽ đào thải những vật xa lạ.
Chúng ta hãy tạm quên Nhương Thư, quay lại Tạ gia trang ở Lạc Dương.

Tuy tin lời Tần Nhật Phủ song Vô Ưu Cái chẳng cam tâm bỏ qua việc tìm kiếm kẻ đã làm cho ba cô em dâu góa bụa của mình phưỡn bụng.
Ông âm thầm triệu tập toàn bộ toán cao thủ bảo vệ Tạ gia trang về tổng đàn để tra hỏi, tránh không để ba ả họ Điền biết được.
Bọn đệ tử Cái Bang tuyệt đối trung thành nên thực thà kể lại rằng trong tháng qua mình đã nhiều lần ngủ gục. Thúy Sơn cũng thú nhật rằng ngủ rất ngon.
Ngọa Long Tú Sĩ cho vẽ lại ví trí canh gác của từng người, phát hiện những kẻ ấy nối thành một đường, đi từ khu phòng của Tần Nhật Phủ đến khuê phòng của bọn Mã Lan.
Hồng Diện Tôn Giả phẫn nộ gầm lên:
- Khốn nạn thực! Chúng ta bị tiểu tử họ Tần lừa rồi! Hèn gì gã vội vã rời Lạc Dương ngay!
Chứng cứ đã rành, song Vô Ưu Cái vẫn thận trọng phân tích:
- Cứ cho rằng Tần Nhật Phủ là thủ phạm, thì gã phải giỏi thuật Nhiếp Hồn mới có thể khiến ba nàng kia tưởng mình là Nhương Thư! Vậy vì sao gã lại cứu họ thoát khỏi tà pháp của Kỵ Ba Thần Quân? Tạ Thần Y đã khẳng định rằng thuật châm cứu và thuốc thang chỉ thành công hoàn toàn sau ít nhất hai năm điều trị! Và lão phu không tin một tên dâm tặc xảo quyệt đến mức ấy lại chịu bỏ qua một giai nhân như Bạch hiền muội! Gã thừa sức khiến Thúy Sơn không nhớ được gì cả!
Lập luận vững chắc, hữu lý này khiến các lão hồ ly phải phân vân.
Bất Trí Thư Sinh buột miệng than:
- Lại trời cho Tần Nhật Phủ chính là Nhương Thư! Nếu không chúng ta mặt mũi nào gặp y ở chốn suối vàng nữa!
Cao lão luôn khẳng định Nhương Thư vẫn còn sống mà giờ đây nói thế chứng tỏ lòng tin đã lung lay. Thúy Sơn bật khóc ôm mặt bỏ chạy về phòng.
Chiều hôm ấy, nàng đang ngồi gặm nhấm nối thống khổ ở vườn hoa sau tổng đà, thì Ngọa Long Tú Sĩ đi đến. Ông nghiêm giọng:
- Chỉ mình phu nhân là có thể khám phá ra chân tướng Tần Nhật Phủ! Còn bằng cách nào thì phu nhân tự hiểu! Hãy đi đi! Nếu Nhật Phủ không phải là Nhương Thư thì cứ giết gã!
Thúy Sơn thông minh tuyệt thế, biết Tú Sĩ chẳng đẩy mình vào chỗ chết, mừng rỡ nói:
- Phải chăng tiên sinh đã nắm được tám phần hy vọng?
Lỗ Đăng Hân mỉm cười gật đầu:
- Đúng vậy! Song hai phần bất trắc kia đáng giá cả cuộc đời phu nhân đấy!

Thúy Sơn kiên quyết đáp:
- Nếu Nhương Thư không còn thì tiểu muội cũng chẳng muốn sống làm gì nữa!
Nửa đêm, nàng khăn gói ra đi, để lại một bức thư cho sư phụ và Vô Ưu Cái.
Bọn hán tử báo cho Thúy Sơn biết hướng đi của Tần Nhật Phủ, nàng liền phi nước đại đuổi theo, bốn ngày sau bắt kịp mục tiêu ở Trịnh Châu.
Nàng vào thành lúc rạng sáng, mừng rỡ vì gặp Dương Châu Thần Thâu Bạch Túc Nhiên. Họ Bạch đi trước nàng một ngày, luôn bám theo đuôi Tần Nhật Phủ.
Gã đang ngồi gật gù ở một mái hiên bên đường, chạy ra chặn Thúy Sơn lại:
- Phu nhân đến đây làm gì? Họ Tần đang trọ trong tòa lữ điếm bên kia đường đấy!
Thúy Sơn liền kể sơ kết quả điều tra dâm tặc ở Tạ gia trang, rồi nghiêm nghị nói:
- Ngọa Long Tú Sĩ đã nghi ngờ Tần Nhật Phủ là Nhương Thư, khuyên ta hy sinh tiết hạnh để kiểm chứng. Túc hạ hãy chịu khó bám theo ta, khi cần thiết sẽ dùng ám khí tiêu diệt gã!
Dương Châu Thần Thâu tuy không phải đệ tử Đường Môn nhưng lại có tài phóng độc tiễn rất thần diệu. Gã nhăn mặt bàn:
- Hà tất phu nhân phải đặt cả cuộc đời mình vào canh bạc này! Muốn kiểm tra hư thực thì cứ kiên nhẫn theo dõi. Hơn nữa, trừ dáng vóc và giọng nói ra, Nhật Phủ nào có điểm gì giống với công tử đâu?
Thúy Sơn chột dạ phân vân, không dám tiếp cận Tần Nhật Phủ. Đồng ý cùng Bạch Túc Nhiên âm thầm điều tra.
Mãi đến giữa giờ Thìn, Tần Nhật Phủ mới rời lữ điếm, gương mặt phờ phạc vì mất ngủ, ánh mắt buồn rầu khó tả.
Đúng là đêm qua chàng giật mình trở giấc lúc cuối canh tư vì một giấc mơ quái dị. Nhật Phủ nằm mộng thấy mình đang ở Tạ gia trang, ân ái với người vợ mất trí của Nhương Thư là Mã Lan. Cảnh mây mưa ấy hiện ra rất rõ ràng, có đầy đủ hơi ấm và mùi thơm từ thân thể nuột nà của người góa phụ. Nhật Phủ thoát dương, kinh hãi ngồi bật dậy, và không sao ngủ lại được. Cảm giác chân thật kia khiến chàng nghi ngờ rằng có thể chính mình là tên dâm tặc điên loạn. Chỉ có kẻ điên mới không nhớ được quá khứ, và tất nhiên sẽ không làm chủ được hành vi.
Nỗi tuyệt vọng cứ lớn dần, Nhật Phủ tự phỉ nhổ mình và không còn muốn sống nữa. Nhưng để tạ lỗi với Tần Nhương Thư, chàng sẽ liều

chết giết cho được Kỵ Ba Thần Quân.
Đã nuôi chủ ý như vậy nên Nhật Phủ phi nước đại về hướng Đông, chiều hôm sau rẽ trái và đến Khai Phong vào quá trưa ngày mười ba. Đôi lông mày kép là chiêu bài lừng lẫy của Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách nên đám đệ tử Âm Sơn Giáo mau chóng phi báo về tổng đàn ở Cô Độc Bảo.
Dùng bữa xong, Tần Nhật Phủ đi tìm Âm Sơn Lão Tổ. Giới võ lâm Khai Phong không thiếu óc hiếu kỳ đã rầm rộ bám theo, tổng số không dưới bốn mươi.
Cô Độc Bảo nằm ở phía Đông thành Khai Phong, giờ đã chính thức thuộc về Âm Sơn Giáo. Vô Ưu Cái đã đem cơ ngơi này hiến cho Âm Sơn Lão Tổ để chuộc Dạ Quân Tử Quách Tàn Bôi. Họ Quách được tha lập tức trở về Tứ Xuyên thăm mẹ già. Còn người chủ cũ của Cô Độc Bảo là Trung Nguyên Cao Sĩ thì đã âm thầm xuất gia từ hai năm trước, trở thành đệ tử phái Thiếu Lâm, việc này rất ít người biết.
Nhờ việc tổ chức đại hội võ lâm mà liên minh giữa Âm Sơn Giáo và Sơn Hải Bang tan rã. Âm Sơn Lão Tổ án binh bất động, để mặc lực lượng Bạch đạo đánh nhau với Kỵ Ba Thần Quân.
Nhờ tin tức của Ngọa Long Tú Sĩ mà phe chính phái đã xuất quân từ Cưu Sơn, phá hủy nhiều cơ sở mật của Sơn Hải Bang ở Huy Châu, Bắc Giang Tô khiến chúng không thể bành trướng ra ngoài phủ Sơn Đông.
Đệ tử các phái đều cải trang, chiến đấu dưới danh nghĩa Cưu Bang, khiến oai danh Hoàng Nghi Tuyệt và Từ Thanh Huệ nổi như cồn.
Sau khi điểm sơ cục diện võ lâm, chúng ta quay lại với Tần Nhật Phủ. Chàng ta dừng cương trước Cô Độc Bảo, lạnh lùng nói với mấy gã gác cổng:
- Các ngươi vào báo với Âm Sơn Lão Tổ rằng có Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách đến so tài cao thấp!
Âm Sơn Lão Tổ Lương Dã Toàn đang uống trà với Nghiên Tái Thuần, nghe báo tin liền cau mày hỏi:
- Thuần nhi! Sao gã họ Tần đến khiêu chiến với ta?
Nghiên Tái Thuần lúc lắc cái đầu to tướng:
- Lạ thực! Giả như bọn Vô Ưu Cái chiêu mộ được Tần Nhật Phủ thì cũng để dành cho đại hội võ lâm chứ sao lại đưa gã vào chỗ chết thế này? Thực là khó hiểu! Thôi được, sư phụ cứ ra đấu với họ Tần, và đặt điều kiện bắt y phải qui phục nếu thua!
Lương Dã Toàn mừng rỡ:
- Hay lắm! Nếu thu phục được Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách thì thực lực Âm Sơn Giáo sẽ mạnh lên hẳn! Nghe đồn rằng Nhật Phủ đã từng

cầm hòa với Hồng Diện Tôn Giả ở Bắc Kinh!
Nghiên Tái Thuần cười xảo quyệt:
- Sư phụ hãy ăn mặc thật chỉnh tề, kéo dài thời gian. Tần Nhật Phủ còn trẻ, chờ đợi lâu tất sẽ bồn chồn, tâm loạn động, kiếm pháp lộ nhiều sơ hở!
Âm Sơn Lão Tổ hài lòng khen:
- Ngươi đúng là quân sư tốt của lão phu!
Song Nghiên Tái Thuần lại không ngờ sự xảo quyệt của mình đã gây tai họa. Số là Thúy Sơn và Dương Châu Thần Thâu cũng có mặt trong đám hào khách hiếu kỳ. Lúc đầu, họ không biết mục đích của Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách, lòng rất nghi hoặc. Khi nghe chàng lên tiếng khiêu chiến với Âm Sơn Lão Tổ thì Thúy Sơn mới tá hỏa tam tinh. Nàng bối rối hỏi Dương Châu Thần Thâu:
- Bạch túc hạ, làm sao bây giờ? Sao họ Tần lại đến đây liều mạng với Lương lão quỷ, đi ngược với kế hoạch của hội đồng võ lâm? Quân số Âm Sơn Giáo đông như kiến, Nhật Phủ chẳng thể nào thoát thân được!
Bạch Túc Nhiên gãi tai, nhăn mặt:
- Ta cũng không hiểu nổi! Nhưng trước mắt phải tìm cách giải vây cái đã!
Họ Bạch có dung mạo đoan chính, dễ mến, khiến cả thiên hạ phải lầm to. Thực ra, Bạch Túc Nhiên cực kỳ xảo trá, quỷ quyệt, thủ đoạn lại tàn nhẫn phi thường. Có điều, gã chỉ lấy trộm của bọn trọc phú, cường hào, ác bá mà thôi, cho nên được cả hai phe chính tà tôn trọng.
Dương Châu Thần Thâu nghĩ ngợi một lúc, tủm tỉm hỏi Thúy Sơn:
- Phu nhân có mang theo vàng đấy không?
Nàng góa bụa sầu muộn gật đầu:
- Độ bốn vạn lượng! Túc hạ cần bao nhiêu?
- Sao phu nhân lại mang theo cả một gia tài như thế? Tại hạ chỉ cần năm trăm lượng là đủ!
Thúy Sơn không trả lời, lặng lẽ móc ngân phiếu trao cho Dương Châu Thần Thâu ngàn lượng. Mắt nàng hơi ươn ướt vì thương nhớ trượng phu, số của cải này do Nhương Thư lấy được của Trác Thiên Lộc. Nàng thầm ghen với sự giàu sang của ba cô gái họ Điền nên đã giữ lấy để sau này có của hồi môn mà về làm dâu họ Tần.
Thúy Sơn buồn bã nói:
- Bạch túc hạ cứ cầm cả ngàn lượng, nếu thiếu tiểu muội sẽ đưa thêm!
Bạch Túc Nhiên nheo mắt đáp:

- Tần Nhật Phủ được xem như người nhà của quan Tả Đô Ngự Sử cầm đầu Đông Xưởng. Việc này đã được truyền tụng khắp quan trường, vì vậy, chỉ cần vài trăm lượng cũng đủ khiến tổng binh thành Khai Phong phải kéo quân đến giải vây cho họ Tần. Phu nhân hãy yên tâm chờ tin của tại hạ!
Nói xong, gã quay ngựa phóng như bay trở lại thành Khai Phong, cách Cô Độc Bảo chừng chục dặm.
Thúy Sơn yên lòng quay sang ngắm Tần Nhật Phủ. Nàng đã cải nam trang, mang râu rậm, đội nón vành rộng nên chẳng sợ ai nhận ra. Bạch Túc Nhiên là đạo chích, trong hành lý lúc nào cũng sẵn đạo cụ dịch dung.
Lúc này đã là đầu giờ Thân, vầng dương ngã về tây nhưng vẫn còn chói lọi, nhuộm hồng bộ võ phục trắng và gương mặt rám nắng của Tần Nhật Phủ.
Chủ nhà lần khân mãi chẳng chịu ra, khách quan chiến đều nóng ruột mà họ Tần vẫn bình thản đứng im như pho tượng, mắt hướng về ngọn núi mờ xa, phía sau lưng Cô Độc Bảo.
Lòng Thúy Sơn lại rộn rã niềm hy vọng vì phong thái trầm tĩnh, định lực thâm hậu kia nào có khác Nhương Thư.
Hơn khắc sau, Âm Sơn Lão Tổ và bọn đầu lĩnh Âm Sơn Giáo mới khệnh khạng xuất hiện.
Lương Dã Toàn vốn là người cao to lực lưỡng, tuy mặc đạo bào nho nhã màu nguyệt bạch, đầu đội mũ đạo sĩ, mà vẫn oai phong lẫm liệt như võ tướng. Nhờ Thiên Niên Tuyết Sâm mà râu tóc lão đen nhánh, mặt hồng hào, trông trẻ như mới năm mươi. Giờ đã là giáo chủ một giáo phái, Lương Dã Toàn mạ vàng cây côn thép cho xứng với thân phận cao cả.
Thúy Sơn giận run khi nhận ra kẻ mặc trường bào gấm đen sang trọng, đi sau lưng Âm Sơn Lão Tổ, chính là gã phản bội Nghiên Tái Thuần. Họ Nghiên cũng cầm đoản côn, nhưng đường kính nhỏ hơn côn của Lương Dã Toàn, và mạ bạc sáng loáng.
Nghiên Tái Thuần nghiêng chiếc đầu to, hấp háy đôi mắt liếng, ngắm nghía Tần Nhật Phủ rồi nói nhỏ vài câu với Lương Dã Toàn.
Lương Dã Toàn cười ha hả, vòng tay nói với khách:
- Từ lâu, lão phu vẫn thường ngưỡng mộ thanh danh của bậc anh tài trẻ tuổi đất Hà Bắc, không ngờ hôm nay lại được Tần công tử ghé thăm, quả là vinh hạnh! Lão phu vốn "ái tài như mạng", sẵn sàng mời công tử hạ cố nhận chiếc ghế phó giáo chủ Âm Sơn Giáo! Nếu công tử không chê, xin mời vào sảnh bàn bạc!
Miếng mồi vinh hoa phú quý này không thể mua chuộc được bậc anh

hùng. Nhật Phủ hờ hững lắc đầu:
- Tại hạ vốn nhạt mùi danh lợi, chỉ xem trọng võ học, nên đến đây để lãnh giáo tôn giá vài chiêu. Nếu tôn giá sợ thì hãy lột chiêu bài, rút quân về Tây Hạ!
Âm Sơn Lão Tổ tính tình nóng nảy, không chịu nổi lời khiêu khích ngạo mạn kia, liền trợn mắt nạt:
- Lão phu sở hữu trăm năm công lực, lẽ nào lại sợ một gã tiểu tử chưa ráo máu đầu! Ngươi đã dám khoác lác thì chớ trách lão phu tàn nhẫn!
Nghiên Tái Thuần vội kéo áo sư phụ để nhắc nhở. Lương Dã Toàn hiểu ý lùi lại để Nghiên Tái Thuần bước lên.
Họ Nghiên vòng tay cười nói:
- Công tử có dám đánh cược với tại hạ hay không? Nghĩa là, nếu công tử bại trận thì phải trở thành người của Âm Sơn Giáo, bằng như công tử thắng thì bọn ta sẽ rút về Tây Hạ!
Nhật Phủ ở Lạc Dương cả tháng, thường được nghe nhắc đến gã phản bội xấu trai này. Nay gặp mặt, chàng vô cùng chán ghét, lạnh lùng đáp:
- Ta đồng ý nếu ngươi chịu xuất thủ! Sau ba mươi chiêu mà ngươi vẫn lành lặn thì ta sẽ qui hàng!
Tiếng lành đồn xa, tiếng dữ cũng đồn xa. Bọn hào khách Khai Phong đều biết Nghiên Tái Thuần khi sư diệt tổ, phản lại võ lâm Trung Nguyên. Do vậy, họ nhao nhao xúi giục Nghiên Tái Thuần nhận lời, mong gã sẽ chết thảm dưới tay Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách. Dù chính hay tà, kẻ phản sư luôn bị người đời khinh ghét. Có kẻ mỉa mai:
- Ba mươi chiêu mà cũng không cầm cự nổi thì thật là nhục nhã cho Âm Sơn Giáo! Tướng ngươi xấu xí như ma, lại nhút nhát thì còn sống làm quái gì nữa!
Khách quan chiến phá lên cười chế nhạo sự lưỡng lự của Nghiên Tái Thuần. Song họ Nghiên gian xảo có thừa, thản nhiên cười đáp:
- Tại hạ mới học côn pháp chẳng bao lâu, không dám bêu xấu ân sư, đành phải chịu tiếng nhát gan vậy! Xin Tần công tử cứ đấu với gia sư mới xứng với thân phận một bậc anh hùng!
Tần Nhật Phủ thở dài:
- Khá khen cho ngươi giỏi chịu nhục còn hơn Hàn Tín! Thôi được, để ta giết Âm Sơn Lão Tổ xong sẽ tìm đến ngươi sau!
Câu nói lạnh lùng như băng và chắc như đinh đóng cột này đã làm cho Nghiên Tái Thuần chột dạ, không còn cười nổi nữa.
Lương Dã Toàn nghe đối phương đòi lấy mạng mình, điên tiết bước

ra:
- Tiểu oa nhi ngông cuồng! Ngươi tận số rồi!
Lão chực xông đến thì nhận ra Nhật Phủ đã rút gươm dựng đứng trước ngực, phong thái uy nghi như thiên tướng. Sát khí dàn dụa không gian. Lương Dã Toàn thoáng rùng mình, thức ngộ rằng Nhật Phủ đã đạt đến trình độ thượng thừa trong kiếm đạo, chẳng phải kẻ dễ bị ăn hiếp.
Song Âm Sơn Lão Tổ chưa kịp bình tâm thì Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách đã thực hiện câu "tiên hạ thủ vi cường!". Họ Tần hóa thành đạo kiếm quang sáng bạc, bay vút đi, thân ảnh chập chờn nhưng nhanh tựa sao băng.
Ở tuổi dưới ba mươi mà luyện thành Ngự Kiếm thuật thì quả là chuyện cổ lai hi hữu. Lương Dã Toàn biến sắc, múa tít kim côn, lực đạo ngàn cân xé không gian vun vút, kín đáo và mãnh liệt phi thường.
Hai màn lưới thép chạm nhau chói tai, song phương dội ra và có tiếng Âm Sơn Lão Tổ gầm lên giận dữ. Lão đã nhờ công lực thâm hậu mà đánh bạt được chiêu Ngự Kiếm, song vẫn bị một vết thương nhỏ nơi bắp vai trái. Lòng tự tôn của một lão đại ma đầu không thể chấp nhận được sự thiệt thòi nhỏ bé ấy, Lương Dã Toàn nổi điên dồn sức vào đường côn, quyết đập nát xác gã tiểu tử khốn kiếp kia.
Cây kim côn nặng đến bốn mươi ba cân ban phát những cú đập trời giáng, khiến hổ khẩu họ Tần đau rát. Gã thầm hiểu công lực mình kém xa đối thủ, đành dở pho khinh công Cửu Huyền Thần Bộ ra đối phó.
Tuyệt học của Sấu Tiên quả thần diệu tuyệt luân, chín bóng ảnh quay cuồng quanh Lương Dã Toàn tạo nên một cảnh tượng kỳ dị, khiến bọn hào khách phục sát đất, hoan hô vang dội.
Lương Dã Toàn thầm khiếp sợ trước pho thân pháp ma quỷ kia vì nhận ra nguồn gốc. Sấu Tiên đã từng đả bại Thần Quang Chân Nhân nhờ bộ pháp Cửu Huyền.
Từ những bóng thực hư lẫn lộn ấy, Tần Nhật Phủ ập vào thọc kiếm xuyên qua lưới côn, lần lượt đâm hàng chục lỗ trên cơ thể đối phương. Song luồng cương khí hộ thân dày đặc của một kẻ sở hữu đến trăm năm công lực đã ngăn cản đà tiến của mũi kiếm nên không vết nào sâu hơn cả.
Âm Sơn Lão Tổ vẫn kiên cường chiến đấu, bảo vệ chu đáo các tử huyệt, chờ đối phương mệt mỏi mà hạ thủ.
Quả thực vậy, tốc độ sao băng, hư ảo của Cửu Huyền Thân Pháp rất tiêu hao chân khí nên Tần Nhật Phủ chẳng thể thi triển lâu dài được.

Do thế, tuy thương tích đầy mình song cuối cùng Lương Dã Toàn sẽ là người chiến thắng.
Bộ đạo bào bạch nguyệt bằng gấm thượng hạng đã rách như tổ ong, nhuộm hồng máu, nhưng đường côn của Lương Dã Toàn vẫn cương mãnh như bão tố.
Sau vài khắc, nguồn tu vi gần hoa giáp của Tần Nhật Phủ đã suy giảm thấy rõ. Gã chỉ còn có thể hóa thành năm bóng ảnh mà thôi.
Dù bọn hào khách trầm trò tán dương, nhưng Nhật Phủ tự biết mình sẽ chết nếu không kết liễu ngay được Lương Dã Toàn. Chàng chẳng tiếc mạng, chỉ tiếc sau trận này không còn sống đến đến Tế Nam tiêu diệt Kỵ Ba Thần Quân.
Nhật Phủ đành an phận với cục diện, quyết định một đổi một. Chàng dồn bốn thành lực đạo sang bàn tay tả đang bắt kiếm ấn rồi xông vào.
Nhật Phủ xuất chiêu Trang Tử Khóc Thê trong pho Huyền Không Kiếm Pháp, thân kiếm rung động phát ra những âm thanh ngân nga như tiếng hát thê lương. Chiêu này lấy tích Trang Chu ngồi bên xác vợ già, lúc đầu thì khóc lóc, sau lại ca hát cho đúng đạo trời.
Âm thanh thì thế, còn kiếm ảnh là màn sương gồm hàng ngàn giọt lệ long lanh. Đạo tự nhiên là có sinh có diệt, nhưng tình nghĩa phu thê lại khơi dòng lệ thảm.
Âm Sơn Lão Tổ vẫn giữ nguyên đấu pháp cũ, phòng thủ kín đáo và tấn công bằng sức mạnh chẻ núi. Lão không hề bối rối, nghiến răng công phá màn kiếm quang mù mịt kia, mừng vì chỉ vài thế đã đánh bạt được thanh thép nguy hiểm.
Và tất nhiên lão thừa thắng xông lên vì đối phương đã lộ sơ hở chết người. Lương Dã Toàn chớp cơ hội, thọc mũi côn vào ngực họ Tần.
Lão cảm nhận được xương lồng ngực của Nhật Phủ gẫy răng rắc nhưng đồng thời cũng thấy mắt phải mình đau buốt, rồi não bộ nóng rực lên như bị dùi sắt nung đỏ xiên vào.
Thân hình Tần Nhật Phủ văng ngược, lăn lông lốc trên mặt cỏ, còn Âm Sơn Lão Tổ ôm mặt rú lên như điên loạn. Lão đã bị một đạo Lục Mạch Thần Chỉ phá vỡ nhãn cầu, xuyên vào óc nên không thể không chết.
Toàn trường kinh hoàng trước tiếng thét ghê rợn và thê thảm của Âm Sơn Lão Tổ, rồi sững sờ nhìn lão ngã quị, thân thể co giật liên hồi.
Nghiên Tái Thuần sớm hoàn hồn, xông đến vung Ngân Côn hạ sát Tần Nhật Phủ. Nhưng một hán tử áo xanh đội nón rộng vành đã kịp xuất hiện cạnh họ Tần, vung kiếm đỡ đòn. Người ấy chính là Bạch Thúy Sơn.

Nghiên Tái Thuần nhờ tà pháp Thái Bổ, sau khi uống ba viên Thiên Niên Tuyết Sâm, đêm đêm giao hợp với nữ nhân để hút Âm nguyên nên công lực tăng tiến phi thường. Bọn kỹ nữ Khai Phong chỉ sau một lần phục vụ Nghiên Tái Thuần là liệt giường tám chín ngày, không dám tiếp gã nữa. Thế là họ Nghiên dùng bản lãnh võ công làm hại đám dân nữ trong vùng lân cận Khai Phong. Tóm lại, giờ đây gã sở hữu đến gần ba chục năm công lực.
Nghiên Tái Thuần lại thông minh tuyệt thế, vài tháng đã thuộc làu pho Âm Sơn Côn Pháp, chỉ kém phần kinh nghiệm lâm trận.
So ra, Nghiên Tái Thuần không hơn được một kẻ dày công luyện tập như Thúy Sơn, nhưng nàng lại không dám rời xa Nhật Phủ nên bị bó tay, bó chân lúng túng trước kẻ thù.
Thúy Sơn cắn răng chống đỡ những đường côn vũ bão của Nghiên Tái Thuần, hổ khẩu tóe máu mà vẫn phải trực diện va chạm để bảo vệ cái xác dưới chân mình. Tuy không biết chắc nhưng nàng hi vọng Nhật Phủ chưa chết.
Và nếu họ Tần chính thực là Nhương Thư thì càng có nhiều khả năng sống sót, vì cơ thể chàng nhờ tinh huyết Thủy Xà Vương mà rắn chắc phi thường. Nhương Thư từng trúng liền mấy gậy sắt của cao thủ Bát Quái Môn ở Cưu Sơn mà vẫn lành lặn. Trường Côn của đám sư huynh Từ Thanh Huệ cũng nặng chẳng kém Kim Côn của Âm Sơn Lão Tổ.
So sánh đơn giản thì như thế, song Thúy Sơn cũng biết Lương Dã Toàn có đến trăm năm công lực, đòn ra nát đá tan vàng. Nhưng dẫu sao Thúy Sơn cũng không để mất niềm hy vọng cuối cùng của đời mình.
Nàng di chuyển quanh thân xác Tần Nhật Phủ, vất vả giải phá những chiêu côn hiểm ác của Nghiên Tái Thuần, lòng thầm van trời xanh thúc giục Dương Châu Thần Thâu đem quân triều đình đến sớm, trước khi nàng kiệt sức.
Tiếng khóc la của bọn dũng sĩ Đảng Hạ vang lên, chứng tỏ rằng Âm Sơn Lão Tổ đã thăng thiên và đám đệ tử thân tín của lão giận dữ, đánh đuổi bọn hào khách Khai Phong, rồi vây chặt đấu trường. Chờ Thúy Sơn thất cơ là xông vào bầm xác cả nàng lẫn Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách.
Nghiên Tái Thuần vững bụng chiến đấu, chỉ vài chục hiệp đã đánh văng nón tre trên đầu đối thủ. Gã đã âm thầm si mê, thèm khát bốn ả góa phụ của Nhương Thư nên nhận ra ngay Thúy Sơn. Nghiên Tái Thuần mừng rỡ cười dâm đãng:
- Té ra là Bạch phu nhân! Tạ ơn trời đã xui khiến nàng đến đây để

Nghiên mỗ được thỏa lòng mong ước!
Thúy Sơn giận dữ chém liền bốn kiếm như sấm sét. Nghiên Tái Thuần vung côn đỡ đòn, phản kích lại và mỉa mai:
- Phải chăng nàng đã ngứa nghề nên trốn theo gã Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách này? Tiếc thay gã đã chết rồi, không ai chịu nổi một côn của Âm Sơn Lão Tổ vào ngực mà sống sót nổi! À mà không sao, bản lãnh phòng the của ta còn lợi hại hơn Nhật Phủ bội phần!
Dứt lời, Nghiên Tái Thuần tấn công ráo riết cố đánh văng bảo kiếm của nàng mà bắt sống.
Thúy Sơn bản chất ngoan cường, thà chết chứ không chịu nhục, đem hết sở học ra đối phó, kiếm quang cuồn cuộn sát khí, nhẫn nại duy trì cục diện để chờ viện binh.
Đường côn của Nghiên Tái Thuần nặng như búa bổ nên hổ khẩu Thúy Sơn rách toạc, máu rỉ ướt lòng bàn tay, cơ hồ không còn cầm vững chuôi kiếm nữa.
Trong lúc hiểm nghèo ấy, bất ngờ Tần Nhật Phủ mở mắt, đưa cao bàn tay hữu và máy động ngón giữa, từ huyệt Thương Dương sau góc móng, một đạo chỉ kình bay ra, xạ thẳng vào huyệt Khí Hải của Nghiên Tái Thuần.
Họ Tần thọ trọng thương, công lực chẳng còn bao nhiêu, thủ pháp lại thiếu chuẩn xác, nên đạo chỉ phong kia lệch mục tiêu, trúng vào hạ nang của đối phương.
Nhật Phủ là bậc anh hùng, dù chán ghét họ Nghiên nhưng cũng không bao giờ nghĩ đến chuyện tấn công vào hạ thể, đưa Nghiên Tái Thuần vào cảnh tuyệt tự. Xong trời xui đất khiến nên một viên Ngọc Hành của Nghiên Tái Thuần lại lãnh đủ, bị Lục Mạch Thần Chỉ xuyên thủng.
Đây là một bộ phận yếu ớt, nhạy cảm nhất trong cơ thể con người, dù không gây tử vọng. Nghiên Tái Thuần đau thấy ông bà ông vải, rú lên the thé, tay chân bủn rủn. Tất nhiên đường côn của gã mất lực đạo và lộ sơ hở. Thúy Sơn mừng rỡ nghiến răng thọc một kiếm vào ngực gã phản trắc ti tiện.
May cho Nghiên Tái Thuần ở chỗ gã co rúm người vì đau đớn nên chỉ bị đâm trúng vai, như thế cũng đủ khiến họ Nghiên thét lên, tung mình ra xa. Gã đang thúc thủ hạ xông đến thì Thúy Sơn đã móc Bạt Sơn Thần Lựu ném vào hàng ngũ bọn Đảng Hạ ở hướng Đông.
Hỏa khí nổ vang trời, thịt xương tan nát văng tứ tán, khiến đám người hủ lậu đất Tây Bắc kia kinh tâm tán đởm, bỏ chạy cả. Lúc này Thúy Sơn đã kịp cõng Tần Nhật Phủ trên lưng, lao về phía phòng tuyến bị vỡ.

Nghiên Tái Thuần tức tốc thúc giục đệ tử Âm Sơn Giáo truy sát, song Thúy Sơn đã ném ngược lại một trái Thần Lựu nữa, tăng số thương vong của kẻ thù và khiến chúng phải từ bỏ ý định đuổi theo.
Thúy Sơn thoát về hướng Đông và biệt dạng trong cánh rừng già dọc bờ Nam sông Hoàng Hà. Nàng không dám trở lại thành Khai Phong vì nơi ấy ngập tràn kẻ địch, Âm Sơn bảo kê toàn bộ sanh ý trong thành, tay chân rải rác khắp nơi. Hơn nữa, nàng cho rằng quan quân Lạc Dương bị Âm Sơn Giáo mua chuộc nên đã không nghe theo lời mời của Dương Châu Thần Thâu đến giải vây cho Tần Nhật Phủ.
Thúy Sơn cõng họ Tần chạy miết, tay dùng bảo kiếm chặt cành mở lối. Được mười dặm, nàng gặp một tòa nhà gỗ lớn khang trang, tọa lạc trên bãi cỏ phẳng giữa rừng, mừng rỡ rảo bước đến gọi. Nhưng mãi chẳng thấy chủ nhân lên tiếng, Thúy Sơn liền đẩy cổng dậu gỗ mà vào.
Thấy cửa chính bị khóa chặt, biết chủ nhà đi vắng, Thúy Sơn vung kiếm phá ổ khóa.
Đồ đạc, vật dụng trong nhà tuy không quí giá nhưng rất đầy đủ. Thúy Sơn đặt Nhật Phủ nằm xuống chiếc giường vạt tre rồi tất tả trở ra ngoài, phi thân lên một ngọn cây Du cao vút để quan sát và nghe ngóng. Biết chắc Âm Sơn Giáo không đuổi theo, nàng thở phào nhảy xuống, vào nhà chăm sóc thương thế cho nạn nhân.
Tuy thẹn thùng nhưng Thúy Sơn thức ngộ rằng đây là cơ hội hiếm có để nàng kiểm tra cơ thể Nhật Phủ. Nhương Thư có những vết sẹo, những nốt ruồi mà nàng rất quen thuộc.
Tần Nhật Phủ đang mê man bất tỉnh, máu trong phổi liên tục ứa ra khoé miệng. Thúy Sơn vội cho bệnh nhân uống mấy viên linh đan trị nội thương, rồi tranh thủ lúc ánh tà dương chưa tắt, cởi áo Nhật Phủ ra để xem xét.
Đầu Kim Côn của Âm Sơn Lão Tổ đã gây ra một vết tím bầm sưng vù dưới vú phải của họ Tần. Thúy Sơn ấn thử, cảm giác được sự rời rạc của những lóng xương bị gãy, thở dài lo lắng. Nàng chỉ hi vọng không đoạn xương nào cắm vào phổi họ Tần.
Thúy Sơn bôi đầy cao lên thương tích rồi bắt đầu quan sát kỹ những vết sẹo trên thân trước Nhật Phủ. Khổ thay, gã có rất nhiều sẹo dọc ngang, mới chồng lên cũ, chẳng thể nào tìm ra chân tướng. Từ thắt lưng trở xuống, Nhương Thư không có dấu vết gì đặc biệt, còn dương vật thì Thúy Sơn cho rằng ai cũng giống ai. Vậy thì chỉ còn cách liều chết ân ái với Nhật Phủ mà thôi. Trong cuộc mây mưa, Nhương Thư có những thói quen mà nàng tuyệt đối chẳng thể nào lầm.

Thúy Sơn cẩn thận xăm soi gương mặt đẹp của Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách. Đôi lông mày kép dị tướng kia hoàn toàn là thực, và da mặt chàng không hề có sẹo.
Thực ra, tài nghệ của Ải Thần Quân chẳng siêu phàm đến mức ấy, mà chính dược lực của ba loại kỳ trân trong cơ thể Nhương Thư đã làm cho những vết sẹo kia biến mất. Chàng từng bị đâm chém rất sâu mà khi lành cũng chỉ để lại dấu vết mờ mờ, huống hồ gì những đường rạch nhẹ nhàng khéo léo của Ải Thần Quân.
Y phục của Thúy Sơn dính đầy máu do Nhật Phủ ói ra, nên nàng xuống nhà tìm chỗ tắm rửa. Là nữ nhân, nàng không chịu nổi sự dơ bẩn.
Tòa mộc xá này tuy chỉ có một cửa chính song bên trong lại chia làm ba gian, phía sau có thêm nhà bếp nhỏ. Nhà bếp là từ dùng để chỉ nơi nấu nướng và vệ sinh, Thúy Sơn hài lòng vì lu sành trong nhà tắm đầy ắp nước.
Nàng tò mò lục lạo một hồi phát hiện gạo và thịt khô rất dồi dào. Còn nguồn nước là giếng sau vườn, xung quanh trồng đầy rau.
Khách giang hồ luôn cột chặt tay nải nhỏ vào lưng nên cả Thúy Sơn lẫn Nhật Phủ đều có y phục sạch để thay. Tắm gội xong, Thúy Sơn trở vào nhà trên, ngần ngại một lúc thầm khấn vái Nhương Thư rồi cởi quần dài Nhật Phủ ra. Nàng dùng khăn ướt lau người cho gã, chuẩn bị thay bộ võ phục mới.
Họ Tần vẫn mê man, người hâm hấp sốt nhưng mạch vẫn đều đặn và máu trong phổi đã thôi ứa ra. Thúy Sơn đỏ mặt nhìn cơ thể gần như trần truồng, rùng mình vì cảm giác quen thuộc. Những bắp thịt cuồn cuộn săn chắc kia nào có lạ gì với nàng. Và dường như mùi da thịt này cũng đúng là của Nhương Thư. Nhưng Thúy Sơn vẫn không thể đoan chắc, chỉ sợ mình lầm, gương mặt của Nhật Phủ quá ư là xa lạ.
Đau đớn vì mối nghi ngờ, Thúy Sơn ứa nước mắt, cắm cúi mặc quần áo cho họ Tần. Nàng chợt bối rối khi nghĩ đến lúc bệnh nhân tiêu tiểu, chỉ biết thở dài phó mặc.
Thúy Sơn xuống bếp vo gạo, nấu cháo với thịt khô, chắt nước đổ vào miệng người bệnh. Nàng mừng rỡ vì gã nuốt ngon lành, không hề nôn ra.
Trời đã tối hẳn, may mà trong nhà sẵn hai ngọn đèn dầu mỏ. Thúy Sơn đốt cả hai, một để lại trên bàn gần giường bệnh, một cầm theo để xem xét hai gian kia.
Tần Nhật Phủ đang nằm ở phòng mé tả, có lẽ là phòng ngủ của chủ nhà. Gọi là phòng cũng không đúng vì ba gian chỉ được ngăn cách

nhau bằng hai bức bình phong, mỗi bức gồm năm mảnh gỗ đen bóng, chạm trổ hoa văn cầu kỳ.
Gian giữa có một bệ thờ trên đặt tượng Tam Thanh, bát nhang, chuông, mõ. Phải chăng chủ nhân nơi đây là một đạo sĩ. Trước bệ thờ có mảnh chiếu và một chiếc bồ đoàn.
Gian mé hữu chất đầy sách trên kệ gỗ sát vách, giữa là án thư và chiếc ghế dựa. Thúy Sơn hiếu kỳ lật sách xem thử, chỉ thấy toàn là kinh sách của đạo giáo.
Nàng quay về gian giữa, thắp hương cắm vào lò rồi quì xuống khấn vái, khóc lóc. Hồng Diện Tôn Giả thờ phật, nhưng trong lúc rối ren này, Thúy Sơn sẵn sàng cầu khẩn bất cứ vị thần nào, mong sao phù hộ cho nàng đủ sáng suốt và may mắn trong cuộc thử nghiệm chết người này. Chỉ riêng việc nàng tắm rửa cho Tần Nhật Phủ cũng đủ gọi là thất tiết, không mặt mũi nào sống nữa. Chẳng lẽ nàng để gã tiểu tiện ra quần mà không làm sạch.
Lệ thầm trào tuôn cũng khiến nàng tỉnh táo hơn, càng tin vào linh cảm của mình. Vả lại, Ngọa Long Tú Sĩ đã khẳng định được tám phần sự thực, và ba nàng tiểu thư họ Điền cũng khăng khăng xác nhận mùi chồng.
Đã có chủ ý, Thúy Sơn trèo lên giường nằm chung với Nhật Phủ vì không thể nằm dưới đất được. Nửa đêm nàng cho gã uống thuốc lần nữa và phát hiện đũng quần của họ Tần ướt đẫm.
Thúy Sơn tần ngần, lưỡng lự một lúc rồi cắn răng lao vào canh bạc. Nàng cởi cả quần dài lẫn quần ngắn của gã trai hư đốn kia, trống ngực đập thình thịch nhớ lại những ngày dưới vực thẳm Sáp Vân Phong. Kỷ niệm ấy mãi mãi khắc sâu trong lòng nên không thể lầm được. Nhưng nàng chỉ biết có một nam nhân duy nhất, lấy cơ sở nào để so sánh.
Sau ba ngày mê man, cơ thể Nhật Phủ đã hồi sinh. Chàng ta tỉnh lại lúc rạng sáng ngày mười bảy, ngơ ngác nhận ra người vợ góa xinh đẹp của Tần Nhương Thư nằm cạnh mình.
Nhật Phủ hồi tưởng lại, hiểu rằng sau khi chàng dùng Lục Mạch Thần Chỉ đã thương Nghiên Tái Thuần, Thúy Sơn đã đưa chàng đào tẩu đến khu rừng này. Qua khung cửa sổ mở rộng kia, chàng nhìn rõ màu đỏ vàng của những cây Ô Thích sớm thư về, và nghe chim rừng ríu rít đón bình minh.
Nhật Phủ ngắm nhìn gương mặt thanh tú nhưng xanh xao của Thúy Sơn, cố nén tiếng thở dài. Chàng chợt nghe lòng rung động mãnh liệt những cảm giác yêu thương. Giờ đây, chàng mới thức ngộ được rằng mình thầm ái mộ nàng quả phụ này.

Hình bóng ba người đàn bà họ Điền hiện ra khiến Nhật Phủ vô cùng chua xót, hoang mang. Từ ngày xuất đạo, chàng luôn tôn sùng bậc kỳ hiệp Ngũ Đài Sơn là Tần Nhương Thư, xem đấy là tấm gương sáng, nào ngờ, chính chàng lại làm kẻ bất nghĩa. Dường như chàng đã say mê bốn người vợ góa của Nhương Thư.
Nhật Phủ nghe bàng quang căng cứng, rón rén ngồi lên, ra phía sau tiểu tiện. Và chàng giật mình khi thấy cả quần lót cũng được thay. Vậy là Thúy Sơn đã vì chàng mà hi sinh tiết hạnh.
Nhật Phủ thẫn thờ trở vào nhà trên, đi thử sang hai gian kia, rồi ngồi xếp bằng trên án thư vận công kiểm tra chân khí.
Chàng mừng vì kinh mạch thông suốt, chỉ hơi đau khi lưu chuyển qua huyệt Nhũ Căn nơi ngực phải. Huyệt này thuộc Kinh Túc Dương Minh Vị. Do vậy, chàng không thể thi triển khinh công. Về ngoại thương, hai lóng xương ngực bị gãy vẫn chưa liền, thì tay phải cũng chẳng cử động được. Tóm lại, Nhật Phủ phải tĩnh dưỡng thêm một thời gian dài mới mong khôi phục võ công.
Họ Tần đành phế bỏ ý định đi Tế Nam giết Kỵ Ba Thần Quân, song trở lại Lạc Dương thì lòng thêm hổ thẹn. Chưa biết quyết định thế nào thì có tiếng chân người chạy đến.
Đấy là Thúy Sơn, thấy chàng, nàng thở phào nhẹ nhõm:
- Tiểu muội thức giấc, chẳng thấy công tử đâu lòng vô cùng lo lắng! Không ngờ công tử lại hồi phục nhanh như vậy, mới ba ngày đêm đã có thể đi lại!
Nhật Phủ hổ thẹn tự nhủ thầm:
- "Ta mê man ba ngày đêm, tiêu tiểu không hay biết, khiến Bạch phu nhân phải khổ sở biết bao!"
Chàng bước xuống, vòng tay vái dài:
- Ơn đức của phu nhân tại hạ dẫu chết ngàn lần cũng không đền đáp nỗi!
Biết chàng ám chỉ việc tiết hạnh, Thúy Sơn đỏ mặt cúi đầu, lát sau đáp bằng giọng thê lương:
- Công tử là vận mạng của võ lâm, tiểu muội ngộ biến phải tùng quyền, sau này sẽ tự sát để tạ tội với tiên phu ở suối vàng!
Nhật Phủ kinh hãi lắp bắp:
- Không được! Kẻ đáng chết nhất là tại hạ! Sau khi diệt xong Kỵ Ba Thần Quân, Tần mỗ sẽ tự sát ngay!
Thúy Sơn cười mát:
- Công tử chết đi có trả lại danh dự cho tiểu muội được không?
Nhật Phủ lúng túng:
- Thế tại hạ phải làm thế nào đây?

Thúy Sơn nghiêm giọng:
- Ta có một điều kiện nho nhỏ! Chẳng hiểu công tử có dám đáp ứng hay không?
Nhật Phủ khẳng khái đáp:
- Xin phu nhân cứ dạy! Dẫu bất cứ yêu cầu nào tại hạ cũng xin tuân mệnh!
Thúy Sơn gật gù:
- Ta muốn công tử trở thành thủ hạ trung thành với ta, luôn theo sát để bảo vệ, không được tự do làm theo ý mình!
Nhật Phủ bối rối không hiểu, song đã lỡ hứa đành phải giữ lời:
- Tại hạ xin đặt mình dưới sự sai khiến của phu nhân!
Thúy Sơn tuy hài lòng nhưng vẫn hồi hộp vì không biết chắc kết quả.
Nàng trầm ngâm hỏi:
- Thương tích của công tử thì sao?
Nhật Phủ đáp:
- Bẩm phu nhân! Có lẽ phải tịnh dưỡng thêm vào ngày nữa!
Thúy Sơn mỉm cười:
- Nơi đây còn đủ gạo thịt cho cả tháng, chúng ta cứ nghỉ ngơi cho thật khỏe mạnh rồi hãy lên đường. Đây là vùng cứ địa của Âm Sơn Giáo, chẳng thể xem thường được!
Nàng không biết rằng Dương Châu Thần Thâu chỉ đến trễ nửa khắc, và đã cùng tổng binh Khai Phong đuổi cổ Âm Sơn Giáo về Tây Hạ. Hiện giờ, Bạch Túc Nhiên cùng đệ tử Cái Bang đang ráo riết truy tìm nàng và Nhật Phủ.
Ngày hôm ấy, Thúy Sơn rất vui, lòng đắc ý vì kế sách của mình. Trước đây, lúc còn ở Tạ gia trang, nàng đã nhiều lần dọ hỏi quá khứ của Tần Nhật Phủ, gã không nói thì nàng cũng chẳng dám làm gì. Nay với thân phận chủ nhân, nàng tin rằng gã phải mở miệng.
Thúy Sơn đi một vòng vào rừng, săn được hai con chồn và một con rắn to đem về nấu bữa trưa.
Chủ nhà có cả gói trà Long Tĩnh thượng hạng, chính hiệu Hàng Châu, nàng cũng pha cho Nhật Phủ uống. Tuy mang danh chủ tớ nhưng Thúy Sơn vẫn hầu hạ họ Tần chu đáo, khiến gã không hiểu mục đích của nàng.
Xong bữa, Thúy Sơn nhấp hớp trà rồi hỏi:
- Phải chăng công tử đã chán sống nên mới đơn thân độc mã đi tìm Âm Sơn Lão Tổ?
Nàng hỏi rất khéo nên họ Tần phải thú thực:
- Bẩm phải! Tại hạ có nỗi khổ tâm nên không còn thiết sống nữa!
Thúy Sơn mừng rỡ hỏi tiếp:

- Phải chăng nỗi khổ tâm ấy liên quan đến ba người chị em chung thuyền của ta?
Nhật Phủ đau khổ gật đầu, ấp úng:
- Đúng thế! Tại hạ cho rằng mình mắc quái bệnh về tâm thần nên có thể đã hành động trong lúc mộng du?
Thúy Sơn cau mày:
- Vì sao công tử biết mình mắc bệnh?
Nhật Phủ cười thảm:
- Chỉ có kẻ tâm thần mới không nhớ được quá khứ của mình!
Thúy Sơn run bắn lên vì hạnh phúc. Có đến chín phần là Nhương Thư bị Ải Thần Quân thay đổi dung mạo và dùng tà thuật xóa bỏ ký ức. Lão xóa được nhưng không thể bù vào cả một dĩ vãng dài đến hai mươi mấy năm, gồm biết bao nhiêu hình ảnh và ký ức.
Trong vài ngày sau đó, Thúy Sơn cố gắng mô tả những sự cố trong đời Nhương Thư để gợi cho chàng nhớ lại, song không có kết quả. Nhật Phủ vẫn dửng dưng, cất lời tán dương thần tượng của mình.
Gần cuối tháng bảy, Nhật Phủ đã hoàn toàn bình phục, công lực sung mãn như xưa, mở lời đòi đi Tế Nam.
Thúy Sơn nát cả cõi lòng, giận hờn nói:
- Công tử đã giao đời mình cho ta, sao lại còn định tự sát lần nữa?
Nhật Phủ buồn bã đáp:
- Tại hạ không thể sống trong hoàn cảnh éo le này thêm nữa! Mong phu nhân lượng thứ chu! Mỗi ngày tại hạ càng thêm đắc tội với Tần đại hiệp!
Thúy Sơn kinh ngạc:
- Tại sao thế?
Nhật Phủ nhìn nàng bằng ánh mắt thê lương:
- Tại hạ đã yêu phu nhân!
Thúy Sơn vừa cảm động vừa tức cười, cúi đầu vân vê tà áo, lát sau cố ra vẻ nghiêm nghị:
- Không sao! Ta đã quyết định lấy công tử làm chồng rồi! Ta còn trẻ, chẳng thể làm thân quả phụ mãi được! Giết xong Kỵ Ba Thần Quân, chúng ta sẽ tìm chỗ non xanh nước biếc mà ẩn dật!
Nhật Phủ bối rối:
- Nhưng tại hạ mặt mũi nào sống yên vui khi đã đắc tội với ba vị phu nhân họ Điền?
Thúy Sơn thản nhiên đáp:
- Ta sẽ nói thật và rủ họ cùng về hầu hạ công tử. Dẫu sao giọt máu trong bụng họ cũng là của chàng!
Nhật Phủ ngơ ngác như kẻ lạc vào cõi tiên. Không ngờ sự việc lại

được giải quyết đơn giản và thuận lợi như vậy. Chàng thầm yêu cả bốn nàng quả phụ và được cả bốn.
Nhật Phủ lúng túng vái dài:
- Tần mỗ được phu nhân hạ cố thành toàn, cảm kích mà nói chẳng nên lời!
Đêm xuống, Thúy Sơn nũng nịu bảo:
- Đã là phu thê, chàng hà tất phải ngủ ở án thư nữa!
Tất nhiên Nhật Phủ hoan hỉ vâng lời. Hai người nằm cạnh nhau, im như thóc vì xấu hổ. Thúy Sơn xa chồng đã lâu, nay được trùng phùng, lòng xuân phụ rộn ràng, xao xuyến. Thấy đối phương cứ đực ra, nàng đành phải làm mặt dày, chủ động lăn sang, ngồi lên đưa tay vuốt ve gương mặt họ Tần.
Dưới ánh đèn tọa đăng, đôi mắt Thúy Sơn rực rỡ niềm yêu thương và khao khát. Nàng run rẩy cởi áo, để lộ thân hình ngà ngọc, nhũ phong của nàng hơi nhỏ nhưng thật săn chắc và kiêu hãnh.
Nhật Phủ mỉm cười hạnh phúc, đắm đuối mơn man đôi tạo vật kỳ diệu, động tác rất nhẹ nhàng. Rồi chàng ngồi dậy, thoát y cho cả hai, vuốt ve Thúy Sơn rất lâu mới gầy cuộc truy hoan.
Thúy Sơn ứa lệ vì cảm nhận được tất cả những gì thân thiết, từ cử chỉ cho đến mùi da thịt của Nhật Phủ khi động tình. Chàng càng là chàng hơn khi phá thành đoạt lũy, với phong cách dũng mãnh mà đằm thắm.
Biết chắc Nhật Phủ chính thực người chồng thất lạc, Thúy Sơn hân hoang dâng hiến, lệ mừng tuôn ướt gối.
Hết hiệp, Nhật Phủ ngại ngùng hỏi:
- Nàng rất nồng nàn nhưng vì sao lại khóc nhiều như vậy?
Thúy Sơn giận dỗi trườn lên cắn vai chàng đau điếng rồi kể hết khúc nôi. Nhật Phủ bàng hoàng, ngơ ngác nhưng hiểu rằng đấy là cách giải thích hữu lý nhất cho cuộc đời chàng.
Niềm tin càng vững chắc khi Thúy Sơn đọc vanh vách đoạn đầu khẩu quyết của pho tâm pháp nội công mà chàng đang luyện. Pho tâm pháp này chỉ mình chàng biết mà thôi, và cứ ngỡ là sở học nhà họ Tần. Tuy nhiên, chàng vẫn còn ngơ ngác, chưa nhớ được quá khứ. Thúy Sơn bực bội tát yêu chàng và bảo:
- Sáng mai chúng ta về Lạc Dương nhờ Thần Y chữa trị cho chàng!
Nhương Thư khí huyết phương cương, đã lại động tình, ngượng ngùng hỏi:
- Thế ngày xưa ta và nàng thường đấu mấy hiệp?
Phu thê ân ái mặn nồng đến cuối canh tư, ôm nhau ngủ vùi, khi mặt trời lên cao mới chịu thức dậy để lên đường.

Nhưng Thúy Sơn đã thay đổi ý định. Nàng biết khi về Lạc Dương, vợ chồng khó có điều kiện chăn gối, nên muốn ở lại đây thêm vài ngày cho thỏa tình cá nước.
Thúy Sơn nũng nịu nói:
- Tần đại ca! Chàng có đến bốn vợ khiến tiểu muội luôn chịu thiệt thòi! Hay là chúng ta ở lại thêm vài ngày nữa, đại ca dạy cho tiểu muội công phu Lục Mạch Thần Chỉ?
Nhương Thư thật thà đáp:
- Thì cứ về đến Tạ gia trang rồi ta sẽ dạy cho cả bốn nàng một lúc!
Thúy Sơn tức tối muốn nổ đom đóm mắt, giận dữ nói thẳng ra:
- Đại ca muốn giữ đạo công bằng cũng được! Vậy thì tiểu muội chưa có thai quyết chưa về!
Vừa nói nàng vừa cấu nhéo Nhương Thư kịch liệt, mắt ươn ướt xuân tình. Nhương Thư đã hiểu, cười bảo:
- Té ra là thế! Ta sẽ chiều ý nàng!
Và chàng sực nhớ ra, thận trọng hỏi lại:
- Thế lúc ta chưa trúng tà pháp thì có thiên vị ai trong bốn nàng hay không?
Thúy Sơn hãnh diện ỏn ẻn đáp:
- Đại ca yêu thương tiểu muội nhất đấy!
Quả đúng như thế, dù bề ngoài vẫn giữ đạo công chính nhưng trong lòng Nhương Thư vẫn xem trọng Thúy Sơn hơn. Nàng đã dám vì chàng mà lao xuống vực thẳm chết theo, chân tình ấy thế gian không ai sánh nổi.
Nhương Thư gật gù:
- Vậy là không tốt! Sau này ta phải ưu ái ba chị em họ Điền thêm mới được!
Thúy Sơn tức quá đấm lưng chàng thùm thụp.
Ngay sau khi ăn điểm tâm bằng chào, Nhương Thư giảng giải khẩu quyết Lục Mạch Thần Chỉ cho Thúy Sơn nghe.
Tuyệt học này chính là phép dồn chân khí ra ngoài cơ thể qua sáu huyệt trên đầu những ngón tay. Sáu huyệt này thuộc về sáu kinh mạch, nhưng mỗi bàn tay chỉ năm ngón, do vậy, có hai huyệt nằm chung một ngón.
- Huyệt Thiếu Thương thuộc Kinh Thủ Thái Âm Phế, nằm phía sau góc móng tay cái.
- Huyệt Thương Dương thuộc Kinh Thủ Dương Minh Đại Trường, nằm sau góc móng ngón trỏ.
- Huyệt Trung Xung thuộc Kinh Thủ Quyết Âm Tâm Bào, nằm ở đầu ngón giữa.

- Huyệt Quan Xung thuộc Kinh Thủ Thiếu Dương Tam Tiêu, nằm ở đầu ngón áp út.
- Huyệt Thiếu Xung thuộc Kinh Thủ Thiếu Âm Tâm, nằm ở mé trong đầu ngón út.
- Huyệt Thiếu Trạch thuộc Kinh Thủ Thái Dương Tiểu Trường, nằm ở góc móng ngoài ngón út.
Sáu kinh kia đều mang huyệt kép, nghĩa là bàn tay phải và bàn tay trái đều có thể thi triển Lục Mạch Thần Chỉ. Hai bàn tay cộng lại thành mười hai đạo chỉ phong, nhưng ít ai đủ công lực để xạ ra cùng một lúc.
Đây là căn bản của Lục Mạch Thần Kiếm nhà họ Đoàn đất Đại Lý. Tiếc rằng tác giả chẳng nhớ khẩu quyết nếu không đã chép ra để chư vị luyện thử.
Nhắc lại, ngày dạy võ, đêm dạy yêu, sau chín hôm thì Thúy Sơn đỏ mặt thỏ thẻ:
- Đại ca! Tiểu muội đã trễ kinh được bốn ngày, chắc là đã cấn thai! Còn khẩu quyết Lục Mạch Thần Chỉ cũng đã thuộc lòng, chúng ta đi thôi!
Nhương Thư mỉm cười:
- Lạ thực! Sao trước đây không ai chịu chửa đẻ, nay lại nhất loạt mang bầu dễ dàng thế này? Hay ta không phải là Tần Nhương Thư!
Chàng chưa phục hồi ký ức nên vẫn mơ hồ, chỉ biết tin vào lời của Thúy Sơn.
Cô ả họ Bạch cũng còn một chút xíu nghi hoặc, giấu kín trong tâm thức, nên giật thót mình. Song đã tự trấn an được ngay, hờn giận nói:
- Dẫu chàng là ai cũng mặc xác! Suy nghĩ hoài chắc tiểu muội phát điên mất!

Tần Nhương Thư

Hồi 15
Báo Ứng Phùng Báo Ứng
Giang Biên Khấp Hiền Thê

Đêm ấy chỉ bình yên được đến cuối canh ba thì Nhương Thư phát hiện có tiếng chân người dẫm gẫy cành khô. Chàng bật dậy, đánh động Thúy Sơn.

Hai người khoác vội y phục bước ra. Qua song cửa sổ phía trước, đôi mắt cú vọ của Nhương Thư thấy hàng chục bóng đen đã vây quanh mộc xá.
Thiên la địa võng đã khép kín, đuốc thông được đốt lên để thị uy, và có tiếng âm trầm vang lên:
- Tích Bảo Chân Nhân! Bổn tọa là hội chủ Báo Ứng Hội, cùng các cao thủ hạng nhất đã vây chặt nơi này! Lão muốn sống thì phải đem Mạc Gia Thần Kiếm ra đây nạp. Bổn tọa hứa sẽ không đòi thêm bất cứ vật gì!
Thúy Sơn sợ hãi thì thầm:
- Đại ca! Chúng ta xui xẻo nên mới chết thay cho lão Tích Bảo Chân Nhân Tư Mã Hầu! Không ngờ căn mộc xá nghèo nàn này lại là nhà của kẻ giàu có nhất võ lâm!
Lúc còn ở Lạc Dương, Nhương Thư trong vai Tần Nhật Phủ, đã nghe nói nhiều về sự lợi hại của Báo Ứng Hội. Nay lại không có kiếm trong tay, chàng như hổ bị chặt móng, chẳng dám sính cường vì sợ hại đến Thúy Sơn. Nàng có kiếm nhưng vũ khí của chàng thì đã rơi lại ở Cô Độc Bảo.
Nhương Thư nói ngay:
- Sơn muội! Chúng ta sẽ thoát ra bằng lối sau, nàng chạy trước mở đường. Ta dùng Lục Mạch Thần Chỉ đoạn hậu!
Xem ra, chỉ có kế thứ ba mươi sáu là đắc sách, hai người lần xuống bếp rồi bất ngờ xông ra. Biết đệ tử Báo Ứng Hội giỏi nghề phóng độc châm. Nhương Thư đã cầm theo cây gậy trúc già của chủ nhà.
Mấy ngày qua, chàng đã dùng thanh trúc này để dạy cho Thúy Sơn vài chiêu kiếm pháp. Có nó chàng vững tâm hơn vì chẳng thể dùng đôi bàn tay thịt để đối phó với ám khí được.
Quả nhiên, phòng tuyến đối phương ở phía sau mộc xá lập tức chặn vợ chồng Nhương Thư bằng trận mưa kim độc.
Nhương Thư cố ý vượt lên trước, múa tít gậy trúc che chắn cho ái thê.
Công lực gần hoa giáp cộng với kiếm thuật siêu phàm đã tạo nên bức tường kín đáo, vững vàng đánh bạt tất cả những mũi kim thép dài nửa gang tẩm độc đen sì.
Và Nhương Thư ập đến như cơn lốc, gậy trúc vừa va chạm với vũ khí của kẻ thù là tả thủ đã xạ liền một đạo chỉ phong.
Khi giáp chiến, thần chỉ còn lợi hại hơn ám khí bội phần, vì chẳng cần phải móc ra hay lắc cổ tay. Chỉ kình từ đầu ngón giữa xạ ra như tia chớp, xoèn xoẹt xé gió và xuyên thủng da thịt kẻ thù. Chàng không cần bắn vào mắt vì bọn sát thủ Báo Ứng Hội không có công

lực trăm năm, không luyện thành cương khí hộ thân như Âm Sơn Lão Tổ.
Trong phép kiếm chỉ hợp nhất, Nhương Thư thường sử dụng hai đạo chỉ kình xuất phát từ hai huyệt Thương Dương, Trung Xung, vì chúng nằm trên đầu ngón trỏ và ngón giữa.
Trong tư thế bắt kiếm ấn của bàn tay tả, hai ngón này luôn chỉa ra, nên chỉ xuất chính xác và bất ngờ.
Những đạo chỉ kình vun vút bay ra trong màn đêm nhập nhòe ánh đuốc nên bọn Báo Ứng Hội không tài nào tránh nổi.
Trong cảnh nguy ngập, Nhương Thư chẳng thể giữ được lòng nhân hậu, ra tay rất tàn nhẫn để đưa ái thê thoát thân.
Chàng liên tục khoét lỗ trên thân thể đối phương và tiếng rên la vang dội cả rừng đêm.
Gậy trúc cũng chẳng phải hoàn toàn vô huyết trong tay một kiếm sĩ thượng thừa. Mũi gậy biến hóa khôn lường, thọc thẳng vào tử huyệt kẻ địch, không đâm thủng da thịt, nhưng chân khí vào tận đáy, đủ để lấy mạng người.
Bản lãnh Thúy Sơn kém chàng vài bậc, song cũng kiêu dũng hơn bọn sát thủ. Nàng sát cánh với trượng phu mở đường máu, mắt phượng tròn xoe đầy sát khí, kiếm quang lồng lộng phủ sương.
Vợ chồng Nhương Thư giết liền mười sáu gã sát thủ, vừa đánh vừa chạy về hướng Bắc, song Báo Ứng Hội chủ Đào Thiên Hậu và bốn cao thủ lão thành đã truy đuổi ráo riết chẳng chịu rời.
Đến thảm cỏ trống, Nhương Thư liền hối thúc Thúy Sơn:
- Nàng hãy thoát đi trước, ta chậm lại chặn đường! Hẹn gặp nhau ở Lạc Dương!
Biết chàng võ nghệ siêu phàm, khinh công xuất chúng, không thể bị vây được, Thúy Sơn cắn răng đào tẩu trước vào màn đêm.
Nhương Thư bắt đầu quay ngoắt lại, lao vào một gã sát thủ, xạ liền hai đạo chỉ kình đả thương gã rồi đoạt lấy kiếm. Gã này nhanh chân hơn đồng bọn nên đả lãnh đủ.
Nhương Thư vung cước đá văng xác nạn nhân rồi hiên ngang đứng lại quát vang:
- Đào Thiên Hậu! Ta là Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách Tần Nhật Phủ đây!
Danh tiếng của đại sát tinh đất Hà Bắc đã khiến họ Đào chột dạ, giữ bốn vị hộ pháp ở lại với mình, chỉ để bọn tép riu truy sát Thúy Sơn.
Nhương Thư nói tiếp:
- Đừng cho người đuổi theo nữa! Ta mới là người biết Tích Bảo Chân Nhân hiện nay ở đâu!

Nghĩ đến cảnh tìm người trong rừng đêm rậm rạp, tối tăm. Đào Thiên Hậu cũng ngao ngán, tập trung bắt con mồi trước mặt hay hơn. Lão liền ra lệnh cho thủ hạ vây chặt Nhương Thư, không phân tán ra nữa.
Hội chủ Báo Ứng Hội được coi là nhân vật hắc đạo tàn ác và thần bí nhất võ lâm. Ngay Vô Ưu Cái và lực lượng hàng vạn của Cái Bang cũng không tài nào biết được mặt thật của họ Đào, hoặc sào huyệt của Báo Ứng Hội.
Cái tên Đào Thiên Hậu là do lão tự khai chứ chưa chắc đã là thực. Lão ta có thân hình tầm thước, dáng vóc trung bình, không gầy, không béo và luôn mang mặt nạ.
Với hình dạng bình thường như thế, Đào Thiên Hậu dễ dàng hòa lẫn vào xã hội. Cả thuộc hạ lão cũng vậy, họ trà trộn vào bách tính, sống bằng những nghề rất lương thiện, khi được lệnh mới hành động.
Tóm lại, Báo Ứng Hội không hề có sào huyệt, hội viên liên kết với nhau bằng mật hiệu, được điều động bởi bốn thủ hạ lão luyện, thân tín của hội chủ. Chỉ có bốn người này mới biết lai lịch thật của Đào Thiên Hậu. Tất nhiên họ tuyệt đối trung thành, thà chết chứ không khai báo.
Chính nhờ lối tổ chức chu đáo, thần bí ấy mà Đào Thiên Hậu đã thoát khỏi sự truy lùng của Cái Bang và Phật Đăng Thượng Nhân.
Giờ đây họ Đào xuất hiện trước mặt Nhương Thư bằng dung mạo đã quen thuộc với võ lâm: mắt dài nhỏ, mũi ưng, gò má cao, cằm bạnh. Những nét ấy tạo nên vẻ dữ tợn, oai phong và ác độc. Phải chăng lão cố tình gây ấn tượng để che giấu một chân diện hoàn toàn ngược lại.
Đào Thiên Hậu lạnh lùng hỏi Nhương Thư:
- Tần Nhật Phủ! Bổn tọa nghe nói ngươi một mình một kiếm hạ sát Âm Sơn Lão Tổ, thân thọ trọng thương được ả vợ góa của Tần Nhương Thư mang đi, vậy vì sao hai ngươi lại có mặt nơi này, và có quan hệ gì với Tích Bảo Chân Nhân?
Nhương Thư điềm tĩnh đáp:
- Quả đúng thế! Tần đại phu nhân cõng ta chạy lạc vào đây, và hoàn toàn không biết nhà của ai! Lúc ấy mộc xá không có một bóng người!
Đào Thiên Hậu quắc mắt:
- Thế vì sao hai ngươi lại bỏ chạy, không đứng lại mà phân giải?
Nhương Thư cười nhạt:
- Lão là kẻ thù giết cha Tần Nhương Thư, hiện lại là công địch của võ lâm, liệu có tha cho Bạch Thúy Sơn hay không?
Đào Thiên Hậu gian xảo có thừa, mắt sắc như dao, nhận ra đối

phương rất thành thực. Song lão hỏi gằn:
- Ngươi có dám đem danh dự ra bảo đảm cho lời nói của mình không?
Nhương Thư gật đầu:
- Tần mỗ là kẻ cao ngạo, chẳng thèm nói láo bao giờ! Song phương vốn không thù oán, Đào môn chủ hãy rút quân để tránh thương vong!
Lúc đầu, Đào Thiên Hậu vẫn nghi ngờ Nhật Phủ là Nhương Thư hóa thân, song thấy chàng chẳng chút sát khí khi gặp mình là kẻ thù giết cha, mối hoài nghi kia liền tan biến. Lão vuốt chòm râu cằm dài và đen nhánh suy nghĩ một lúc rồi nói:
- Quan điểm của lão phu rất rạch ròi, không bạn thì là thù! Nếu ngươi đã đầu phục hội đồng võ lâm tất trước sau cũng tìm cách tiêu diệt Báo Ứng Hội! Do vậy, đêm nay, nếu ngươi muốn sống thì phải qui hàng bổn tọa!
Nhương Thư dựng ngược đôi lông mày kép và nạt:
- Cuồng phu! Lão tưởng bổn công tử sợ lũ chó sơn hay sao?
Dứt lời, chàng thi triển phép Ngự Kiếm, hung hãn lao đến như cơn bão. Chiêu Chân Nhân Đảo Mệnh này được Nhương Thư dồn hết mười hai thành công lực nên khí thế cực kỳ bá đạo, kiếm kình rít vo vo, kiếm phong lạnh lẽo tỏa rộng. Huyền Không Kiếm Pháp là tuyệt học Đạo gia, hiểm và xảo hơn hẳn Phật Đăng kiếm pháp.
Đào Thiên Hậu và bốn lão già râu bạc vội liên thủ chống đỡ, chẳng dám xem thường cơn thịnh nộ của kẻ đã từng giết Âm Sơn Lão Tổ Lương Dã Toàn.
Năm người này đều có công lực tương đương hoa giáp, lại quen lối đánh lượng bích nên đã chặn đứng được chiêu kiếm kinh hồn của Nhương Thư.
Tiếng thép chạm nhau vang rền, Nhương Thư nghe thân kiếm chấn động mạnh, tự lượng sức mình không bằng bèn mượn lực phản chấn nhảy lùi. Song chàng lập tức lướt chếch sang mé hữu, tấn công lão già cầm Cửu Hoàn Đao, không đánh vào trung lộ nữa.
Báo Ứng Hội là nơi qui tụ những kẻ ác độc, tham lam trên giang hồ, mỗi người một xuất xứ, chẳng cùng môn phái. Do vậy, tuy Báo Ứng Hội Chủ sử dụng trường kiếm nhưng bốn hộ pháp và các sát thủ thì không nhất thiết phải như thế. Trong bốn lão già kia, chỉ mình người bị mất nửa vành tai trái là dùng kiếm giống Đào Thiên Hậu mà thôi.
Nhắc lại, Nhương Thư muốn phá thế liên thủ của đối phương nên tìm cách chia để diệt. Chàng chừa ba phần chân khí cho tay tả và chụp lưới kiếm vào lão cầm đao.
Tuy chỉ có bảy phần công lực nhưng chiêu Huyền Chi Hựu Huyền

cũng đủ dọa khiếp đối phương. Đúng như tên gọi, đường kiếm huyền huyền, ảo ảo chẳng thấy đâu là sơ hở.
Là sát thủ già dặn, quen vào sanh ra tử, lão ta nghiến răng công thẳng vào màn kiếm quang của đối thủ. Trong giao đấu, chẳng phải lúc nào cũng có thể nhìn thấy sơ hở hay ý đồ của kẻ thù, lúc ấy, người ta đối phó bằng cách đổi đòn, kẻ nào mạnh, nhanh thì thắng.
Kiếm và đao là hai loại vũ khí khắc chế lẫn nhau. Kiếm nhẹ mà nhanh, đao nặng nên lực chém mãnh liệt. Do vậy, tuy kiếm đứng đầu trong binh khí phổ song số người học đao pháp còn đông hơn người học kiếm. Bằng chứng điển hình là mấy chục vạn quân triều Minh đều dùng đao là vũ khí.
Vậy tại sao kiếm lại làm mưa làm gió trên giang hồ? Bởi vì kiếm thuật là đỉnh cao của võ học, là tín ngưỡng của những kẻ có căn cơ thượng hạng. Khi đạt đến trình độ cao siêu, không thanh đao nào có thể ngăn chặn đường đi của mũi kiếm.
Nhương Thư là một trong những kiếm sĩ xuất sắc nhất võ lâm. Sở đắc đến hai pho tuyệt kiếm của Phật môn và Đạo gia. Về chiêu thức thì không ai hơn được.
Chàng nhận ra lưỡi Cửu Hoàn Đao kia khống chế từ ngực đến đầu gối của mình, thế thức hiểm ác và mạnh mẽ, song chưa đủ nhanh, tuy nhiên mối đe dọa thực sự đến từ lão già Cầm Phá Sơn Phủ ở phía sau lưng chàng. Nhương Thư đã tiên liệu trước nên khi bảo kiếm vừa chạm Cửu Hoàn Đao phía trước, chàng hạ tả thủ chĩa xéo ra sau xạ liền một đạo Thương Dương chỉ. Đồng thời, Nhương Thư điểm liền bảy thức cuối trong chiêu kiếm.
Hai tiếng rú cất lên cùng một lúc, lão cầm đao ngã gục ngay vì thủng ngực, còn lão cầm búa thì lảo đảo ôm bụng. Nhương Thư quay ngoắt lại hớt đứt yết hầu nạn nhân rồi tung mình ra xa tránh chiêu hợp công của Đào Thiên Hậu và hai lão hộ pháp còn lại.
Họ Đào đau lòng khôn xiết trước cái chết chóng vánh của hai thủ hạ trung thành. Lão điên cuồng gầm vang:
- Lập trận!
Thế là bọn đệ tử Báo Ứng Hội lăn xả vào, phối hợp cả đao kiếm lẫn độc châm, quyết băm thây kẻ địch. Song không phải chúng đánh đấm hỗn loạn mà theo một chiến thuật định sẵn, nhịp nhàng và dũng mãnh.
Từ vòng tròn chung quanh, bọn sát thủ thay nhau chạy qua chạy lại, tấn công tâm điểm là Nhương Thư, chỉ một chiêu là rút sang vị trí đối diện. Mỗi đợt như thế là sáu gã, tả, hữu, tiền, hậu, thượng, hạ.
Đáng ngại nhất là mũi hạ bàn, trong tư thế cuộn tròn người, che thân

bằng vũ khí, những tên sát thủ kia đã khiến Nhương Thư phải lúng túng.
Địa Đường đao pháp là môn võ kỳ dị nhất Trung Hoa, xuất hiện vào thời Nam Tống, khi quân Mông Cổ xâm lăng Hoa Hạ.
Kỵ binh Mông Cổ hung hãn và thiện chiến đã đè bẹp bộ binh nhà Tống nhờ vó ngựa thần tốc. Lúc chúng đánh Hồ Nam, một vị ẩn sĩ đã đến thành Tương Dương dạy cho quân Tống pho Địa Đường đao pháp này. Vài ngàn cặp chân ngựa Mông Cổ đã bị chặt và thành Tương Dương cầm cự được mấy năm trời. Sau này, Chu Nguyên Chương cũng có cả một đạo quân chuyên luyện Địa Đường đao pháp, phá tan những đội kỵ binh nhà Nguyên, thành lập triều Minh.
Lục phương thọ địch, lại thêm độc châm bên ngoài bắn vào như mưa, Nhương Thư đành phải hát bài tẩu mã. Chàng thi triển Cửu Huyền Bộ Pháp, kiếm ảnh che thân, tiến dần về hướng Bắc.
Tất nhiên trận pháp của Báo Ứng Hội không cho phép, bọn sát thủ liều chết xông vào, chẳng ngại câu sinh tử. Dũng khí của chúng quả là đáng sợ.
Nhương Thư có cảm giác như mình bị vây chặt bởi một lũ người điên, không còn dám nương tay, bảo kiếm bay lượn như tia chớp, đã gạt những đòn tấn công và lấy mạng kẻ thù.
Cả ba cao thủ đầu sỏ Báo Ứng Hội là Đào Thiên Hậu và hai lão hộ pháp cũng tham gia trận pháp. Với họ, Nhương Thư đối phó rất vất vả nên lưng trúng độc châm chi chít, tuy đau đớn nhưng chàng không thấy hiện tượng trúng độc, lòng càng tin lời Thúy Sơn. Nàng đã bảo rằng Tần Nhương Thư ba lần ăn được kỳ trân, thân thể bách độc bất xâm. Nhương Thư vừa đánh vừa nhổ bỏ ám khí trên người và ném trả lại đối phương.
Đào Thiên Hậu cũng phát giác việc này, kinh hãi thét lên:
- Gã này không sợ độc! Các ngươi hãy bắn vào mắt gã cho ta!
Thế là bọn sát thủ ở ngoài cứ nhắm vùng mặt Nhương Thư mà phóng kim thép.
Nhương Thư như mãnh hổ cùng đường, giận dữ múa tít trường kiếm, tả xung hữu đột. Chàng xông đến đâu là có xác người gục ngã, tiếng kêu lìa đời nấc nghẹn hoặc ồn ào.
Nhương Thư đủ khôn ngoan để né tránh ba cường địch, chú tâm tấn công đám đệ tử kém tài, thu hoạch rất lớn.
Thấy thủ hạ chết như rạ, Đào Thiên Hậu tan nát ruột gan, quên cả thận trọng lao vào tập kích hậu tâm họ Tần.
Nhương Thư đã tin mình là Nhương Thư nên nảy ý định sát hại Đào Thiên Hậu để báo phụ thù. Nếu bỏ lỡ cơ hội này, sau sẽ khó gặp

được lão hồ ly xảo quyệt này.
Sau lần thoát chết dưới mũi côn ngàn cân của Âm Sơn Lão Tổ, chàng hiểu rằng cơ thể mình rắn chắc, kiên cố hơn thường nhân gấp mấy lần. Giờ đây chàng lợi dụng ưu thế đó để ra tay.
Nhương Thư bất ngờ đề khí bốc lên cao, khoằm bàn tay tả xạ đủ sáu đạo Lục Mạch Thần Chỉ vào mặt Đào Thiên Hậu.
Tiếng chỉ kình rít gió khiến họ Đào sợ hãi. Nhưng lão đã hơi chậm chân, và cũng vì tốc độ cực nhanh của chỉ phong, nên lãnh một chỉ vào mắt trái.
Công lực phân tán làm sáu nên không mạnh, chỉ đủ sức phá vỡ nhãn cầu Đào Thiên Hậu. Nhưng trong lúc họ Đào tá hỏa tam tinh, tay chân bủn rủn thì kiếm của Nhương Thư đã đến nơi, đâm thủng yết hầu của lão. Đây cũng là vị trí của huyệt Liêm Tuyền, thuộc mạch Nhâm.
Mũi kiếm cắt đứt khí quản lẫn thực quản, máu tràn vào phổi đưa nạn nhân đến cái chết khá nhanh chóng. Đào Thiên Hậu ngạt thở, mắt trợn trắng, miệng há hốc, hai tay cào cấu cổ họng đòi dưỡng khí.
Nhưng lão chưa kịp chết thì Nhương Thư đã trúng đòn của lão hộ pháp cầm chùy. Chàng muốn giết kẻ gia thù nên chấp nhận trả giá, có điều không được quá đắt.
Khi đâm vào cổ Đào Thiên Hậu, Nhương Thư chỉ dùng có hai thành công lực, kỳ dư dồn cả về hậu tâm để đỡ đòn.
Tiếng chùy giáng vào lưng nghe khá kêu, Nhương Thư hộc máu và bị đẩy văng về phía trước. Kỳ diệu thay, chàng không chết mà còn vung kiếm giết liền hai gã đang lơ ngơ đứng đúng nơi mình đến.
Nhương Thư tràn tới, xuất chiêu Lôi Phong Thiết Phiến, kiếm quét tròn một đường hình rẻ quạt, không phải chém mà là đâm thủng ngực thêm bốn tên nữa. Kể thì đơn giản nhưng thực ra chiêu này có đến một trăm linh tám thế thức, mũi kiếm vừa quét vừa điểm như mưa nên đối phương không sao ngăn nổi.
Phòng tuyến đã trống, Nhương Thư lao vút đi, khuất dạng trong bóng tối của khu rừng phía Bắc thảm cỏ. Chạy được hơn dặm, chàng nghe tiếng Thúy Sơn hỏi:
- Phải đại ca đó không?
Chàng vội đáp:
- Ta đây!
Từ sau một gốc cây lớn, Thúy Sơn xuất hiện, giọng đầy lo âu, trách móc:
- Thấy đại ca lâu quá không đến, tiểu muội nóng ruột quay lại xem sao?

Nhương Thư cảm động nắm tay nàng:
- Chúng đông đến hàng trăm tên, ta phải vất vả lắm mới giết được lão Đào Thiên Hậu rồi thoát thân!
Thúy Sơn hân hoan nói như reo:
- Đại ca giỏi thực! Giữa vòng vây dày đặc mà vẫn báo được gia thù!
Thúy Sơn đã tìm ra đường mòn đưa đến bờ Nam sông Hoàng Hà nên dắt Nhương Thư đi theo. Họ đến nơi thì trời hửng sáng.
Đoạn bờ này có địa thế rất cao nên không cần đắp đê. Hai người ngồi phịch xuống bãi cỏ xanh rì nhờ mưa đầu thu để nghỉ ngơi. Đào Thiên Hậu đã chết, chắc chắn bọn Báo Ứng Hội không dám đuổi theo Nhương Thư.
Thúy Sơn nhờ ánh bình minh mà phát hiện những vết máu trên lưng trượng phu, kinh hãi rú lên:
- Đại ca thọ thương rồi!
Và nàng mau mắn lột áo chàng, đau lòng trước mấy chục lỗ thủng nhỏ và một vết bầm lớn cỡ bàn tay. Thúy Sơn ấn vào và tò mò hỏi:
- Chỗ này của đại ca bị loại vũ khí gì đánh trúng vậy?
Nhương Thư cười đáp:
- Cây chùy sắt của lão hộ pháp béo lùn! May mà ta đã vận công bảo vệ, và mượn đà đẩy mà nhảy đi, không thì xương đã gãy rồi!
Thúy Sơn vừa bôi thuốc kim sang lên vết thương, vừa cằn nhằn:
- Đại ca không được liều mạng như thế nữa! Lỡ chàng có mệnh hệ gì lần nữa, bọn tiểu muội chắc phát điên mất!
Nhương Thư liền an ủi:
- Nàng chớ quá lo lắng làm gì, làm gì có kẻ giết nổi ta?
Sau khi hạ sát Âm Sơn Lão Tổ, chàng thực sự tin tưởng vào kiếm pháp và chỉ pháp của mình nên mới nói thế.
Nhưng từ trong cánh rừng cạnh bờ sông bỗng có tiếng ai cười nhạt:
- Cuồng ngôn! Bọn ta đến hóa kiếp cho ngươi đây!
Vừa nói, phe đối phương vừa ập đến, vây chặt vợ chồng Nhương Thư. Chàng không biết lai lịch bọn lạ mắt này, song Thúy Sơn đã sợ hãi thét lên:
- Âu Dương Lăng!
Nhờ thế Nhương Thư mới hiểu gã trung niên áo xanh, tuấn tú, oai phong kia từng là cung chủ của Tứ Phạn Thiên Cung. Nghe đồn gã đã đưa thủ hạ về Thiểm Tây liên kết với Báo Ứng Hội, nhưng sao lúc nãy không xuất hiện để trợ giúp Đào Thiên Hậu.
Cạnh Âu Dương Lăng là tám lão già trong Hộ Cung Thập Nhị Chân Khanh. Thế lực của đối phương khiến Nhương Thư thầm lo ngại cho Thúy Sơn.

Bờ sông cao hơn mặt nước Hoàng Hà đến tám chín trượng, nước sông lại chảy cuồn cuộn như thác lũ, nhảy xuống mà thọ thương hay không giỏi thủy tính là khó toàn mạng.
Thúy Sơn thì thầm:
- Đại ca! Chúng ta hãy phá vòng vây chạy dọc bờ sông tìm về Khai Phong! Tiểu muội bơi rất dở và cũng chẳng dám nhảy xuống nước từ độ cao chóng mặt này!
Là bậc anh hùng bất khuất, Nhương Thư hiên ngang đáp:
- Phá vây không khó! Nàng cứ giữ vị trí sát mép sông, ta ở phía ngoài chống trả!
Âu Dương Lăng cười nhạt:
- Cứ trăn trối đi rồi chết! Ngươi đã thọ thương làm sao địch nổi bọn ta? Nay bổn nhân tập thành Thần Quang Chưởng Pháp, mở lượng bao dung cho ngươi được nghỉ ngơi một khắc!
Thêm sức lực là thêm sinh cơ, Thúy Sơn chụp lấy ngay:
- Cung chủ quả có khí độ của bậc trượng phu! Song ta thắc mắc vì sao cung chủ lại có mặt nơi này mà không bạt kiếm trương trợ Đào Thiên Hậu?
Thúy Sơn là một trong những mĩ nhân hàng đầu võ lâm, sau những ngày hoan lạc trùng phùng với Nhương Thư, nàng mập ra, dung nhan càng mặn mà quyết rũ. Âu Dương Lăng là nam nhân, lại nổi tiếng phong lưu, lẽ nào không chạnh lòng ngây ngất.
Y nhìn nàng bằng ánh mắt thèm thuồng và đắc ý đáp:
- Bổn cung dời đến Thiểm Tây, nhất thời phải chịu lụy địa chủ là Báo Ứng Hội! Nhưng Đào Thiên Hậu tham lam, bắt ta phải dâng khẩu quyết Thần Quang Kiếm Phổ. Ta đồng ý nên được họ Đào xem trọng, đối đãi tử tế! Khi biết lão đi Khai Phong đoạt Mạc Gia Thần Kiếm, ta lập tức bám theo, chỉ đến trễ độ vài khắc. Nhưng dẫu có đến sớm ta cũng chẳng dại gì cứu mạng lão!
Thúy Sơn tủm tỉm hỏi thêm:
- Cung chủ bảo rằng mình tập đại thành Thần Qung Chưởng Pháp, tiểu muội chẳng dám tin vì công lực cung chủ còn kém lắm!
Âu Dương Lăng ngửa cổ cười ngạo nghễ:
- Này mĩ nhân! Trước sau gì nàng cũng phải chết hoặc thuộc về ta, vì vậy, bổn nhân chẳng giấu giếm làm gì! Ta đã làm thịt con Huyết Hoa Lộc nên hiện sở hữu đến hơn hoa giáp chân khí, và mỗi ngày mỗi tăng thêm! Chỉ ba năm nữa là ta sẽ trở thành vô địch thiên hạ!
Nhương Thư nhìn cặp mắt chói lọi hào quang của Âu Dương Lăng, biết rằng gã không nói khoác. Chàng càng thêm lo lắng, quyết định đào tẩu ngay. Nhương Thư vỗ lưng Thúy Sơn khẽ quát:

- Đi!
Cả hai thủ kiếm lao vút về hướng tây, cùng tấn công ba lão Chân Khanh. Thúy Sơn chọn một còn Nhương Thư phụ trách hai.
Sáu đạo thần chỉ là vũ khí bất ngờ nên nạn nhân không tránh khỏi, vừa cử kiếm đã buông rơi, ôm ngực rên la. Còn chiêu kiếm Niên Miên Nhược Tồn cũng thành công chẳng nhỏ. Đường kiếm lấp lánh trong ánh triều dương, vẽ nên những đường tơ bất tận, níu chặt kiếm của lão Chân Khanh.
Lão ta bất ngờ xoè tả thủ vỗ liền một chưởng cách không để tự cứu nguy. Thì ra Âu Dương Lăng đã đem Thần Quang Chưởng Pháp dạy cho thủ hạ.
Chưởng kình vừa chạm ngực Nhương Thư thì đã đứt đoạn vì chàng đã biến chiêu đâm thủng huyệt Lao Cung của đối thủ. Sau đó, chàng trổ ba lỗ trên ngực lão.
Tuy đắc thắng nhưng Nhương Thư lại bội phần lo lắng, lập tức tràn qua mé hữu để hỗ trợ Thúy Sơn. Nàng không đủ bản lãnh để đối phó với Thần Quang Chưởng Pháp.
Phản ứng thần tốc này đã cứu vãn được một phần tai họa. Lão già thấp bé kia thấy kiếm quang cuồn cuộn ập đến liền run sợ, chưởng kình lệch đi, chỉ trúng vào vai phải Thúy Sơn.
Là thân liễu yếu đào tơ, xương cốt nhỏ nhắn, Thúy Sơn đau đớn rú lên, thân hình loạng choạng. Tuy nhiên, kẻ đả thương nàng đã phải bồi thường. Kiếm chưa đến nơi thì Nhương Thư đã hạ thủ bằng một ngọn chỉ phong vào huyệt Độc Tỵ dưới đầu gối chân phải đối phương. Lão ta lập tức lảo đảo vì chân trụ tê tái, lộ sơ hở và trúng một kiếm vào vùng gan.
Nhương Thư chẳng cần biết nạn nhân sống chết thế nào, nhảy về phía ái thê. Âu Dương Lăng và ba lão Chân Khanh đã đến nơi, nhất tề cử chưởng hợp công. Nhương Thư kinh hãi ôm Thúy Sơn nhảy ngược về phía bờ sông.
Nàng nữ hiệp vùng Bát Đạt Lĩnh tuy gãy xương vai nhưng vẫn kiên cường nén đau, cùng Nhương Thư hợp lực đề khí, nhờ vậy hai người bay khá xa, chỉ còn cách mép vực sông hơn trượng.
Hai lão Chân Khanh trấn giữ mé này lập tức vung chưởng tấn công. Nhương Thư chẳng hề úy kỵ, ôm kiếm lao vào, kiếm kình vun vút cắt nát chưởng phong, dư lực giáng vào người chàng nhưng không ngăn được đà tiến vũ bão. Chàng đã đạt đến trình độ thi triển thuật ngự kiếm trong khoảng cách gần, chính là khắc tinh của Thần Quang Chưởng Pháp.
Hai lão giết mướn già khiếp vía, vội cử kiếm chia tả hữu phản kích.

Thanh gươm của Nhương Thư loang rộng, va chạm với cả hai đối thủ. Tiếng tinh tang vang lên dồn dập. Luồng kiếm ảnh sáng bạc kia bất ngờ nghiêng hẳn về mé hữu, chụp lấy lão Chân Khanh cao gầy, râu ngắn ngủn. Lão rú lên thảm khốc vì cái đau khủng khiếp của vùng ngực trái.
Lão còn lại thấy kẻ thù hở sườn trái, nghiến răng đâm liền bốn nhát, nhưng Thúy Sơn đã luôn bám sát Nhương Thư, đỡ đòn cho chàng. Tuy đánh mất ký ức nhưng bản năng sinh tồn của Nhương Thư vẫn nguyên vẹn. Nó lại được tôi luyện qua những trận đấu sinh tử trong quá khứ, khi hữu sự liền hiển hiện. Chàng đã tính toán rất chính xác chứ chẳng phải liều lĩnh.
Thúy Sơn chặn xong đòn tập kích thì Nhương Thư quay sang xạ một đạo chỉ kình sắc bén như dùi sắt, xuyên thủng huyệt Mũi Trung trên ngực trái kẻ địch. Đây chính là tử huyện nên nạn nhân khó thoát chết.
Nhưng vẫn còn Âu Dương Lăng và ba lão Chân Khanh nữa, cả bốn vung song chưởng tấn công Nhương Thư và Thúy Sơn, chẳng thèm dùng kiếm cho mệt.
Nhương Thư kinh hoàng dồn toàn lực vào chiêu Huyền Vụ Mãn Thiên, kiếm quang tỏa rộng che chắn cho cả hai người.
Tám đạo chưởng kình giáng vào màn sương kiếm mịt mù, lực đạo mãnh liệt như sấm sét, nên đã phá thủng được lá chắn thép, một đánh vào bụng Nhương Thư, một vào ngực Thúy Sơn.
Nhương Thư chỉ hộc máu lảo đảo, song Thúy Sơn thì văng ngược ra phía sau, rơi xuống sông Hoàng Hà. Nhương Thư ngoái nhìn theo, nhận rõ vòi máu tươi trong miệng Thúy Sơn phun ra vương vãi không gian.
Chàng đau đớn gầm lên, định lao theo người yêu thì bị đối phương chặn lại bằng những đạo chưởng phong vũ bão.
Nỗi thống khổ biến thành cơn thịnh nộ điên cuồng. Nhương Thư trợn mắt xông vào Âu Dương Lăng. Chính phát chưởng của gã đã đưa Thúy Sơn xuống hoàng tuyền. Với độ cao tám chín trượng, một kẻ thọ thương như nàng chẳng thể nào sống sót nổi. Thúy Sơn dẫu không nát xương vì sức căng của mặt nước thì cũng bị dòng nước đục ngầu, hung hãn kia cuốn đi và dìm chết.
Công lực Nhương Thư chưa đầy hoa giáp, tức thị kém Âu Dương Lăng một, hai bậc, nhưng võ nghệ của chàng cao siêu hơn hắn ta. Và khi chàng đã nổi điên, xem thường sinh tử thì càng đáng sợ.
Âu Dương Lăng chột dạ trước ánh mắt toé lửa căm hờn của đối phương, vội đánh chiêu Nguyệt Quang Vân Xuất, song thủ vỗ liền

mười hai chưởng ảnh. Cùng lúc ấy, ba lão đạo sĩ giả hiệu mang danh Chân Khanh kia cũng hợp chưởng cùng môn chủ.
Nào ngờ, thân hình Nhương Thư đang ập đến lại đột ngột bốc cao như pháo thăng thiên, khiến những đạo chưởng kình hụt mục tiêu, chạm vào nhau nổ ì ầm.
Cơn giận ngút trời đã nhất thời khích động tiềm thức Nhương Thư, khiến chàng bất giác thi triển chiêu Kính Đảo Quang Phương theo phương vị hai trục tung, hoành.
Và từ trên không trung, chàng sa xuống như núi Thái Sơn ập vào đầu kẻ thù. Âu Dương Lăng hồn phi phách tán cử song thủ vỗ liền hai chưởng, đồng thời song cước lui mau. Không phải do gã phản ứng nhanh mà bởi Nhương Thư đã hao tổn chân nguyên sau trận tử đấu với Báo Ứng Hội, Âu Dương Lăng thoát chết nhưng hai bàn tay bị đâm nát, rơi mất mấy lóng, mặt và đầu cũng tổn thương nhẹ.
Cảm giác đau đớn và sợ hãi đã làm cho Âu Dương Lăng chẳng còn chút dũng khí nào, tung mình đào tẩu ngay.
Ba lão Chân Khanh liều chết cầm chân Nhương Thư để cung chủ thoát thân. Càng đánh họ càng khiếp đảm trước kiếm thuật và tấm thân sắt thép của Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách. Chàng liên tiếp trúng chưởng mà vẫn đứng vững và trả lại họ những vết thương vấy máu. Cả ba sợ xanh mặt hè nhau bỏ chạy, chia làm ba hướng để làm khó dễ họ Tần.
Nhương Thư không ngần ngại đuổi theo cái lão đã dại dột chạy đúng hướng Âu Dương Lăng vừa thoát đi. Lão ta bị truy quá nút, vừa chạy vừa nói nhanh:
- Sao ngươi không chạy dọc bờ sông tìm xác vợ, theo ta làm gì?
Lão chỉ nói vì quá sợ, nào ngờ lại có tác dụng. Nhương Thư lập tức đình bộ, chạy ngược về phía bờ sông. Chàng phi thân như điên theo dòng nước đang hùng dũng xuôi Đông, miệng gọi vang:
- Sơn muội! Sơn muội!
Chàng hành động một cách mù quáng vì giờ này xác Thúy Sơn đã trôi xa hàng mấy dặm.
Được vài khắc, Nhương Thư kiệt lực, vấp tảng đá ngã lăn ra, chàng bò đến mép vực sông nhìn dòng nước vàng đục, ác độc kia mà khóc vùi.
Chàng chẳng cần biết mình là ai, chỉ biết mình yêu tha thiết Bạch Thúy Sơn, và cái chết thảm của nàng đã khiến chàng đứt từng khúc ruột.
Nhương Thư càng đau khổ hơn khi không thể nhảy xuống nước chết theo nàng. Thứ nhất là vì chàng bơi rất giỏi, chẳng thể chết đuối

được. Thứ hai, chàng phải sống để giết Âu Dương Lăng mà báo thù, cũng như tiêu diện Kỵ Ba Thần Quân.
Nhương Thư nghiến răng thề nguyện:
- Sơn muội hãy chờ ta! Ngày nào diệt xong Tứ Phạn Thiên Cung và Sơn Hải Bang ta sẽ đến với nàng!
Nhương Thư thổn thức đến khô lệ, và mơ màng nghe có tiếng chim bay ngang, hót trên đầu. Tiếng chim đã gợi cho chàng nhớ đến những con bồ câu đưa thơ của Cái Bang, huy động nhân thủ ngược dòng tìm xác Thúy Sơn. Chàng không thể để người vợ yêu lênh đênh làm mồi cho cá, hoặc được chôn như một nạn nhân vô danh.
Nhương Thư bật dậy phi thân về Khai Phong cho thật nhanh. Lúc đi ngang tòa mộc xác của Tích Bảo Chân Nhân, nơi ngập tràn kỷ niệm, chàng sực nhớ đến giọt máu của mình trong bụng Thúy Sơn, càng thương tâm vô hạn.
Đi thêm một đỗi, Nhương Thư phát hiện một con tuấn mã còn đủ yên cương đang gặm cỏ, chàng lướt đến vỗ về rồi lên ngựa. Con vật này chắc là của một lão Chân Khanh đã bị chàng giết.
Sơn Tây là vùng đất bị người Mông Cổ chiếm giữ lâu nhất, lại là cao nguyên nên nghề nuôi lừa ngựa rất phát đạt. Nhương Thư cỡi ngựa từ nhỏ, thuật kỵ mã và chăm sóc thuộc hàng thượng thặng.
Chàng không cần dùng roi đánh đập mà vẫn khiến con ngựa lạ ngoan ngoãn phóng như bay. Tuy đang nóng ruột, Nhương Thư cũng thầm khen ngựa tốt.
Chàng vào cửa Đông thành lúc cuối giờ Thìn, lỏng tay cương, dáo dác tìm bọn ăn mày.
Hình dung thiểu nảo và bộ y phục bê bết máu của Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách đã khiến bách tính trố mắt nhìn. Khách giang hồ thì kinh ngạc thầm mừng rỡ vì đã biết chuyện chàng hạ sát Âm Sơn Lão Tổ, thọ trọng thương, được Bạch Thúy Sơn cõng chạy.
Một hán tử mang kiếm bước ra, vòng tay nói:
- Sau khi cùng quân triều đình quét sạch Âm Sơn Giáo, Dương Châu Thần Thâu cùng đệ tử Cái Bang đã khổ công tìm kiếm đại hiệp và Tần phu nhân. Sao đại hiệp không đến phân đà cho họ mừng.
Nhương Thư gật đầu:
- Xin cảm tạ các hạ! Song ta không biết lối!
Hán tử kia hăng hái đáp:
- Tại hạ rất vinh dự được dẫn đường cho đại hiệp!
Sau trận Cô Độc Bảo, Tần Nhật Phủ đã làm chấn động võ lâm, thanh danh vang rền như sấm dậy, ai cũng tôn thờ chàng làm thiên hạ đệ nhất cao thủ, và chắc chắn sẽ trở thành minh chủ võ lâm.

Bởi thế, hán tử này sướng rơn khi được làm quen và giúp đỡ chàng hiệp sĩ họ Tần. Gã hùng dũng rảo bước, đi phía trước đầu ngựa của thần tượng, cố tỏ vẻ bình thường, song thực ra, mũi gã nở lớn và phập phồng, còn miệng chỉ chực cười toe toét. Gã biết có rất nhiều người đang nhìn mình với ánh mắt ngạc nhiên và ganh tỵ.
Tim gã nổi trống trận khi nghe Tần Nhật Phủ hỏi:
- Xin các hạ cho Tần mỗ được biết đại danh!
Hán tử áo đen lắp bắp vì cảm động:
- Bẩm đại hiệp! Tại hạ là một kẻ áo vải vô danh, tên gọi Mục Tử Lương, năm nay hai mươi bảy tuổi, quê đất Hồ Nam!
Họ Mục khai báo đầy đủ, cứ như sắp kết giao huynh đệ với người ta vậy.
Nhương Thư chẳng thể nói câu "cửu ngưỡng", chỉ gật đầu. Nhìn vai áo vải xấu sờn rách của Mục Tử Lượng, chàng chạnh lòng nghĩ đến hàng vạn chàng trai khác đang đeo gươm phiêu bạt, bỏ cố hương đi tìm chút thanh danh. Đa phần số ấy đều thất bại như Tử Lượng vậy. Muốn nổi danh hiệp khách trong chốn giang hồ sát máu này chẳng phải là chuyện dễ.
Phân đà Cái Bang ở Khai Phong không xa, chỉ quanh co vài ngõ là đến nơi. Mục Tử Lượng hăng hái hét vang:
- Tần đại hiệp giá lâm!
Bọn hán tử đang ngồi trước sân vá áo bắt rận giật mình ngẩng lên, nhận ra chàng trai lông mày kép mà mình cực khổ tìm kiếm lâu nay. Họ lúng túng đứng dậy khom lưng vái chào vì Tần Nhật Phủ đã chẳng chờ họ thông báo mà đi xăm xăm vào cửa sảnh.
Khách được chào đón bằng những tiếng ồ kinh ngạc, mừng rỡ của khá nhiều người. Quanh chiếc bàn bát tiên trần trụi, sứt mẻ kia có đến năm người, gồm Vô Ưu Cái, Ngọa Long Tú Sĩ, Triều Châu Thần Y, Dương Châu Thần Thâu và một gã khất cái gầy gò, cao lêu nghêu.
Gã cao gầy ấy chính là phân đà chủ địa phương này, tên gọi Thanh Trúc Cái Phan Đình Khải. Họ Phan đã cấp báo về tổng đàn Lạc Dương khi tìm mãi không thấy Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách và Bạch Thúy Sơn. Do vậy, bọn Vô Ưu Cái mới vội vã đến Khai Phong.
Gương mặt đưa đám và thân thể tang thương của Nhương Thư đã khiến mọi người lo lắng. Vô Ưu Cái hấp tấp hỏi:
- Thúy Sơn đâu?
Nhương Thư thiểu não đáp:
- Sơn muội đã bị Âu Dương Lăng đánh trúng một chưởng, rơi xuống sông Hoàng Hà! Bang chủ mau cho chim câu bay đến các địa

phương ở hạ lưu, huy động thuyền và người để vớt xác!
Vô Ưu Cái yêu thương Thúy Sơn như em gái, nay nghe hung tin không giữ nổi sự trầm tĩnh thường nhật, tái mặt quát:
- Sự việc thế nào? Mau nói rõ ta nghe!
Nhương Thư cười nhạt, mắt đổ lửa:
- Chuyện rất dài, trước mắt lão cứ làm theo lời ta!
Vẻ mặt đau khổ và dữ tợn của chàng đã khiến Vô Ưu Cái tỉnh táo lại. Lão bảo thủ hạ:
- Khải nhi! Sao ngươi không đi lo công việc, còn ngồi đấy làm gì?
Thanh Trúc Cái chính là đệ tử của Hầu Mộ Thiên. Gã vội dạ vang, tất tả bước ra ngoài.
Ngọa Long Tú Sĩ lên tiếng:
- Tần công tử cứ an tọa rồi kể rõ nguồn cơn cho bọn lão phu nghe thử?
Nhương Thư thẫn thờ ngồi phịch xuống ghế, uống liền ba chén trà cho nguôi cơn khát, rồi chậm rãi kể lại tất cả, trừ việc yêu đương giữa chàng và Thúy Sơn.
Cái chết của nàng đã khiến chàng chẳng còn thiết tha việc mình là ai nữa. Có nhận thân phận cũ cũng vô ích vì không bằng cớ và còn phiền nhiễu bởi sự tra hỏi. Nhương Thư quyết định giữ danh nghĩa Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách, diệt ma, phục thù xong là tự sát, chết theo nương tử.
Trong khi kể lể, những giọt lệ đã vơi giờ lại đầy và tràn ra khoé mắt, chứng tỏ niềm tiếc thương Thúy Sơn vô hạn. Điều này đã khiến bọn Vô Ưu Cái nghi hoặc. Là bậc anh hùng cái thế, nước mắt họ Tần nào dễ tuôn rơi như vậy.
Ngọa Long Tú Sĩ là ngươi luôn đoán chắc Nhật Phủ là Nhương Thư, giờ càng vững tin hơn. Lão đá nhẹ vào chân Vô Ưu Cái rồi bấm độn, xem thủ hung cát thế nào. Lỗ Tú Sĩ trầm ngâm một lúc, mặt lộ nét mừng:
- Tượng quẻ rất tốt! Thúy Sơn tuy gặp nạn nhưng có đến chín phần sống sót! Tần thiếu hiệp cứ yên tâm vào trong tắm gội, nghỉ ngơi và để Tạ Thần Y chăm sóc vết thương!
Nhương Thư bán tín bán nghi, gằn giọng hỏi lại:
- Tiên sinh nói thực đấy chứ?
Lỗ Đăng Hân mỉm cười:
- Nếu sai, lão phu xin phế bỏ cái danh hiệu Ngọa Long ngay!
Là đệ tử nhà Phật, chàng vốn không tin bói toán, xong giờ đây chàng bám víu vào quẻ Dịch kia để không chết vì tuyệt vọng. Hơn nữa, thanh danh của Ngọa Long Tú Sĩ lừng lẫy đã ba chục năm, cũng

đáng để tin lắm chứ.
Nhương Thư thở phào:
- Tạ ơn Phật Tổ! Nếu Thúy Sơn thoát nạn thì đệ tử nguyện xây một cảnh chùa thật lớn!
Đây chính là khuyết điểm của Di Hồn Đại Pháp, vì không thể thay đổi thói quen trong ngôn ngữ. Nhương Thư đã bộc lộ bản chất sư sãi của mình.
Mắt Vô Ưu Cái sáng lên, lão mỉm cười:
- Té ra Tần thiếu hiệp lại là một người mộ đạo, kính Phật chứ không kính Tam Thanh!
Nhương Thư cũng sững sờ trước việc này, thầm rủa mình đúng là cái gã sư nửa mùa của chùa Phật Quang.
Chàng không đối đáp, lặng lẽ đứng lên, chợt phát hiện Mục Tử Lượng vẫn còn lẩn quẩn trước sân phân đà, liền bảo Vô Ưu Cái:
- Phiền bang chủ thưởng cho vị huynh đài áo đen tên Mục Tử Lượng kia! Y đã nhiệt tình đưa đường cho tại hạ đến đây!
Hầu Mộ Thiên gật đầu và bảo gã tiểu cái hầu trà:
- Ngươi hãy dẫn Tần công tử xuống khánh xá, dành cho y một phòng thoáng đãng, yên tĩnh!
Gã tiểu cái vâng dạ, khom lưng mời Nhương Thư đi theo. Ở đây, Vô Ưu Cái bước ra cửa sảnh, vẫy gọi Mục Tử Lượng:
- Ngươi vào đây!
Họ Mục mừng rỡ rảo bước theo bang chủ Cái Bang vào sảnh. Hầu Mộ Thiên ngắm nghía gương mặt thuần hậu, thật thà của Mục Tử Lượng, định nói thì bị Ngọa Long Tú Sĩ cướp lời:
- Chẳng hay Mục thiếu hiệp quê quán ở đâu?
Mục Tử Lượng vội vòng tay đáp:
- Bẩm tiền bối! Vãn bối quê huyện Nhạc Dương, phủ Hồ Nam!
Lỗ Tú Sĩ hỏi tiếp:
- Dung mạo của thiếu hiệp rất giống Tỏa Hầu Mục Vĩnh Phu cũng người đất Nhạc Dương! Dám hỏi đôi bên có quan hệ gì không?
Mục Tử Lượng tái mặt cúi đầu, sợ hãi đáp:
- Vãn bối chính là thứ nam của Tỏa Hầu!
Ngọa Long Tú Sĩ làm nhà trên núi Lỗ Gia Công, cũng thuộc Hồ Nam, nên biết rõ giới võ lâm trong phủ. Tỏa Hầu Mục Vĩnh Phu lại là một đại nhân vật, lừng danh với tài chế tạo ổ khóa, thiết kế cơ quan, tất nhiên Lỗ Đăng Hân chẳng lạ.
Võ lâm Trung Nguyên có hai người nổi tiếng khéo tay là Tỏa Hầu ở phương Nam và Trượng Vương Tất Qui ở phương Bắc. Trượng Vương qua đời đã lâu, chính thị ông nội của Tất Cung Bảo, chủ nhân

những trái Bạt Sơn Thần Lựu.
Lỗ Tú Sĩ cười ha hả:
- Thì ra ngươi là chàng trai không thích nghề bán ổ khóa, trốn nhà đi làm hiệp sĩ đây sao?
Lão còn giễu cợt:
- Sao ngươi không dùng tài mở khóa gia truyền mà kiếm ăn, để phải đói rách thế kia!
Mục Tử Lượng đỏ mặt, lúng túng đáp:
- Vãn bối tuy được chân truyền song tuyệt đối chẳng dám làm nhục nhã tông môn! Xin tiền bối chớ nói thế!
Vô Ưu Cái vốn có tài minh chủ, giỏi thuật dùng người, nhận ra Mục Tử Lượng là bậc hiền tài, rất hữu dụng cho sự nghiệp giáng ma. Ông vui vẻ hỏi:
- Mục hiền điệt! Ngươi bỏ cảnh giàu sang phú quí chắc cũng vì hiệp tâm vạn trượng, nuôi chí trừ gian diệt bạo! Nay võ lâm gặp hồi kiếp nạn, ma chướng hoành hành, chẳng hay hiền điệt có chịu đem sức ra sát cánh với lão phu hay không?
Mục Tử Lượng choáng váng, ngây ngất như người đậu trạng nguyên, quì xuống lạy:
- Bang chủ đã có lòng hạ cố, vãn bối xin xả thân phò tá!
Vô Ưu Cái rời ghế, đỡ Mục Tử Lượng lên, đưa vào bàn. Ông hỏi han kỹ lưỡng, hài lòng khi biết họ Mục đủ tài đáp ứng những yêu cầu của mình. Ông bèn bảo gã về chỗ cư trú thu xếp hành lý, sang đây chờ lệnh.
Mục Tử Lượng đi rồi, Vô Ưu Cái nghiêm nghị hỏi Lỗ Tú Sĩ:
- Này Lỗ hiền đệ, tài bói toán của ngươi có thực sự linh ứng hay không?
Lỗ Đăng Hân gượng cười:
- Thiên cơ đâu dễ để người phàm biết được! Quẻ bói chỉ đáng tin sáu bảy phần mà thôi! Tiểu đệ phải nói cứng thế để trấn an Nhương Thư đấy!
Hầu Mộ Thiên cau mày:
- Ngươi đã dám khẳng định rồi ư?
Lỗ Đăng Hân gật đầu, nghiêm giọng:
- Tiểu đệ tự tin mình không thể lầm! Nay họ Tần thọ thương là cơ hội tốt để chúng ta kiểm chứng!
Vô Ưu Cái gật gù, quay sang bảo Tạ Thần Y:
- Phiền Tạ lão huynh xem xét thật kỹ cơ thể Tần Nhật Phủ!
Tạ lão mỉm cười, về phòng lấy rương thuốc, đi xuống khách xá. Nửa canh giờ sau ông trở lại, đôi lông mày bạc cau tít.

Tạ Thần Y nhấp hớp trà rồi kể:
- Lão phu đã để lẫn một hoàn thuốc ngủ vào thuốc trị nội thương, nhờ vậy có điều kiện quan sát rất kỹ. Khổ thay, mặt y không hề có dấu vết mổ xẻ hay dịch dung! Tuy nhiên lão phu đã khám phá việc y không sợ độc, dù trúng hơn hai chục mũi độc châm. Hai là, xương cốt y cứng rắn khác thường, chịu nguyên một chùy vào lưng mà chẳng gãy!
Vô Ưu Cái là người cực kỳ thận trọng nên phân vân:
- Lạ thực! Hai đặc tính cơ thể kia đúng là của Nhương Thư, song chẳng lẽ trên đời lại có kẻ tài ba đến mức cắt da xẻ thịt mà không để lại dấu vết?
Ngọa Long Tú Sĩ cười mát:
- Lão phu xin hiến một kế mọn!

Tần Nhương Thư

Hồi 16
Khê Ngạn Kiến Vô Y
Bích Thượng Phùng Quỷ Kế

Hôm sau, Vô Ưu Cái đến gặp Nhương Thư, trao cho chàng một quyển bí kíp chép tay, ân cần dặn dò:
- Đây là Phật Đăng Kiếm Phổ! Tuyệt học làm lừng danh Tần Nhương Thư! Nay công tử thay y giáng ma, hãy nghiên cứu để tăng cường bản lãnh!
Quyển thủ lục này do Trác Thiên Lộc chép lại, bị Nhương Thư thu hồi, giao cho Vô Ưu Cái cất giữ. Chàng sợ tuyệt học của ân sư bị thất truyền nên ủy thác Hầu Mộ Thiên tìm người tài đức mà truyền lại, trong trường hợp chàng đoản mệnh.
Nhương Thư mừng rỡ cảm tạ họ Hầu. Chàng hy vọng qua việc học Phật Đăng Kiếm Pháp mà khẳng định thân phận thực và dần dà khôi phục ký ức.
Chàng luyện Phật Đăng Kiếm Pháp mười mấy năm ròng, chiêu thức in sâu vào tiềm thức, phép Di Hồn Đại Pháp chỉ che mờ được ý thức, khiến chàng tạm quên đi. Giờ xem lại khẩu quyết, tay hữu bắt kiếm ấn thực hành, Nhương Thư thi triển một hơi toàn pho, chẳng chút ngượng ngùng.
Nhương Thư thở dài, hoàn toàn xác định mình là ai. Trong những

ngày sau đó, chàng ở rịt trong phòng, luyện đi luyện lại những chiêu kiếm, mắt nhắm nghiền để tâm trí thức dậy theo từng đường gươm quen thuộc. Phật Đăng Kiếm Pháp chính là chiếc chìa khóa thần diệu mở dần cánh cửa dĩ vãng bị tà pháp khép chặt. Gương mặt hòa ái, từ bi của Phật Đăng Thượng Nhân hiện ra trước tiên vì ông là người dạy kiếm cho Nhương Thư. Sau đó là phong cảnh chùa Phật Quang, núi Ngũ Đài và thi thể lõa lồ của người mẹ bạc mệnh. Lần lượt, Nhương Thư khôi phục toàn bộ ký ức, kể cả việc bị Ải Thần Quân bắt sống. Chính lão đã dùng tài dao kéo biến chàng thành Tần Nhật Phủ.
Chàng có thể tiết lộ bí mật này cùng bọn Vô Ưu Cái truy tìm Ải Thần Quân, bắt lão trả lại chân diện mục. Nhưng nếu thế thì chàng không thực hiện được lời thề với Thúy Sơn. Ba người vợ họ Điền và ba chiếc bào thai chẳng cho phép chàng tự sát.
Kỷ niệm về họ cũng đã sống lại cùng tình yêu, điều này khiến Nhương Thư vô cùng bối rối. Chàng quyết định giữ kín lai lịch, chờ xem an nguy của Thúy Sơn thế nào. Nếu nàng sống sót đúng như lời Ngọa Long Tú Sĩ tiên đoán thì hạnh phúc sẽ vẹn toàn.
Dù không quen gian dối, Nhương Thư vẫn phải nói ngược lòng mình khi bị Vô Ưu Cái hỏi han. Chàng bảo rằng Phật Đăng Kiếm Pháp uyên thâm vô lượng, chẳng thể luyện thành trong thời gian ngắn được. Chàng biết đây là mưu kế của Ngọa Long Tú Sĩ, kẻ đã khẳng định với Thúy Sơn về thân phận của chàng.
Vẻ thất vọng lóe lên trong đôi mắt già nua của Hầu Mộ Thiên, làm cho Nhương Thư đau lòng vô hạn. Vô Ưu Cái yêu thương chàng như ruột thịt, chắc đã rất thương tâm khi mất mát.
Tiết Trung thu đến mang theo toàn tin xấu. Thứ nhất, các phân đà dọc hạ lưu Hoàng Hà báo về rằng không thể tìm thấy xác Thúy Sơn. Họ đã dọ hỏi dân cư dọc hai bờ, suốt chiều dài ngàn dặm, cũng chẳng có ai vớt được.
Tin thứ hai là việc Sơn Hải Bang do Kỵ Ba Thần Quân đích thân thống lãnh đã vây hãm Cưu Sơn, tình thế bọn Hoàng Nghi Tuyệt vô cùng nguy ngập.
Vô Ưu Cái liền cho mời Nhương Thư lên sảnh. Chàng hơi ngạc nhiên khi thấy cả Mục Tử Lượng cũng được mời dự họp. Gã đã đến ở đây cùng lúc với chàng, song hai người ít khi gặp gỡ.
Hầu Mộ Thiên thông báo kết quả cuộc tìm kiếm Thúy Sơn trước. Nghe xong, Ngọa Long Tú Sĩ hớn hở nói ngay:
- Không thấy xác tức là quẻ bói của lão phu đã linh nghiệm! Có lẽ Thúy Sơn được chiếc thuyền nào đó vớt lên. Họ đi ngược về hướng

Tây nên không biết việc chúng ta tìm kiếm!
Nhương Thư buồn rầu lẩm bẩm:
- Một kẻ thọ chưởng thương, rơi xuống từ độ cao tám chín trượng, khó mà sống nổi với dòng nước dữ dội của sông Hoàng!
Lỗ Đăng Hân bác ngay:
- Cát nhân chẳng thể chết yểu được! Trước đây nàng ta và Nhương Thư rơi xuống vực thẳm sâu vài chục trượng mà vẫn an toàn cơ mà! Nhương Thư là người trong cuộc nên biết rất rõ, phần nào tin vào những kỳ tích phi thường.
Vô Ưu Cái bàn sang việc võ lâm, kể lại tình hình gay cấn ở Cưu Sơn. Nhương Thư xem Hoàng Nghi Tuyệt là bằng hữu chí thân nên khẳng khái nói:
- Tại hạ xin đi ngay Cưu Sơn để giải vây cho phe ta, đồng thời nhân cơ hội này mà giết Kỵ Ba Thần Quân, không cần chờ đến đại hội minh chủ nữa!
Vô Ưu Cái gật gù:
- Hiện nay, Bất Trí Thư Sinh, Thiết Kình Ngư, Lô Sơn Ngũ Tặc cùng hai trăm cao thủ Thiếu Lâm đã khởi hành đi Cưu Sơn. Tuy nhiên, trong lực lượng của chúng ta không ai đủ sức đương cự lại lão quỷ già Thành Vô Chiến. Vì vậy, Tần thiếu hiệp hãy đến đấy để cầm chân hắn!
Nhương Thư cau mày:
- Vì sao bang chủ lại dùng chữ "cầm chân "?
Hầu Mộ Thiên thở dài:
- Vì bản lãnh của Kỵ Ba Thần Quân Thành Vô Chiến lợi hại hơn Âm Sơn Lão Tổ một bậc. Lão ta lại có bảo giáp da cá hộ thân, kiếm đâm không thủng!
Nhương Thư sực nhớ đến tấm bảo y mà Lã Tập Hiền đã mượn của Kỵ Ba Thần Quân, khi định giao đấu với chàng.
Ngọa Long Tú Sĩ tiếp lời họ Hầu:
- Không phải mình lão ta mà cả mười người đệ tử thân tín cũng mặc bảo y, đao pháp rất cao cường!
Tạ Thần Y bỗng than thở:
- Phải chi có được thanh Mạc Gia Thần Kiếm của Tích Bảo Chân Nhân thì mới mong giết được lũ tà ma đáng ghét kia!
Vô Ưu Cái hậm hực chửi:
- Mả cha cái lão đạo sĩ chuyên đào mồ thiên hạ! Bốn năm trước lão ta vớ được thanh thần kiếm trong một ngôi mộ cổ ở ngoại thành Lạc Dương, có mang đến khoe với lão phu, lão huyênh hoang rằng sẽ tìm bậc nhân hiệp mà tặng kiếm, sau đó ôm bảo vật biến mất tăm.

Nếu lão ta thực lòng vì võ lâm thì đã sớm tặng cho Nhương Thư rồi. Còn ai xứng đáng hơn y nữa?
Chợt lão đổi giọng, quay sang ân cần với Mục Tử Lượng:
- Này Mục hiền điệt! Đến lượt ngươi trưng của quí ra rồi đấy!
Họ Mục hân hoan gật đầu, trịnh trọng nhấc một túi lụa nhỏ trong lòng lên, đặt xuống bàn, miệng ấp úng vì xúc động:
- Bẩm chư vị! Vãn bối nhận được lệnh của Hầu bang chủ lập tức thức trắng chín ngày đêm, chế tạo ra được mười viên Lân Hỏa Thần Đạn, theo đúng thiết kế của Lỗ tiền bối! Với loại vũ khí này, Tần thiếu hiệp có thể yên tâm đối phó với Kỵ Ba Thần Quân và bọn giáp sĩ!
Nói xong, Mục Tử Lượng đổ ra bàn những viên bi bằng vàng, lớn cỡ hột nhãn, hình cầu nhưng có sáu nốt lồi nhỏ xíu.
Nhương Thư cầm lên xem thử, ngơ ngác hỏi:
- Tác dụng của chúng thế nào?
Ngọa Long Tú Sĩ Lỗ Đăng Hân tươi cười giải thích:
- Áo giáp da cá của thầy trò Kỵ Ba Thần Quân đều được tẩm dầu, tương tự như Đằng Giáp của đám rợ phương Nam, từng bị Khổng Minh thiêu chết. Do vậy, lão phu đã nghĩ ra việc chế tạo Lân Hỏa Thần Đạn, nhưng không có người đủ khéo kéo mà thực hiện. May thay, Mục hiền điệt đây sở đắc tài hoa của Tỏa Hầu, đã thành toàn ý nguyện của lão phu!
Mục Tử Lượng sung sướng lên tiếng giải thích:
- Bẩm chư vị! Tuy bề ngoài đơn giản nhưng việc tạo tác lại cực kỳ khó khăn, phức tạp. Sáu nốt lồi nhỏ xíu như đầu tăm này chính là bộ phận kích hỏa. Khi Lân Hỏa Thần Đạn chạm mạnh vào người đối phương sẽ phát nổ và bốc cháy. Lửa lân tinh rất dữ dội, không thể dập tắt được và bám rất chắc vào mục tiêu. Giao Bì giáp của Kỵ Ba Thần Quân tẩm dầu thì lão càng mau chết.
Cử tọa hết lời khen ngợi tài nghệ của Mục Tử Lượng khiến gã khoan khoái phi thường. Dương Châu Thần Thâu nói đùa:
- Sao ngươi lại hoang phí đến mức dùng vàng là ám khí? Ngươi muốn Hầu bang chủ sạt nghiệp hay sao?
Mục Tử Lượng gượng cười:
- Bạch huynh quả khéo đùa! Vàng là thứ kim loại thích hợp nhất vì có thể dát mỏng, kéo sợi dễ dàng, lại không rỉ sét! Nếu làm bằng đồng thì lượng thuốc nổ ít ỏi kia không phá vỡ nổi vỏ bọc!
Nhương Thư cắt ngang lời gã:
- Mục công tử có thể chế tạo Bạt Sơn Thần Lựu được không?
Mục Tử Lượng bẽn lẽn lắc đầu:
- Thưa không, đấy là nghề độc môn của dòng họ Tất, tại hạ chẳng

dám so bì!
Lỗ Tú Sĩ xen vào:
- Lão phu đã nghiên cứu rất kỹ trái Bạt Sơn Thần Lựu cuối cùng của chúng ta, nhận ra nó được dồn một loại thuốc nổ đặc biệt nên sức công phá mới khủng khiếp như thế! Chỉ riêng phương pháp nén chặt thứ hỏa dược nhạy cảm ấy vào ống đồng cũng đủ làm cho cả thiên hạ phải nhức đầu!
Vô Ưu Cái xoa tay:
- Không khó thì đâu còn là Trượng Vương! Thôi thì có gì xài nấy! À! Tần thiếu hiệp có biết ném ám khí hay không?
Dưới ánh mắt sắc như dao của lão, Nhương Thư cố bình thản đáp:
- Tại hạ quen luyện Lục Mạch Thần Chỉ, có thể dùng chỉ phong bắn thần đạn đi được mà!
Câu trả lời nghe hữu lý, nhưng thực ra là chàng có luyện qua phép ném Thiết Niệm Châu.
Nhương Thư biết rõ bản chất "cẩn tắc vô ưu" của Hầu Mộ Thiên, dù biết chắc chín phần vẫn chờ sự xác nhận của chàng.
Vô Ưu Cái dịu giọng bảo Mục Tử Lượng:
- Hiền điệt hãy về nghỉ ngơi vài ngày rồi tiếp tục chế tạo thêm thần đạn! Vận mệnh của võ lâm tùy thuộc vào ngươi đấy!
Tuy biết bị đuổi khéo nhưng Mục Tử Lượng vẫn cao hứng về câu nói trịnh trọng của lão hồ ly họ Hầu.
Dương Châu Thần Thâu không chờ đuổi, giả đò rủ Mục Tử Lượng đi uống rượu. Trong sảnh giờ đây chỉ có bốn người, cả gã tiểu cái hầu trà cũng bị xua đi mất.
Lúc này, Vô Ưu Cái mới nghiêm nghị nói với Nhương Thư:
- Tần thiếu hiệp! Bọn lão phu đã điều tra cặn kẽ, biết rõ thiếu hiệp là người đã làm cho bụng của ba nàng họ Điền phưỡn ra! Lão phu không bắt lỗi, chỉ muốn ngươi thành thực thú nhận và lãnh trách nhiệm!
Nhương Thư chờ đợi câu hỏi này đã lâu, chua chát đáp:
- Nếu tại hạ nhận mình là cha những đứa bé kia thì đồng ý lấy ba vị phu nhân họ Điền, liệu họ có chịu không?
Vô Ưu Cái cười nhạt:
- Chắc chắn là không! Vì vậy, ý của lão phu là ngươi sẽ tự sát trước linh vị của Nhương Thư để tạ tội!
Lão định bắt bí để chàng lòi đuôi chuột, chịu nhận lại thân phận, nào ngờ Nhương Thư buột miệng đáp ứng ngay:
- Dám làm dám chịu! Giết xong Kỵ Ba Thần Quân và Âu Dương Lăng là tại hạ dâng đầu cho bang chủ!

Dứt lời, chàng đứng phắt dậy trở về phòng. Ở đây, ba lão nhân nhìn nhau ngơ ngẩn. Hầu Mộ Thiên rầu rĩ than:
- Thế này là thế nào nhỉ? Nếu y là Nhương Thư sao không mở miệng thừa nhận mà lại chịu chết?
Ngọa Long Tú Sĩ dù cơ trí như Khổng Minh, song không biết rõ sự việc trong mộc xá, cũng như lời nguyện đồng hành cùng Thúy Sơn về cõi âm của Nhương Thư, nên đâm ra bối rối. Lão bắt đầu nghi ngờ định kiến vững chắc trước đây của mình.
Tạ Thần Y lên tiếng phá tan bầu không khí nặng nề:
- Lão phu đã theo cách của Lỗ lão đệ, bấm vào huyệt Mi Tâm song họ Tần chẳng hề có biểu hiện đau đớn. Có thể kết luận gã không phải là Nhương Thư bị phép Nhiếp Hồn biến thành Nhật Phủ!
Vô Ưu Cái ôm đầu than:
- Chắc lão phu điên mất!
Sáng hôm sau là ngày mười sáu tháng tám, Nhương Thư lên đường đi Cưu Sơn. Chàng phải có mặt sớm để hỗ trợ Hoàng Nghi Tuyệt. Lực lượng chính phái ở đấy khá mạnh, chỉ thiếu cao thủ để đủ sức đối phó với Kỵ Ba Thần Quân. Với hơn chục viên Lân Hỏa Thần Đạn vàng óng, xinh đẹp kia, Nhương Thư hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu ấy.
Cưu Sơn chỉ có một đỉnh và căn cứ Cưu Bang lại nằm trên bình đài ở sườn Đông, vì ba hướng còn lại là rừng cây rậm rạp, đầy ác thú, độc vật, không có lối ra vào.
Cũng chính vì thế mà quân Sơn Hải Bang chỉ vây hãm đoạn chân núi hướng Đông, chiếm lấy Lạc Pháp Trấn.
Lực lượng của Hoàng Nghi Tuyệt đông độ năm trăm, đã rút cả lên bình đài, tuy an toàn nhưng lâu ngày sẽ chết đói.
Quân tiếp viện còn ở phía sau nhưng Nhương Thư phải có mặt thật sớm vì Kỵ Ba Thần Quân đang cho thủ hạ đóng một chiếc thang khổng lồ, cao mười trượng, rộng hai trượng.
Mặt trước của thang dựng đứng, lợp kín bằng ván dầy, mặt sau dốc và gồm những bậc ngang. Khi đóng xong, Sơn Hải Bang sẽ dùng con lăn đẩy chiếc thang áp sát bình đài rồi tiến lên. Lúc ấy, bọn Hoàng Nghi Tuyệt sẽ phải bó tay.
Sơn Hải Bang đã quét sách đệ tử Cái Bang trong bán kính mười dặm quanh Cưu Sơn. May mà trạm truyền tin lại sớm nằm trên núi, nên Vô Ưu Cái và hội đồng võ lâm mới nắm rõ cục diện.
Nhiệm vụ của Nhương Thư là có mặt trên bình đài, chặn đánh Kỵ Ba Thần Quân lúc lão nhảy từ đầu thang sang. Thủ hạ của lão đã có bọn Hoàng Nghi Tuyệt phụ trách.

Nhưng chàng sẽ lên bằng cách nào khi chung quanh núi là vách đá dựng ngược? Kỵ Ba Thần Quân đã đích thân khảo sát toàn khu vực mà không tìm ra lối lên, đành phải đóng thang. Hơn nữa, hàng ngàn tổ ong độc không cho phép lão đưa quân vào rừng. Một người thì không sao nhưng nhiều người sẽ đánh động bầy ong dữ.
Ngày xưa, trong những cuộc chiến tranh, người Trung Hoa dựa vào thành lũy mà phòng thủ, vì thế, một vài công cụ phá thành đã ra đời. Trong số đó có loại thang dài thượt gọi là vân thê (thang mây) được làm bằng tre và khá đơn giản. Khi sử dụng vân thê, người ta phải phối hợp với cung tiễn để hỗ trợ, song không mấy có kết quả. Đa số quân cảm tử trèo lên thang đều bỏ mình vì bị xô ngã, hoặc bị dầu hôi trút xuống đầu.
Loại thang nặng nề, kiên cố của Kỵ Ba Thần Quân sáng tạo ra không dùng được trong chiến tranh vì quanh thành đều có đào hào sâu, khó mà đưa qua. Song Cưu Sơn không phải thành quách và đệ tử Cưu Bang cũng chẳng có cung tiễn nên vân thê của Thành Vô Chiến mới có đất dụng võ.
Như đã nói ở trên, việc thông tin liên lạc giữa Cưu Sơn và Lạc Dương vẫn được duy trì, nên Nhương Thư có cách để lên núi.
Bọn Sơn Hải Bang không mù nên đã thấy chim câu mang thư cầu viện bay đi. Vì vậy, họ đặt mai phục ở mọi ngã đường để chặn đánh, chủ yếu phòng ngự hướng Nam, nơi ấy có đường thông với quan đạo. Quân chính phái đến tiếp ứng Cưu Sơn bắt buộc phải đi lối này.
Có một điều mà một kẻ đầy thao lược như Thành Vô Chiến không nghĩ đến, là việc đối phương chỉ có một mình và đi từ Khai Phong đến chân phía Bắc núi Cưu. Ở hướng này, họ Thành chỉ rải vài tên trinh sát cho có lệ. Lão mang theo sáu trăm quân nhưng cũng chẳng đủ để rải hết một chu vi hàng chục dặm.
Kế trưa ngày mười tám, Nhương Thư có mặt trong một thôn nhỏ, cách xa Cưu Sơn khá xa. Chàng vào quán trọ nghèo nàn ở đầu thôn ăn thật no, gởi ngựa lại rồi xuất phát.
Cuối giờ Mùi, chàng đến khu rừng già chân núi, dễ dàng qua mặt một gã hải tặc đang ngủ gục dưới gốc cây, tiến vào rừng.
Mưa thu làm thảm rừng ẩm ướt, xông lên mùi lá mục, côn trùng sinh sôi nảy nở rất nhiều, chúng rỉ rả chào đón Nhương Thư, song thỉnh thoảng lại có những tiếng sột soạt đầy đe dọa.
Tiếng hổ gầm từ xa vọng lại không làm Nhương Thư nao núng. Cả những tổ ong nằm rải rác khắp nơi cũng chỉ khiến chàng mỉm cười. Hoàng Nghi Tuyệt từng kể rằng loài Hoàng Phong trong rừng Cưu Sơn rất độc và dữ tợn, ai bị chúng đốt là toi mạng ngay. Nhờ bầy ong

và đàn hổ mà khu rừng nguyên thủy rộng mênh mông này vẫn chưa bị loài người tàn phá. Bọn tiều phu chỉ đốn củi ở bìa rừng chứ không dám vào sâu.
Chợt phát hiện một con mãng xà dài ngoằng, to lớn, ngoắt ngoẻo trên cành cây trước mặt, Nhương Thư đi chếch sang hướng khác để tránh. Không có gì nguy hiểm sao mặt chàng lại nặng nề và ánh mắt u buồn thế kia? Đấy là bởi con vật đã gợi nhớ đến Thủy Xà Vương và người yêu bạc mệnh là Bạch Ngọc Tiên Tử Lâm Đại Ngọc.
Chàng đã giết được Thiểm Bắc Thần Long và Âm Sơn Lão Tổ để trả thù, song đâu phải nhờ thế mà Lâm nương sống lại.
Nhương Thư cố nén đau thương, vung kiếm chặt cành mở lối, bước nhanh hơn. Càng đến gần chân núi thì thảm rừng càng nhiều đá tảng, song chỉ làm đường dễ đi đối với kẻ có khinh công cao siêu. Nhương Thư nhảy từ tảng đá này sang tảng đá khác, trông đẹp như cánh chim, khiến lũ tu hú đang quang quác trên cành cao phải ghen tỵ.
Đường rừng hiểm trở, Nhương Thư liên tục chuyển hướng để tránh những trở ngại quá lớn, nên thỉnh thoảng chàng phải nhảy lên ngọn cây, quan sát đỉnh Cưu Sơn để định hướng cho đúng.
Không muốn đánh động lũ ong rừng hung dữ, chàng chỉ dùng kiếm chặt những cành gai khi cần thiết.
Trong rừng thường có suối, do nước tích tụ trên núi chảy xuống, và Nhương Thư đã gặp một trong những khe suối ấy.
Nhương Thư mừng rỡ cởi hết y phục, nhảy xuống giòng nước mát, trong veo, có màu xanh của lá rừng. Chàng gột rửa bụi bặm và xăm soi những chỗ kín trên cơ thể để tìm bắt loài ve nhỏ bé mà lì lợm. Chàng không sợ độc, song chúng lại không sợ chàng.
Ve rừng chẳng hề đáng yêu như loài ve sầu vẫn thường ngợi ca mùa hạ. Chúng chỉ nhỏ hơn hạt mè, thuộc hạng khát máu nhất trần gian. Chúng thích những vùng phủ lông như đầu, nách, hạ thể...và khi cắn ai thì chui luôn vào sâu da thịt, khiến nạn nhân phát sốt, đau đớn vô cùng. Đáng sợ nhất khi chúng chui vào lỗ tai, hổ thì rống chạy cong đuôi, người thì kêu cha gọi mẹ, đau thấu trời.
Nhương Thư chợt nghe tiếng sột soạt, đảo mắt nhìn quanh mà chẳng thấy gì, khi đã chắc rằng chẳng còn kẻ thù nhỏ bé nào trên người, Nhương Thư khoan khoái lên bờ, mở tay nải nhỏ lấy bộ võ phục sạch thay. Bộ lúc nãy cũng đã dơ bẩn và bị gai góc móc toạc, chẳng tiếc làm gì. Và chàng cũng không đủ can đảm ngồi bắt lũ ve trong bộ quần áo ấy.
Hơn nữa, sau mấy tháng đóng vai chàng công tử phong lưu Tần

Nhật Phủ, Nhương Thư đã nhiễm thói quen sạch sẽ và chỉnh tề. Chàng không muốn xuất hiện trước mặt Hoàng Nghi Tuyệt và Từ Thanh Huệ với một bộ dạng rách rưới khó coi.
Giờ đây, Nhương Thư chỉ cần đi dọc bờ suối là sẽ đến được chân núi. Tất nhiên là phải ngược dòng.
Nhưng vừa đi được một đoạn, chàng chợt nghe phía sau vọng lại những âm thanh kỳ lạ. Tiếng kêu ấy đầy vẻ giận dữ, pha lẫn sự sợ hãi và dường như là cầu cứu vậy. Chúng trong trẻo và đúng là tiếng nữ nhân.
Không kịp tự hỏi vì sao chốn hiểm địa hoang vu này lại có đàn bà, Nhương Thư quay ngoắt lại, lao vút đi như tên bắn. Khi đến đoạn suối lúc nãy, chàng phát hiện trên bờ Tây có một con mãng xà, thân to bằng bắp đùi người lớn, đang quấn chặt một nhân vật tóc dài. Người này đang dùng hai tay xiết cổ con mãng xà, cố ngăn không cho cái miệng rộng hoác, đầy răng ngược kia nuốt gọn đầu mình. Loài trăn lợi hại nhất là ở những vòng xiết chết người, lực đạo mạnh đến mức xương nai già cũng phải gãy răng rắc.
Đã từng bị rơi vào hoàn cảnh ấy, Nhương Thư chẳng dám chần chừ, lướt đến vung kiếm chém bay đầu con trăn. Thân nó lỏng ra và nạn nhân kia thoát chết, nhún chân rời xa con mãng xà đang quằn quại,đứng nhìn Nhương Thư với ánh mắt biết ơn, miệng cười toe toét, nhe hàm răng nhọn hoắt, trắng nhỡn, gương mặt y chỉ lem luốc chứ không xấu xí, song toát ra vẻ man rợ, hoang sơ. Tuổi tác y chỉ độ mười sáu, mười bảy.
Nhương Thư đỏ mặt tía tai, chẳng dám nhìn vì y hoàn toàn lõa thể, và lại là giống cái. Nàng ta chẳng phải loài khỉ vượn vì trên làn da đen đúa kia không phủ lông mao, trừ những chỗ mà đàn bà ai cũng có. Nhưng cơ thể ấy đầy những bắp thịt thon dài, rắn rỏi, nhất là ở tứ chi. Đấy có lẽ là kết quả của cuộc sống leo trèo hái trái, hay săn đuổi thú rừng.
Nhương Thư bối rối, quay gót bỏ đi. Nhưng cô gái rừng rú kia chỉ nhún chân một cái đã bay vèo qua mặt chàng chặn lại, hai tay giang rộng, mắt đầy vẻ van xin, lưu luyến.
Nhương Thư chột dạ nghĩ thầm:
- Chết ta rồi! Hay là con bé này định giữ ta lại làm chồng?
Chàng ngượng ngùng hỏi thử, dù chẳng biết đối phương có biết nói hay không.
- Dám hỏi cô nương là ai, vì sao lại một mình lạc lõng chốn này?
Cô gái lại cười và lắc đầu, tỏ vẻ không hiểu, và bập bẹ:
- Mày...nói gì?

Thì ra nàng ta chỉ biết tiếng Hồ Nam, trong khi Nhương Thư hỏi bằng tiếng Bắc Kinh.
Đại loại, nước Trung Hoa tuy rộng lớn, mỗi vùng một thứ tiếng, song vẫn chỉ gồm khoảng tám phương ngữ ở tám khu vực.
Phương ngữ miền Bắc lấy tiếng Bắc Kinh là căn bản, phân bố theo khu vực cư trú của những thị tộc Bắc Hán. Từ sông Hoàng Hà qua Hồ Bắc, Tứ Xuyên, Vân Nam, Quí Châu. Người sử dụng phương ngữ này đông đảo nhất, chiếm độ bảy phần mười dân số.
Phương ngữ của vùng giáp ranh Giang Tô, Triết Giang, lấy tiếng Thượng Hải làm đại biểu, đại bộ phận tập trung ở Triết Giang.
Phương ngữ của vùng Hồ Nam, dùng ngôn ngữ Trường Sa làm cơ sở.
Phương ngữ của Khách Gia là ngôn ngữ của người Hán di cư từ lưu vực sông Hoàng Hà xuống phía Nam, tập trung ở các tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây, Phúc Kiến, Giang Tô. Ở Hồ Nam, Tứ Xuyên cũng có một số ít người nói tiếng Khách Gia.
Phương ngữ Phúc Kiến. Phân bố chủ yếu ở Phúc Kiến và một bộ phận ở Đài Loan.
Phương ngữ vùng Giang Tây, Hồ Bắc, lấy tiếng Nam Xương là chủ.
Phương ngữ vùng phía nam Phúc Kiến, có ở cả Đông Bộ tỉnh Quảng Châu, một phần đảo Hải Nam, Đài Loan dùng nhiều nhất (Đài ngữ).
Phương ngữ Quảng Châu, lấy tiếng Quảng Đông làm chủ, tập trung ở Lưỡng Quảng.
May thay thân mẫu của Nhương Thư là người Hồ Nam, dĩ nhiên bà đã dạy cho con trai ngôn ngữ của quê hương. Chàng yêu mẹ nên yêu cả những gì gợi nhớ đến bà, bất giác có hảo cảm với cô gái man rợ này. Nhương Thư vui vẻ dùng tiếng Hồ Nam lập lại câu hỏi. Nàng ta cười tít mắt đáp một cách chậm chạp và ngọng nghịu, vì có lẽ đã nhiều năm không dùng đến.
- Ối chà! Té ra....mày cũng....biết nói tiếng....của cha tao ư? Nhưng...."cô nương" là cái gì vậy?
Trong tiếng Hán, hai từ Nhĩ, Ngã được dùng để xưng hô cho mọi vai vế, muốn dịch sao cũng được. Điều này đã bị các bậc túc nho đất Giao Chỉ chê bai rằng Hán ngữ thiếu sự phong phú và phân minh. Cha con, ông cháu mà cứ "Ni - Ngộ, Lư - Wa, Ní - Mờ " thì còn thể thống, lễ giáo gì nữa.
Do vậy, trong trường hợp này, tác giả dịch hai từ "Nhi - Ngã" của cô gái ở lõa thể kém văn minh kia bằng "mày - tao" chắc là thích hợp hơn. Nhưng nếu thế thì hơi chói tai, đổi là "ta - ngươi" dễ nghe hơn.
Nhương Thư phì cười giải thích:

- Cô nương tức là "mày" đấy!
Trong lễ nghĩa Trung Hoa, khi nói chuyện, Nhương Thư luôn phải nhìn vào mặt đối phương. Song thị hướng của mắt người khá rộng nên nhãn tuyến chàng bao quát luôn cả bộ ngực thanh tân, mun múp cao của cô gái. Chàng thầm hổ thẹn và nhớ Thúy Sơn vô hạn.
Nữ sơn nhân kia vui vẻ nói:
- Lúc nãy, ta đang tắm thì nghe tiếng chân của ngươi, vội ẩn vào bụi rậm trên bờ. Ta mãi mê xem ngươi tắm nên không để ý đến con trăn! Ngươi đi khỏi thì nó quấn lấy ta!
Nhương Thư xấu hổ đến mức chỉ muốn độn thổ, cúi gầm mặt xuống thì ánh mắt lại vướng phải cái gò nhỏ xum xuê lau lách, càng thêm lúng túng. Chàng cuống lên:
- Thôi ta đi đây!
Và chàng quay gót bước nhanh. Song cô gái rừng rú kia đã hoảng hốt, lướt theo với một tốc độ kinh người, từ phía sau ôm chặt lấy Nhương Thư, miệng van xin:
- Đừng đi! Cha ta chết đã năm mùa tuyết rơi, và kể từ ấy ta chưa gặp được người nào cả!
Giọng nói khẩn thiết thê lương kia khiến Nhương Thư rùng mình, tưởng tượng ra cảnh tịch mịch đáng sợ của một con người, giữa rừng già chỉ toàn dã thú và cây cối lặng câm. Chàng là kẻ từ bi, nhân hậu, lẽ nào lại để cho một đồng loại phải sống trong cảnh sơ khai, mất dần tính người này.
Nhương Thư bâng khuâng tưởng nhớ ân sư, lòng thanh thản với quyết định của mình, dịu giọng bảo:
- Nàng hãy buông ta ra, đưa ta về nhà xem sao!
Cô gái không hiểu ý, vẫn xiết chặt vòng tay mạnh mẽ, lực đạo lên đến mấy trăm cân. Xem ra nàng ta có sức khoẻ thật khác thường.
Cô gái rừng rú ngơ ngẩn hỏi:
- Nhà là gì?
Nhương Thư rầu rĩ đáp:
- Nhà là nơi mà ngươi và thân phụ thường ở đấy!
Cô gái gật gù:
- Té ra cái hang đá còn được gọi là nhà!
Nàng ta buông Nhương Thư ra, nắm tay chàng lôi đi:
- Hãy theo ta!
Đến lượt thân sau mượt mà với chiếc eo thon lẳn, bờ mông chắc nịch, tròn trịa làm xốn xang đôi mắt Nhương Thư. Chàng chịu hết nổi, giữ cô gái lại, mở bọc hành lý lấy ra bộ y phục cuối cùng, dịu dàng bảo:

- Nàng hãy xuống suối tắm và rửa sạch đất cát rồi mặc quần áo vào!
Cô gái hân hoan nhận lấy, cười khanh khách:
- Cha ta cũng có một bộ màu xanh thẫm giống như vậy! Song ông ta đã mặc khi chết, ta chẳng dám lột ra!
Nàng hớn hở đặt lên tảng đá cạnh bờ rồi xuống suối tắm táp, kỳ cọ. Dĩ nhiên Nhương Thư quay đi, chẳng dám nhìn.
Lát sau, cô gái rừng lúp xúp trong bộ quần áo rộng thùng thình, hiện ra trước mặt chàng. Hai vạt áo vẫn mở toang, còn lưng quần thì được kéo lên đến tận dưới vú, vì cô gái thấp hơn Nhương Thư một cái đầu. Chàng cắn răng khép nhanh hai vạt áo, giật lấy dải thắt lưng, quấn chặt cho nàng ta.
Nhương Thư thoáng giật mình khi thấy dung mạo nàng có nét giống Bạch Ngọc Tiên Tử Lâm Đại Ngọc, tuy không đẹp bằng. Chàng nghe lòng quặn đau, thở dài nói:
- Ta tên Tần Nhật Phủ, còn nàng tên gì?
Cô nàng nhăn mặt, gãi đầu suy nghĩ trông rất khổ sở:
- Lúc còn sống, phụ thân gọi ta là Anh nhi, còn họ thì ta quên béng mất rồi. Chẳng nhớ Triệu, Ngụy, Tề, Lỗ, Tống gì cả!
Nói xong, Anh nhi mau mắn dẫn Nhương Thư đi về hướng Đông. Độ vài chục dặm thì đến một khách xá cao chừng mười trượng, dường như là sườn Tây của một nếp đất đột ngột nhô cao do địa chấn. Tuy nói là đi nhưng thực ra làm gì có đường xá. Anh nhi di chuyển bằng cách đu dây lêo hay quăng mình từ cành này sang cành khác. Động tác nhanh nhẹn, nhẹ nhàng chẳng thua loài khỉ vượn. Nhương Thư không chịu kém, bắt chước làm theo lòng rất thích thú.
Nhà của Anh nhi là một động khẩu lớn, cao đến hai trượng và rộng cũng chừng ấy. Khu vực trước cửa động là một bãi cỏ phẳng phiu, thưa thớt cây cối nên ánh dương quang lọt được vào trong, khiến khung cảnh thạch động sáng sủa, chẳng đến nỗi âm u.
Nhờ vậy, Nhương Thư sớm nhận ra hai con hổ vằn to lớn đang nằm chễm chệ trên sân động, nhìn mình với ánh mắt nghi hoặc và đầy đe dọa.
Anh nhi thấy chàng giật mình, bèn cười khanh khách:
- Đừng sợ! Tiểu Thư và Tiểu Hùng là vật nuôi của ta đấy!
Rồi nàng vui vẻ bảo hai con hổ một lớn một nhỏ:
- Hắn chính là khách của ta! Hai ngươi đi ra ngoài để ta tiếp khách!
Hai con ác thú ngoan ngoãn đứng lên, lừng lững đi ra. Lúc ngang qua Nhương Thư, chúng khẽ gầm gừ để thị uy.
Anh nhi đắc ý giới thiệu:
- Con lớn là Tiểu Hùng, cũng giống đực như ngươi vậy! Còn Tiểu

Thư là giống cái nên nhỏ hơn! Ba năm trước ta giết cha mẹ chúng rồi bắt chúng về nuôi cho vui!
Nhương Thư nghe nhắc đến đực - cái, chột dạ nhớ lúc mình tắm suối, bị con bé thổ tả này rình. Chàng ậm ừ cho qua chuyện rồi bước vào sâu quan sát.
Trong động không hề có vật dụng gì ngoài hai chiếc phản gỗ thô sơ, xấu xí, một phủ đầy bụi, có lẽ là của người đã chết. May mà Anh nhi không ăn thịt sống vì giữa động có một bếp than, cạnh cắm hai chạng ba nhỏ dùng để gác thanh sắt nướng thịt.
Nhương Thư bước đến vách tường Bắc vì nơi đây có đặt một cỗ quan tài bằng thân cây nguyên vỏ. Nó được xẻ đôi khoét rỗng ruột, đặt tử thi vào rồi trám lại bằng nhựa cây. Với loại gỗ long não này thì chẳng loại mối mọt nào hủy hoại được.
Trên vách đá hai bên linh cữu có khắc đôi liễn, nét bút cứng cáp, hùng mạnh:
Huy ngô bửu kiếm tỳ hưu viễn tích nam san!
Tạm dịch:
Ta dương buồm gấm, cá dữ dạt ra biển Bắc.
Ta múa gươm thiêng, ác thú chạy tít núi Nam!"
Hai câu đối ngang tàng, cao ngạo này rất quen thuộc với Nhương Thư. Chàng đã thầm đoán ra lai lịch thân phụ của Anh nhi. Ông chính là Cẩm Phàm Kiếm Khách Đoan Mộc Toàn, bá chủ Động Đình Hồ và một đoạn sáu trăm dặm sông Trường Giang.
Mẫu thân Nhương Thư là người thành Trường Sa, phủ Hồ Nam, nên biết rõ nhân vật này, từng kể cho chàng nghe. Đoan Mộc Toàn thành danh từ năm hai mươi bốn tuổi, do xuất thân từ nhà đại phú nên cho đóng một chiếc thuyền lớn, trang trí hoa lệ, buồm bằng gấm dầy màu xanh, lúc thì lưỡng lờ trên Động Đình Hồ, lúc xuôi ngược Trường Giang, oai phong lẫm lẫm. Về võ công, Đoan Mộc Toàn đứng đầu võ lâm phương Nam nhờ pho Thiên Cương Kiếm Pháp và cả thanh Thiên Cương Thần Kiếm cứng rắn tuyệt luân.
Ông ta lại anh tuấn hơn người, đúng câu tài mạo song toàn, vì thế mà cao ngạo, khó khăn cả trong việc chọn người phối ngẫu, gần bốn mươi vẫn phòng không chiếc bóng.
Đột nhiên, đến năm Kỷ Tỵ, nhằm năm chính thống thứ mười bốn, lúc Nhương Thư tròn một tuổi, Cẩm Phàm Kiếm Khách mắc phải quái bệnh, mặt mũi, thân thể lở lói, u nần như người bị phong cùi. Và sau đó không lâu, Đoan Mộc Toàn biến mất, chẳng rõ đi đâu.
Nhương Thư đang trầm ngâm suy nghĩ thì Anh nhi đã mang ra một túi nhỏ bằng da nai, trao cho chàng và nói:

- Trước khi chết! Cha ta có dặn rằng khi nào có người nào đến đây thì cho họ xem cái túi này!
Nhương Thư mở nút thắt dây buộc bụng miệng túi, đổ những vật bên trong ra phản, gồm một kim bài có dây đeo, một quyển sách và một mảnh lụa tròn.
Chàng xem xét tấm kim bài vàng óng kia trước, thấy một mặt khắc nổi hai câu liễn giống trên vách, mặt kia là một chiếc thuyền buồm.
Nhương Thư trao thẻ bài ấy cho Anh nhi rồi trải cuộn lụa ra. Nó chính là di thư của Cẩm Phàm Kiếm Khách, có lẽ được viết bằng câu nhọn chấm máu tươi, vì nơi đây làm gì có bút mực. Ngay mảnh lụa cũng chỉ là một vạt áo cắt ra.
Nội dung của di thư thế này:
"*Duyên nhân nhã giám! Lão phu vốn thực là Cẩm Phàm Kiếm Khách Đoan Mộc Toàn đất Hồ Nam. Năm tứ thập, lão phu mắc quái chứng, dung mạo bị phá hủy, bèn bỏ Động Đình Hồ đi tìm danh y. Triệu Châu Thần Y đã tận tình điều trị cho lão phu hết nửa năm mà không có kết quả. Mùa xuân năm chính thống thứ mười lăm, Bố Y Thần Yoán Tô Hữu Tề đến Triều Châu thăm Tạ Thần Y, biết chuyện của lão phu liền bói dùm một quẻ. Ông ta khuyên lão phu nên đi lên hướng Bắc, khi nào nghe chim tu hú kêu bảy tiếng thì dừng chân ắt gặp thuốc thang!*
Lão phu liền nghe lời họ Tôn nên có mặt ở Cưu Sơn này. Mật của loài Độc Hoàng Phong đã chữa lành quái bệnh, song không thể trả lại dung mạo anh tuấn cho lão phu.
Trước khi lâm bệnh, lão phu đã có lời minh sơn thệ hải với Nghi Xương Thần Nữ Khúc Phi Anh. Do vậy, lão phu không dám vác gương mặt lồi lõm, đầy sẹo về Hồ Nam gặp nàng, đành chôn vùi đời mình chốn rừng sâu.
Tám năm sau, trong lúc đi săn thịt, lão phu chợt phát hiện có một đứa bé gái độ bốn tuổi đang sống chung với bầy vượn. Lão phu liền bắt về nuôi, đặt tên là Đoan Mộc Anh, để tưởng nhớ đến người yêu cũ. Anh nhi hiếu thảo và ngoan ngoãn đã khiến cuộc đời lão phu có được những ngày hạnh phúc. Năm Anh nhi mười hai tuổi lão phu đã quyết định đưa nó về với nhân quần xã hội, nào ngờ, chưa kịp thực hiện thì lão phu bị một con rắn cực độc cắn vào đùi.
Biết mình không thể sống sót, lão phu xé áo, cắt tay viết bức di thư này để lại. Ai là người hữu duyên vào được chốn tuyệt địa, đọc thư này, xin hãy khai ân đưa đứa con gái nuôi của lão phu về Đoan Mộc Gia Trang ở Trường Sa. Túc hạ cứ đưa tấm kim bài và di thư này ra, sẽ được hậu tạ ngàn lượng hoàng kim.

Đoan Mộc Toàn tái bút!"
Đọc xong, Nhương Thư giảng giải sơ lược cho Anh nhi nghe rồi dặn dò:
- Nay ta còn phải lên núi Cưu Sơn một chuyến, Anh nhi hãy ở đây chờ đợi vài ngày nữa ta sẽ quay lại rước nàng!
Đoan Mộc Anh tròn mắt thắc mắc:
- Vách núi dựng đứng cao ngất, làm sao ngươi lên được!
Nhương Thư mỉm cười:
- Sẽ có người thả dây kéo ta lên!
Đoan Mộc Anh lộ vẻ đắc ý:
- Ta chẳng cần dây cũng lên được. Ngươi thật là dở tệ!
Nhương Thư biết nàng không nói dối vì đã mấy năm sống với bầy vượn, khả năng leo trèo phải khác thường.
Hoàng hôn đã tắt lịm, lát nữa đây không gian sẽ tối đen, Nhương Thư đòi đi ngay. Anh nhi hăng hái:
- Ta sẽ dẫn ngươi đi cho nhanh. Song chỗ hẹn có đặc điểm gì để nhận ra?
Nhương Thư đáp:
- Ban ngày họ cắm lá cờ trắng, ban đêm thì đốt lửa trên đỉnh vách!
Anh nhi cười hì hì:
- Thế thì không lo! Chúng ta ăn cho no cái đã!
Trong thư, đệ tử Cái Bang ở Cưu Sơn đã nói rằng Kỵ Ba Thần Quân không thể đóng xong thang trong vòng năm sáu ngày tới. Do vậy, Nhương Thư chẳng gấp lắm, ở lại ăn bữa chiều với Anh nhi. Thực ra bụng chàng cũng đói meo.
Đoan Mộc Anh thổi bùng bếp than, bẻ thêm củi khô vào để nướng chiếc đùi nai. Gia vị chỉ có loại muối là tro của thảo mộc, chẳng mặn mà cho lắm.
Trong lúc ăn, Nhương Thư vui vẻ nói:
- Anh nhi! Ta sẽ nhận nàng làm em! Từ nay ngươi gọi ta là Tần đại ca và xưng là tiểu muội!
Đoan Mộc Anh mừng rỡ lập đi lập lại hai từ ấy, miệng cười khúc khích, để lộ hàm răng trắng nhọn của kẻ quen ăn thịt. Trước khi về với Cẩm Phàm Kiếm Khách, nàng không biết dùng lửa và ăn thịt sống.
Xong bữa, Anh nhi hớn hở đưa đường cho Nhương Thư, chỉ nửa canh giờ sau đã đến bìa rừng, nơi tiếp giáp với sườn phía Bắc núi Cưu Sơn.
Chân vách toàn đá sỏi nên cây cối rất thưa thớt, tạo một khoảng trống lớn, dọc theo chân núi. Nhờ vậy, Nhương Thư đã nhìn thấy

đốm lửa lập lòe trên đỉnh vách, cách chỗ chàng đứng không xa.
Nhương Thư dịu dàng bảo:
- Anh nhi hãy về động đi, tối đa là mười ngày ta quay lại đón hiền muội!
Đoan Mộc Anh gật đầu không nói song ánh mắt hoang dại kia sáng rực niềm tin và nỗi lưu luyến.
Thực ra thì lúc ấy trời đã tối, sương mù từ cánh rừng bốc lên che phủ không gian, song cả Nhương Thư lẫn Đoan Mộc Anh đều có nhãn lực phi thường nên mới thấy rõ nhau, cũng như cảnh vật.
Nhương Thư rảo bước, lát sau đã đến nơi, phát hiện dưới chân ngọn lửa trên đỉnh núi là một tảng đá khổng lồ, cao nửa trượng, mặt lớn độ chục mảnh chiếu.
Nhương Thư đã mấy lần rơi xuống vực, đối với độ cao cũng âm thầm ngán ngại, chẳng khác chim rừng trúng tên, thấy cành cong là sợ. Chàng thủ nhầm:
- Hoàng Nghi Tuyệt quả khéo chọn địa điểm! Lỡ đứt dây, ta rơi xuống tảng đá này thì khó sống!
Bỗng chàng nghe tiếng động sau lưng, quay lại thì thấy Đoan Mộc Anh, liền cau mày hỏi:
- Sao Anh muội không chịu về động?
Anh nhi lúng túng đáp:
- Tiểu muội từng té gãy xương vì dây leo đứt, lo cho đại ca.... nên đến đây xem sao?
Nhương Thư phì cười:
- Làm sao hiền muội hứng ta cho được, lúc ấy cả hai cùng chết chứ nào có ích gì? Những người trên kia là bạn của ta, chắc y đã kiểm tra dây kỹ lưỡng, làm sao đứt được!
Đoan Mộc Anh gật gù:
- Thế thì tốt! Nhưng tiểu muội sẽ ở đây, chờ đại ca lên an toàn rồi mới đi!
Nhương Thư cảm động trước sự quan hoài của cô gái rừng hoang dã, vỗ vai nàng rồi nhảy lên tảng đá. Sợi dây chão lớn bằng cổ tay đã thả sẵn, song Nhương Thư phải báo hiệu rồi mới dám lên. Chàng ngửa cổ vận công nói:
- Tại hạ là Tần Nhật Phủ đây!
Người phía trên đáp ngay:
- Hay quá! Không ngờ Tần đại hiệp lại đến sớm như thế! Mời đại hiệp thượng sơn!
Nhương Thư yên lòng nắm dây chão lần lên, hai chân điểm vào vách, phần dây chão phía dưới được quấn hờ hơn nửa vòng quanh

thân để có thể neo mình nghỉ ngơi khi cần. Lực đạo hai cánh tay chàng rất khẻo nên tốc độ tiến khá nhanh, nửa khắc đã đạt độ cao mười trượng, cách đỉnh vách chỉ ba trượng.
Bỗng từ trên đầu chàng có ba người ló ra, tay phải cầm đao, tay trái cầm đuốc soi sáng. Một gã cười khanh khách:
- Tần Nhật Phủ! Ngươi trúng kế của Thần Quân rồi!
Nhương Thư chưa kịp cảm nhận được hết sự kinh hoàng thì đối phương vung đao chặt dây chão. Nhớ đến tảng đá dưới chân, Nhương Thư chua xót tự nhủ rằng mình chắc chắn phải chết. Ngay cả khi không rơi trúng tảng đá, chàng cũng khó toàn mạng vì nền đất chân núi cứng rắn.
Nhát đao oan nghiệt kia nhanh đến mức không cho phép chàng phản ứng.
Dây đứt lìa trong tiếng rú phẫn nộ của Nhương Thư. Nỗi sợ hãi khiến chàng co rúm người lại, tay nắm chặt sợi dây, chân kẹp cứng lấy đoạn chão nãy giờ quấn quanh hông.
Trong khoảnh khắc sinh tử ấy, Nhương Thư chợt thấy sợi dây chão phía dưới căng ra và một lực đạo mãnh mẽ giật phăng thân hình chàng chấn sang mé hữu, rơi xuống tàn lá xum xuê của một cây cổ thụ ở cách tảng đá ba trượng. Chiều cao của cây này đã năm trượng nên khoảng cách rơi giảm bớt đi.
Theo bản năng sinh tồn, Nhương Thư đã dồn toàn bộ công lực bảo vệ thân thể. Sức nặng cộng với đà rơi của chàng đã làm cành cây gãy răng rắc một loạt từ trên ngọn xuống. Dĩ nhiên, da thịt của Nhương Thư chẳng thể lành lặn, rách toạc nhiều đường và mê man bất tỉnh vì đầu bị đập mạnh, nhưng chàng vẫn còn sống.
Trưa hôm sau, Nhương Thư hồi tỉnh, ngỡ ngàng nhận ra mình đang nằm sấp, thân thể lõa lồ, lưng đùi sau vương vướng cái gì đó.
Chàng vừa định ngồi lên thì có tiếng người nhắc nhở:
- Đại ca cứ nằm im, chờ tiểu muội thay thuốc lá, băng bó xong mới được cử động!
Đấy là tiếng của Đoan Mộc Anh. Chàng xấu hổ quá liền nằm im thin thít. Dẫu sao nằm sấp vẫn kín đáo hơn ngồi dậy.
Hồi tưởng lại cảnh tử vong, chàng nhận ra chính Anh nhi đã cứu mạng mình. Nhương Thư liền hỏi:
- Anh muội! Ngươi làm thế nào để cứu được ta vậy?
Đoan Mộc Anh vừa giã lá cây trong chiếc cối gỗ, vui vẻ giải đáp:
- Đại ca biết không, tiểu muội chờ đại ca lên được nửa đường, liền nắm đầu dây trèo lên cây cổ thụ, cột chặt vào ngọn rồi giữ lấy và thu dần về!

Nhương Thư hiểu ra, lầm bầm:
- Thảo nào ta có cảm giác phần dây phía dưới hơi căng và cứ tưởng do gió đưa!
Anh nhi nói tiếp:
- Nhờ ánh sáng cây đuốc của bọn ác độc kia mà tiểu muội nhìn thấy nhát dao chặt dây, và kịp thời kéo đại ca về phía mình!
Nhương Thư cảm động nói:
- Hiền muội thực là thông minh và tốt bụng!
Bảy ngày sau, nhờ những thứ thuốc vô danh mà thần diệu trong rừng Cưu Sơn, ngoại thương của Nhương Thư đã hoàn toàn bình phục, song lòng lại nặng trĩu lo âu.
Thứ nhất, chàng lo cho an nguy của Cưu Bang. Vụ ám sát chàng chứng tỏ rằng Kỵ Ba Thần Quân đã chiếm được Cưu Sơn, trước khi chàng đến, thư cầu viện chỉ là quỷ kế.
Thứ hai, giờ đây chàng lại có thêm trách nhiệm với cô gái bạc mệnh Đoan Mộc Anh. Trong những ngày qua, Anh nhi đã chăm sóc chàng chẳng chút thẹn thùng, và dù không nói ra nhưng ánh mắt kia ngập tràn niềm yêu thương vô hạn. Nàng đã thẳng thắn từ chối việc về Trường Sa sống với nhà họ Đoan Mộc và đòi theo chàng mãi mãi.
Nhương Thư hiểu rằng lời thề đồng hành xuống suối vàng với Thúy Sơn sẽ chỉ được thực hiện sau nhiều năm nữa. Hình bóng ba người vợ đang mang thai luôn nhắc nhở chàng không được phép chết. Chẳng thà bất tín chứ không thể bất nhân, bất nghĩa.
Trời sanh đã quá ưu đãi, nhiều lần ban cho chàng mạng sống, sao chàng có thể tự hủy được?
Mười một viên Lân Hỏa Thần Đạn được Nhương Thư nhét vào ngực áo nên không bị cành cây va chạm vào khi chàng rơi xuống. Đây cũng là điều xảo diệu khôn lường, vì nếu không gặp Đoan Mộc Anh, không tặng nàng bộ quần áo cuối cùng thì Nhương Thư đã bỏ túi thần đạn vào tay nải, và chắc chắn chúng sẽ phát nổ, thiêu chết chủ nhân.
Chàng chỉ mang theo ba bộ võ phục, một mặc trên người, hai trong bọc. Khi bỏ một, tặng một, túi hành lý rỗng không, vô dụng, được để lại trong thạch động.
Kẻ gian hùng, mưu đồ bá chủ, thường có tật luyến tài, muốn thu dụng những kẻ anh hùng về làm thủ hạ. Do vậy, Nhương Thư hi vọng bọn Hoàng Nghi Tuyệt vẫn còn bị giam giữ chứ chưa chết.
Lực lượng chính phái ở Cưu Sơn toàn là những cao thủ kiêu dũng, số còn sống sót sau cuộc chiến tất sẽ được Kỵ Ba Thần Quân dùng Nhiếp Hồn Đại Pháp khống chế chứ không giết cho uổng phí. Tham

vọng càng lớn thì càng cần nhiều nhân thủ để thực hiện.
Nghĩ vậy nên Nhương Thư quyết định dọ thám Cưu Sơn một lần xem sao. Chàng hỏi Đoan Mộc Anh:
- Anh muội! Hôm trước ngươi bảo rằng có thể trèo lên vách đá Cưu Sơn mà không cần người kéo lên! Nay ta muốn nhờ hiền muội giúp ta lên đấy để cứu những người đang bị giam giữ!
Cô gái đã trả lại cho Nhương Thư bộ võ phục, vì bộ trên người chàng đã tan nát khi rơi xuống tàn cây. Dù định lực cao như núi, Nhương Thư cũng phải giữ lễ, bắt Anh nhi khoác vào người mảnh da gấu. Thường thì nàng chỉ mặc nó khi tuyết bắt đầu rơi.
Cẩm Phàm Kiếm Khách qua đời khi con gái nuôi mới mười hai tuổi đến giờ thì những bộ quần áo da cũ đã không còn vừa vặn, nên Anh nhi phải vụng về tự chế tác lấy. Đơn giản là nàng lột da con gấu đen, chặt đầu, chặt hai bàn tay, và thiến ngang bụng, rốt cuộc có được chiếc áo khoác lông dài đến quá gối.
Khổ thay, Anh nhi lại chẳng có thói quen khép hai vạt áo nên cái gì cần giấu lại lộ ra. Nhương Thư khổ sở nhắc nhở thì nàng cười khúc khích.
- Thế này cho mát! Vả lại đại ca đã thấy ráo trọi rồi, che giấu làm gì nữa! Còn của đại ca thì tiểu muội nào có lạ gì!
Nhắc lại, khi nghe Nhương Thư đòi lên núi, Đoan Mộc Anh hăng hái nhận lời:
- Tiểu muội sẽ lên trước, thả dây để đại ca lên sau!
Sợi dây chão oan nghiệt hôm trước vẫn còn nằm vắt vẻo trên tàn cây cổ thụ, tuy thiếu ba trượng song vẫn đủ dùng vì Nhương Thư có thể từ một chỗ cao nào đó tung mình lên chụp lấy đầu dây.
Xế chiều hôm ấy, hai người chuẩn bị lên đường. Anh nhi trút ngay bộ lông gấu ra:
- Leo núi không thể mặc áo lùng tùng, nặng nề này được!
Nhương Thư xốn mắt trước thân hình thon lẳng, khỏe mạnh, đầy sức sống thanh xuân của Anh nhi, vội cởi áo mặc cho nàng.
- Vậy thì hiền muội hãy mặc áo này vào!
Quả là chiếc áo đủ dài để che phủ đến tận gối mà không làm cô gái vướng víu khi leo trèo.
Hai người có mặt ở chỗ cũ, Anh nhi rút lấy đầu dây chão đang lòng thòng, cuộn lại rồi dẫn Nhương Thư đi về hướng Đông thêm vài chục trượng. Đoạn vách đá phía này ghồ ghề, có nhiều mẩu lồi, khe nứt, khả dĩ làm điểm tựa đặt chân. Song chỉ có loài khỉ vượn mới có thể vượt vách bằng con đường cheo leo hiểm trở này.
Nhương Thư thầm lo ngại, hỏi nàng:

- Anh muội có chắc lên được hay không?
Đoan Mộc Anh mỉm cười tự hào:
- Đại ca yên tâm! Tiểu muội đã lên núi ba bốn lần rồi!
Sương chưa lên, ánh tà dương vẫn còn soi rõ cảnh vật, song trên đỉnh vách không người canh gác nên Nhương Thư chẳng sợ bị phát hiện. Chàng chỉ lo Anh nhi trượt tay mà thôi.
Nhương Thư thở dài:
- Hiền muội lên đi! Đại ca sẽ cố đỡ nếu ngươi rơi xuống!
Chàng không nói khoác vì biết rõ sức mạnh của mình. Chàng định sẽ nhảy lên hứng lấy Anh nhi. Và dùng xác thân mình làm nệm cho cú rơi của nàng.
Đoan Mộc Anh chỉ cười, nhanh nhẹn trèo lên. Gió Tây lồng lộng thổi tung vạt áo để lộ đôi mông rám nắng tròn đầy khiến Nhương Thư bật cười.
Chàng cười chính mình vì đa dục mà e dè, sợ hãi đủ điều. Trong khi Anh nhi hồn nhiên, vô tư, trong sáng như trời xanh lồng lộng. Tự bao giờ con người phải dùng y phục để che chở thân thể trước con mắt dục vọng của đồng loại? Y phục trước tiên chỉ là dụng cụ làm ấm da thịt khi lạnh giá, sau đó kín đáo hơn để chống muỗi mòng.
Nhương Thư nghe lòng thanh thản hơn, chăm chú theo dõi bước tiến của cô gái rừng. Anh nhi hành động nhanh nhẹn, chuẩn xác như loài vượn, tứ chi bám vào những điểm tựa nhỏ bé, từng bước vững vàng vượt lên. Nàng không sợ độ cao, như cá không sợ nước nên đã thành công, tất nhiên phải kể đến sức mạnh và sực khéo léo của cuộc sống hoang dã.
Hơn khắc sau, Đoan Mộc Anh đã an toàn ngồi vắt vẻo trên đỉnh vách, thả sợi dây se bằng vỏ cây xuống. Nó rất nhẹ nên nàng phải cột đầu dây vào một cục đá.
Nhương Thư bắt lấy, cột đầu dây chão vào để Anh nhi kéo lên. Sau khi cố định đầu trên, Anh nhi ra hiệu cho Nhương Thư. Đoạn vách này thấp hơn chỗ chàng ngộ nạn hai trượng nên Nhương Thư chỉ cần tung mình lên là nắm được ngay.
Có dây, chàng thoăn thoắt trèo, hơn nửa khắc đã đến nơi. Theo kế hoạch, Anh nhi ở lại bảo vệ đường rút lui, còn Nhương Thư lần ra sườn Đông dọ thám.
Đoan Mộc Anh có mang theo Thiên Cương Thần Kiếm, ở chỗ chật hẹp hiểm trở này, dẫu gặp cường địch cũng không đáng ngại.
Nhương Thư đã khảo sát võ nghệ của nàng, mừng vì Anh nhi có sức khỏe phi thường và trình độ kiếm pháp khá cao.
Thiên Cương kiếm pháp chủ ở lực đạo mãnh liệt, đòn ra như lôi

giáng. Chiêu thức không rườm rà nhưng rất hiểm độc. Nó vốn dành cho nam nhân, nhưng Đoan Mộc Anh còn khỏe hơn lũ đàn ông. Nàng lại mang bản chất sơn dã, khi đánh nhau thì dữ như cọp.
Nhương Thư tủm tỉm cười kéo vạt áo xốc xếch của Anh nhi xuống và nói:
- Hiền muội đừng vì nóng ruột mà lần theo ta! Nếu để mất sợi dây này là nguy đấy!
Anh nhi nghiêm nghị:
- Tiểu muội chỉ chờ đến lúc bình minh! Đại ca không ra thì tiểu muội sẽ vào đấy!
Nhương Thư cảm động gật đầu và buột miệng nói đùa:
- Muội ăn mặc thế này mà vác kiếm đánh nhau thì e rằng phe đối phương khó thoát chết!
Anh nhi ngơ ngác không hiểu, nhìn theo bước chân Nhương Thư.
Họ Tần nương theo cây cối, đi vòng ra sườn núi hướng Đông, lòng ngạc nhiên trước vẻ tĩnh lặng khác thường của nơi này. Dù phe nào chiếm cứ cũng không thể im ắng vì giờ mới là giữa giờ Dậu, chiều đã đi nhưng màn đêm chưa buông.
Nhương Thư mạnh dạn áp sát khu nhà gỗ, không chờ đợi bóng đêm nữa. Nghe ngóng hồi lâu, chàng có thể khẳng định nơi đây chẳng một bóng người.
Nhương Thư thận trọng tiến vào hậu viện, lục soát dần ra ngoài. Tất cả những tài sản có giá trị đều đã bị lấy sạch. May thay, trong phòng nọ còn sót lại hai bộ võ phục cũ kỹ của nam nhân và cả chục bộ võ phục dành cho nữ.
Nhương Thư đoán đây là khuê phòng của vợ chồng Hoàng Nghi Tuyệt. Phe địch toàn đàn ông nên không lấy quần áo đàn bà làm gì.
Nghĩ đến Đoan Mộc Anh, Nhương Thư dồn vài bộ cả nam lẫn nữ vào một vuông vải, đeo lên vai.
Không hề có mùi máu, chứng tỏ nơi đây chẳng xảy ra cuộc chiến. Vậy thì Kỵ Ba Thần Quân đánh chiếm Cưu Sơn bằng cách nào?
Lòng đầy nghi vấn và lo lắng, Nhương Thư đi vào tòa đại sảnh bằng gỗ, trụ sở chính của Cưu Bang. Nơi đây cũng còn nguyên vẹn, chỉ mất những vật trang trí.
Nhương Thư chậm chạp đi dọc chiều dài đại sảnh, ra đến cửa chính, đứng dưới mái hiên bâng khuâng nhìn quanh chiếc sân rộng, kéo dài đến tận mép bình đài.
Đã gần cuối giờ Dậu, không gian nhá nhem, mờ mờ, song trên nền trời vẫn nổi bật hai vật khiến chàng chú ý. Đó là hai cột gỗ có thanh ngang ở trên như chữ thập, và dường như ai đó đang bị trói ở đấy.

Nhương Thư kinh hãi lao vút về hướng ấy, nhận ra hai thân hình tả tơi, lem luốc, y phục đầy máu khô kia chính là Hoàng Nghi Tuyệt và Từ Thanh Huệ.
Nhương Thư run giọng gọi:
- Hoàng đại huynh! Hoàng đại tẩu!
Song không ai trả lời cả. Nhương Thư sa lệ, vung kiếm đốn cột gỗ trói Hoàng Nghi Tuyệt, chỉ ba bốn nhát đã xong, chàng buông kiếm đỡ lấy cột, từ từ hạ xuống đất.
Trước tiên, chàng thò tay thăm mạch cổ họ Hoàng, hân hoang khôn xiết vì gã còn sống. Nhương Thư đến luôn cây cột thập tự giá thứ hai, càng mừng hơn khi Từ Thanh Huệ cũng chưa chết, dù mạch mong manh như sợi tơ mỏng.
Không thể mạo phạm đến vợ của bằng hữu. Nhương Thư liền đưa cả người lẫn cột vào đại sảnh. Những ngọn đuốc cắm trên tường quá rẻ tiền nên chẳng ai thèm lấy. Chàng đốt cả lên cho sáng sủa rồi chặt dây trói và tìm nước cho hai nạn nhân uống.
Sau đó, Nhương Thư chạy ngược phía sườn Bắc, gọi Đoan Mộc Anh:
- Anh muội mau đến giúp ta một tay! Phe đối phương đã rút hết cả rồi, chỉ để lại hai người bạn của ta!
Anh nhi đang nóng ruột đợi chờ, mừng rỡ chạy đến ngay. Đôi mắt cú vọ của chàng nhìn rất rõ cặp đùi ngựa của Anh nhi đang phơi ra trước gió, liền tháo tay nải, nhanh tay lấy ra một chiếc quần dài.
- Hiền muội hãy mặc vào kẻo bạn ta cười đấy!
Đoan Mộc Anh ngoan ngoãn thêm lời và còn ra vẻ lễ giáo:
- Tiểu muội đã nhớ được lời phụ thân dạy bảo lúc còn thơ, quyết từ nay không lõa thể nữa!
Nàng bỗng mỉm cười và nói thêm một câu:
- Nhưng với đại ca thì tiểu muội chẳng hề e ngại!
Nhương Thư rầu thúi ruột, chẳng hơi đâu mà cãi cọ với con bé kém văn minh này. Chàng nắm tay Anh nhi lôi đi thật nhanh.
Gần nửa đêm, hai nạn nhân đã được đưa về đến thạch động. Tuy đã được cho uống nước lúc còn trên núi. Song giờ đây một bát nước nóng pha mật ong rừng cũng là điều cần thiết. Có lẽ họ đã phải chịu đói khát vài ngày.
Sau đó, Nhương Thư dồn chân khí kiểm tra kinh mạch. Nhận ra có bảy huyệt đạo bị phong tỏa, nên gân cốt vợ chồng họ Hoàng đều mềm nhũn, không còn tính cường cơ. Còn những vết thương rướm máu kia chính là vết roi da, hậu quả của một cuộc tra tấn hành hạ. Thương tích không nặng song đã làm độc khiến hai người sốt mê

man, lại thêm kiệt lực vì chẳng được ăn uống. Họ còn sống là nhờ đã dày công luyện võ, chân nguyên thâm hậu, sức chịu đựng hơn người.
Kỵ Ba Thần Quân quả là tàn ác khi dành cho họ cái chết dần mòn đáng sợ này.
Trước tiên, Nhương Thư truyền chân nguyên, đả thông những huyệt đạo bị bế tắc, thúc đẩy chân khí bản thân họ lưu chuyển.
Thủ pháp điểm huyệt của Kỵ Ba Thần Quân rất quái dị, Nhương Thư tốn rất nhiều sức lực mới giải phá được. Cũng may Nhiên Đăng Tâm Pháp vô cùng uyên bác, màu nhiệm, lại thêm tu vi gần hoa giáp nên Nhương Thư đã thành công.
Kinh mạch ổn định song nạn nhân vẫn chưa tỉnh lại được. Nhương Thư tiến hành bước điều trị ngoại thương.
Đoan Mộc Anh thấy chàng cởi y phục Hoàng Nghi Tuyệt cũng lăng xăng cởi áo Thanh Huệ. Nhương Thư giật mình cản lại:
- Nàng hãy ra ngoài, chờ ta lo xong cho họ Hoàng rồi hãy vào rửa vết thương cho Hoàng đại tẩu!
Anh nhi tròn mắt thắc mắc:
- Sao chúng ta không cùng làm một lúc cho nhanh?
Nhương Thư bối rối giải thích:
- Thân xác của nữ nhân chỉ dành cho trượng phu, người ngoài không được phép nhìn hay chạm đến. Từ nương là vợ của họ Hoàng, ta đâu thể thất lễ được!
Đoan Mộc Anh gật gù ra vẻ hiểu biết, chậm rãi đi ra ngoài. Được vài bước thì quay lại nói:
- Đại ca! Nếu thế thì tiểu muội chính là vợ của đại ca phải không?
Nhương Thư biết nàng ám chỉ đến việc hai người quá quen thuộc với nhau, liền hổ thẹn, chẳng biết nói sao. May thay, Anh nhi không chờ câu phúc đáp bước đi ngay.
Ttrưa hôm sau, nhờ uống mật ong quí và được đắp lá rừng, Hoàng Nghi Tuyệt đã hồi tỉnh trước., Gã ngơ ngác nhìn đôi nam nữ lạ mặt đang đứng cạnh giường, lát sau mới đủ tỉnh táo để nhận ra đôi lông mày kép quái dị nhất thế gian. Họ Hoàng lộ sắc mừng, thều thào hỏi:
- Tần đại hiệp vẫn còn sống đấy ư? Thế mà Thành lão quỷ bảo rằng Tần đại hiệp đã chết ở sườn núi phía Bắc!
Gã chợt nhớ đến ái thê, lo lắng hỏi thêm:
- Từ nương thế nào rồi? Đại hiệp có cứu được nàng không?
Nhương Thư gật đầu trấn an:
- Hoàng huynh yên tâm! Đại tẩu vẫn bình an, đang nằm ở góc xa kia!
Ánh mắt Hoàng Nghi Tuyệt lộ vẻ hân hoan. Gã thở phào:

- Trời cao có mắt nên người tốt chẳng thể chết oan!
Tri ân nhưng không nói lời cảm tạ vốn là thói quen của họ Hoàng.
Nhương Thư cho gã uống một bát mật ong rồi hỗ trợ việc hành công.
Đến chiều thì Hoàng Nghi Tuyệt đã khôi phục được bảy phần sức lực và Từ Thanh Huệ cũng tỉnh lại song vẫn còn rất yếu ớt.
Hoàng Nghi Tuyệt đã có thể ăn uống bình thường, ngấu nghiến thanh toán món thịt nai nướng, song ăn từng ít một cách quãng nhau để khỏi chết vì bội thực như Vương An Thạch.
Trong khoảng cách giữa hai lần ăn, họ Hoàng trò chuyện với ân nhân. Nhương Thư liền hỏi:
- Kỵ Ba Thần Quân chiếm được Cưu Sơn bằng cách nào? Tại hạ thấy chiếc thang khổng lồ kia chưa đóng xong mà?
Hoàng Nghi Tuyệt quắc mắt căm hờn chậm rãi nói:
- Gã khốn kiếp Tiểu Hồ Ly Chung Kim Dục đã bán đứng bọn tại hạ. Hôm rằm tháng tám, gã bỏ thuốc mê vào thức ăn, nước uống khiến đêm ấy mọi người ngủ say như chết, và Sơn Hải Bang chiếm được Cưu Sơn mà chẳng tốn một mũi tên. Hôm sau, Kỵ Ba Thần Quân được thư của Vô Ưu Cái bang chủ, biết đại hiệp sẽ đến bằng đường sườn Bắc liền tương kế tựu kế để sát hại.
Nhương Thư hỏi tiếp:
- Lực lượng cao thủ chính phái ở Cưu Sơn đâu cả rồi, có ai bị hại không?
Hoàng Nghi Tuyệt buồn rầu đáp:
- Tất cả đều bị khống chế bằng độc dược và Nhiếp Hồn Thuật! Họ sẽ trở về để ám hại năm vị chưởng môn trong hội đồng võ lâm!
Nhương Thư giật mình kinh hãi:
- Nguy hiểm thực! Tại hạ phải đi ngay để ngăn chặn âm mưu này!
Họ Hoàng chua chát lắc đầu:
- Có lẽ đã quá trễ rồi! Tuy nhiên Thành Vô Chiến không có ý định giết chóc mà chỉ khống chế hội đồng võ lâm! Đại hội minh chủ sắp đến, không thể thiếu họ được, và vì Kỵ Ba Thần Quân tin rằng ngôi vị tối cao ấy sẽ thuộc về mình.
Nhương Thư thở phào:
- Thế thì chưa đến nỗi! Tại hạ sẽ tìm người giải tỏa Nhiếp Hồn Pháp cho họ!
Và chàng ngạc nhiên hỏi lại:
- Vì sao Hoàng huynh lại biết rõ mọi mưu đồ của Sơn Hải Bang như thế?
Hoàng Nghi Tuyệt cười lạnh:
- Tại hạ và chiết thê đã thống lãnh Cửu Bang tiêu diệt khá nhiều thủ

hạ Sơn Hải Bang nên bị Thành Vô Chiến căm ghét, không cho phép sống sót. Trong lúc giam cầm, tên cẩu tặc Tiểu Hồ Ly đã thường xuyên đến đánh đập và chọc tức bằng cách tiết lộ kế hoạch của Ky Ba Thần Quân. Gã này cho rằng bọn ta chẳng thể thoát chết mà kể lại!
Nhương Thư phẫn nộ trước sự phản bội đê tiện của Chung Kim Dục, an ủi họ Hoàng:
- Tại hạ thề rằng sẽ bắt Tiểu Hồ Ly đền tội!
Chợt nhớ đến an nguy của ba người vợ bụng mang dạ chửa, Nhương Thư cau mày bảo:
- Dẫu sao tại hạ cũng phải đi ngay Lạc Dương xem tình hình thế nào. Hoàng huynh và đại tẩu cứ ở đây dưỡng thương bình phục hãy lên đường. Hẹn gặp nhau ở Tổng đà Cái Bang!
Hoàng Nghi Tuyệt liền bàn:
- Nếu Vô Ưu Cái đã bị hại thì Lạc Dương chẳng còn là nơi an toàn! Mong đại hiệp thận trọng khi vào thành! Ngoài cửa Đông có tòa Toàn Chân Đạo Quán của Từ Phong Chân Nhân Khúc Hoàn Sơn. Ông ta quen biết với tiên sư tất sẽ vui lòng cho Tần đại hiệp trú chân. Vợ chồng tại hạ cũng sẽ đến đấy tìm đại hiệp.
Sáng hôm sau, tức hai mươi bảy tháng tám, Nhương Thư dặn dò Đoan Mộc Anh chăm sóc vợ chồng Hoàng Nghi Tuyệt rồi rời thạch động.
Chàng trở lại quán trọ trong thôn nghèo hôm trước lấy ngựa. Lão điếm chủ thực thà vẫn chưa bán mất tuấn mã của vị khách thất tung. Nhương Thư đền bù cho lão bằng tờ ngân phiếu trăm lượng bạch ngân.

Tần Nhương Thư

Hồi 17
Hải Long Bất Khất Đương Lân Hỏa
Giai Đắc Vô Thu Lưỡng Vĩnh Hoan

Mười ngày sau có một kỵ sĩ võ phục xanh, áo choàng cùng màu, nón tre rộng vành sùm sụp, từ đường quan đạo Đông Tây, rẽ phải về hướng bờ sông Lạc Hà.
Ngã ba này cách cửa Đông thành Lạc Dương bốn dặm, dẫn đến Toàn Chân Đạo Quán của Từ Phong Chân Nhân! Lão quán chủ già

nua lẩm cẩm ấy dường như thích chết đói về cõi tiên hơn là giàu sang, do vậy, đạo quán rộng thênh thang này thưa vắng bóng tín đồ. Không người cúng dường, đền miếu tiêu điều tàn tạ, cỏ mọc đầy những khe gạch trên sân. Cả hàng rào mộc cẩn quanh đạo quán cũng không được cắt xén tỉa tót nên mọc um tùm, loạn xạ, chẳng mỹ quan chút nào cả.
Song chính vì vậy mà đạo quán là nơi rất thích hợp cho những kẻ muốn tránh né con mắt của người ngoài. Nếu không, thiên hạ sẽ thắc mắc vì sao chốn tu hành lại có ba ả giai nhân đang thơ thẩn ngắm những bụi cúc tháng chín, và thỉnh thoảng thở dài thườn thượt.
Cổng tam quan của đạo quán luôn khép chặt, cài then cẩn thận khiến chàng kỵ sĩ áo xanh thẫm kia phải đập cửa vào gọi vang:
- Lão quán chủ! Đệ tử có việc xin cầu kiến!
Ba ả vú to kia vội vã chuồn ngay vào khu nhà phía sau đại điện của Đạo Quán. Họ đi đến một phòng lớn, nơi có bốn lão nhân tuổi từ năm mươi mấy đến tám chục đang ngồi đàm đạo.
Người già nhất mặc đạo bào, râu tóc bạc như sương, da mặt nhăn nheo, mũi lân đỏ ửng vì thích rượu hơn thích trà. Ông ta chính là Từ Phong Chân Nhân Khúc Hoàn Sơn.
Ba lão còn lại là người quen của chúng ta: Ngọa Long Tú Sĩ, Triều Chân Thần Y và Dạ Quân Tử. Vậy thì ba thiếu phụ kia phải chăng là chị em nhà họ Điền?
- Thưa đúng thế! Uyển Xuân luôn nhanh nhảu, hớt hải nói:
- Khúc quán chủ! Có một gã đến đập cửa, gọi đích danh ông đấy!
Mã Lan tủm tỉm tiếp lời:
- Phải chăng lại là người đến đòi tiền rượu? Tiện nữ sẵn sàng trả hết giùm Chân Nhân để đền ơn tương trợ.
Khúc Hoàn Sơn ngượng ngùng nói lầu bầu:
- Làm gì còn chủ nợ nữa! Hôm trước Mã thí chủ đưa bạc, bần đạo đã thanh toán xong xuôi cả rồi!
Ngọa Long Tú Sĩ cau mày:
- Lạ thực! Sao gã không xưng danh tính nhỉ! Đạo trưởng nên mang theo kiếm, bọn lão phu sẽ ẩn mình theo dõi, sẵn sàng tiếp ứng!
Từ Phong Chân Nhân nghe lời quân sư, về đạo xá lấy vũ khí, rồi mới ra mổ cổng.
Nhương Thư đã được Nghi Tuyệt miêu tả kỹ dung mạo của Khúc quán chủ nên yên tâm vòng tay nói:
- Bẩm quán chủ! Đệ tử là Tần Nhật Phủ, bằng hữu của Hoàng Nghi Tuyệt! Y bảo quán chủ là chỗ thâm giao với Đao Đế, có thể cưu mang đệ tử vài ngày!

Trong lúc chàng nói thì Chân Nhân đã nhận ra cặp lông mày kép. Song ông vẫn không vồn vã mà lại lạnh lùng đáp:
- Bổn quán nghèo nàn, thùng gạo lại vừa cạn, chẳng dám chiêu đãi bậc quí nhân. Phiền công tử vào thành tìm khách sạn mà ở.
Nhương Thư đang ngớ người trước thái độ bất ngờ này thì Chân Nhân hỏi bâng quơ:
- Sao bần đạo nghe lời đồn công tử và họ Hoàng đều đã bị Kỵ Ba Thần Quân giết chết ở Cưu Sơn?
Nhương Thư hiểu ngay lão sợ chàng là của giả, liền vui vẻ lột nón:
- Đệ tử chính thực Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách, xin đạo trưởng cứ kiểm tra lông mày khắc rõ!
Từ Phong Chân Nhân đang lưỡng lự thì có tiếng người vọng ra:
- Chân nhân kêu gã giao vũ khí rồi mới vào khách xá! Đấy là giọng nói của Ngọa Long Tú Sĩ, lão ta cùng hai người kia đã nấp trong gian mé hữu của Đại Điện Thờ Tam Thánh để quan sát. Đây cũng là nơi tiếp khách của đạo quán.
Nhương Thư nghe giọng quen quen nhưng không dám khẳng định, vội trao kiếm cho Khúc quán chủ, cột ngựa vào gốc đào già gần đấy, đi theo ông ta.
Khách xá rất tối vì cửa sổ đóng chặt còn cửa chính chỉ hé mở. Nhương Thư vừa bước chân vào thì bị một thanh kiếm đặt lên cần cổ.
Và cửa sổ được mở toang ra, giúp Nhương Thư nhận rõ ba người trong nhà. Chàng nghiêm nghị hỏi:
- Vì sao tam vị lại có mặt nơi này?
Ngọa Long Tú Sĩ bước đến giật đôi lông mày lệch của chàng, cào thử da mặt rồi thở phảo:
- Tạ ơn Hoàng Thiên! Công tử vẫn còn sống!
Dạ Quân Tử nghe vậy liền thu kiếm về, nhìn Nhương Thư bằng ánh mắt kỳ lạ. Lão chậm rãi nói:
- Lão phu vẫn không tin ngươi yểu mệnh!
Năm người ngồ xuống quanh bàn. Nhương Thư thầm lo ngại khi thấy ba lão này không ở Tạ gia trang mà lại đến đây. Chàng trầm giọng bảo:
- Chuyện thoát chết của tại hạ rất dài, phiền chư vị nói sơ tình hình ở Tạ gia trang và tổng đà Cái Bang trước đã! Tần mỗ rất nóng lòng được biết!
Ngọa Long Tú Sĩ thở dài thườn thượt, nói với giọng thê lương:
- Hai nơi ấy đều bị Sơn Hải Bang khống chế cả rồi! Vô Ưu Cái và ba người vợ góa của Tần Nhương Thư đều bị giết!

Nhương Thư giật bắn mình, mắt trợn ngược, người run lên bần bật. Hung tin này như sét đánh ngang tai khiến chàng không sao chấn tỉnh được.
Nước mắt úa ra và Nhương Thư bật khóc thành tiếng:
- Ôi Hầu lão ca! Ôi ba người vợ yêu của ta! Tần mỗ còn sống ngày làm gì nữa?
Bốn lão già nhìn nhau đắc ý, và Dạ Quân Tử lạnh lùng nói:
- Ba nàng ấy là vợ của Tần Nhương Thư chứ không phải là vợ của ngươi!
Nhương Thư chẳng còn giấu giếm làm gì nữa, mếu máo đáp:
- Quách lão ca! Tiểu đệ đây chính là Nhương Thư đây! Ải Thần Quân đã dùng tà pháp và thuật cắt da, đắp thịt biến tiểu đệ thành Tần Nhật Phủ. Nhờ Thúy Sơn mà tiểu đệ mới tỉnh táo, khôi phục lại ký ức!
Nhắc đến người yêu dấu đã vong mạng chàng càng đau đớn. Thê tử đền chết sạch, Nhương Thư điên dại gào lên:
- Vợ con ta đâu?
Khí huyết nghịch hành, Nhương Thư hộc máu, ngã ngửa ra sàn nhà mê man bất động!
Quách Tàn Bôi cuống lên, trách móc Ngọa Long Tú Sĩ:
- Mưu kế này của lão thực quá độc ác, liệu y có sao không?
Tạ Thần Y ngồi xuống thăm mạch, mỉm cười trấn an:
- Chẳng có gì đáng lo! Giờ ta cứ đưa gã vào giao cho ba ả họ Điền!
Thực ra thì ba nàng đã vác ngực ra đến. Giọng nói quen thuộc của chồng khiến họ giật mình, có cảm giác như Nhương Thư đang gọi. Họ không còn tin vào việc hồn ma của chàng hiện về gieo giống, mà tin lời Ngọa Long Tú Sĩ đã khẳng định: Nhật Phủ là Nhương Thư!
Ba ả nhận ra Nhật Phủ nằm trên sàn, ngơ ngác và lo lắng. Lỗ Tú Sĩ đắc ý giải thích:
- Lão phu giả đò báo rằng các nàng đã chết, thế là hắn khóc lóc thú nhận mình là Nhương Thư, bị Ải Thần Quân đổi xác.
Ba nàng mừng rỡ ngồi xuống xuốt ve mặt trượng phu, nước mắt tuôn dàn dụa.
Quách Tàn Bồi cằn nhằn:
- Để lão phu bồng gã về phòng cho các ngươi tha hồ ôm ấp!
Nửa khắc sau, Nhương Thư hồi tỉnh, nhìn ba gương mặt thân yêu, mơ màng nói:
- Thì ra ta đã đuổi kịp các nàng! Thế Thúy Sơn đâu? Chẳng lẽ lại đầu thai nhanh như vậy, không chờ đợi ta?
Uyển Xuân phì cười:
- Bọn thiếp còn sống chứ đã chết đâu! Chàng bị Ngọa Long Tú Sĩ lừa

đấy!
Nhương Thư ngồi bật dậy, ôm chầm lấy họ, cảm nhận được hơi ấm và mùi hương da thịt mới tin là thực! Chàng ngượng ngùng nói:
- Ta thực có lỗi với các nàng!
Rồi chàng hôn hít họ để đền bù. Bạch Cúc bỗng nói:
- Dung mạo này xa lạ quá, khiến thiếp chẳng yên lòng! Tướng công mao tìm lão chết tiệt Ải Thần Quân, bắt lão ta trả lại gương mặt cũ!
Uyển Xuân cũng tức tối chửi um:
- Mả cha cái lão lùn độc ác, bày ra trò quái dị này!
Nhương Thư vội bịt miệng nàng và nghiêm giọng:
- Thực ra Thần Quân chính là ân nhân của ta. Ông đã cứu ta thoát khỏi vực sâu, dốc túi truyền tuyệt học. Ta đã nhớ ra việc ông nhận ta làm nghĩa tử, xưng hô cha con suốt nữa năm trời! Còn trò tinh quái này hoàn toàn không có ác ý!
Mã Lan hiền lành nói:
- Tướng công dạy chí phải! Bọn thiếp sẽ tôn kính Thần Quân như cha chồng!
Nhương Thư hài lòng xoa bụng nàng và hỏi:
- Con của chúng ta thế nào rồi?
Mã Lan đỏ mặt đáp lí nhí:
- Thai mới hai tháng, chưa có động tĩnh gì cả, song Tạ Thần Y bảo rằng chúng rất khỏe mạnh!
Uyển Xuân và Bạch Cúc cũng vén áo, phụng phịu bắt Nhương Thư áp tai nghe ngóng. Tất nhiên chàng chẳng thấy con mình lên tiếng, chỉ nóng mặt vì làn da mịn màng, nồng ấm!
Nhưng chàng nhớ đến Vô Ưu Cái, cau mày hỏi:
- Ba nàng không sao song Hầu lão ca thì thế nào?
Bạch Cúc rầu rĩ đáp:
- Kỵ Ba Thần Quân oán hận Hầu Bang Chủ nhất nên đã rất nặng tay, biến bang chủ Cái Bang thành một kẻ si ngốc, ai nói gì cũng gật, suốt ngày cười nói huyên thuyên. Do vậy, Hầu lão ca mất chức bang chủ, người thay ông ta là Truyền Công Trưởng Lão Thiết Thủ Cái Phùng Đông Tuân! Họ Phùng tính tình tham lam, từ lâu đã mê chức bang chủ, nay hết lòng trung thành với Thành Vô Chiến để giữ ghế!
Tình tự, âu yếm hàng canh giờ, Nhương Thư hơi ngượng, rời phòng đi tìm các lão nhân. Ba cô vợ cũng sửa sang y phục, đi theo chẳng chịu rời!
Thấy nụ cười giễu cợt trên môi của Dạ Quân Tử, Nhương Thư hổ thẹn đánh trống lảng:
- Chẳng hay sức khoẻ bá mẫu thế nào mà Quách lão ca quay lại

sớm vậy?
Quách Tàn Bôi cười đáp:
- Gia mẫu vẫn khang kiện! Ngươi hãy ngồi xuống đây, bọn lão phu nóng lòng muốn nghe kể lại chuyến đi Cuuu Sơn!
Nhương Thư tuân mệnh, thuật lại mọi sự, chỉ giấu giếm Đoan Mộc Anh suốt ngày lõa thể, nhỡn nhơ đây đó!
Song ba ả họ Điền nghe nói Anh nhi cưu mang chồng mình, liền tỏ lòng tri ân, rộng lượng. Uyển Xuân vui vẻ nói:
- Tội nghiệp cho Đoan Mộc Anh, chờ nàng đến bọn thiếp sẽ hết lòng chăm sóc, bù đắp cho tuổi thơ bất hạnh của nàng!
Bạch Cúc thì đánh phủ đầu:
- Nếu tướng công muốn có người bầu bạn lúc bọn thiếp thai nghén thì cũng chẳng sao!
Nào ngờ Nhương Thư tán thành ngay:
- Các nàng đã rộng lượng thì ta cũng không từ chối!
Bạch Cúc tức đến nghẹn họng, rủa thầm mình dại miệng nên se dây tự trói, sắc mặt lúc đỏ, lúc xanh trông rất tức cười!
Nhương Thư thản nhiên như không thấy, hỏi Lỗ Đăng Hân:
- Mong tiên sinh cho tại hạ rõ cục diện giang hồ hiện nay!
Chàng rất tin tưởng tài trí Tú Sĩ và đã nghe Uyển Xuân kể lý do tại sao họ có mặt nơi này. Tối ngày hai mươi lăm tháng tám, Lỗ Đăng Hân nghe chim cú kêu, động tâm gieo quẻ, rồi quả quyết bắt cả nhà phải rời ngay Tạ gia trang. Lúc này các vị đại phu đã về quê thăm nhà vì không còn việc gì để làm, Dạ Quân Tử thì mới đến được hai ngày. Mười gã hóa tử hộ trang cũng đi theo họ.
Quách Tàn Bôi không tin tài tiên tri của họ Lỗ nên ẩn bên ngoài chờ đợi. Lát sau, lão hộc tốc chạy đến đạo quán báo tin Tạ gia trang đã bị một đội quân bịt mặt tấn công. Không gặp ai, chúng giận dữ phóng hỏa rồi mới chịu rút!
Trước đó vài khắc, Vô Ưu Cái đã bị Kỵ Ba Thần Quân ám hại nhờ nội ứng trong tổng đà!
Nhắc lại, nghe Nhương Thư hỏi thế, Lỗ Tú Sĩ vuốt chòm râu đẹp, tư lự đáp:
- Giờ đây, chúng ta là những người duy nhất còn tự do. Cả đạo quân của Bất Trí Thư Sinh và Thiết Kình Ngư đi tiếp viện Cưu Sơn cũng bị Sơn Hải Bang mai phục, bắt sống gần hết. Năm phái bạch đạo hầu như bị thúc thủ vì chưởng môn bị khống chế! Trước tình hình này, thiển ý của lão phu là phải giết cho được Kỵ Ba Thần Quân trong đại hội võ lâm. Nếu không làm được điều ấy thì chúng ta sẽ đi Sơn Tây tìm Ải Thần Quân. Chỉ có lão ta mới giải nổi Nhiếp Hồn Thuật của lão

quỷ. Khi cứu được hội đồng võ lâm rồi, chúng ta huy động lực lượng đệ tử năm phái tiến đánh Tế Nam!
Nhương Thư cùng họ thảo luận kỹ càng từng chi tiết của kế hoạch. Sau bữa cơn chiều lại bàn tiếp, tận cuối canh hai mới xong. Ba nàng góa phụ hụt nóng lòng được gần chồng nên chửi rủa thầm bốn lão già thiếu tế nhị kia!
Về đến phòng, Nhương Thư nằm xóng xoài trên giường, mắt lim dim ra chiều muốn ngủ. Uyển Xuân hờn mát:
- Tướng công không còn yêu thương bọn thiếp nữa sao?
Nhương Thư cười gượng:
- Các nàng đang thai kỳ mà!
Mã Lan hổ thẹn nói lí nhí:
- Tạ Thần Y có dạy rằng từ tháng thứ sáu mới phải kiêng cữ ái ân!
Nhương Thư mừng rỡ:
- May quá! Thế mà ta tưởng lại phải ngủ một mình!
Đêm ấy, khách xá của Toàn Chân Đạo Quán tràn ngập hương sắc tình yêu, bọn Mã Lan phỉ tình cá nước, không biết rằng Nhương Thư chẳng vui trọn vẹn vì thương nhớ Thúy Sơn!
Lần này đại hội võ lâm được tổ chức chân núi Tung Sơn. Trước kỳ hạn vài ngày, anh hùng hảo hán Tam Sơn Ngũ Nhạc đã tràn ngập huyện thành Đăng Phong, sáng rằm thánh chín tề tựu đông đảo trước lôi đài, tổng cộng con số lên đến nửa vạn người!
Khung cảnh đại hội đã quá quen thuộc nên tác giả chẳng miêu tả làm gì cho rườm rà, xin đi ngay vào cuộc!
Trước đây, hội đồng võ lâm dùng đại hội như kế sách giáng ma, thừa cơ tiêu diệt Âm Sơn Lão Tổ và Kỵ Ba Thần Quân qua bàn tay Tần Nhật Phủ. Vô Ưu Cái vẫn còn giữ túi chất độc thấm qua máu của Quảng Đông Thần Đao Cốc Hậu Nhan, kẻ đã chết ở Chính Khí Trang, nên định thi hành kế dĩ độc công độc. Tứ Mi Kiếm Khách chỉ cần đả thương được hai lão quỷ là thành công!
Nay hội đồng võ lâm bị Thần Quân khống chế dĩ nhiên tình hình đã khác, Nhương Thư phải đem thực tài ra để diệt ác, không trông chờ vào ai được nữa!
Ban giám đài vẫn là năm vị chưởng môn bạch đạo. Thiết Thủ Cái ngồi vào ghế của Hầu Mộ Thiên, gương mặt thịt nung núc, đầy vẻ tham lam, ti tiện kia tươi rói. Có lẽ lão là kẻ duy nhất của hội đồng không bị trúng tà nhãn Nhiếp Hồn và kỳ độc.
Chỉ có đệ tử năm phái mới biết rõ âm mưu sâu độc của Kỵ Ba Thần Quân, song chẳng được phép nói ra, vì ngay trong nội bộ từng phái cũng có người của Sơn Hải Bang.

Sau khi chiếm được Cưu Sơn, biết được lộ trình quân tiếp viện, Thành lão quỷ đã bố trí phục binh bắt gọn đạo quân hai trăm người của Bất Trí Thư Sinh.
Những tù binh này nhanh chóng khuất phục bởi Nhiếp Hồn Thuật, rầm rộ quay về căn cứ, báo rằng phòng tuyến Cưu Sơn không thể giữ được vì thiếu lương thực, họ phải phá vây đào tẩu.
Năm phái chưa kịp nghi ngờ giả chân thì bị đánh úp, chưởng môn bị uy hiếp!
Tình hình chung là thế, giờ ta hãy nghe Thiết Thủ Cái cất giọng the thé khai mạc đại hội. Lập tức có người lên tiếng hỏi: - Hầu Mộ Thiên đâu mà Cái Bang lại đưa lão gà mái này ra?
Quần hùng ồ lên cười hưởng ứng, vì mấy ngày qua đã phong thanh biết được dã tâm của Kỵ Ba Thần Quân! Mười gã hóa tử bảo vệ Tạ gia trang đều là đồ đệ của Hầu Mộ Thiên nên không chịu bó tay, theo kế sách của Ngọa Long Tú Sĩ mà phục thù. Họ trút bỏ lớp ăn mày, trà trộn vào lực lượng hào khách, khéo léo rỉ tai bôi nhọ Sơn Hải Bang!
Còn người dám xách mé tân bang chủ Cái Bang chính là Hồng Diện Tôn Giả Hoàng Huy Do. Lão ta đi Quỳnh Châu, Hải Nam mới vừa về đến, chưa biết ất giáp gì, kể cả cái chết của Thúy Sơn!
Thiết Thủ Cái Phùng Đông Tuấn giận tím mặt nhưng không dám phát tác, giả vờ buồn rầu đáp:
- Bẩm Hoàng Tôn Giả! Hầu đại ca bỗng nhiên phát cuồng, không còn năng lực lãnh đạo nên lão phu phải thay ông ta mà chấp chưởng Cái Bang!
Hồng Diện Tôn Giả giật mình suy nghĩ, quay sang hỏi han những người đứng chung quanh. Họ nhao nhao tranh nhau thuật lại những điều mình biết khiến gương mặt đỏ như son của Hoàng lão tái mét.
Tôn Giả đau đớn rú lên: - Sơn nhi!
Nhưng không hiểu sao ông chợt sững sờ, miệng há hốc, đứng im không biểu hiện gì thêm, dường như đã có chủ ý!
Và khi nghe Kỵ Ba Thần Quân cho thủ hạ lên đăng ký thì Tôn Giả cũng sang sảng bảo Thiết Thủ Cái ghi tên mình vào.
Đại hội ồn ào hẳn lên, mừng vì sẽ được chứng kiến cuộc so tài của hai đại nhân vật, một là bá chủ Biển Đông, một là vũ nội đệ tứ thần! Nhưng hai lão già bất tử ấy đã xuất hiện thì còn ai dám đăng ký nữa? Cho nên cử tọ xôn xao hẳn lên vì có một kẻ không sợ chết đã dũng cảm đối đầu với hai đại kỳ nhân.
Ông ta cao giọng tuyên bố:
- Lão phu là Cẩm Phàm Kiếm Khách Đoan Mộc Toàn xin được tham

gia tranh cử!
Thế là những kẻ biết chuyện năm xưa trên chiếc thuyền buồm gấm xanh liền thao thao kể cho người chung quanh nghe về quá khứ của Đoan Mộc Toàn! Còn những người đứng gần thì lấm lét liếc nhìn gương mặt đoan chính, đầy xẹo của lão già áo đen đội nón rộng vành kia! Lũ thẹo xấu xí ấy chắc là dấu vết của quái bệnh năm nào!
Dũng khí của Đoan Mộc Toàn đã khiến cho tám chín cao thủ phương xa phấn khởi lên tiếng tham dự! Vậy là tổng số ứng viên chẵn mười hai!
Có lẽ ban giám đài, mà đại diện là Thiết Thủ Cái, làm theo ý của Kỵ Ba Thần Quân nên đã xếp Cẩm Phàm Kiếm Khách đánh trận khai mạc. Đối thủ Đoan Mộc Toàn là Thanh Hải Thiết Thương Mạc Lôi, tuổi độ ngũ thập!
Thần Quân thượng đài sau cùng, và lại chẳng phải cặp với Hồng Diện Tôn Giả. Thành Vô Chiến muốn có lợi thế tìm hiểu võ công các ứng viên để dễ bề đối phó. Lão gian hùng như Tào Tháo, lại đa nghi không kém nên luôn thận trọng!
Nghe gọi tên, Cẩm Phàm Kiếm Khách lột nón rộng vành và tay nải trên vai, trao cho ả đệ tử trẻ tuổi đứng bên cạnh.
Ả này khá xinh đẹp, nước da đen dòn, mắt láo liên luôn ánh lên vẻ thích thú, tò mò, cứ như kẻ quê mùa được lên chốn đô hội vậy.
Đoan Mộc Toàn cởi cả chiếc áo choàng, nãy giờ khép kín ngực, để lộ tấm kim bài lừng danh, lớn cỡ bàn tay. Và thanh kiếm có vỏ bằng bạc nạm lam ngọc, chuôi khảm vàng kia chính là Thiên Cương Thần Kiếm!
Đoan Mộc Toàn chậm rãi bước lên lôi đài, trông oai phong lẫm liệt nhưng thật đáng thương vì gương mặt lồi lõm những vết sẹo. Ai đó buông tiếng thở dài như tiếc cho một kẻ ngày xưa đã từng nổi tiếng mỹ nam tử!
Vẻ xấu xa lồ lộ đã khiến thiên hạ không chú ý đến đôi thùy châu đầy đặn của Đoan Mộc Toàn! Thực ra, đôi tai ấy cũng đã được che giấu khéo léo bằng vài món tóc mai lòa xòa cạnh thái dương. Thảng hoặc có người nhìn thấy thì cũng chẳng lấy làm lạ, vì họ không nhớ rõ dung mạo của một kẻ thất tung gần ba chục năm!
Tướng Phật Nhĩ không hiếm nên không ai nghi ngờ Đoan Mộc Toàn là Tần Nhật Phủ, hoặc Tần Nhương Thư.
Hai gã có tướng trường thọ này đã yểu mệnh chết sạch rồi! Kỵ Ba Thần Quân cũng tin như thế!
Giờ chúng ta quay sang quan sát bá chủ đất Thanh Hải, vùng cao nguyên phía Tây của Trung Hoa, nơi phát nguyên hai con sông vĩ đại

là Hoàng Hà, Trường Giang và có hồ nước mặn lớn nhất nước!
Thanh Hải Thiết Thương Mạc Lôi có thân hình cao lớn nên mới dám chọn trường thương làm vũ khí. Lão cao hơn Cẩm Phàm Kiếm Khách hần một cái đầu!
Về dung mạo thì cũng đủ tai, mắt, mũi, miệng. Song tất cả đều lớn hơn người thường vì đầu lão khá to, xứng với thân hình.
Chiếc mũi lân của họ Mãc lộ rõ những gân máu, kết quả của một đời làm bạn với Tửu Thần. Song, ở nơi giá lạnh như Thanh Hải, ai cũng uống rượu cả, cho nên chẳng có gì đáng trách!
Thanh Hải rộng mênh mông, chỉ toàn núi đồi và đồng cỏ, dân cư thưa thớt, gồm nhiều bộ tộc thiểu số như: Tạng, Hồi, Thổ, Mông, Tác Ta, Mông Cổ, Ca Dắc... người Hán thì ít!
Và dường như Mạc Lôi có mẹ là người thổ thì phải, vì mắt của lão to mà sâu! Hôm nay, Thanh Hãi Thần Thương mặc võ phục màu trắng viền chỉ bạc, bó sát thân hình lực lưỡng, cuồn cuộn những bắp thịt. Xem ra, lão ta còn oai vệ hơn Cẩm Phàm Kiếm Khách một bậc.
Chốn thị thành lắm kẻ gian ngoa nhưng đất thô lậu thường chỉ sản sinh những kẻ thực thà chất phát, Mạc Lôi ồm ồm nói:
- Này Đoan Mộc Toàn! Ta trẻ hơn lão mười mấy tuổi, lại to con hơn nên nhường lão xuất thủ trước!
Câu này nghe có lý nhưng lại đi ngược với quy cũ võ lâm Trung Nguyên, cũng như lễ tôn trưởng vì thế quần hùng phá lên cười sằng sặc!
Thiết Thủ Cái mau miệng can thiệp vào vui vẻ giải thích cho họ Mạc nghe:
- Túc hạ sai rồi! Người trẻ tuổi hơn luôn phải ra tay trước để tỏ lòng tôn kính tuổi tác, và tránh cho đối phương cái tiếng ỷ già hiếp trẻ!
Thiết Thương ôm bụng cười hô hố:
- Lão ngu quá! Càng già càng yếu, gân cốt nhão nhoẹt, đến vợ còn chê, làm sao ăn hiếp những người trẻ tuổi được? Bằng chứng là ta đây hồi trẻ có bốn vợ mà còn chê ít, giờ chỉ đủ sức cho một mà thôi!
Họ Mạc còn quay xuống hỏi cử toạ:
- Dám hỏi chư vị, ta nói thế có đúng không?
Khách giang hồ phần lớn đều có tính thích ồn ào, hiếu sự, liền cười vang và đồng thanh khen phải!
Thiết Thủ Cái bị gã quê mùa họ Mạc chê là ngu, lại đưa ra lý sự cùn, liền bực bội nói:
- Ngươi mới là kẻ dốt nát! Người luyện võ, càng già công lực càng thâm hậu, làm sao thua đám thanh niên được?
Thanh Hải Thiết Thương trợn mắt sừng sộ:

- Này lão chết tiệt kia! Lão chê ai là dốt nát? Ta nói có sách, mách có chứng, bằng cớ xác thực đàng hoàng! Lần này Mạc mỗ vào Trung Nguyên sớm vài tháng, đi du ngoạn khắp nơi, nghe kể về hai gã trai trẻ là Tần Nhương Thư và Tần Nhật Phủ. Họ chưa đến ba mươi mà thay nhau tiêu diệt toàn là những lão già khú đế. Gần đây nhất là việc Tần Nhật Phủ một mình một kiếm giết Âm Sơn Lão Tổ, đấy không phải là trẻ mạnh hơn già hay sao?

Thiết Thủ Cái cứng họng trước lập luận vững chắc và bằng chứng hiển nhiên của Thiết Thương. Còn đám hào kiệt trẻ tuổi thì hoan hô như sấm dậy đồng thanh gọi vang hai cái tên Tần Nhương Thư và Tần Nhật Phủ.

Hai cao thủ bạc mệnh ắt đều là thần tượng của giới trẻ. Họ đã nung đúc hào khí cho những mái đầu xanh mới tập tễnh dấn bước giang hồ!

Chẳng cần nói chư vị độc giả chắc cũng biết Cẩm Phàm Kiếm Khách là do Tần Nhương Thư giả dạng. Sự có mặt của tay cao thủ dịch dung là Dạ Quân Tử Quách Tàn Bôi đã khiến Ngọa Long Tú Sĩ nghĩ ra mưu kế này!

Nhương Thư thấy mến vị bá chủ ngốc nghếch đất Thanh Hải, quyết định nhẹ tay với lão. Chàng sẽ đả bại họ Mạc chứ không gây thương tích. Từ ngày Thúy Sơn thiệt mạng, Nhương Thư xuất thủ tàn nhẫn hơn trước bội phần.

Không muốn kéo dài cuộc cãi cọ vui vẻ nhưng vô nghĩa này, Nhương Thư lên tiếng:

- Mạc túc hạ đã nói thế thì lão phu xin phép ra tay trước!

Thanh Hải Thiết Thương hớn hở gật đầu:

- Có thế chứ! Thì ra tôn giá có đầu óc hơn cái lão ăn mày dốt nát, ngoan cố kia! Xin mời!

Thiết Thủ Cái tức điên người, nhưng không thể đối đáp vì cuộc chiến đã bắt đầu.

Cẩm Phàm Kiếm Khách rút nhanh thanh Thiên Cương Thần Kiếm đen trùi trũi, lừng danh nhờ độ bền chắc, chặt vào đá cũng không gãy, không mẻ! Có điều nó nặng gấp rưỡi kiếm thường, phải là người có công lực thâm hậu mới dám dùng.

Nhương Thư đã ngày đêm nghiên cứu pho Thiên Cương Kiếm Pháp, và làm quen với thanh kiếm mới. Chàng không nhất thiết phải đạt đến tinh tuý mà chỉ cần nắm bắt lộ số để che mắt thiên hạ. Khi giao đấu, chàng sẽ thi triển Phật Đăng Kiếm Pháp và Huyền Không Kiếm Pháp là chủ yếu.

Giờ đây, Nhương Thư xông vào tấn công Mạc Lôi bằng một chiêu

kiếm đơn giản, ít biến hoá nhưng nhanh và cực kỳ mãnh liệt.
Họ Mạc mỉm cười khinh thị, múa cây thương sắc dài nửa trượng một xích, giải phá chiêu kiếm của đối thủ bằng chín thế điểm tựa sấm sét. Cũng hư kiếm, trường thương lợi hại nhất ở những thức đâm.
Sắt chạm sắt, Thiết Thương nghe hai cánh tay chấn động, thầm kinh ngạc trước sức mạnh của Cẩm Phàm Kiếm Khách, tự hỏi chẳng lẽ đúng là "Gừng càng già càng cay".
Song không phải vì thế mà ngán sợ, kẻ cứng đầu đất Thanh Hải hùng hổ ra sức phản kích, trường thương vù vù xé gió, vun vút bay lượn trong gió thu, công thủ đều có đủ.
Người đánh trường thương thường cầm vũ khí bằng hai tay, ra đòn bằng lực đạo của song thủ và cả sức của vai, lưng nên động tác uyển chuyển trông rất dũng mãnh và đẹp mắt. Những bước tiến thoái, tọa tấn của họ Mạc nhanh nhẹn và vững chắc, biểu hiện một bản lãnh đã dầy công rèn luyện. Lão lại có sức khỏe phi thường của gân cốt và những bắp thịt to lớn hộ trợ nên càng lợi hại!
Quần hào vô cùng thán phục đường trường thương của vị khách thô lỗ miền Tây, vỗ tay hoan hô ầm ĩ. Họ tin rằng Thiết Thương sẽ thắng vì Cẩm Phàm Kiếm Khách chỉ vờn quanh ngoài tầm thương, không sao áp sát được. Thương dài kiếm ngắn, không nhập nội thì làm sao Đoan Mộc Toàn đả thương được đối phương? Ngược lại, Mạc Lôi hoàn toàn có thể trạm vào người kẻ địch!
Tiếng sắt thép va chạm liên hồi, hòa với tiếng quát tháo thị uy của họ Mạc. Lão tên Lôi nên thích những âm thanh đầy tính đe dọa!
Nhưng dù đã trổ hết nghề, quát tháo khô cả cổ mà Thiết Thương vẫn không sao phá thủng được lưới kiếm của đối phương. Cẩm Phàm Kiếm Khách cứ ung dung, nhởn nhơ như cánh bướm, đánh bạt những đường thương hiểm hóc và vũ bảo của đối thủ. Dường như Đoan Mộc Toàn muốn dùng kế Dĩ Dật Đãi Lao, chờ Mạc Lôi kiết sức mới phản công!
Sau ba khắc quay cuồng múa may, biểu diễn thương pháp, Mạc Lôi nghe hai cánh tay mỏi nhừ, đòn ra bắt đầu chậm hơn, mồ hôi ướt sũng bộ võ phục bằng gấm đắt tiền. Nhưng chẳng lẽ mở miệng nhận bại khi chưa ai rách áo hay thọ thương, Mạc Lôi cắn răng cầm cự đến cùng!
Cẩm Phàm Kiếm Khách bắt đầu phản công, bảo kiếm bay vun vút, tạo nên màn sương đan mờ mù mịt. Tiếng vũ khí va chạm giờ đây gấp gáp, rượt đuổi nhau tạo cảm giác như chỉ là một chuỗi ngân dài. Mạc Lôi kinh hoàng nhận ra mũi thương của mình đã bị trường kiếm phong tỏa. Và khi lão nỗ lực thọc một đòn chí mạng vào ngực Đoan

Mộc Toàn thì đối phương xoay người lẹ như chớp, tránh khỏi đường thương hiểm ác, rồi ập đến.
Gương mặt xấu xí ghê rợn của Cẩm Phàm Kiếm Khách lù lù hiện ra trước mặt khiến Mạc Lôi thất kinh hồn vía. Sau đó lão nghe hai huyệt Kiên Tĩnh trên vai, hai huyệt Phục Thố trên đùi đau nhói. Nhưng quan trọng là hạ nang cũng lạnh toát và đau ghê rợn.
Kẻ học thức còn giải khuây bằng cầm, kỳ, thi, họa, hoặc đọc sách, còn người thô mạng, dốt đặc như Mạc Lôi thì chỉ có hai thú vui duy nhất là rượu và đàn bà!
Rượu thì lão bắt đầu hạn chế vì lục phủ ngũ tạng không cho phép, chỉ có khoản lăn lóc trên giường là xem ra trường cửu, an toàn nhất! Mạc Lôi lại vừa lấy thêm người vợ thứ năm trẻ trung và hấp dẫn nên mới dắt vào Trung Thổ du ngoạn, sẵn hưởng tuần trăng mật luôn! Tình cờ gặp Đại hội võ lâm, lão đưa Ngũ phu nhân đến xem, bỗng nổi hứng khoe tài với người đẹp, để chứng tỏ mình còn rất khoẻ mạnh anh hùng! Giờ đây nếu bị thương vào chỗ nghiệt thì còn gì đời trai nữa? Không những vợ mới bỏ lão mà cả bốn mụ vợ cũ cũng sẽ đay nghiến chê bai. Hơn nữa, họ Mạc chưa có con trai nối dõi!
Nói thì dài nhưng thực ra tất cả những viễn cảnh tối rắm ấy hiện ra trong khoảnh khắc, Mạc Lôi sợ đến nỗi rú lên thảm khốc, cứ như bị đâm thủng ngực vậy.
Huyệt Kiên Tĩnh trúng đòn thì hai tay không cầm nổi Thiết Thương. Huyệt Phục Thố bị điểm thì song cước nhũn ra, và Mạc Lôi quỵ xuống, ngã sấp mặt xuống sàn lôi đài.
Lão là người chất phác, thẳng như ruột ngựa nên chẳng che giấu nỗi tuyệt vọng, bật khóc ồ ồ:
- Thế là toi đời ta rồi! Chẳng thà lão đâm chết ta đi chứ sao lại đánh vào chỗ ấy? Ngọc hành bị vỡ thì ta tuyệt tự và bị vợ bỏ ngay! Ôi Ngũ nương ơi! Ta quả là ngu dại khi không chịu nghe lời nàng, thượng đài cho khổ thân!
Quần hùng phá lên cười nhưng cũng có một số phẫn nộ chửi vang:
- Thật là đê tiện! Sao lại có thứ võ công đánh vào hạ thể thế này? Thật là nhục nhã cho Trung Thổ?
Và người vợ thứ năm của Mạc Lôi đã trèo lên được mộc đài, ôm chồng khóc ngất:
- Tướng công ơi! Ông không nghe lời thiếp nên mới khổ thế này! Tuần trăng mật chưa qua mà tướng công nỡ để thiếp rơi vào cảnh có chồng cũng như không thì tội cho thiếp lắm!
Mạc Lôi nghe lời than khóc ấy cũng thập phần thống khổ rống lên như cha chết!

Chợt lão phát hiện huyệt Kiên Tĩnh trên vai phải đã mở, liền thò xuống bụng dưới sờ nắn thử. Thấy của quý vẫn nguyên vẹn, chẳng đứt, chẳng vỡ, lão mừng đến phát cuồng, thét vang:
- Ngũ nương ơi! Nó vẫn an toàn, không sứt mẻ gì cả!
Hai huyệt Phục Thố ở chân cũng đã mở, Mạc Lôi lồm cồm đứng lên, miệng cười toe toét, tay lần cởi giải quần:
- Này bà nó cứ xem lại, đừng than khóc nữa!
Mấy ngàn khách quan chiến ôm bụng cười lăn lóc, cười đến nôn ruột. Và ai đó còn hối thúc:
- Ngươi cởi quần thì ta thưởng cho trăm lượng!
Thiết Thủ Cái sợ lão ngốc vùng sơn dã kia cởi thực liền quát lớn:
- Mạc Lôi không được làm càn!
Họ Mạc tỉnh ra, cười hề hề thắt lại giải quần, nhặt thương sắt, dắt cô vợ trẻ hạ đài. Vừa đi lão vừa nói với nàng:
- Về khách điếm cái đã, ở đây đông người quá!
Bỗng lão sực nhớ ra, quay lại vái Cẩm Phàm Kiếm Khách:
- Cảm tạ lão huynh đã nương tay! Ơn này ta chẳng dám quên, khi nào có dịp ghé thăm Thánh Đức Linh Cáp, nhớ đến Mạc gia trang để ta báo đáp!
Nhương Thư tủm tỉm đáp:
- Lão phu sẽ đến!
Chàng cũng hạ đài, mừng vì sự tình kết thúc vui vẻ. Nãy giờ chàng cũng lo ngay ngáy, tưởng mình đã lỡ tay, mới luyện vài ngày nên Nhương Thư đánh chiêu Thiên Cương Ngũ Điểm không được chuẩn xác. Đúng ra, nhát kiếm thứ năm nhắm vào huyệt Khí Xung phía trên hạ thể.
May mà chàng chỉ dùng kiếm kình để điểm huyệt nên trúng đâu cũng chẳng sao. Bởi ngọc hành là chỗ nhậy cảm nên Mạc Lôi bị đau nhiều, tưởng mình bị thiến!
Nhương Thư đã luyện kiếm đến mức chân khí lú ra khỏi mũi kiếm một ngón tay. Giá chàng có đủ hoa giáp công lực thì kiếm kình hóa kiếm khí, dài đến cả gang!
Trên lôi đài, Thiết Thủ Cái đã tuyên bố Đoan Mộc Toàn thắng trận và mời cặp thứ hai thượng đài.
Trận đấu này diễn ra giữa Xích Phong Thần Đao Ô Mã Cách, cao thủ nội Mông với Tháp Thành Quỷ Trượng Lỗ Xích, người Tây Vực!
Hai lão ngang tài, ngang sức lại có đấu pháp thận trọng nên cuộc chiến kéo dài lê thê, đến tận giờ Ngọ cũng chưa phân thắng bại. Quần hùng chán ngán và đói bụng nên la ó um sùm, chê bai hai đấu sĩ là chết nhát.

Khách giang hồ thường biết nhiều ngôn ngữ, có kẻ dùng tiếng Mông, tiếng Duy Ngô Nhĩ thoá mạ thậm tệ, khiến hai vị anh hùng sơn dã kia bực bội bãi chiến, quay xuống chửi lại. Cuối cùng họ cũng vì đói khát mà bỏ cuộc, rời Đại hội, một không quay trở lại nữa!
Chiều hôm ấy cặp thứ ba thượng đài, tái diễn tình trạng buổi sáng, song khá hơn vì giữa giờ Thân có một ứng viên tự nhận bại.
Thế là mất toi một ngày mà chỉ tổ chức được ba trận đấu. Để khỏi làm mất thì giờ của chư vị, tác giả xin đi ngay sang ngày thứ tư, khi mà chỉ còn ba đại cao thủ là Kỵ Ba Thần Quân, Hồng Diện Tôn Giả, và Cẩm Phàm Kiếm Khách. Họ vẫn chưa chạm trán lần nào, do sự sắp xếp của ban Giám Đài.
Sáng mười tám tháng chín, Thiết Thủ Cái Bang sang sảng mời Kỵ Ba Thần Quân Thành Vô Chiến và Hồng Diện Tôn Giả Hoàng Huy Do thượng đài.
Thần Quân đánh giá cao Tôn Giả, xem thường Cẩm Phàm Kiếm Khách nên muốn dồn sức lực đả bại cường địch trước, lỡ lão có bị thọ thương thì hôm sau cũng đủ sức thanh toán kẻ yếu là Đoan Mộc Toàn.
Hội đồng võ lâm như lũ rối, răm rắp tuân lệnh Thần Quân!
Thành Vô Chiến kém Hồng Diện Tôn Giả một tuổi, không có vinh dự đứng trong hàng ngũ Tứ Thần vì hùng cứ biển Đông, ít khi vào Trung thổ. Giang hồ gọi lão và Ải Thần Quân là Võ Lâm Nhị Quân!
Có thể trước đây võ công của Thành Vô Chiến chẳng bằng Hoàng lão, song kẻ sĩ ba ngày không gặp đã khác, thì sau bốn mươi năm lại càng khó biết hơn thua!
Vô Ưu Cái đã cho điều tra, loáng thoáng biết được việc Thần Quân tìm được kỳ hoa dị quả trên một hòn đảo hoang, công lực tăng tiến vượt bậc, râu bạc hoá đen mun. Tiếc rằng kỳ trân kia không làm mọc lại được mái tóc trên chiến đầu hói bóng. Vài sợi còn sót lại chắc cũng hồi xuân song nham nhở như lông chó, vì thế Thần Quân đã cạo quách chúng đi.
Lạ thay, với chiếc đầy trọc lóc và bộ râu rồng rậm rạp, đen nhánh, trông họ Thành càng oai vệ, đẹp lão. Râu đen thì chân mày cũng phải đen, cứ như hai lưỡi kiếm xếch ngược lên góc trán. Thần Quân có thêm một tướng tốt là chiếc mũi Huyền Đảm, tựa trái mật treo giữa mặt. Tiếc rằng, miệng lão lại nhỏ xíu, môi mỏng tanh, khiến kẻ ác mồm gọi là cái đít vịt!
Hôm nay, Kỵ Ba Thần Quân ăn mặc rất thanh lịch. Thân hình dong dỏng cao, khá rắn chắc, được tôn vinh bởi bộ trường bào xám bằng gấm thượng hạng may rất khéo, cùng chiếc áo choàng lưng dầy màu

vàng nhạt.
Hồng Diện Tôn Giả thì xuề xòa với chiếc áo thụng, nửa giống tăng bào, nữa giống đạo bào, có màu của tơ tằm mới chưa nhuộm. Hai ống tay áo dài thượt như chạm đất kia chính là vũ khí của ông. Tuy y phục giản dị nhưng thân hình khôi vĩ, gương mặt đỏ như son và màu trắng đáng kính của râu tóc đã tạo cho Tôn Giả một thần khí phi phàm.
Hoàng Huy Du cười bảo:
- Này lão đầu quả dưa kia! Sao lão không tiếp tục vùng vậy ngoài biển rộng bao la, vào mảnh đất chật hẹp này để làm gì?
Cử toà cười ồ vì nhận ra đầu của Kỵ Ba Thần Quân rất giống một quả dưa gang!
Thành Vô Chiến gian hùng cái thế, thâm trầm như biển cả, chẳng hề bị khích nộ, cười nhạt đáp:
- Lão phu là người Trung Thổ, lúc già nhớ cố hương nên quay về, có gì là lạ!
Tôn Giả bổng thở dài, mặt buồn thiu:
- Người già mà nhớ quê là điềm sắp chết rồi đấy! Thành lão đệ mau về Quảng Đông sắp xếp hậu sự, còn chần chừ ở đây làm gì nữa? Lão phu xin đưa tiễn điếu trước để lão đệ có lộ phí mà đi đường!
Cái vẻ "mèo khóc chuột" tinh quái của Tôn Giả đã khiến quần hùng cười nôn tuột, và làm cho Kỵ Ba Thần Quân biến sắc. Họ Thành lạnh lùng gắt:
- Đánh đi! Đừng nói nhảm nữa!
Về qui cũ thì Thần Quân nhỏ tuổi hơn mới là người được phép ra táy trước. Song Hồng Diện Tôn Giả đã bất ngờ muối mặt, lao vào tấn công như sấm sét.
Ông xuất ngay chiêu Cẩm Tụ Tế Thiên (Tay áo gấm che trời). Đôi ống tay áo dệt nên màn tụ ảnh mờ mờ, tụ kình mãnh liệt như thác lũ chụp lấy đối phương!
Bị mất tiên cơ, Thần Quân tái mặt rút đao múa tít, thủ nhiều hơn công, biến mất trong màn đao quang vàng óng. Màu vàng sang trọng này được tạo ra bở thanh Long Giáp Kim Đao oai trấn biển Đông. Gọi là Long Giáp vì trên thân đao không trơn láng mà được khắc hàng ngàn mảnh vẩy rồng tinh xảo. Đao được mạ vàng rực rỡ. Vì ngoài lý do diêm dúa, Long Giáp Đao còn tiềm tàng sát cơ! Từng chiếc vây được đánh bóng loáng kia là từng mảnh gương nhỏ xíu phản chiếu ánh dương quang, làm loá mắt địch thủ!
Thành Vô Chiến là kẻ biết lợi dụng từng lợi thế nhỏ để thắng địch. Nhưng sáng nay, mặt trời mùa thu vùng Hoa Bắc chỉ nhạt nhòa,

không phát huy được tính năng của bảo đao, và kẻ địch của Thần Quân lại là bậc kỳ lão võ lâm, đang chiếm tiên cơ nhờ ra đòn đột ngột.
Đôi ống tay áo chứa đầy chân khí liên tiếp giáng hàng chục nhát nặng như búa tạ vào lưới đao, cuối cùng, ống tay bên hữu vươn được đến ngực của Thần Quân.Tiếng tụ kình nổ vào da thịt vang rất rõ. Thành Vô Chiến bị đẩy lùi một trượng, khoé miệng rỉ máu, vạt áo ngực rách toang để lộ áo trong trong trơn bóng, có màu đen mốc là lạ.
Hồng Diện Tôn Giả thấy đối phương trúng một đòn chí tử mà không hề hấn gì lòng rất chán ngán. Ông hiểu rằng Kỵ Ba Thần Quân có công lực thâm hậu hơn mình, và đã luyện thành cương khí hộ thân, vì áo giáp da cá kia chống được đao kiếm nhưng không chống được chưởng kình!
Do vậy, chẳng chờ Thiết Thủ Cái quát tháo, bênh vực gà nhà, Tôn Giả nhảy lùi ngay sừng sộ nói:
- Này Thành Vô Chiến! Sao lão dám mặt áo giáp thượng đài?
Quần hùng nghe vậy liền nhao nhao phản đối kịch liệt, quên cả việc Tôn Giả là người phạm quy trước!
Thiết Thủ Cái vội lên tiếng:
- Đây là sơ xuất của lão phu, quên không đọc điều lệ giao đấu nên Thành bang chủ không biết. Nay đã lỡ rồi, chẳng cần kiêng kỵ nữa, ai có giáp cứ mặc, ai có ám khí cứ tung ra, thế là công bằng!
Quần hào nghe lão nói ngang, giận dữ la ó, chửi bới vang trời. Song Hồng Diện Tôn Giả ra hiệu cho họ im lặng rồi rút cây trâm đồng trên búi tóc xuống, vui vẻ nói:
- Thế cũng được! Lão phu sẽ có dịp để thi triển tuyệt kỹ Huyền Hư Đoạt Mệnh Thần Trâm. Công phu này lão phu luyện thành đã lâu mà chẳng chỗ dùng!
Vẻ hân hoan, đắc ý của Tôn Giả đã khiến Thần Quân thầm lo ngại! Phải chăng đúng là tuyệt kỹ phóng trâm kia rất lợi hại nên Hoàng lão mới hí hửng như vậy?
Thiết Thủ Cái hắng giọng bảo:
- Giờ nhị vị hãy đấu lại, xem như chiêu lúc nãy không tính! Lần này Thành Bang Chủ sẽ xuất thủ trước vì ông ta có niên kỷ nhỏ hơn Hoàng tiền bối!
Tôn Giả trợn mắt:
- Phế ngôn! Ai bảo ngươi rằng lão phu già hơn Thành Vô Chiến?
Thiết Thủ Cái tái mặt cãi:
- Cả võ lâm đều biết Kỵ Ba Thần Quân bảy mươi chín tuổi, sinh năm

Đinh Sửu tức năm Hồng Võ thứ ba mươi. Còn Hoàng tiền bối năm nay chẵn tám chục, sinh năm Bính Tý!
Hồng Diện Tôn Giả cười khanh khách:
- Sai rồi, thực ra lão phu tuổi Mậu Dần, năm nay bảy mươi tám, cầm tinh con cọp nên tướng mão lão phu mới khôi vị, oai vệ thế này, bộ ngươi mù sao không thấy?
Quần hào vốn chán ghét kẻ tiểu nhân ti tiện, làm chó săn cho Thần Quân như Thiết Thủ Cái, nên đã đồng thanh tán thành lập luận của Hoàng Huy Do. Ai đó còn mỉa mai:
- Tinh nào tướng ấy! Chỉ nhìn sơ Phùng bang chủ là tại hạ biết ngay ông cầm tinh con chó!
Câu này có ý chửi Thiết Thủ Cái là chó săn, khiến lão tức điên người chửi lại:
- Cha mi mới là chó! Người kia đốp chát ngay:
- Đúng vậy! Cha ta ngủ với mẹ lão nên bà ấy đẻ ra chó!
Cử tọa cười hô hố, ngoác miệng tham gia cuộc khẩu chiến, khiến Đại hội võ lâm chẳng còn ra thể thống gì nữa!
Kỵ Ba Thần Quân chẳng thèm bận tâm, lạnh lùng bảo Tôn Giả:
- Lão phu chấp ngươi xuất thủ trước đấy!
Hoàng lão mỉm cười lướt đến tấn công. Thấy trận đấu đã tiếp diễn, quần hùng mới chịu ngậm miệng để theo dõi.
Hai bậc cao thủ lão thành đem hết sở học ra tranh tài, thân hình di chuyển, đảo lộn nhanh như gió, bóng vào tơ chạm ánh hoàng kim vang lên tiếng kình phong ào ạc và tiếng đao rít lên như xé lụa.
Kỵ Ba Thần Quân e ngại mũi trâm đồng trong tay hữu của Tôn Giả nên phong thủ phần đầu và hạ thể rất kín đáo. Từ vai đến thắt lưng đã có giao bì giáp che chở nên không đáng ngại.
Thành Vô Chiến ngày càng phát huy được ưu thế về công lực và vũ khí, đao quang dàn dụa sát khí, sau ba trăm chiêu đã chém rách tay áo của đối thủ.
Hồng Diện Tôn Giả tự lượng sức mình không giết nổi đối phương, có đánh nữa chỉ thêm nguy, liền ra đòn tối hậu, một thắng một thua.
Ông xuất chiêu Cẩm Trung Châm Xuất (Trong gấm lòi kim), tay áo phất như quét, điểm hơn trăm thức, công phá lưới đao và uy hiếp thân trên họ Thành.
Tuy có bảo y và cương khi song Thần Quân chẳng dám xem thường những đòn trời giáng của Thiết Tụ, vì khi thân hình bị chấn động, đẩy lùi, đường đao khó tránh được việc lộ sơ hở làm mồi cho cho mũi trâm đồng!
Bởi thế, Kỵ Ba Thần Quân dồn toàn lực vào tuyệt chiêu Ngự Ba

Trảm Quái, Long Giáp Đao loang nhanh như thiểm điện, chặn đứng mọi thế công của kẻ địch, đồng thời xen lẫn những đòn đâm hiểm ác. Thì ra Thành Vô Chiến đã đưa cả tinh túy của kiếm thuật vào đao pháp của mình!
Hồng Diện Tôn Giả bị chiêu đao hùng mạnh và ảo diệu đẩy lùi liên tiếp, không hạ đài thì khó toàn tính mạng. Song đột nhiên, hai ống tay áo của ông đứt rời khỏi vai, bay đến quấn lấy đao Thần Quân. Chúng bị chém te tua nhưng cũng đã làm Thành Vô Chiến giật mình và đường đao chậm lại.
Ngay lúc ấy, mũi trâm đồng trong tay hữu Hoàng Tôn Giả bay ra, nhắm vào bụng dưới của họ Thành. Nhưng lão ác ma bản lãnh trùm đời, đâu dễ bị chết nhanh như thế, đã kịp lách người tránh né, chỉ bị mũi trâm cắm vào dùi phải, và không phải là chỗ nhược.
Sau đó, Thần Quân tiếp tục tràn tới quyết lấy mạng đối thủ. Nhưng Hồng Diện Tôn Giả đã khôn ngoan tung mình rơi xuống đất nhận bại. Ông cười khanh khách:
- Lão phu xin đầu hàng! Mong Thần Quân trả lại chiếc trâm cài tóc. Nó tuy không đáng một xu nhưng lại là kỷ vật của lão phu đấy!
Vết thương không sâu, không đau đớn nên kẻ chiến thắng tỏ vẻ rộng lượng, rút ra ném trả cho chủ nhân. Trong lúc nhận sự hoan nghênh của cử tọa, Thành lão quỷ ngấm ngầm vận công không thấy hiện tượng trúng độc mới yên tâm!
Thiết Thủ Cái hớn hở công bố kết quả trận đấu và kính cẩn hỏi Kỵ Ba Thần Quân:
- Thành Bang Chủ có cần nghỉ ngơi đến sáng mai hay tham gia trận chiến chót ngay chiều nay?
Quần hào không muốn thêm sở hụi một ngày nữa nên ồn ào đề nghị đánh trận bế mạc vào lúc giữa giờ Mùi!
Thầm nghĩ mình có dư thời gian để phục hồi trọn vẹn công lực, Kỵ Ba Thần Quân đồng ý!
Đúng như chương trình, giữa giờ Mùi, hai ứng viên của trận chung kết có mặt trên lôi đài.
Kỵ Ba Thần Quân đã vất bỏ bộ trường bào buổi sáng, thay vào bằng bộ khác rực rỡ hơn. Màu hồng xem ra rất thích hợp với lễ đăng quang ngôi vị minh chủ võ lâm!
Phần Cẩm Phàm Kiếm Khách dường như không tin tưởng vào chiến thắng chiều nay nên mặc chiếc áo màu xanh đã cũ, hàm ý nhạt mùi danh lợi, có thua cũng chẳng sao!
Chiếc đạo quang trên đầu Đoan Mộc Toàn cũng chẳng mới mẻ gì, hình thêu Thái Cực sổ chỉ, phai màu trông thật tang thương!

Cách ăn mặc ấy quả tương ứng với mảnh kim bài mờ đục trên ngực.
Kỵ Ba Thần Quân đắc ý vì phong thái mình tôn quý, oai nghiêm hơn hẳn đối phương, liền tủm tỉm hỏi đùa:
- Té ra mấy chục năm nay túc hạ bỏ nhà đi tu tiên! Nhưng sao giờ lại động lòng trần tục muốn là Minh chủ võ lâm?
Đoan Mộc Toàn ung dung đáp:
- Bần đạo được Chân Võ Đế Quân giáng mộng, dạy rằng phải về ngay Trung Thổ sát cánh cùng đồng đạo giáng ma! Bần đạo đi ngang đây tình cờ gặp đại hội này. Thuận duyên mà tham gia thế thôi!
Nghe đối phương ám chỉ mình là tà ma, Thần Quân bẽ mặt không hỏi thêm.
Thiết Thủ Cái hằng giọng tuyên bố:
- Mời Đoan Mộc đạo trưởng xuất thủ trước!
Cẩm Phàm Kiếm Khách gật đầu, rút kiếm thủ thế, bàn tay tả bắt kiếm đặt xéo trước ngực. Tay áo đạo bào rộng và dài quá bàn tay nên lão phải lắc cổ tay mấy lần để kiếm ấn có thể ló ra ngoài.
Kỵ Ba Thần Quân luôn cảnh giác cao độ, chiếu đôi nhãn thần sắc bén quan sát từng cử chỉ nhỏ song không phát hiện điều khả nghi!
Đoan Mộc Toàn đã bắt đầu tấn công bằng thứ kiếm pháp Thiên Cương rất quen mắt. Thần Quân điềm nhiên đón đỡ bằng chiêu đao với bảy thành công lực chiếm ngay được chút ưu thế. Lão thầm đoán Đoan Mộc Toàn có tối đa là năm chục năm chân khí, dù tuổi đã sáu mươi tám.
Chẳng còn gì để e ngại, Kỵ Ba Thần Quân yên tâm biểu diễn đao pháp, cống hiến cho khán giả những chiêu hoa mĩ để họ phải tâm phục khẩu phục Tân Minh Chủ.
Sát khi của chiêu đao không nhiều, công thủ lưỡng toàn, đao kình vù vù chấn động không gian, song chỉ có mục đích thị uy và bắt đối phương phải thối lui dần và rơi khỏi lôi đài.
Đấu pháp này vừa biểu lộ được tài hoa, vừa thể hiện tính thượng võ và cũng rất an toàn vì lưới đao kín như bưng!
Quần hùng vỗ tay reo hò, ngây ngất trước đao pháp kỳ diệu và hùng mạnh của Thần Quân, khiến lão hài lòng.
Cẩm Phàm Kiếm Khách bị bức tường thép kia dồn ép, cứ phải lùi mãi, dù đã cố chi trì để trụ lại.
Lôi đài rất rộng, bề ngang là mười trượng, vị chi mỗi bên có được năm, song lùi mãi cũng phải đến nơi. Sau hơn hai trăm chiêu, Đoan Mộc Toàn chỉ còn cách mép đài đúng một trượng, bị Thanh long Đao Giáp đánh văng ngay ra!
Cẩm Phàm Kiếm Khách rơi đúng ngay mép lôi đài, đứng trên gờ nhỏ

là thanh gỗ kẹp ván lót sàn đài. Gờ này chạy suốt bốn mép lôi đài, còn có tác dụng trang trí và báo cho kẻ đang giật lùi biết mình sắp rơi.
Thấy đối phương lảo đảo thân hình như sắp té, Kỵ Ba Thần Quân đình bộ, đình thủ để chứng tỏ tư cách cao thượng của một bậc Minh Chủ đáng kính! Vinh quang dễ khiến người ta ngây ngất, hơn cả rượu ngon!
Cáo già cũng có lúc sa bẫy, bậc trí giả đôi khi mắc sai lầm! Kỵ Ba Thần Quân đã không thoát được kế hoạch tinh vi của Ngọa Long Tú Sĩ! Lỗ Đăng Hân từng phục vụ Thành Vô Chiến nên hiểu rõ bản chất, tính tình của lão ta!
Cầm Phàm Kiếm Khách, tức Tần Nhương Thư, đang loạng choạng bỗng bất ngờ bay vút lại trở lại, kiếm quang phủ mờ thân ảnh, kiếm kình rít vo vo.
Thuật ngự kiếm lợi hại ở chỗ đường gươm nhanh tựa sao sa, hàng trăm thế thức đánh ra chỉ trong khoảnh khắc, hỗ trợ với đà nhảy nên Nhương Thư lao nhanh như tia chớp.
Nụ cười tươi rói trên miệng Kỵ Ba Thần Quân héo đi và đôi mắt lộ rõ sự kinh hoàng. Trực giác của kẻ lão luyện sớm đánh hơi được mùi vị tử vong.
Chiếc tán thép đan mờ chưa đến thì năm điểm nhỏ màu vàng óng đã đi tiên phong, ba nhắm thân trên, hai nhắm hạ thể. Thành Vô Chiến phản ứng mau lẹ tuyệt luân, thò tả thủ quét hai mũi ám khí phải dưới, mặc kệ ba mũi Thượng bàn vì ỷ vào bảo giáp. Đồng thời hữu thủ chặt xéo một đường đao mãnh liệt vào lưới kiếm đang ập đến.
Trong lúc cấp bách mà Thần Quân dồn được năm thành lực đạo cũng đã là điều phi thường. Đao kiếm chạm nhau, họ Thành khôn ngoan mượn lực phản chấn lùi chếch sang bên tả nửa trượng. Năm thành công lực của lão đã tương đương với cả tu vi của Nhương Thư.
Nhưng nguy hiểm đâu chỉ có thế, Lân Hỏa Thần Đạn đã phát nổ, lửa bùng lên đốt cháy bàn tay tả và nuốt chửng gương mặt nạn nhân. Trước tiên, bộ râu rồng quăn tít, và đôi lông mày quắc thước của Thành Vô Chiến bị cháy rụi.
Số người chết vì nước luôn nhiều hơn vì lửa, song ai cũng sợ lửa hơn nước! Tuy chỉ bị rát da mặt mà Thần Quân cũng rơi vào hoảng loạn không kịp tránh thức kiếm tiếp theo của Nhương Thư, đứt lìa cánh tay trái.
Cái đau thấu trời đã làm cho lão tỉnh táo lại, vung đao đánh bạt đường gươm đang đâm vào cổ,

Áo ngoài, áo trong bốc cháy khét lẹt, biến Thần Quân thành ngọn đuốc sống. Nhưng trái với dự đoán của Ngọa Long Tú Sĩ, áo giáp da cá của họ Thành rất khó cháy, lửa chỉ tàn phá được mặt ngoài một cách chậm chạp chứ không lan nhanh hay ăn thủng!
Nửa vạn người sửng sốt kêu lên trước cảnh tượng bất ngờ và đáng sợ này. Họ trố mắt nhìn cảnh Kỵ Ba Thần Quân mang ngọn lửa trên thân, tuyệt vọng chống trả lại những đường kiếm sấm sét của Đoan Mộc Toàn!
Cả cuống chết đít còn cay, Thành Vô Chiến dẫu cụt một cánh tay, da mặt bị phỏng nhẹ nhưng công lực vẫn còn được tám thành. Lão chẳng cam tâm buông xuôi, để ngôi Minh Chủ tuột khỏi tay. Hơn nữa, cảm giác giận dữ, căm hờn của một kẻ bị lừa đã thôi thúc lão phải báo thù.
Thần Quân nghiến răng vung ra những chiêu đao mãnh liệt như sóng dữ, chẳng kể gì đến việc lửa đang đốt cháy áo quần. Lão có cương khí hộ thân nên không thể bị hại bởi ngọn lửa nhỏ bé kia được! Song lão quên một điều là khi không còn gì để cháy thì ngọn lửa tắt ngúm và thân dưới sẽ hiện ra lồ lộ trước mặt quần hùng!
Thần quân điên cuồng đánh một hơi bốn chục chiêu mà không làm gì được đối phương. Cẩm Phàm Kiếm Khách giờ đây mới để lộ thực tài, đường gươm kỳ ảo và nhanh như thiểm điện, thẳng thắn chiết giải đao chiêu, thân hình chập chờn như ma muội.
Kỵ Ba Thần Quân chưa hề chạm trán Nhương Thư hay Nhật Phủ nên không nhận ra lộ số võ công của Đoan Mộc Toàn, nhưng lòng bắt đầu ngán ngại. Máu từ cánh tay cụt vẫn tuôn và chẳng mấy chốc Thần Quân sẽ kiệt lực, lão bèn nhớ đến chước thứ ba mươi sáu.
Lúc này, tiếng cười đã lan tỏa khắp đại hổi. Họ không còn kinh ngạc vì ngọn lửa và bắt đầu chú ý đến việc Kỵ Ba Thần Quân trần truồng, ngoài mảnh giáp che thân trên, mọi thứ đều phơi ra cả.
Có kẻ ác độc nào đó còn cười hô hố xúi giục:
- Đoan Mộc Toàn! Sao ngươi không thiến cha cái của lòng thòng trước mặt kia đi, trông nó đong đưa thật ngứa mắt!
Thế là cử tọa cười bò, buông lời chế giễu Thần Quân, có muối mặt đánh nữa cũng chỉ mang nhục mà không chừng còn mang họa, Thành lão quỷ tấn mạnh nhưng chân lại bước lùi!
Tất nhiên Nhương Thư không để lão chuồn, kiếm quang tỏa rộng, sát khí mịt mờ, chỉ chờ sơ hở là hạ thủ.
Trong giao đấu, chẳng phải muốn chạy là chạy, muốn lùi là lùi. Khi quay mình đào tẩu là để trống lưng, khi tung ngược ra sau là để trống hạ bàn, còn khi thoái hậu là tấn công không vững, chính vì thế,

Kỵ Ba Thần Quân chỉ dám lùi từng bước để bảo toàn tính mạng! Nhờ thận trọng như thế mà Thần Quân đã an toàn thoái lui được một quãng dài, chỉ còn cách mép đài ba trượng. Nhương Thư vô cùng khâm phục đao pháp và sự chịu đựng kiên cường của đối phương. Song chàng không cam tâm để lão thoát thân liền xuất kỳ chiêu. Nhương Thư vung kiếm đâm liền tám mươi mốt thức, phong tỏa từ mặt đến bụng Thần Quân. Thành Vô Chiến thận trọng giải phá, đao kiếm chạm vào nhau vang rền! Lão đã bảo vệ được thân trên, nhưng một luồng chỉ phong từ ngón giữa của bàn tay tả Nhương Thư đã bất ngờ bay ra, nhắm vào huyệt Trung Cực thuộc mạch Nhâm, nằm dưới rốn bốn thốn.

Chẳng không thể đánh vào huyệt Khí Hải vì bảo giáp của lão ma đã che kín chỗ nhược ấy. Dù đã tính toán chu đáo, nhắm rất chuẩn nhưng ý trời không thuận. Miếng ván lót sàn lôi đài phía sau Kỵ Ba Thần Quân bị dẫm đạp quá nên long đinh, bật lên hơi cao, nâng gót của ủng khi lão ma lùi lại, đứng lên. Bởi thế, huyệt Trung Cực thoát nạn còn hạ bộ họ Thành mang họa!

Đạo Trung Xung chỉ xuyên thủng dương vật và ngọc hành của Thần Quân đúng như ý nguyện của quần hùng!

Kỵ Ba Thần Quân đau thấu trời, rú lên như heo bị chọc huyết, rồi liều mạng nhảy ngược về phía sau. Lão đã yếu nhiều nên cú nhảy chỉ xa hơn trượng, còn cách mép lôi đài cũng chừng ấy, và Nhương Thư đã lướt theo.

Tính mạng Thần Quân tưởng chừng hữu hỉ, nào ngờ, từ dưới đất có bốn bóng người nhất tề nhảy lên. Vũ khí của họ dài thượt, vươn quá họ họ Thành mà đỡ đòn giùm.

Họ chính là Đài Loan Tứ Ngư Ông, thủ hạ trung thành của Thần Quân. bốn lão ma biển Đông đã dồn hết công lực và cần câu thép nên lực đạo rất hùng hậu, họ lại xuất hiện bất ngờ khiến Nhương Thư bị động, chàng mà cố giết Kỵ Ba Thần Quân thì sẽ khó mà toàn mạng. Bởi vậy, Nhương Thư phải tung mình tránh chiêu lưỡng công kia!

Kỵ Ba Thần Quân cố nén đau, rống lên như hổ bị thương:

- Té ra ngươi là tiểu tử Tần Nhật Phủ?

Lão đã nhận ra chàng nhờ Lục Mạch Thần Chỉ. Quần hào sửng sốt, nhìn Cẩm Phàm Kiếm Khách và thét vang mừng rỡ khi Đoan Mộc Toàn lột mặt nạ, để lộ gương mặt anh tuấn và đôi lông mày kép có một không hai!

Họ Tần vòng tay nói:

- Kính cáo chư vị đồng đạo! Tại hạ bị Thành Vô Chiến dùng quỉ kế

ám hại ở Cưu Sơn. may mà trời cao chưa nỡ đoản mệnh, tại hạ thoát chết, giả dạng làm Cẩm Phàm Kiếm Khách để báo thù.
Thấy thần tượng chưa chết mà còn chiến thắng oanh liệt lão quỉ già Thành Vô Chiến, hàng ngàn hào kiệt trẻ phấn khởi phi thường, đồng thanh hô vang:
- Tần Minh Chủ! Tần Minh Chủ!
Đám trung niên, lão nhân cũng phục lăn trước bản lãnh và tài biến hóa xuất quỉ nhập thần của Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách nên cũng hô hào theo con cháu.
Dù không muốn nhưng Thiết Thủ Cái vẫn phải đại diện hội đồng võ lâm tuyên cáo việc trao ngôi minh chủ cho Tần Nhật Phủ.
Khánh Hỉ Đại Sư, phương trượng Thiếu Lâm Tự và Thông Thiện Chân Nhân, chưởng môn phái Võ Đang rời bàn giám đài, trao võ lâm lệnh kỳ và võ lâm ấn kiếm bằng Tử Ngọc cho họ Tần. Gọi là kiếm ấn vì chuôi của thanh tiểu kiếm dài một gang này tận cùng bằng một quả ấn nhỏ hình vuông. Nó là tác phẩm của Trượng Vương Tất Quỳ nên rất tinh xảo và xinh đẹp. Loại ngọc tía cực hiếm và có tính phát quang khi bị nóng lên!
Nhìn ánh mắt đờ đẫn và nụ cười bi dại của họ, Nhương Thư đau lòng khôn xiết!
Kỵ Ba Thần Quân và bọn thủ hạ đã nhanh chân rời Đại hội vì sợ Tần minh chủ hạ lệnh cho quần hùng tấn công!
Lão phòng xa vô ích vì trong kế hoạch của Ngọa Long Tú Sĩ không có khoản này! Nay năm phái đều nằm trong tay Thần Quân, các chưởng môn bị khống chế cả tâm thức lẫn sinh mạng thì ngôi Minh chủ của Nhương Thư chỉ hữu danh vô thực!
Chàng dơ cao võ lâm kiếm lệnh và võ lâm lệnh kỳ, vui vẻ nói với quần hùng:
- Tại hạ sẽ cho sửa sang lại tổng đàn võ lâm, đúng rằm tháng hai sang năm sẽ tổ chức tiệc mừng. Mời toàn thể chư vị vui lòng hạ cố, dùng vài chén rượu nhạt!
Toàn trường hoan hô như sấm dậy, khen ngợi sự rộng rãi của Tân minh chủ. Việc đãi đằng nửa vạn người chẳng phải là chuyện ai cũng dám làm, hoặc đủ sức làm!
Sau đại hội, Tân minh chủ Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách biến mất tăm, dù tổng đàn võ lâm ở núi Thái Thất đang khởi công trùng tu. Gọi là sửa chữa nhưng thực ra gần như xây mới, vì sau nhiều năm không minh chủ trị vì, tổng đàn đã hư hại khá nhiều.
Thái Thất Sơn là đỉnh cực Đông của rặng Tung Sơn, đầu Tây chính thị là núi Thiếu Thất, nơi chùa Thiếu Lâm tọa lạc.

Kỵ Ba Thần Quân đang nắm trong tay năm phái lớn, tức là một nửa võ lâm. Lão chỉ cần danh vị minh chủ là nuốt luôn nửa còn lại. Nhưng miếng mồi đã vào trong miệng còn phải nhả ra, lại cụt mất một cánh tay, Thành Vô Chiến quyết không tha cho Tần Nhật Phủ.
Với thế lực bao trùm, Thần Quân cho truy tìm tung tích họ Tần. Và cử đi mấy chục toán sát thủ, Tiếc rằng, Tần Nhật Phũ đã biệt dạng, không hề để lại dấu vết.
Khi người của Sơn Hải Bang đến công trường xây dựng tổng đàn võ lâm thì thấy quân triều đình canh gác rất nghiêm mật.
Người lãnh mối thầu này là em vợ của Tổng Trấn Quân Vụ Hà Nam. Lão ta được trả giá hời để thi công theo đúng bản vẽ, và có trách nhiệm bảo vệ công trình cho đến rằm tháng hai sang năm. Vì thế, lão đã nhờ đến sự hỗ trợ của ông anh rể là ngài tổng trấn. Được chi năm trăm lượng hoàng kim, tổng trấn vui vẻ điều quân đến canh gác!
Gã trinh sát Sơn Hải Bang vừa mò đến dọ hỏi thì lập tức bị vây bắt ngay. May mà gã nhanh chân, không thì đã ăn những đòn tra tấn của nha môn.
Vậy thì chàng trai họ Tần của chúng ta đâu? Xin thưa rằng, Nhương Thư và bầu đoàn thê tử, bằng hữu đã kéo nhau đi Sơn Tây tìm Ải Thần Quân!
Đầu tháng mười họ có mặt ở thành Trường Trị, vào trọ trong lữ điếm rồi dọ hỏi về nhà cửa của Ải Thần Quân.
May mà lão chưởng quỷ là người sinh đẻ chốn này nên biết rõ, chỉ đường cho khách. Bọn Nhương Thư ăn cơm trưa xong, y phục chỉnh tề tìm đến Tần gia trang.
Quách Tàn Bôi đã chế tạo một chiếc mặt nạ, tạm thời trả lại cho Nhương Thư dung mạo cũ, và cũng để tránh tai mắt kẻ thù. Điều này đã khiến ba ả họ Điền vui vẻ hơn, song Đoan Mộc Anh thì lại bỡ ngỡ.
Số người trong đoàn là mười một vì vợ chồng Hoàng Nghi Tuyệt, Dương Châu Thần Thâu và Mục Tử Lượng cũng có mặt. Thần Thâu và Tử Lượng ở Khai Phong về Tung Sơn xem đại hội, gặp bọn Ngọa Long Tú Sĩ.
Hồng Diện Tôn Giả không hiểu sao đã bỏ đi mất dạng sau khi đại hội bế mạc. Có lẽ ông đau lòng vì các chết của Bạch Thúy Sơn nên không còn thiết đến sự đời nữa.
Hôm rằm tháng chín, Tôn Giả đã được Lỗ Tú Sĩ dặn dò kế hoạch hí lộng Kỵ Ba Thần Quân. Ông có trách nhiệm là cho Thành lão quỷ bộc lộ bảo y, đồng thời hợp thức hóa việc sử dụng ám khí của Nhương Thư. Nếu không, dù có đả bại Kỵ Ba Thần Quân chàng cũng chẳng thể trở thành Minh chủ, không phải vì danh dự mà vì đại cục sau này!

Nhắc lại bảy kỵ sĩ hộ tống cỗ xe song mã mui kín, chở bốn nàng rầm rộ xuất hiện trước cửa Tần Gia Trang!
Nhương Thư ngỡ ngàng khi thấy cơ ngơi xập xệ, nghèo nàn của toàn trang viện. Chẳng phải Ải Thần Quân đã tặng hết tài sản cho chàng rồi tay trắng hồi hương! Ngày ấy, Tần Thế Lan, tức Ải Thần Quân, rời Tạ gia trang mà không lấy theo vàng bạc, châu báu gì cả. Nhương Thư vô cùng xúc động, biết Thần Quân thật sự yêu thương mình như con vậy. Lão chỉ cần lấy lại một phần tư châu báu cũng đủ biến nơi đây thành phủ đệ lộng lẫy của bậc Vương Hầu!
Quanh trang chỉ là rào trúc sơ sài vì tường cũ đổ sập không tiền xây lại. Nhà cửa được cất theo lối Tam Hợp Thiện, ba dãy vây lấy bên, nhưng giờ đây ngói dột, cột xiêu, gạch lát sân bong lên từng mảng, cỏ mọc đầy.
Người trong nhà đã đi ra. Đó là một lão già tuổi sáu mươi, râu tóc hoa râm, dung mạo rất giống Ải Thần Quân. Lão mở cổng rào, nghi ngại hỏi:
- Chẳng hay quí khách giá lâm tệ xá về việc gì?
Nhương Thư vòng tay kính cẩn đáp:
- Bọn tại hạ muốn được bái kiến Tần lão tiền bối, tức Ải Thần Quân!
Lão nhân lạnh lùng bảo:
- Nhị thúc của lão phu không có nhà! Ông ta về đây ăn báo mấy tháng rồi bỏ đi Thái Nguyên du ngoạn, chẳng thấy trở về!
Thì ra lão này là cháu ruột của Thần Quân, cảnh nhà khó khăn nên không vui khi thấy thúc phụ trở về với hầu bao lép kẹp. Lão sợ hãi Thần Quân nên ngậm bồ hòn làm ngọt, nay gặp dịp mới buột miệng than thở trách móc. Thái độ này cũng chẳng có gì là lạ. Khi người ta quá nghèo, vợ con không đủ ăn thì việc cưu mang thêm một ông chú uống rượu như hũ chìm là cả một nỗi kinh hoàng!
Điền Uyển Xuân thấy thế liền đổ dầu vào lửa, dấm dẳng nói:
- Lão ấy trốn rồi ư? Bọn ta đến đây để đòi nợ đây!
Lão nhân họ Tần tái mặt xua tay hớt hải:
- Lão phu chẳng liên quan gì cả! Gia thúc phụ bỏ nhà đi đã ba mươi mấy năm, chẳng giúp đỡ gì được cho con cháu, sao lại bắt lão phu trả nợ thay?
Lão ta đang nói thì có một phụ nhân tuổi ngũ tuần, áo vải xanh vá víu ra đến nơi. Bà nghe nói đến nợ nần của chú chồng liền khóc lóc, tru tréo lên:
- Tướng công thấy không! Thiếp đã linh cảm trước tai hoạ này ngay khi Nhị thúc xuất hiện! Lão ta uống sạch gia tài dành dụm của chúng ta, lại còn huênh hoang rằng con nuôi lão sẽ mang vàng đến đây xây

dựng nhà cửa, biến Tần gia trang thành đài phủ đất này. Vàng đâu chẳng thấy, chỉ thấy chủ nợ đến tìm! Phen này thiếp và lũ con chỉ còn nước ra đường mà ở thôi!
Rồi mụ quỳ sụp xuống lạy lục:
- Oan có đầu, nợ có chủ! Xin chư vị đi Thái Nguyên tìm lão chết tiệt ấy mà đòi, đừng đẩy gia đình tiện phụ vào cảnh khốn cùng!
Uyển Xuân không ngờ trò đùa của mình lại tai hại đến vậy, sợ Nhương Thư giận, vội chạy đến đỡ Tần phụ lên:
- Đại thư đừng khóc nữa! Tiểu muội chỉ đùa thôi mà! Bọn tiểu muội chính là nghĩa tức (dâu nuôi) của Tần lão gia, mang vàng về xây lại Tần gia trang đây! Tần thị há hốc miệng, dụi mắt tưởng mình nằm mơ. Trong lúc ấy, Nhương Thư vòng tay thi lễ:
- Tiểu đệ, Tần Nhương Thư, nghĩa tử của Tần lão gia, xin ra mắt biểu ca!
Lão nhân kia cũng sửng sốt không kém vợ mình, luống cuống đáp:
- Thực thế sao! Té ra nhị thúc không nói láo! À... Lão phu là Tần Nam Sơn..., mời chư vị vào!
Ngọa Long Tú Sĩ biết chắc chủ nhà không đủ ghế cho khách ngồi, nên vui vẻ nói! - Ngoài sân này mát mẻ, chẳng nhất thiết phải vào trong làm gì. Hơn nữa, lão phu muốn xem qua địa thế để tính toán việc xây dựng.
Hai canh giờ sau, bọn Nhương Thư rời Tần gia trang, để vợ chồng Tần Nam Sơn bàn bạc cách tiêu xài số vàng năm ngàn lượng!
Trưa mùng sáu tháng mười, đoàn nhân mã đi vào thành Thái Nguyên, địa phương trù phú, sầm uất nhất Sơn Tây.
Vào đầu thời nhà Minh, Thái Nguyên là nơi đặt phủ đệ của Tần Vương, một trong những hoàng tử của Chu Nguyên Chương. Minh Thái Tổ đã giao đất Sơn Tây và phong tặng cho con trai mình! Còn vùng Hà Bắc thuộc quyền Yên Vương Chu Đệ, người mà sau này soán ngôi cháu, lấy đế hiệu là Minh Thành Tổ.
Danh thắng nổi tiếng nhất Thái Nguyên là đền thờ Tần Tử nằm trong Lâm Viên Cổ dưới chân núi Ông Sơn, phía Nam Thành!
Lâm Viên có nghĩa là vườn rừng, rừng cây do người trồng làm vườn cảnh. Nơi đây sơn thủy hữu tình, có hàng trăm đền đài, cung điện, miếu mạo, nhưng cái khiến người ta đắm say nhất là ba con suối ở đền Tấn Từ: Thiên Lợi Tuyền, Thánh Mẫu Tuyền và Nan Lão Tuyền! Ngoài việc nước suối trong vắt, ngọt ngào, phong cảnh bên bờ và chiếc cầu Tấn Từ xinh đẹp đã gợi ý thơ cho hàng ngàn tao nhân mặc khách. Song vào thời ấy, cạnh suối Nan Lão, dưới cầu Tấn Từ độ gần dặm còn có một nơi mà du khách nào cũng phải ghé thăm, đấy

là Trường Xuân tửu điếm.
Quán rượu này chỉ là một công trình đơn giản bằng gỗ, mái ngói, nằm bên bờ suối, cảnh vật không hơn những danh thắng khác trong lâm viên, nhưng nó thu hút khách nhờ nhan sắc của chủ nhân.
Hai mươi năm trước có một nữ lang tuổi ba mươi đến đây dựng quán, giờ nàng đã tròn ngũ thập mà dung nhan vẫn như xưa! Người ta phong tặng nàng danh hiệu Nan Lão Tiên Cơ, ý chỉ vị trí quán rượu cũng như sự trường tồn của vẻ đẹp thiên kiều bá mị.
Tiên Cơ có nhũ danh là Trình Bích Liễu, thân hình nhỏ nhắn, thâm thấp như hàng vạn nữ nhân Trung Hoa khác. Nghĩa là nàng chỉ cao hơn Ải Thần Quân hai lóng tay.
Phải chăng vì nhan sắc và chiều cao khiêm tốn của Tiên Cơ mà Ải Thần Quân phế bỏ mộng thành tiên, quyết tâm lấy cho được nàng? Hoặc vì một lý do nào khác khiến lão già trẻ con tuổi cửu tuần này yêu say đắm thì chỉ có trời mới hiểu nổi!
Sau ba ngày điều tra, bọn Nhương Thư tá hỏa tam tinh khi nghe nói Ải Thần Quân yêu điên cuồng chủ nhân Trường Xuân tửu điếm, đến mức xin vào làm tiểu nhị không lương để được gần gũi Nan Lão Tiên Cơ.
Người người ôm bụng cười lăn cười lóc, chỉ mình Đoan Mộc Anh không cười, thản nhiên nói:
- Hai người ấy đều trẻ mãi không già, vốn được trời sinh ra để lấy nhau, chẳng phải thế sao?
Nhương Thư tủm tỉm khen:
- Anh nhi quả là cao kiến! Bọn ta đã quên mất điểm này!
Ngọa Long Tú Sỉ lên tiếng:
- Hay lắm! Chúng ta sẽ thành toàn cho mối lương duyên thiên định này!
Mã Lan thích thú hỏi:
- Nhưng bằng cách nào?
Lỗ Đăng Hân cười đáp:
- Để lão phu và Tần công tử đến Trường Xuân điếm tìm hiểu tình hình rồi sẽ tính!
Quách Tàn Bôi cằn nhằn:
- Lão phu cũng đi nữa, bằng không thì hai người đừng hòng mượn mặt nạ!
Ba người hóa trang xong, tìm đến Trường Xuân tửu điếm. Lời đồn quả chẳng sai, quán rượu luôn đầy ắp tửu khách, và hơn nữa là khách võ lâm, vì Nan Lão Tiên Cơ cũng rất giỏi võ!
Hữu xạ tư nhiên hương, bao năm nay, hằng trăm thế gia công tử,

hào kiệt giang hồ đất Thái Nguyên và vùng phụ cận đã rắp ranh sắm sẽ, thầm thương trộm nhớ mỹ nhân! Phần lớn đã mỏi mòn bỏ cuộc, tìm mối khác, chỉ còn lại những nam nhân cao tuổi, bởi Tiên Cơ đã năm mươi!
Trong tình yêu, chẳng thể dùng võ nghệ diệt trừ tình địch mà giành lấy trái tim, cho nên dù bản lãnh thượng thừa mà Ải Thần Quân vẫn bị hạ phong trước kẻ khác!
Thứ nhất là vì lão quá lùn, thứ hai là quá già, thứ ba là không có tiền. Trong khi phe đối phương tuổi tác chỉ từ ngũ tuần đến thất tuần, trẻ trung, tráng kiện, thân thể cao lớn, oai vệ, gia tài đồ sộ.
Bọn Nhương Thư ngồi xuống một bàn trống, tò mò quan sát nữ chủ nhân. Họ dương đôi mắt nghi hoặc ngắm nghía nữ lang xinh đẹp, trẻ trung đang ngồi sau quầy quỹ, không sao tin được rằng nàng ta đã năm mươi!
Tiên Cơ cũng nhìn thấy khách mới, rời quầy bước đến bàn, nở nụ cười tươi tắn, thân thiện:
- Chắc tam vị mới đến tệ điếm lần đầu! Thiếp là Trình Bích Liễu, rất vinh dự được đón tiếp ngọc giá của bậc quý nhân!
Giọng nàng trong trẻo, ngọ ngào, khiến lòng người xao xuyến. Bộ đoạn bào bằng lụa xanh kia ôm sát thân hình nhỏ nhắn, cân đối và làm tôn nước da trắng trẻo, mịn màng của Tiên Cơ!
Nói xong nàng quay lại cao giọng gọi:
- Tần huynh! Mau ra xem khách cần chi!
Nàng nghiêng mình chào bọn Nhương Thư rồi quay gót.
Dạ Quân Tử vỗ đùi tán thưởng:
- Ả này vừa đẹp, vừa khéo, bảo sao lão quỷ họ Tần không chết mê chết mệt!
Lúc này, Ải Thần Quân đã ra đến, áo tiểu nhị lem nhem dầu mỡ, khăn vải vắt vai. Lão khúm núm hỏi với dáng điệu rất chuyên nghiệp:
- Dám hỏi chư vị đại gia dùng những món gì?
Ngoài cặp lông mày thứ hai mới mọc lại, sau vài tháng trời rời Lạc Dương, Thần Quân còn có thêm hàng râu mép xanh đen, gọn ghẽ. Lão muốn lấy Tiên Cơ nên không thể giữ dung mạo trẻ con được!
Lỗ Tú Sĩ biết hai người kia sắp sửa phá lên cười nên nói mau:
- Một mâm rượu thịt gồm bốn món thượng hạng!
Thần Quân hài lòng gật đầy, tất tả rảo bước. Ở đây, ba vị khách cúi gầm mặt để cười cho thỏa. Nhương Thư chợt thắc mắc:
- Vì sao Thần Quân không mang thêm chân giả để được cao như lúc đóng vai Thế Lan? Lỗ Đăng Hân vui vẻ giải thích:
- Lão ta yêu thực tâm nên không muốn gian dối Tiên Cơ, còn lúc

trước, do lão gán cho công tử danh hiệu và tên tuổi nên phải kê chân thật cao để khỏi bị Vô Ưu Cái nghi ngờ mình là Ải Thần Quân!
Rượu thịt được bưng ra, trong lúc bọn Nhương Thư ăn uống, không có khách vào thêm nên Ải Thần Quân rảnh rang, đứng cạnh quầy quỹ nói chuyện với Nan Lão Tiên Cơ.
Trong số thực khách hôm nay dĩ nhiên không thiếu vài tay tình địch của Thần Quân. Một lão nhân áo gấm đen sang trọng, đầu đội mũ bá hộ lên tiếng:
- Này Tần lão huynh! Tòa Bách Hoa Gia Trang ở bìa lâm viên vừa đăng bảng rao bán, sao lão huynh không mua tặng Trình Tiên Cơ? Lão họ Hồ thua bạc nên bán rẻ, chỉ có ba ngàn lượng mà thôi!
Cả quán cười ầm vì câu giễu cợt kia. Một tên tiểu nhị làm sao có nổi ba ngàn lượng vàng!?
Nào ngờ Tần lão quay sang hỏi Tiên Cơ:
- Nàng có thích tòa trang viện ấy không? Vài ngày nữa lão phu sẽ mua tặng nàng!
Trình Bích Liễu tủm tỉm gật đầu, nhưng ánh mắt lộ vẻ hoài nghi. Còn tửu khách thì cười hô hố, chê Ải Thần Quân là người khoác lác.
Tình địch thứ hai của Ải Thần Quân là một đại hán tuổi độ năm mươi, thân thể lực lưỡng, râu quai nón rất oai phong. Lão ra cười nhạt khích bát:
- Thần Quân là bậc võ lâm tiền bối, sao lại để kẻ khác chiếm đoạt danh hiệu và tên tuổi của mình! Tại hạ vừa dự đại hội võ lâm trở về, tận mắt chứng kiến gã Tứ Mi Ngọc Diện Kiếm Khách Tần Nhật Phủ đả bại Kỵ Ba Thần Quân đoạt ngôi minh chủ. Phải chăng lão huynh sợ hãi tiểu tử ấy nên không dám tìm đến hỏi cho ra lẽ!
Đám hào khách trong quán tán thành ngay, xem thường bản lãnh của Ải Thần Quân!
Tần lão cười khanh khách đáp:
- Các ngươi biết quái gì mà nói! Tần minh chủ võ lâm chính thực là con nuôi của lão phu. Nếu Trình Tiên Cơ chịu làm vợ lão phu, hắn sẽ đứng ra tổ chức và mời đủ chưởng môn, long đầu các phái trong thiên hạ đến dự!
Bọn hào khách ôm bụng cười ngặt nghẽo, chửi Thần Quân là kẻ nói láo một tấc đến trời!
Có kẻ tức quá, đốc thúc Nan Lão Tiên Cơ:
- Sao Trình mỹ nhân không lấy đó làm điều kiện hôn ước, để lão lòi mặt chuột ra?
Lời đề nghị này được nhiều người hưởng ứng, khiến Tiên Cơ mất tự chủ, bẽn lẽn nói:

- Thôi được! Thiếp cũng xin chiều ý chư vị! Rồi nàng bảo Thần Quân:
- Nếu trong ba ngày, Tần huynh mua nổi Bách Hoa Trang, thiếp xem như đã nhận sính lễ, và khi Tần huynh gọi được minh chủ võ lâm đến quì lạy thì lễ thành hôn sẽ cử hành!
Cả quán ồn ào như chợ vỡ. Tin chắc Ải Thần Quân sẽ bỏ cuộc một cách nhục nhã.
Quả đúng như vậy, Tần lão nhăn nhó một cách khổ sở:
- Lão phu chẳng biết ba ngày có kịp hay không nữa?
Bỗng có người gọi thêm rượu, lão bèn tất tả chạy đến bàn của ba người khách lạ mặt. Thần Quân hỏi mà như người mất hồn:
- Tam vị cần thêm mấy cân?
Và lão thiếu điều nhảy dựng lên vì nghe khách lạ hạ giọng đáp:
- Nghĩa phụ! Hài nhi là Nhương Thư đây! Xin nghĩa phụ cứ nhận điều kiện của Tiên Cơ, chỉ ba khắc nữa là mỹ mãn! Thần Quân mừng đến líu lưỡi:
- Trời cao có mắt nên Thư nhi đến rất đúng lúc! Con trai hãy cố giúp ta lấy được mụ vợ này, không thì ta chết mất!
Nhương Thư gật đầu mỉm cười, Thần Quân hí hửng chạy nhanh xuống bếp lấy vò rượu năm cân, mang lên cho con nuôi. Lão quay lại đứng bên quầy quỹ, lập tức bị thực khách tra hỏi:
- Sao Thần Quân có làm được không?
Thần Quân cười tươi rói, hỏi lại Nan Lão Tiên Cơ:
- Này Trình hiền muội! Nàng nói thực đấy chứ? Tiên Cơ đỏ mặt gật đầu:
- Thiếp vốn chẳng bao giờ nói hai lời!
Ải Thần Quân chợt nghiêm sắt mặt, nhìn nàng bằng ánh mắt thiết tha rồi truyền âm:
- Trước khi ra đi, lão phu muốn biết nàng có chút tình cảm nào với lão phu hay không?
Tiên Cơ lặng người, buồn rầu suy nghĩ rồi đáp: - Thực lòng thiếp cũng yêu mến Tần huynh vì đôi ta đều được trời ban cho Vô Thu Quả. Giá như Tần huynh đừng đại ngôn thì trước sau thiếp cũng nhận lời. Giờ sự thể thế này, xem như không duyên phận vậy!
Ải Thần Quân chết lặng người vì hạnh phúc ngút trời. Ông gật gù, quay lại nói với cử toạ:
- Mời chư vị cứ ăn uống thoải mái và chờ thêm vài khắc nữa để mừng cho lão phu và Tiên Cơ. Hôm nay tệ điếm xin chiêu đãi miễn phí! Chẳng ai tin nhưng cũng hồ hởi gọi thêm rượu thịt khiến Tiên Cơ tái mặt, kéo áo Thần Quân:
- Tần huynh định làm cho thiếp sạt nghiệp thì mới chịu đi ư?

Tần lão nheo mắt tình tứ:
- Nàng chớ lo! Cưới xong chúng ta ra ở Bách Hoa Trang, không làm đầy tớ cho thiên hạ nữa! Rượu vào lời ra, vài gã không biết ơn còn mỉa mai:
- Lát nữa Thần Quân bỏ của chạy lấy người thì bọn ta lấy tiền đâu ra mà trả?
Tần lão cười ha hả hỏi lại:
- Thế nếu lão phu làm được, liệu mỗi người có dám bỏ ra trăm lượng bạc mừng hôn lễ hay không? Ai dám thì dơ tay lên! Thế là bảy tám chục cánh tay nhanh nhảu đưa lên để chế giễu Thần Quân.
Tần lão nghiêm giọng:
- Lão phu có trí nhớ phi thường, nhớ không sót một ai. Kẻ nào nuốt lời thì hãy coi chừng đấy! Dứt lời lão xạ một đạo chỉ phong vào cột gỗ các chỗ đứng hơn trượng. Chỉ kình xé gió ghê người, bột gỗ bay mù mịt, và một cái lỗ sâu hoắm hiện ra!
Ai nấy lạnh gáy, nhớ đến truyền thuyết về tính hiếu sát của Ải Thần Quân ngày trước! Họ im như thóc, tự an ủi rằng chắc gì lão quỷ lùn kia đã cưới được Tiên Cơ. Nhưng lát sau, có một cỗ xe song mã lộng lẫy cùng vài võ sĩ hộ tống, dừng cương trước cửa quán rượu. Cửa thùng xe mở ra, có bốn nữ nhân y phục hoa lệ bước xuống. Đám kỵ sĩ gồm có năm người, có cả lão già áo gấm nâu, lúc nãy đã từng ngồi trong quán!
Khi chín người ấy bước vào thì hai tửu khách lạ mặt cũng đứng lên, nhập bọn đi đến trước mặt Ải Thần Quân. Hán tử võ phục đen xoa mặt, hóa thành một chàng trai cực kỳ anh tuấn, rất giống Ải Thần Quân, cả mặt mũi lẫn đôi lông mày kép. Gã vòng tay nói:
- Hài nhi bái kiến nghĩa phụ và nghĩa nương! Thân đương nhiệm minh chủ không tiện thi đại lễ mong nhị vị nhân gia lượng thứ!
Ải Thần Quân xua tay cười khanh khách:
- Miễn lễ! Miễn lễ! Con hãy đứng sang một bên để lão phu nhận dâu!
Nhương Thư bước sang tả, nhường chỗ cho tam vị thiên kim tiểu thư nhà họ Điền. Ba ả e thẹn nghiêng mình theo phép túc bái. Rồi đến bọn nam nhân già trẻ đủ cỡ. Thấy chỉ còn mình Đoan Mộc Anh đứng tần ngần ngơ ngác, Thần Quân hỏi Nhương Thư:
- Thế con tiểu nha đầu kia là ai vậy?
Nhương Thư hít mạnh một hơi để lấy dũng khí rồi bước đến dắt nàng sơn nữ lại trước mặt Thần Quân và Tiên Cơ. Chàng trầm giọng giới thiệu:
- Bẩm nhị vị nhân gia! Nàng này là Đoan Mộc Anh, người vợ thứ tư của hài nhi!

Đoan Mộc Anh hân hoan ngước nhìn chàng: - Đại ca chịu lấy tiểu muội làm vợ ư? Thế thì hay quá, tiểu muội cũng muốn có con như ba vị đại thư kia!
Một trận bão cười nổ ra, phá tan không khí im lặng, trang nghiêm từ nãy đến giờ!
Thần Quân tủm tỉm bảo ba dâu lớn:
- Các con đừng ghen tuông mà hại đến bào thai! Mã Lan và Uyển Xuân thẹn thùng vâng dạ, riêng Bạch Cúc hậm hực nhủ thầm:
- Ghen làm quái gì! Các bà sắp lâm bồn, cần người quạt than, giặt giũ đây! Lúc ấy con quỉ đen kia sẽ biết thế nào là khổ sở!

Tần Nhương Thư

Hồi 18
Hồng Nhan Thí Phát Nan Vong Ái
Hiểm Đạo Thần Quân Thí Bất Toàn

Cuối tháng mười, bọn Nhương Thư sang đến tả ngạn sông Hoàng Hà, thiếu mất bốn người đàn bà vì Từ Thanh Huệ và ba ả họ Điền đã ở lại Tần gia trang, dưới chân núi Ngũ Đài Sơn để tĩnh dưỡng. Họ là thai phụ nên không thể tham gia cuộc viễn chinh gian khổ được!
Ải Thần Quân đã trả cho Nhương Thư dung mạo cũ, song Dạ Quân Tử lại phải chế tác cho chàng một chiếc mặt nạ Tần Nhật Phủ!
Nhương Thư đã lên chùa Phật Quang hội ngộ với đồng môn, Chân Không thiền sư, phương trượng chùa, đã hứa sẽ bảo vệ bốn nữ nhân bụng mang dạ chữa kia!
Dĩ nhiên các nhà sư chỉ phụ trách vòng ngoài, việc hầu hạ bên trong đã có đám nữ tỳ lo toan!
Đoan Mộc Anh không bị giữ lại để giặt giũ như Bạch Cúc từng tính toán. Cô gái rừng thản nhiên tuyên bố:
- Tiểu muội sẽ đi theo Tần đại ca cho đến khi bụng to như tam vị đại thư mới thôi!
Bạch Cúc nổi dóa:
- Muốn bụng to thì nào có khó! Ngươi cứ ở lại đây để ta kiếm cho một gã tiều phu, hà tất phải bám lấy tướng công?
Đoan Mộc Anh nghe vậy rút kiếm đâm cổ tự sát, may mà Nhương Thư kịp ngăn lại. Bạch Cúc hết hồn hết lời năn nỉ cô gái sơn dã cương cường. Uyển Xuân cũng nói vào Anh nhi mới nguôi giận.

Chiều ngày đầu tháng mười một, Nhương Thư có mặt ở Toàn Chân Đạo Quán. Và ngay tối hôm ấy, họ bí mật vào thành Lạc Dương, đột nhập phân đà Cái Bang.
Vô Ưu Cái hồi sinh, và sau bốn ngày, nội bộ Cái Bang không còn ai là tai sai của Kỵ Ba Thần Quân nữa.
Thiết Thủ Cái quỳ xuống khóc lóc xin tha mạng và đã toại nguyện. Bề ngoài, lão vẫn là bang chủ Cái Bang để bảo toàn bí mật cho chiến dịch giải thoát các phái của bọn Nhương Thư.
Sau Cái Bang, Thiếu Lâm, bọn Nhương Thư giải phóng thêm phái Hoa Sơn ở Thiểm Tây và phái Võ Đang ở Hồ Bắc. Dạ Quân Tử Quách Tàn Bôi về Tứ Xuyên để cứu phái Nga Mi. Đến cuối tháng mười một thì cục diện võ lâm được vãn hồi hoàn toàn, phe chính phái bàn đến việc phản công, tiêu diệt Sơn Hải Bang.
Nhưng phân đà bí mật của Cái Bang ở Tế Nam đã gởi tin về! Đó là việc Kỵ Ba Thần Quân kết thông gia với tri phủ Sơn Đông. Thành Võ Chiến đã đem ái nữ xinh đẹp như tiên gã cho đứa con trai xấu xí đần độn của Quách tri phủ để củng cố thế lực của mình. Thế là lão được sự hậu thuẫn của quan quân Sơn Đông, khiến lực lượng bạch đạo chẳng dám bén mảng đến Tế Nam.
Tin thứ nhứt là đám cưới, tin thứ hai thì ngược lại! Võ Lâm Mạnh Thường Quân đột nhiên trúng gió độc, sắp chết và có di chúc để lại hết gia sản cho trưởng nữ.
Nghe xong tin này, Ngọa Long Tú Sĩ biến sắc nói:
- Thành lão quỷ quả là ác độc, không từ bất cứ thủ đoạn nào. Tài sản Điền gia phần lớn nằm trong các bất động sản, Thần Quân muốn chiếm đoạt hết nên mới hạ độc thủ. Sau khi võ lâm Mạnh Thường Quân chết, chắc chắc trưởng nữ là Hổ Hồng Nhan Điền Ngọc Trâm cũng khó yên thân.
Nhương Thư bàng hoàng nhớ đến người con gái ngang tàng, nóng nảy và bồng bột ngày nào! Thúy Sơn là gái giả trai nên Ngọc Trâm vô tội, từ lâu, Nhương Thư định đi Tế Nam tìm nàng nhưng không có cơ hội. Quê vợ là sào huyệt của Sơn Hải Bang nên chẳng ai cho chàng đến đấy cả.
Song giờ này, nghe nói tính mạng người xưa đang bị đe dọa, Nhương Thư chẳng thể bỏ qua. Chàng nghiêm nghị nói:
- Hầu lão ca! Tiểu đệ phải đi Tế Nam rước Ngọc Trâm mới được!
Vô Ưu Cái nhìn chàng bằng ánh mắt yêu thương, cười bảo:
- Ngươi đi là phải đạo! Nhưng phải có kế sách chu đáo mới được!
Lão quay sang nói với Ngọa Long Tú Sĩ:
- Này Lỗ hiền đệ! Ngươi mau trổ tài Gia Cát, bày cho lão phu một

diệu kế để bình định Sơn Đông xem nào?
Lỗ Đăng Hân gượng cười:
- Hầu bang chủ chớ nên bỡn cợt kẻ hèn này nữa. Tiểu đệ chỉ có thể hiến một kế mọn để cứu cha con Võ Lâm Mạnh Thường Quân và bọn Bất Trí Thư Sinh ra khỏi tay hùm mà thôi.
Cao lão, Thiết Kình Ngư và anh em Lô Châu Ngũ Tặc vẫn còn bị Sơn Hải Bang giam giữ ở Tế Nam, vì Kỵ Ba Thần Quân mến tài Bất Trí Thư Sinh, muốn ông phò tá mình.
Vô Ưu Cái hài lòng:
- Kế ấy thế nào?
Tú Sĩ nghiêm nghị đáp:
- Lần này tiểu đệ sẽ đích thân đến Sơn Đông, tùy cơ ứng biến, không thể nói trước được. Chỉ phiền bang chủ bố trí đại quân mại phục ở đèo Cù Vân, nếu Kỵ Ba Thần Quân đuổi theo thì xem như lão ta đã tận số! Đèo Cù Vân nằm trên đường quan đạo từ Tế Nam đi Tế Châu, địa hình cực kỳ hiểm ác, một bên là sườn núi đầy loạn thạch, bên kia là vực sâu.
Vô Ưu Cái hân hoan:
- Hay lắm! Ngươi quả là khéo chọn nơi mai táng Thành Võ Chiến, lão phu tán thành kế hoạch này.
Cứu nhân như cứu hỏa, ngay sáng hôm sau, Nhương Thư và Hoàng Nghi Tuyệt đã khởi hành, đi trước một bước.
Thời xưa, trong luật giao thông, có một hạng người được hưởng quyền ưu tiên số một, đó là bọn dịch tốt chuyển vận công văn hỏa tốc. Họ có thể phóng ngựa như bay, ai không tránh đường, lỡ bị dẫm chết thì ráng chịu.
Muốn đi nhanh mà không gây nghi ngờ, Nhương Thư và Nghi Tuyệt đã giả làm hai dịch tốt. Tuy nói là giả nhưng họ lại có đủ giấy tờ tùy thân thiệt thọ, có luôn công văn của tri phủ Hà Nam gởi cho Tổng Trấn Quân Vụ Sơn Đông.
Tri phủ Hà Nam Tây Môn Đạt vốn là anh vợ của quan Tổng Trấn Trần Đăng Khải, nhân vật uy quyền số hai ở đất Sơn Đông. Đấy là trong thời bình, còn khi bờ biển bị quân Nhật Bản, Cao Ly xâm phạm thì Trần Tổng Trấn chịu sự điều động trực tiếp của bộ Hình, không thuộc quyền tri phủ Sơn Đông nữa.
Là người giữ gìn cương thổ, Trần Tổng Trấn luôn phải có mặt tại thanh đảo, dù nhà cửa, thê tử thì ở Tế Nam.
Trần Đăng Khải là một võ quan tài ba và rất thanh liêm nên cảnh nhà thanh bạch, chẳng được sung túc lắm. Do vậy, Tổng Trấn phu nhân, nhũ danh Tây Môn Lan, không được vui khi thấy gia tài của Quách tri

phủ ngày càng đồ sộ.
Là nữ nhân, bà cóc cần biết chồng mình tốt gấp trăm lần lão Quách Tốn, lòng luôn bị hậm hực khi bị thua sút tri phủ phu nhân nhiều mặt. Đàn ông có nghèo thì cũng cười xòa, nhâm nhi vài chén rồi gõ bầu rượu mà ngâm câu "an bần lạc đạo", xong đàn bà phải lo toan đủ thứ nên không nuốt trôi nổi câu ấy.
Bào huynh của Tạy Môn Lan biết rõ gia cảnh của em gái nên thỉnh thoảng cũng giúp đỡ vài trăm lượng. Dĩ nhiên, tri phủ Hà Nam luôn dùng đường dây dịch trạm để chuyển tiền, vừa nhanh chóng lại vừa an toàn. Bọn đạo tặc chẳng dại gì chặn dịch tốt để cướp những tờ công văn vô dụng.
Nay đã gần giữa tháng chạp, tuyết rơi đầy, tiết trời lạnh căm căm, nhưng lòng Trần phu nhân nóng như lửa, mong mỏi món tiền viện trợ của anh trai. Không có nó, gia đình bà khó mà ăn tết cho vui vẻ được.
Bởi thế, Tổng Trấn phu nhân vui mừng khôn xiết khi nghe quân gác cổng dinh vào báo rằng có dịch tốt từ Lạc Dương đến.
Tây Môn Lan là em gái út nên tuổi mới ba mươi, dù đã hai mặt con nhưng nhan sắc vẫn mặn mà, xinh đẹp nhất hàng ngũ các mệnh phụ thành Tế Nam. Người đẹp thì thường quý trọng nhan sắc của mình, luôn tô điểm bằng y phục và dồ trang sức để được nhận những ánh mắt ngưỡng mộ, tán thưởng của thiên hạ.
Nàng lại không muốn bọn dịch tốt của anh mình xem thường nên càng phải giữ tư thế, không để họ về Lạc Dương kháo chuyện lung tung. Bởi vậy, Tây Môn Lan đã mặc bộ y phục đẹp nhất, son phấn cẩn thận rồi mới ra khách sảnh. Nàng hy vọng người ngoài chỉ nhớ đến nhan sắc của mình mà quên đi cảnh nghèo nàn của dinh Tổng Trấn.
Sau khi ngồi chễm chệ cạnh bàn, Tổng Trấn phu nhân mới cho lính mời hai gã dịch tốt kia vào.
Tuyết phủ đầy mũ và áo lông, khách phải phủi sạch, cởi ra trao cho tên lính hầu rồi mới nhập sảnh.
Tây Môn Lan kinh ngạc khi thấy hai gã dịch tốt này tướng mạo anh hùng, đường bệ chứ chẳng tầm thường, nhất là cái gã trẻ tuổi, có đôi vành tai phúc hậu kia lại càng bội phần tôn quý.
Và cũng gã ấy mỉm cười đôn hậu, vòng tay thi lễ theo cung cách võ sĩ rồi cất giọng trầm ấm:
- Tại hạ Tần Nhương Thư, bái đệ của Tây Môn đại nhân, xin ra mắt phu nhân!
Phải chăng Nhương Thư nói láo? Thưa không, chàng đã cùng tri phủ

Hà Nam Tây Môn Đạt lạy nhau tám lạy ngay tối mùng một vừa rồi.
Vì sao quan tri phủ lại chấp nhận mối kết giao này? Bởi đã từ lâu, Tây Môn Đạt là nghĩa đệ của bang chủ Cái Bang Hầu Mộ Thiên.
Việc này người ngoài không được phép hay biết, song Tây Môn đại nhân được ngồi vững ba mươi năm ở ghế tri phủ Hà Nam cũng là nhờ Cái Bang. Y nổi tiếng là vị quan công minh, có tài xử án như thần, chưa hề để xảy ra oan khuất. Tình hình trị an trong phủ Hà Nam cũng rất yên ổn.
Tây Môn Đạt nhiều lần ban sắc chỉ khen thưởng, nhưng mọi công lao kia thực ra đều thuộc về Cái Bang. Bọn hóa tử có mặt khăp nơi, mau chóng tìm ra hung thủ để tri phủ đại nhân thăng đường phán xét.
Mà Nhương Thư còn hơn em ruột Vô Ưu Cái, lại là minh chủ võ lâm, thì tội gì Tây Môn Đạt không vơ lấy?
Nhắc lại, Tổng Trấn phu nhân Tây Môn Lan nghe khách nói thế, vội mời mọc:
- Đã là người nhà cả, mời Tần hiền đệ và vị huynh đài đây an tọa.
Nhương Thư giới thiệu danh tánh Hoàng Nghi Tuyệt với chủ nhà rồi cùng gã ngồi xuống. Chàng lấy thư của tri phủ Hà Nam trao cho Tây Môn Lan.
Trong bao thư có đến hai tờ hoa tiên. Nét mặt Tây Môn Lan biến đổi theo từng hàng chữ, bàn tay búp măng trắng trẻo run nhẹ.
Trong tờ thư thứ nhất có một đoạn đáng chú ý: *"Thất muội! Ba năm trước, thái hậu du ngoạn Lạc Dương, làm mất vật yêu quý là con Hồng Anh Vũ. Ngu huynh may mắn tìm thấy nên được thái hậu ân thưởng hai ngàn lượng hoàng kim. Nay thấy hiền muội cảnh nhà thanh bạch, ngu huynh xin tặng một nửa, mong hiền muội nể mặt ta mà nhận cho!"*
Tây Môn Lan đọc hết hai thư này, ngước lên nhìn Nhương Thư.
Chàng trai họ Tần liền lấy ra một xấp ngân phiếu, cung kính đặt trước mặt nàng.
Tây Môn Lan thừa thông minh để hiểu số vàng này là của ai? Chị dâu của nàng, tức tri phủ phu nhân, là một người keo kiệt, đâu dễ gì chịu nhả cho em chồng khoản hoàng kim nhiều như vậy?
Và nếu Tây Môn Dạt thực sự có lòng thương em gái sao không chia từ mấy năm trước?
Nhưng của ai cũng mặc, Tây Môn Lan rất cần số vàng hợp pháp này. Chồng nàng cũng như người ngoài không thể đàm tiếu, dị nghị vì đã có phong thư làm bằng chứng. Anh cho em là chuyện thiên kinh địa nghĩa, dù ít khi xảy ra trường hợp mà số vàng lên đến cả ngàn lượng!

Bỗng nhiên Tây Môn Lan có cảm giác tri ân đối với Nhương Thư, kẻ đã giải thoát gia đình mình khỏi cảnh nghèo khó. Vì với số lương bổng nhỏ bé của quan Tổng Trấn, chắc chắn lúc về hưu, không dành dụm nổi trăm lượng bạc chứ đừng nói bạc ngàn.
Bổng lộc của quan lại triều đình rất thấp, do vậy, việc tham ô, nhũng nhiễu rất phổ biến. Ai cũng muốn vơ vét một mớ để dưỡng già. Trong mười vị quan, may ra chỉ một là thanh liêm.
Tri phủ Hà Nam, anh nàng, đã viết rất rõ yêu cầu của bọn Nhương Thư, là được tạm trú ít hôm để cứu người thân đang bị giam cầm trong Điền gia trang. Dinh Tổng Trấn thì rộng thênh thang, lại là cơ ngơi do triều đình cung cấp, Tây Môn Lan chẳng mất mát gì cả mà được ngàn lượng vàng, bảo sao nàng không cảm kích Nhương Thư? Hơn nữa, Tổng Trấn phu nhân chẳng ưa gì quan tri phủ Sơn Đông lẫn thông gia của lão là Kỵ Ba Thần Quân! Hôm đám cưới con họ, nàng đã mất toi năm chục lượng bạc dù chẳng được ăn miếng nào. Nếu đến dự, nàng phải mừng trăm lượng, hết cả tiền chợ tháng ấy! Ai cũng bảo "tiền tài như phấn thổ, nhân nghĩa tự thiên kim!" Nhưng thực ra, sự giàu sang đã tạo cho con người một ái lực! Người quân tử lãnh đạm với bọn phú quý song đàn bà lại chưa bao giờ được xem là quân tử. Vì thế, Tây Môn Lan chợt có ý định thân cận với Nhương Thư, nhất là khi chàng công tử giàu nứt đố đổ vách này lại hiền lành, nhân hậu chứ không kiêu ngạo như bọn trọc phú! Tây Môn Lan vui vẻ nói:
- Nay công tử đã là bái đệ của đại ca ta, thì hãy gọi ta là thất tỷ cho đúng lễ!
Nhương Thư vội vòng tay:
- Tiểu đệ xin tuân mệng thất tỷ!
Và chàng lấy ra một túi lụa nhỏ, kính cẩn nói:
- Đây là chút quà bái kiến của tiểu đệ, mong thất tỷ hạ cố thu nhận.
Tây Môn Lan hài lòng, bảo ả tỳ nữ đưa khách vào hậu viện tắm gội, nghĩ ngơi rồi chờ cơm trưa. Phần nàng mau mắn về khuê phòng giấu kỹ xấp ngân phiếu.
Khi đổ túi lụa ra xem thử, Tây Môn Lan chóng váng, tròn mắt nhìn hơn chục viên Lam Bảo Ngọc và Hồng Bảo Ngọc quý hơn vàng. Trị giá số châu báu vượt xa số vàng ngàn lượng. Nàng tin chắc rằng trong thành Tế Nam này không một nữ nhân nào có được loại ngọc xinh đẹp đến thế!
Lam Bảo Ngọc thì may ra con mụ tri phủ phu nhân còn có được, là sản phẩm của Trung Hoa. Nhưng những viên Hồng Bảo Ngọc đỏ như máu bồ câu này chỉ có ở Miến Điện và Xiêm La!

Tây Môn Lan bồi hồi nghĩ đến lúc mình đeo châu báu xuất hiện trước mặt lũ mệnh phụ kênh kệu trong thành! Cảm giác chiến thắng quả là tuyệt diệu!
Ngay buổi chiều Nhương Thư và Hoàng Nghi Tuyệt mang mặt nạ, đội tuyết tìm đến Thiền Vân ni viện ở gần cửa Nam thành, nơi tu hành của Hổ Hồng Nhan Điền Ngọc Trâm.
Ni viện nằm sâu trong khoảnh vườn đào u tịch, vắng vẻ, rất thích hợp với việc xa lánh bụi hồng trần.
Tuyết rơi mù mịt, hoa đào chưa nở, vậy mà quanh vườn thấp thoáng rất nhiều bóng khách nhàn du. Họ co ro trong áo choàng lông, đi qua đi lại cho đỡ lạnh, miệng lẩm bẩm liên hồi, chẳng phải là ngâm thơ vịnh tuyết mà là chửi cha mắng mẹ cái phiên gác gian khổ.
Trách nhiệm của một trăm tên bang chúng này là giữ kỹ vị ni cô pháp danh Vô Sắc cho đến lúc Điền trang chủ qua đời.
Khi Vô Sắc, tức Điền Ngọc Trâm về dự đám tang cha sẽ lọt vào tay Kỵ Ba Thần Quân. Lão chỉ cần nửa khắc để nhiếp hồn buộc Ngọc Trâm tự ý xin hoàn tục và trở lại thành con dâu của lão ta. Nhưng thế thì tại sao Thần Quân không giúp cho Điền Đông Giám chết sớm hơn, rồi dùng bản lãnh thần thông vào ni viện mà khống chế Ngọc Trâm?
Thành Võ Chiến cũng muốn như vậy nhưng không dám vì nhiều lý do. Thứ nhất, Điền trang chủ quan hệ rất rộng rãi, không phải chỉ ở đất Sơn Đông mà cả Bắc Kinh và các phủ lân cận. Thứ hai, không có loại thủ pháp hay dược độc nào giết người mà không để lại dấu vết. Nếu Hổ Hồng Nhan đòi mổ xác khám nghiệm thì Thần Quân sẽ nguy to. Do vậy lão quái đã phải dùng Nhiếp Hồn Thuật biến Điền Đông Giám thành một kẻ chán ăn. Không ăn thì sẽ chết và chẳng ai nghi ngờ hay buộc tội Thần Quân được cả.
Khi Điền trang chủ lâm bệnh, người trong họ đã mời các đại danh y đến chữa trị. Song nạn nhân vẫn lỳ lợm, không chịu nuốt bất cứ loại thực phẩm nào ngoại trừ nước lã. Người ta đành phải nấu sâm già cho lão uống cầm hơi. Sâm dù quý cách mấy cũng không thay được gạo, thịt, do đó, sớm muộn gì họ Điền cũng chết vì kiệt lực.
Còn việc đột nhập Thiền Vân ni viện thì Thần Quân chịu thua. Ngôi chùa nữ này có đến ba trăm mụ ni cô, đầu láng bóng như nhau, nửa đêm biết ai với ai mà mò. Vào ban ngày thì dễ bị lộ và rất nguy hiểm, vì ni viện này được sự đỡ đầu của chính hoàng thái hậu. Đây cũng là nơi mà vợ con các quan lại Tế Nam thường xuyên đến lễ phật.
Nhắc lại, Nhương Thư và Hoàng Nghi Tuyệt quan sát hồi lâu, nhận ra Thiền Vân ni viện được canh phòng cẩn mật, thất vọng quay về

dinh Tổng Trấn.
Tối hôm ấy, Nhương Thư lộ vẻ buồn rầu, họ Hoàng liền nhắc nhở:
- Sao công tử không lấy túi gấm mà Ngọa Long Tú Sĩ đã trao lúc lên đường. Lão ta dặn rằng khi nào gặp khó khăn thì hãy mở cẩm nang ra.
Nhương Thư gượng cười:
- Tại hạ không quên, chỉ thẹn mình thiếu cơ trí, chưa bao giờ tự giải quyết được việc gì cả.
Hoàng Nghi Tuyệt vỗ vai chàng, cười khanh khách:
- Nhân vô thập toàn! Hà tất công tử phải ưu phiền vì khiếm khuyết nhỏ nhoi ấy? Vả lại, chẳng phải lòng nhân của công tử đã thu phục được trí tuệ của Lỗ Tú Sĩ đấy sao?
Nhương Thư hổ thẹn, mở bọc hành lý lấy túi gấm để xem diệu kế của Ngọa Long Tú Sĩ.
Chàng và Hoàng Nghi Tuyệt kề đầu đọc chung, lát sau nhìn nhau mỉm cười, dơ ngón cái khen ngợi tài thần cơ diệu đoán của Lỗ Đăng Hân. Lão ta đã đoán trước việc Thiền Vân ni viện bị phong tỏa và bày cho Nhương Thư kế sách xâm nhập đúng như câu "Ốc trung quyết sách, thắng ư thiên lý ngoại!" (Ở nhà liệu việc mà thắng xa ngàn dặm)
Hai người liền khăn áo chỉnh tề lên khách sảnh mời Tổng Trấn phu nhân đến thương lượng. Dĩ nhiên Tây Môn Lan vui vẻ đáp ứng, chẳng hề nghi ngại.
Hôm sau là rằm tháng chạp, Tổng Trấn phu nhân lên kiệu đi đến Thiền Vân ni viện để lễ phật. là vợ của quan nhị phẩm, Tây Môn Lan được dùng kiệu phủ sa hay lụa màu xanh. Trời hạ thì sa, trời đông thì lụa dầy. Trong kiệu còn có lồng than bằng đồng để sưởi ấm. Ngoài hai gã phu khiêng kiệu, Tây Môn Lan còn mang theo mười gã vệ binh đeo đao tiền hô hậu ủng rất oai phong. Nhà nàng nghèo nhưng danh giá nhất nhì Sơn Đông này.
Mới giữa giờ Thìn nên Tây Môn Lan là tín đồ đến sớm nhất, khiến bọn bang chúng Sơn Hải Bang mai phục bên ngoài ni viện phải ngạc nhiên, song chẳng chút nghi ngờ. Đương nhiên chúng không dám chận đường để hỏi han.
Cửa chùa đã rộng mở và bên trong sân gạch phía trước có hơn chục nữ ni đang quét tuyết chuẩn bị đón khách thập phương.
Một ni sư tuổi trung niên đon đã chào hỏi:
- A di đà phật! Sao hôm nay nữ thí chủ đến sớm hơn mọi rằm khác vậy?
Tây Môn Lan vén màn kiệu, vui vẻ đáp:

- Đêm qua đệ tử có giấc mơ lạ nên đến sớm để thỉnh giáo Thần Ni.
Vị ni cô kia cười bảo:
- Sư phụ đang đi quyền ở hậu tự, Tây Môn thí chủ cứ thẳng vào mà bái kiến.
Tây Môn Lan gật đầu, dặn bọn vệ binh ở lại sân trước rồi ra lệnh cho phu kiệu đưa mình đi tiếp. Qua khỏi Quan Âm Bảo Điện là đến vườn hoa nhỏ nằm giữa ba dãy Thiền Đường. Sau lưng Thiền Đường mới là tăng xá của các nữ ni.
Trụ trì ni tự này có pháp hiệu Thiền Vân khỏe mạnh, minh mẫn. Người ta đồn rằng Thần Ni rất giỏi võ, song chưa ai thấy bà xuất thủ bao giờ.
Thần ni noi gương Thiếu Lâm Tự, dạy khí công và võ nghệ cho các ni cô, song chỉ dạy quyền cước chứ không dạy kiếm thuật.
Thấy cỗ kiệu quen thuộc dừng cạnh sân gạch, Thần Ni bỏ dở pho quyền, bước vào ngồi trong tòa tiểu đình bát giác gần đấy.
Tây Môn Lan đã xuống kiệu, tất tả đi đến tiểu đình, cung kính đảnh lễ trước thềm. Thần Ni thấy mến vị phu nhân nghèo mà mộ đạo này nên hiền hòa bảo:
- Đã là chỗ quen biết, sao thí chủ lại phải đa lễ như vậy? xin mời vào dùng với lão ni chén trà cho ấm.
Tây Môn Lan khép nép ngồi xuống chiếc đôn sứ cạnh bàn đá, nhấp hớp trà thơm nóng bỏng.
Thần Ni nhìn khách chăm chú rồi nói:
- Phải chăng thí chủ có việc quan trọng muốn bàn với lão ni?
Tây Môn Lan ngượng ngập gật đầu:
- Bẩm phương trượng! Hôm nay đệ tử đến đây vì việc của ni sư Vô Sắc. Đệ tử nghe nói Kỵ Ba Thần Quân đã ám hại Điền trang chủ và sẽ hạ thủ luôn Vô Sắc để đoạt gia sản.
Thiền Vân Thần Ni bình thản đáp:
- Vô Sắc đã là người nương thân cửa phật, không màn đến của cải, còn sự an toàn của nó đã có bần ni lo liệu. Thí chủ bất tất phải quan tâm.
Tây Môn Lan nóng mặt cười nhạt:
- Phật tổ cũng dạy chúng sinh phải hiếu để, lẽ nào con thấy cha sắp chết mà không cứu?
Thần Ni cau mày:
- Điền lão thí chủ lâm trọng bệnh, các danh y còn bó tay thì Vô Sắc làm gì được?
Tây Môn Lan nghiêm giọng:
- Điền trang chủ bị Thần Quân dùng thuật Nhiếp Hồn ám hại mà bỏ

ăn đến chết chứ chẳng bệnh hoạn gì cả. Đệ tử cam đoan cứu được Điền lão, chỉ cần sự hợp tác của Thần Ni mà thôi.
Thiền Vân lưỡng lự:
- Thôi được, lão ni sẽ gọi Vô Sắc ra đây xem ý nó thế nào
Bà quay sang bảo nữ ni hầu trà:
- Tiểu Tĩnh! Con mau gọi Vô Sắc sư tỷ đến đây.
Lát sau, Tiểu Tĩnh đưa một ni cô có thân hình thon gầy, dung mạo xinh đẹp nhưng đầy nét bi ai, ra đến tiểu đình.
- Vì sao phu nhân lại biết rõ nội tình Sơn Hải Bang mà đứng ra can thiệp?
Tây Môn Lan mỉm cười:
- Đệ tử có một gã nghĩa đệ từ lâu thầm thương trộm nhớ Hổ Hồng Nhan. Y muốn làm rể họ Điền nên ra sức lập công, cứu cho được cha vợ.
Vô Sắc chính thị con cọp cái xinh đẹp đất Tế Nam nên tính nóng như lửa vẫn còn. Nàng giận dữ nạt:
- Mụ chớ nói càn! ta không nhịn nữa đâu nhé.
Tây Môn Lan che miệng cười khanh khách:
- Ối chà! Kẻ tu hành sao lại hung dữ đến thế? Sau này ta phải bảo nghĩa đệ dạy dỗ lại mới được.
Rồi nàng dơ tay vẫy hai gã phu kiệu, họ vội rảo bước đến ngay.
Thiền Vân Thần Ni dù có định lực thâm hậu cũng không chịu nổi cảnh này, liền gằn giọng:
- Thí chủ đừng ỷ mình là Tổng Trấn phu nhân mà tự tung tự tác. Lão ni sẽ tấu lại với hoàng thái hậu đấy.
Tây Môn Lan xua tay, ra hiệu cho bà im lặng. Thần Ni ngơ ngác nhìn đệ tử yêu thét lên khi một gã lính khiêng kiệu lột nón ra:
- Tần tướng công!
Và nàng lảo đảo như sắp ngất xỉu. Thiền Vân Thần Ni vướng bàn đá nên không sao ra được để đỡ, nhưng gã họ Tần kia đã bay vút đến, ôm gọn thân hình ẻo lả của Vô Sắc và xoa bóp quanh gáy để cứu tỉnh.
Vô Sắc mở mắt ra, ôm chặc họ Tần mà khóc lóc kể lể:
- Tướng công ơi! Hai năm nay lòng thiếp chẳng lúc nào nguôi phiền muộn vì hối hận và nhung nhớ. Khi nghe tin chàng chết chỉ muốn tự sát cho xong.
Nhương Thư ngượng ngùng trước ánh mắt ngỡ ngàng của vị lão ni, liền bịt miệng Hổ Hồng Nhan và dịu dàng nói:
- Ta may mắn thoát chết, trở về đây rước nàng và cứu nhạc phụ. Ngôi chính thất vẫn mãi là của nàng.

Ngọc Trâm thẹn thùng nói:
- Thiếp mặt mũi nào mà tranh giành ngôi thứ với Thúy Sơn?
Té ra dù không ra khỏi ni viện nhưng Ngọc Trâm cũng am tường chuyện giang hồ, biết cả việc Thúy Sơn là gái giả trai. Có lẽ đám nhà bếp tình cờ đi chợ nên nghe ngóng được.
Ngọc Trâm không để ý đến nét mặt kỳ quái của Nhương Thư, quay sang giới thiệu tình quân với Thần Ni:
- Sư phụ! Chàng chính là trượng phu của đồ nhi từ cỏi chết trở về.
Thiền Vân Thần Ni ngán ngẩm, tiếc công dạy dỗ con cọp cái đa tình kia! Thân đang là ni cô mà thản nhiên ôm ấp nam nhân trước mặt trụ trì thì còn tu hành chi nữa.
Bà chưa kịp nổi giận thì Nhương Thư đã quỳ xuống đảnh lễ:
- Đệ tử Phật Quang Tự, Ngũ Đài Sơn, xin ra mắt Thần Ni.
Thiền Vân chấn động hỏi lại:
- Thí chủ là đệ tử của vị thần tăng nào vậy?
Nhương Thư cung kính đáp:
- Bẩm Thần Ni! Tiên Sư là Phật Đăng Thượng Nhân, lúc sinh tiền vẫn thường nhắc đến Thần Ni.
Thiền Vân hoan hỉ nói:
- Thiện tai! Thiện tai! Té ra thí chủ là truyền nhân của Phật Đăng sư huynh! Theo vai vế ngươi hãy gọi ta là sư thúc.
Vài khắc sau, khi khách thập phương đến đông thì kiệu của Tổng Trấn phu nhân cũng rời ni viện. Bước chân hai gã kiệu phu vẫn bình thường khiến không ai có thể nghi ngờ rằng trong kiệu có đến hai người ngồi. Với công lực của Nhương Thư và Hoàng Nghi Tuyệt thì dẫu khiêng ngàn cân cũng vẫn nhẹ nhàng.
Chiều mười sáu, dinh Tổng Trấn có thêm vài vị khách. Họ mặc y phục võ quan, chừng như là thủ hạ của Tổng Trấn mang thư về thăm nhà.
Bốn người này chính là Ngọa Long Tú Sĩ, Dương Châu Thần Thâu, Đoan Mộc Anh và Triều Châu Thần Y.
Nhương Thư giới thiệu Điền Ngọc Trâm với những người mới đến, bắt Đoan Mộc Anh gọi nàng bằng đại thư. Anh nhi không chịu, trợn mắt nói:
- Tiểu muội đến trước phải làm chị, sao làm em được?
Nhương Thư liền nhỏ nhẹ giải thích rằng Ngọc Trâm là chị cả của bọn Mã Lan, tuổi tác hơn cả Anh nhi rất nhiều.
Đoan Mộc Anh không tin, hờn dỗi nói:
- Đại ca lừa tiểu muội ư? Y thị không có lông thì làm sao lớn hơn được Anh nhi?

Cô gái rừng rú này mới học tiếng Bắc Kinh chẳng bao lâu nên dùng chữ mao thay cho chữ phát, khiến Tổng Trấn phu nhân Tây Môn Lan phá lên cười nắc nẻ, còn đám nam nhân chỉ dám nhếch mép.
Hổ Hồng Nhan biết phận hàng thần, cố nén cơn giận dữ, cúi gầm mặt xuống đất trông rất đáng thương. Nhương Thư thấy gia sự rối ren, vừa buồn vừa xấu hổ cho cái tính đa mang của mình, liền đứng lên đi về phòng.
Anh nhi mang bản chất hoang sơ tinh tuyền, tuy ngoài miệng nhận vợ chồng nhưng trong lòng vẫn xem Nhương Thư như người cha. Nay thấy chàng buồn vì mình, Anh nhi sợ hãi, hối hận, rời ghế lao vút theo chặn đường, ôm chân Nhương Thư mà khóc:
- Anh nhi đã biết lỗi, đại ca hãy đánh đòn tiểu muội chứ đừng buồn rầu nữa! Từ nay Anh nhi chẳng bao giờ dám cãi lời đại ca, dù có phải gọi ả không lông kia là bà nội cũng chẳng sao!
Nàng dùng tiếng Hồ Nam, gợi cho Nhương Thư nhớ đến mẫu thân.
Chàng bùi ngùi đỡ Đoan Mộc Anh lên vỗ về:
- Ta rất yêu thương Anh muội, đâu nỡ đánh đòn.
Anh nhi sung sướng cười khì, quay lại gọi Ngọc Trâm là đại thư, ngồi xuống bên cạnh, dáng điệu rất ân cần, trìu mến.
Nhương Thư hài lòng, về ghế cùng mọi người bàn bạc kế sách cứu Điền trang chủ và bọn Bất Trí Thư Sinh. Tổng số tù nhân lên đến tám người nên công việc không hề dễ dàng chút nào cả.
Ngọa Long Tú Sĩ yêu cầu Ngọc Trâm vẽ lại sơ đồ nhà cửa trong Điền gia trang. Ông xem kỹ, trầm ngâm suy nghĩ, vầng trán rộng và gương mặt sáng láng toát ra vẻ thông thái, cương nghị.
Nhương Thư ngắm lão lòng đầy cảm giác kính phục và yêu mến. Trí tiệu của Lỗ Tú Sĩ hữu dụng hơn hẳn bản lãnh võ công của chàng.
Lỗ Đăng Hân bỗng hỏi:
- Dinh tri phủ nằm cách Điền gia trang bao xa?
Tây Môn Lan là vợ võ tướng, bản thân cũng biết chút đỉnh võ nghệ nên rất thích thú chuyện giang hồ. Nàng thực sự bị cuộc phiêu lưu của bọn Nhương Thư mê hoặc, chẳng còn nghĩ đến hậu quả. Tây Môn Lan hồ hởi ứng tiếng ngay:
- Dinh tri phủ ở mé Tây thành, cách Điền gia trang chỉ độ hơn dặm. Phải chăng Lỗ túc hạ sợ lão Quách Tốn cho quân đến tiếp viện thông gia?
Lỗ Đăng Hân mỉm cười lắc đầu:
- Không phải sợ mà là mong cho họ đến thật đúng lúc. Tháng này có hai người mười tám và mười chín. Đúng là trời đã giúp ta.
Lão bèn trình bày kế sách khiến cả nhà phải phục lăn. Ngay nửa

đêm, Dương Châu Thần Thâu lập tức lên đường . Đối với một tay đạo chích thượng thừa như Bạch Túc Nhiên thì việc đột nhập Điền gia trang là điều khả thi, nhưng gã không thể cứu người ra và cũng chẳng được giao nhiệm vụ ấy.
Trong mùa đông, chẳng phải ngày nào tuyết cũng rơi mù mịt, mà đôi khi trở trời, chỉ lất phất vài hạt, hoặc hoàn toàn không. Nhưng kẻ tiên đoán được thời điểm ấy thì phải có tài thông thiên triệt địa cỡ Gia Cát Lượng.
Lỗ Đăng Hân đã không làm hổ thẹn cái thanh danh Ngọa Long Tú Sĩ, sáng mười tám tuyết ngưng rơi cho đến tận nửa đêm mười chín vẫn chưa có.
Và đúng giữa canh ba, một loạt những công trình phía sau Điền gia trang đột nhiên phát hỏa, cả nhà bếp, nhà kho, nhà tù đều bốc cháy. Ngọn lửa xuất phát từ nhà kho, nơi chứa ngũ cốc và một lượng dầu mỡ thắp đèn rất lớn.
Biết có kẻ phá hoại, Kỵ Ba Thần Quân ra lệnh chữa cháy và phòng vệ thật cẩn mật. Nơi đầu tiên lão quan tâm là tòa nhà gạch kiên có đang nhốt bọn Bất Trí Thư Sinh.
Lão kinh ngạc khi thấy cửa chính vẫn còn ổ khóa lủng lẳng và bọn canh gác cũng xác nhận tù nhân chưa hề thoát ra. Lửa bốc lên từ bên trong, sức cháy rất dữ dội vì có một lớp rơm dầy cho tù nằm.
Thành Võ Chiến ngơ ngẩn nhủ thầm:
- Chẳng lẽ họ Cao quẫn trí nên tự thiêu cả bọn? Hay hung thủ không cùng phe với tù nhân?
Lửa đã lan sang hai công trình bằng gỗ khác. Thần Quân đành gạt bỏ nghi vấn lao về hướng ấy.
Tình thân gia mặn nồng nên Quách tri phủ cùng em trai đã thống lãnh quân sĩ đến Điền gia trang giúp đỡ. Chàng ngốc Quách Lang Sinh ế vợ đã lâu, nay lấy được tiên nữ nên hết lòng tri ân cha vợ, hăng hái đốc thúc quân lính chữa cháy.
Quân sĩ triều đình ngày xưa thường kiêm luôn việc cứu hỏa mỗi lúc doanh trại, công đường bị cháy. Do vậy, họ có đầy đủ dụng cụ, hành sự rất hiệu quả.
Đám cháy được dập tắt, Thần Quân ngỏ lời cảm tạ cha con họ Quách. Ân nhân rút cả, Thành Võ Chiến sực nhớ đến nhà tù, liền sai thủ hạ tưới nguội căn nhà đã sập, bới ra tìm hiểu sự thực.
Khi phát hiện không có xác chết nào cả, Thần Quân giật bắn mình, lao về nơi Điền Đông Giám đang dưỡng bệnh.
Biểu đệ của võ lâm Mạnh Thường Quân là Điền Đông Tạo, run rẩy nói:

- Bẩm Thành lão gia! Lúc nẫy có mấy gã quân triều đình vào đây mang theo một bộ y phục binh sĩ. Lạ thay, Điền biểu huynh mở mắt nhổm dậy, mặc vào và đi theo họ, y như không hề mắc bệnh vậy. Biểu huynh còn nhờ lão phu nhắn lại rằng: Thành lão gia khôn hồn thì hãy đi khỏi Điền gia trang, bằng không thì sẽ rơi đầu trước công đường đấy.
Kỵ Ba Thần Quân rụng rời chân tay, hiểu rằng chỗ đứng ở Tế Nam đang lung lay. Điền Đông Giám có hậu thuẫn của vài đại thần ở Bắc Kinh sẽ dễ dàng khép tội Sơn Hải Bang. Thành Võ Chiến quyết tìm cho được họ Điền để cứu vãn tình hình.
Lão cho thủ hạ điều tra bốn cửa thành, được biết rằng có một cỗ xe và toán kỵ binh ra khỏi cửa Tây lúc cuối canh tư, ngay khi cửa thành vừa mở.
Dù đã trễ một canh giờ nhưng Thần Quân vẫn quyết định truy đuổi. Lão mang theo mười gã đệ tử chân truyền, Đài Loan Tứ Ngư Ông và năm mươi tay đao thiện chiến nhất. Xe chở bệnh nhân, là Điền Đông Giám, tất không thể chạy nhanh được, Thần Quân tự tin sẽ bắt kịp.
Thành Võ Chiến không hề nghĩ đến việc đối phương dụ mình vào trận mai phục vì lão chẳng biết việc năm phái đã thoát vòng cương tỏa. Thiết Thủ Cái vẫn gửi thư điều đặn, khẳng định thế chủ động của Sơn Hải Bang, chỉ cần các toán sát thủ ám hại được minh chủ võ lâm Tần Nhật Phủ là xong.
Dọc đường, Kỵ Ba Thần Quân còn được bọn đệ tử Cái Bang sốt sắng chỉ dẫn đường đào tẩu của cỗ xe song mã và đám kỵ binh. Từ lâu nay, phân đà Sơn Đông đã nghe lệnh Thiết Thủ Cái tận tụy phục vụ Thần Quân. Có điều, giờ đây tình thế đã đảo ngược khi Vô Ưu Cái hồi phục.
Đúng như tính toán của Ngọa Long Tú Sĩ, họ bị Thần Quân bắt kịp dưới chân đèo Cù Vân. Tuy hơi chột dạ trước địa hình hiểm ác của ngọn đèo, song Thành Võ Chiến lại tự trấn an rằng Tần Nhật Phủ đơn thương độc mã, không được năm phái hỗ trợ, chẳng có người để mai phục.
Hơn nữa, trừ khi phục binh đông đến vài trăm và gồm toàn những tay kiên dũng thì mới đáng sợ, bằng như ô hợp thì lão và đám thủ hạ tinh nhuệ thừa sức đánh tan.
Đã có chủ ý, Thần Quân vẫn tiếp tục đuổi theo, đưa đoàn nhân mã lên đèo. Lão đến được đỉnh thì nhìn thấy cỗ xe song mã và mười gã kỵ binh kia dưới lưng chừng đèo, chỉ cách độ hơn dặm.
Họ Thành mừng rỡ ra roi phi xuống, nào ngờ, hàng cây cổ thụ bên đường lần lượt ngã xuống, dầu có phóng qua cây trước cũng vẫn

vướng cây sau. Cùng lúc ấy, hàng trăm tảng đá to lớn từ sườn núi lăn xuống, gây ra những tiếng động khủng khiếp như địa chấn. Thần Quân kinh hoàng hiểu rằng phe đối phương đông đến mấy trăm vì phải hai ba người mới xô nổi tảng đá to lớn như thế.
Người ngựa đang bị dồn cục trước những thân cây, đường đèo lại hẹp, không có chỗ cho ngựa xoay trở. Thế là thảm họa ập xuống đầu bọn hải tặc.
Khi viên đá cuối cùng rơi xuống vực thẳm, khói bụi lắng hết, Thần Quân mới phát hiện ra chỉ còn mình và Đài Loan Tứ Ngư Ông sống sót. Họ giỏi khinh công nên mới thoát chết trước trận lở núi này.
Song chưa hết, trên sườn núi vọng xuống tiếng cười ngạo nghễ, quen thuộc của Vô Ưu Cái và tiếng niệm phật trầm hùng của Khánh Hỉ đại sư. Kỵ Ba Thần Quân biết mình đã trúng kế, giận dữ gầm vang:
- Hầu Mộ Thiên! Ngươi tưởng có thể hại được bổn Thần Quân ư? Đừng hòng!
Dứt lời, lão cùng Đài Loan Tứ Ngư Ông xông ngược về phía đỉnh đèo, cố mở đường máu thoát thân. Cả năm người đều mặc bảo y da cá nên không sợ gươm đao.
Nhưng toán cao thủ trấn giữ đỉnh đèo đã đón tiếp Thần Quân bằng những viên hỏa đạn. Tay trái bị cụt không ảnh hưởng nhiều đến công lực và bản lãnh của họ Thành. Lão múa tít bảo đao che thân, đánh bạt những viên bi vàng óng khiến chúng phát hỏa, lửa bay loạn xạ song không thể dính vào người Thần Quân.
Tuy nhiên trong khung cảnh ồn ào, náo loạn ấy, Thành Võ Chiến chẳng nhận ra một tiếng cạch khô khan phía sau lưng, tức là trước mặt Đài Loan Tứ Ngư Ông.
Khi bốn lão đồng thanh rú lên:
- Bang chủ nhảy mau!
Thì cũng là lúc trái Bạt Sơn Thần Lựu cuối cùng phát nổ. Kỵ Ba Thần Quân đã kịp đề khí tung mình về phía trước, nhưng hơi muộn nên máu tươi hộc ra thành vòi, da thịt ở mông và hai chân nát bấy.
Dẫu thế, Thần Lựu lại thổi thân hình Thành Võ Chiến, cộng với đà nhảy, đưa lão văng xa đến năm trượng, vượt qua đầu phòng tuyến đỉnh đèo. Lão cố nén đau dồn tàn lực mà đào tẩu.
Có ba bóng người đã đuổi theo, quyết không lưu lại tai họa cho võ lâm. Đó là Nhương Thư, Hoàng Nghi Tuyệt và Đoan Mộc Anh. Giờ đây mọi người mới biết cô gái sơn dã kia đã có tốc độ của loài báo.
Chạy được vài dặm, Thần Quân biết mình khó thoát vì hai chân đau đớn, máu tuôn xối xả, liền dừng bước để đổi mạng với đối phương.

Bọn Nhương Thư chia thế tam giác vây lão cướp biển già vào giữa, lão ta ngạc nhiên khi không thấy Tần Nhật Phủ. Lão yên tâm đôi chút, vung đao tấn công con bé có nước da đen đúa, nhưng hai gã nam nhân kia đã xông vào.
Vô Ưu Cái không lầm khi nhận ra xét rằng Kỵ Ba Thần Quân lợi hại hơn Âm Sơn Lão Tổ. Ngoài việc mang bảo giáp, đao pháp của lão đã đến mức thượng thừa, so với Đao Đế chưa chắc đã thua.
Một mình chống ba, thân lại thọ trọng thương, thế mà Thành Võ Chiến vẫn ngoan cường tả xung hữu đột, hung hãn như hổ cùng đường.
Đánh lâu sợ rằng Đoan Mộc Anh sơ xuất, Nhương Thư liền nhân lúc lão quay lưng đón chiêu đao của Hoàng Nghi Tuyệt, xạ liền một đạo chỉ phong dũng mãnh vào hậu chẩn đối phương.
Do không biết chàng trai lạ mặt kia là Tần Nhật Phủ nên Thần Quân hoàn toàn chẳng nghĩ đến việc kẻ địch có thể chạm đến mình từ khoảng cách hơn trượng.
Chỉ kình không xuyên thủng nổi xương đầu cứng rắn nhưng cũng làm cho họ Thành choáng váng, đau đớn, mắt mờ đi. Hoàng Nghi Tuyệt không hề bỏ lỡ cơ hội, chặt phăng thủ cấp kẻ thù, khiến Kỵ Ba Thần Quân chết mà không hiểu tại sao.
Đài Loan Tứ Ngư Ông cũng bị các chưởng môn và lực lượng đông đảo phe chính phái hạ sát. Chiến thắng trọn vẹn này khiến quần hùng phấn khởi, reo hò vang dội.
Vô Ưu Cái cười khanh khách, vỗ vai Ngọa Long Tú Sĩ mà khen ngợi:
- Công đầu thuộc về ngươi đấy. Cái kế nhỏ kia quả là tuyệt diệu, thu hoạch đến bất ngờ.
Mọi người cũng xúm vào tán dương khiến Lỗ Đăng Hân cao hứng phi thường. Lão vòng tay nói vài câu khiêm tốn rồi thì thầm vào tai Vô Ưu Cái, Hầu Mộ Thiên gật đầu, cao giọng ra lệnh:
- Yếu quyết của binh pháp là hư thực khó lường. Do vậy, chúng ta sẽ dọn dẹp chiến trường thật sạch, không được để lại bất cứ dấu vết nào.
Nam sáu trăm người cùng hành động nên công việc hoàn thành rất chóng vánh. Xác người ngựa bị ném cả xuống vực thẳm cạnh đèo, máu trên đường cũng được xúc đi.
Không một khách lữ hành nào được chứng kiến trận chiến, vì trước đó, xa xa đã cắm biển gỗ mang dòng chữ:"Đèo có hổ dữ, cấm đi qua!"
Thế là bách tính phải rẽ qua đường khác.
Đoàn người về đến Lạc Dương thì đã là ngày mùng bốn tết nguyên

đán, và nhận được tin quan tri phủ Sơn Đông Quách Tốn bị triều đình thuyên chuyển về Phúc Kiến.
Sau đó, Sơn Hải Bang tan rã vì không thấy Kỵ Ba Thần Quân cùng toán viễn chinh trở lại, và người đỡ đầu là Quách tri phủ bị đổi đi. Cơ ngơi Điền gia trang hiện đang được chú họ Hổ Hồng Nhan là Điền Đông Tạo quản lý. Số tù binh trúng Nhiếp Hồn Thuật lập tức được phân đà Cái Bang Tế Nam đưa về Lạc Dương để điều trị.
Dù Nhương Thư hết lòng tôn kính, võ lâm Mạnh Thường Quân vẫn vô cùng hổ thẹn, cương quyết xuất gia tại chùa Thiếu Lâm, giao hết cơ nghiệp cho rể và con gái.
Khánh Hỉ đại sư vì nể mặt Nhương Thư mà nhận Điền Đông Giám làm đệ tử, trở thành cao tăng đời thứ hai chứ không đến nỗi đứng hạng bét cùng với đám chú tiểu mới nhập môn.
Việc bứng Quách Tốn đi khỏi Sơn Đông chính là một bước trong kế hoạch của Ngọa Long Tú Sĩ, đề phòng trường hợp Kỵ Ba Thần Quân không đuổi theo hoặc không rơi vào bẫy mai phục ở đèo Cù Vân.
Chim câu đã mang thư của Nhương Thư, tức Tần Nhật Phủ đến Bắc Kinh, nhờ quan Tả Đô Ngự Sử họ Lâm ở Đông Xưởng, đút lót bộ Lại, hoán chuyển tri phủ hai địa phương Sơn Đông và Phúc Kiến.
Thời gian thấm thoát qua mau, chẳng mấy chốc đã đến rằm tháng hai, tổng đàn võ lâm ở chân núi Thiếu Thất, thuộc rặng Tung sơn đã được xây xong trước đây nửa tháng.
Công trình này tuy đơn giản nhưng rất đồ sộ và kiên cố, toát ra vẻ uy nghiêm lẫm liệt, xứng đáng là cơ quan quyền lực cao cả nhất võ lâm. Dù khuôn viên mở rộng gấp đôi lúc trước nhưng những cây tùng già nua vẫn được giữ lại để che chở cho thảm cỏ xanh mượt mà. Chúng không hề che lấp tòa võ lâm đại sảnh ba tầng sừng sững, xây theo hình tháp trên nhỏ dưới to.
Tầng trệt rộng mênh mông có thể chứa cả ngàn người, bốn vách trổ cửa rất lớn, khi mở toang gần như không hề ngăn cách với sân gạch ở ba cạnh Nam, Tây, Đông, tăng khả năng hội họp lên gấp vài lần. Hai tầng trên nhỏ hơn nhiều, là chỗ cư trú của minh chủ và gia quyến. Nhiệm kỳ tính theo tuổi thọ hoặc sức khỏe của minh chủ nên có thể Nhương Thư sẽ ở đây ba bốn chục năm hay hơn nữa.
Không phải chỉ đại sảnh là được lát nền, ốp tường bằng đá cẩm thạch Đại Lý mà tất cả những công trình khác cũng vậy.
Hai trăm cao thủ các phái làm nhiệm vụ ở tổng đàn sẽ được bố trí trong những dãy nhà khang trang, sạch sẽ, được xây bằng cùng một loại vật liệu với đại sảnh.
Dĩ nhiên không thể thiếu vườn hoa với đầy đủ giả sơn, thủy tạ, suối

khe, hoa cỏ. Tóm lại, gần nửa vạn hào kiệt giang hồ mặc sức suýt xoa, trầm trồ tán dương thánh địa của võ lâm.
Tiếng reo hò như sấm động khi mọi người được biết Tần Nhật Phủ là Tần Nhương Thư và hôm nay chính là ngày đại hỉ của chàng.
Ngộ biến tùng quyền, Vô Ưu Cái chỉ dọc tên cô dâu chứ không ai dám ló mặt ra. Một ả thì trọc đầu, ba ả mang bầu, ả chết, ả thất tung, chẳng lẽ đưa ra con mọi đen Đoan Mộc Anh ra chọc cười thiên hạ?
Người giang hồ rất phóng khoáng nên chấp nhận tuốt, nâng chén chúc mừng lia lịa, ai nấy say mèm.
Hội đồng võ lâm cũng có thông báo qua tình hình, giúp mọi người hiểu rõ cục diện, cảnh giác đề phòng sự tái xuất của Báo Ứng Hội, Tứ Phạn Thiên Cung và Âu Sơn Giáo. Hoàng Nghi Tuyệt được chọn làm Võ Lâm Chưởng Kỳ Sứ, có thể thay mặt Nhương Thư giải quyết mọi việc tranh chấp trên giang hồ. Ngọa Long Tú Sĩ, Bất Trí Thư Sinh và Triều Châu Thần Y được phong làm Võ Lâm Khách Khanh, cố vấn cho minh chủ.
Thiết Kình Ngư, Dạ Quân Tử làm Chấp Pháp Sứ Giả, còn Lô Châu Ngũ Tặc làm Cận vệ, mỗi đội bốc chục người.
Mục Tử Lương, con trai Tỏa Hầu thì phụ trách hỏa xưởng chuyên chế tạo vũ khí. Gã rất hài lòng vì chính Tạ Thần Y cũng chỉ đảm nhiệm nghiên cứu thuốc trị thương và thuốc giải độc.
Kẻ có công lao với võ lâm đều được tưởng thưởng xứng đáng, quần hùng vui vẻ ra về, vững tin sự trường tồn của chính khí võ lâm.
Đương nhiên họ hết lòng ca tụng minh chủ Tần Nhương Thư, kẻ đã nhiều lần chết đi sống lại để tiêu diệt tà ma.

Tần Nhương Thư

Hồi 19
Long Đàm TầmNghĩa Phụ
Cựu Địa Ngộ Thê Nhi

Nhưng sóng gió giang hồ nào chịu sớm lặng yên! Gần giữa tháng ba, Vô Ưu Cái đột ngột đến tổng đàn võ lâm cùng Nhương Thư, Nghi Tuyệt và đám nam nhân bàn bạc rất lâu, bọn đàn bà không được tham dự.
Nửa đêm, Nhương Thư lên lầu bảo Ngọc Trâm thu xếp hành lý cho mình. Chàng phải đi ngay đến Tây Sơn vì Ải Thần Quân gặp kẻ thù

cũ là Hằng Sơn Song Lão. Thần Quân biết mình không thể địch lại nên đã nhờ đệ tử Cái Bang gởi thư cầu cứu Nhương Thư!
Việc nghĩa chẳng thể đừng nên các nàng không dám cản trở, chỉ dặn dò chàng bảo trọng. Ai cũng bùi ngùi chỉ mình Đoan Mộc Anh khô lệ, chẳng nói năng gì.
Vô Ưu Cái và Tạ Thần Y đã khởi hànhh hồi chiều nên Nhương Thư một mình ra đi. Gần sáng, chàng mang mặt nạ rồi mới lên đường. Trong dung mạo một hán tử trung niên mặt mũi tầm thường, chàng chẳng sợ ai nhận ra mình.
Tháng ba là lúc xuân về đến vùng Hoa Bắc. Dọc đường, hoa dại lác đác nở, rừng cây đâm chồi nẩy lộc vì trút bỏ được lớp áo tuyết lạnh lùng.
Cảnh vật mùa xuân tươi thắm không làm ánh mắt Nhương Thư bớt nặng trĩu âu lo. Thực ra, Ải Thần Quân đã bị Hằng Sơn Song Lão bắt giữ ở trên núi Càn Sơn, căn cứ của Tứ Phạn Thiên Cung.
Tại sao Song Lão lại từ vùng cực Bắc Sơn Tây đến Thái Nguyên bắt Ải Thần Quân rồi đưa về tận Càn Sơn? Phải chăng họ đã được Âu Dương Lăng mang vàng đến dâng tặng, mời hai vị thần núi Bắc Nhạc về hỗ trợ?
Khó mà hiểu được, vì trong bức thư gởi đến tổng đàn Cái Bang chỉ viết mơ hồ: "Ải Thần Quân Tần Nhật Phủ hiện bị giam ở Càn Sơn, ai muốn gặp xin cứ đến!"
Cuối thư thự danh là: "Hai người già đất Hỗn Nguyên."
Hỗn Nguyên chính là nơi ngọn Hằng Sơn tọa lạc, nên Vô Ưu Cái và Ngọa Long Tú Sĩ đã đoán ra Hằng Sơn Song Lão! Hai vị thần núi này tuổi độ tám chục, ba mươi mấy năm trước từng bị Ải Thần Quân đả thương. Nay có lẽ họ luyện thành thần công tuyệt thế gì đó nên mới bắt sống được Tần lão. Vả lại, Ải Thần Quân đã san sẻ cho Nhương Thư mười năm tu vi nên yếu đi.
Lời lẽ mơ hồ là để tránh trách nhiệm sau này, nhưng vật chứng thì rất thực. Đấy là bộ dao mổ mà Thần Quân mang từ Ba Tư về.
Lỗ Tú Sĩ khẳng định việc này có liên quan đến Âu Dương Lăng, vì ngoài gã và đám đệ tử Tứ Phạn Thiên Cung, không ai có thể vượt cánh rừng Mông Hãn Hoa, mang Thần Quân đến Càn Sơn.
Và ngược lại, người duy nhất khả dĩ cứu được Thần Quân là Tần Nhương Thư. Cái bẫy này dành riêng cho chính chàng!
Tuy biết thế nhưng Nhương Thư vẫn dấn thân vào hiểm địa, bằng mọi giá phải cứu cho được cha nuôi.!
Trước khi đến Thái Thất Sơn báo tin, Vô Ưu Cái đã sớm điều cao thủ ở phái Hoa Sơn và Cái Bang tập trung ở bờ Nam Hoàng Hà. Họ sẽ

dùng thuyền con vượt sang bờ Bắc, hỗ trợ Nhương Thư. Nhưng khổ thay, họ không thể theo chàng vào tận Càn Sơn, chỉ ở bìa rừng, chờ chàng mang Ải Thần Quân ra, chặn đánh truy binh thế thôi!
Chiều mười sáu, Nhương Thư có mặt ở bờ sông, Hầu bang chủ và Ngọc Tâm Tử đã hiện diện.
Họ Hầu nghiêm nghị dặn dò Nhương Thư lần cuối, trước khi chàng lên thuyền vượt sông:
- Tần hiền đệ! Ải Thần Quân tuổi đã gần trăm, nếu có chết thì cũng chẳng oan ức gì nữa! Nay ngươi đang nắm vận mệnh võ lâm, không được cưỡng cầu mà tính mạng lâm nguy, phụ lòng tin của mọi người.
Nhương Thư vâng dạ, hứa sẽ bảo trọng, song lòng chàng nghĩ sao thì chẳng ai hiểu được.
Xẩm tối, gần trăm chiếc thuyền con cỡi luồng sóng dữ sông Hoàng Hà mà sang bờ Bắc. Nước chảy xiết nên họ phải chèo cật lực, thả chéo từ một vị trí xa hơn dặm, chứ chẳng thể nào cắt ngang mặt sông mà thẳng tiến. Cuối canh hai, đoàn thuyền cặp bờ Bắc. Ba trăm cao thủ nằm lại mặt đê, chỉ mình Nhương Thư đột nhập Càn Sơn.
Nhờ nhản lực phi thường, Nhương Thư chẳng cần đèn đuốc, nương ánh trăng băng rừng mà vào.
Đầu xuân, Mông Hãn Hoa nở rộ, hương thơm nhàn nhạt quyện lẫn sương đêm nên nồng nàn hơn ban ngày. Thật khó mà biết được tại sao loài hoa quái quỷ này lại duy nhất sinh sôi ở Càn Sơn?
Gần cuối canh ba, Nhương Thư đến được bìa rừng phía trong, ngồi trên chạng ba cây quan sát cảnh điêu tàn đổ nát của Tứ Phạn Thiên Cung.
Không một công trình nào được xây dựng lại vì Càn Sơn chẳng còn là sào huyệt an toàn nữa.
Cỏ cây vô tri không có tội nên vườn hoa phía sau thạch cung dường như vẫn nguyên vẹn. Và giờ đây, trên bãi cỏ là một chiếc lồng gỗ kiên cố.
Đối phương chủ tâm dụ Nhương Thư vào bẫy nên không giấu giếm tù nhân mà tung ra như miếng mồi hấp dẫn.
Vườn hoa sáng rực bởi mấy chục cây đuốc lớn, soi rõ thân hình nhỏ bé, đáng thương của Ải Thần Quân trong cũi gỗ. Các ngọn đuốc đều có những mảnh đồng lá bóng loáng che phía sau để ánh sáng tập trung vào khu vực nhốt tù, và ngược lại, vòng ngoài vườn hoa khá tối tăm.
Trăng rất sáng nhưng không giúp Nhương Thư nhìn rõ toán mai phục trong những lùm cây, bụi hoa.

Nhương Thư đã được mấy lão hồ ly dặn dò kỹ lưỡng nên không loạn động, nhẩy xuống đất cẩn trọng tiến về vườn hoa.
Chàng vượt qua tòa thạch cung đổ nát, êm ái như mèo đi một vòng để thám thính. Lạ thay, quanh hoa viên chẳng hề có một mống phục binh nào cả?
Như vậy, có lẽ là phe đối phương ẩn trong khu vườn cách nơi đây vài chục trượng? Nếu thế thì chàng đủ thời gian phá cũi gỗ, cõng nghĩa phụ đào tẩu, trước khi kẻ thù kịp kéo đến!
Bất Trí Thư Sinh từng tiên liệu trường hợp này và cảnh báo rằng khi ấy cái cạm bẫy sẽ nằm ngay nơi nhốt tù. Chỉ cần chục cân hỏa dược là Nhương Thư và cha nuôi sẽ cùng tan xác.
Nhương Thư căng mắt quan sát, nhận ra thảm cỏ chung quanh cũi gỗ hoàn toàn nguyên vẹn, không hề có dấu đào bới để chôn thuốc nổ. Cũi gỗ có bốn chân cao hơn mặt đất ba xích, và phía dưới cũi là cỏ xuân mơn mởn, cùng màu với toàn khu vực.
Vậy là không có hỏa dược, Nhương Thư nằm im trong bụi hoa suy nghĩ, quyết định liều một chuyến. Tiếng rên khe khẽ của người trong cũi khiến chàng đứt từng khúc ruột, không còn nhẫn nại được nữa.
Nhương Thư chồm dậy, lao vút như tên bắn đến bên lồng gỗ, vung kiếm chặt phăng ổ khóa sắt, mở cửa kéo thân hình nhỏ bé của Ải Thần Quân ra.
Tiếng thép chặt thép vang lên khô khan, khá rõ ràng trong đêm vắng và dĩ nhiên đối phương luôn giám sát chặt chẽ khu vực nhốt tù. Tiếng báo động, quát tháo vang lại từ bìa rừng chung quanh không làm chàng lo sợ vì tự tin sẽ kịp thoát đi.
Song chính lúc này cái bẫy chết người mới hoạt động, Ải Thần Quân đột nhiên nhe răng cười ác độc, đồng thời giáng một quyền sấm sét vào ngực Nhương Thư. Thân hình chàng họ Tần văng ngược ra sau hơn trượng, lăn lông lốc trên thảm cỏ.
Ải Thần Quân ngửa cổ cười dài khoái trá, để lộ hàm răng khấp khểnh vàng ố, khác hẳn với hàm răng đẹp của Tần Nhật Phủ.
Và quái dị thay, thân hình lão ta dần dần duỗi ra, cao hơn trước hai gang tay, khiến bộ y phục lem luốc kia trở nên ngắn cũn cỡn. Công phu xúc cốt của người này quả đã đạt đến mức siêu phàm.
Lão ta đắc ý đi về phía thân hình bất động của Nhương Thư, thưởng lãm thành quả của mình. Nạn nhân có sống sót thì cũng trọng thương bởi cú đấm bất ngờ và vô cùng mãnh liệt vào ngực trái.
Song việc đời lại như phong vân, bất trắc chẳng thể nào lường trước được, nên đôi khi thợ săn trở thành kẻ bị săn. Nhương Thư đang nằm úp mặt xuống cỏ, bỗng ngẫng lên và hất tay hữu xạ một đạo chỉ

kình vào bụng dưới kẻ thù. Trong khoảng cách nửa trượng, không ai có thể tránh được Lục Mạch Thần Chỉ cả!
Lão già lạ mặt kia rú lên thảm khốc, ôm bụng lảo đảo vì huyệt Khí Hải bị xuyên thủng. Ngoài cảm giác đau đớn của da thịt, phủ tạng, còn có cả sự kinh hoàng của một võ sĩ bị phế võ công.
Trong khí công, cơ thể con người có đến ba nơi mang tên Đan Điền, ứng với Tam Tài: Thượng Đan Điền nằm trong đầu, tụ điểm là huyệt Ấn Đường, ở giữa hai chân mày, là nơi chứa thần, thuộc về thiên của Tam Tài. Trung Đan Điền nằm ở vùng bụng trên, tụ điểm là huyệt Trung Uyển, nằm trên rốn hai lóng tay, tàng trữ hậu thiên khí do hô hấp và địa khí (do ăn uống). Nó ứng với nhân của Tam Tài. Tối quan trọng là Hạ Đan Điền, nằm trong cùng bụng dưới rốn, tụ điểm là huyệt Khí Hải. Đây là nơi tàng chứa chân khí của người luyện nội công, sức lực từ đấy đi ra tứ chi và toàn cơ thể.
Nay lão già lạ mặt kia bị thăng Khí Hải, tức thị công lao luyện tập mấy chục năm hoàn toàn mất hết, nhưng không chết.
Tiếng rú thê lương của lão già khiến đồng đảng thất kinh, có giọng già nua hớt hải kêu lên:
- Nhị đệ làm sao thế?
Nhưng Nhương Thư đã đứng lên, chụp lấy nạn nhân, kê kiếm vào cổ lão ta và dõng dạc quát:
- Hằng Sơn Đại Lão! Mau đưa nghĩa phụ ta ra đổi lấy lão chết tiệt này!
Phe đối phương đã đến nơi, vây quanh Nhương Thư, tổng số đông đến gần trăm, đứng đầu chính thị Âu Dương Lăng là một lão nhân cao gầy, mặc đạo bào vàng.
Gương mặt đầy sẹo của Âu Dương Lăng lộ rõ vẻ thất vọng và căm hờn. Gã đã bị Nhương Thư chặt rụng ba ngón tay và đâm nát mặt ở bờ sông Hoàng Hà.
Âu Dương Lăng không sao tin nổi việc Nhương Thư có thể thoát chết dưới quyền của lão nhị Sầm Thành Dũ. Gã tức tối hỏi:
- Vì sao ngươi phát hiện được mưu kế này? Và phải chăng ngươi đã lót thép vào ngực?
Nhương Thư bình thản đáp:
- Nghĩa phụ ta suốt đời không ăn tỏi, còn lão quỷ họ Sầm này lại nồng nặc mùi ấy khiến ta cảnh giác, dồn chôn khí vào ngực. Khi lão xuất thủ, ta thuận đà nhảy đi nên chỉ bị thương nhẹ!
Nhương Thư không nói hết sự thực, vì đúng là chàng có mặc bảo y! Đoan Mộc Anh đã lột tấm Giao bì giáp của Kỵ Ba Thần Quân tặng cho chàng! Nếu không có nó, Nhương Thư đã bị thương nặng hơn

nhiều.
Chàng không quen nói dối nhưng cũng biết im lặng để đỡ bị thiệt thòi trong chốn giang hồ, kẻ thật thà khó mà tồn tại được! May thay, cuộc chiến ở đèo Cù Vân được giữ kín, làm cho thiên hạ tưởng rằng Kỵ Ba Thần Quân sợ Nhương Thư nên rút về Đông Hải. Nếu biết Thành lão quỷ đã chết, chắc Âu Dương Lăng cũng tiên liệu được việc Nhương Thư có bảo y.
Bỗng lão nhị, con tin trong tay Nhương Thư thều thào lên tiếng:
- Đại ca! Tiểu đệ bị phế võ công chẳng muốn sống nữa! Đại ca cứ giết tên tiểu quỷ này và Ải Thần Quân để báo thù cho tiểu đệ!
Nhương Thư giật mình, không ngờ lão nhị lại kiên cường đến thế, khiến chàng mất đi cơ hội cứu cha nuôi. Chàng càng lo lắng hơn khi thấy Hằng Sơn Đại Lão Sầm Cơ Giảo đưa tay áo lau nước mắt rồi gằn giọng:
- Hay lắm! Chúng ta đều đã quá già, chết cũng chẳng sao! Ta thề sẽ phân thây gã tiểu tử chó chết kia, nấu cỗ cúng vong hồn hiền đệ!
Nhương Thư vội nói:
- Gia nghĩa phụ không có tội tình gì, Sầm lão cứ thả ông ấy ra. Ta hứa sẽ quay lại ngay để tôn giá rửa hận. Tần mỗ đương kim minh chủ võ lâm, lời nói nặng hơn cửu đỉnh, quyết chẳng thất tín!
Sầm Cơ Giảo lưỡng lự hỏi:
- Ngươi có dám đem thanh danh của sư phụ là lão trọc Phật Đăng ra bảo chứng hay không?
Nhương Thư khẳng khái đáp:
- Có! Tại hạ xin thề trước vong linh của người!
Âu Dương Lăng vội can ngăn:
- Sầm tiền bối! Lỡ y không giữ lời, mang Ải Thần Quân chuồn thẳng thì sao?
Sầm lão đại cười nhạt:
- Lúc ấy là cả thiên hạ sẽ biết việc này và y sẽ chết trong nhục nhã.
Lão nói không sai vì giới võ lâm rất xem trọng lời hứa. Chẳng thà đang đánh mà phá vây đào tẩu, chứ đã hứa quay lại thì không thể sai lời.
Lát sau, Ải Thần Quân được mang ra. Thấy lão mê man, bất tỉnh, mặt mày, y phục lem luốc, Nhương Thư đau lòng khôn xiết, trầm giọng gỏi:
- Phải chăng tôn giá đã hạ độc thủ gia phụ?
Sầm lão đại cười nhạt:
- Lão họ Tần chỉ bị điểm huyệt và cho uống chút Mông Hãn Dược, không tin thì ngươi cứ kiểm tra thì sẽ rõ!

Từng nghe nói Hằng Sơn Song Lão tính tình cổ quái, ác độc, nhưng luôn giữ chữ tín, Nhương Thư yên tâm trao Sầm Thành Dũ cho hai gã đệ tử Tứ Phạn Thiên Cung, đổi lấy Ải Thần Quân. Chàng kiểm tra kinh mạch cha nuôi, không thấy bế tắc, chân nguyên vẫn tụ ở Đan Điền, hiểu rằng đối phương đã thành thực.
Nhương Thư vái Sầm lão đại:
- Tại hạ xin được đưa gia nghĩa phụ ra bìa rừng trao cho người khác rồi quay lại ngay! Cảm tạ tôn giá đã tin tưởng!
Nói xong, chàng bồng Ải Thần Quân lao vút về hướng Nam, ở đây, Sầm Cơ Giải thở dài, chua chát nói với Âu Dương Lăng:
- Ngươi là một thằng ngu nên mới đánh giá thấp tên tiểu tử này. Bản lãnh của gã còn cao hơn Ải Thần Quân một bậc!
Sầm lão nhị đã được băng bó, uống thuốc xong, trợn mắt bảo:
- Chẳng lẽ đại ca không tự tin giết được gã?
Lão đại cười nhạt:
- Hiền đệ yên tâm! Trừ phi gã mọc cánh mới thoát được trận này! Nhương Thư thì sao? Chàng đi ra bờ sông bằng đường mòn, không phải băng rừng như lúc vào, nên tốc độ rất nhanh, chỉ vài khắc đã đến bìa rừng.
Bọn Vô Ưu Cái hoan hỉ phi thường, xúm lại hỏi han Nhương Thư:
- Làm sao ngươi cứu được Tần lão gia một cách dễ dàng như thế?
Nhương Thư trao Thần Quân cho Triều Châu Thần Y chăm sóc rồi điềm đạm kể lại mọi việc. Ai nấy xám mặt vì lo lắng, nhưng không thể xúi chàng thất tín được. Chàng liền an ủi họ:
- Tại hạ thừa sức phá vây đào tẩu, chư vị chớ nên quá bi quan như vậy.
Vô Ưu Cái mỉm cười thê lương:
- Hiền đệ phải cẩn trọng đấy! Nếu không chắc giữ chân được ngươi, Sầm lão đại đâu bao giờ chấp nhận thả Ải Thần Quân. Nhưng thôi! Ngươi cứ đi đi!
Nhương Thư vái chào chung rồi quay bước, hiên ngang quay lại tử địa, trong ánh mắt thương cảm của mấy trăm người. Họ đau lòng và bi phẫn vì không thể giúp được chàng.
Nhương Thư vào đến chỗ hẹn thì trời cũng mờ sáng. Chàng cau mày nhận thấy nhân số đối phương đã đông gấp đôi lúc trước, có thêm hàng trăm gã sát thủ áo xanh nữa. Bọn này có lẽ là đệ tử của Báo Ứng Hội lúc nãy đã ẩn trong rừng để cảnh giới.
Nhương Thư an nhiên thụ mệnh, bước đến trước mặt Sầm lão đại, ôm kiếm chào:
- Tại hạ y ước quay lại để tôn giá báo thù, nhưng xin nói trước rằng

tại hạ sẽ phá vây đào tẩu đấy! Chư vị không cản nổi thì chẳng phải lỗi của Tần mỗ!
Sầm Cơ Giảo rút kiếm lạnh lùng đáp:
- Để xem ngươi lọt lưới bằng cách nào?
Lão vung kiếm tấn công ngay, không hề ngại mang tiếng già hiếp trẻ. Trong nghề đánh kiếm, Nhương Thư chẳng ngán ai, ung dung xuất chiêu Minh Đăng Thất Hiện, vẽ nên bẩy kiếm ảnh hình ngọn lửa. Kiếm chạm kiếm, Nhương Thư rúng động vì phát hiện chân khí của mình bị đối phương hút mất một ít. Nghĩa là chỉ sau vài chục chiêu chàng sẽ kiệt lực.
Công phu bàng môn tả đạo này đã từng xuất hiện, song dưới hình thức dùng lòng bàn tay chạm da thịt nạn nhân mà đoạt chân lực. Nay Hằng Sơn Đại Lão đạt đến mức cách vật hấp chân, qua kiếm thu nội lực, thì quả là đáng kinh ngạc.
Nhương Thư đã được Phật Đăng Thượng Nhân giảng giải qua sự lợi hại của Hấp Tinh Tà Pháp, liền dồn hết công lực sang tả thủ, còn trường kiếm được điều khiển bằng sức mạnh của cơ bắp cánh tay phải.
Cũng giống như lần đấu với Quảng Đông Thần Đao Cốc Hậu Nhan ở Chính Khí Trang, việc khổ luyện ngoại công của Nhương Thư đã có tác dụng. Tuy không được dồn chân khí nhưng cánh tay cuồn cuộc gân cốt của chàng cũng đủ sức thi triển chiêu kiếm thần diệu cầm cự với Sầm Cơ Giáo!
Một mặt, Nhương Thư dở pho Cửu Huyền chân pháp di chuyển quanh đối phương và tả thủ thoang thoảng xạ ra những đoạn chỉ xé phong.
Đấu pháp này đã phát huy tác dụng, vô hiệu hóa được tà pháp của Sầm lão đại, khiến lão vô cùng tức tối. Nếu Sầm lão nhị không bị phế võ nghệ thì Nhương Thư đã chẳng thành công. Ải Thần Quân cũng hành động như Nhương Thư, song lưỡng đầu thọ địch nên thất bại.
Sầm Cơ Giảo điên tiết tấn công như vũ bảo, quyết bắt đối phương chạm kiếm hầu đánh văng vũ khí. Nhưng Nhương Thư có trình độ kiếm thuật siêu phàm, chiêu thức biến hóa tuyệt luân. Hư thực khó lường, lăm le uy hiếp những tử huyệt, cộng thêm những đạo chỉ kình hiểm ác sẵng sàng đưa đối thủ vào chỗ chết.
Hằng Sơn đại lão đã thi thố hết sở học mà không làm gì được gã trẻ tuổi công phu ngoại lai. Lão đột ngột vung tả thủ vỗ một đạo chưởng phong sấm sét vào ngực Nhương Thư. Thì ra Âu Dương Lăng đã đem Thần Quang Chưởng Pháp làm mồi nhử Hằng Sơn Song Lão về giúp mình!

May thay, Nhương Thư đã quá quen với những động tác ấy, vừa thấy đối phương xòe bàn tay trái, khoe nửa vòng là chàng lập tức xoay dọc người nên phát chưởng chỉ trúng phớt ngực phải. Giao bì giáp cùng khả năng chịu đòn phi thường của tấm thân sắt thép đã vô hiệu hóa gần hết tác hại của đạo kình. Thân hình bị đẩy lệch đi, song không ảnh hưởng đến việc chàng xạ một đạo chỉ phong vào sườn trái họ Sầm.
Trong võ học, thế công càng mạnh thì càng lộ sơ hở, nhất là lúc đòn đánh chạm mục tiêu mà kết quả không đạt như mong muốn, và kẻ thù còn đủ sức để phản kích.
Năm xưa, Nhương Thư đâm thủng ngực trái Lã Tập Hiền, song tim lão nằm bên phải nên chàng thọ hại. Giờ đây cũng thế, phát chưởng cách không kia chẳng đả thương hoặc đẩy văng được Nhương Thư, thì với tư thế vương thẳng tả thủ, để lộ sườn trái, Sầm Cơ Giảo đã rơi vào hiểm cảnh.
Đạo tung xung chỉ tức khắc khoan thủng da thịt, làm tổn thương phủ tạng của nạn nhân. Sầm lão đại đau đớn rú lên, tung mình nhẩy lùi ra xa.
Nhương Thư chưa kịp quay gót đào vong thì Âu Dương Lăng và bọn sát thủ dưới quyền đã ập đến. Đáng sợ nhất là tám đạo chưởng kình của Âu Dương Lăng và ba lão Chân Khanh.
Dù rất muốn lao vào đổi mạng với kẻ đã sát hại cô vợ yêu dấu Bạch Thúy Sơn của mình, song Nhương Thư vì những người đang sống mà nuốt hận, cố trầm tĩnh chờ cơ hội tốt chớ chẳng dám khinh xuất.
Nhương Thư đề khí bốc cao hai trượng rưỡi, nhanh tay móc túi lụa đựng trăm viên Lân Hỏa Thần Đạn, xoay một vòng, rải đều xuống hàng ngũ dầy đặc của bọn sát thủ áo xanh.
Sự hào phóng này đã đem lại kết quả mỹ mãn, tiếng gào thét của sáu bẩy chục kẻ xấu số vang lên, dọa khiếp bầy chim rừng đang ríu rít chào đón bình minh. Lửa lân hỏa cháy rất mạnh, không thể tắt dù nạn nhân có lăn tròn trên mặt đất, đương nhiên nó làm cho y phục bốc cháy ngùn ngụt.
Nhưng trước khi những viên Lân Hỏa Thần Đạn phát nổ lóc bóc, Nhương Thư đã múa tít trường kiếm che thân, sa xuống đầu một lão Chân Khanh.
Chàng không chọn Âu Dương Lăng vì phát hiện công lực gã đã gia tăng thêm một bậc, cao hơn lần chạm trán trước. Được gần gũi những kẻ tài trí, khôn ngoan như Vô Ưu Cái, Bất Trí Thư Sinh, Ngọa Long Tú Sĩ, đầu óc Nhương Thư cũng mở mang thêm, hiểu rõ lẽ tiến thoái, quyết định rất sáng suốt.

Lão Chân Khanh xấu số kia đứng hơi xa Âu Dương Lăng và hai lão còn lại, xem ra khá đơn độc. Lão vội cử song thủ vỗ liền bốn đạo chưởng kình vào màn kiếm quang đang bay đến, song không đủ sức cản được chiêu Thiên Hỏa Giáng Ma.
Có Giao bì giáp hộ thân, Nhương Thư an toàn vượt qua lưới chưởng, chặt đứt hai tay và đâm thủng ngực kẻ thù.
Tất nhiên, Âu Dương Lăng và hai lão Chân Khanh kia không đứng im, họ nhất tề ập tới bủa chưởng vào lưng họ Tần. Song Cửu Huyền Thần Bộ đã giúp Nhương Thư sớm rời vị trí, lẩn ra phía sau lưng nạn nhân của mình, và xông vào hàng ngũ rối loạn của bọn sát thủ Tứ Phạn Thiên Cung.
Những thân hình bốc cháy lăn lộn trên mặt đất luôn miệng rên la khiến bọn còn lành lặn phải nhụt chí, càng dễ chết dưới tay một kiếm thủ thượng thừa như Nhương Thư.
Âu Dương Lăng vội quát tháo thủ hạ và đuổi theo Nhương Thư. Nếu để chàng thoát chết lần này thì gã sẽ không còn đất sống. Trong cương vị minh chủ võ lâm, Nhương Thư thừa lực lượng khiến gã phải trốn chui trốn nhủi suốt đời. Chính vì lý do ấy mà Âu Dương Lăng đã phải mang vàng bạc và tuyệt học Thần Quang dụ dỗ Hằng Sơn Song Lão hạ sơn.
Để khích lệ tinh thần thủ hạ, Âu Dương Lăng cao giọng:
- Ai đâm trúng Tần tiểu tử một kiếm sẽ được thưởng năm trăm lượng vàng.
Nếu không tham thì đã chẳng làm sát thủ, do vậy, môn đồ Báo Ứng Hội và Tứ Phạn Thiên Cung được hơi vàng tiếp thêm dũng khí, hăm hở lăn xả vào mỏ vàng là Nhương Thư, quên cả việc tử sinh. Gia dĩ, bản chất của bọn này đã sẵn hung hăng, liều lĩnh và can trường, từng làm nổi danh hai tổ chức khủng bố.
Địa Đường Đao Pháp của Sát Thủ Hội không phát huy được nhiều vì mặt đất đầy dẫy những thi thể bị thương vì lân hỏa. Thân trên Nhương Thư lại do bảo y che chở, chàng điềm tĩnh phối hợp kiếm khí, đối phó với lũ côn đồ điên loạn và khát máu kia. Mỗi đường kiếm, mỗi đạo chỉ phong của chàng đều có kết quả khả quan, đả thương thêm vài chục gã thanh y.
Song dẫu sao Nhương Thư cũng đã bị cầm chân để Âu Dương Lăng và hai lão Chân Khanh hạ thủ. Ba người này liên tiếp đẩy những đạo chưởng Thần Quang mãnh liệt, và vài phát đã trúng mục tiêu khiến chàng phải hộc máu! Họ rất xảo quyệt, luôn thay đổi vị trí để tránh những đòn chết người của Nhương Thư.
Đến rạng sáng, lực lượng đối phương bị thương vong hơn nửa, chỉ

còn độ bẩy tám chục, nhưng ngược lại, Nhương Thư cũng đã kiệt sức, rơi vào cảnh mãnh hổ nan địch quần hồ!
Biết thế đã cùng, Nhương Thư thầm gọi tên Bạch Thúy Sơn rồi quyết đổi mạng với Âu Dương Lăng. Chàng giết xong kẻ thù thì cũng khó sống sót, có thể thực hiện lời hứa đồng hành!
Trong phút giây tối hậu, hình bóng người thân thoáng hiện lên nhưng không thay đổi được tình thế. Giờ đây, chàng có muốn đào tẩu để toàn sinh thì cũng chẳng thể được!
Song bỗng nhiên, xa xa vọng lại tiếng rú thánh thót, quen thuộc của Đoan Mộc Anh. Không hiểu vì sao cô gái rừng lại có mặt và vào được chốn này? Thêm một tay kiếm lợi hại như Anh nhi là hy vọng sống sót vẫn còn. Nhương Thư phấn khởi đảo bộ tránh chiêu chưởng của Âu Dương Lăng rồi xông vào hai gã áo xanh mé hữu.
Khi bản năng sinh tồn trỗi dậy, sinh lực con người cũng tăng lên, đường kiếm của Nhương Thư dũng mãnh đánh bạt hai thanh đao, đâm thủng yết hầu kẻ địch. Chàng tiếp tục xấn tới, đánh thốc về hướng Nam, nơi mà Đoan Mộc Anh đang lao đến.
Song Anh nhi không đến một mình mà mang theo hàng vạn con ong độc, khách hàng của loài Mông Hãn Dược. Trong khu vườn quanh Càn Sơn, thú lớn không sống nổi, chỉ có loài côn trùng là tồn tại được. Mông Hãn Hoa nở gần như quanh năm nên số lượng đàn ong phát triển khá đông, tuy không độc bằng ong vàng ở Cưu Sơn nhưng cũng đủ khiến bọn Âu Dương Lăng phải bối rối.
Đoan Mộc Anh lướt đi như gió, miệng phát ra những âm thanh sè sè kỳ lạ, đưa đàn ong đến đấu trường. Nàng hung hãn như hổ cái, xông vào tấn công một tên áo xanh ở vòng ngoài, Thiên Cương Bảo Kiếm lập tức đánh bạt vũ khí rồi đâm thủng bụng gã.
Tuy là nữ nhi những mang bản chất hoang dã nên lối đánh của Anh nhi cực kỳ cương mãnh và liều lĩnh, khí phách dọa khiếp kẻ thù.
Lúc này, hàng vạn con ong đã hỏi tham da thịt của đám đông, kể cả Đoan Mộc Anh và Nhương Thư. Đôi vợ chồng trẻ này không sợ độc, trong lúc đối phương tối tăm mặt mũi.
Cục diện đã đảo ngược, Nhương Thư hiểu rằng đây là cơ hội hiếm có để giết Âu Dương Lăng. Gã đang cuống cuồng giơ đôi bàn tay thiếu mấy lóng, dệt lưới chưởng để chống cự với lũ ong, hai lão Chân Khanh kia cũng vậy.
Nhương Thư liền thi triển Cửu Huyền Thần Bộ đến mức chót, lướt nhanh qua những gã áo xanh vô hại, đang cố phủi ong khỏi mặt, xông về phía Âu Dương Lăng.
Gã nhận ra tử thần hơi muộn màng, chỉ còn cách cử chưởng đối phó

bằng chín đạo chưởng phong bài sơn đảo hải. Với công lực hơn hoa giáp, gã tự tin có thể chặn bước một kẻ đã hao tổn chân nguyên. Chưởng kình chạm lưới kiếmm ở khoảng cách một trượng, có vẻ như khá an toàn. Song đột nhiên thân hình Nhương Thư ngã vật ngửa, y như người trượt vỏ chuối vậy. Và chàng lướt dài phía dưới những đạo chưởng phong, trong chớp mắt đã ở dưới chân đối thủ. Âu Dương Lăng kinh hoàng đề khí bốc lên không trung để tránh cái chiêu thức kỳ quái kia. Nhưng bảo kiếm đã rời tay Nhương Thư, bay vút theo, cắm xiên từ bụng dưới, trở ra bả vai của gã.
Chiêu này không có trong Phật Đăng Kiếm Pháp hay Huyền Không Kiếm Phổ mà do Nhương Thư nghĩ ra khi nhìn thấy Địa Đường Đao Pháp. Chàng hơi ngốc sự đời nhưng trong nghề võ thì mẫn tiệp phi thường.
Âu Dương Lăng rú lên ghê rợn, rơi phĩch xuống mặt cỏ nhàu nát. Nhương Thư chồm lên rút kiếm ra, cẩn thận chặt đầu gã, xách chạy về phía Đoan Mộc Anh. Chàng hớn hở cao giọng:
- Anh muội đi thôi! Ta đã giết được Âu Dương Lăng rồi!
Anh nhi nhe hàm răng trắng nhọn vui vẻ nói:
- Tiểu muội giết chưa đã tay, đại ca chờ thêm vài khắc nữa!
Nàng là người duy nhất chưa chịu gọi Nhương Thư là tướng công, và cũng chưa trao thân cho chàng! Nhương Thư và Đoan Mộc Anh từng ngủ chung, song Anh nhi chỉ huyên thuyên trò chuyện nói cười, rồi ôm chàng mà ngủ tỉnh bơ. Dường như Nhương Thư cũng hài lòng với việc ấy, không hề đòi hỏi ái ân!
Nhắc lại, dù Đoan Mộc Anh chưa thỏa mãn lòng hiếu sát, song phe đối phương thấy thủ cấp Âu Dương Lăng thì đều nản chí bỏ của chạy lấy người, chẳng còn một mống! Hằng Sơn Song Lão cũng thế!
Nhương Thư không cho Anh nhi đuổi theo, kéo nàng vào lòng, hôn lên má và khen ngợi:
- Hảo hiền muội! Không có ngươi thì ta đã chết ở chốn này rồi!
Anh nhi cười hồn nhiên:
- Tiểu muội rình nghe cuộc bàn luận nên biết rõ mọi việc. Do lạc đường mà tiểu muội đến trễ, bị Hầu lão ca ngăn cản nhưng cứ xông vào đại, nào ngờ chẳng bị mê man bởi Mông Hãn Hoa. Thấy trong rừng có nhiều tổ ong, tiểu muội liền kéo chúng theo!
Hai người nắm tay nhau chạy về hướng bờ sông, tiếng cười trong trẻo của Anh nhi đã sớm đến tai bọn Vô Ưu Cái. Họ mừng rỡ tụ tập chào đón lẻ trở về từ cõi chết.
Trước khi đi Càn Sơn, Nhương Thư đã trao lệnh kỳ và kiếm ấn cho Hoàng Nghi Tuyệt, nhờ gã tạm đảm đương đại nhiệm trong trường

hợp chàng táng mạng. Nay không những sống sót, Nhương Thư còn giết được Âu Dương Lăng, niềm vui được nhân đôi!
Về đến tổng đàn võ lâm, Nhương Thư bị bốn ả cằn nhằn trách móc đủ điều, nhưng Đoan Mộc Anh lại được ngợi khen quá cở!
Thủ cấp của Âu Dương Lăng được ướp thuốc cẩn thận, chờ khi xác định rõ việc sống chết của Thúy Sơn mới đặt lên bàn tế vong! Do lời khẳng định của hai vị đại quân sư là Bất Trí Thư Sinh và Ngọa Long Tú Sĩ nên cả nhà đều tin tưởng rằng Thúy Sơn còn sống. Nhương Thư thì nghi ngờ nhưng chẳng dám nói ra.
Sự vụ ở tổng đàn võ lâm rất bề bộn, đơn kiện cáo từ khắp nơi gởi về, cả thiếp mời sinh nhật, đám cưới cũng chẳng ít. Người của tổng đàn tất bật ngược xuôi để giải quyết những tranh chấp giữa các bang hội. Lúc này mới thấy hết được tài thao lược của Ngọa Long Tú Sĩ và Bất Trí Thư Sinh. Họ luôn tìm ra cách thu xếp ổn thỏa mối bất hòa, chỉ một phong thư với những lời lẽ sáng suốt, đầy đủ ân, uy, là hai phe bãi chiến.
Chưởng Kỳ Sứ Hoàng Nghi Tuyệt cùng bọn Thiết Kình Ngư đảm đương toàn bộ gánh nặng, không để Nhương Thư phải nhọc nhằn vì bất cứ việc gì. Chàng đã bôn ba, gian khổ quá nhiều, giờ xứng đáng được nghỉ ngơi.
Tất nhiên, mọi sự đều được tường trình qua minh chủ võ lâm để được duyệt và ấn ký. Nhương Thư thấy cái gì cũng hoàn hảo, không chê vào đâu được, liền cười bảo:
- Xem ra, với tài ba của chư vị, dẫu không có ta thì võ lâm cũng vẫn thanh bình!
Bất Trí Thư Sinh xua tay, nghiêm giọng:
- Hiền đệ sai rồi! Dù ngươi không thường xuất hiện nhưng thần oai bao trùm vũ nội khiến tà ma khiếp vía, hào kiệt tứ phương nể phục, nên công việc mới trôi chảy như vậy. Thiếu ngươi, phong ba sẽ nổi lên ngay.
Ải Thần Quân đã hoàn toàn bình phục, đưa cả Nan Tiên Cơ về tổng đàn võ lâm sống với Nhương Thư. Vợ chồng họ dù bất lão nhưng việc chửa đẻ chắc chắc khó xong nên muốn được ẳm bồng những hài nhi sắp chui ra khỏi bụng ba ả họ Điền.
Thần Quân giơ ngón cái cười khanh khách:
- Thư nhi! Giờ đây ngươi còn oai phong hơn cả Phật Đăng Thượng Nhân rồi đấy!
Nhương Thư ngượng ngùng mỉm cười, đáy mắt phảng phất nỗi buồn sâu kín. Chàng thương nhớ Thúy Sơn vô vàn.
Gần cuối tháng tư, ba chi em họ Điền lần lượt hạ sinh hai nam, một

nữ. Bạch Cúc, Uyển Xuân vui vẻ, còn Mã Lan có ý buồn vì đẻ con gái.
Nhương Thư hiểu ý, dỗ dành người vợ hiền lành, thùy mị:
- Con gái chúng ta sau này sẽ giống nàng, vừa xinh đẹp, vừa nhân hậu. Lũ nam tử nghịch ngợm, phá phách, có gì đáng yêu đâu?
Mã Lan dương đôi mắt nhung huyền, ướt mượt, sung sướng hỏi lại:
- Tướng công nói thực lòng chứ?
Nhương Thư gật đầu hạ giọng:
- Nàng không thấy ta xem Anh muội như em gái đấy sao?
Mã Lan che miệng cười:
- Nay bọn thiếp đều bận bịu con thơ, đã đến lúc Anh muội hầu hạ chàng rồi đấy!
Nhương Thư vui vẻ lắc đầu:
- Ta đã có quá nhiều vợ, thích em gái hơn!
Đầu tháng bảy, cuộc truy tìm Bạch Thúy Sơn trên phạm vi cả nước vẫn không có kết quả. Vậy là chỉ còn hơn tháng nữa tang lễ của minh chủ đại phu nhân sẽ được cử hành. Một năm là thời hạn đủ để xác định việc sống chết của Thúy Sơn.
Tối mùng hai, Nhương Thư cùng bọn Nghi Tuyệt, Tào Ưng thù tạc. Lòng sầu muộn nên chàng uống nhiều hơn thường lệ. Men rượu chẳng giúp làm vơi nỗi nhớ nhung, lại còn khơi dòng ký ức, khiến bao nhiêu kỷ niệm về hai người vợ bạc mệnh xâu xé tâm hồn chàng! Cái chết minh bạch của Bạch Ngọc Tiên Tử không làm chàng thống khổ bằng sự mơ hồ trong sinh tử của Thúy Sơn.
Bọn Hoàng, Tào gọi chàng là Tần minh chủ, sao nghe xa lạ và cay đắng. Cảnh vinh thân phì gia này chàng nào có thể yên tâm hưởng thụ khi vong hồn Thúy Sơn cứ vất vưởng ngoài cửa hoàng tuyền mà chờ đợi. Hoặc vì không được chôn cất tử tế mà nàng không siêu thoát nổi!
Hình bóng căn mộc xá ở ngoại thành Khai Phong, chốn tràn ngập ái ân chợt hiện lên khiến lòng Nhương Thư đau nhói và choáng váng! Nỗi khát khao được quay lại nơi ấy đã xâm chiếm tâm hồn chàng, xua đuổi tất cả những ý niệm khác.
Nhương Thư tư lự bảo:
- Hoàng huynh! Tào huynh! Mờ sáng, tại hạ sẽ lên đường đi Khai Phong vì việc riêng! Mong nhị vị giữ kín lộ trình và trấn an giùm đám nữ nhân!
Nghi Tuyệt nhìn chàng bằng ánh mắt ấm áp, gật đầu hứa:
- Minh chủ cứ yên tâm khởi hành, nhưng trong mười ngày xin báo tin về để mọi người yên tâm!

Thiết Kinh Ngư Tào Ưng nốc cạn chén rượu rồi lên tiếng:
- Tại hạ sẽ tháp tùng cùng minh chủ! Ưng tôi cũng muốn thắp vài nén hương cho người bạn cũ họ Bạch!
Nhương Thư gượng cười:
- Té ra Tào huynh cũng đoán ra tâm sự của ta ư?
Tào Ưng cười buồn:
- Lòng dạ của minh chủ thế nào chẳng lẽ Tào Mỗ lại không biết?
Đêm ấy, Nhương Thư vẫn giấu kín nỗi buồn, làm nhiệm vụ với người đang sống. Hổ Hồng Nhan không hề nhận ra, đắm đuối chìm vào khoái lạc rồi ngủ vùi.
Tóc nàng chỉ mới mọc dù được hơn gang, luôn phải mang tóc giả, ngay cả khi gần gũi trượng phu. Nàng đã van lụy Ải Thần Quân ban cho thứ thuốc kích thích tóc mau dài. Tuy Thúy Sơn là gái giả trai, nhưng việc nàng say đắm gã mà bỏ Nhương Thư cũng là lỗi lầm chẳng nhỏ.
Từ ngày nàng quay về, Ngọc Trâm luôn khép nép, nhũn nhặn với ba cô em gái, chỉ sợ họ đem chuyện xưa ra chế giễu. May thay, ngay cả cô ả khó chịu nhất là Bạch Cúc cũng vì tình chị em mà tha thứ hết.
Cuối canh tư, Nhương Thư lặng lẽ xách tay nải nhỏ và bảo kiếm rời phòng. Thiết Kình Ngư đã chờ sẵn ở cổng tổng đàn với hai con tuấn mã. Hoàng Nghi Tuyệt cũng có mặt, rót cho hai kẻ đăng trình chén rượu tống biệt ấm tình bằng hữu.
Nhương Thư và Tào Ưng dắt ngựa hơn dặm mới dám thượng mã. Họ phi nước đại, lướt trong màn sương khuya, tiếng vó câu khua vang có hương vị hào sảng của kiếp sống giang hồ, khiến nỗi sầu trong lòng người lữ thứ dịu đi.
Bẩy ngày sau, hai người đến thành Khai Phong, vào khách điếm nghĩ trọ. Dùng cơm trưa xong, họ đi đến cánh rừng phía Đông Cô Độc Bảo, tìm lại căn mộc xá của Tích Bảo Chân Nhân.
Nhương Thư gởi ngựa nơi nhà lão tiều phu ở bìa rừng, theo lối cũ rảo bước. Gọi lối cũ là về phương diện tâm lý, thực ra chẳng hề có đường mòn, đường lớn gì cả. Nhương Thư nhắm hướng đi theo ký ức, được vài dặm bỗng phát hiện phía trước có tiếng cành lá khua động và tiếng chân người nặng trĩu.
Thân đương đại nhiệm, lại nhiều lần chết hụt nên giờ đây Nhương Thư rất thận trọng. Chàng và Tào Ưng rón rén nương theo gốc cây, bụi rậm đi về hướng ấy.
Chàng tròn mắt kinh ngạc khi nhận ra lão tiều phu rách rưới, lưng cõng bó củi lớn kia là Hồng Diện Tôn Giả Hoàng Duy Do. Gương mặt hốc hác, ánh mắt lạc thần, cũng như dáng điệu mệt mỏi của lão đã

khiến Nhương Thư cảnh giác, không dám chạy đến mừng.
Tôn Giả bước đi nặng nề, chứng tỏ võ công đã mất hết và hình dung tiều tụy kia chứng tỏ lão đang bị bạc đãi. Nhương Thư đau lòng khôn xiết, cố nhẫn nại bám theo để tìm hiểu sự thể. Kẻ đã khống chế được một bậc kỳ nhân trong Vũ Nội Tứ Thần phải có bản lĩnh lợi hại phi thường, chàng chẳng thể khinh xuất được.
Tào Ưng thì thầm:
- Tần minh chủ! Dường như Hoàng lão gia bị trúng tà pháp thì phải!
Hoàng lão không hề phát hiện việc mình bị theo dõi, oằn lưng cõng củi chậm bước, hai khắc sau về đến tòa mộc xá, nhà của Tích Bảo Chân Nhân.
Hai người phục lại bên ngoài, bàng hoàng nghe tiếng khóc oe oe của một hài nhi. Nhương Thư từng nghe ba đứa con của mình khóc nên đoán rằng tiểu hài này mới sinh. Chàng bồi hồi tự hỏi: Phải chăng Thúy Sơn còn sống và đã khai hoa nở nhụy? Chàng chỉ muốn xông thẳng vào mộc xá để rõ thực hư, nhưng từ trong ấy đã có người bước ra.
Đấy là một đạo nhân áo xám, tuổi độ lục tuần, râu tóc hoa râm, mặt chữ điền rắn rỏi, dễ coi.
Trên ngực lão có đeo một viên pha lê màu đỏ tía, lớn bằng quả vải, không nhẵn nhụi mà nhiều mặt cắt. Tương tự tinh thể kim cương, lấp lánh phản chiếu ánh dương quang.
Trên lãnh thổ Trung Hoa hoàn toàn chẳng có mỏ kim cương nào cả, chính người Tây Dương đã đem thứ đá quý ấy đến bán cho hoàng hậu, phi tần và bọn mệnh phụ đất Bác Kinh.
Song với Nhương Thư thì viên pha lê kia có ý nghĩa khác. Chàng đã được Ải Thần Quân truyền thụ hết pho Di Hồn Đại Pháp nên biết nó là dụng cụ để thi triển thuật thôi miên. Chàng cũng có một viên như thế!
Thiết Kình Ngư hồi hộp nói nhỏ:
- Lão này chính là Tích Bảo Chân Nhân Tư Mã Hầu, bẩy năm trước ta từng gặp ở Tế Nam! Lão vốn không phải kẻ ác, sao lại khống chế, đày đọa Hoàng lão gia nhỉ?
Nhương Thư trầm ngâm đáp:
- Một kẻ tham tài bảo thì không bao giờ là kẻ tốt được! Chẳng qua trước đây lão khéo che giấu bản chất thực đấy thôi. Ta đoán rằng cả Thúy Sơn cũng bị lão ta uy hiếp!
Tào Ưng ngơ ngác:
- Nhưng nữ nhân trong mộc xá là một người đàn bà có con cơ mà?
Nhương Thư rầu rĩ gật đầu:

- Sơn muội đã cấn thai trước khi ngộ nạn!
Tào Ưng cân nhắc:
- Vậy là có thể chính Tích Bảo Chân Nhân đã cứu mạng đại phu nhân, song vì lý do bí ẩn nào đó nên đã không buông tha, giam giữ mãi đến bây giờ?
Lúc này Tích Bảo Chân Nhân đã rút kiếm ra khỏi vỏ, dựng đứng trước mặt, ngắm nghía với ánh mắt say sưa. Thân kiếm bóng loáng như gương kia bỗng nhiên tỏa ánh xanh mờ một cách thần kỳ. Chỉ có loại thần kiếm thời Xuân Thu Chiến quốc mới phát quang khi được dồn chân khí!
Vậy là thanh kiếm ngắn này chính thị là Mạc Gia Thần Kiếm mà Báo Ứng Hội Chủ từng muốn chiếm đoạt.
Tích Bảo Chân Nhân bắt đầu luyện kiếm, thi triển một loại kiếm pháp cực kỳ ảo diệu và lạ mắt, hào quang của thân kiếm mỗi lúc một thêm rực rỡ, bay loạn như rồng xanh, khí thế oai vũ phi phàm. Nhương Thư thầm chột dạ vì nhận ra rằng những chiêu kiếm kỳ bí kia thật khó giải phá, vì kiếm của chàng sẽ bị chặt gẫy trước khi chạm cơ thể đối phương.
Tào Ưng cũng thức ngộ được sự lợi hại của pho kiếm, liền ái ngại hỏi:
- Liệu hai ta hợp sức có thắng nổi không?
Nhương Thư gật đầu:
- Được! Nhưng trước tiên phải đưa hai mẹ con Thúy Sơn thoát khỏi vòng vây nguy hiểm. Hoàng Tôn Giả đã lại đi hái củi, không đáng lo! Sau đó, chúng ta liên thủ hành động, Tào Ưng huynh hãy thi triển Cửu Huyền Bộ Pháp, bám chặt lưng Tư Mã Hầu mà quấy rối, tạo cơ hội cho ta hạ thủ!
Thiết Kình Ngư đã được chàng dạy cho pho thân pháp ảo diệu kia, nay có dịp áp dụng, lòng rất phấn khởi.
Hai người êm ái chuồn ra phía sau mộc xá, đột nhập vào. Nhương Thư từng ở đây khá lâu nên rành rõ địa hình. Chàng cẩn thận quan sát, nước mắt trào tuôn, nhịp tim loạn xạ khi nhận ra người đàn bà gầy yếu, xanh xao đang ngồi cho con bú kia chính là Bạch Thúy Sơn!
Không để cho tiếng kêu kinh ngạc vang lên, đánh động Tích Bảo Chân Nhân, Nhương Thư lướt đến, búng một đạo chỉ phong khóa á huyệt của Thúy Sơn, bồng xốc cả hai mẹ con lên mà chạy ngược ra phía sau mộc xá.
Lúc đầu, Thúy Sơn còn bỡ ngỡ, nửa mừng, nửa sợ vì gương mặt thực của trượng phu. Nhưng khi nhìn thấy Thiết Kình Ngư và nụ cười rạng rỡ, nàng hiểu rằng đây là sự thực.

Nhương Thư ôm vợ con đến một vùng cây cối rậm rạp, kín đáo, cách mộc xá vài chục trượng mới dừng bước, giải huyệt cho Thúy Sơn.
Tiếng nấc nghẹn ngào bật ra:
- Tướng công! Thiếp mõi mòn trông đợi chàng từng khắc, tưởng chẳng bao giờ được gặp lại nhau.
Nhương Thư nuốt lệ hỏi:
- Tích Bảo Chân Nhân có đáng chết hay không?
Thúy Sơn vừa nức nở vừa gật liên hồi:
- Tư Mã Hầu là người ác độc và tàn nhẫn, tướng công hãy mau giết đi, tuyệt đối không được nương tay!
Hình dung tiều tụy và ánh mắt sợ hãi kia đã biểu hiện được những đắng cay, thống khổ mà nàng phải chịu đựng. Nhương Thư nghe lòng bốc lửa, hôn lên trán Thúy Sơn rồi dặn dò:
- Nàng cứ ẩn náu chỗ này! Ta và Tào huynh giết lão quỉ ấy xong sẽ trở lại ngay!
Tào Ưng cũng nói:
- Sơn muội cứ yên tâm, ta thề sẽ băm nhỏ lão khốn kiếp ấy ra!
Trong lúc xúc động, gã chẳng khách sáo nữa, xưng hô thân thiết như ngày xưa.
Hai kiếm thủ lướt như bay về sân trước mộc xá, Tích Bảo Chân Nhân vẫn còn say mê luyện kiếm, không hề phát hiện ra khách lạ. Nhương Thư lạnh lùng hắng giọng, khiến lão giật mình dừng tay, có lẽ Chân Nhân biết chàng nên đảo tròng mắt gian xảo, tươi cười:
- Bần đạo vui mừng được tiếp kiến Tần minh chủ!
Tào Ưng nóng nẩy chửi ngay:
- Đừng xảo quyệt uổng công, bọn ta đã biết rõ cả rồi! Lão hãy dọn mình chờ chết!
Chân Nhân sực nhớ ra rằng nãy giờ không nghe tiếng tiểu hài ọ ẹ, tức thị mẹ con Thúy Sơn đã được giải thoát. Lão tức tối gằn giọng:
- Ngươi tưởng ta sợ chăng?
Nhương Thư phẫn nộ đến mức không thèm lên tiếng, rút kiếm xông vào ngay. Chàng không nên thi triển phép Ngự Kiếm vì thanh Mạc Gia sắc bén vô song, nhưng chàng lại làm thế khiến lão Tích Bảo Chân Nhân mừng rỡ vô cùng. Lão tin rằng mình sẽ đắc thủ ngay chiêu đầu, liền múa tít bảo kiếm lao đến đổi đòn. Pho kiếm pháp của Tư Mã Hầu khác lạ ở chỗ có rất nhiều thế chém, tuy trái với tinh thần kiếm đạo, song lại phát huy được hết uy lực của Mạc Gia Thần Kiếm. Mục tiêu của lão là hủy vũ khí của đối phương trước, hạ sát sau!
Chính Thiết Kình Ngư cũng ngỡ ngàng lo sợ cho Nhương Thư, tưởng chàng vì quá nóng giận nên quên mất sự lợi hại của thần binh.

Nhưng cả hai đều lầm, nỗi căm hờn càng khiến Nhương Thư tỉnh táo suy tính, tìm cách giết kẻ thù nhanh nhất. Việc chàng đánh chiêu Huyền Chi Hựu Huyền bằng phép Ngự Kiếm là giả trá, thân kiếm chỉ được phổ ba thành chân khí. Và khi kiếm sắp chạm kiếm, thân hình Nhương Thư đột ngột bốc thẳng lên cao. Tất nhiên Tích Bảo Chân Nhân hụt mất mục tiêu, thuận đà vẫn lướt đi, thành ra Nhương Thư lại ở phía sau lưng lão.
Chàng không bỏ lỡ cơ hội, lộn ngược đầu, xỉa tả thủ xạ liền sáu đạo chỉ kình mãnh liệt. Là người bách chiến, luôn phải đối đầu với những đại cao thủ, kinh nghiệm lâm trận của Nhương Thư rất dầy dạn. Chàng lo ngại Tích Bảo Chân Nhân mặc giáp nên bỏ thân trên mà tấn công hạ bàn. Do vậy, mông và đùi sau của Tư Mã Hầu trúng đòn, cơ bắp bị tổn thương, không còn có thể đào tẩu được nữa! Lão đau đớn thét lên, vừa sợ hãi vừa bàng hoàng vì bản lãnh kỳ tuyệt của Nhương Thư. Lão không ngờ rằng mình lại thọ thương ngay trong chiêu đầu tiên!
Tích Bảo Chân Nhân đào trộm một ngôi mộ cổ, tìm thấy Mạc Gia Thần Kiếm và kiếm phổ, tưởng mình có thể đứng đầu thiên hạ nhưng lão lại quên rằng mình hoàn toàn thiếu kinh nghiệm giao đấu và điều kiện ấy quan trọng chẳng kém gì võ nghệ.
Giờ đây, có muốn đào vong cũng chẳng xong, lão cắn răng chống cự sự giáp công của hai địch thủ. Vả lại, tài sản bao năm tích cóp ở cả chốn này, dưới nền mộc xá, và khổ thay, lão đã từng khoe với Thúy Sơn.
Nhưng càng đánh, Tư Mã Hầu càng tuyệt vọng bởi thân pháp chập chờn và nhanh như thiểm diện của đối phương.
Hai đùi đau buốt, Tích Bảo Chân Nhân mất hẳn sự linh hoạt, không xoay trở kịp nên trúng vài kiếm của Nhương Thư. Song, quả thực là lão có mặc bảo y bên trong đạo bào nên chẳng chết được.
Nhương Thư mừng vì mình đã hành động đúng, liền tập trung tấn công mặt và bụng dưới kẻ thù. Từng phải đối phó với Hằng Sơn Đại Lão Sầm Cơ Giảo, Nhương Thư đã quen lối đánh Điểm Tinh, dùng toàn những thế đâm, vũ khí không chạm nhau mà vẫn uy hiếp được kẻ thù. Chỉ có người sở đắc kiếm đạo thượng thừa mới làm được như chàng.
Nhương Thư quắc đôi thần nhãn, chiếu xuyên màn kiếm ảnh, thọc những đường gươm thiểm diện làm cho Tư Mã Hầu kinh tâm táng đởm.
Chân đau, lại phải phân tâm đối phó với Thiết Kình Ngư ở phía sau nên dù có bảo kiếm, bảo y mà lão vẫn phải chịu thế hạ phong.

Điều quái lạ của trận đấu này là không hề có tiếng thép chạm nhau, chỉ có tiếng kiếm kình xé gió, tiếng chỉ phong rít ghê người.
Vết thương nơi hai đùi sau càng đau nhức và tuôn máu không ngớt làm cho giảm sức lực của Tích Bảo Chân Nhân. Tất nhiên, bộ pháp của lão cũng chậm dần, mặt và bụng trúng ba chỉ của Nhương Thư, bộ dạng vô cùng thảm não.
Nghĩ đến việc lão là ân nhân cứu mạng Thúy Sơn, Nhương Thư bất nhẫn không muốn giết và lên tiếng:
- Lão hãy buông kiếm đầu hàng, ta sẽ tha mạng cho!
Tích Bảo Chân Nhân đang trong tuyệt vọng nên rất bất ngờ trước tấm lòng từ bi của đối phương. Nỗi vui mừng đã khiến lão phân tâm mà tuyệt mạng.
Thì ra Tào Ưng không hài lòng với quyết định nhân từ của Nhương Thư nên đã hạ độc thủ. Gã ôm kiếm lăn tròn, cuốn đến chân Tư Mã Hầu. Lão ta kinh hoàng vung kiếm chém mạnh, chặt gẫy vũ khí của họ Tào. Thanh Mạc Gia thần kiếm thuận đà hung hãn xả xuống người Thiết Kình Ngư. Song Nhương Thư đã không để lão giết chết người thân của mình, kịp ập vào thọc kiếm tiện đứt cánh tay hữu Tích Bảo Chân Nhân, cứu mạng Tào Ưng.
Thiết Kình Ngư chẳng hề ngần ngại, nghiến răng đâm thủng bàng quang lão ác đạo bằng thanh kiếm gẫy chỉ còn một nửa.
Gần cuối trung tuần tháng bẩy, có hai cỗ xe song mã dừng trước tổng đàn võ lâm.
Tiếng reo hò vang lên náo nhiệt khi hai mẹ con Thúy Sơn được Hoàng Tôn Giả đỡ xuống xe. Cỗ song mã thứ hai chất đầy ngọc ngà châu báu và cổ vật. Tào Ưng đã vét sạch gia sản của Tích Bảo Chân Nhân!
Lệ đoàn viên nhỏ như mưa, tiếng khóc lẫn tiếng cười, niềm vui lớn đến nỗi chẳng bút nào tả xiết.
Kẻ xấu hổ thẹn thùng là Điền Ngọc Trâm. Người được an ủi là Điền Mã Lan vì con của Thúy Sơn cũng là gái.
Trong tiệc mừng chiều hôm ấy, cả nhà lắng nghe Thúy Sơn kể lể sự tình. Thì ra nàng may mắn rơi xuống một chiếc thuyền lớn chở lông cừu, đang xuôi giòng Hoàng Hà.
Vào thời nhà Minh, sông Hoàng Hà đã đổi dòng chảy xuống phía Nam bán đảo Sơn Đông, ra biển bằng cửa của sông Hoài, trên đất Giang Tô. Bởi vậy, thổ sản vùng Tây Bắc Trung Hoa thường được đưa ra miệt duyên hải phía Dông bằng đường sông Vị Thủy, rồi Hoàng Hà.
Lông cừu của thảo nguyên Tây Bắc cũng là nguyên liệu quan trọng

cho các xưởng dệt len ở Giang Nam. Những bao bố lông cừu nhẹ nhưng cồng kềnh, nên chủ thuyền phải chất cả lên trên thì mới chở được nhiều. Trời cao có mắt nên đã xui khiến Thúy Sơn đáp đúng vào chỗ êm ái, rồi mới văng xuống nước.
Dù vậy, nàng cũng khó thoát chết bởi sóng dữ nếu thuyền con của Tích Bảo Chân Nhân không neo ngay sát bờ sông. Lão nghiên cứu cổ thư, biết vách đoạn bờ sông này đã từng là nơi chôn cất một nhà đại phú gốc Thổ, theo lối Nham Mộ Thuyền Quan Táng.
Phong tục mai táng độc đáo này được người dân Thổ thực hiện từ hàng ngàn năm nay. Ở những khu vực như Tam Hiệp Trường Giang, Ba Đông, khu vực sông Bảo Tịch Thủy, sông Lộ Khê, sông Vũ Thủy, hai bên bờ sông vách cao dốc đứng có hàng loạt động nham thạch, trong động đặt những quan tài gỗ hình chiếc thuyền. Người Thổ đã đục đẽo vách vực sông thành hang rồi đưa linh cửu vào.
Tay nhà giàu kia lập nghiệp tại Khai Phong nên khi chết đã được con cháu chôn ở vách sông Hoàng Hà. Vì ngôi mộ này mà Tích Bảo Chân Nhân đã dựng nhà trong cánh rừng trên bờ sông để tiện việc tìm kiếm. Nghĩa là Tư Mã Hầu chẳng hề hay biết chuyện mộc xá có người đến ở cũng như sự truy tìm Mạc Gia Thần Kiếm của Báo Ứng Hội.
Lão ta đã kịp vớt Thúy Sơn lên thuyền, chữa trị nội thương cho nàng. Nhưng khổ thay, một kẻ suốt đời không màng nữ sắc lại vấp ngã trước dung nhan của người đàn bà bụng mang dạ chữa.
Tư Mã Hầu không hề để lộ dã tâm, đêm Thúy Sơn về mộc xá chăm sóc. Song lại ngấm ngầm phong tỏa chân khí. Lão đã đến đại hội võ lâm tìm Hồng Diện Tôn Giả, báo tin Thúy Sơn còn sống. Trên đường đi Khai Phong, Tư Mã Hầu ám toán Hoàng lão rồi dùng Nhiếp Hồn Thuật khống chế.
Tích Bảo Chân Nhân dùng sinh mạng của Tôn Giả để uy hiếp Thúy Sơn, bắt nàng phải lấy mình.
Đoán rằng sớm muộn gì Nhương Thư cũng quay lại mộc xá để tưởng niệm, Thúy Sơn liền dùng kế hoãn binh, hẹn rằng sau khi sanh nửa năm, con thơ dứt sữa sẽ thành thân. Quả nhiên, Nhương Thư đã đến kịp thời, trước khi Tư Mã Hầu dọn đi nơi khác.

Tần Nhương Thư

Hồi 20

Tuyết Thượng Uyên Ương Thiên Lý Hiệp
Tây Hạ Hồng Nhan Đãi Cố Nhân

Xuân về, tổng đàn võ lâm rộn rã tiếng cười và tiếng khóc oe oe của năm tiểu hài. Từ Thanh Huệ, vợ Hoàng Tuyệt Nghi đã hạ sinh một nam hài hồi giữa tháng bẩy.
Sau Tết Nguyên Đán, sự vụ tổng đàn càng bội phần đa đoan, nhân thủ phân chia tứ tán đi công cán các địa phương. Hồng Diện Tôn Giả và vợ chồng Ải Thần Quân thì xuống Phúc Kiến du ngoạn núi Võ Di Sơn, chỉ còn Nhương Thư và hai lão khách khanh ở lại
Trưa mười chín tháng giêng, Vô Ưu Cái và tri phủ Hà Nam đột ngột xuất hiện, sắc mặt trầm trọng. Tây Môn tri phủ mặc triều phục nghiêm chỉnh, chứng tỏ lão đến đây vì việc công chứ chẳng phải thăm suông!
Hai chục gã vệ binh được lệnh ở ngoài sân, chỉ mình tri phủ vào sảnh. Lão ngượng ngùng nói:
- Phiền chư vị quỳ xuống để tiếp thánh chỉ!
Tây Môn Đạt mở thánh chỉ, trang trọng đọc:
“Thánh Hóa Đệ Thập Tứ Niên, Nguyên Nguyệt, Nguyên Nhật, Phụng thiên thừa vận Hoàng Đế chiếu viết: lão Thái Hậu ngọc thể bất an, thường bị đau đớn bởi chứng thấp khớp, trẫm nghe nói Đại Tù Trưởng Ba Lạc Sinh Hòa, Tây Hạ có một nhánh Thiên Niên Tam Thất khả dỉ trị dứt ác bệnh cho Thái Hậu. Tiết độ sứ Tây Hạ là Quan Hải Hiền Khanh đã tấu rằng Ba Lạc Sinh Hòa sẳn lòng dâng tặng, nhưng phải có người dũng lược đến nhận mang về Bắc Kinh! Trẫm nghĩ rằng không ai đủ tài đảm đương trọng trách này hơn Trung Nguyên võ lâm minh chủ, vậy Tần hiền khanh hãy mau lên đường đến Tây Hạ. Mong hiền khanh chớ phụ long kỳ vọng của trẫm. Khâm thử!”
Nghe xong thánh chỉ, Ngọa Long Tú Sĩ và Bất Trí Thư Sinh bấm tay xem quẻ dịch.
Chỉ cần nhìn sắc diện tái xanh và ánh mắt kinh hoàng của họ là đủ biết tượng quẻ xấu đến mức nào!
Nhương Thư kính cẩn mời Tây Môn tri phủ và Vô Ưu Cái an tọa! Hầu Bang chủ rầu rĩ nói ngay:
- Đây là cái bẫy của Nghiên Tái Thuần! Trong thánh chỉ không nêu kỳ hạn, Tần hiền đệ khoan hãy khởi hành, chờ có tin từ Bắc Kinh xem sao! Lão phu đã lệnh cho phân đà Bắc Kinh dọ hỏi quan Tả Đô Ngự Sử họ Lâm!

Bất Trí Thư Sinh thiểu não rung giọng:
- Dẫu biết rõ nội tình cũng cô ích! Tượng quẻ vô cùng hắc ám, Thiên la địa võng giăng đầy, không có phương vị nào là sinh môn cả! Dù chúng ta kéo hết quân số tổng đàn đi theo Tần hiền đệ thì cũng chẳng một ai sống sót trở về!
Cử tọa chấn động nhìn nhau may mà đám nữ nhân nghỉ trưa, chỉ mình Đoan Mộc Anh có mặt! Anh nhi thì không biết sợ là gì và cũng không tin bói toán!
Tây Môn Tri phủ cũng thở dài:
- Nội dung thánh chỉ đã khiến lão phu nghi ngại bởi thánh thượng không hề phong cho Tần minh chủ chức danh khâm sứ, không quân bảo vệ! Nghĩa là dầu cho Nhương Thư có chết trên đất Tây Hạ thì Ba Lạc Sinh Hòa cũng chẳng hề mang tội!
Gương mặt thô lậu, mộc mạc của Bất Trí Thư Sinh nặng trĩu nỗi lo âu và hỗ thẹn, vầng trán rộng nhăn tít lại tựa luống cây. Bỗng lão lẩm bẩm:
- Chỉ còn cách đấy thôi!
Rồi lão bảo Đoan Mộc Anh:
- Phiền thất phu nhân ra ngoài cho lão hỏi vài câu!
Anh nhi cau mày:
- Ở đây toàn người nhà, lão muốn hỏi gì thì cứ nói phứt ra, sao lại phải đi chỗ khác?
Sau khi Thúy Sơn trở về, thứ tự thê thiếp của Nhương Thư được xác định lại. Đại phu nhân là Bạch Ngọc Tiên Tử, kế đó là Thúy Sơn, Ngọc Trâm, Mã Lan, Bạch Cúc, Uyển Xuân rồi Đoan Mộc Anh vậy, Anh nhi được gọi là thất phu nhân.
Cao Trường Toản ấp úng, ngượng ngùng hỏi đại:
- Lão phu muốn biết phu nhân đã có kinh nguyệt chưa và... đã lần nào gần gủi minh chủ?
Tri phủ Hà Nam trợn mắt kinh ngạc vì chẳng ai hỏi một người đàn bà có chồng câu ấy! Còn Đoan Mộc Anh thì phá lên cười nắc nẻ:
- Lão nói chi mà khó hiểu? Kinh nguyệt là cái quái gì mà ta phải có? Còn việc gần gủi đại ca thì tất nhiên rồi, phu thê chúng ta thường ôm nhau ngủ rất ngon! Và thỉnh thoảng ta còn cởi...!
Nhương Thư thất kinh hồn vía, đưa tay bịt miệng Anh nhi, mặt đỏ như gấc, nói với Cao lão:
- Anh muội vẫn còn là đồng nữ!
Cả bàn tủm tỉm cười, và Vô Ưu Cái khen ngợi:
- Thư đệ thực đáng khâm phục!
Bất Trí Thư Sinh thở phào, bấm tay tín toán rồi nghiêm giọng:

- Đầu giờ ngọ sang một Tần hiền đệ cứ việc lên đường! Lão phu đã có cách biến hung thành cát!
Ai nấy đều mừng, chỉ riêng Ngoạ Long Tú Sĩ biến sắc.
Sau bữa cơm trưa, Tây Môn Tri phủ lật đật cáo từ để về Lạc Dương.
Tong lúc Vô Ưu Cái uống trà, hàn huyên với Nhương Thư, Lỗ Tú Sĩ rủ Cao Thư Sinh về tiểu viện của mình.
Tú Sĩ thở dài:
- Cao hiền đệ định lập Ngọc Nữ Hộ Mệnh Pháp Đàn, đem mười năm tuổi thọ để giải kiếp nạn cho Nhương Thư đấy ư?
Lỗ Đăng Hân hơn Cao Trường Toản năm tuổi, có thể xem mình là bậc huynh trưởng!
Cao lão rầu rĩ đáp:
- Tiểu đệ đã đào tạo nên tên nghiệt súc Tái Thuần, gây họa cho võ lâm thì phải chịu trách nhiệm! Nay không ai đủ bản lãnh đi theo hỗ trợ cho Nhương Thư, tiểu đệ đành phải mượn sức quỉ thần vậy! Đời là bể khổ, Toản này chết sớm mười năm cũng chẳng sao!
Lỗ Đăng Hân mỉm cười:
- Trong thiên hạ đương thời, chỉ có Bất Trí Thư Sinh xứng là tri âm của Ngọa Long Tú Sĩ! Người chết sớm thì lão phu sẽ buồn lắm, vì thế, chúng ta sẽ cùng chủ tế, chia nhau số năm tuổi thọ!
Cao Lão vô cùng cảm động, song lại phân vân:
- Lỗ hiền huynh tuổi thọ đã cao, không nên làm như vậy!
Lỗ Tú Sĩ cười xòa:
- Hiền đệ chớ lo, lão phu thọ mệnh chín mươi năm, bỏ ra năm chẳng thấm tháp gì!
Cao Trường Toản chỉnh sắc đứng lên vái thật sâu:
- Tấm long nhân hậu của Lỗ hiền huynh tiểu đệ chẳng biết lấy gì mà báo đáp?
Lỗ Đằng Hân tủm tỉm đáp:
- Ta còn nợ ngươi hai bàn tay và chiếc lưỡi mà!
Tối đến, hai lão bàn bạc với Nhương Thư về việc lập đàn bảo mệnh. Song không nói ra việc họ bị tổn thọ!
Nhương Thư không tin những nghi thức thần bí của đạo giáo nhưng chẳng dám phản bác, phụ lòng quan hoài của hai vị quân sư!
Sáng hôm sau, Ngọa Long Tú Sĩ và Bất Trí Thư Sinh bắt tay vào việc chế tạo cờ quạt, vẻ bùa chú. Một mộc đàn cao nửa trượng cũng được dựng ở vườn hoa phía sau võ lâm đại sảnh.
Điền Ngọc Trâm thì tất bật vào huyện thành Đăng Phong mua sắm giấy tiền vàng bạc, nhang đèn, gà vịt, dê, cừu để tế lễ.
Nhương Thư thoáng nghe lòng hổ thẹn với vong linh của ân sư, thở

dài bảo Vô Ưu Cái:
- Hầu lão ca! Tiểu đệ được ân sư hết dạ tài bồi, dậy dỗ mà nay phải nhờ đến quỉ thần hộ vệ thì còn mặt mũi nào xưng danh là học trò của Phật Đăng Thượng Nhân nữa?
Vô Ưu Cái cười vuồi, nghiêm nghị đáp:
- Năm xưa, sư phụ ngươi không hề có đối thủ nên chẳng cần gây sát nghiệp cũng trừng trị được tà ma. May hiền đệ tuổi trẻ lại toàn gặp phải ma vương quỉ dữ nên phải giết người để toàn sinh, gieo nhiều nhân xấu. Lão phu nghe Lỗ Tú Sĩ bảo rằng Nghiên Tái Thuần đã dùng đến phép Chiêu Vong Báo Ứng Lục Đinh, qui tụ oan hồn uổng tử những người đã chết dưới tay ngươi để bày ma trận. Do vậy, hai lão đạo sĩ thiên sư kia mới phải mượn con bé Đoan Mộc Anh mà giải phá!
Lão dừng lời, nhấp hớp trà rồi nheo mắt nói tiếp:
- Ngươi là sư sãi cửa chùa tất không tin việc quỉ thần. Vậy thì cứ điềm nhiên xem như pháp đàn kia hoàn toàn vô dụng! Hà tất hiền đệ phải chấp nhất việc có, không, chẳng có, chẳng không làm gì?
Nhương Thư tỉnh ngộ vái Vô Ưu Cái:
- Hầu lão ca qủa là bậc chân nhân sáng suốt! Tiểu đệ đã nghe lòng thanh thản, chẳng còn vướng bận gì cả!
Chiều buông, một toán đạo sĩ đông độ gần bốn chục người đã có mặt ở tổng đàn võ lâm, tham gia việc tế lễ.
Những đạo nhân này là người của Chân Võ Đạo Quán trên núi Ngọc Nữ Phong gần đấy!
Người Trung Hoa rất chuộng hai từ Ngọc Nữ khi đặt tên núi, do vậy, có ít nhất ba đỉnh mang tên Ngọc Nữ phong.
Trong đỉnh của Hoa Sơn là một, núi Võ Đang ở Hồ Bắc là hai, và rặng Tung Sơn có nàng Ngọc Nữ thứ ba! Phải chăng hình dáng những ngọn núi này giống với bộ phận gợi cảm, mỹ miều nào trên cơ thể con gái?Hay vì chúng quá diễm lệ nên được ví với nữ nhân?
Chân Võ Đạo Quán, trên Ngọc Nữ Phong của dãy Tung Sơn, vốn là cơ sở thứ hai của phái Võ Đang. Có những giai đoạn lịch sử, phái này đã đặt cứ địa ở đây để tiện việc giáng ma, hoặc tranh giành ảnh hưởng với chùa Thiếu Lâm. Nhưng hiện giờ đến Chân Võ chỉ là một đạo quán bình thường, do sư đệ của chưởng môn là Thông Hạc Chân Nhân là quán chủ!
Cuối canh một thì đồ tế đã sẳn sàng, cuộc cúng tế bắt đầu. Mặt đàn gỗ khá rộng vuôn vức mỗi bể trượng rưỡi, chung quanh cắm la liệt cờ, phướn bằng vải hay giấy, vẽ đầy những nét ngoằn ngèo bí ẩn, bằng máu gà trống.

Trên chiếc hương án lớn, mượn của Chân Võ Đạo Quán, có tranh tượng Tam Thanh và càc vị thần đạo giáo như như Cửu Thiên Huyền Nữ, Lê Sơn Thánh Mẫu, Thái Bạch Kim Tinh....
Chư thần của đạo giáo xuất hiện khá nhiều trong hai tác phẩm Phong Thần và Tây Du Ký. Vài trăm năm sau, người Trung Hoa vẫn giữ gìn những nghi thức trai tiên của đạo giáo trong việc cầu an, ma chay, nhưng có thêm một bàn thờ phật kế bên, treo tượng Quan Âm Bồ Tát hoặc Phật Di Đà, lễ vật là đồ chay! Khả năng dung hòa của họ quả đáng kinh ngạc!
Ngoài rượu thịt, vật hiến tế quan trọng nhất của Ngọc Nữ hộ mệnh pháp đàn chính là đồng nữ, vì Anh nhi còn trinh tiết và cũng chưa có hiện tượng kinh nguyệt!
Pháp đàn quay mặt về hướng nam, hai pháp sư thì ngược lại. Đoàn Mộc Anh thả tóc, mặc áo dài trắng, quỳ trước hương án, ngoan ngoãn cúi lạy mỗi lần được lệnh.
Đôi mắt đen tròn của Anh nhi láo liên, ranh mãnh, miệng thoáng điểm nụ cười thích thú. Với nàng đây là một trò chơi lạ lẫm và khôi hài.
Ngọa Long Tú Sĩ và Bất Trí Thư Sinh nghiêm trang trong tấm đạo bào trắng, ngực thêu hình bát quái, đầu đội đạo quan đứng song song với nhau!..
Hai người đọc nhanh những đoạn kinh trúc trắc, khó hiểu, song thủ lien tục bắt ấn quyết, hoặc múa kiếm gỗ đào, đốt những đạo bùa bằng giấy màu vàng.
Dưới chân pháp đàn, mấy chục đạo sĩ Võ Đang ê a tụng Kinh Huỳnh Đình, âm điệu bổng trầm du dương, hòa theo tiếng đàn, sáo, sênh, phách dặt dìu.
Giữa canh ba thì cuộc tế lễ mới kết thúc nhưng pháp đàn sẽ được duy trì nhang khói cho đến lúc Nhương Thư và Đoan Mộc Anh quay trở lại.
Bất Trí Thư Sinh nghiêm nghị bảo Nhương Thư:
- Giờ đây thất phu nhân đã được Cửu Thiên Huyền Nữ cho quỉ thần hộ vệ, ma quái oan hồn phải lánh xa. Đồng thời, nàng ta có thể linh cảm được những tai họa sắp xẩy đến, do vậy, Tần minh chủ hãy tin tưởng những gì thất phu nhân nói ra!
Nhương Thư thấy cô vợ trẻ con của mình vẫn thao láo đôi mắt tinh quái, chẳng có biểu hiện gì khác lạ, lòng bán tín bán nghi, gật đầu đáp:
- Tại hạ xin tuân mệnh tiên sinh!
Bỗng Đoan Mộc Anh cười khúc khích hỏi:
- Này Cao đạo sĩ! Nếu dọc đường đột nhiên ta bị “trọng thương” thì

sao?
Bất Trí Thư Sinh ngơ ngác:
- Sao lại thọ thương được khi đã có bách thần hộ vệ?
Anh nhi nhăn mặt:
- Sao lão ngu quá vậy! Thọ thương tức là... ấy mà!
Vừa nói, nàng vừa chỉ vào cái gò nhỏ hoang sơ, rậm rạp của mình.
Bất Trí Thư Sinh thẹn đỏ mặt còn bọn đàn bà ôm bụng cười ngất.
Ngọa Long Tú Sĩ tủm tỉm đỡ lời đồng nghiệp:
- Dẫu có việc ấy cũng chẳng sao, lão phu sẽ chỉ cho minh chủ cách đối phó!
Lão nhếch mép cười rồi bảo Nhương Thư:
- Đêm nay minh chủ có thể cận kề các phu nhân, không cần kiêng kỵ!
- Các nàng thẹn thùng nhưng lòng rất biết ơn lão già tế nhị kia! Dĩ nhiên không tính đến Đoan Mộc Anh. Bốn hài nhi đã có nhũ mẫu chăm lo, để năm nàng lần lượt vào phòng Nhương Thư từ tạ!
Ai cũng bảo trên đời sướng nhất là vua, vì ngoài quyền lực, thiên tử còn có hang trăm phi tần, cung nữ, tha hồ hưởng lạc. Nhưng tất cả treo rau ngon ở cửa hoan phòng, để mời gọi xe dê, đều không có tình yêu. Họ chỉ mong một vài đêm mưa móc sẽ cho ra Hoàng nam, hưởng phần vinh hiển.
Vì vậy, có thể nói rằng Nhương Thư sướng hơn vua. Chàng có sáu người vợ xinh đẹp, tính cách khác nhau song đều một lòng yêu thương chồng. Họ không cần vinh hoa phú quí, chỉ cần được cùng chàng sống đến bạc đầu!
Tục đa thê của xã hội phong kiến Trung Hoa đã khiến các nàng có hạnh phúc trong cảnh chồng chung! Tuy đáy lòng cũng có chút ghen hờn, song không vì thế mà gia sự rối ren! Hơn nữa, tranh giành làm gì khi Nhương Thư luôn là một chinh nhân, suốt đời xông pha hiểm địa, sinh tử khó lường! Các nàng lo sợ nhưng tự hào được làm vợ một bậc anh hùng cái thế, khí độ nhân từ, được cả võ lâm tôn sùng!
Đất Tây Hạ nằm phía Tây Bắc Trung Hoa, rộng mênh mông, gần tỉnh Minh Hạ và một phần Tuy Viễn bây giờ. Phía bắc Tây Hạ là sa mạc Đại Qua Bích, ba phía Tây, Nam, Đông giáp Cam Túc và Thiểm Tây. Đây là lãnh thổ của dân tộc Hồi, và người Hồi Đảng Hạ là đông đảo, hùng mạnh nhất. Nhà Minh đã lập bộ máy cai trị Tây Hạ, đứng đầu là quan Tiết Độ Sứ. Nhưng triều đình không thu được một xu thuế nào của người Hồi, là còn phải chẩn tế mỗi khi Tây Hạ bị hạn hán. Chính sách khoan dung này nhằm mục đích giữ cho người Hồi không nổi loạn, tách khỏi Trung Hoa như dưới thời nhà Tống!
Cuối tháng giêng, Nhương Thư và Đoan Mộc Anh đến Trường An

nghỉ ngơi hai ngày rồi sang bờ Bắc song Vị Thủy, đi dọc Vị Thủy, đi dọc song Kinh Hà để đến Ngân Xuyên, thủ phủ của vùng Tây Hạ! Kinh Hà là phụ lưu lớn nhất của song Vị Thủy, phát nguyên từ rặng Lục Bàn Sơn. Toàn bộ chiều dài và lưu vực của Kinh Hà đều nằm trong vùng cao nguyên Hoàng Thổ nên nước sông đục ngầu chẳng kém Hoàng Hà!

Địa hình Hoàng Thổ gồ ghề, hiểm trở thế nào thì chư vị độc giả cũng đã rõ. Dù đã sang tháng hai này tuyết vẫn rơi lất phất, làm cho đường đi nhầy nhụa một lớp bùn dẻo đặc quánh, hai con tuấn mã bước đi khó khăn, cước trình rất chậm chạp và gian khổ, biến việc cỡi ngựa thành một cực hình nhất là đối với nữ kỵ sĩ.

Trong võ lâm, việc mang gươm dong ruổi đường thiên lý hành hiệp vốn không phải của đàn bà con gái! Làn da mông, da đùi mịn màng, mỏng manh của họ chẳng thể nào chịu đựng nổi những cuộc cỡi ngựa đường dài! Nhất là khi tháng nào họ cũng có những ngày khó ở! Tóm lại, các ả nữ hiệp dù giỏi võ đến đâu cũng chỉ nổi tiếng trong phạm vi một địa phương thôi!

Đoan Mộc Anh thì khác, làn da đen bánh mật của nàng quen phơi dưới nắng mưa, chẳng mảnh vải che thân, nên quen dãi dầu sương gió, khả năng chịu đựng cọ xát rất tốt còn sức khỏe thì thật phi thường, chẳng thua một con báo cái!

Vẻ hoang sơ, ảm đạm của vùng cao nguyên Hoàng Thổ không hề làm Đoan Mộc Anh bớt đi sự thích thú của người khách lạ, và nỗi hân hoan được đồng hành với Nhương Thư! Nàng luôn miệng nói cười, ríu rít như chim sơn ca khiến đường dài bớt tịnh mịch.

Đây là lối đi ngắn nhất để đến Tây Hạ, song cực kỳ khó khăn nên ít người dám sử dụng. Do vậy, dọc đường dân cư thưa thớt, vài chục dặm mới có một xóm nhỏ.

Bách tính của vùng cao nguyên không dựng nhà trên mặt đất như ở Trung Nguyên mà lại khoét những vách đất vàng, đào hang mà cư ngụ. Có lẽ họ muốn tránh những cơn giông cát bụi khủng khiếp, năm nào cũng có vài lần. Lúc ấy, bụi vàng mù mịt không gian, che khuất cả vầng dương, chui vào mũi miệng con người. Tất nhiên bão sẽ thổi ập những căn nhà gỗ lá đơn sơ. Xem ra, ở trong hang kín đáo và an toàn hơn. Địa mạo vùng Hoàng Thổ bị nước mưa xới mòn, chia ngang xẻ dọc như lòng sông cạn nên vách đất chẳng hề thiếu.

Không người thì không lương thực, vợ chồng Nhương Thư phải săn thú mà lót dạ. Điệu này càng khiến Anh nhi cao hứng, nàng là một thợ săn thiện nghệ.

Có nhiều đêm, hai người phải ngủ dưới một hào sâu kín gió, cạnh

đống than hồng âm chỉ cháy. Đoàn Mộc Anh sung sướng nép thân hình nhỏ bé mảnh mai vào người Nhương Thư để tìm hơn ấm. Nàng tinh nghịch sờ mó, vuốt ve chàng nhưng chỉ lát sau đã ngủ rất ngon. Nhương Thư hài lòng với mối quan hệ vợ chồng thanh bạch này, cố giữ gìn dù biết rằng một ngày nào đó sẽ mất đi. Đoan Mộc Anh sẽ trưởng thành, chàng có thêm vợ song lại chẳng còn em gái!
Cuối tháng hai Nhương Thư và Anh nhi mới đến vùng thượng nguồn sông Kinh Hà, vượt sườn cực Tây Lục Bàn Sơn bằng đèo Vân Hải. Đèo này nối liền địa phận Thiểm Tây và Tây Hạ.
Núi đồi trên cao nguyên Hoàng Thổ thường ít cây cối, chỉ toàn đá và đất, riêng Lục Bàn Sơn lại um tùm, rậm rạp những loài cây vùng ôn đới, chủ yếu là loài lá kim. Chính những khu rừng bạt ngàn này đã tích trữ mưa, băng tuyết để cung cấp cho sông Kinh Hà.
Ở vùng hạ Tây Bắc, mùa đông kéo dài đến tận tháng tư nên tuyết rơi mù mịt, tiết trời cực kỳ lạnh giá, băng phủ kín tàn cây và đường mòn qua núi.
Đèo dốc đứng, trơn trượt, không thường được sử dụng nên bị hư hại nặng nề, nền đường lở từng mảnh lớn. Biết tuấn mã chẳng thể nào lên đèo được, hai kỵ sĩ tháo yên cương giấu trên ngọn cây rồi thả chúng vào rừng. Có thể hai con ngựa không sống sót nổi dưới nanh vuốt của bầy thú dữ, song chẳng còn cách nào khác!
Nhương Thư và Đoan Mộc Anh đeo bọc hành lý, rảo bước vượt đèo, lên đến đỉnh thì trời đã hoàng hôn. Trên vị trí cao vút này, gió đông rít vù vù, mang theo hàng vạn bống tuyết như muốn chôn vùi hai lữ khách.
Dù được che chở bởi áo mũ lông cừu thượng hạng song Đoàn Mộc Anh cũng rét run cầm cập, bảo Nhương Thư:
- Đại ca! Tiểu muội chịu hết nổi rồi! Công tử tìm hang hốc mà nghỉ chân sáng mai đi tiếp!
Nhương Thư vuốt tuyết trên mặt, đảo mắt nhìn vách núi mé hữu, chẳng thấy chỗ nào trú chân được liền cúi xuống:
- Anh muội hãy lên lưng để ta cõng đi thêm một đoạn, may ra tìm được chỗ qua đêm!
Anh nhi ngoan ngoãn nhẩy phóc lên lưng, vỗ vai chàng rồi thét:
- Nào tiến lên tuấn mã!
Ngương Thư phì cười:
- Nàng dám xem ta là ngựa ư?
Tuy nói vậy nhưng lòng chàng rất vui trước những trò trẻ con của Anh Nhi. Tuổi thơ của Nhương Thư đầy ắp gian khổ, sau đó là cuộc sống trang nghiêm nơi cửa Phật, chỉ chuyên tâm kinh kệ và luyện võ!

Nhương Thư cộng lực phi phàm, nhãn lực tinh tường, tiến bước rất nhanh. Chàng nhận ra ngay bóng dáng của một ngối miếu ở dưới lưng chừng đèo bên kia, mừng rỡ chỉ cho Đoan Mộc Anh:
- Anh muội! Dưới kia có một ngôi miếu.
Đoan Mộc Anh ngóc đầu lên nhìn, bỗng rùng mình run giọng:
- Đại ca! Dường như tiểu muội thấy rất nhiều bóng ma đang bay lượn trên nóc miếu ấy. Chúng ta đừng đến đấy!
Nhương Thư căng mắt quan sát mà chẳng thấy gì cả. Song nhớ lời Bất Trí Thư Sinh nên dừng bước, không đi về hướng ấy nữa. Chàng phân vân ngẩng đầu nhìn dáo dác, phát hiện vách núi đứng cạnh mình có một động khẩu nhỏ. Chàng mừng rỡ thả Đoan Mộc Anh xuống, tung mình lên xem thử. Độ cao hai trượng ruỡi chẳng thể làm khó được chàng. Nhương Thư lom khom chui vào vì nóc hang khá thấp, bật hỏa tập xem xét. Hang sâu hai trượng, nền đá khô ráo, không hề có rắn rít, quả là nơi nghỉ ngơi lý tưởng.
Chàng hân hoan thò đầu ra gọi:
- Anh muội lên đây!
Đoan Mộc Anh nhún chân bốc cao được chàng túm lấy kéo vào trong. Nàng thấp hơn Nhương Thư cả gang tay nên có thể đứng thẳng lưng mà không sợ u đầu!
Hang đá này như một chiếc bình kín đáy, miệng hẹp nên gió đông không vào được sâu, chỉ rải tuyết phía ngoài. Hai người hoan hỉ dủng bữa chiều bằng lương khô, bốt tuyết thay nước uống. Và trải áo lông nằm nghỉ. Tấm làm chiếu, tấm làm chăn xem ra cũng ấp áp.
Đoan Mộc Anh ôm chặt thân hình ấm nóng của Nhương Thư, ngáp ngắn ngáp dài lát sau thiếp đi vì mệt nhọc. Hơn tháng trời bôn ba gian khổ, ngay Nhương Thư còn uể oải chứ đừng nói chi nàng! Và cuối cùng chàng cũng ngủ vùi!
Quá nửa đêm, cái lạnh của mùa đông Tây Bắc đến cực điểm khiến cơ thể nhỏ của Anh nhi run lên bần bật, làm Nhương Thư tỉnh giấc. Chàng vội vận công cho người nóng rực lên, sưởi ấm cho nàng. Dĩ nhiên chàng không thể ngủ được, nằm thao thức nghĩ suy, thầm hối hận đã đem cô bé tội nghiệp này theo! Chàng nghe tim nhói đau, khi đặt giả thiết rằng pháp đàn của Bất Trí Thư Sinh và Ngoạ Long Tú Sĩ chẳng hề linh ứng, hiệu nghiệm. Lúc ấy, Anh nhi sẽ phải chết một cách vô ích! Nếu đi một mình, chàng tự tin có thể thoát thân dù đối phương đông đến hàng ngàn, nhưng khi vướng bận Đoan Mộc Anh, cả hai sẽ bỏ mạng!
Nhương Thư thầm trách mình đã không đủ tự tin, suốt đời chỉ hành động theo sự xấp xếp của người khác, giờ đây di hại đến Anh nhi!

Đoan Mộc Anh đang ngủ say trong vòng tay chàng bỗng ú ớ rồi bật dậy. Nhương Thư kéo nàng nằm lại miệng vỗ về:
- Anh muội đừng sợ, đại ca ở đây mà!
Đoan Mộc Anh ngoan ngoãn nghe lời song không ngủ và hỏi chàng:
- Đại ca có tin vào tác dụng của cái pháp đàn quỷ quái kia không?
Nhương Thư bật cười:
- Chẳng phải lúc chiều người đã nhìn thấy ma đấy sao?
Đoan Mộc Anh lắc đầu:
- Không chắc lắm! Giờ nghĩ lại, tiểu muội cho rằng mình đã hoa mắt, hoặc bị lời nói của Cao lão ám ảnh nên tưởng tượng!
Nàng hạ giọng buồn rầu:
- Lúc nãy, tiểu muội nặm mộng thấy phụ thân. Ông nói rằng “ta đến đón con đấy” vậy là tiểu muội sắp chết rồi!
Kể xong, nàng bật khóc rấm rức, Nhương Thư chưa kịp an ủi thì từ hướng bắc vọng lại một tiếng nổ kinh hồn. Hai người vội chạy ra cửa hang thò đầu nhìn. Tòa cổ miếu ở lưng chừng đèo đang bốc cháy ngùn ngụt, dù tuyết rơi như mưa!
Nhương Thư hiểu ngay rằng ngôi miếu đã bị gài hỏa dược và ai vô tình mở cửa, hoặc vào miếu sẽ bị tan thây!
Nghiên Tái Thuần đề phòng chàng đi đường này nên đã đặt bẫy. Vậy là linh cảm của Đoan Mộc Anh hoàn toàn chính xác!
Chàng quay lại bảo:
- Anh muội còn nghi ngờ phép mầu của đạo gia nữa không?
Anh nhi cười khúc khích:
- Chính đại ca cũng đâu có tin!
Sau hôm nay, hai người xuống đèo, thận trọng quan sát ngôi cổ miếu đã cháy rụi, lửa tắt vì tuyết phủ. Đùi sau một con báo gấm nằm lại cách nên đất không xa, chứng tỏ chính nó đã mò vào miếu trốn tuyết, chết thay cho họ.
Nhương Thư nhiều lần đàm đạo với Mục Tử Lượng, biết rằng cơ quan kích nổ gài ngang cửa. Con vật xấu số chạm cánh cửa miếu nên tan xác.
Hai người nhìn nhau le lưỡi, tiếp tục cuộc hành trình. Anh nhi thản nhiên vác đùi báo theo để làm lương thực.
Ba ngày sau họ đến một con sông hẹp nhưng bờ cao hàng chục trượng, nước chảy như thác lũ, muốn qua phải sử dụng cầu treo. Chiếc cầu này dài độ sáu trượng, được căng bằng hai sợi xích sắt cọng lớn cỡ ngón tay cái. Sàn cầu là những tấm ván có đoạn mất vài miếng vì mục nát. Gió bấc thổi ào ào, làm chiếc cầu đong đưa trông rất đáng sợ.

Đoan Mộc Anh run rẩy thì thầm:
- Đại ca! Tiểu muội lại nhìn thấy hàng trăm bóng ma lởn vởn trên cầu! Có lẽ đây là bẫy, chúng ta chẳng nên qua!
Nhương Thư nhớ đến vụ nổ nơi cổ miếu, ngao ngán thở dài, trầm ngâm một lúc rồi nói:
- Chúng ta quay lại tìm lối khác vậy!
Chàng kéo Anh nhi đi ngược lại, được vài chục trượng thì lủi vào rừng, tìm cây có chạng ba lớn nhẩy lên. Đoan Mộc Anh ngơ ngác hỏi:
- Mới là giữa trưa, sao đại ca không tranh thủ tìm lối đi an toàn, lại nghỉ ngơi làm gì?
Nhương Thư mỉm cười:
- Đây chính là đoạn sông hẹp nhất, chẳng còn chổ nào qua được! Hầu lão ca đã dặn dò ta rất kỹ rồi, chờ đêm xuống chúng ta sẽ qua cầu! Mắt ta nhìn xuyên bống tối, trong khi đối phương không có khả năng ấy để phát hiện và hạ thủ!
Đoan Mộc Anh lo ngại:
- Lỡ chúng gài hỏa dược thì sao?
Nhương thư giải thích:
- Cầu bị gió lắc lư mạnh mà không phát nổ, chứng tỏ phải có người ở đầu cầu bên kia điều khiển! Nhưng họ không thấy chúng ta thì kích hỏa làm gì?
Đoan Mộc Anh cười khì:
- Ai bảo đại ca là ngốc? Chẳng qua đại ca không thèm mưu mẹo đấy thôi!
Nhương Thư ngượng ngùng tát nhẹ vào gò má đen đúa nhưng mịn màng của Anh nhi:
- Ngươi cũng biết nịnh nữa sao?
Chàng đặt cô vợ trẻ con của mình vào lòng, bảo nàng hãy ngủ đi. Đoan Mộc Anh đã sút vài cân, mệt mỏi đến mức lúc nào cũng muốn ngủ vùi!
Nhương Thư ngồi dựa thân cây, giữ chặt Anh nhi, bâng khâng ngắm những bóng tuyết trắng tinh đang bám trên cành lá. Tiếng thở đều đều của Anh nhi khiến chàng cảm thương và lo sợ. Đoan Mộc Anh còn cương cường hơn cả Thúy Sơn, tất không chịu đào vong một mình mà ở lại cùng chết với chàng!
Nhương Thư thở dài nuối tiếc hai tấm bảo y. Hoàng Nghi Tuyệt và Thiết Kình Ngư đi giải quyết tranh chấp ở Huy Châu nên chàng đã bắt họ mặc giáp. Nhương Thư còn trao cả Mạc Da Thần Kiếm nhưng Tào Ưng không nhận. Gã bảo rằng chỉ mình chàng xứng đáng sử

dụng thanh thần kiếm thượng cổ ấy!
Giá như chàng và Anh nhi được hộ thân bằng hai chiếc áo giáp quí báu, đã tịch thu của Kỳ Ba Thần Quân, Tích Bảo Chân Nhân, thì họ thừa sức bảo toàn sinh mạng!
Chàng là người cửa Phật, tin vào nhân quả nghiệp báo chứ không tin sức mạnh quỷ thần. Lần thoát chết nơi cổ miếu vừa rồi chưa đủ để chàng thay đổi định kiến của mình!
Rồi Nhương Thư cũng thiếp đi, đến chiều được Anh nhi đánh thức để dùng bữa, món thịt nướng chấm muối chẳng làm nụ cười trên môi cô gái rừng bớt tươi. Đoan Mộc Anh ân cần đút từng miếng thịt nhỏ vào miệng Nhương Thư, ánh mắt đầy vẻ âu yếm, thương yêu.
Trời đã tối hẳn, tuyết nặng hạt hơn, mắt thường chẳng thể thấy người trong khoảng cách non trượng, nhưng Nhương Thư thì khác! Nhãn lực Đoan Mộc Anh cũng khá xong thua xa trượng phu.
Nhương Thư cõng nàng trên lưng, quay lại chiếc cầu treo. Tiếng xích sắt kẽo kẹt kinh người, chứng tỏ cầu bị gió lắc dữ dội, song chàng lại cảm thấy rất an toàn vì tin chắc đối phương không thể thấy được mình trong cảnh tối tăm mù mịt này!
Tay phải cầm bảo kiếm tuốt trần, tay trái vịn chắc dây chảo thành cầu, Nhương Thư căng mắt nhìn cho rõ những tấm ván dưới chân rồi lần bước.
Đến giữa cầu, một thanh ván mục bỗng gãy rời khiến hai người thụt xuống, xong Nhương Thư đã níu chặt dây chão nên trụ lại được. Cánh tay trái của chàng mạnh đến trăm cân thừa sức nặng của hai người!
Khi chàng đặt chân lên bờ đất bên kia cầu, thả Đoan mộc Anh xuống thì mới bị đối phương phát hiện. Đấy là do Anh nhi vô ý thở phào, trút bỏ nỗi sợ hãi, hồi hộp nãy giờ!
Hai đống tuyết lù lù gần đấy chính là hai gã đàn ông đang ngủ gà ngủ gật trong lớp chăn lông dấy sụ. Họ thét lên báo động va dung vũ khí tấn công.
Nhương Thư thấy rất rõ nên khi chúng vừa đứng lên la hét là chàng hạ thủ ngay. Thanh Mạc Da Thần Kiếm loé ánh xanh mờ và đâm thủng ngực hai gã mai phục.
Lúc đầu, vì áy náy trước cái chết của Tích Bảo Chân Nhân nên Nhương Thư không dụng đến chiếm lợi phẩm. Nhưng mọi người đã hết lời năn nỉ chàng hãy thu nhận bảo kiếm Mạc Da. Chàng lưỡng lự không nghe, cho đến khi Thúy Sơn khóc lóc, thì thầm:
- Tuy Tư Mã Hầu có ơn cứu mạng thiếp, ngược lại, lão ta đã bắt thiếp phải chịu muôn vàn khổ nhục! Dù thân này chưa bị cưỡng đoạt,

nhưng đã ô uế bởi ánh mắt và bàn tay dâm đãng của lão ta! Ngày nào lão cũng sở soạng thiếp vài lần và xông vào nhà tắm. Do vậy, thiếp không dám tắm nhiều, cho con tiểu lên y phục mình để thân thể hôi hám, khiến lão gớm ghiếc mà tha cho. Nếu không vì Hoàng sư phụ và hài nhi thì thiếp đã cắn lưỡi tự sát từ lâu rồi!
Nhương Thư nghe xong rùng mình, toát mồ hôi lại trước nỗi đắng cay, cơ cực mà nàng phải chịu đựng! Và chàng thức ngộ rằng Tư Mã Hầu chết là phải đạo!
Nhương Thư phải mất vài tháng để làm quen với Mạc Da Thần Kiếm, nó ngắn hơn loại kiếm chàng thường dùng cả gang tay!
Giờ đây, chàng đã làm chủ được thần binh, tâm và kiếm hòa làm một, bản lãnh lợi hại hơn xưa mấy bậc!
Đám phục binh trong cánh rừng đầu cầu phía Bắc đã ùa ra, đông độ nửa trăm, tay kiếm tay đuốc cố chặn hai con mồi lại.
Ánh đuốc chập chờn bởi gió Đông soi rõ gương mặt kinh hoàng của những kẻ thọ thương dưới tay Nhương Thư và Đoan Mộc Anh. Nạn nhân rên la, gào thét bằng tiếng Hán, chứng tỏ họ không phải người Đẳng Hạ.
Thanh Mạc Da Thần Kiếm tỏa ánh xanh rực rỡ, loang loáng bay lượn, chặt gẫy vũ khí va xương cốt bọn mai phục dễ dàng như chặt mía.
Đoan Mộc Anh sát cánh Nhương Thư, chém giết với phong thái của loài mãnh thú. Không phải nàng có cái tâm ác độc và vì cuộc sinh tồn chốn rừng sầu luôn ác liệt và tàn nhẫn đã tạo nên tính cách ấy! Với Anh nhi, lũ người kia chính là hổ báo, nàng phải giết họ để được sống còn.
Tâm pháp nội công do Cẩm Phàm Kiếm Khách truyền thụ cho Đoan Mộc Anh chẳng có gì xuất sắc, song cơ thể nàng lại tiềm tàng một sức mạnh phi thương, không hiểu từ đâu mà có! Anh nhi múa thanh bảo kiếm Thiên Cương nặng nề kia rất nhẹ nhàng, đòn chém mãnh liệt tựa chẻ núi làm chùn tay những gã đàn ông vạm vỡ.
Nàng lại có lối đánh khá kỳ lạ là rùn thấp người, lao bổ vào tấn công từ ngực đến gối đối phương, nghĩa là đoạn giữa thân. Điều này có lẽ xuất phát từ thói quen di chuyển bằng tứ chi, khi còn sống chung với bầy vượn.
Từ ngày được Nhương Thư dạy cho Cửu Huyền Thân Pháp, khinh công Anh nhi ảo diệu và nhanh hơn trước, tất nhiên bản lãnh cũng tăng tiến theo. Giờ đây, nàng chỉ đảo thân hình vài cái là đã tiếp cận mục tiêu mà hạ thủ, song nạn nhân của nàng chỉ bằng nửa số Nhương Thư, Đoan Mộc Anh luôn chú ý ở gần chàng trong bàn kính

một trượng, bảo vệ phía sau lưng, Nhương Thư yên tâm mở đường máu, chém một hơn mười tám cánh tay cầm đao kiếm, đưa Đoan Mộc Anh thoát khỏi vòng vây.
Với thần kiếm sắc bén tuyệt luân Nhương Thư đã có thể noi gương sư phụ, đả thương người chứ không giết chóc. Chàng rất hài lòng về việc này.
Chạy một đoạn, thấy bên đường có cây cổ thụ cành lá um tùm, Nhương Thư đình bộ, kéo Anh nhi nhẩy lên. Khi đã ngồi vững trên chạng ba rộng rãi, chàng hỏi:
- Anh muội có bị tổn thương chỗ nào không?
Đoan Mộc Anh đắc ý cười khúc khích:
- Tiểu muội chẳng hề hấn gì cả!
Đêm nay, trời lạnh chẳng thua đêm trên đỉnh đèo Vân Hải. Nhương Thư phanh rộng hai vạt áo lông, trùm kín thân thể Anh nhi. Mặc dù nàng cũng có áo ấm. Cô gái nằm thu lu trong lòng chàng và ngọ ngoạy mãi. Cảm giác phân kích của cuộc chiến khốc liệt lúc nãy đã làm nàng khó ngủ!
Lát sau có tiếng chân của toán phục binh đi ngay phía dưới. Ai đó lầm bẩm chửi thề:
- Con bà nó! Công lao mai phục, chịu đựng sương tuyết mười ngày nay giờ đã thành mây khói, lại còn thiệt mất hơn hai chục anh em. Ngàn lượng vàng này Phi Long Bang chúng ta nuốt không trôi rồi!
Nhờ câu nói ấy mà Nhương Thư biết lai lịch toán phục binh. Phi Long Bang hùng cứ vùng ranh giới Tây Hạ, Cam Túc nhân thủ khá đông đảo. Vậy là Nghiên Tái Thuần đã mướn họ giết chàng với giá ngàn lượng hoàng kim.
Từ Trường An đi Ngân Xuyên còn một lối nữa, đó là theo sông Vị đến Lan Châu rồi dọc Hoàng Hà. Có lẽ con đường ấy cũng đã bị mai phục bằng một lực lượng khác.
Vô Ưu Cái đã khuyên sử dụng con đường vất vả này để tránh phục binh. Chính lão đã vẽ bản đồ, chỉ dẫn cho Nhương Thư, Nào ngờ, Nghiên Tái Thuần đã tiên liệu trước.
Chờ phe địch đi xa, Đoan Mộc Anh lên tiếng:
- Đại ca! Bọn chúng đã chờ ở đây mười ngày tất phải dựng nhà, hoặc có nơi trú ẩn tốt trong khu rừng đầu cầu. Chúng ta hãy quay lại đấy tìm thử xem sao. Tiểu muội thèm được nằm bên lửa ấm thay vì co ro trong lòng đại ca mãi!
Nghe có lý, Nhương Thư tán thành, cùng Anh nhi nhẩy xuống đất, chạy ngược lại trận địa lúc nãy. Chàng chặt một cây đuốc đang nằm lăn lóc trên mặt tuyết, đốt lên soi đường. Quả nhiên, trong rừng có

vài công trình bằng gỗ.
Không thể gọi là nhà vì chúng chỉ là những thân tùng được xếp ngang dọc, quây lấy một khoảnh đất, ngoài phủ cành lá. Nóc cũng được cấu tạo bằng một cách như thế nhưng những thân gỗ được xếp khít hơn.
Tuyết đã phủ đầy, biến những chiếc chuồng gỗ này thành những nắm mồ trắng toát, có cửa quay về hướng Nam để tránh ngọn gió Bắc khắc nghiệt.
Nhương Thư chọn căn nhà còn bếp than hồng âm ỉ và đống củi khô, Ánh lửa bừng lên soi sáng không gian và đem lại hơi ấm cho hai kẻ lạc lõng giữa đêm đông!
Đoan Mộc Anh thích thú cười khanh khách, ngồi sát bếp lửa mà sưởi.
Lát sau, nàng đứng lên cởi áo lông để thay y phục bên trong. Tuy trời rất lạnh, mồ hôi không đổ, nhưng sau vài ngày quần áo cũng có mùi khó ngửi.
Trước mắt Nhương Thư, Anh nhi chẳng chút ngại ngùng, phô bày trọn vẹn tấm thân thon nhỏ nhưng săn chắc, khỏe mạnh, dưới ánh lửa bập bùng, trông nàng quyến rũ lạ lùng!
Nhương Thư cũng đã cởi áo mũ, treo ở vách gần đấy, ngồi bỏ thêm củi vào đống lửa. Nóc công trình này khá cao nên không sợ cháy!
Nhưng Anh nhi đã lấy y phục sạch mang đến, bắt chàng phải thay:
- Đại ca cũng hôi hám lắm đấy!
Đã lâu không có được chỗ nghỉ ngơi ấm áp thế này, hai người ngủ một mạch đến trưa hôm sau mới lên đường.
Lại thêm hơn nữa tháng trèo non lội suối nữa, vợ chồng Nhượng Thư đã đến được thành Ngân Xuyên, trên bờ tây sông Hoàng Hà.
Sau khi tắm gội thỏa thuê trong bồn nước nóng của Tây Bắc Đệ Nhất Lữ Điếm, hai người chén sạch mâm cơm thượng hạng. Nhương Thư dặn dò Anh nhi:
- Anh muội cứ ở lại lữ điếm nghỉ cho khoẻ, ta đến dinh quan Tiết Độ Sứ xem thế nào?
Đoan Mộc Anh đã uống vài chén rượu nên mắt trĩu xuống, chằng đòi theo làm gì! Nhương Thư y phục chỉnh tề, mang thánh chỉ và công văn của tri phủ Hà Nam rời lữ điếm.
Chàng đã hỏi thăm bọn tiểu nhị nên biết rằng dinh thự của họ Quan cách đấy không xa, chỉ chừng hơn dặm.
Mới giữa giờ Thìn mà không gian xám xịt tựa chiều buông. Tuyết bay nặng hạt, phủ thêm lớp giá băng lên nhà cửa và mặt đường lầy lội. Bánh xe, vó ngựa cũng như chân người đã không để tuyết giữ được

mầu sắc trinh nguyên, tinh khiết.
Nhương Thư kéo cao cổ áo lông, rảo bước về hướng Tây. Người qua lại trong thành gồm nhiều sắc dân, song đa số là người Hồi. Họ vừa đi vừa chuyện trò, không ngờ chàng trai áo cừu trắng kia lại hiểu được vài câu.
Thở xưa, Nhương Thư đã từng lê lết ăn xin suốt mấy năm trời, ở chung với gã hành khất gốc Hồi, nên biết chút ít. Nghề ăn mày bắt buộc chàng phải biết nhiều thứ ngôn ngữ, biết cách phân biệt gốc gác những người mình xin bố thí. Khi chìa nón với một người Tứ Xuyên thì không thể nói tiếng Giang Tô được. Khách sẽ vui vẻ bố thí khi tưởng kẻ nghèo khó kia là đồng hương.
Và hôm nay, vốn liếng tiếng Hồi ngày thơ ấu đã giúp Nhương Thư nghe được một tin lạ. Đó là việc công chúa Đẳng Hạ Ba Lặc Kỳ Dung mở lôi đài chiêu phu, vài ngày nữa khai mạc. Và họ dự đoán kẻ chiến thắng chính là đứa con nuôi người hán xấu xí của Đại Từ Trưởng Ba Lạc Sinh Hoà.
Nhương Thư mỉm cười hổ thẹn, nhớ lại cái đêm ở Diên An, chàng đã ôm trọn thân hình lõa lồ, khiêu gợi của người đàn bà Đẳng Hạ ấy! Một chút xót xa thoáng gợn trong lòng Nhương Thư, khi nghỉ đến việc Kỳ Dung phải làm vợ một gã nửa người nửa ngợm như Nghiên Tái Thuần. Không những xấu xí, họ Nghiên còn gian xảo và đê tiện phi thường!
Chàng cũng hơi nuối tiếc vì biết mình không làm gì được Tái Thuần. Gã đã là nghĩa tử của Ba Lạc Sinh Hoà, chàng đành phải bó tay, chẳng dán động đến! Nhưng nếu gã vác mặt vào Trung Nguyên thì hãy coi chừng!
Dinh thự của Quan Tiết Độ Sứ Tây Hạ nằm ơ mé hữu con đường trục lớn Đông Tây của thành Ngân Xuyên. Đây là chổ ở và cũng là công đường, trụ sở làm việc.
Nhương Thư bước qua cánh cổng rộng, vào sân gạch trong thì bị hai gã mặc binh phục nhà Minh chạy ra gạn hỏi. Chàng nghiêm nghị đáp:
- Tại hạ phụng thánh chỉ đến bái kiến Tiết Độ Sứ đại nhân, phiền nhị vị dẫn lối cho!
Để chứng minh, chàng rút cuồn thánh chỉ bằng lụa vàng chìa ra! Màu vàng rực là đặc quyền thiêng liêng của thiên tử, bá quan và bá tính không được sử dụng. Do vậy, khi đọc sử võ lâm, thấy viết rằng ai đó mặc võ phục vàng thì có nghĩa là một mầu vàng pha trộn, hoặc đậm như vàng đất, hoặc thật nhạt như phơn phớt nắng.
Hai gã vệ binh vội cung kính vòng tay cúi đầu. Một gã nói:
- Mời Khâm Sứ đi theo tiểu nhân!

Gã không đưa Nhương Thư vào thẳng cổng đường mà đi vào lối nhỏ mé hữu, đến vườn hoa phía sau. Giữa vườn là một tòa nhà đơn độc, tường gạch quét vôi hồng, mái ngói lưu ly xanh.
Căn tiểu xá này vuông vức mỗi bề trượng rưỡi, chung quanh có lan can gỗ vây lấy thềm gạch. Cửa chính quay hướng nam, trên bậu cửa là bằng gỗ để ba chữ Khán Thư Trai, nghĩa là thư phòng.
Nền tiểu xá cao hơn mặt cỏ hoa viên, có ba bậc tam cấp để lên.
Trong lúc gã vệ binh mở cửa, Nhương Thư cầm chiếc chổi nhỏ treo trên cột, phủi tuyết ở mũ, áo choàng và củng da.
Cửa chính có cánh bằng gỗ, nhưng cửa sổ hai bên đều lợp kính pha lê trong suốt, giá đắt như vàng vì mua của người Tây Dương, Từ vùng duyên hải phía đông mà vận chuyển lên đến tận chốn này thì giá cả sẽ tăng lên nhiều lần, dù bằng đường sông đi chăng nữa! Xem ra, lão Tiết Độ Sứ họ Quan này quả là kẻ lắm tiền!
Trời đông u ám nên ánh sáng từ hai khung cửa kính kia chẳng được tích sự, khiến ngài Tiết Độ Sứ phải tốn thêm tiền dầu cho ngọn tọa đăng lớn trên án thư. Có thế thì ngài mới thấy đường đọc sách.
Gã vệ binh bật hỏa tập châm đèn, mời khách ngồi xuống chiếc đôn sứ trước án thư rồi đi thỉnh thượng cấp.
Nhương Thư tò mò nhìn quanh, nhận ra cơ ngơi này mời được xây dựng, mùi vôi và gỗ còn phảng phất trong không khí. Kệ gỗ ở vách tường sau lưng án thư chẳng có nhiều sách, chỉ độ vài chục quyển.
Vô Ưu cái đã cảnh báo rằng nguy hiểm luôn chực chờ, ngay cả trong dinh Tiết Độ Sứ! Vàng có thể mua được lòng người, và lão già Quan Hải kia chưa chắc là kẻ thanh bạch!
Nhương Thư vuốt ve bảo kiếm lạnh ngắt, tự tin rằng thanh Mạc Da Thần Kiếm này chàng không sợ bất cứ ai!
Nửa khắc sau, Tiết Độ Sứ đại nhân đã xuất hiện, chỉ một mình chứ không có hầu cận. Lão ta tuổi độ sáu mươi, mặt xương xẩu, lưỡng quyền cao nhọn, trán thấp, mắt không được to! Gương mặt và ánh mắt của lão toát ra một vẻ gì đó khiến Nhương Thư không thiện cảm.
Quan Hải cười ha hả, để lộ bộ răng thưa rụng mất một chiếc nơi cửa hàm trên:
- Lão Phu là Quan Hải, dám hỏi quí tính đại danh của công tử?
Nhương Thư đứng lên, lột mũ lông để xuống án thư, vòng tay đáp:
- Tại hạ Tấn Nhương Thư, phụng chỉ đến Tây Hạ mang Thiên Niêm Tam Thất về Bắc Kinh. Mời Quan đại nhân xem quan thánh chỉ và công văn của Hà Nam!
Quan Hải gật đầu nhận lấy với rồi bước đến ngồi xuống chiếc ghế dựa phía sau án thư. Lão vui vẽ nói:

- Thỉnh Tần đại hiệp an tọa!
Nhương Thư lại ngồi xuống đôn sứ, tay hữu đặt hờ trên chuôi kiếm. Chỉ cần lão cẩu quan này biểu hiện ác tâm là chàng khống chế ngay!
Nhưng Quan Hải thản nhiên đọc hai văn kiện, và chung quanh vắng lạng như tờ, không một tiếng bước chân mai phục!
Đọc xong, lão ngẩng lên mĩm cười:
- Cảm tạ đại hiệp đã đến đây! Lão phu đang cần vốn để dưỡng già!
Nhương Thư kinh hãi, chưa kịp phản ứng thì khoảng sàn dưới chân đôn sứ đột ngột mở toang, khiến chàng rơi xuống lòng đất, thì ra chiếc đôn dược đặt trên miệng một chiếc hầm sâu, đóng mở bằng nút cơ quan phía sau án thư.
Khán Thư Trai mới được xây cất chính là để phục vụ cho âm mưu ám hại chàng! Biết rõ bản lãnh võ công của Nhương Thư nên đối phương đã đào một giếng tròn đường kính gần nửa trượng, vách xây gạch tô rửa thật láng. Dẫu cho Nhương Thư có dang rộng hai tay, hai chân cũng không chạm vách. Nó lại sâu đến bốn trượng, một độ cao mà không ai tung mình vươn đến nổi. Đáy giếng cắm đầy chông sắt, mũi nhọn hoắt, sẵn sàng đâm nát bàn chân, hoặc cơ thể của nạn nhân.
Nhưng có một điều mà Nghiên Tái Thuần đã không tiên liệu là việc Nhương Thư mang theo Mạc Da Thần Kiếm.
Việc sát hại Tích Bảo Chân Nhân đã được giấu kín, vì quan hệ đến danh tiết của Thúy Sơn. Chẳng vinh dự gì để khai ra việc nàng bị Tư Mã Hầu uy hiếp và sờ soạng thân thể. Còn như không nói rõ mối nhục thì làm sao giải thích được cái chết của kẻ đã cứu mạng Thúy Sơn!
Giờ đây, thanh Thần Kiếm Xuân Thu đã phát huy tác dụng! Vừa rơi xuống độ hơn trượng, Nhương Thư đã kịp rút bảo kiếm vận toàn lực đâm vào vách gạch. Chẳng hổ danh thần vật, kiếm báu lập tức xuyên thủng lớp gạch nung, cắm ngập cán!
Nhương Thư bám chuôi kiếm trụ lại, treo lơ lửng trên vách giếng. Chàng lập tức đổi hơi, dùng lực đạo ngàn cân của hai cánh tay ấn vào điểm tựa ấy, bay vút lên mặt đất, đáp xuống án thư trong nỗi kinh hoàng của lão khốn kiếp họ Quan.
Chưa kịp hiểu điều gì xảy ra thì Quan Hải đã bị Nhương Thư điểm huyệt bằng ba đạo Lục Mạch Thần Chỉ, người cứng đơ như tượng gỗ. Chàng nhẩy xuống đất, đặt họ Quan nằm ngửa trên sành gạch, lạnh lùng nói:
- Lão xuất thân võ tướng chắc cũng từng nghe qua thủ đoạn tra đấn Đoạn Cốt Tàn Cân chứ? Tần mỗ sẽ cho lão nếm thử!

Quan Hải bị điểm cả á huyệt nên không nói được, chỉ biểu hiện sự khiếp sợ bằng ánh mắt và gương mặt nhăn nhó. Nhương Thư nói xong là thực hiện ngay, bẻ trật toàn bộ những khớp xương tứ chi của họ Quan. Trật một khớp còn đau thấy ông bà ông vải, huống hồ cổ chân, cổ tay, đầu gối, khủy tay và vai đều lệch vị trí! Cơn đau đớn khủng khiếp đã chụp lấy Quan Hải, khiến mắt lão trợn ngược, thân hình quằn quại, miệng ú ớ rên la, mồ hôi toát như tắm.
Nhương Thư làm theo lời dạy bảo của Vô Ưu Cái, song tấm lòng nhân hậu lại sớm bất nhẫn, nên chàng không kéo dài cuộc hành hạ, thấy lão vãi đái là giải tỏa ngay!
Trong lúc chờ họ Quan thấm thía nỗi sợ hãi, Nhương Thư giật rèm cửa nối lại, cột một đầu vào gốc cột nhà, trở xuống giếng thu hồi bảo kiếm!
Quan Hải chẳng muốn ai chứng kiến tội ác của mình nên đã đóng chặt của, lệnh cho bọn vệ binh không được đến tiểu xá, bởi vậy, chẳng ma nào biết việc đang xảy ra mà cứu vãn!
Nhương Thư tra kiếm vào vỏ, ngồi xuống giải á huyệt cho họ Quan, Quan Hải run giọng thều thào:
- Lảo phu đã biết tội, xin thành thật khai báo tất cả âm mưu của Nghiên Tái Thuần. Mong đại hiệp tha mạng cho!
Hai chữ “thành thực” dường như không thích hợp vời dung mạo xảo quyệt của họ Quan, khiến Nhương Thư chột dạ. Lão ta nắm trong tay năm vạn tinh binh, nếu trở mặt là chàng khó sống!
Nhương Thư biết mình cơ trí kém cỏi, chẳng thể phân biệt giả chân, lòng rất bối rối. Sực nhớ đến Di Hồn Đại Pháp, Nhương Thư mừng rỡ thi triển ngay!
Chàng tháo viên pha lê hồng nhiều mặt trên cổ xuống, đong đưa trước mắt họ Quan, ru lão vào trạng thái mơ hồ rồi bắt đầu tra hỏi.
Hơn khắc sau, bọ vệ binh gác cổng dinh lấy làm lạ khi thấy ngài Tiết Độ Sứ cung kính tiễn gã họ Tần ra đến tận cổng, lưng khom cơ hồ sát đất, miệng xưng ty chức rối rít. Quan Hải vồn rất cao ngạo, dù đối với khâm sai cũng chưa bao giờ hạ mình đến thế!
Họ không biết rằng giờ đây, linh hồn ngài Tiết Độ Sứ đã thuộc về Nhương Thư! Họ Tần về đến lữ điếm thì Đoan Mộc Anh đã thức giấc, đang nóng ruột trông chờ, Nghe chàng kể lại, Anh nhi phụng phịu nói:
- Từ nay tiểu muội sẽ không rời đại ca nửa bước!
Sáng hôm sau, Tiết Độ Sứ Quan Hải đích thân thống lãnh trăm quân kỵ, mang xe song mã đến lữ điếm đón vợ chồng Nhương Thư.
Đoàn người ngựa rầm rộ rời thành Ngân Xuyên, mất hai ngày đường

mới đến được vùng đồi Lỗ Nhĩ Khắc, đại bản doanh của tù trưởng Ba Lạc Sinh Hòa.
Bộ tộc Ba Lạc bị Hán hóa khá đậm, biểu hiện ở cách đây dựng nhà cửa. Tuy nhiên, cũng nhờ tiếp thu nền văn minh Trung Hoa nên đại tù trưởng Sinh Hòa văn võ toàn thí, lục thao tam lược đầy một bụng, thế lực rất hùng mạnh.
Cơ ngơi của lão cũng được cất theo lối kiến trúc tam hợp thiện, chỉ khác ở chỗ là có thêm một đại lâu hai tầng đồ sộ, giữa sân gạch rộng, Về đại thể thỉ toà đại lầu này tuyền một màu trắng toát, nóc tròn như những nền thờ Hồi Giáo.
Cổng ra vào mở theo hướng chính Nam và phía trước là một khoảnh đất bằng phẳng, rộng đến vài mẫu. Có lẽ quảng trường ấy là nơi tụ tập dũng sĩ của toàn bộ tộc.
Giờ đây, trên quảng trường đã được dựng lên một lôi đài bằng gỗ, cao non trượng, và mai là ngày khai mạc hội tỷ võ chiêu phu. Lúc này chưa có khán giả, chỉ nhộn nhịp tiếng cười, tiếng búa của đám thợ mộc.
Nghe báo có quan Tiết Độ Sứ giá lâm, Ba Lạc Sinh Hòa cho người mời vào đại lầu chứ không ra đón. Lão có thể cao ngạo vì nắm thực quyền ở đất Tây Hạ này. Sinh Hòa mà khởi binh đòi độc lập thì các bộ tộc Đảng Hạ khác sẽ hưởng ứng ngay!
Trăm quân ở lại bên ngoài, chỉ mình Quan Hải và vợ chồng Nhương Thư vào. Ba Lạc Sinh Hòa đã chờ sẵn ở đầu chiếc bàn lớn trong tầng dưới đại lầu. Đây là nơi lão tiếp khách và tiệc tùng.
Chủ khách chào nhau. Trong lúc lão Tiết Độ Sứ giới thiệu danh tính và trình bày mục đích, Nhương Thư âm thầm quan sát Sinh Hòa giỏi chủ Hán nhưng ông ta ăn mặc theo lối Đẳng Hạ chính thống, đầu nhẵn bóng, chỉ còn vài ba món tóc chung quanh, bện lại và buông rũ xuống. Ba Lạc Sinh Hòa tuổi độ hơn sáu mươi, da ngăm đen nhưng ngũ quan cân đối, mắt sáng, cằm bạnh, đầy vẻ cương nghị anh hùng. Nghe họ Quan nói xong, Sinh Hòa nhìn Nhương Thư, gật gù bão:
- Té ra ngươi là kẻ đã giết chết rể của ta! Ngươi dám vác mặt đến đây thì quả là dũng cảm đấy!
Nhương Thư điềm đạm vòng tay đáp:
- Tại hạ đã được lệnh ái là công chúa Ba Lạc Kỳ Dung miễn tội, xin tôn giá cũng lượng thứ cho!
Ba Lạc Sinh Hòa cười nhạt:
- Lão phu nghe nói ngươi đã trở thành minh chủ võ lâm, việc ấy đúng hay sai?

Nhương Thư gật đầu xác nhận:
- Thưa phải!
Sinh Hòa bỗng quắc mắt:
- Nếu ngươi muốn lão phu bỏ qua mối thù giết rể thì dập đầu lạy ba lạy!
Lão tưởng chàng sẽ nổi giận hoặc phân vân, bối rối. Nào ngờ Nhương Thư dịu giọng nói ngay:
- Tôn giá là bậc trưởng thượng, đã rộng lượng nhận ba lạy để xá hận thù, tại hạ xin tuân lệnh!
Chàng lập tức quì một chân chống một tay, đập đầu theo lối kỳ bái của người võ lâm! Đoan Mộc Anh thấy chàng lạy cũng lạy theo, mặt ngơ ngáo khiến Ba Lạc Sinh Hòa phải mỉm cười!
Lão vui vẻ mời ba ngưởi an tọa.
Rồi nói tiếp:
- Về vấn đề Thiên Niên Tam Thất thì lão phu chỉ chịu dâng tặng cho Minh Đế với điều kiện là Tần công tử phải thượng đài, đả bại Nghiên Tái Thuần, trở thành trượng phu của Kỳ Dung!
Nhương Thư đang rầu rĩ, chưa biết tính sao thì Đoan Mộc Anh vọt miệng hỏi:
- Này lão bá! Chẳng hay con gái ông đẹp hay xấu mà lại đòi gả cho Tần đại ca? Chàng hiện đã có đến có đến sáu vợ rồi đấy!
Sinh Hòa phì cười:
- Chắc chắn là đẹp hơn ngươi!
Lão quay lại bảo gã vệ sĩ lực lưỡng đang đứng hầu sau ghế:
- Ngươi vào mời công chúa lên đây!
Sinh Hòa không được phong vương nhưng vẫn gọi con gái là công chúa, chứng tỏ lão chẳng sợ gì triều đình Trung Hoa!
Lát sau, Kỳ Dung ra đến, mắt sáng rực nỗi hân hoan vì gặp lại Nhương Thư. Nàng bảo:
- Ta không ngờ có ngày công tử lại đến chốn thô hậu, hoang sơ này!
Nhương Thư ngượng ngùng vòng tay đáp lễ, giới thiệu Anh nhi với nàng. Đoan Mộc Anh hớn hở nói ngay:
- Này công chúa! Nàng mà trở thành vợ của Tần đại ca thì phải gọi ta là chị đấy!
Kỳ Dung ngơ ngác nhìn cha, Sinh Hòa giải thích:
- Tần công tử đến xin Thiên Niên Tam Thất về dâng Minh Đế. Ta bắt y phải đồng ý làm rể bộ tộc Ba Lặc thì mới chấp thuân!
Kỳ Dung mỉm cười:
- Tần công tử tính sao? Vì chàng mà góa bụa đã mấy Đông, sao bậc anh hùng không rủ lòng thương?

Nàng dừng một lúc rồi nói tiếp:
- Thực ra, từ ngày gặp gỡ ở Diên An đến này, lòng ta luôn nhớ nhung công tử!
Ánh mắt nàng thể hiện sự chân thành của trái tim chứ chẳng phải lời đầu chót lưỡi!
Nhương Thư bâng khuâng suy nghĩ, nhận ra mình cũng có cảm tình với người đàn bà thông minh, kiên quyết này. Hơn nữa, nếu lấy Kỳ Dung, chàng sẽ giữ được Tây Hạ cho Trung Hoa!
Văn hóa Hoa Hạ là tinh túy của ba nguồn tư tưởng chính: Phật, Lão, Khổng. Xu hướng tam giáo đồng lưu rất phổ biến nên một kẻ tu hành cửa Phật cũng không hiểu học thuyết Lão Trang và Khổng Mạnh.
Nhương Thư là bậc anh hùng cái thế tất không thể thiếu lòng yêu nước, nay gặp dịp đáp dền ơn tấc đất ngọn rau, chàng hân hoan thực hiện ngay.
Nhương Thư nghiêm nghị đáp:
- Đại tù trưởng và công chúa đã hạ cố, tại hạ xin tuân mệnh, sáng mai gắng sức đả bại Nghiêm Tái Thuần.
Kỳ Dung vui ra mặt, nhìn chàng say đắm, nhưng Ba Lặc Sinh Hòa lại chẳng an tâm:
- Tần hiền diệt! Nghiên Tái Thuần thông minh tuyệt thế, hiện đã học hết võ công và tà thuật của Tây Hạ Pháp Sư. Lão phu e rằng ngươi khó mà địch lại y đấy!
Lần đầu tiên trong đời, Nhương Thư biểu lộ sự tự tin, không cần khiêm tốn:
- Xin đại tù trưởng yên lòng, vãn bối tuyệt đối chẳng thể thua được!
Sáng ngày hai mươi bốn tháng ba, tuyết rơi nhẹ, đại hội tỷ võ chiêu phu của công chúa Kỳ Dung khai mạc. Khán giả đông đến gần vạn, hầu hết là dân Đảng Hạ, chỉ lưa thưa vài trăm người thuộc chủng tộc khác như Hán, Mông, Thổ, Duy Ngô Nhĩ...
Cuộc trong tài hôm nay khác hẳn với đại hội võ lâm vì Nghiên Tái Thuần đứng ra thủ đài, toàn thắng hai mươi trận thì trở thành rể họ Ba Lặc!
Lúc đầu, nhờ trí tuệ tuyệt luân và tài sảo ngôn lệnh sắc, họ Nghiên đã đưc đài tù trưởng yêu mến, nhận làm con nuôi. Ông còn giới thiệu gã đến học nghệ với Đảng Hạ Pháp Sư. Nhưng cuối cùng, Sinh Hòa phát hiện bản chất xảo quyệt, tàn ác của gã, muốn giết đi thì đã quá muộn! Ngoài võ công và tà thuật, họ Nghiên còn khéo léo thu được gần ngàn dũng sĩ Đảng Hạ làm vây cánh, trở thành một thế lực đáng kể trong toàn bộ tộc Ba Lặc.
Hai tháng trước, Tái Thuần ngỏ lời cầu hôn Ba Lặc Kỳ Dung. Theo

đúng tục lệ Đảng Hạ là tỷ võ chiêu phò mã, Kỳ Dung đã yêu cầu lập lôi đài, hy vọng có ai đó đủ tài đả bại gã đầu to, mắt liếng kia, cứu vớt đời nàng. Kỳ Dung may mắn biết được âm mưu của Tái Thuần và lão Tiết Độ Sứ nên chọn kỳ hạn tương ứng với cước trình của Nhương Thư.
Giờ đây, nàng ngồi cạnh đại tù trưởng trên hàng ghế đầu tiên, sát lôi đài, mặt tươi như hoa khiến dung nhan thêm mặn mà quyến rũ.
Sau lời khai mặc của Ba Lặc Sinh Hòa, Nghiên Tái Thuần tung mình nhẩy lên lôi đài bằng một thân pháp kỳ diệu, đẹp mắt, được khán giả tưởng thưởng những tiếng vỗ tay rất lớn.
Tái Thuần đã từ bỏ gốc gác Hán tộc, cạo đầu trọc lóc, chỉ chừa ba túm lòng thòng, y phục kiểu người Hồi, ngoài khoác áo lông ngắn không tay!
Trong bộ dạng mới này, họ Nghiên càng bội phần xấu xí. Gã lại nhơn nhơn vênh mặt tự đắc trông phát ghét! Tái Thuần đã nghe lão Tiết Độ Sứ báo tin Nhương Thư sa bẫy, bị chôn sống ở Ngân Xuyên, lòng rất hân hoan!
Họ Nghiên dõng dạc cúi chào cử tọa, nói một tràng tiếng Đảng Hạ và lại được hoan hô. Nhưng từ phía dưới đã có một bóng trắng bay vút lên lôi đài, tựa đám mây nhẹ nhàng vượt khoảng cách ba trượng, êm ái đáp xuống sàn gỗ. Người này quay xuống vòng tay chào và nói:
- Tại hạ là Tần Nhương Thư, ngưỡng mộ tài sắc của công chúa nên lặn lội từ Trung Nguyên đến đây dự đại hội!
Phong thái và gương mặt dễ mến, hiền từ của chàng trai khoác áo lông cừu trắng hơn hẳn Nghiên Tái Thuần nên đã chiếm được cảm tình của mọi người. Họ yêu mến Kỳ Dung, không muốn nàng làm vợ một gã quá xấu trai như Tái Thuần. Thế là họ reo hò như sấm đón chào Nhương Thư.
Họ Nghiên thì xanh mặt nhưng ỷ vào tà pháp nên không rút lui. Hạ đài trước khi chiến đấu là cái nhục lớn nhất của người Đảng Hạ. Họ sẽ khinh bỉ và xua đuổi gã ra khỏi vùng thảo nguyên này.
Nhương Thư lạnh lùng bảo gã:
- Ngươi nhỏ tuổi hơn có quyền xuất thủ trước!
Tái Thuần nhếch mép cười nham hiểm, không múa côn tấn công mà lại xỏ vào thắt lưng, hai tay múa may bất ấn, miệng lẩm nhẩm liên hồi.
Quái lạ thay, khoảng không gian trên lôi đài đột nhiên mịt mù sương tuyết, che mờ cả hai đấu thủ, mặc dù khu vực chung quanh vẫn sáng và tuyết chỉ rơi lất phất! Tà thuật của Tây Hạ Pháp Sư quả là lợi hại phi thường!

Phần Nhương Thư thì cảm giác thế nào? Chàng thấy hàng trăm oan hồn uổng tử thi thể không toàn vẹn, hoặc đẫm máu tươi, vây chặt lấy mình, vung đao kiếm tấn công. Dù biết đấy chỉ là tà pháp chàng vẫn phải múa kiếm chống đỡ. Vì rằng Nghiên Tái Thuần cũng trà trộn trong đám oan hồn mà tập kích chàng!
Nhương Thư bảo nguyên thủ nhất, thi triển sở học kiếm thuật thượng thừa đến mứt chót, phòng thủ cẩn mật. Mạc Da Thần Kiếm rực rỡ ánh xanh, loang quanh thân thể Nhương Thư, dệt lưới thép kín đáo, vô hiệu hóa được những đòn ám tập của phương, đồng thời còn chặt cụt dần thanh thiết côn!
Đoan Mộc Anh bồi rối hồi lâu, nhẩy lên đứng ở mép lôi đài, cắn đầu lưỡi phun vào đám sương mù. Thật là kỳ diệu, cảnh vật trên lôi đài lại sáng sủa như cũ! Và Tần Nhương Thư không bỏ lỡ cơ hội, phản công ngay bằng một chiêu Ngự Kiếm, hóa thành đạo hào quang xanh biếc bâay về phía kẻ địch.
Tái Thuần đâu nghĩ đến tà thuật bị phá nên hoàn toàn bất ngờ, chỉ còn cách đón chiêu. Công lực của gã kém Nhương Thư một bậc nên thiết côn bị Mạc Da Thần Kiếm chém gẫy ngay. Tuy nhiên, khi bị mũi kiếm đâm vào ngực phải, gã không lùi mà lại bước đến để lưỡi kiếm xuyên thấu qua lưng, đến tận thanh che tay của chuôi kiếm. Đồng thời, gã buông côn, hai tay chụp lấy uyển mạch của Nhương Thư.
Nhìn bề ngoài thì có vẻ Nhương Thư đang chờ Tái Thuần chết hẳn rồi mới rút kiếm ra, cả hai đứng yên như tượng gỗ. Song thực tế, chàng đang phải cật lực chống chọi với tử thần! Luồng chân khí của chàng đang bị hai bàn tay Tái Thuần hút rất mạnh, không sao ngăn cản nổi. Tà công hấp tinh ngày không hiểu họ Nghiên đã học ở đâu mà quá ư lợi hại?
Nhương Thư mất dần công lực lòng vô cùng đau đớn, phẫn hận, cố bình tâm nhẩm lại khẩu quyết Nhiên Đăng Tâm Pháp tiếc thay không có kết quả và chàng rơi dần vào trạng thái mệt mỏi, mơ hồ của kẻ sắp cạn kiệt chân nguyên.
Nhưng bản năng cầu sinh đã khiến Nhương Thư cứ suy nghĩ mãi, và đột nhiên, chàn nhớ đến đoạn khẩu quyết trên tờ giấy rời, nằm trong quyển kinh mà Tất Cung Bảo đã tặng.
Năm ấy, Bạch Ngọc Tiên Tử đã bắt Nhương Thư phải học thuộc. Về sau chàng nghiên cứu mãi mà không hiểu vì chân khí nghịch hành, đi từ các huyệt ngoại vì vào Đan Điền. Thì ra nó chính là Hấp Tinh Đại Pháp!
Tuy không tin tưởng lắm nhưng Nhương Thư vẫn phải cố thử. Chàng không phản kháng nữa mà đẩy chân khí lưu chuyển theo thứ tự mới.

Thật bất ngờ khi luồng nội lực đang thoát ra qua ba huyệt Liệt Khuyết, Kinh Cử, Thái Uyên, trên cổ tay hữu, đã quay ngược chiều, ào ạt như thác lũ trở về Đan Điền.
Nhương Thư vui mừng khôn xiết nỗ lực đòi lại chân khí. Cuối cùng, hai chân Tái Thuần nhũn ra, thân hình quỵ xuống, tuột khỏi lưỡi kiếm Mạc Da. Gã chết trong oan ức ngút trời vì không giết được Nhương Thư mà còn tặng cho chàng toàn bộ công lực!
Tiếng reo hò vang lên như sấm, mừng Nhương Thư chiến thắng trở thành phò mã. Riêng Đoan Mộc Anh bước đến ngơ ngác hỏi:
- Tại sao Nghiên Tái Thuần lại giữ chặt đại ca, không cho rút kiếm ra?
Vừa mới thoát chết, tâm hồn Nhương Thư vẫn còn đang bồi hồi, choáng váng vì cảm giác vui mừng, bồng bột buột nói đùa:
- Tại vì gã giống các bà vợ của ta!
Tất nhiên Đoan Mộc Anh không hiểu gì cả!

HẾT

Nguồn: VN Thư Quán - Thư viện Online
Người đăng: Mọt Sách
Thời gian: 09/07/2004 9:35:40 CH